

Yên tử Cư Sĩ
TRẦN ĐẠI SỸ



**Cẩm Khê
di hận**

Nhà sách và xuất bản

NAM Á

QUYỂN I

HÒI THỨ BẢY MƯƠI MỘT

Hán cung bí sử

Sún Lé được Thiều-Hoa dặn, phải giải mối lo nghĩ cho Mã Huy nếu không y bỏ trốn. Y bỏ trốn rồi, thì người khác thay thế, thì khó mà kiếm chế được.

Sún-Lé bảo y:

– Mã đại ca đừng sợ, bề gì tôi cũng dẫu cho đại ca. Đại ca cứ yên tâm. Ngọc ngà tôi đưa cho đại ca, vốn là của Mã thái-hậu ban thưởng. Sau vụ này, chắc Thái-hậu sẽ cao hứng thăng quan cho đại ca.

Mã Huy mừng quá muốn rút nước mắt. Y theo Sún-Lé đến tửu lâu thì không thấy ngũ Sún đâu nữa. Sún-Lé bảo y:

– Khi có mặt chỉ của Thái-hậu. Tiểu đệ sẽ đến đây, nhờ tiểu nhị tìm đại ca. Như vậy kín đáo hơn. Chứ tiểu đệ ra vào phủ Hoài-nam vương mãi e bị lộ tung tích. Đại ca còn lạ gì, Hoài-nam vương thuộc hoàng thân, chúa ghét ngoại thích.

Nó lên ngựa ra đi. Tới chỗ vắng, nó ngửa mặt lên trời, thấy năm thần ưng đang bay lượn. Nó cầm tù và thổi một hồi. Thần ưng đáp xuống trước mặt. Nó ra hiệu, chỉ trỏ, hỏi chỗ ở của ngũ Sún. Thần ưng vỗ cánh bay lên không, dẫn đường cho nó về hướng Nam. Tới khu vườn hoang, gặp lại ngũ Sún. Sún-Rỗ ở trên cây, phất cờ điều khiển Thần-ưng, nói vọng xuống:

– Đã tìm thấy sư tỳ Phương-Dung rồi.

Sún-Rỗ nhảy xuống đất nói:

– Sư tỳ Phương-Dung hiện ở phía Tây. Còn Nghiêm đại ca không có mặt ở vùng này. Tao cho Thần-ưng sục sạo hết mọi nơi mà không thấy. Lạ một điều, trong hoàng thành còn có *người của mình*. Mà không biết là ai? Thần-ưng khám phá ra. Tao muốn hỏi rõ tên người đó. Mà nó ngu quá.

Sún-Đen bàn:

– Bây giờ chúng ta tìm cách cứu Hoàng sư tỳ. Rồi đem sư tỳ trở về Bắc-mang, gặp sư tỳ Phương-Dung. Sư tỳ phải lác mắt vì thua Lục Sún.

Sáu Sún ngồi bàn mưu với nhau. Cuối cùng Sún-Hô đưa ý kiến:

– Nào, chúng ta mua thêm một con ngựa, cùng với sáu con của chúng ta, tới tửu lâu. Sún-Lé mang hai cái túi đựng trăn và rắn theo, nhờ người nhả Mã Huy. Gặp Huy phải bịa rằng có chỉ dụ Thái-hậu, truyền cho Vương-phi. Khi y đưa Sún-Lé vào thăm Hoàng sư tỳ. Sún-Lé thả trăn ra quấn Mã Huy. Sau đó bắt trói cung nữ hầu Hoàng sư tỳ, lấy quần áo của thị cho sư tỳ mặc. Rồi hiên ngang đưa Hoàng sư tỳ ra ngoài dinh Hoài-nam vương.

Sún-Lé lắc đầu:

– Không ổn rồi! Từ ngoài vào đến chỗ giam Hoàng sư tỳ có tất cả sáu trạm canh. Làm thế nào vượt qua được?

Sún-Cao la lên:

– Được mạnh đi chứ lị! Chúng ta áp dụng lối đánh thành Bạch-đế.

Cả bọn cùng vỗ tay reo. Sún-Lé nói:

– Bây giờ chúng mình đi quanh phủ Hoài-nam vương. Xem chỗ nào tường thành thấp nhất, không có quân canh, thì chờ ở ngoài. Chúng mày đợi tao và Hoàng sư tử vượt khỏi nhà tù đến đó. Chúng mày cho Thần-ưng thả dây vắt ngang tường vào trong. Sư tử với tao bám dây vượt tường ra ngoài.

Lục Sún lên ngựa đến cửa Đông. Chúng đi vòng quanh phủ của Hoài-nam vương. Tới gần cửa Bắc, chúng tìm ra nơi không có vọng canh nào. Ngặt vì tường chỗ này hơi cao, ước tới sáu trượng. Các Sún đồng ý đưa Thiều-Hoa tới đây vượt tường ra ngoài.

Các Sún kéo nhau đi mua dây. Còn Sún-Lé đến tửu lâu nhân Mã Huy.

Một lát Mã Huy ra. Nó bảo sẽ:

– Thái hậu có chỉ dụ. Sáng mai ngài tới gặp Vương-phi. Ngài cũng chỉ dụ: Thăng Mã đại ca lên hai trật. Trưa mai Nội-phủ truyền chiếu chỉ ra. Dường như ngài sai đại ca đi Lĩnh-Nam làm việc mật thì phải. Đây thái hậu ban thưởng cho đại ca đây.

Nó móc túi đưa ra chuỗi ngọc nhỏ. Buổi sáng chui ở gầm giường Thiều-Hoa, Lé thấy Mã thái hậu đeo chuỗi hạt trai nhỏ ở tay. Nó tìm trong túi bảo ngọc lấy của Công-tôn Thiệu, có chuỗi ngọc tương tự, đem cho Mã-Huy. Nó nói:

– Hồi sáng đại ca có thấy chuỗi ngọc Thái-hậu đeo không? Ngài tự tay tháo ra bảo tôi ban thưởng cho đại ca.

Huy làm thị vệ trong cấm cung. Đến nói chuyện với Thái-hậu cũng còn khó. Y đâu dám nhìn? Sún-Lé nói gì, y phải tin. Đứng ra y cũng nghi ngờ hỏi lại vài câu. Chỉ vì vàng, ngọc che mắt trí minh mẫn, y không còn biết gì nữa.

Y dẫn Sún-Lé vào dinh Hoài-nam vương. Qua mỗi vọng canh, y xuất trình thẻ bài của Thái-hậu, vệ sĩ phủ Hoài-nam không dám thắc mắc gì.

Tới chỗ giam Thiều-Hoa. Huy đứng ngoài, bảo Sún-Lé:

– Chú vào trong yết kiến Vương-phi đi.

Sún-Lé đẩy cửa bước vào. Thiều-Hoa hỏi:

– Sao, sư đệ đã gặp sư tử Phương-Dung chưa?

Sún-Lé bịa:

– Gặp rồi! Sư tử bàn cùng mọi người, dùng lối đánh thành Bạch-đế cứu sư tử ra. Vậy đợi tới khuya, chúng ta xuất khỏi phủ Hoài-nam.

Nó ra ngoài nói chuyện với Mã Huy. Mã Huy cũng hơi nghi, hỏi nó:

– Chú em, chú là thế nào với Thái-hậu?

Sún-Lé bịa:

– Tôi không phải họ Lưu tôi họ Phương. Cô tôi là phu nhân của Mã thái-thú Trường-sa.

Mã Huy tự nghĩ:

– Thăng bé này gọi vợ Mã Anh bằng cô. Mã Anh là cháu Mã thái-hậu. Thì ra nó là ngoại thích, chứ không phải hoàng thân. Ta cứ chiều nó, lo gì không được thăng quan tiến chức!

Trời sang canh hai. Vệ sĩ đã đi ngủ gần hết. Trong phòng chỉ còn Mã Huy. Sún-Lé lấy cái bao đựng trăn, cầm đến trước mặt Mã Huy, mở miệng túi ra. Mã Huy hỏi:

– Cái gì trong túi vậy?

Sún-Lé cười:

– Bảo vật của tiểu đệ đấy. Đại ca muốn coi thì coi. Nếu ưng tiểu đệ tặng đại ca.

Mã Huy thò tay vào miệng túi. Sún-Lé huýt sáo một tiếng. Bốn con trăn cùng phóng ra quấn khắp người Mã Huy. Mã Huy định há miệng kêu, Sún-Lé xé vạt áo nhét vào miệng y. Nó trói y lại, rồi lục túi lấy thẻ bài, quảng y vào gầm giường. Nó thu trăn vào túi, ghé tai Mã Huy nói nhỏ:

– Sáng nay Thái-hậu hứa tha Vương-phi ra. Vì vậy người sai tôi đến đây hành sự. Tôi trói đại ca lại, thì Hoài-nam vương, Thiên-tử, nghĩ rằng đại ca bị thích khách trói, cứu Vương-phi. Đại ca có hiểu không? Như thế đại ca vô tội. Đại ca phải nằm im. Nếu la lên, việc đổ bể, Mã thái-hậu chặt đầu đại ca.

Mã Huy gật đầu, tỏ ý hiểu.

Nó định vào nhà trong gọi Thiều-Hoa, đã thấy nàng mặc quần áo cung nữ.

– Ta bắt cung nữ trói lại, đặt lên giường nằm. Người ngoài vào, tưởng thị là ta. Ta lột quần áo thị rồi mặc vào. Sư đệ, coi ta có giống cung nữ không?

Sún-Lé cười :

– Chả giống tý nào cả! Vẫn chỉ là Hoàng sư tỷ.

Nàng theo Sún-Lé đi về phía Bắc phủ. Cứ qua những trạm canh, nó lại đưa thẻ bài ra. Nguyên thẻ bài của phủ Hoài-nam vương khắc con sư tử, của cung Thái-hậu khắc con phượng, của Quang-Vũ thì khắc con rồng. Thẻ bài trên người Mã Huy thì khắc con phượng, tô son đỏ chói.

Thời bấy giờ Mã thái hậu lộng quyền vô cùng, Thái giám, Cung-nữ thuộc cung Thái-hậu hách dịch có tiếng. Chúng đi khắp nơi thi hành mật chỉ Thái-hậu. Các quan thấy thẻ bài của bà đều phải sợ chúng. Nhờ vậy Thiều-Hoa, Sún-Lé, tự do đi lại trong phủ Hoài-nam vương.

Tới phía Bắc-phủ thì gần nửa đêm. Nó huýt sáo một tiếng. Bên ngoài có tiếng huýt sáo đáp lại. Chỉ lát sau, năm thân ưng tha một đầu sợi giây bay qua tường vào phía trong. Hoàng Thiều-Hoa bảo Sún-Lé:

– Sư đệ ra trước đi.

Sún-Lé bám dây, leo thoăn thoắt như khỉ lên mặt tường, đứng chờ. Thiều-Hoa leo theo. Hai người cùng truyền xuống phía ngoài. Bấy con ngựa chờ sẵn ở đó. Thiều-Hoa vẫy Lục-Sún lên ngựa.

Sún-Rỗ hướng dẫn về cửa Nam. Cửa thành đã đóng từ lâu.

Sún-Lé nói:

– Chúng ta lại đánh lừa quân canh. Sư tỷ nhớ nhé, mình giả vờ hách dịch mới chắc ăn. Đừng nhũn nhặn, chúng hỏi lời thôi, e lộ truyện.

Thiều-Hoa dẫn bọn chúng đến cửa Nam. Viên lữ trưởng gác cửa, thấy một thiếu nữ cực kỳ xinh đẹp, mặc quần áo cung nữ. Năm thiếu niên mặc quần áo sang trọng và một thiếu niên mặc quần áo thái giám. Hắn hỏi:

– Các vị là ai? Đi đâu giữa đêm khuya?

Sún-Lé chỉ vào năm Sún nói:

– Đây là năm vị tiểu công tử họ Mã, thuộc vai cháu gọi Thái-hậu bằng cô. Thái hậu truyền ta với chị cung nữ theo hầu năm công tử lên đường đi Trường-sa có việc khẩn cấp.

Tay nó cầm lệnh bài đưa ra. Viên lữ trưởng, đã quen với loại sứ giả của cung Thái-hậu, đi đêm bất thường. Y liếc mắt thấy lệnh bài khắc con phượng cho là đúng, không dám cầm lấy xét xem thực hay giả. Giá y cầm lấy coi thì Sún-Lé bị lộ ngay. Vì trên thẻ bài, khắc tên Mã Huy, đội trưởng Thị vệ cấm quân.

Bọn chúng thấy Thiều-Hoa xinh đẹp, liếc mắt nhìn. Tay mở cổng.

Ra khỏi cổng. Lục Sún dẫn Thiều-Hoa phi ngựa như gió, đến canh tư, tới Mang-sơn.

Đúng ra chỗ trú ngụ của anh hùng Lĩnh Nam trên Mang-sơn, do Thần ứng canh gác. Đừng nói rằng người, đến con chồn, con cáo đột nhập và, Thần-ứng cũng khám phá ra, báo động liền. Vì Lục Sún là chúa tướng Thần-ứng. Chúng thấy chúa tướng trở về, thì im lặng. Sún-Lé, Thiều-Hoa tới nơi, mà quần hùng không hay biết. Qua một đêm hành trình, bảy người mệt mỏi. Sún-Rỗ mắc võng cho Thiều-Hoa nằm. Chúng lăn ra ngủ như chết.

Sáng sớm hôm sau. Lục Sún còn đang ngủ, có tiếng chân người đi. Rồi nhiều người cùng tiến đến chỗ trú ngụ của chúng. Tiếng Đặng Đường Hoàn nói:

– Sáng hôm qua, tôi dậy sớm, lên thăm. Không thấy người ngựa của chúng đâu. Thần-ứng vẫn ở trong thung lũng. Tôi với Giao-Long nữ, Giao-Chi tìm khắp nơi đều không thấy chúng.

Tiếng Phương-Dung nói:

– Hôm trước, khi bàn việc cứu Hoàng sư tỷ. Thấy thái độ của Lục Sún tôi đã nghi rồi. Chúng nó sống với Hồ sư tỷ trong rừng, tiêu dao tự tại hóa quen. Khó lòng khép chúng nó vào vòng kỷ luật. Không chừng chúng nó vào thành, tìm cách cứu Hoàng sư tỷ, bị ngự lâm quân bắt hết rồi cũng nên.

Tiên-Yên nữ hiệp nói:

– Ta không tin. Chúng nó khôn ngoan có thừa. Nếu bị vây, bị bắt đã sai Thần-ứng về đây báo tin.

Trần Công Minh nói:

– Sáu trăm Thần-ứng này, không có chúng điều khiển e nguy lắm chứ không chơi đâu. Sáng nay chúng bay sang cánh đồng bên cạnh, xúm vào thịt hết mười con ngựa của người ta. Ngày mai không chừng đói quá, thịt cả người đi đường, quan lại biết, thì hỏng hết việc.

Lục Sún nghe người lớn nói chuyện về chúng. Chúng nó cũng huýt sáo ra hiệu cho nhau. Sún-Lé nói:

– Chúng mày giả vờ ngủ say, ngáy thực to. Ai kêu cũng giả vờ ngáp dài. Để tao trêu sư tử Phương-Dung một bữa cho đỡ ghiền. Tao thấy sư tử cứ áp dụng quân luật hoài, mệt thấy mồ. Hơi một tý là *hăm* đánh đòn.

Nó quay lại tìm Hoàng Thiều-Hoa. Nàng đã dậy từ sớm, xuống ngọn suối dưới thung lũng tắm rửa.

Sún-Rỗ quay sang Sún-Lé:

– Hay bọn mình giả vờ chết hết. Cho sư tử Phương-Dung kinh hoàng chơi.

Sún-Cao là đứa nhát gan nhất bọn nói:

– Tao không dám đâu, như vậy thì chết đòn.

Sún-Rỗ bực mình:

– Mày nhát như thỏ. Không lẽ sư tử đánh chết bọn mình sao? Còn các vị sư bá, sư thúc chứ bộ.

Tiếng chân mọi người tới gần. Sún-Lé *suýt* một tiếng, cả sáu đứa giả vờ nằm ngủ. Ngáy thực dài.

Phương-Dung đã lên tới đỉnh đồi. Trước mặt nàng, sáu cái võng căng trên cây.

Lục Sún nằm trên võng. Tiếng chúng ngáy khò khò, tỏ ra giấc ngủ rất sâu.

Trần Năng nói:

– Tôi đã nói mà! Chúng nó làm việc xuất quỷ nhập thần. Không biết đâu mà lường được. Tôi đã cùng chúng sống với nhau ở đạo Kinh-châu, hiểu chúng rất kỹ. Để gì bọn Hán bắt được chúng nó.

Phương-Dung lo lắng cho Lục Sún quá. Bây giờ thấy chúng bình an nằm ngủ thì mừng lắm. Là người tinh tế, nghịch ngợm bậc nhất, liếc mắt một cái nàng khám phá ra chúng giả vờ ngủ, để trêu mình. Thông thường khi giấc ngủ say, tiếng ngáy đều và dài. Đây tiếng ngáy của chúng khi to, khi nhỏ. Cổ chúng nuốt nước miếng ừng ực.

Hôm qua Phương-Dung cùng mọi người thám thính tin tức Hoàng Thiều-Hoa suốt ngày không ra manh mối. Trở về vừa mệt, vừa buồn, thì được Đặng Đường-Hoàn cho biết Lục Sún và ngựa của chúng biến mất từ hơn một ngày. Phương-Dung đâm hoảng. Cả bọn vào thành Lạc-dương, chia nhau đi tìm chúng mà không thấy. Suốt đêm qua, đám anh hùng gần như không chợp mắt được vì lo nghĩ. Phương-Dung bên ngoài thì cứng, bên trong thì mềm. Nàng lo cho chúng quá. Bây giờ thấy chúng bình yên mừng rỡ hiện ra mặt. Khi nàng khám phá ra chúng giả vờ ngủ, ngáy to trêu mình. Nàng đổ quạu:

– Mấy thằng Sún này dám qua mặt sư tử. Có dậy ngay không hay phải đợi ăn *lươn*?

Các Sún giả vờ ngáy to hơn. Phương-Dung tức mình, bẻ một cành cây, quật vào mông Sún-Lé. Sún-Lé hé mắt nhìn thấy. Nó trườn người tuột khỏi võng xuống đất, rồi lại ngáy tiếp. Phương-Dung dơ roi quất nữa. Nó lặn mình lại bên chân Trần Năng. Núp sau lưng nàng:

– Sư tử cứu em với!

Phương-Dung giận quá. Thấy chúng nó vui đùa, thì quăng roi xuống đất nói:

– Ta sẽ yêu cầu mọi người đừng nói chuyện với Lục Sún trong một tháng.

Lục Sún là bọn trẻ ưa đùa nghịch. Chúng nó nói luôn miệng. Hình phạt hữu hiệu nhất là làm nghiêm, không nói với chúng. Khi nghe Phương-Dung hăm như vậy, chúng chững hững, nhìn nhau im lặng.

Tiên-yên nữ hiệp hỏi:

– Lé, các con đi đâu từ qua đến giờ?

Sún-Lé thè lưỡi méo miệng nhìn Phương-Dung:

– Chúng con thi tài với quân sư Phương-Dung.

Trần Năng nói:

– Lé, em không được đùa, trả lời sư bá cho đàng hoàng.

Sún-Lé cười, nó nghẹo đầu hỏi Phương-Dung:

– Sư tử khi rẻ chúng em, không cho đi cứu Hoàng sư tử. Vậy sư tử cứu được Hoàng sư tử chưa?

Phương-Dung lắc đầu:

– Đến tin tức cũng chưa biết, làm sao mà cứu được.

Sún-Lé chỉ xuống suối gần đó nói:

– Sư tử nhìn xem ai kìa?

Phương-Dung nhìn theo tay nó: Hoàng Thiều-Hoa đang từ bờ suối đi lên.

Thiều-Hoa cất tiếng ôn nhu nói:

– Có lẽ mặt trời mọc đằng Tây mất. Lục Sún thắng Phương-Dung mới lạ chứ. Chúng cứu ta ra đây rồi.

Phương-Dung đổi giận làm mừng. Nàng kéo tai Sún-Lé, cắn vào má nó:

– Sún-Lé tài quá. Thôi sư tử chịu thua rồi. Kể cho sư tử nghe đi, làm thế nào em kiếm được Hoàng sư tử? Làm thế nào em cứu được sư tử?

Sún-Lé chỉ các bạn:

– Lục Sún ở cạnh quân sư Trưng-Nhị rồi Phương-Dung không học được nhiều, thì cũng học được ít mưu trí chứ bộ !

Lục Sún cùng thi nhau thuật lại những gì chúng đã làm để cứu Thiều-Hoa. Chúng nói đến xui bọt mép ra. Cứ đứa này nói một đoạn, đứa kia thêm một đoạn. Nếu người nghe không quen lời nói của chúng, thì không sao hiểu được câu truyện.

Tiên-yên nữ hiệp nghe Thiều-Hoa kể cuộc đàm thoại giữa nàng với Mã thái-hậu. Bà ngẫm nghĩ một lúc rồi đưa ý kiến:

– Vấn đề trước mắt là chúng ta có nên giết Quang-Vũ hay không? Hoặc cứ để cho Quang-Vũ với Mã thái-hậu cấu xé nhau. Đường lối hành động nào có lợi ích đây?

Trong tất cả đám người cùng đi cứu Hoàng Thiều-Hoa thì Trần Công-Minh chỉ huy kháng chiến chống quân Hán lâu ngày. Tính tình ông nóng nảy, thiếu cái nhìn rộng. Vấn đề trước mắt, ngoài sự ước tính của ông. Ông im lặng. Cảnh-Minh, Cảnh-Sơn chỉ là những cao thủ, võ công, tiễn thuật kinh nhân. Nếu bảo các ông cầm quân, xung phong hãm trận, e khó có ai hơn các ông. Còn bảo các ông phải quyết đoán những việc trọng đại như thế này thực là khó khăn. Đặng Đường-Hoàn, Trần Năng, Giao-Chi, Trần Quốc tuy có mưu trí, cũng không dám quyết đoán việc lớn. Còn lại Tiên-yên nữ hiệp, bà đọc

sách, lắm mưu, nhiều mẹo. Ngặt vì bà mới sang Trung-nguyên, bị trúng Huyền-âm độc chưởng, nằm liệt giường. Bà không nắm vững tình hình, làm sao bà dám quyết định?

Phương-Dung có cái nhìn xa, thấy rộng, hành binh bố trận giỏi bậc nhất thời Lĩnh Nam. Còn về chính trị, thì nàng thua cả Hoàng Thiều-Hoa. Nay thấy chính Thiều-Hoa không dám quyết định. Nàng cũng không dám đưa ra ý kiến.

Giao-Chi nói:

– Giá có Đặng Thi-Sách, Nhị Trưng hay Đào-hầu, Đinh-hầu ở đây, các vị ấy ắt có quyết định sáng suốt. Hay chúng ta dùng Thần-ưng đem thư về Lĩnh Nam hỏi Đào sư bá. Việc này phi Đào sư bá với Trưng Trắc, không ai quyết định nổi. Sư tỷ thấy không: Chúng ta đang hùng hục giúp Quang-Vũ. Hai vị ấy quyết định phản Hán, trợ Thục. Chúng ta tuân theo. Thành công mỹ mãn. Ngặt một điều chúng ta phải làm ngay. Đợi Thần-ưng thì đến bao giờ?

Hoàng Thiều-Hoa suy nghĩ một lúc rồi bàn:

– Nếu chúng ta giết Quang-Vũ, ắt Mã thái-hậu lập một ấu quân lên thay. Quyền về Mã thái-hậu. Sau Mã hậu, Mao Đông-Các xuất hiện dần dần. Cuối cùng y lên làm vua. Hoàng tộc nhà Hán tất khởi binh trung hưng. Trung-nguyên lại rối loạn. Lĩnh Nam, Thục lợi dụng thời cơ đó, chinh đốn binh mã, tăng gia trồng cấy. Ít năm sau hưng thịnh lên, dù ai làm vua Trung-nguyên, ta cũng không sợ nữa. Khổ một điều, làm như vậy người đau đớn nhất phải kể là nhũ mẫu của Trần đại ca. Chính Trần đại ca cũng đau đớn không ít.

Phương-Dung phân vân suy nghĩ tìm giải pháp, cho êm đẹp. Nàng đi đi lại lại, đặt vấn đề. Từ đâu đó, một mùi thơm, khét bay lại. Nhìn sang bên cạnh: Lục Sún đang quạt lửa đỏ rực. Chúng nướng hai con gà rừng, một con trĩ và mấy con thỏ. Sáu Sún ngồi dựa vào gốc cây, xé thịt thỏ cho vào miệng nhai tóp tép rất ngon lành. Nàng lấy làm lạ vì Sún-Lé cứ nhè đám người lớn ngồi mà quạt khói lại. Nàng nghĩ:

– Mấy đứa này còn nghịch hơn Hồ-Đề với nàng ngày xưa nữa.

Nàng bảo Sún-Lé:

– Em quạt khói đi chỗ khác. Quạt lại chỗ sư bá, sư thúc như vậy là vô lễ. Sư tỷ đánh đòn bây giờ.

Sún-Lùn nhe răng cười:

– Hôm trước Thái sư thúc Khất đại phu nói rằng: Trước khi ăn, phải ngồi ngắm nghía, hít hà một lúc, mùi thơm làm con tỳ, con vị sống dậy, hãy ăn, mới ngon. Vì vậy Lé nó quạt mùi thơm để các sư bá, sư thúc ngửi một chút mà sư tỷ cũng cấm. Em đặt cho sư tỷ cái tên mới.

Sún-Lùn khoái chí nói với các Sún:

– Tao tìm được một tên hay lắm.

Cả bọn nhao nhao lên:

– Tên gì?

Sún-Lùn méo miệng nhát Phương-Dung:

– Bà ba bị.

Cả bọn cười ồ lên hát đồng loạt.

*Bà ba bị,
Chín quai,
Mười hai con mắt,
Bắt trẻ bỏ bị.*

Đúng ra làm gì có bài hát *bà ba bị*. Mà chỉ có bài hát *ông ba bị*. Chúng nó đổi đi, mà ngạo Phương-Dung.

Từ ngày làm quân sư, Phương-Dung áp dụng quân luật với chúng, chúng sợ nàng một phép. Bây giờ thấy có dịp, chúng chọc phá nàng.

Giao-Chi can thiệp:

– Các Sún không được đùa dỡn. Làm gì có bài hát *Bà ba bị*.

Sún-Lé nhớ đến Mã thái-hậu. Trong đầu óc nó, Mã thái-hậu là người dữ dấn nhất. Nó nói:

Em đề nghị: Đêm nay Lục Sún vào cung, giết quách Mã thái hậu. Đưa sư tử Phương-Dung vào thay thế.

Lục Sún đồng reo lên. Miệng reo, tay mang đùi gà nướng lại trước Phương-Dung. Nó làm bộ quì gối, hai tay dâng đùi gà:

– Đệ nhất ngự trù, kính cẩn dâng Thái-hậu đùi gà nướng theo lối Tây-vu đất Lĩnh Nam.

Phương-Dung cầm đùi gà đưa lên mũi, thấy mùi thơm khác thường. Nàng hỏi Sún-Cao:

– Em nướng cách nào mà ngon thế này?

Sún-Cao tính ít đùa nghịch. Nó vừa quạt lửa nướng vừa nói:

– Thịt gà nướng lối Tây-vu rất đặc biệt. Lối nướng gà do bọn em chế ra. Chứ không phải do sư tử Hồ Đề dạy.

Giao-Chi rất giỏi nấu nướng, nàng biết phân biệt món nào ngon, món nào tinh khiết. Nàng vừa ăn, vừa ngẫm nghĩ mùi vị: Lục Sún là mấy đứa trẻ con, tại sao biết nướng gà, vừa thơm, vừa ngon đến thế này? Nàng hỏi:

– Thôi chị đặt món này là "*Gà nướng Tây-vu thiên ưng*". Nghe được không?

Sún-Lùn vỗ tay nháy lên:

– Hay thực! Bọn em được người có bàn tay tiên, biết hóa phép thành món ăn, ngon nhất Giao-chỉ khen, thì đúng là ngon thực.

Tiên-yên nữ hiệp cầm miếng thịt, xé ăn. Bà gật đầu:

– Các con nướng ngon thực. Thế các con chế ra từ hồi nào?

Sún-Lé thấy sư bá hỏi, nó không dám đùa như đối với Phương-Dung, kính cẩn thưa:

– Thưa sư bá, người chế ra chính là Sún-Cao. Nó ít nói, thâm trầm, lưỡi như hủi. Hồi ở Tây-vu, bọn chúng con chia nhau, mỗi ngày một đứa phụ trách nấu ăn. Đến phiên nó, nó không cắt tiết gà, dìm cho gà chết, rồi lấy đất sét đắp ngoài con gà, treo lên nướng.

Giao-Chi « a » lên một tiếng:

– Phải rồi! Gà không cắt tiết. Huyết còn trong thịt. Nướng lên, huyết lẫn vào với thịt, mỡ. Vì vậy thịt không khô. Béo ngậy là thế.

Sún-Rỗ tiếp:

– Sau rồi quen. Gà không làm lông. Cũng không mổ ruột. Để nguyên con, lấy đất sét đắp ngoài, đốt củi nướng treo. Lửa đốt, bùn khô. Bùn hút nước gà, thành ra bao nhiêu mùi hôi, đất bùn hút ra hết. Khoảng tàn nén nhang, thì gà chín. Gỡ bọc đất ra. Đất mang theo lông gà. Mổ ruột vứt đi... Và đánh chén.

Sún-Cao vừa ăn vừa nói:

– Sư tỷ, em có quyền đề nghị không?

Phương-Dung biết các Sún đã lớn, gần trưởng thành. Nàng thấy vui vui nói:

– Các em đã là anh hùng Lĩnh Nam, thì có quyền phát biểu ý kiến như các sư bá, sư thúc.

Sún-Lùn bàn:

– Sư tỷ đang bối rối, vì không biết phải giết Quang-Vũ hay để cho Mã thái-hậu với Quang-Vũ cắn nhau phải không?

Trần Năng ở bên cạnh Lục Sún lâu ngày. Nàng biết Lục Sún có nhiều sáng kiến, khác thường. Nàng khuyến khích:

– Đúng đấy, các Sún có cao kiến gì cứ nói ra.

Sún-Lùn cười khích khích:

– Em lùn tịt như con vịt, thì ý kiến cũng lùn thôi. Bây giờ sư tỷ để chúng em xạo với nhau xem có được không nghe. Này Sún-Rỗ, chúng mình bắt đầu đi.

Sún-Lùn hỏi thực chậm:

– Nếu tao giết Quang-Vũ bên Hán có lợi gì không?

Sún-Rỗ trả lời:

– Mình giết Quang-Vũ, triều Hán sẽ thù Lĩnh Nam mình ghê lắm. Con mẹ nó chứ, triều Hán đêch phải Trung-nguyên mà ông sợ. Không chừng giết Quang-Vũ, nhiều người còn khoan khoái là khác. Triều Hán thù mặc triều Hán. Quang-Vũ ngóm củ tỷ, con trai Quang-Vũ mới mười tuổi lên làm Hoàng đế. Trung-nguyên sẽ có ông vua chỉ biết đá dầm, sờ vú mẹ, khóc nhe. Ông vua con nít sai tướng đánh Lĩnh Nam. Các tướng không muốn ra sức. Vì ra sức, liệu ông Hoàng-đế tí teo có biết công cho không?

Sún-Lùn tiếp:

– Đành rằng ông vua con nít không làm được việc gì. Quyền tất vào tay bà Thái-hậu. Cạnh bà Thái-hậu, còn có Mã thái-hậu. Bà Thái-hậu lớn, bà Thái-hậu nhỏ cùng cầm quyền.

Sún-Đen xen vào:

– Đất không có hai mặt trời. Nước không có hai vua. Bà Thái-hậu lớn, bà Thái-hậu nhỏ nhất định sẽ cắn nhau. Bọn họ hàng các bà tranh dành quyền hành. Triều đình rối loạn. Nước yếu dần thì Lĩnh Nam, Thục có lợi.

Sún-Lé thêm vào:

– Làm địch gì có hai phe Thái-hậu. Quang-Vũ chết, Mã thái-hậu cầm quyền. Quang-Vũ còn sống, mà phân nửa quyền hành còn về tay Mã thái-hậu. Tình nhân của Mã thái-hậu cũng đang muốn làm vua. Thế thì chỉ có hai phe đánh nhau: Phe hoàng thân Hán và phe Mã thái-hậu.

Sún-Hô thêm:

– Nếu không giết Quang-Vũ cũng có loạn lớn. Vì hiện Hàn thái-hậu đang trên đường về kinh. Hai bà nhất định có đại chiến. Quang-Vũ về phe mẹ mình, giết Mã thái-hậu. Mã Viện, Mã Anh, bọn ngoại thích tất sẽ làm loạn. Trung-nguyên có chiến tranh. Cần gì phải giết Quang-Vũ.

Sún-Rỗ nói:

– Nếu giết Quang-Vũ, đại ca Trần Tự-Sơn sẽ nổi giận. Vì đại ca còn tưởng đến tình xưa nghĩa cũ. Hay hơn hết chúng ta đứng nhìn Mã thái-hậu với Quang-Vũ giết nhau. *Trai* Mã thái hậu, *cản Cò* Quang-Vũ. Chúng ta là *ngư ông* hưởng lợi. Cứ việc đứng nhìn.

Sún-Lé lắc đầu:

– Mà nói như *Cục kít* người ta ấy. Trong khi hai phe nó đánh nhau. Thì mình trở về Lĩnh Nam khởi binh. Ai lại đứng nhìn tụi nó đánh nhau. Đứng nhìn như vậy. Khi chúng đánh nhau xong, một trong hai phe sẽ đánh mình. Bấy giờ mình chết ngóm củ tỏi.

Sún-Hô nói:

– Vậy chúng ta không nên giết Quang-Vũ. Khỏi làm Trần đại ca buồn. Chúng ta cứ để phe Mã thái-hậu với phe Quang-Vũ đánh nhau. Vẫn có lợi hơn giết Quang-Vũ. Chúng ta đứng trong bóng tối giả làm phe Thái-hậu, giết phe Quang-Vũ, rồi giả làm phe Quang-Vũ giết phe Thái-hậu. Dù chúng không muốn đánh nhau. Cũng sẽ đánh nhau.

Câu nói của Sún-Hô làm mọi người tỉnh ngộ. Đặng Đường-Hoàn bàn:

– Thiều-Hoa trốn khỏi phủ Hoài-nam vương, tấ Quang-Vũ khiến trách y. Y bắt tên Mã Huy tra hỏi. Mã Huy kể mọi sự, tức nhiên Quang-Vũ, Hoài-nam vương cho rằng phe Thái-hậu tha Thiều-Hoa.

Sún-Lé thêm vào:

– Đêm nay chúng ta đột nhập hoàng cung. Lấy vải bịt mắt, giết một số người thuộc phe Mã thái-hậu. Sau lại sang phủ Hoài-nam vương giả làm người thuộc phe Thái-hậu, giết người. Thế là hai bên đại chiến loạn xà ngầu ngay.

Đặng Đường-Hoàn lắc đầu:

– Khó lắm! Cả hai nơi đều nhiều cao thủ. Chúng ta chỉ cần đánh vài chiêu. Họ nhận ra chiêu số, võ công, thì hỏng bét.

Sún-Lé cười:

– Sư bá, cháu có nói đánh nhau đâu. Mình lén vào giết những người không biết võ công, rồi tìm cách đổ tội cho bên kia.

Tiên-yên nữ hiệp nhìn Phương-Dung hỏi ý kiến:

– Lời nói của Lục-Sún tuy là vui đùa, nhưng cũng có lý phần nào. Chúng ta không nên bỏ lỡ dịp này.

Phương-Dung gật đầu:

– Vậy tối nay, sư thúc Đặng Đường-Hoàn, Cao Cảnh-Minh, cùng với Trần Năng và cháu đi thám thính hoàng cung. Không biết Quang-Vũ với Mã thái-hậu ở đâu. Hoàng cung rộng quá biết chỗ nào mà tìm?

Thiều-Hoa hỏi Sún-Lé:

– Hôm qua, khi Mã thái-hậu ra về. Chị nghe tiếng em huýt sáo. Dường như em sai Thần-ưng theo dõi bà ta phải không?

Sún-Lé gật đầu:

– Em cho thần ưng bay theo để biết *mặt* bà. Bây giờ em sai nó bay vào thành Lạc-dương là tìm ra chỗ bà ta ở cùng với Mao Đông-Các, Hồng-Hoa, Thanh-Hoa ngay.

Phương-Dung bảo Sún-Lé:

– Vậy Lé đi với chị, thám thính Lạc-dương. Chị không biết điều khiến Thần-ưng.

Nghe đến tên Mao Đông-Các. Trần Năng lắc đầu:

– Tên Mao này chưởng lực mạnh không thể tưởng tượng được. Có lẽ ngoài sư phụ, Đào sư thúc, trên thế gian khó có người trị được y. Sư thẩm! Long-biên kiếm pháp đối với Huyền-âm độc chưởng ra sao?

Sún-Rỗ chen vào:

– Trị được! Dễ ợt! Tại sao không trị được.

Tiên-yên nữ hiệp hỏi:

– Sao Rỗ biết?

Rỗ cười:

– Này nhé, nội công của Mao với sư tỷ Phương-Dung cùng một nguồn gốc. Nay y xử dụng chưởng, sư tỷ xử dụng kiếm. Kiếm phải hơn chưởng chứ?

Trần Năng than:

– Hôm đại chiến trên đồi Vương-sơn tôi thấy công lực Nghi-Gia, Phan-Anh đã mạnh. Không ngờ Hồng-Hoa, Thanh-Hoa còn mạnh hơn. Nếu không có Tăng-Giả Nan-Đà có lẽ giờ này, tôi vẫn không phải đối thủ của họ. Công lực Trưng Nhị mạnh như vậy mà Hồng-Hoa đánh một chưởng, bật tung lên trời. Chưởng của thị lại có độc chất. Nếu ta đối chưởng với chúng phải cẩn thận lắm mới được.

Đặng Đường-Hoàn hỏi:

– Cứ như lời Hùng phu nhân, chưởng lực của Hồng-Hoa, Thanh-Hoa mạnh gấp bội Nghi-Gia. Mà Nghi-Gia mạnh hơn Phong-châu song quái. Như vậy ta không phải đối thủ của hai đứa con gái này mất rồi.

Chiều hôm đó, năm người lên ngựa hướng Lạc-dương tiến phát. Họ vào trong thành, kiếm một chỗ vắng có cây cao, cho Sún-Lé leo lên, sai Thần-ưng đi tìm chỗ trú ngụ của Mã thái-hậu. Nó leo lên cây, huýt sáo, phất cờ, một đoàn mười Thần-ưng vút lên cao, bay lượn.

Hơn một giờ sau, Sún-Lé xuống đất nói:

– Bọn chúng ở làm hai chỗ. Mã thái-hậu ở cung Vĩnh-lạc, Mao Đông-Các, Thanh-Hoa, Hồng-Hoa ở cửa Thanh-tòa. Còn Quang-Vũ thì ở lầu Thúy-Hoa.

Cao Cảnh-Minh khen:

– Lé giỏi thực! Tối hôm nay chúng ta vào hoàng thành. Lé phải ở đây giữ ngựa. Vì khinh công cháu không đủ vượt lên các nóc nhà.

Lé xịu mặt xuống! Nó tự biết muốn dự cuộc thám thính, phải có khinh công thực cao, vượt hoàng thành, leo lên nóc điện.

Đợi đến canh hai, Phương-Dung cùng Cao Cảnh-Minh, Đặng Đường-Hoàn và Trần Năng vượt tường hoàng thành vào trong. Nàng đã nghiên cứu rất kỹ bản đồ Lạc-dương, do Đô Dương trao cho ngày nọ. Tất cả nhắm lầu Thúy-hoa tiến tới. Lầu Thúy-hoa đứng bên bờ hồ, cao như một trái đồi nhỏ. Lầu có chín mái tiếp nhau, từ thấp lên cao. Ngói màu xanh. Các lan can sơn son thiếp vàng. Cột vẽ rồng, vẽ phượng. Trước lầu Thúy-hoa là một vườn Ngự uyển, không thiếu gì hoa thơm cỏ lạ. Kể từ dưới trở lên, có tất cả chín tầng. Tầng nào, đèn nến cũng sáng choang. Cung-nga, Thái-giám đi đi lại lại không ngừng.

Trần-Năng nói nhỏ:

– Làm Hoàng-đế Trung-nguyên sướng thực. Dân chúng khổ mặc dân chúng, chiến tranh mặc chiến tranh. Trong một cái lầu này, hàng mấy trăm người chỉ để phục thị một Quang-Vũ mà thôi. Không biết y hiện ở lầu thứ mấy?

Có tiếng nhạc vang lừng đưa xuống. Đặng Đường-Hoàn là người phái Sài-sơn, ông rất thông thạo âm nhạc. Ông lắng tai nghe, định hướng, nói:

– Quang-Vũ đang ăn tiệc ở tầng thứ tư. Vậy chúng ta leo lên thám thính.

Cả bọn ra phía sau lầu, vọt mình lên tầng thứ nhất, rồi lần lần tới tầng thứ tư. Trời bây giờ vào tiết tháng hai, hãy còn lạnh. Các cửa sổ đều đóng kín mít. Phương-Dung cùng mọi người chia nhau bám vào cửa sổ, dùng tay chọc thủng giấy, nhìn vào trong.

Bên trong, Quang-Vũ ngồi giữa một cái ngai, sơn son thiếp vàng. Bên cạnh có Tường-Quy, trong bộ áo phi tần. Phía sau bọn thái giám, cung nữ chấp tay đứng hầu. Phía trước của đoàn nhạc công, là các vũ nữ đang múa rất uyển chuyển theo cung đàn, nhịp phách.

Phương-Dung biết rất rõ truyện Đào Kỳ với Tường-Quy. Nàng vốn đã khinh rẻ Tường-Quy, vì là gái đã có chồng, còn lẳng mạn. Bây giờ thấy Tường-Quy ngồi bên cạnh Quang-Vũ, gương mặt hớn hờ. Nàng cảm thấy lợm giọng.

Dứt bản nhạc, Quang-Vũ ngáp dài, rồi hỏi:

– Có tấu chương khẩn cấp không?

Một thái giám quì xuống tâu:

– Tâu Hoàng-thượng có Hoài-nam vương cầu kiến.

Quang-Vũ phán:

– Mời vào!

Cánh cửa mở. Hoài-nam vương bước vào định quì gối rập đầu, Quang-Vũ vẫy tay:

– Miễn lễ cho Hoàng thúc. Mời Hoàng thúc ngồi.

Hoài-nam vương ngồi xuống chiếc ghế sơn son thiếp vàng. Ông tâu:

– Đêm khuya thần cầu kiến Hoàng thượng, vì sự thể nguy cấp đến nơi rồi. Sáng hôm qua, Thái-hậu đến phủ của thần, thăm Lĩnh-nam vương phi. Thái hậu sai mở khóa cho

Vương-phi. Hai người thảo luận nhiều truyện rất lâu. Sau đó Thái-hậu ra về. Đến trưa, vệ sĩ, cung nga bị một thái giám cung Vĩnh-lạc trói lại, nhét giẻ vào miệng. Sau đó y dẫn Vương-phi ra cửa Nam. Thần đã tra hỏi bọn Thị-vệ, Cung-nga và viên Lữ-trưởng gác cửa Nam. Chúng tả hình dáng tên Thái giám giống nhau.

Quang-Vũ lạnh lùng nói:

– Trẫm hiểu. Như vậy rõ ràng Thái-hậu thả Hoàng-Thiều-Hoa. Chúng ta trăm cay nghìn đắng mới bắt được y thị. Hai đại tướng trong Tương-dương cứu hòng chết. Trẫm suýt thiệt mạng. Hơn trăm viên tướng cạnh tuấn quốc. Ừ! Mà này! Hoàng thúc có biết hai người thảo luận về việc gì không?

Hoài-nam vương đưa mắt nhìn bọn thái giám, cung nữ. Quang-Vũ nói:

– Các người hãy ra ngoài.

Bọn Cung nữ, Thái-giám đều ra ngoài. Tường-Quy cũng đứng lên lui vào trong khuê phòng.

Hoài-nam vương tường thuật tởm mi cuộc đối thoại giữa Mã thái-hậu với Hoàng Thiều-Hoa cho Quang-Vũ nghe. Sau khi dứt truyện, ông kết luận:

– Cái nguy là giang sơn Đại-hán sắp về tay họ Mao. Trong cung hiện ẩn tàng ba cao thủ là Mao Đông-Các với hai nữ nhân kia. Xin Hoàng thượng sớm quyết định. Nếu không e nguy đến trước mắt.

Quang-Vũ cười:

– Trẫm biết chắc bọn Lĩnh Nam không bao giờ hành thích trẫm. Bởi Nghiêm Sơn còn đó. Trẫm ăn cùng mâm ngũ cùng giường với Nghiêm Sơn, trẫm biết y rất rõ. Y không bao giờ đồng ý cho người Lĩnh Nam giết trẫm. Qua câu truyện Thái-hậu nói với Thiều-Hoa. Chính Thái-hậu giải oan cho trẫm, rằng triều đình vì sự nghiệp ngàn năm của Đại-hán, phải trở mặt với Nghiêm. Vụ Mao Đông-Các trẫm biết từ lâu. Trẫm đã sắp đặt kế sách đối phó. Dễ mà!

Hoài-nam vương gật đầu:

– Hoàng-thượng thực cao kiến. Thần nhận được biểu của Công-chúa Vĩnh-Hòa tâu rằng Hàn thái-hậu đang cùng Công-chúa và hai vị Triệu, Chu quận-chúa sắp về tới Lạc-dương. Thần được tin Lê-Đạo-Sinh phản Mã thái-hậu, theo Hàn thái-hậu. Đi hộ vệ Hàn thái-hậu còn có Phật-Nguyệt, người con gái thắng kiếm thuật của thần hồi trước. Mã thái-hậu phái nhiều cao thủ đi giết Hàn thái-hậu. Xin bệ hạ cứu giá.

Quang-Vũ lắc đầu:

– Không cần cứu giá. Nếu trẫm cứu giá, chính trẫm phải chống lại Mã thái-hậu. Trẫm cứ lờ đi. Trần Tự-Sơn khắc cứu Hàn thái-hậu. Hoàng-thúc không nhớ hôm Nghiêm Sơn nhục mạ trẫm ở điện Vị-ương ư? Y nói sẽ đi Lạc-dương cứu giá Hàn thái-hậu. Tin tế tác cho biết y đi cùng Trần Đại-Sinh, Đào Kỳ, Đô Dương, Chu Bá. Năm người ấy võ công vô địch. Đến một trăm Mao Đông-Các cũng không phạm đến Hàn thái-hậu được. Ấy là chưa kể Phật-Nguyệt với bọn Lê Đạo-Sinh.

Quang-Vũ cười lớn:

– Bọn Lĩnh Nam với bọn Mao Đông-Các giết nhau. Trẫm nhắm mắt làm *ngư ông* hưởng lợi. Vì vậy Hoàng thúc không cần cứu người cứu giá làm gì. Đợi hai bên đánh nhau, kẻ chết, người bị thương la liệt. Hoàng thúc cho đạo kỵ binh bắt tất cả đem chặt đầu.

Hoài-nam vương run run hỏi:

– Tâu bệ hạ, ví như bọn Mao Đông-Các hại Hàn thái-hậu?

Quang-Vũ lạnh lùng:

– Hàn thái-hậu sinh ra trẫm thực. Ngặt vì bà xuất thân kỹ nữ. Mã thái-hậu giết bà, giúp trẫm tránh điều tội nhục đối với thần dân. Bà chết đi, trẫm có thể phủ tay chối rằng Hàn thái-hậu không phải sinh mẫu trẫm. Sở dĩ có truyện này, do bọn Lĩnh Nam bịa đặt ra. Mã thái-hậu đã giết Hàn thái-hậu rồi, trẫm có cơ trở mặt, giết bà để trả thù cho mẫu thân.

Hoài-nam vương Lưu Quang từng cầm đại quân, sát phạt chinh chiến đã lâu. Ông từng thấy biết bao nhiêu người tàn nhẫn, bất hiếu, bất mục. Nhưng chưa hề nghe nói người nào nỡ nhìn kẻ thù giết mẹ, mà không cứu. Ông trầm ngâm, tự nghĩ trong lòng:

– Giống chim quạ dơ bẩn, ác độc, thấy mẹ bị nạn, chúng còn biết lặn xả vào cứu. Người này tàn nhẫn với mẹ như vậy, thực cổ kim chưa có hai. Người này mất mẹ từ nhỏ, mẫu tử xa cách mấy chục năm. Trong khi con ngồi trên ngai vàng, ban phúc, giáng họa cho trăm họ. Còn mẹ thui thui ở Quế-lâm, vẫn hy sinh, phù trợ cho con.

Quang-Vũ đứng dậy nói:

– Hoàng thúc nên biết hiện trong cung có ba cao thủ bên mình Thái-hậu. Ngoài ra không biết bao nhiêu thị vệ của bà nữa. Gần đây Mã Viện mới chiêu mộ được một số võ sĩ bản lĩnh võ công kinh nhân. Trong khi đó ta chỉ có mình Hoàng thúc với Tần vương. Ta dùng bọn Lĩnh Nam tia vây cánh Mã thái-hậu trước đã. Theo Hoàng-thúc nên làm thế nào?

Lưu Quang tâu:

– Muốn tia vây cánh của Mã thái-hậu, xin bệ hạ giáng chỉ sai Mã Viện đem quân đóng ở Thương-ngô, Uất-lâm phòng Lĩnh Nam. Lệnh cho Ngô Hán đánh chiếm Trường-an, Hán-trung. Đặng Vũ đem quân đánh Kinh-châu. Thục bị đánh ép hai ngả, tất cầu Lĩnh Nam. Lĩnh Nam đem quân đánh Thương-ngô thì Mã Viện ắt nguy. Lĩnh Nam nhân tài nhiều, tất giết bớt chân tay Mã Viện. Mã Viện bại, bệ hạ lấy cơ đó, đem xử trảm. Thần đã triệu tập quần thần. Xin bệ hạ cho thiết triều bây giờ.

Quang-Vũ gật đầu:

– Được, trẫm cho thiết triều ngay bây giờ.

Lưu Quang xuống một lúc, hơn ba mươi vị đại thần mũ cao áo rộng lên lầu. Bước vào phủ phục xuống thềm tung hô vạn tuế. Quang-Vũ vẫy tay cho họ bình thân.

Tư-đồ Đậ Dung tâu:

– Tâu bệ hạ, các đại thần xin thiết triều khẩn cấp, bởi có tin Lâm-đồng thất thủ. Tần vương rút về cố thủ ở Đồng-quan. Tình hình nghiêm trọng lắm. Phía Nam quân Thục chiếm xong Kinh-châu, tiến lên vây Nam-dương. Xin Bệ hạ định liệu.

Quang-Vũ hướng vào quần thần:

– Các khanh có cao kiến gì, lui quân Thục không?

Hoài-nam vương tâu:

– Theo ý thần. Thục không đủ sức đánh Trường-an, Nam-dương. Ngặt vì có đám Lĩnh Nam giúp sức, Công-tôn Thuật mới làm lộng được như vậy. Theo ý kiến thần, Hoàng thượng mau triệu hồi Lĩnh-nam vương trở về, rồi ban chiếu chiếu phục hồi chức vị cho vương. Vương trở về thì đám Lĩnh-nam sẽ theo vương. Thục mất người giúp. Chúng ta diệt Thục dễ dàng.

Tư-không Tổng Hoảng tâu:

– Theo ý thần, Lĩnh-nam vương hiện không biết ở đâu. Vương gia đã đoạn tình với triều đình. Dù có phục hồi vương vị, chắc Vương-gia cũng không chịu về. Chúng ta nên tìm cách chống giặc thì hơn.

Quang-Vũ gật đầu:

– Lời khanh hợp ý trẫm. Vậy theo khanh nên làm thế nào?

Tổng Hoảng tiếp:

– Chúng ta hiện có hai mối lo, một là Thục hai là Lĩnh Nam. Nếu cần phải buông, ta buông đất Lĩnh Nam, để được Thục. Sau khi diệt Thục ta tính tới Lĩnh Nam sau. Vì vậy thần dám xin Hoàng-thượng cần ban một đạo chỉ thì truyện Lĩnh-nam giải quyết xong.

Tể tướng Giao-đông hầu Giả Phục tâu:

– Lời Tư-không chí phải. Xin bệ hạ xuống chỉ tìm một số người Lĩnh Nam có tài, ham công danh, tư cách càng tồi tệ càng tốt, phong cho họ làm Thái thú, Thứ sử vùng Lĩnh Nam. Họ có tư cách tồi tệ ắt không được lòng dân. Không được lòng dân, họ phải dựa vào triều đình. Họ trở về Lĩnh Nam, hô hào dân Việt, dân Hán, Lạc-hầu, Lạc-tướng, gây chiến tranh nội bộ. Lĩnh Nam tất không yên. Trong khi đó ta diệt Thục. Thục diệt, ta đánh Lĩnh Nam sau.

Hoài-nam vương cau mày, tỏ vẻ bức tức:

– Theo ý thần không nên. Trước đây bệ hạ đã phong cho Nghiêm Sơn làm Lĩnh-nam vương. Hôm rồi, giữa điện Vị-ương ở Trường-an, bệ hạ hứa với Nghiêm Sơn, Đào Kỳ, Phương-Dung, Trần Đại-Sinh cho Lĩnh Nam phục hồi. Thần trộm nghĩ Thiên-tử đã hứa, không nên bỏ. Thần dám xin bệ hạ để Lĩnh Nam yên. Lĩnh-nam vương hàng năm tiến cống. Giữa bệ hạ với Lĩnh-nam vương có tình huynh đệ. Lĩnh-nam mới phục hồi, còn lo tổ chức cai trị chưa xong. Thần chắc khi triều đình phạt Thục, Lĩnh-nam vương không trợ Thục. Đến như Ngũ phương thần kiếm, đem hết tâm huyết giúp Lĩnh Nam. Thế mà trong trận Trường-an, họ xuất lực đánh Thục, hơn cả các đại tướng bản triều. Chủ trương hợp Thục phản Hán do Trưng Trắc, Đặng Thi-Sách, Trưng Nhị, Đào Thế-Kiệt chứ không phải của Lĩnh-nam vương. Bệ hạ để Lĩnh Nam yên. Thần quyết Lĩnh Nam vẫn thuộc bản triều.

Giả Phục tâu:

– Phải đánh Lĩnh Nam ngay. Để mấy năm nữa, họ chỉnh đốn nền cai trị, họ lại được lòng dân. Bấy giờ liên quân Việt-Thục đánh vào Trung-nguyên, e khó chống nổi.

Quang-Vũ gật đầu:

– Trầm đồng ý với Tế-tướng. Trầm chỉ cần một tờ giấy, ban sắc chỉ phong đất Lĩnh Nam cho bọn Việt có tài, háo danh. Chúng sẽ hăm hờ về Lĩnh Nam chiếm lại đất được phong. Trường hợp chúng thắng, trầm dơ tay ra thì bắt chúng như bắt ốc, rồi đem chặt đầu. Trường hợp bọn Đào Thế-Kiệt, Đặng Thi-Sách thắng, tinh lực hao tổn, trầm chỉ đánh một trận là được.

Tế tướng Giả Phục tâu:

– Mã Viện hiện đang đợi chỉ. Xin Bệ-hạ tuyên triệu.

Quang-Vũ gật đầu:

– Triệu Mã Viện vào triều kiến.

Mã Viện bước vào quì gối tung hô vạn tuế. Quang-Vũ an ủi:

– Mã quốc cứu vì lầm mưu để mất Ích-châu, Kinh-châu, đáng lý phải chém cả nhà. Trong quân lại có gian tế Trần Lữ, tội càng thêm nặng. Tuy nhiên người với trầm có tình huyết tộc, trầm đại xá cho. Vậy ngay lập tức, quốc cứu phải lên đường trấn thủ Thương-ngô, Uất-lâm, phòng Lĩnh Nam. Sau khi tái lập công, trầm sẽ phong thưởng.

Mã Viện kính cẩn rạp đầu tạ ơn lui ra.

Hoài-nam vương tiếp:

– Tương-dương cứu hùng là những đại tướng quân. Võ công, mưu lược hiếm có, vào sinh ra tử đã nhiều. Trong chín người, có Sầm Bành, Tế Tuân tuần quốc ở Dương-bình-quan. Cảnh Yểm tuần quốc tại điện Vị-ương. Tang Cung, Lưu Hân bị bắt trong trận Trường-an. Lục Sún cho thần ưng ăn thịt. Hán đã mất nhiều nguyên khí. Hiện Tương-dương cứu hùng chỉ còn có bốn người. Xin Bệ hạ giáng chỉ phủ tuất các tướng vị quốc vong thân. Ban thưởng cho người còn sống, hầu khích lệ trăm họ vì Bệ hạ mà hết mình.

Quang-Vũ gật đầu:

– Hàn-lâm Bác-sĩ mau giáng chỉ phủ tuất, phong hầu, lập miếu thờ các tướng tử trận. Cấp phát ruộng đất cho vợ con. Truyền phong làm phúc thần, địa phương được cấp ruộng, xây đền thờ. Con trai được tập ấm nối nghiệp cha.

Quang-Vũ thở dài tiếp:

– Tương-dương cứu hùng theo trầm bấy lâu, lập nhiều công lao, tiếc thay bị bọn Lĩnh Nam sát hại mất năm người. Nay còn bốn người, trầm không muốn xa. Bô lữ đại tướng quân Mã Vũ được phong Dương-hư hầu, ăn lộc suốt một giải đất Dương-hư, điều khiển toàn bộ Thiết kị, tổng trấn Lạc-dương. Hồ oai tướng quân Phùng Tuấn, tước Phong-lãng hầu, ăn lộc đất Phong-lãng, thống lĩnh Cấm quân. Chinh viễn đại tướng quân Lưu Long tước Thận-hầu, ăn lộc đất Côn-dương, thống lĩnh toàn bộ Ngự-lâm quân. Long-nhượng đại tướng quân Đoàn Chí thống lĩnh toàn bộ thủy quân, tước Nam-dương hầu, ăn lộc đất Nam-dương.

Tư-không Tổng Hoảng tâu:

– Tâu bệ hạ, có biểu của Công chúa Vĩnh-Hòa cùng Quận chúa Lý Lan-Anh và Chu Thúy-Phượng, do Đô-úy Giao-chỉ tên Lê Đạo-Sinh thượng tấu điều cơ mật nội cung.

Quang-Vũ phát tay:

– Các vị đều là chân tay của trẫm. Dù mật gì chẳng nữa cũng cần phải cho các khanh biết. Khanh cứ đọc lên để mọi người cùng bàn.

Quang-Vũ biết ba người này tâu việc thái hậu Hàn Tú-Anh. Y làm như không biết. Tổng Hoảng cầm biểu, mở ra đọc. Trong biểu tâu đại ý kể việc Trương Linh làm càn, đã bị xử tử. Biểu kể chi tiết việc Hàn Tú-Anh. Cuối cùng kết luận: Công-chúa đang cùng một số người hộ tống Hàn thái-hậu về Lạc-dương, xin triều đình khẩn tiếp giá.

Triều thần từ trước đã từng nghe phong thanh truyện Mã thái-hậu, Hàn thái-hậu. Hôm ở Trường-an chính tai họ được nghe Nghiêm Sơn và Ngũ phương thần kiểm kể. Bây giờ thấy biểu của công chúa Vĩnh-Hòa, họ tin là thực ngay.

Quang-Vũ thở dài:

– Hôm trước, Ngũ phương thần kiểm, Nghiêm Sơn có nói đến việc này. Trẫm không tin. Họ còn bảo Thái-hậu chưa từng sinh con, khám bụng sẽ thấy liền. Trẫm triều kiến Thái hậu. Chính mắt thấy bụng Thái-hậu có nhiều vết nhẵn. Ngự y quyết đoán, Thái-hậu đã sinh hai lần. Như vậy truyện Hàn Tú-Anh chẳng qua do đám người Lĩnh Nam bịa đặt. Thái-hậu quả trẫm nhẹ dạ, nghe lời phao ngôn của bọn Lĩnh Nam. Thái hậu phán: Kể từ thời Văn-Đế đến giờ, trong cung Trường-sa vương chưa từng có cung nữ nào tên Hàn Tú-Anh.

Hoài-nam vương tâu:

– Xin bệ hạ truyền đem sách vàng *Uyên hàng lộ tự* tra xét cho tỏ tường. Trong biểu, Công-chúa tâu rằng: Hàn thái-hậu là sư muội của Hoàng-hậu Cảnh-Thủy thiên tử. Chắc Công chúa phải biết rõ lắm, mới dám tâu như thế.

Thừa tướng Giả Phục cũng tâu:

– Lời của Hoài-nam vương nên trọng. Xin bệ hạ cho tra sổ vàng.

Quang-Vũ truyền mang sổ *Uyên hàng lộ tự* ra. Giao cho Tư-đồ Đâu Dung đọc. Đâu Dung kính cẩn mở sổ đọc:

Niên hiệu Hồng-Gia thứ ba (18 trước Tây-Lịch), Thế tử Lưu Huyền bị truất vì say mê kỹ nữ tên Chu Mẫu-Đơn. Trường-sa vương truyền Huyền rời vương phủ. Huyền với Mẫu-Đơn ra ở Đào-hoa thôn. Truyền lập thứ tử Lưu Khâm làm thế tử, tháng sáu năm ấy.

...

Tháng tư, ngày 15, niên hiệu Tuy-Hòa nguyên niên (8 trước Tây-lịch) Trường-sa vương hoảng, thế tử Khâm lên kế vị. Phong chính thê Mã Xuân-Hoa làm vương phi.

...

Tháng năm, ngày 13, giờ Mùi, niên hiệu Nguyên-thủy thứ tư (4 trước Tây-lịch). Thứ phi Hàn Tú-Anh sinh thế tử Hiệp. Truyền ban cho hai vòng hồng bảo ngọc.

...

Tháng sáu, ngày 1, giờ Mùi, niên hiệu Cư-Nhiếp nguyên niên (6 trước Tây-lịch). Thứ phi Hàn Tú-Anh sinh thế tử tên Tú. Tháng mười hai, thứ phi họ Hàn bị bức rời vương phủ. Vương truyền lệnh tìm khắp nơi. Thái phi giao thế tử Hiệp, Tú cho Mã vương-phi nuôi dưỡng. Truyền nữ tỳ Dư Thúy-Nham nuôi thế tử Tú.

Hoài-nam vương vẫy tay cho Giả Phục ngưng đọc, tâu:

– Trong *Uyên hàng lộ tự* không nói thứ phi Hàn Tú-Anh được tuyển cung năm nào. Không nói rõ tại sao người bị bức rời Trường-sa. Sự thể như thế không còn sai được nữa. Quang-Vũ chưa kịp phán gì, có thái giám vào quì tâu:

– Muôn tâu bệ hạ, thánh giá thái hậu giá lâm.

Quang-Vũ vừa đứng lên, thì Mã thái-hậu đã vào. Có hai cung nữ theo sau. Quần thần vội quì xuống, phủ phục hành lễ.

Mã thái-hậu quát hỏi:

– Vương nhi! Giữa đêm khuya có việc gì, mà người lại thiết triều khẩn cấp thế này?

Quang-Vũ tâu:

– Thục đánh tới Lâm-đồng, Nam-dương. Các đại thần xin thiết triều khẩn cấp bàn kế sách đối phó.

Mã thái hậu cười nhạt:

– Chứ không phải thiết triều, để mưu chia rẽ tình mẫu tử ư? Nay Vương-nhi. Ta mang nặng, đẻ đau, chín tháng mười ngày. Nuôi người khôn lớn. Bây giờ người nghe lời bọn Lĩnh Nam, nhận một kỹ nữ làm mẹ. Không chừng người còn muốn tôn y thị lên làm Thái-hậu, truất phế ta cũng nên.

Bà quay lại bảo Tế tướng Giả Phục:

– Người đưa cuốn sách đó cho ta.

Giả Phục nhìn Quang-Vũ hỏi ý kiến. Quang-Vũ chưa trả lời, thì cung nữ đứng sau bà, thấp thoáng một cái, tay trái xia hai ngón đâm vào mắt ông. Tay phải chụp cuốn sách. Giả Phục là quan văn, không biết võ, vội buông sách lùi lại.

Mã thái hậu cầm cuốn *Uyên hàng lộ tự* đọc. Mặt bà tái nhợt, quát hỏi:

– Quyển sách này do ai viết?

Tế tướng Giả Phục tâu:

– Tâu thái hậu, từ khi đức Cao tổ định thiên hạ, đặt ra chức Thái-sử lệnh coi về Thiên-văn, Lịch-số, chép sử. Mỗi vị vương có một quan Trưởng sử, chép mọi biến chuyển vương phủ, vùng trấn nhậm. Cuốn *Trường-sa uyên hàng lộ tự* do quan Trưởng sử Vương An chép. Vương An tuấn quốc trong lúc quân Vương Mãng đánh Trường-sa.

Mã thái hậu cầm quyển sách xé ra từng mảnh, quẳng xuống sân:

– Tên Vương An chép láo. Y chết rồi, chứ nếu còn sống, phải tru di tam tộc.

Bà quay lại nói với Quang-Vũ:

– Sáng mai, ta ban chỉ cho đội thị vệ đến Nghi-dương bắt bọn Vĩnh-Hòa, Chu Thúc-Phượng, Lý Lan-Anh về triều trị tội. Các đại thần, có ai muốn tâu gì nữa không?

Bên ngoài Trần Năng nói sẽ vào tai Phương-Dung:

– Hai cung nữ theo hầu Mã thái hậu chính thị Hồng-Hoa, Thanh-Hoa. Người cướp cuốn sách từ tay Tế tướng Giả Phục là Thanh-Hoa.

Hoài-nam vương nhặt những mảnh giấy của cuốn sách lên, bỏ vào túi. Ông thủng thỉnh nói:

– Muôn tâu Bệ hạ, xin bệ hạ cử người đi đón Hàn thái-hậu, Công chúa Vĩnh-Hòa về đây, sẽ rõ trắng đen.

Mã thái-hậu quắc mắt nhìn Hoài-nam vương. Ông cũng quắc mắt nhìn lại. Nội công của ông tới mức thượng thừa, mắt ông chiếu ra tia hàn quang, làm Mã thái-hậu phải lui lại. Bà bật thành tiếng khóc:

– Thôi! Ta không cần nói nữa! Để hậu thế phán xét vương nhi. Ta đi đây!

Bà cùng Thanh-Hoa, Hồng-Hoa xuống lầu.

Quang-Vũ thở phào hỏi:

– Tên Đô úy Giao-chỉ Lê Đạo-Sinh đâu? Truyền gọi y vào để thẩm hỏi truyện.

Hoài-nam vương hướng ra hô lớn:

– Hoàng thượng truyền gọi Lê Đạo-Sinh, thuộc quận Giao-chỉ vào bệ kiến.

Một lát Lê Đạo-Sinh bước vào, phủ phục xuống điện hô lớn:

– Thần Lê Đạo-Sinh, đất Giao-chỉ, bái kiến thánh hoàng. Kính chúc thánh hoàng vạn tuế.

Quang-Vũ làm lơ, không cho Lê Đạo-Sinh đứng dậy. Y quay lại hỏi:

– Lê Đạo-Sinh! Thẩm đọc biểu của Tô Định tâu rằng: Người có công dẹp phi tặc Đào Thế-Kiệt, Đinh Đại, Trần Công-Minh. Bây giờ lại có công hộ giá Hàn thái-hậu. Không biết nên phong chức tước gì cho xứng tài, xứng công?

Quang-Vũ nhìn Hoài-nam vương nói:

– Hiện còn trống chức nào lớn không?

Hoài-nam vương tâu:

– Lê tiên sinh người Lĩnh Nam, nếu Hoàng-thượng ân thưởng, xin để tiên sinh làm quan tại Lĩnh Nam, gọi là mặc áo gấm về làng. Thần đề nghị thế này: Hoàng-thượng cho họp sáu quận Lĩnh Nam làm Giao-châu. Phong cho Lê tiên sinh làm Thứ sử Giao-châu.

Quang-Vũ gật đầu:

– Thẩm nghe Lê-Đạo-Sinh có mười đệ tử, võ công cao cường. Bảo họ vào đây yết kiến thẩm. Thẩm sẽ phong chức lớn cho.

Tể tướng Giả Phục tâu:

– Lê thứ-sử có mười đệ tử. Trong đó kể cả con gái con rể. Con gái tên Lê-thị Hào, con rể tên Chu Bá đã phản Hán, theo giặc Lĩnh Nam. Còn bảy người, thì một là nữ. Hiện chỉ có sáu người, phục chỉ ở ngoài.

Giả Phục hô lớn:

– Cho sáu đệ tử của Lê thứ sử vào bệ kiến.

Bọn Đức-Hiệp, Hoàng Đức bước vào phủ phục xuống tung hô vạn tuế. Quang-Vũ phán:

– Các khanh trước đây đã lĩnh chức Huyện-úy. Có công danh dẹp phi tặc. Thẩm gia phong Vũ Hỷ làm Bình-nam đại tướng quân, phó tổng trấn Giao-châu. Lê Đức-Hiệp lĩnh Thái-thú Nam-hải. Hoàng Đức lĩnh Thái-thú Quế-lâm. Vũ Nhật-Thăng lĩnh Thái-thú Tượng-quận. Ngô Tiến-Hy lĩnh Thái-thú Cửu-chân, Hoàng Thái-Tuế lĩnh Thái-thú Nhật-nam. Vũ Phương-Anh được phong Đoan-Minh quận chúa.

Quang-Vũ tiếp:

– Lê tiên sinh cùng các đệ tử mau trở lại đón Hàn thái-hậu. Trẫm sẽ bí mật đến Nghi-dương nghênh tiếp thánh giá. Bất cứ ai phạm giá Thái-hậu Lê thứ sử giết không tha. Ngày mai lên đường liền.

Đợi thầy trò Lê-đạo-Sinh lạy tạ lui ra.

Quang-Vũ cười:

– Chỉ cần một tờ giấy, trẫm biến đám thầy trò Lê Đạo-Sinh đang từ người của Mã thái-hậu, thành người của trẫm. Trẫm hẹn nghinh tiếp thánh giá Hàn thái-hậu ở Nghi-dương, cốt dụ người Mã thái-hậu, với đám Lĩnh Nam tới đó chém giết nhau. Trẫm sẽ tung một mẻ lưới bắt hết. Vụ này kết thúc, thầy trò Lê Đạo-Sinh trở về Lĩnh Nam suất lĩnh người Việt đâm chém người Việt. Chúng ta thung thỉnh đánh Thục, rồi tính tới Lĩnh Nam sau.

Hoài-nam vương hỏi:

–Tâu Hoàng thượng, Hoàng thượng có ngự giá Nghi-dương không?

Quang-Vũ cười:

– Trẫm sẽ bí mật đi Nghi-dương. Trẫm giả làm một thị vệ. Hoàng thúc cho một đội thiết kỵ ngự lâm sẵn sàng. Khi cần ta bao vây bắt hết tất cả bọn Lĩnh Nam lẫn bọn ngoại thích.

Hoài-nam vương là chú của Quang-Vũ. Trong việc trung hưng nhà Hán, công trạng ông chỉ thua có Nghiêm Sơn. Ông là người trí dũng song toàn. Về võ công, ông nổi danh đệ nhất kiếm thuật. Kiếm thuật của ông chỉ thua có Phật-Nguyệt, Phương-Dung, vì kiếm chiêu của Vạn-tín hầu vốn khắc chế với võ công Trung-nguyên, chứ thực sự kiếm thuật của ông đến chỗ tinh vi tuyệt diệu.

Từ khi nhà Hán trung hưng. Ông tuy lĩnh chức Tướng quốc nắm toàn quyền trong tay, nhưng ông gặp phải đám ngoại thích, họ hàng phía Mã thái-hậu lộng hành. Ông muốn trừ khử, nhưng gặp Mã thái-hậu có bản lĩnh. Mã thái-hậu dùng uy quyền, dùng chức tước, dùng vàng bạc mua chuộc hầu hết các quan trong triều. Tại triều có ba người lớn nhất là Tư-đồ, Tư-không và Tư-mã. Ông lớn hơn họ. Tư-đồ, Tư-không trước đây do ngoại thích, chèn ép ông muốn không góc đầu dậy được. May sao hai người đó bị Nghiêm-Sơn quật chết trước mặt Quang-Vũ. Ông gỡ được hai gánh nặng. Hai vị Tư-đồ, Tư-không mới do ông tâu Quang-Vũ đưa vào, cùng ông làm việc hợp tính với nhau. Cả ba nhất quyết tía bớt vây cánh Mã thái-hậu. Nhưng họ chưa tìm được dịp. Nay họ nhân vụ Hàn thái-hậu, muốn giết trừ hết phe đảng Mã thái-hậu. Quang-Vũ sai ông mang thiết kỵ đi Nghi-dương, hầu nhân dịp diệt đám Lĩnh Nam và vây cánh Mã thái-hậu. Nhưng trong lòng ông, ông nghĩ rằng Mã thái-hậu có thể làm mất triều Hán, một mối nguy trong tim trong gan. Còn đám Lĩnh Nam, chỉ là mối lo ngoài da mà thôi. Người Lĩnh Nam chỉ muốn phục hồi cổ thổ, chứ đâu có ý muốn xâm lấn Trung-nguyên. Bất quá trả Lĩnh-nam về cho người Việt mọi sự sẽ tốt đẹp.

Ông cúi đầu cáo từ Quang-Vũ, xuống lầu.

Quang-Vũ truyền Cung nữ, Thái giám dọn tiệc rượu, ra lệnh nhạc công tấu nhạc. Phương-Dung thấy không còn gì để dò thám nữa, định rời lầu Thúy-hoa, thì trên không

có tiếng Thần-ưng reo. Nàng ngừng đầu lên nhìn: Dưới ánh trăng mờ ảo, Thần-ưng từ trên cao bổ xuống rồi lại vọt lên ở khu vườn Thượng-uyển. Nàng nhìn về phía đó có cỗ xe do bốn ngựa kéo đang đi tới. Phía trước xe, một đoàn cung nữ cầm đèn lồng. Phía sau xe, một đoàn thị vệ theo hầu.

HỒI THỨ BẢY MƯƠI HAI

**Giá nghiêng thành nhất tiều thiên kim,
Mắt xanh trắng, đổi làm bao khách tục.
(Nguyễn-Khắc-Hiếu, Đòi đáng chán)**

Phương-Dung bấm Trần Năng. Cả hai cùng có ý nghĩ như nhau:

– Không lẽ xa giá Mã thái-hậu? Bà vừa rời khỏi đây, không lẽ bà trở lại ? Trở lại để làm gì?

Cỗ xe đến trước lầu Thúy-hoa thì ngừng. Một phụ nữ trên xe bước xuống. Có hai cung nữ lại đỡ. Người đàn bà theo cầu thang chính giữa lên. Thị đi đến đâu, Cung-nga Thái-giám quì xuống phủ phục khấu đầu. Người đàn bà đó đến trước lầu thứ tư, ngừng lại nghe ngóng một lúc, rồi đẩy cửa bước vào. Bấy giờ Phương-Dung mới nhìn rõ không phải Mã thái-hậu, mà là một thiếu phụ, tuổi khoảng hai mươi chín, ba mươi, khá xinh đẹp, dáng dấp phúc hậu. Thiếu phụ bước vào điện, thấy Quang-Vũ đang ôm Tường-Qui trong lòng, thì nhăn mặt, rồi từ từ tiến tới. Đám nhạc công, Cung-nga, Thái giám đồng ngừng lại, quì xuống một lượt khấu đầu tung hô:

– Bọn hạ thần kính cẩn tham kiến Hoàng-hậu nương nương.

Phương-Dung hiểu ra:

– À thị là Quách hoàng-hậu. Có lần Trần Tự-Sơn kể rằng, hồi mới khởi binh Quang-Vũ cưới vợ họ Âm, nhan sắc xinh tươi. Sau cưới thêm bà họ Quách. Hiện nay Quang-Vũ có Chính-cung hoàng hậu, Hoàng-quý-phi, Thần-phi, Nam-cung quý phi. Mới đây lại phong cho Tường-Qui làm Tây-cung quý phi. Ngoài ra còn có thêm hai mươi mỹ nhân cùng hàng ngàn cung nga nữa. Bà này đến đây giữa đêm khuya, mang theo hai cung nữ, bảy thái giám, mười hai thị vệ đều đeo kiếm, e rằng sẽ có chuyện không hay.

Quang-Vũ vội buông Tường-Qui đứng dậy:

– Đêm khuya, ái khanh không nghỉ ngơi, đến đây có việc gì?

Hoàng-hậu cười mát:

– Thiếp cũng muốn nghỉ ngơi lắm, nhưng tiếng tiêu, tiếng đàn từ lầu Thúy-hoa vọng lại. Thiếp không thể nào ngủ được. Thiếp nghe nói hoàng thượng mới dung nạp một Con chó cái Việt từ Lĩnh Nam vào hoàng cung, nên thiếp tới đây coi xem sự thực thế nào?

Quang-Vũ kéo ghế, dìu Hoàng-hậu ngồi xuống, rồi chỉ vào Tường-Qui:

– Đây, Chu mỹ nhân. Nàng là người Việt đất Lĩnh Nam. Trẫm mới thu nạp vào cung, nên chưa đưa đến bái kiến khanh.

Hoàng-hậu cười nhạt:

– Hoàng thượng thu nạp thị đã hơn năm tháng. Hoàng-thượng lại mang thị đi Trường-an thưởng xuân, rồi từ Trường-an về đây cũng đã mấy tháng, thế mà bảo rằng mới hay sao?

Quang-Vũ vẫn cười:

– Nàng mới nhập cung, trẫm chưa có thì giờ đưa đến yết kiến khanh. Thôi được, bây giờ trẫm truyền nàng bái kiến khanh cũng vừa.

Quang-Vũ nói với Tường-Quy:

– Chu mỹ nhân, mau lại bá kiến Chính-cung nương nương đi.

Tường-Quy xuất thân là con nhà quý tộc. Ông ngoại làm đô úy, đệ nhất danh nhân Lĩnh Nam. Nàng chưa quen với lễ nghi triều đình nhà Hán. Thấy Chánh-cung hoàng hậu, nàng coi thường không phủ phục tung hô, còn thản nhiên đứng nhìn. Luật lệ nhà Hán, cho Hoàng-hậu rất nhiều uy quyền. Quyền thứ nhất làm mẫu nghi thiên hạ, tức mẹ của trăm họ. Quyền thứ nhì, xử lý mọi việc khi Hoàng-đế vắng mặt trong triều. Vì vậy Lã hậu mới thay Cao tổ giết cả ba họ Hàn Tín. Quyền thứ ba là quyền cai quản, mọi việc trong cung, phong chức tước Thị vệ, Cấm quân, Thái-giám, Cung-nga. Các Phi-tần tuy được vua tuyển, nhưng phải tới bá kiến Hoàng-hậu. Một tháng hai lần đến cung Hoàng-hậu châu, nghe dạy bảo.

Quang-Vũ dùng cường lực cưỡng bức cướp được Tường-Quy. Y say mê quá độ, nên mãi vui, không đưa nàng đến bá kiến Quách-hậu. Y còn mang nàng đi Trường-an. Hoàng-hậu biết hết, nhưng bà không nói gì. Cho đến nay có người tâu với bà rằng Tường-Quy người Việt. Hơn nữa nàng có chồng, có con. Chồng nàng làm thị vệ trong cung.

Luật nhà Hán tuyển Hoàng-hậu, Quý-phi, Cung-nga rất ngặt. Thứ nhất phải thuộc giòng dõi trung lương trong triều. Thứ nhì, phải còn đồng trinh, dưới mười sáu tuổi. Thứ ba phải qua Mỹ quan khám xét: Người có thơm tho không? Nếu có mùi hôi, thì thuộc giống Chồn cáo, hồ ly không được tuyển. Có khỏe mạnh không? Vì sợ lây bệnh trong cung khuyết. Thứ ba khám cả nhũ hoa, âm hộ, xem có màu hồng, tươi thắm không? Nếu nhũ hoa dài quá biểu thị dâm đãng, bị loại. Nhũ hoa xẹp quá, thuộc loại vô tình, tàn nhẫn cũng không được nhận. Âm hộ thì da không quá dãn deo, lông phải phơn phớt, óng mượt mềm mại. Cuối cùng tiếng nói có thanh tao không?

Bây giờ Quách-hậu nghe nói Tường-Quy đã trên hai mươi tuổi, lại là gái đã có chồng. Chồng thuộc loại đê tiện. Hơn nữa nàng người Việt, một thứ người bị coi như Man di. Vì vậy Quang-Vũ chưa muốn bảo nàng bá kiến Quách-hậu. Không ngờ đêm nay đang lúc yến nhạc, Quách-hậu đến.

– Bệ hạ đã phong nàng làm Tây-cung quý phi rồi phải không? Trời đất ơi, việc như thế mà thần thiếp không biết gì !

Nói đến đây. Quách-hậu lộ vẻ phẫn nộ, bà đưa mắt nhìn Tường-Quy từ đầu đến chân. Cơ giận dần dần biến tan. Bà thấy Tường-Quy đẹp nhu mì, ủy mị. Thêm vào dáng dấp linh hoạt, da dẻ tươi hồng, thân thể cân đối, của con nhà võ. Bất cứ phi-tần, cung-nga nào của triều Hán cũng không có vẻ đẹp tươi sáng, hấp dẫn như nàng. Bà thấy Tường-Quy đẹp quá, mới hiểu tại sao Quang-Vũ say mê đến điên đảo thần hồn. Bà nghĩ thầm:

– Đứa con gái Việt này quả thực đẹp hơn bất cứ phi tần nào trong cung. Y thị lại hát hay, đàn ngọt, trách nào hoàng-thượng không say mê.

Bà hất hàm hỏi Tường-Quy:

– Người được hoàng thượng phong làm Tây-cung quý phi mấy tháng nay. Tại sao người không đến bá kiến ta?

Tường-Quy không biết luật lệ của hậu cung nhà Hán. Nàng suy nghĩ theo phong tục Lĩnh Nam. Vợ bé, vợ lớn, đều có quyền như nhau. Chả việc gì phải viếng thăm, bái kiến ai. Đám cung nữ hầu cận nhắc nhở nàng đôi lần. Song nàng không quan tâm đến. Bây giờ nghe Quách-hậu hạch hỏi, nàng đáp:

– Tôi từ Lĩnh Nam sang đây, hạnh ngộ được hồng ân hoàng thượng sủng ái. Ngoài ra, tôi không quan tâm đến cái chức vị Tây-cung quý phi hay Nam-cung quý phi. Không lẽ ngoài Thái-hậu, hoàng thượng ra, tôi còn phải khấu đầu trước người khác nữa sao?

Quách-hậu rút kiếm để lên bàn:

– À, con tiện tỳ này hỗn! Mi xuất thân từ chốn bần tiện, thuộc loại con chó Việt được tuyển vào cung ngoài luật lệ. Thế mà mi còn muốn đảo lộn cung thất hay sao đây? Bây giờ đây, bắt con tiện tỳ này đánh đủ năm mươi roi cho ta!

Bọn thị nữ theo hầu Quách-hậu, xáp đến nắm tay Tường-Quy định đề xuống đánh đòn. Tường-Quy liếc nhìn Quang-Vũ. Thấy y ngồi im, nàng hiểu rằng y không bênh mình, cũng không bênh Quách-hậu. Trước sự tranh dành của hai bên, ai mạnh người ấy được. Nàng co hai tay, giật mạnh một cái, bọn cung nữ bật lui lại đến bốn bước. Nàng quát lớn:

– Đứa nào muốn mất mạng thì vào đây.

Bọn cung nữ sợ lệnh hoàng hậu, nhảy vào ôm Tường-Quy. Tường-Quy học võ với Chu Bá, Lê-thị Hào từ nhỏ. Nàng được huấn luyện võ công căn bản vững chắc. Nếu Đào Kỳ, Trần Năng, Phương-Dung không gặp kỳ duyên, e bản lĩnh không theo kịp nàng. Nàng được kể vào hạng nữ lưu hiếm có của Lĩnh Nam, thì bọn cung nữ kia làm sao thắng nổi? Nàng chỉ bước tréo hai bước, đám cung nữ ôm vào chỗ không. Vô huyệt, chúng lại nhảy vào ôm nàng. Tường-Quy muốn tỏ cái ôn nhu, vẫn nhã, nên nàng chưa dùng võ. Mặc cho bọn cung nữ chạy bên đông, đuổi bên tây, cũng không bắt được nàng.

Hoàng-hậu quát lên:

– Chúng bay đều là đồ ăn hại, chỉ có một con chó Việt mà bắt không được, nuôi tụi bay để làm gì? Gọi Diệu-Dung lên cho ta.

Ba cung nữ vội chạy xuống lầu, một lát, chúng trở lên với một cung nữ khác. Hoàng hậu chỉ Tường-Quy nói:

– Diệu-Dung, người bắt con chó Việt này cho ta.

Diệu-Dung dạ một tiếng, rồi xuất chiêu, hai tay thị khoằm khoằm chụp Tường-Quy. Liếc mắt qua, Tường-Quy biết đó là Hổ-trảo. Nàng lui một bước, Diệu-Dung chụp huyệt. Diệu-Dung chưng hửng, vung tay phải thành quyền đánh thẳng vào ngực Tường-Quy. Tay trái biến thành đao, chém vào cổ nàng. Tường-Quy vọt người lên nhảy qua đầu y thị, đáp xuống nhẹ nhàng. Thân pháp nàng đẹp vô cùng. Quang-Vũ không cầm được, buột miệng khen:

– Thân pháp đẹp thực!

Câu khen đó, vô tình khiến Tường-Quy hiểu rằng Quang-Vũ không ưa Hoàng-hậu, mà ưa nàng. Nếu nàng xử dụng võ công, Quang-Vũ không trách gì. Diệu-Dung rút sau lưng ra một cây nhuyễn tiên, rung tay một cái, thị tấn công Tường-Quy liền bốn chiêu. Tường-Quy lui lại, bước xéo tới, lách tay một cái nàng đã đoạt được cây nhuyễn tiên của Diệu-

Dung, liệng xuống dưới lầu, rồi lui lại đứng sau lưng Quang-Vũ. Thái độ ung dung nhàn nhã.

Diệu-Dung kêu lên:

– Con chó Việt này dữ quá.

Tường-Quy vốn có nhan sắc khuynh quốc, lại văn hay chữ tốt, đàn ngọt hát hay. Võ công thuộc loại hiếm có trên đời, xuất thân danh gia đệ tử. Song cuộc đời tình ái của nàng đầy trớ trêu gai trắc trở, khiến nàng đau khổ. Nàng chịu ảnh hưởng của cha nhiều hơn ông ngoại. Trong lần đầu gặp Đào Kỳ, đi chơi cổ đô Cổ-loa, nàng đã tỏ ra những ý tưởng phục hồi Âu Lạc, trọng giòng giống. Sở dĩ nàng không thương yêu Trương Minh-Đức vì bị cái mặc cảm vợ thằng Ngô, Mỵ châu, những từ ngữ nhục nhã nhất của gái Việt hồi đó. Bây giờ trên lầu Thúy-hoa, Quách-hậu gọi nàng là chó Việt, nàng đã nổi giận rồi. Nay đến tên cung nữ mà cũng dám nhục mạ giòng giống mình, thì nàng chịu sao được ?

Tường-Quy điên tiết lên. Nàng phóng hai chưởng như vũ bão liên tiếp. Chiêu đầu Lưỡng ngư tranh phong. Chưởng phong ào ào mạnh vô cùng. Chưởng thứ nhì Thanh ngư qui gia. Chưởng sau tiếp chưởng trước. Bình, bình, bốn cung nữ bị đánh bay tung khỏi lầu, rơi xuống dưới. Chỉ nghe thấy bốn tiếng rú kinh khủng vọng lên, thì biết rằng bốn cung nữ đã tan xương nát thịt.

Diệu-Dung kinh sợ đến đờ người ra. Y thị vội rút trong bọc ra một thanh Nga-mi kiếm, phóng liền bốn chiêu đâm Tường-Quy. Tường-Quy lui lại một bước, xoay mình, vọt lên cao, một chân đá vào ngực Diệu-Dung một chân đá vào bụng thị. Diệu-Dung kêu lên tiếng Ối, người y thị bay xuống lầu. Từ dưới lầu vọng lên tiếng rú kinh khủng.

Quang-Vũ nghe nói Tường-Quy biết võ nghệ. Y đâu có ngờ võ công nàng cao đến như vậy ? Y kinh hoàng đến chết điếng người đi.

Quách-hậu vẫy tay một cái, năm thị vệ cùng bước vào. Bà chỉ:

– Các người bắt con thị tỳ kia cho ta.

Bọn thị vệ này nguyên con em trong họ Quách hậu, được tuyển làm việc trong hoàng cung. Chúng trung thành tuyệt đối với bà. Chúng hô một tiếng, tuốt kiếm nháy vào tấn công Tường-Quy. Tường-Quy phóng chưởng phản đòn. Chưởng của nàng khá mạnh, hai chưởng đẩy lui hai thị vệ. Chưởng thứ ba, thứ tư biến thành trảo, nàng bước sang trái, chụp được kiếm của chúng, nàng vung lên, hai thị vệ bay mất đầu. Ba tên kia kinh hoàng chưa kịp phản ứng, đã bị nàng đưa hai nhát vào ngực. Chúng chỉ còn kêu được một tiếng, ngã lả ra, máu từ ngực phun thành vòi. Tường-Quy đến bên Hoàng-hậu đưa một nhát kiếm qua đầu bà. Quang-Vũ rú lên:

– Mỷ nhân, xin nương tay !

Thực ra Tường-Quy chỉ muốn dọa Quách-hậu. Khi nghe Quang-Vũ lên tiếng. Nàng ngừng lại chìa kiếm vào cổ họng Quách-hậu cười nhạt:

– Cổ kim đến giờ, không phải một tờ sắc chỉ, một mệnh lệnh mà làm nên tình yêu. Hoàng thượng sủng ái ta, ta đáp lại hoàng ân của Hoàng-thượng, giống như tình yêu nam nữ của bất cứ nơi đâu. Mi tuy là Hoàng-hậu, nhưng mi không làm cho quân vương hài lòng. Đêm hôm mi mang vệ sĩ, đeo gươm đến đây, lộng quyền trước mặt Hoàng-

thượng, tội đáng tru di. Người thuộc giống gì mà dám nhục mạ ta, một điều chó Việt, hai điều chó Việt?

Ngừng lại một lát nàng tiếp:

– Nói theo Hoàng thượng, dân trăm họ, đâu chả là dân nhà Hán ? Thế mà mi dám nhục mạ giòng giống của ta là chó. Hôm nay ta rạch vào mặt mi mấy nhát kiếm này, để xem con chó đáng kinh tởm hay bộ mặt của mi đáng kinh tởm?

Nói rồi nàng vung tay rạch tám nhát vào mặt Quách-hậu. Quách-hậu kinh hoàng rú lên, ngã lăn ra long ý. Sự thực Tường-Quy chỉ phớt kiếm qua, nhưng bà sợ quá, tưởng thực, ngất xỉu nằm gục trên án thư.

Nhập cung Hán không bao lâu, Tường-Quy biết rằng nàng phải lăn mình vào giữa các thế lực cường quyền. Luật Tiêu Hà dành cho ngoại thích nhiều quyền hành rộng rãi. Mã thái hậu có nhiều tay chân trong triều. Ngoài biên cương, có hai cháu cầm quân: Mã Anh trấn thủ Trường-sa. Mã Viện lĩnh Phục-ba đại tướng quân. Hai người lợi dụng giữ binh quyền, tuyển nhiều cao thủ gửi về Lạc-dương cho Thái-hậu đưa vào làm thị vệ trong hoàng cung. Quách hoàng hậu có sáu người trong họ được phong hầu. Bà cũng tổ chức thị vệ, cung nga riêng biệt. Nàng nghĩ: Tại sao mình không thiết lập lấy một thế lực? Vì vậy nàng đã dùng uy tín, tiền bạc, lôi kéo được khá nhiều người theo mình. Nàng nghe Quang-Vũ phong cho ông ngoại làm Thứ sử, sáu vị sư thúc, sư bá được phong làm Thái-thú, thế lực nàng đâu có nhỏ? Nay nhân Quách-hậu định giết nàng, nàng ra tay, quyết Quang-Vũ sẽ đứng giữa, không về phe nào. Nàng cần trở thần oai, để đám thị vệ trong cung nể mặt nàng từ nay.

Tường-Quy cầm kiếm chỉ mặt Quách-hậu:

– Người ý là Hoàng-hậu, tuyển mộ thị vệ, đeo gươm đến đây làm loạn trước mặt Hoàng-thượng. Ta vì hộ giá mà ra tay. Vậy ta nói cho người biết : Từ nay nước sông, nước giếng mỗi người một giang sơn. Nếu người còn kiếm truyện với ta, thì đừng trách.

Nàng quăng kiếm, tay trái túm ngực Quách hậu nhắc khỏi long ý. Tay phải phóng một chưởng Ác ngư nan độ. Chiếc long ý vỡ tan tành. Quách hoàng-hậu sợ quá rú lên, nói lấp bắp:

– Tôi chịu khuất phục, mong Quý phi dung tình.

Tường-Quy vẫn còn giận Quách-hậu về tiếng nhục mạ con chó Việt:

– Từ nay, dù mi nói vắng mặt, hay có mặt ta một câu Chó Việt ta sẽ khoét hai mắt, cắt hai chân, hai tay, cắt lưỡi người bỏ vào chuồng lợn như xưa kia Lã-hậu đã làm với Thích-Cơ, người biết không?

Quách-hậu kinh hoàng, vội đứng lên, xuống lầu. Tường-Quy di chuyển thân hình, nàng đã đứng trước mặt Quách-hậu:

–Khoan! Để gì ta cho mi đi gián dị như vậy ?

Quách-hậu run run, ngây người ra.

Tường-Quy cười nhạt:

–Người không học võ, thành ra không biết luật lệ võ lâm. Để ta dạy cho mi mấy điều. Đai phàm khi dùng võ, đấu võ với người, bị thua, phải chịu khuất phục người thắng.

Người thắng muốn mổ, muốn băm vằm thế nào mặc ý. Người dùng cung nga, thị vệ đánh ta, bị thua. Người bỏ đi như vậy coi sao được?

Quách-hậu hỏi:

– Quý phi muốn ta phải làm gì?

Tường-Quy nói:

– Từ nay, người không được áp dụng quyền Hoàng-hậu với ta. Người đồng ý, thì xuống lầu. Còn người không đồng ý, đứng dậy cùng ta đấu vài ngàn chiêu.

Quách hậu nghe nói, thất kinh hồn vía:

– Thôi! Thôi! Từ nay tôi không dám động đến Quý-phi nữa.

Bà bỏ xuống lầu.

Tường-Quy gọi thái giám, dọn dẹp mấy xác chết. Nàng đến bên Quang-Vũ cười nói:

– Hôm ở Trường-an, Hoàng-thượng nói với thiếp rằng Hoàng-hậu cậy có cha, anh cầm quân, tuyển mộ thị vệ riêng, làm lộng trong cung. Bà hay ghen tương, khiến Hoàng-thượng ăn không ngon, ngủ không yên. Bây giờ thiếp vì hoàng-thượng mà trị Hoàng-hậu, chắc hoàng-thượng vui lòng lắm.

Trên mái nhà Phương-Dung chửi thầm:

– Thì ra thế! Tên Quang-Vũ này thủ đoạn không vừa. Y dùng tam công, triều thần, làm bộ đặt giang sơn lên tình riêng để loại Nghiêm đại ca. Dùng Hàn thái-hậu đưa Mã thái-hậu vào chỗ phạm tội, hầu trừ khử. Dùng người Lĩnh Nam đánh người Lĩnh Nam. Dùng hoàng thân đánh ngoại thích. Bây giờ lại dùng vợ nhỏ, trừ vợ lớn. Hèn gì, khi Tường-Quy ra tay, y ngồi nín thinh, không lên tiếng. Ta cứ tưởng y nhu nhược, thì ra y đóng kịch.

Nàng vẫy mọi người cùng nhảy xuống lầu Thúy-hoa, vượt Hoàng-thành ra ngoài. Đến chỗ Sún Lé coi ngựa, thấy năm con ngựa đều nằm chết trên vườn hoang. Còn Sún Lé không thấy đâu.

Cao Cảnh-Minh chạy lại định lật ngựa chết lên quan sát, Trần-Năng hô lớn:

– Ngừng tay!

Cao Cảnh-Minh vội ngừng lại ngơ ngác.

Trần Năng chỉ con ngựa chết nói:

– Mấy con ngựa này bị giết bằng chưởng lực dương cương cực mạnh, nên xương cốt gãy nát. Tuy vậy phải cẩn thận vì e chưởng có chất độc.

Nàng vội vận khí Không tâm, Ngũ uẩn giai không rồi mới đưa tay sờ vào mấy con ngựa, thì hơi nóng vẫn còn, xương cốt gãy nát hết.

Nàng nói:

– Với chưởng lực như vậy trên đời này ngoài Đào sư thúc, sư phụ ta ra thì không còn ai nữa. Chưởng này dường như không có độc chất, vì máu từ miệng ngựa chảy ra vẫn đỏ chứ không tím. Vậy hung thủ là ai?

Phương-Dung gắm nghĩ:

– Dường như hung thủ giết ngựa, rồi bắt sống Sún Lé, không hiểu Sún Lé có gọi Thần-ưng theo dõi chỉ đường cho bọn mình không?

Tới đó, có tiếng Thần-ưng kêu trên không. Phương-Dung huýt sáo gọi nó xuống. Nàng đếm lại chỉ có chín Thần-ưng, vậy còn một Thần-ưng đi đâu? Mỏ, móng chân Thần-ưng đầy máu, tóc, như vậy chúng trải qua một cuộc chiến đấu với kẻ thù.

Trần Năng ở bên Lục Sún lâu ngày. Tính nàng vốn yêu trẻ con, hóa cho nên nàng thân thiết với Lục Sún nhất. Lục Sún đã dạy nàng biết cách điều khiển Thần-ưng. Nàng huýt sáo hỏi Thần-ưng xem Sún Lé ở đâu? Thì cả chín Thần-ưng đều kêu lên những tiếng giận dữ. Chúng đồng vỗ cánh bay vọt lên cao, rồi lao về phía đông. Được một quãng lại bay trở về kêu lên những tiếng khẩn cấp.

Trần Năng nói:

– Có lẽ Sún Lé gặp kình địch bắt sống mang đi rồi. Thần-ưng đang bay về phía đông, dẫn đường cho chúng ta, ta hãy theo Thần-ưng để cứu Sún Lé.

Trời đã dần dần sáng tỏ. Cả đoàn đi về phía Đông, trên trời đàn Thần-ưng cùng bay lượn vòng vòng dẫn đường. Tới một cái chợ, Phương-Dung ngừng lại mua bốn con ngựa thực lớn cho bốn người cỡi. Bốn người có ngựa, lập tức phi như bay. Đoàn Thần-ưng vẫn lượn trên không.

Đang phi trên cánh đồng mênh mông thì Phương-Dung chỉ về phía xa xa: Tại đó Thần-ưng bay rợp trời. Mỗi toán hai mươi lăm Thần-ưng từ trên lao xuống, rồi vọt lên. Từng toán, từng toán một.

Phương-Dung than:

– Có lẽ Lục Sún gặp cường địch. Chúng đang chỉ huy Thần-ưng chống trả. Chúng ta phải vớu viện khẩn cấp mới kịp.

Cả bọn ra roi cho ngựa phi như bay. Chín Thần-ưng vẫn bay trên trời dẫn đường. Đang bay là là, bỗng một Thần-ưng kêu ré lên rồi đâm bổ xuống bụi cây phía trước. Tám Thần-ưng còn lại cũng đâm bổ xuống, rồi vọt lên.

Phương-Dung kêu:

– Cẩn thận, có lẽ chúng ta mắc mưu địch rồi. Chúng bắt Sún Lé, để dụ chúng ta theo cứu. Chúng phục kích ở phía trước kia, nhưng bị Thần-ưng phát giác ra. Thần-ưng đang lao xuống tấn công chúng.

Từ xa, cả bọn phát giác ra một toán trên mười người, trang phục theo lối thị vệ đang trống trả với Thần-ưng. Cao Cảnh-Minh rút tên bắn một phát. Tiền thủ của ông có một không hai trên đời. Một phát bắn liền mười hai mũi, tên xé gió bay đi. Ông bắn phát thứ nhì, thứ ba. Tên trước, tên sau rít lên thành những tiếng vi vu kinh khủng.

Đoàn thị vệ đang đánh nhau với Thần-ưng, nghe thấy tên rít gió, chúng vung đao gạt. Choang, choang, tên đao chạm nhau, lửa tóe ra. Cánh tay bọn chúng tê rần, đao vừa vọt khỏi tay chúng, loạt thứ nhì, thứ ba đã bay tới. Chúng không còn biết đường nào gạt nữa. Chỉ nghe thấy tiếng người, tiếng ngựa rú lên kinh khủng.

Vừa lúc đó Phương-Dung phi ngựa tới nơi. Tất cả bọn có mười ba tên, đều bị trúng tên vào đầu gối, ngã ngựa, không bò dậy được. Thần diệu ở chỗ, tên nào cũng trúng vào một vị trí giống nhau.

Trần Năng nhảy xuống ngựa, nhổ tên, lấy thuốc rịt máu, xé áo băng lại cho chúng. Nàng băng cho mười hai tên. Đến tên thứ mười ba, vừa băng xong. Bất thành linh y vọt người lên phóng chưởng đánh vào ngực nàng.

Biến cố xảy ra đột ngột, hai người lại quá gần nhau. Nàng không kịp xuất chiêu đỡ, nhưng vốn nhiều kinh nghiệm, nàng hít một hơi để hộ thân, rồi nhảy vọt trở lại để giảm bớt lực đạo của chưởng đối phương.

Tên Thị-vệ ra tay đánh trộm thành công. Y phóng người theo tấn công liên tiếp hai chưởng nữa. Chưởng phong ào ào chụp xuống người nàng. Trần Năng nhảy lui lại tránh được một chưởng. Nàng xuất chiêu gạt chưởng thứ nhì. Bây giờ nàng mới nhận ra chưởng của đối phương rất quen thuộc.

Tên thị vệ đánh nàng ba chưởng. Chưởng đầu trúng ngực. Chưởng thứ nhì nàng nhảy tránh, đến chưởng thứ ba nàng gạt. Trần Năng nghĩ: mình đã cứu y, mà y còn ra tay rất vô lại đánh vào ngực, thì không còn nhân nhượng nữa.

Nàng vận khí phóng một chiêu cực kỳ dũng mãnh của phái Cửu-chân Hải triều lãng lãng. Tên thị vệ thấy vậy, cười nhạt một tiếng, xuất chưởng đánh lại. Chiêu của y cũng là Hải triều lãng lãng công lực khá hùng hậu.

Bình một tiếng, Trần-Năng lui trở lại một bước, tên thị vệ cũng lui lại.

Hải-triều lãng lãng là chiêu thức cực mạnh, có tới năm lớp. Tên thị vệ hít một hơi xuất lớp thứ nhì. Trần Năng biết nếu đấu với người Trung-nguyên thì dùng võ Cửu-chân. Còn đấu giữa người Lĩnh-nam với nhau dùng võ công Tản-viên vẫn hơn. Nàng vận khí phát chiêu Thanh ngưư ư hà đỡ. Hai chưởng đụng nhau, tên thị vệ bật lui trở lại một bước, người y loạng choạng. Trần Năng muốn kết thúc trận đánh, nàng ra chiêu Lưỡng ngưư tranh phong. Tay phải nàng đẩy thẳng về phía trước, tay trái vòng từ dưới đánh lên, nàng vận khí theo lối Không tâm, Vô nhân giả tướng. Bịch một tiếng, chưởng của nàng chạm vào chưởng đối phương. Hai chưởng dính chặt vào nhau.

Trần Năng ung dung mỉm cười, không tâm, để cho chân khí chuyển động, giống như Phật tổ đứng thuyết pháp ở núi Lãng-già. Tên thị vệ rung động mạnh, chân khí của y tuôn ra bao nhiêu lại mất bấy nhiêu. Y nghĩ rằng vận hết chân khí đẩy sang, mong kết liễu tính mệnh Trần Năng. Nhưng càng đẩy ra y càng thấy mất tầm mắt tích.

Chỉ một lát sau, y hoảng kinh, vội thu chân khí, thì bị chân khí của Trần Năng đánh ngược lại, người y vọt lên không, rơi xuống đất đến bốp một cái. Y không bò dậy được nữa.

Phương-Dung chạy đến dí kiếm vào cổ y hỏi:

– Người tên họ là gì? Tại sao lại đón đường hại chúng ta?

Tên thị vệ không vừa. Nghển cổ dậy nói bằng tiếng Việt:

– Ta thuộc đội Thị vệ nội cung. Chúng ta đang đi, bị các người bắn tên lén, đánh chúng ta. Rồi lại hỏi tại sao chúng ta đón đường đánh các người. Có ai vô lý như các người không?

Cao Cảnh-Minh khám trong người y, thấy có tấm thẻ khắc con phụng, biết rằng y làm việc cho Mã thái-hậu. Trên có chữ: Nguyễn Ngọc-Danh. Bên cạnh có chữ biệt. Ông ngạc nhiên hỏi Phương-Dung:

– Cháu thử nhìn xem ngạch, trật y ra sao, mà có chữ biệt ?

Phương-Dung làm quân sư cạnh Nghiêm-Sơn, nàng biết trên thẻ bài thị vệ có chữ biệt, thì không thuộc cơ đội hoàng cung mà thuộc đội ra ngoài hoạt động. Tên nào có thẻ bài mang chữ biệt thì y phụ trách công tác liên lạc giữa Thái-hậu với Thái-thú, Thứ-sử.

Phương-Dung nghe đến tên Nguyễn Ngọc Danh thấy quen quen. Chợt nàng kêu lên một tiếng, nhớ lại lời Đào Kỳ, Thiều-Hoa thuật cho nghe: Hôm Nghiêm Sơn đem quân đánh Đào trang, tên mã phu Nguyễn Ngọc Danh được sai đi đón vợ Trịnh Quang, rồi mất tích luôn. Từ đó đến nay không rõ y ẩn náu ở đâu. Trong trận Tây-hồ, Trịnh Quang bị Nguyễn Tường-Loan tra hỏi, y nói đại khái rằng Nguyễn Ngọc-Danh với y đều làm tế tác cho Hán nằm vùng ở Đào trang. Vì sợ Trịnh Quang không hết lòng, Danh phải bắt vợ con y dấu một nơi.

Về sau Thiều-Hoa hỏi Nghiêm Sơn xem có phải chàng cài Trịnh Quang với Nguyễn Ngọc-Danh vào Đào trang không? Nghiêm-Sơn không biết. Thì ra bọn chúng làm tế tác cho Mã thái-hậu.

Phương-Dung tra xét mười hai tên còn lại, chúng đều người Cửu-chân. Có điều võ công chúng thua xa Nguyễn Ngọc-Danh. Chúng đồng khai giồng nhau rằng chúng từ Giao-chỉ mang tấu chương về Mã thái-hậu. Mã thái-hậu sai chúng mang mật chỉ đến Thái-thú Tô Định. Không may trên đường đi bị Thần-ưng tấn công rồi bị tên bắt.

Phương-Dung cho khám rất kỹ, thấy trên mũ Nguyễn Ngọc-Danh có một bao thư. Nàng xé mở ra coi, thì ra Mã thái-hậu dặn Tô Định phải giết chết Hợp-phổ lục hiệp, rồi cử người thay thế. Triều đình hợp ba quận Giao-chỉ, Cửu-chân và Nhật-nam thành Giao-châu, cho Tô-Định làm Thứ-sử. Còn triều đình cử Lê Đạo-Sinh và đám học trò làm Thứ-sử, Thái-thú, chẳng qua, để chúng tụ họp người đồ đảng, chống Đào Thế-Kiệt, Đặng Thi-Sách mà thôi. Nếu việc không xong, thì thầy trò Lê bị giết. Ngược lại việc xong, thì triều đình cũng giết chúng.

Bây giờ Phương-Dung mới bật ngửa người ra, vì bọn Nguyễn Ngọc-Danh không liên quan gì tới Sún-Lé. Nàng đoán: Bọn bắt Sún-Lé chắc là thị vệ. Thần-ưng thấy bọn Nguyễn Ngọc-Danh mặc cùng thứ y phục, thì nhào xuống tấn công. Nàng đảo mắt nhìn ra xa, vẫn thấy Thần-ưng đang từng đợt lao xuống, giao chiến.

Phương-Dung nói với Đặng Đường-Hoàn:

– Sư bá lột lấy bốn bộ quần áo của bọn này. Chúng ta giả làm thị vệ đi cứu Sún-Lé.

Đặng Đường-Hoàn nắm lấy cả bọn liệng vào bụi cây. Ông lựa hai tên cao lớn lột quần áo cho mình và Cao Cảnh-Minh. Lựa hai tên nhỏ bé, lột cho Phương-Dung, Trần Năng.

Phương-Dung hóa trang cho mọi người, thành thị vệ. Trần Năng cười khúc khích:

– Hể gặp đối phương tôi giả câm, để sư thẩm đối đáp nghe. Tôi giả tiếng đàn ông không được.

Phương-Dung lấy thẻ bài của Nguyễn Ngọc-Danh. Nàng rút kiếm đưa mấy nhát tất cả đám thị vệ bị gọt hết tóc.

Đặng Đường-Hoàn tính vốn trung trực. Ông chúa ghét bọn lừa thầy phản bạn. Trước đây nghe truyện Nguyễn Ngọc-Danh phản Đào hầu, nay gặp y đây, ông vạch quần đá vào đầu y:

– Hãy cho mi uống bãi nước tiểu này. Lưu chút kỷ niệm ngày chúng ta gặp nhau.

Ông cầm kiếm rạch trên mặt cả bọn, mỗi đứa hai nhát.

Bỗng một Thần-ưng từ xa bay lại, kêu lên một tiếng rồi từ từ đáp xuống trước ngựa Phương-Dung. Bên chân nó, có mang một ống nhỏ. Nàng mở ống ra, thấy tờ thư. Trong tờ thư viết vồn vẹn mấy chữ:

Sún Lé bị bắt. Chúng ta đuổi theo cứu, bị bao vây.

Dưới vẽ bông cúc. Phương-Dung biết đó là hiệu của Hoàng Thiều-Hoa. Nàng cùng mọi người phi ngựa đuổi theo. Lạ một điều, cả bọn ruổi ngựa trên trăm dặm, mà vẫn thấy đoàn Thần-ưng nhào lộn tấn công xa xa.

Đặng Đường-Hoàn nói:

– Có lẽ Thiều-Hoa cùng mọi người chạy trước. Địch thủ đuổi theo, nên nàng cho Thần-ưng đánh cản hậu, vì thế nên chúng ta đuổi hoài mà không gặp.

Phương-Dung phi ngựa thực mau. Đến quá Ngọ, thì thấy đoàn Thần-ưng đang bay lượn ngay trên một ngọn đồi. Nàng nhìn một lúc rồi reo lên mừng rỡ:

– Chúng ta đã tới Nghi-dương. Núi kia là núi Dương-tiên đó.

Cả bọn tới gần. Trước mặt, một đoàn thiết kỵ trên năm trăm người, dàn ra bao vây núi Dương-tiên. Chúng định tiến lên, thì bị đoàn Thần-ưng đánh như bão táp. Có mấy xác ngựa nằm trên sườn đồi. Một số kỵ binh đầu băng bó, rên la kêu khóc.

Đứng nhìn đoàn thiết kỵ hùng dũng, tiến lên núi có hàng lối chỉnh tề. Phương-Dung cảm thấy kính phục Hoài-nam vương Lưu Quang:

– Sau khi rời Quang-Vũ có một lúc, trong đêm, mà y đã điều động được một đoàn thiết kỵ lên đường ngay. Y xứng đáng làm Tướng-quốc triều Hán. Với tài ấy, y mới dám chống lại bọn ngoại thích.

Bốn người phi ngựa đến chân núi, thì một viên tướng vọt ngựa ra hỏi:

– Các vị Thị-vệ thuộc cơ đội nào? Đến đây có việc gì?

Phương-Dung đã hóa trang thành một người da hơi ngăm đen. Nàng làm bộ hách dịch, móc túi lấy thẻ bài đưa ra. Viên tướng chỉ huy trông thấy con phượng trên thẻ bài, có chữ biệt khúm núm:

– Thì ra Nguyễn vũ vệ. Chẳng hay Vũ vệ cùng ba vị nhân huynh kia đi đâu đây?

Phương-Dung giả tiếng ồm ồm nói:

– Tôi từ Lạc-dương đi Giao-chỉ. Qua đây thấy thiết kỵ vây giặc nên chúng tôi muốn giúp một tay. Chẳng hay ai chỉ huy đoàn thiết kỵ này?

Viên tướng nói:

– Tiểu tướng Bạch Sùng, Lữ trưởng thiết kỵ. Tiểu tướng mang thiết kỵ đặt dưới quyền điều động của Bô-lỗ đại tướng quân, tổng trấn Lạc-dương.

Phương-Dung biết Bô-lỗ đại tướng quân là chức của Mã Vũ, một trong Tương-dương cứu hùng. Đêm qua mới được Quang-Vũ phong làm Dương-hư hầu. Nàng đưa mắt cho mọi người đề phòng, vì sợ Mã-Vũ nhận được mật.

Bốn người đứng nhìn: Giữa đỉnh núi, Ngũ Sún đang đứng trên các ngọn cây thối tù và điều khiển Thần-ưng tấn công vào đội Thiết-kỵ. Có nhiều Thiết-kỵ bị thương, kẻ mù mắt, người rách mặt vì Thần-ưng. Trên đồi có mấy xác Thần-ưng trúng tên rơi ở sườn.

Từ ngày tham chiến ở Trung-nguyên, lần đầu tiên các Sún điều khiển Thần-ưng đánh nhíp nhàng như vậy. Phương-Dung than:

– Hồi trước mình ở thế thắng, nên các Sún không trở hết được thần oai. Lần này vì nguy cơ trước mắt, Thần-ưng trở thành lực lượng phòng vệ chính. Các Sún có dịp tỏ khả năng.

Đội Thần-ưng cứ từng đợt bay lượn trên không. Khi thấy đội kỵ mã tiến lên lại lao ngay xuống. Trên trời, đoàn Thần-ưng khác bay đe dọa. Một số Thần-ưng nữa đậu ở trên cây xa xa nghỉ ngơi.

Khi khởi hành tham chiến từ Lĩnh Nam, Lục Sún chưa có khả năng dùng binh, chia ra lực lượng phòng vệ, lực lượng tấn công, lực lượng dưỡng sức như bây giờ. Có ai ngờ, Lục Sún đã tiến bộ rất nhiều, bề ngoài chỉ thấy chúng đùa cợt, phá phách. Thì ra trong những lần dự họp hành quân, chúng nghe nhiều, hiểu rõ thuật dùng binh, rồi áp dụng vào chỉ huy Thần-ưng.

Trên đỉnh đồi, bọn Trần Công-Minh, Cao Cảnh-Sơn, Tiên-yên nữ hiệp, Giao-long nữ, Hoàng Thiều-Hoa ngồi có vẻ mệt mỏi. Trần Công-Minh, Cao Cảnh-Sơn thì băng bó ở tay, chắc là bị thương.

Đặng Đường-Hoàn hỏi:

– Giao-Chi đâu mất, không thấy?

Trần Năng nói theo:

– Hay Giao-Chi bị giết? Bị bắt rồi?

Mã Vũ cỡi ngựa, đứng ở sườn đồi. Cảnh y, Sún Lé, bị treo trên cành cây. Y cầm roi bảo nó:

– Này thằng nhỏ kia, mi bảo đồng bọn cho Thần-ưng ngừng tấn công chúng ta, nếu không ta giết ngươi.

Sún Lé nói:

– Được, người đưa cho ta cái loa để ta nói truyện với anh em.

Một tên đội trưởng đưa cho Sún Lé cái loa. Sún Lé cầm lấy ghé miệng nói bằng tiếng Việt:

– Tao là Lé đây. Các anh em có nghe tiếng không? Tao bị bắt, chúng mày coi như tao chết rồi. Đừng nể gì hết, cứ cho Thần-ưng tấn công bọn thiết kỵ đi.

Mã Vũ không hiểu gì. Song thấy Thần-ưng nhào xuống tấn công, thì y biết Sún Lé không tuân lời. Y cầm roi đánh nó túi bụi. Nó cắn răng chịu đau, không nói một tiếng.

Đánh một lúc, Mã Vũ hỏi:

– Mà y có chịu đầu hàng không?

Sún Lé bị đánh đau. Nó tự kiêu là con cháu Phù-Đổng thiên vương, hàng ngày ngồi với Hoàng sư tử, mưu kế thắng được Phương-Dung. Nó cắn răng chịu đau. Nó trả lời:

– Đầu hàng cái con c. lỗ ông đây này. Ông là anh hùng Lĩnh Nam, phản Hán phục Việt. Chúng mày vì Hán, ông vì Lĩnh Nam. Muốn ông đầu hàng ư? Mày hãy về bảo Quang-Vũ bắt con c. ông một ngàn lần, ông cũng không đầu hàng.

Mã Vũ ra lệnh cho lính đánh nữa. Sún Lé cười ha hả chịu đòn. Tên quân đánh một lúc. Quần Sún-Lé bị tụt mất, nó trở thành trần truồng.

Mã Vũ bảo tên quân:

– Người ngừng tay, nếu không nó chết mất.

Vừa lúc đó, một tia nước bắn vọt vào mặt Mã Vũ. Thì ra Sún Lé mất quần, nó bị treo trên cao, giã dựa cho cò hướng vào Mã Vũ rồi đá xuống. Trong lúc không đề phòng, y bị nước đá trúng đầu. Y cầm roi chỉ:

– Đánh chết nó đi.

Áp lực Sún Lé không xong. Mã Vũ vận khí vào đơn điền nói:

– Ta muốn nói chuyện với người thủ lĩnh.

Một mình y tiến lên. Trên đỉnh đồi Cao Cảnh-Sơn dương cung bắn. Bốn mũi tên xé gió bay xuống. Mã Vũ rút kiếm gạt, nhưng y gạt hụt, vì tên bay đến trước ngựa y thì hết lực rơi xuống. Y biết Cao Cảnh-Sơn muốn bảo y không được lên đồi, dừng lại. Trên đồi, Tiên-yên nữ hiệp, cùng Cao Cảnh-Sơn cỡi ngựa đi xuống. Khi còn cách Mã Vũ một lần tên, ông dừng lại.

Mã Vũ nói:

– Các người là anh hùng Lĩnh Nam, tài trí không phải tầm thường. Ta với các người đã có phen ở cùng nhau. Ta không muốn dùng thiết kị giết các người. Vậy ở đây ta có Lâu-thuyền tướng quân Đoàn Chí, Chinh-viễn tướng quân Lưu Long với ta. Nếu các người thắng được hai trong ba chúng ta. Ta để các người đi. Còn các người bại hai trận. Các người phải theo ta về Lạc-dương.

Phương-Dung thấy phía sau bọn Mã Vũ, Lưu Long còn hai kị mã, trông sau lưng rất quen. Song chúng quay lưng lại, nàng không nhận ra lai lịch chúng.

Tiên-Yên nữ hiệp tự biết, trong năm người bên mình thì Trần Công-Minh đã đấu với Đoàn Chí, bị thương ở tay. Hoàng Thiệu-Hoa tuy võ công cao, nhưng vẫn chưa phải là đối thủ của Mã Vũ. Giao-long nữ Trần Quốc, Ngũ Sún đều không phải đối thủ của bất cứ tên nào bên Hán.

Phương-Dung nghĩ:

– Mã Vũ xuất thân từ danh môn chính phái. Võ công y cao ngang với Phùng Dị, Sầm Bành, Lê Đạo-Sinh. Tuy Tiên-yên nữ hiệp đã học Thiên-công với Tăng-Giả Nan-Đà, không biết có địch lại y không?

Tiên-yên chưa biết trả lời sao, thì Trần Quốc đến cạnh bà từ hồi nào. Nàng nói với Mã Vũ:

– Tiểu nữ họ Trần tên Quốc, gái Việt đất Lĩnh Nam, dám xin hỏi Đại tướng quân một câu được chăng?

Mã Vũ thấy một thiếu nữ xinh xắn, nói năng lễ phép, thì vui lòng gật đầu.

– Được cháu cứ hỏi.

Giao-long nữ nói:

– Tương-dương cứu hùng nổi tiếng khắp Trung-nguyên, không lẽ chỉ biết đấu chưởng? Chẳng hay các vị có dám đấu những môn khác không?

Mã Vũ cho rằng bọn này muốn đấu kiếm, đấu vật chi đây. Y đáp:

– Được, chúng ta nhận đấu tất cả mọi môn. Nào bên đó các người có tài gì cứ dỡ ra. Miễn các người thắng được hai chúng ta, chúng ta để các người xuống núi.

Giao-long nữ chỉ xuống sông Lạc-hà nói với Tiên-yên nữ hiệp:

– Sư bá thấy không? Tương-dương cứu hùng có khác, môn gì họ cũng giỏi cả. Sư bá cho phép cháu được lĩnh giáo võ công của họ đi.

Nàng nói với Mã Vũ:

– Trận thứ nhất bên Lĩnh Nam, tiểu nữ xin được lĩnh giáo võ công của bất cứ một vị nào trong các vị, nhưng đấu dưới sông Lạc-hà.

Mã Vũ nghe Giao-long nữ nói thì ngẩn người ra nghĩ:

– Mình ngu quá, thấy nó còn con nít mình khinh thường, nhận lời bừa. Bây giờ một lời đã hứa thì làm sao rút lại?

Mã Vũ từng làm việc chung với Trưng Nhị, Trần Năng tại đạo Kinh-châu. Sau đạo Kinh-châu được Trần Quốc đến trợ chiến. Y từng thấy nàng lội dưới nước như con rái cá. Bây giờ nàng thách đấu dưới nước, e bên y khó thành công.

Y nghĩ:

– Đến những đại cao thủ của nó mình đánh một chưởng cũng mất mạng huống hồ con bé này. Chỉ cần đánh một chưởng lên mặt nước, nó long óc mà chết ngay, chứ có gì mà sợ.

Y nói:

– Được, tiểu cô nương, ta cử Lưu Long đấu với cô nương.

Y lùi ngựa lại nói nhỏ với tên kỵ binh đứng phía sau mấy câu. Tên kỵ binh này gật đầu. Lưu Long tiến ra bờ sông cùng với Giao-long nữ.

Giao-long nữ nói với Lưu Long:

– Lưu đại hiệp, võ công người cao đến độ sư bá của tiểu nữ chỉ đỡ có một chưởng, đã phun máu miệng. Vậy người cho tiểu nữ một ân huệ.

Lưu Long nói:

– Ta chỉ đánh cô ba chưởng. Nếu sau ba chưởng mà tiểu cô nương không chết, thì coi như ta thua cuộc.

Giao-long nữ chấp tay bái tạ, rồi vọt mình lên cao, nàng đá gió một cái, người đã rời bờ sông. Ở trên cao, nàng xoay mình ba vòng, rồi chúi đầu xuống nước mất tích. Lưu Long cũng phóng mình lên cao đá gió một cái. Người y rơi ngay xuống chỗ Giao-long nữ. Y bơi vòng vòng, chờ nàng trồi lên thì phóng chưởng đánh liền. Nhưng y bơi một lúc lâu,

vẫn không thấy nàng đâu. Khoảng nhai đập miếng trà, Mã Vũ, Đoàn Chí cùng đám kỵ binh trên bờ sông không thấy Giao-long nữ nổi lên, cũng nói lớn:

– Con bé chết chìm rồi.

– Lâu vậy, không thấy nổi lên thì chết rồi. Bên Lĩnh Nam thua.

Bỗng thấy Lưu Long kêu thét lên một tiếng kinh hoàng, rồi y phóng chưởng đánh xuống mặt nước phía trước, làm nước bắn tung tóe. Chưởng vừa dứt, thì từ dưới nước, một vật vọt lên cao. Mọi người nhìn ra là Giao-long nữ. Ở trên cao, nàng xoay mình một cái, lại cúi đầu xuống, rồi từ đáy sông nàng vọt lên cao như con cá vượt nước. Thân pháp đẹp vô cùng. Nàng vọt trên mười lần, rồi lặn mất tích.

Lưu Long dường như bị đau đớn lảm. Y nhăn nhó cực kỳ khổ sở. Mã Vũ, Đoàn Chí ở trên bờ, không hiểu Lưu Long bị thương thế nào. Thì chợt thấy phía sau lưng y, một bàn tay nhô khỏi mặt nước, bàn tay rung động, một vật gì không rõ trúng vào đầu Lưu-Long bộp một cái. Lưu-Lọng đau quá thét lên lanh lảnh, y quay đầu lại thì bàn tay đã mất tích.

Y biết Giao-long nữ lấy đá liệng mình. Y quan sát trước sau, thấy nàng đang bơi phía xa. Y bơi lại định kết liễu tính mệnh nàng, thì nàng cứ bơi dần ra giữa sông. Thành linh nàng hụp xuống nước biến mất.

Lưu Long đã bị đau khổ vì nàng, nên y bơi vòng tròn đề phòng. Bơi một lúc y mệt nhoài, phải để cho người nổi lênh bênh trên mặt nước.

Thành linh người y chìm xuống đáy sông. Ai cũng cho rằng y lặn xuống đuổi Giao-long nữ. Nhưng chờ một lúc lâu cũng không thấy y nổi lên. Mã Vũ cảm thấy có gì bất tường. Thì bên bờ sông, Giao-long nữ vác Lưu Long vọt lên bờ, chạy về phía đỉnh đồi.

Mã Vũ nhìn Lưu Long bị bắt sống, y định phi ngựa lên núi cứu bạn. Thì Cao Cảnh-Sơn buông liễn ba phát. Tổng cộng mười lăm mũi tên xé gió bay xuống. Phía trên từng đoàn Thần-ưng lao xuống, cản y lại.

Giao-Long nữ trao Lưu Long cho Hoàng Thiều-Hoa, rồi chạy xuống núi cười:

– Tiểu nữ mời Lưu đại tướng quân lên núi chơi, đã có Hoàng sư tử tiếp đãi. Các vị đừng sợ. Lưu tướng quân bất quá tước mới đến Thận-hầu, mà Hoàng sư tử là Lĩnh-nam Vương phi, địa vị cao quý biết mấy. Được Hoàng sư tử tiếp kiến, hân hạnh lắm chứ?

Nguyên Lưu Long đã mệt, thành linh Trần-Quốc túm lấy chân y lôi xuống đáy sông. Y ôm lấy nàng, định bóp cổ cho chết. Song Trần Quốc kinh nghiệm thủy chiến, nàng buông y ra. Y vừa định trồi lên, nàng lại túm chân y lôi xuống đáy sông, đánh một quyền vào đầu y. Y bị ngạt hơi, uống nước đầy bụng. Nàng lặn dưới nước, kéo y đến bờ sông, rồi vác chạy lên núi.

Mã Vũ hỏi Tiên-Yên nữ hiệp:

– Ta nghe nói, người tên Trần-thị Phương-Chi, có biệt hiệu Tiên-yên nữ hiệp. Người gọi Trần Đại-Sinh bằng chú. Võ công phái Sài-sơn của người nổi danh thiên hạ. Vậy người có dám đấu với Lưu-thuyền đại tướng quân Đoàn Chí của ta không?

Cao Cảnh-Sơn bàn với Hoàng Thiều-Hoa:

– Võ công của cháu thuộc phái Cửu-chân, khắc chế với võ công Trung-nguyên. Vậy cháu thử đấu với bọn chúng xem sao. Bất cứ giá nào, chúng ta cũng không để nhục cho Lĩnh Nam.

Hoàng Thiều-Hoa thủng thẳng xuống đồi. Nàng nói với Mã Vũ:

– Dương-hư hầu. Ta sẵn sàng đấu với Nam-dương hầu.

Đoàn Chí không coi Hoàng Thiều-Hoa vào đâu. Y nói:

– Vương phi là phận gái, Đoàn mỗ dành cho Vương-phi một cơ hội. Nếu Vương-phi đỡ được ba chưởng của Đoàn mỗ, coi như Đoàn mỗ thua.

Hoàng Thiều-Hoa gật đầu:

– Đa tạ Đoàn tướng quân. Ta phát chưởng đây.

Nàng tiến lên một bước, phát chiêu Thiết kinh phi thiên của Cửu-chân.

Đoàn Chí thấy thế chưởng hung hiểm, vội vận khí chống trả. Bình một tiếng. Hoàng Thiều-Hoa cảm thấy như trời long đất lở, khí huyết chạy nhốn nháo trong người. Nàng bật lui hai bước để hòa giải kinh lực của y. Trong khi đó Đoàn Chí cũng cảm thấy cánh tay tê dại. Y khám phá ra chiêu thức của Thiều-Hoa hung hiểm, khắc chế với võ công của y.

Hoàng Thiều-Hoa hít một hơi chân khí, nàng phát chiêu Hải Triều lãng lãng lớp thứ nhất. Đoàn Chí thấy chưởng pháp hung dữ kinh khiếp. Y vận đủ mười thành công lực đỡ. Bình một tiếng. Cả hai cùng lui lại ba bước. Hoàng Thiều-Hoa phát lớp thứ nhì. Lớp này mạnh gấp đôi lớp trước. Đoàn Chí vận hết sức, hai chưởng của y cùng đẩy ra một lúc. Bình một tiếng, Hoàng Thiều-Hoa bay vọt về sau hơn hai trượng, đứng trước mặt Tiên-yên nữ hiệp.

Đoàn Chí thấy thẳng thế. Y vọt theo đánh liền hai chưởng. Công lực Hoàng Thiều-Hoa gần bị tuyệt. Song nàng nghiêng răng phát lớp thứ ba, thứ tư đỡ chưởng của y. Nhưng công lực của nàng đã cạn, chưởng không ra. Nàng phát chưởng đúng lúc Tiên-yên nữ hiệp đưa tay đỡ vào lưng nàng. Bà vận khí theo Tăng-Giả Nan-Đà dạy Vô ngã giả tướng. Thiều-Hoa cảm thấy trên lưng mình có một luồng nội lực nhu hòa mạnh đến long trời lở đất truyền vào cơ thể. Chưởng của nàng phát ra mạnh như thác đổ. Bình, bình. Đoàn Chí bật lui lại sau đến hai trượng. Y bị lộn hai vòng, miệng ứa máu ra.

Mã Vũ chạy lại đỡ y lên. Y chỉ còn thoi thóp thở.

Bây giờ Tiên-Yên nữ hiệp mới biết Thiên-công Tăng-Giả Nan-Đà dạy mình mạnh đến khùng khiếp. Bà cảm thấy tự hào, yên tâm. Bà nói với Mã Vũ:

– Các vị thua hai trận. Không biết các vị có giữ lời hứa không?

Mã Vũ thấy Đoàn Chí thua trong trường hợp kỳ lạ. Y định biện luận, song không biết cãi theo lẽ nào.

Mã Vũ quay lại nói với hai viên kị binh đứng cạnh mấy câu. Hai tên này gật đầu tỏ vẻ đồng ý. Mã Vũ nói:

– Được, ta tha cho các người xuống núi. Vậy các người hãy buông tha người của chúng ta đi.

Tiên-yên nữ hiệp cười:

– Bên các vị giữ lời hứa, bên tôi cũng phải giữ lời hứa. Khi chúng tôi xuống núi, thì sẽ thả Lưu tướng quân ra ngay chứ giữ làm gì? Xin Mã tướng quân vui lòng tha Sún Lé trước đi.

Mã Vũ vẫy tay, đoàn thiết kỵ lui xuống chân đồi, để đám Lĩnh-nam đi. Tới chân núi, Tiên-Yên nữ hiệp sai mở trói cho Lưu-Long để hẳn về bên Hán. Mã Vũ thả Sún Lé ra.

Giữa lúc bà cùng đám anh hùng Lĩnh-nam chuẩn bị lên đường, thì từ phía trước một đoàn người ngựa đi tới. Bất giác bà reo lên, vui mừng. Đi đầu là Lê Đạo-Sinh, cỡi ngựa rất oai nghiêm. Phía sau, là một cỗ kiệu. Hai bên kiệu, có ba thiếu nữ xinh đẹp cỡi ngựa đi kèm. Bên cạnh còn có Đức-Hiệp, Hoàng Đức... tất cả sáu đệ tử của Lê Đạo-Sinh. Lại một điều còn Phật-Nguyệt đi theo nữa.

Hoàng Thiều-Hoa vẫy tay cho bọn mình tránh sang một bên quan sát.

Lê Đạo-Sinh hỏi lớn:

– Đạo thiết kỵ nào đó? Ai là người cầm đầu, xin lại tương kiến.

Lưu Long tuy bị Giao-long nữ nhận chìm dưới nước, song y không bị thương nặng. Y tiến lên nói:

– Bô-lỗ đại tướng quân, Lâu-thuyền tướng quân, Chinh-viễn đại tướng quân vâng thánh chỉ cung nghinh thánh giá Hàn thái-hậu.

Lê Đạo-Sinh nói lớn:

– Quảng-châu Thứ sử Lê Đạo-Sinh, lĩnh Trấn-viễn đại tướng quân cùng các Thái thú Nam-hải, Tượng-quận, Quế-lâm, Cửu-chân, Nhật-nam, Giao-chỉ hộ giá Thái-hậu về triều.

Mã Vũ hô lên một tiếng, tất cả đám thiết kỵ cùng quì gối tung hô lớn:

– Bọn hạ thần vâng thánh chỉ cung nghinh thánh giá Thái-hậu.

Trên kiệu, màn mở ra, một thiếu phụ tuyệt sắc nói nhỏ nhẹ:

– Miễn lễ!

Mã Vũ ra lệnh, tất cả cùng đứng dậy. Hàn Tú-Anh hỏi:

– Hoàng thượng đã tới chưa?

Mã Vũ cúi đầu tâu:

– Hoàng thượng cho bọn thần tới đây cung nghinh trước. Hoàng-thượng sẽ cùng tam công và đại thần đến sau. Xin Thái-hậu đình giá lại nghỉ mệt, chờ Hoàng-thượng.

Phía bên này, Phật-Nguyệt truyện trò với Thiều-Hoa. Hoàng Thiều-Hoa kể sơ mọi truyện cho Phật-Nguyệt nghe.

Hoàng Thiều-Hoa gặp lại Hàn Tú-Anh, hai người nắm tay nhau truyện trò. Hai người khóc khóc cười cười. Họ đều là đệ nhất mỹ nhân. Một người là Thái-hậu, một người là Vương phi. Thái-hậu làm mẹ của đại thù Lĩnh Nam. Còn Vương phi là người phản Hán phục Việt. Thái-hậu là mẹ chồng Vương-phi. Hai người tạm thời quên đi tất cả những gì phức tạp. Họ chỉ còn con tim đầy tình thương mà thôi. Hàn Tú-Anh đầy thương cảm Trần Tự-Sơn. Thiều-Hoa là vợ Sơn, tình yêu man mác như gió xuân, kể sao cho xiết.

Bọn Mã Vũ, Lưu Long, Đoàn Chí mới mấy giờ trước đây còn lo vây bắt nhóm người Lĩnh Nam. Bây giờ phải quì gối rằm rắp trước Hàn Tú-Anh. Còn Hàn Tú-Anh lại tỏ thân thiết với nhóm Lĩnh Nam. Trên ngọn núi nhỏ, tình yêu, thù hận, lẫn lộn khó tả.

Hàn thái-hậu bảo Lê Đạo-Sinh:

– Trấn-viễn đại tướng quân, hãy ra lệnh cho chư quân tuyệt đối không được gây sự với anh hùng Lĩnh Nam tại đây.

Mã Vũ ra lệnh cho đoàn thiết kỵ đóng dưới chân đồi. Trên đồi Hàn thái-hậu cùng với nhóm Lê Đạo-Sinh, nhóm anh hùng Lĩnh Nam nghỉ chân. Hoàng Thiều-Hoa thân với Hàn Tú-Anh nhất. Vì họ là mẹ chồng nàng dâu. Hai người ngồi kể lể hết những gì xảy ra trong khi xa cách. Trước đây Mã thái-hậu định gả công chúa Vĩnh-Hòa cho Nghiêm-Sơn. Nhưng sau nghe Nghiêm lấy vợ Việt, bà mới bỏ ý định ấy. Vĩnh-Hòa, Lý Lan-Anh và Chu Thúy-Phượng đều cho rằng Thiều-Hoa không thể nào đẹp bằng công chúa. Bây giờ thấy nàng đẹp một cách huyền ảo, lại khỏe mạnh, đi đứng nhẹ nhàng, tiếng nói thanh tao, nhu nhã. Họ biết nhan sắc đã thua nàng rồi, hưởng hồ nàng còn có bản lĩnh vô địch. Một đại tướng quân.

Thiều-Hoa làm Vương-phi lâu ngày. Nàng biết cung cách xưng hô, đối xử với Công chúa Vĩnh-Hòa hết sức lễ phép. Đối với Lý Lan-Anh, Chu Thúy-Phượng thân ái, niềm nở. Nên chẳng mấy chốc, nàng đã chiếm được cảm tình của họ.

Lục Sún ngồi điều khiển đoàn Thần-ưng bay lượn trên cao thao diễn trông rất đẹp mắt. Trước nay đám Tương-dương thấy bên Lĩnh Nam có đoàn Thần-ưng tham chiến trận Xuyên-khẩu, Bạch-đế, họ tưởng rằng khả năng chúng chỉ có vậy thôi. Bây giờ họ mới được thấy Lục Sún chỉ huy phát xuất hết khả năng. Với sáu trăm Thần-ưng, vừa rồi đã làm cho năm trăm Thiết-kị không sao lên núi được. Trước sau hơn hai trăm Thiết-kị vừa bị chết vừa bị thương. Mà Thần-ưng chỉ chết có hai mạng.

Lưu Long nói:

– Lĩnh Nam nhiều người tài như vậy, không trách họ đánh đâu thắng đó.

Bọn Phương-Dung giả làm thị vệ, di chuyển giữa đoàn thiết kỵ dễ dàng. Nàng đã biết tất cả mưu kế của Quang-Vũ trong đêm trước. Nàng lặng lẽ chờ đợi biến cố sắp diễn ra. Vì vậy, nàng bảo mọi người không nên ra mặt vội, chờ xem sao. Bọn nàng leo lên đỉnh núi, tuyệt không ai nghi ngờ. Duy có Tiên-yên nữ hiệp thắc mắc mà thôi. Bà thấy bốn tên thị vệ đi dưới mấy cây, trên có đoàn Thần-ưng đậu, mà chúng không kêu lên như thường lệ.

Nguyên đoàn Thần-ưng, mỗi khi đậu đâu, có người lạ đến gần, chúng ré lên đánh đuổi. Bây giờ chúng thấy bọn Phương-Dung, chúng biết họ là người nhà. Chúng im lặng.

Tiên-Yên nữ hiệp vẫy tay gọi Sún Rỗ tới nói nhỏ:

– Coi chừng bốn tên thị vệ kia, chúng đang đi vào giữa trận của Thần-ưng đậu. Có thể có biến cố xảy ra.

Sún Rỗ ghé sát miệng vào tai bà nói nhỏ:

– Bốn người đó là sư bá Cao Cảnh-Minh, Đặng Đường-Hoàn, sư tỷ Trần Năng, Phương-Dung chứ ai đâu lạ.

Tiên-Yên nữ hiệp kinh ngạc:

– Sao cháu biết?

Sún Rỗ cười:

– Bọn cháu nghe tiếng bước chân đi của họ, thì nhận ra ngay.

Nguyên Lục Sún tính tình nghịch, ưa phá. Vì vậy khi cùng nghịch ngợm gì, chúng lảng tai nghe bước chân của những người tiến lại phía chúng, để còn đề phòng. Vì nghe lâu ngày, môn nghe bước chân trở thành tuyệt kỹ võ công của chúng. Cho nên khi chúng nằm dài trên bãi cỏ, thấy bọn thị vệ đi lên, chúng có ý nghi ngờ. Chúng định ra lệnh cho Thần-ưng tấn công. Sau thấy bước đi của họ quen thuộc, chúng nhận bước đi từng người một. Chúng ra hiệu cho nhau.

Chúng biết Phương-Dung ưa hành sự bí mật, thấy nàng hóa trang, chúng cũng lờ đi như không biết gì.

Sún Lùn lại bên Hoàng Thiều-Hoa, nó ôm cổ nàng cúi xuống. Ghé miệng vào tai nàng nói nhỏ:

– Bốn người kia là sư bá Đặng Đường-Hoàn, Cao Cảnh-Minh, sư tỷ Trần Năng, Phương-Dung. Sư tỷ có muốn nói gì với họ không?

Hoàng Thiều-Hoa mừng quá, bảo nó:

– Em làm bộ theo họ lên đỉnh đồi, hỏi sư tỷ Phương-Dung xem chúng ta phải làm gì?

Sún Lùn vâng lệnh, tiến lên đỉnh núi, chỗ bọn Phương-Dung ngồi. Tính tình nghịch, nó tiến lại trước mặt Phương-Dung hỏi:

– Thái hậu ban chỉ dụ phải bắt hết Thị-vệ đem cho Thần-ưng ăn thịt. Vậy phiền đại ca ra kia ngồi, để tôi kêu Thần-ưng đến xơi thịt đại ca.

Phương-Dung biết đã bị Lục Sún khám phá ra. Nàng cốc lên đầu nó một cái, hỏi:

– Tình hình thế nào? Tại sao lại bị bọn Mã Vũ đuổi bắt?

Sún Lùn kể:

– Sún Lé coi ngựa ở Lạc-dương, thì gặp đoàn thiết kỵ với Mã Vũ, Lưu Long, Đoàn Chí đi tới. Lưu Long nhận được mặt Lé. Nó bắt sống Lé. Lé bị bắt, song vẫn điều khiển Thần-ưng về báo tin cho bọn em. Sư bá Tiên-Yên truyền lệnh đuổi theo Mã Vũ cứu Sún Lé. Vì vậy có cuộc giao chiến. Bảo rằng thắng thì mình không thắng, còn bại thì mình không bại. Có điều sư tỷ Giao-chi được phái vào Lạc-dương thám thính tin tức đại ca Trần Tự-Sơn, nay không rõ ra sao. Chắc khi sư tỷ trở về đến Mang-sơn không thấy bọn mình... thì lo lắng lắm đấy.

Phương-Dung dặn:

– Em nói cho tất cả bọn mình biết. Bất cứ trường hợp nào cũng không được động võ. Để bọn Lê Đạo-Sinh với Tương-dương tam hùng xuất thủ.

Sún Lùn giả vờ nói chuyện với Phương-Dung mấy câu rồi nó đi xuống, ghé tai nói với mọi người. Mọi người nghe biết mấy Thị-vệ là bọn Phương-Dung thì mừng vô hạn, họ an tâm chờ đợi.

Trời đã về chiều. Thần-ưng vẫn bay lơ lửng trên trời tuần phòng. Trong Lục Sún, lúc nào cũng có một Sún trên cây, điều khiển Thần-ưng. Thiều-Hoa cảm thấy yên tâm phần nào:

– Lục Sún trưởng thành rồi. Mình không cần cử, chúng cũng biết chia phiên điều khiển Thần-ưng tuần phòng.

Nàng nhìn lên cây, người đang đứng trên ngọn cao vút là Sún Cao.

Không biết nó đã tìm thấy gì, nó hướng xuống dưới châu mò huýt sáo mấy tiếng. Bọn Sún có thói quen: Bất cứ việc gì cũng do Phương-Dung điều động hết. Còn bây giờ ở đây chúng không biết ai tổng chỉ huy? Chúng được Thiều-Hoa cương chiều, trong lòng chúng cho Thiều-Hoa làm thủ lĩnh. Vì vậy Sún Lé thấy Sún Cao thổi sáo, nó chạy lại ôm cổ Thiều-Hoa, ghé miệng vào tai nàng nói nhỏ:

– Sư tỷ, phía sau núi có năm người đang đi tới. Dường như người phe mình, vì vậy Thần-ưng báo cho biết.

Thiều-Hoa truyền miệng cho tất cả mọi người Lĩnh-nam biết.

Bỗng Sún Cao lại chia mò huýt sáo một tràng dài. Sún Lé hoảng hốt chạy lại bên Thiều-Hoa nói nhỏ:

– Sư tỷ, có nhiều binh mã từ Lạc-dương đang tiến tới đây.

Thiều-Hoa khẽ nói nhỏ với Hàn thái-hậu:

– Má má, có nhiều binh sĩ từ Lạc-dương sắp tới. Xin má má ra lệnh đề phòng vì có thể gặp biến cố bất ngờ.

Hàn Tú-Anh gọi Lê Đạo-Sinh:

– Trấn-viễn tướng quân hãy cẩn thận, có nhiều binh mã từ Lạc-dương tới.

Lê Đạo-Sinh cúi rạp người xuống:

– Thần xin tuân chỉ thái hậu.

Y quay lại nói với đệ tử:

– Các người giữ vòng ngoài. Vòng trong do phía Lĩnh-nam vương phi phòng vệ.

Mặc dầu phân phối như vậy, song Lê Đạo-Sinh vẫn tự hỏi tại sao Hoàng Thiều-Hoa biết có nhiều binh mã sắp tới. Y còn đang phân vân, thì từ đằng xa bụi bay mịt mờ, kị mã rầm rập kéo đến. Phía trước đoàn kị mã, có một cây cờ lớn đề chữ Vũ-vệ đại tướng quân. Lê Đạo-Sinh đến trước Hàn thái-hậu tâu:

– Tâu Thái hậu, kị binh của Vũ-vệ đại tướng quân Chu Hựu. Chắc Chu tướng quân đến tiếp xa giá Thái-hậu.

Hàn thái-hậu hỏi:

– Chu Hựu hiện giữ chức vụ gì trong triều?

Lê Đạo-Sinh đáp:

– Chu tướng quân là đại công thần. Người đã cùng Hoàng-thượng vào sinh ra tử chiến đấu suốt bao năm qua để gây dựng lại nghiệp Hán. Tướng quân được phong tước Nghi-dương hầu, ăn lộc bốn quận. Đây thuộc đất Nghi-dương, là địa phận trấn nhậm của Chu tướng quân.

Chức của Hoài-nam vương là tướng quốc. Nhưng bên cạnh ông còn có Đại tư mã Đặng Vũ. Theo quan chế nhà Hán, bên cạnh Hoàng-đế có nhiều vị tước vương, công chỉ phong cho con, em Hoàng-đế, thàng hoặc làm mới phong cho người ngoài có đại công như Trần Tự-Sơn. Các vương, công này thường làm vua một nước nhỏ. Đôi khi họ về triều giữ một vài chức vụ tối cao, như trường hợp Hoài-nam vương Lưu Quang. Ông giữ chức vụ Tướng quốc. Ông đóng vai trò phụ tá an ninh cho Hoàng-đế. Những chức vụ như vậy không có trong luật định, chỉ do Hoàng đế đặt ra mà thôi.

Thông thường Hoàng đế có ba phụ tá gọi là Tam-công, tức Tư-đồ, Tư-không và Tư-mã. Tư-đồ lớn nhất rồi đến Tư-không, Tư-mã. Song trên thực tế, Tư-mã coi toàn bộ quân đội, thường lấn áp hai vị tư kia. Hiện, Đại-tư-đồ là Đậu Dung, Đại-tư không là Tống Hoàng, Đại-tư mã là Đặng Vũ.

Vũ vệ đại tướng quân Nghi-dương hầu Chu Hựu tuy thống lĩnh quân mã một miền Lạc-dương, nhưng y vẫn phải chịu dưới quyền Đại-tư mã Đặng Vũ.

Tổ chức quân sự hành chánh nhà Đông-hán rất chặt chẽ, vì sợ cái nạn đảo chính như Vương Mãng đã làm. Hoặc những vụ tương tự xảy ra như trường hợp Vương Lăng, Xích-Mi.

Trước hết, Vũ-vệ đại tướng quân coi Ngự-lâm quân. Ngự-lâm quân đời Đông-hán không phải là đội quân canh gác Hoàng-thành, mà là một đội quân trừ bị toàn quốc. Khi hoàng đế thân chinh đánh nhau, thì mang theo Ngự-lâm quân đông tới hai mươi vạn. Chu Hựu hiện lĩnh chức này. Sau đó đến các chức hiệu úy chỉ huy đội thị vệ hay gọi là cấm quân. Nói rằng quân, chứ thực ra đoàn này gồm những vệ sĩ trong cung. Mỗi cung có một hiệu úy coi thị vệ. Đứng ra thì Thị-vệ do nhà vua tuyển. Nhưng các bà Thái-hậu, Hoàng-hậu, Thứ-phi đều tìm cách đưa con em vào đội thị vệ của mình, để sai phái riêng. Không có một chức vụ nào coi tất cả thị vệ. Vì vậy khi một đội thị vệ làm phản, sẽ bị các đội khác dẹp. Dù cả đoàn thị vệ làm phản thì sẽ bị Ngự-lâm quân phản ứng. Nếu Ngự-lâm quân phản bội, lại vương phải binh lực của Thái-thứ Lạc-dương, tổng trấn kinh thành phản ứng. Ngoài ra Hoàng-đế còn có chức Điện-sứ hiệu-úy, chỉ huy đội thị vệ canh nhà vua. Khi vua sai chém ai, giết ai còn ra tay.

Hoàng Thiệu-Hoa thấy vậy nhăn mày suy nghĩ:

- Việc đón Hàn thái-hậu đã có Lê Đạo-Sinh, Tương-dương tam hùng với năm trăm thiết kỵ đã đủ. Tại sao còn có Chu Hựu mang quân tới? Có biến cố gì chứ không giản dị đâu. Nàng bảo Lê Đạo-Sinh:

- Trấn-viên tướng quân xuống mời Chu-tướng quân lên triều kiến Thái-hậu.

Lê Đạo-Sinh cũng cảm thấy có điều gì không ổn. Y ngoắc tay cho Phong-châu song quái dẫn trăm kỵ binh đi xuống đồi. Y hô lớn:

- Hàn thái-hậu có chỉ dụ mời Chu tướng quân.

HỒI THỨ BẢY MƯƠI BA

Dù ai không mong đợi,

Dù ai không lắng nghe

(Hàn-mặc-Tử)

Chu Hựu nghiêm mặt hỏi Lê Đạo-Sinh:

– Tướng quân bảo ta lên đòi triều kiến Thái-hậu? Thái-hậu hiện đang ở Lạc-dương chứ đâu có ở đây? Mới giờ Mão hôm nay, ta còn bái kiến ngài tại Hoàng-thành, sao người bảo Thái-hậu ở trên đời? Người mới làm quan, mà dám giả chỉ dụ cả Thái-hậu, ta e rằng khó giữ nổi cái đầu.

Lê Đạo-Sinh ý vào chỉ dụ Quang-Vũ, và Hàn thái-hậu, y nói cứng:

– Phải! Đó là điều quân hầu chưa biết. Mã thái-hậu thì vẫn ở Lạc-dương. Còn Thái-hậu đây là Hàn thái-hậu. Người mới từ Lĩnh Nam về trùng phùng với Hoàng-thượng.

Chu Hựu nghiêm mặt:

– Không có chuyện đó. Sáng nay ta được chiếu chỉ của Thái-hậu và Hoàng-thượng truyền mang quân đến đây bắt bọn phản tặc Lĩnh Nam, đang ủng hộ một người đàn bà giả xưng là sinh mẫu Hoàng-thượng, làm loạn lòng dân. Lê tướng quân, sao người lại theo chúng?

Lê Đạo-Sinh lắc đầu:

– Vô lý! Tại sao có chuyện vô lý như vậy. Đêm qua, chính kim khẩu của Hoàng-thượng đã ban chỉ dụ cho tôi phải hộ tống loan giá Hàn thái-hậu đến Nghi-dương. Người sẽ đích thân cùng Hoài-nam vương, Tần-vương, tam công, tể tướng tới đây cung nghinh sau. Quân-hầu thử nghĩ coi, nếu không có chỉ dụ, sao tôi có thể điều động được đội thiết kỵ Cấm-quân? Chính Lữ trưởng Bạch Sùng đã nhận binh phù tại phủ Hoài-nam vương đem thiết kỵ theo tôi. Hiện trên đời còn có ba vị đại tướng quân trong Tương-dương cứu hùng là Mã Vũ, Đoàn Chí, Lưu Long. Ba vị hầu tước, đại thần cũng vâng chỉ hoàng thượng tới đón Hàn thái-hậu.

Một thái giám đứng cạnh Chu Hựu lên tiếng:

– Thưa Lê tướng quân. Chính tiểu nhân được chỉ dụ của Thái-hậu đi theo Chu tướng quân, bắt phản tặc.

Nói rồi y trình lệnh bài có khắc con phượng.

Lê Đạo-Sinh là người thông minh tuyệt đỉnh. Y nhận ngay ra bọn Chu Hựu thuộc phe đảng của Mã thái-hậu. Chu tuân chỉ Mã thái-hậu đến đây hại Hàn thái-hậu. Trước kia Mã thái-hậu đã phong chức tước giả cho y. Làm y bị nhục nhã không cùng. Bây giờ chỉ trong có hơn tháng hộ tống Hàn Tú-Anh, y được bệ kiến Hoàng-đế. Được Hoàng-đế phong chức tước. Hồi còn làm Đô-úy Giao-chỉ, y lao tâm khổ tứ, chèn ép anh hùng Lĩnh Nam. Nào bắt, nào vu vạ, nào kiểm chế... Hầu lập công cho danh chính ngôn thuận. Sau đó mang vàng ngọc sang Trung-nguyên hồi lộ với các đại thần, mong được chức Thái thú Giao-chỉ. Giấc mơ đó bị Trần Đại-Sinh, Trần Tự-Sơn, Đào Kỳ phá vỡ. Y còn bị mất chức Đô-úy. Bao nhiêu trang ấp, châu động, mất hết.

Y dẫn đệ tử sang Trung-nguyên, nhập Thực, mưu phế trưởng, lập thứ, kiểm chức Thái-thú. Một lần nữa y thất bại. Y dẫn đệ tử về Lạc-dương mở võ đài, Mã thái-hậu nghe tiếng y, triệu y vào triều kiến, phong cho chức tước giả... Thế rồi sau một tháng hộ giá Hàn thái-hậu. Đêm qua thầy trò y được đến trước Hoàng-đế quì gối, được bái lạy. Được Hoàng-đế ban khen, phong làm Thứ-sử, ban cho tước Hầu. Sáu quận Lĩnh Nam, sáu đệ tử được phong Thái-thú. Y nghiễm nhiên thành ông vua một vùng đất rộng ngang với Trung-nguyên. Trước đây, đến năm mơ, y cũng không tin mình được hạnh ngộ đến thế. Giờ đây... là sự thực. Đừng nói trung thành với Hàn thái-hậu. Nhược bằng bà bắt y với đệ tử làm ngựa kéo xe cho bà, y cũng khoan khoái trong lòng.

Y nghĩ:

– Bây giờ trong lúc hai thái hậu tranh đấu. Ta theo Hàn thái-hậu vẫn hơn. Bà là mẹ đẻ Hoàng-đế. Bà không có nhiều vây cánh. Nay ta theo bà, lập một thế lực phù bà, ta nghiễm nhiên trở thành đại công thần của bà. Trước kia, vì mưu cầu công danh, ta theo Tô Định chống Nghiêm Sơn. Bây giờ ta thành người chân tay của nhũ mẫu Nghiêm, đời nào Nghiêm ghét nổi ta?

Nghĩ vậy, y thêm can đảm:

– Tiểu tướng quân chỉ biết tuân thánh chỉ, lại được chỉ dụ của Thái-hậu. Quân-hầu lên tiếp giá hay không tùy Quân-hầu. Tiểu tướng chỉ biết truyền lệnh. Mong ngài miễn thứ.

Chu Hựu nổi giận quát:

– Chúng ta vào sinh ra tử cả ngàn lần, năm gai nếm mật hàng chục năm qua, biết bao cơ cực mới đạt được chức Vũ-kị đại-tướng quân, được phong Hầu, được coi như khai quốc công thần. Còn mi, mi xuất từ Lĩnh Nam, mới làm quan một ngày. Bây giờ mi núp bóng quần hồng con kỹ nữ, đòi lên mặt với ta ư? Bay đâu, bắt lấy nó cho ta!

Lập tức cạnh Chu Hựu, vọt ra hai thị vệ. Một người tấn công từ trên xuống. Một người tấn công từ dưới lên. Chưởng lực quái dị, mãnh liệt. Trong chưởng có mùi tanh hôi nồng nặc.

Phong-Châu song quái đứng sau Lê Đạo-Sinh. Chúng mỉm cười, bước tới. Hai người không đỡ chưởng của đối phương, mà tấn công thẳng vào người chúng. Chiêu phát ra vừa nhanh, vừa mạnh. Hai thị vệ, thu chưởng trở về đỡ chiêu của Song-quái, nhưng chậm một chút. Chưởng lực đã bao phủ khắp người rồi.

Hai thị vệ kinh hoàng, nhảy lui liên tiếp bốn bước, lặn đi mấy vòng, giải áp lực chụp lên người. Song quái thuộc loại cao nhân Lĩnh Nam, kinh nghiệm giang hồ bậc nhất. Chúng nhảy theo phóng liên tiếp bốn chiêu Phục-ngư thần chưởng. Chiêu nào cũng cách hai thị vệ một, hai tấc. Mỗi chiêu đánh ra, bụi bay mù mịt, đất lũng thành hố sâu. Hai thị vệ lặn đến góc cây, chưởng Song-quái chuyển theo. Tất cả cùng kêu lớn:

– Chết!

Hai tên thị vệ nằm ngửa người lên đỡ. Chúng đỡ hụt. Song-quái đã thu chưởng về. Chúng mỉm cười, lùi lại sau Lê Đạo-Sinh, đứng nhìn trời, lơ đãng. Hai tên thị vệ thoát chết, nhảy dựng người dậy, chửi thề:

– Con bà nó! Tội mọi rợ Lĩnh Nam ghê thực!

Song quá nghe chửi, lại vọt người lên cao. Từ trên cao đánh xuống hai chưởng. Hai tên thị vệ xuống trung bình tấn, phát chưởng ngược lên đỡ. Song quá biến chưởng thành quyền, đánh vào giữa chưởng đối thủ. Hai tên thị vệ chửi thầm trong lòng:

– Hai vợ chồng tên Nam-man này ngu như chó. Chưởng đối chưởng còn chưa ăn ai. Trong khi chúng từ chưởng biến sang quyền, mà đòi thắng ta ư? Cho chúng tự tử?

Song quá đợi cho tay mình gần chạm chưởng đối phương, bấy giờ chúng uốn cong người như con tôm, lộn hai vòng trên không. Hai tên thị vệ cảm thấy bàn tay mình đau nhức không tả. Chúng đưa tay lên nhìn: Mỗi bàn tay bị ghim vào hai mũi kim nhỏ. Máu đen ri rí chảy ra.

Chúng chửi thề:

– Đồ hèn hạ!

Song-quái cười lớn:

– Ta dùng kim đánh người, đường đường chính chính. Còn người dùng Ngũ độc chưởng đánh chúng ta mới thực là tà ma quỷ quái, hèn hạ.

Lê Đạo-Sinh tỉnh ngộ:

– Hai tên thị vệ này cùng môn phái với Xích-Mi.

Lê Đạo-Sinh cười nhạt:

– Thì ra các vị xuất thân từ phái Trường-bạch đấy! Không biết các vị với tên giặc Xích-Mi Phan Sùng là thế nào? Lão phu mắt kém, không nhận ra hai vị là ai. Một vị dùng nội công âm nhu Lĩnh Nam, một vị dùng nội công dương cương Ký-bắc, xuất chưởng Huyền-âm, qua lại mấy chiêu với hai đệ tử của lão phu?

Hai tên thị vệ đấu một chưởng với Song-quái suýt mất mạng. Ngũ tạng lục phủ đảo lộn, chân khí hỗn loạn. Chúng nhận thấy công lực Song-quái thấp hơn chúng một chút, nhưng Song-quái chiếm được tiên cơ, vì kinh nghiệm chiến đấu mà thôi. Cả hai lùi lại sau Chu Hựu, thở hít, điều hòa khí tức.

Mã Vũ ở trên đồi, nghe Lê Đạo-Sinh nói. Y phi ngựa xuống chỉ vào mặt hai tên thị vệ:

– Thì ra hai người là Thứ sử Trường-an Tạ Thanh-Minh, Tả quân hiệu úy Trần Lữ. Hai chúng bay là đại khâm phạm của triều đình. Chúng bay từng hành thích Hoàng-thượng giữa điện Vị-ương, cách đây mấy tháng ở Trường-an. Sau đó các người bị Hán-trung vương Đào Kỳ bắt giao cho Tần vương. Sau nghe nói các người vượt ngục, hôm nay các người còn dám xuất hiện phạm giá Thái-hậu ư?

Hai tên thị vệ thấy bị lộ hình tích, chúng vuốt mặt, gỡ râu. Chu Hựu nhận ra chúng quả thực là Tạ Thanh-Minh, cựu thứ sử Trường-an, dưới quyền của Mã Viện. Hôm Đào Kỳ đại náo Trường-an, Vương đấu chưởng với Tạ Thanh-Minh rồi Trần Lữ. Trong khi đấu Vương khám phá ra chúng dùng độc chưởng. Vương áp dụng phương pháp của Khất đại phu, rồi đẩy độc chưởng về người chúng, khiến chúng bị thương. Chúng bị bắt giam trong ngục Trường-an. Giữa lúc đó, quân Thục chiếm Trường-an, Mao Đông-Các tới cứu chúng ra.

Nguyên bọn Tạ, Trần vốn thuộc phái Trường-bạch, chúng là đệ tử đặc ý của Mao Đông-Các. Hồi Mao được Mã hậu thu làm người tình, y cho Tạ, Trần yết kiến Mã thái

hậu. Mã thái hậu dùng thế lực bổ nhiệm chúng vào những chức vụ quan trọng. Tạ bên cạnh Tần vương. Trần theo giúp Mã Viện.

Sau trận Trường-an, Mao cứu chúng ra khỏi ngục, đưa về Lạc-dương, ẩn thân dưới lớp áo thị vệ. Bây giờ Mã thái-hậu cần đánh xa láng, giết Hàn Tú-Anh. Bà mới sai Mao dẫn chúng, theo yểm trợ Chu Hựu. Không ngờ chúng gặp thầy trò Lê Đạo-Sinh võ công cao cường. Chúng phải xử dụng võ công của Mao, mới bị lộ chân tướng.

Tạ Thanh-Minh đấu một chưởng với Song-quái. Y biết rằng võ công đối thủ ngang với mình. Y nghiệm thấy võ công Song-quái hơi giống Khất đại phu, lên tiếng hỏi:

- Hai tên Nam man kia! Chúng ta là người phái Trường-bạch. Còn bọn người có gì hay ho hơn đâu? Các người cùng môn hộ với tên đầu sỏ phản bội Trần Đại-Sinh ở Lĩnh Nam, mà Triều đình đang muốn tru diệt.

Lê Đạo-Sinh gật đầu:

- Đúng đó! Khất đại phu Trần Đại-Sinh với lão phu đều xuất thân phái Tản-viên. Song mỗi người một chí. Sư huynh lão phu theo bọn Thi-Sách phản Hán. Còn lão phu thì không phò Hán triều.

Quân sĩ Chu Hựu bao vây kín ngọn đồi. Tình hình mỗi lúc một nguy ngập. Lê vội lên đồi, bàn với Hoàng Thiều-Hoa, Phật-Nguyệt, Tiên-Yên nữ hiệp. Hoàng Thiều-Hoa đã được Phương-Dung dặn trước: Đứng ngoài cuộc, để cho Lê-Đạo-Sinh, Mã-Vũ đối phó với người của Mã thái hậu. Nàng đáp:

- Lê tiên sinh làm đại tướng quân, lĩnh kị binh hộ giá Thái-hậu. Chúng tôi không dám xen vào chuyện của người.

Nàng đưa mắt nhìn cung cách. Lê Đạo-Sinh, y lảng xảng, tỏ ra hãnh diện với cái chức Đại tướng quân. Làm vợ Trần Tự-Sơn đã lâu, Thiều-Hoa hiểu biết tâm lý bọn người ham danh vọng. Nàng nghĩ thầm:

- Ta dùng lời khích Lê Đạo-Sinh, để y với phe Mã thái-hậu đánh nhau cho bỏ ghét.

Nàng vẫy tay gọi y:

- Lê tướng quân. Người mới được phong Thứ-sử Giao-châu, lĩnh chức Trấn-viễn đại tướng quân, cùng với sáu Thái-thú, mà không hộ giá được Thái-hậu à ? Như vậy tỏ ra người bất lực quá, thì còn mong gì ở hoạn lộ nữa?

Lê Đạo-Sinh định lên tiếng mắng Thiều-Hoa. Y chợt nhớ lại Thiều-Hoa là vợ Lĩnh-nam vương, là sư tỷ Hán-trung vương. Lĩnh-nam vương với Hoàng-đế có nghĩa anh em, làm mất lòng nàng, e rằng tiến trình của y khó khăn.

Y vội vàng khúm núm:

- Tiểu nhân nhận lời trách phạt của Vương phi. Tiểu nhân nguyện hết sức khuyến mã hộ giá Thái-hậu.

Bên dưới, quân Chu Hựu đã dàn quân bao vây kín ngọn đồi. Trận thế dàn xong, chỉ cần chờ lệnh, sẽ tấn công. Lê Đạo-Sinh nghĩ:

- Tại sao ta không nhân lúc này, tỏ lòng trung với Hàn thái-hậu ? Người mà hài lòng, ắt sau này công danh của ta thênh thang, đường mây mở rộng.

Y đến trước kiệu Hàn Tú-Anh, quì gối, rạp đầu bình, bình bốn lần:

– Thái-hậu, Vũ-kị đại tướng quân mang theo người của Mao Đông-Các đến phạm giá. Thần đã cho phòng vệ cẩn thận. Xin thánh giá Thái-hậu an tâm. Thần quyết đem gan óc đền ơn tri ngộ của Thái-hậu.

Đám anh hùng Lĩnh Nam đã được Phương-Dung dặn trước Không được động thủ. Họ hiểu ý: Cứ để cho đám Lê Đạo-Sinh, Mã Vũ đánh nhau với đám của Mã thái-hậu. Mình đứng tọa thủ bàng quan, ngư ông hưởng lợi. Họ lãnh đạm, cùng ngồi bên nhau nhìn mây bay.

Phương-Dung đứng trên đỉnh đồi quan sát. Nàng nhận biết tất cả mọi sự, nói sẽ với Trần Năng:

– Bọn Mao Đông-Các sắp sửa đại chiến với bọn Mã Vũ, Lê Đạo-Sinh rồi. Phe ủng hộ Hàn thái-hậu nhiều cao thủ hơn. Còn phe Mã thái-hậu lại đông quân hơn. Không hiểu giờ này tên Quang-Vũ khả ố ở đâu? Y mong muốn giữa Lĩnh Nam với Mã thái-hậu đánh nhau, để y ôm gối ngồi cao hưởng lợi. Đời nào chúng ta mắc mưu y. Có điều, chúng ta muốn đứng ngoài cuộc, e rất khó. Trường hợp phe Mã Vũ, Lê Đạo-Sinh bại, bọn Chu Hựu hại Hàn Tú-Anh, thì Hoàng sư tử ắt nhập cuộc. Sư tử nhập cuộc, Lục Sún cũng nhảy vào. Chúng ta phải làm sao đây? Còn Giao-Chi, không biết giờ này ở đâu?

Dưới chân đồi, Chu Hựu gọi viên tướng chỉ huy đoàn thiết kỵ theo Lê Đạo-Sinh tên Bạch Sùng đến đối diện hỏi:

– Người tuân lệnh ai, mà mang thiết kỵ đi giúp bọn phản tặc Lĩnh Nam?

Bạch Sùng lễ phép thưa:

– Tiểu nhân nhận lệnh bài của Hoài-nam vương trong đêm qua. Ngài dạy tiểu tướng dẫn bản bộ quân mã đặt dưới quyền chỉ huy của Thứ-sử Giao-châu.

Nói rồi y đưa lệnh bài ra. Chu Hựu cầm lệnh bài xem qua một lượt, rồi trả lại Bạch Sùng. Y quay lại hỏi Tạ Thanh-Minh:

– Ban nãy Bô-lỗ đại tướng quân gọi tên hai người ra. Người tên Tạ Thanh-Minh lĩnh chức Vũ-kị đại tướng quân của Tần vương. Còn người này tên Trần Lữ lĩnh chức hiệu úy. Ta nghe nói hôm trước tại điện Vị-ương Trường-an, hai người làm phản hành thích hoàng thượng, rồi bỏ trốn. Có đúng thế không?

Tạ Thanh-Minh đáp:

– Chức tước của chúng tôi thì đúng, không sai. Còn bảo chúng tôi hành thích Hoàng-thượng là sai.

Chu Hựu làm quan đã lâu, quá nhiều kinh nghiệm. Y theo Quang-Vũ đánh đông dẹp bắc hơn chục năm. Y hiểu ngay : Sáng nay Tạ Thanh-Minh, Trần Lữ, cùng tên thái giám trong hoàng cung đến trình mật chỉ của Thái-hậu. Thái-hậu truyền y mang quân đến Nghi-dương bắt bọn phản tặc Lĩnh Nam đang ủng hộ một kỹ nữ phao lên là sinh mẫu của hoàng thượng, làm náo loạn lòng dân, bại hoại danh giá hậu cung.

Y tin là thực, vội điều động hơn vạn thiết kỵ tinh nhuệ theo thi hành chỉ dụ. Bây giờ y thấy dường như có một cái gì bất tường ở trong. Y đã nghe phong phanh truyện này từ lâu. Y tuân chỉ Mã thái-hậu đem binh tới đây mà không chờ lệnh Đại tư mã Đặng Vũ, hoặc tướng quốc Hoài-nam vương đã là phạm quân luật rồi. Cái tội này phải giết cả nhà.

Hoàn cảnh bây giờ đẩy y phải nhập cuộc tranh dành trong hậu cung. Dù phe Hàn hay phe Mã thắng, Hoàng đế cũng chặt đầu y.

Nghĩ vậy y phi ngựa lên đồi. Vũ Hỷ đứng chặn trước mặt, lễ phép:

– Xin Nghi-dương hầu, Vũ-kị đại tướng quân lùi lại. Tôi Bình-nam đại tướng quân, phụ trấn Thứ-sử Giao-châu có nhiệm vụ bảo giá Thái-hậu, không thể chiều lòng Quân-hầu. Mong Quân-hầu thứ lỗi.

Chu Hựu gò cương ngựa nói:

– Ta muốn lên hỏi truyện với người mà mi tôn làm Hàn thái-hậu. Xem có đúng không?

Lê Đạo-Sinh đã xuống đồi đứng bên cạnh Vũ Hỷ:

– Quân hầu nói như vậy, tức không tin Hàn thái-hậu là sinh mẫu Hoàng-thượng, đời nào lão phu để Quân-hầu lên đồi?

Chu Hựu giận càn hông:

– Được! Ta muốn lên yết kiến Hàn thái-hậu.

Lê Đạo-Sinh gật đầu:

– Xin mời Đại tướng-quân.

Tạ Thanh-Minh tiến lên nói:

– Xin Đại tướng-quân phải cẩn thận. Bọn phản tặc Lĩnh Nam rất đông. Lỡ ra chúng mạo phạm vào tướng quân thì nguy.

Chu Hựu tỉnh ngộ, nghĩ:

– Tên Tạ Thanh-Minh nói quả không sai. Nếu người đàn bà này đúng là Thái-hậu thì mình không ngại. Lỡ mục không phải Thái-hậu, ắt mình nguy mất. Phải cẩn thận mới được.

Y vẫy đội Thị-vệ của Tạ Thanh-Minh, Trần Lữ đi theo. Hai đội cộng khoảng hai mươi người. Gần đến đỉnh đồi, y đưa mắt quan sát : Trước mặt y, một thiếu phụ tuyệt sắc, tuổi trên ba mươi, bà ngồi trên chiếc kiệu. Bên cạnh có Hoàng Thiều-Hoa. Chu biết mặt nàng hôm đến phủ Hoài-nam vương. Ngoài ra còn Công chúa Vĩnh-Hòa, Quận chúa Chu Thúy-Phượng, Lý Lan-Anh. Y đã gặp ba nàng nhiều lần. Xa chút nữa, một số người mặc quần áo theo lối Lĩnh Nam, khí thế cực kỳ uy dũng.

Y đến trước Công-chúa Vĩnh-Hòa, chấp tay làm lễ:

– Tiểu tướng Chu Hựu lĩnh chức Vũ-kị đại tướng quân, xin tham kiến công chúa điện hạ và hai quận chúa.

Công chúa chỉ thiếu phụ đẹp nói:

– Đây là Hàn thái-hậu, tướng quân mau hành lễ.

Chu Hựu ngạc nhiên vô cùng vì bề ngoài thiếu phụ chỉ ngang tuổi với Quang-Vũ, làm sao mù để ra Hoàng-đế được. Y ngơ ngác hỏi:

– Phải chăng người họ Hàn? Người năm nay bao nhiêu tuổi? Tuổi người bất quá ngang với Hoàng-thượng, mà người dám xưng là Thái-hậu ư?

Hàn Tú-Anh nói nhỏ nhẹ:

– Ta không phải Thái-hậu. Ta cũng chẳng thềm làm Thái-hậu. Ta chỉ biết rằng ta đẻ ra hai tên Lưu Hiệp, Lưu Tú. Ta muốn đến Lạc-dương gặp con ta sau bao nhiêu năm xa

cách. Người làm Đại tướng-quân nhà Hán, mặc người. Ta không cần người ra mắt. Người cũng không được phép hạch hỏi ta.

Trần Lữ quát lên:

– Vị này là Nghi-dương hầu, Vũ kị đại tướng quân, thống lĩnh Ngự-lâm quân. Ngài vâng chỉ Thái-hậu bắt một kỹ nữ, mạo xưng sinh mẫu thiên tử. Người mau mau chịu trói đi.

Hàn Tú-Anh rơi nước mắt hỏi Lê-Đạo-Sinh:

– Lê tiên sinh! Tiên sinh bảo Lưu Tú cho người đến đón ta. Tại sao bọn Thị-vệ lại đến nhục mạ ta?

Công-chúa Vĩnh-Hòa nói:

– Chu đại tướng quân. Người có biết rằng người đem quân đến nhục mạ Thái-hậu như thế này, thì cái họa diệt tộc khó tránh khỏi.

Nàng rút thanh Thượng-phương bảo kiếm bên cạnh trao cho Vũ Hỷ:

– Bình-nam đại tướng quân. Người cầm thanh Thượng-phương bảo kiếm này, hộ giá Thái-hậu. Kẻ nào bất kính, người chặt đầu cho ta.

Nàng chỉ Tạ Thanh-Minh, Trần Lữ:

– Hai tên kia làm gian tế cho Xích-Mi. Chúng thuộc phái Trường-bạch. Triều đình treo thưởng một vạn lượng vàng, với chức Vạn-hộ hầu cho ai giết, bắt được đồ đảng Xích-Mi. Tướng quân bắt chúng cho ta.

Vũ Hỷ kính cẩn tiếp Thượng-phương bảo kiếm đưa ra nói lớn:

– Hạ thần xin tuân chỉ.

Y nói với đám thị vệ:

– Chúng ta tuân chỉ Công-chúa điện hạ bắt dư đảng của phản tặc Xích-Mi. Các người vô can, hãy tránh ra. Ai bên vực chúng, sẽ bị tru di tam tộc.

Y vung kiếm lên, xả vào Trần Lữ đánh năm chiêu liền. Hoàng Thiều-Hoa kinh ngạc kêu lên một tiếng. Vì y dùng kiếm pháp Cửu-chân. Kinh lực xé gió, rít lên vo vo. Lưỡi kiếm hướng Trần Lữ. Trần Lữ kinh hoàng, y bật người ra sau, lộn đi một vòng tránh khỏi. Trên đầu y, tiếng vo vo lại bổ xuống. Y lặn người đi một vòng. Trong khi lặn, y rút kiếm đỡ. Hai thanh kiếm đụng nhau tóe lửa.

Trần Lữ quát:

– Phản tặc Lĩnh Nam! Bản lĩnh người được làm bao, mà dám bắt ta? Ta há sợ mi hay sao? Lại đây! Lại đây, chúng ta đấu với nhau mấy trăm hiệp.

Hai người vung kiếm chém nhau. Vũ Hỷ xử dụng kiếm pháp Tản-viên, pha lẫn Cửu-chân. Còn Trần Lữ xử dụng một thứ kiếm pháp rất thô kệch, nhưng chiêu nào phát ra cũng hung dữ vô cùng.

Phái Trường-bạch chỉ sở trường về độc chưởng. Còn về kiếm thuật, thì thua xa bất cứ phái nào. Vũ Hỷ biết thế. Y tấn công liên tiếp, dồn Trần Lữ đến gần một gốc cây.

Tạ Thanh-Minh đứng ngoài, thấy Trần Lữ lâm nguy, y vung chưởng đánh vào lưng Vũ Hỷ, để cứu đồng bọn. Chưởng của y vừa phát ra. Y cảm thấy phía sau, có một kinh lực chụp xuống lưng. Y vội thu chưởng về, vung tay ra sau gạt. Đồng thời nhảy về trước hai

bước. Choang một cái, chỏm mũ bằng đồng trên đầu y bị tiện đứt. Y lăn đi ba vòng, vọt người lên nhìn lại, thì ra Vũ Phương-Anh.

Chu Hựu quát lớn:

– Ngừng tay.

Vũ Hỷ, Vũ Phương-Anh thu kiếm lùi lại, cười ha hả.

Trần Lữ nhổ một bãi nước miếng xuống đất chỉ Song-quái:

– Mẹ cha bọn Việt. Hôm nay ta nhện mi một lần.

Câu nói này lọt vào tai Phật-Nguyệt. Nàng vốn điềm đạm, nhu mì, khoan hoà, nhưng một lòng với Lĩnh Nam, yêu thương, kiêu hãnh giọng máu Việt của mình. Nghe Trần Lữ mạ li người Việt, bóng trắng thấp thoáng xoẹt, xoẹt, nàng xẹt tới, nháy lui. Không ai nhìn rõ nàng làm gì, đã thấy nàng tra kiếm vào vỏ đến cách một cái. Động tác rút kiếm, tấn công, tra kiếm nhanh không thể tưởng tượng được. Trần Lữ bưng miệng, nháy lùi lại. Miệng y bị Phật-Nguyệt khoanh một kiếm, máu ra lênh láng. Mặt y tái nhợt, đứng run run nhìn nàng.

Phật-Nguyệt nói như dạy con cháu:

– Người liệu giữ miệng. Mi đấu với Vũ phu phụ, là truyện của mi. Nhưng mi không được nhục mạ tộc Việt của ta. Nếu mi tái phạm, kiếm ta không khoanh miệng ni nữa, mà cắt lưỡi mi.

Chu Hựu bảo Lê Đạo-Sinh:

– Người nhận chỉ dụ từ Hoàng-thượng, không có gì làm chứng. Còn ta nhận chỉ dụ của Thái-hậu, có lệnh bài trong tay. Bây giờ ta cho quân bắt tất cả bọn người đem về Lạc-dương, thì trắng đen sẽ rõ rệt.

Phía Lê Đạo-Sinh còn Mã Vũ, Lưu Long, Đoàn Chí. Đứng lý ra chúng xuất thủ bắt Trần Lữ, Tạ Thanh-Minh. Nhưng chúng được chỉ dụ của Quang-Vũ để cho Lê Đạo-Sinh đánh nhau với phe Mã thái hậu. Sau đó, dù phe nào thắng, phe nào bại. Chúng chỉ dơ tay ra là bắt được. Chúng lên đồi, ngồi nhìn hai bên tranh dành.

Đức-Hiệp chỉ Trần Lữ, Tạ Thanh-Minh nói với Song-quái:

– Sư đệ! Sư muội. Hãy kiềm chế tên này, lấy thuốc giải cho ta. Ta bị trúng huyền âm độc chưởng. Mấy tháng nay đau khổ vô cùng.

Song-quái chợt nhớ ra. Vũ Hỷ đến trước Trần Lữ nói:

– Trần-Lữ, người là khâm phạm. Đáng lý ra chúng ta bắt người nộp triều đình lĩnh thưởng. Song sư huynh ta bị trúng độc chưởng của các người. Vậy các người đưa thuốc giải độc, cứu sư huynh ta. Ta sẽ tha cho bọn người xuống núi.

Trần Lữ cười nhạt:

– Ta theo Chu đại tướng quân, đem một vạn thiết kỵ tới đây bắt bọn người. Bọn người như cá nằm trên thớt, mà còn dám buông lời đe dọa ta ư? Chết đến gáy, còn làm bộ.

Vũ Hỷ vung kiếm đâm Trần Lữ liên mười chiêu thần tốc. Vũ Phương-Anh cũng tấn công Tạ Thanh-Minh. Hai bên lại thi diễn cuộc đấu. Được trên trăm hiệp. Song quái dồn Trần, Tạ lùi dần về phía trận của y.

Thình lình từ hai bên, hai tên thị vệ, dáng người nhỏ bé, xuất chỉ điếm vào sau lưng Song-quái. Chỉ lực phát ra khí lạnh ghê người. Song quái, vung tay gạt. Bộp một tiếng. Hai tên thị vệ nhảy lùi về sau. Tạ-Thanh-Minh quát:

– Phong-Châu song quái. Các người bị trúng độc chưởng của chúng ta rồi.

Song-quái đối chưởng với hai tên thị vệ, trong chưởng có mùi tanh hôi, đã biết không ổn. Khi nghe nói vậy. Chúng đưa tay lên nhìn, bàn tay ảm sắc tím xanh. Song quái nổi giận, phóng liền mười chiêu kiếm hiểm ác. Vũ Hỷ nói:

– Được ta hãy giết hai tên này đã.

Trần, Tạ luống cuống chân tay. Hai tên thị vệ kia lại xuất chưởng tấn công nữa. Hoàng Đức, Vũ Nhật-Thăng đồng xuất chưởng đánh hai tên thị vệ cứu đồng bọn.

Từ lúc hai tên thị vệ nhảy ra cứu Trần Lữ, Tạ Thanh Minh, thì Phật-Nguyệt đứng nhìn lưng chúng, nàng thấy dáng dấp chúng quen quen, song không nhận ra là ai. Bây giờ một người nữa nhảy ra cứu Tạ Thanh-Minh. Phật-Nguyệt kêu lên:

– Thì ra Tiêu Hồng-Hoa, Văn Thanh-Hoa! Nhị vị là cành vàng lá ngọc, đệ tử danh môn. Hèn chi võ công kinh người.

Mã Vũ quen với Phật-Nguyệt từ hồi theo đạo Kinh-Châu. Y hỏi:

– Nữ hiệp Phật-Nguyệt! Cái gì mà cành vàng lá ngọc? Đệ tử danh gia?

Phật-Nguyệt đáp:

– Hai vị cô nương đây một tên Hồng-Hoa, một tên Thanh-Hoa. Họ là con tư sinh của Mã thái-hậu với Mao Đông-Các. Họ ẩn thân trong hoàng cung gần hai chục năm, mà không ai biết. Bản lĩnh hai vị cô nương được chính Mao-Đông-Các truyền thụ cao thâm hơn Trần Lữ với Tạ Thanh-Minh nhiều. Nay Bô-lỗ đại tướng quân Tiêu, Văn hai nàng phải được tôn là công chúa mới đúng. Hà! Hậu cung nhà Hán thêm hai công chúa võ công cao cường, chẳng đáng mừng ư?

Mã thái-hậu chứa đàn ông trong hoàng cung, làm sĩ nhục không ít cho triều đình. Hơn nữa, Mao ở vai sư phụ tên đại phản tặc Xích-Mi, cái sĩ nhục còn nặng hơn. Mao với Mã thái-hậu có hai con gái tư sinh, truyện trấn động thiên hạ. Phật-Nguyệt biết thế. Nàng điếu Mã Vũ, hầu đẩy y với bọn Lưu Long vào vòng chiến.

Tiêu Hồng-Hoa ngây thơ, không hiểu ý Phật-Nguyệt, nàng nói:

– Phật-Nguyệt có con mắt tinh thực. Tại hạ đã cải trang mà còn nhận ra. Lâu nay tỷ tỷ vẫn mạnh chứ?

Phật-Nguyệt gạt đầu:

– Đa tạ tỷ tỷ! Tôi vẫn mạnh.

Qua câu truyện đối đáp giữa Hồng-Hoa với Phật-Nguyệt. Mã Vũ nắm được vấn đề trong tay: Truyện Phật-Nguyệt nói phải có. Bởi chính Hồng-Hoa chấp nhận lời nói của Phật-Nguyệt.

Bỗng Tiêu, Văn cùng nhảy lui lại cười khúc khích:

– Hoàng Đức, Vũ Nhật-Thăng. Các người bị trúng chưởng Huyền-âm của ta rồi. Mau ngồi xuống qui tước, vận công. Nếu không nọc độc vào tim. Dù ta có cho thuốc giải cũng vô ích.

Hoàng, Vũ nghiêng răng phát chưởng tấn công liền ba chiêu. Song kinh lực đã mất. Hai người loạng choạng ngã ngồi xuống.

Ngô Tiến-Hy, Hàn-Thái-Tuế vọt người ra tấn công hai nàng Tiêu, Văn.

Hồng-Hoa, Thanh-Hoa mỉm cười, phát chưởng:

– Các người còn tên nào, cứ ra cả đây. Ta cho thưởng thức mùi Huyền-âm độc chưởng.

Miệng nói, tay phát chiêu vù vù.

Phía song quái, chúng đồn Trần Lữ, Tạ Thanh-Minh cuống cả chân tay. Song chúng bị chưởng độc của Hồng-Hoa, Thanh-Hoa, chất độc đang phát tác, kiếm pháp rời rạc. Chúng biết nguy hiểm, vội nhảy lui lại nói:

– Ta tha cho hai người.

Trần, Tạ không biết tướng Song-quái tử tế. Hai người dựa vào nhau thở ra hồng hộc như bò rống.

Phật-Nguyệt muốn đổ dầu vào cho bọn Mã Vũ với Mao-Đông-Các đánh nhau. Nàng nói lớn:

– Nhị vị công chúa Hồng-Hoa, Thanh-Hoa xin nhẹ tay. Hàn Thái-Tuế là thần tử nhà Hán. Tại sao hai vị nhẹ thế đấu với chúng làm gì? Đợi chúng về Lạc-dương. Hai vị xin chỉ dụ của Thái-hậu, sai thị vệ đem chúng ra chặt đầu có hơn không?

Bộp, bộp, chưởng Hồng-Hoa, Thanh-Hoa lại chạm vào chưởng Hàn Thái-Tuế, Ngô Tiến-Hy. Trong chưởng có mùi hôi tanh nồng nặc. Hai nàng nhảy lùi lại cười khúc khích:

– Các người bị trúng Huyền-âm độc chưởng rồi. Ta không đấu với người nữa. Các người ngồi xuống vận công đi thôi.

Sún-Lé xen vào:

– Nay ông Hàn Thái-Tuế. Các vị phạm vào công chúa ta e khó sống. Bề gì các nàng cũng là em cùng mẹ khác cha với vua Quang-Vũ. Phạm vào, chết là phải.

Hai thị vệ che mặt đứng cạnh Mã Vũ nghe Sún-Lé nói vậy, chúng ghé tai Lưu Long, Đoàn Chí thì thầm mấy câu. Lưu Long phóng chưởng tấn công Hồng-Hoa. Đoàn Chí tấn công Thanh-Hoa.

Từ lúc xảy ra cuộc động thủ, Chu Hựu đứng ngoài quan sát. Bây giờ thành linh y nhảy vào tấn công Hàn Tú-Anh bằng một chưởng mạnh khủng khiếp. Mã Vũ, Lê Đạo-Sinh đồng xuất chưởng một lượt. Bình, bình hai tiếng. Chu Hựu bị đẩy lui hai trượng. Mã Vũ hỏi:

– Vũ-vệ đại tướng quân. Người làm phản ư?

Chu Hựu tuy làm Đại tướng quân như Mã Vũ, tuy được phong hầu như Mã. Trước kia y theo Quang-Vũ, bị đặt dưới quyền điều khiển của Mã một thời gian. Cho nên dư oai của Mã với y vẫn còn. Nghe Mã quát hỏi. Y đáp:

– Tiểu tướng nhận được chỉ dụ của Mã thái-hậu, bắt hết bọn phản tặc Lĩnh Nam cùng kỹ nữ này về phục lệnh.

Mã Vũ nổi giận:

- Từ sáng đến giờ, khi người mang thiết kị tới, tuy ta không lên tiếng, song người cũng phải biết rằng ta với Lưu Long, Đoàn Chí có mặt ở đây, cùng với Lê Đạo-Sinh thì chắc chắn phải có thánh chỉ. Khi có thánh chỉ, ắt truyện Hàn thái-hậu phải có thực chứ ?

Chu Hựu run run, mặt tái mét không trả lời. Mã Vũ tiếp:

- Huống hồ trong đám theo người, lại có tên Trần Lữ, Tạ Thanh-Minh. Chúng là đại khâm phạm. Bọn chúng là sư đệ của Xích-Mi, đã từng phạm giá, mưu thí hoàng thượng ở Trường-an trước đây mấy tháng. Bây giờ mi lại ra tay tấn công Hàn thái-hậu, rõ ràng mi theo giặc Xích-Mi rồi. Cái tội tru di tam tộc không tránh khỏi.

Chu Hựu xuất thân từ vùng Liêu-đông, cắp gươm theo phò Quang-Vũ hơn mười năm. Sau y được giữ chức Thống-lĩnh thị vệ. Từ đó y được Mã thái-hậu thu dụng. Đường công danh của y lên vùn vụt. Từ một tướng dưới quyền Mã Vũ, y được thăng lên chức Vũ-kị đại tướng quân, trông coi hết hai mươi vạn quân Ngự-lâm của Hoàng-đế. Rồi y được phong Hầu trước cả Mã Vũ, Lưu Long, Đoàn Chí.

Hàng ngày Mã thái-hậu triệu y vào triều kiến luôn, sai làm những công tác bí mật: Khi thì ám sát hoàng thân này, khi thì giết Phi-tần kia, có lúc lại kiểm chế chức quan nọ. Dần dà, y trở thành chân tay đắc lực của Mã thái-hậu.

Một ngày kia, Mã thái-hậu truyền cho y giao nghiệm võ công tên Thị-vệ già. Đấu được ba hiệp, y bị bại. Y đã từng theo Trần Tự-Sơn, Mã Vũ chinh chiến đánh Xích-Mi. Y nhận ra võ công tên thị vệ già cao hơn Xích-Mi một bậc. Y biết Xích-Mi xử dụng độc chưởng. Ai bị đánh trúng, cứ cách ngày lên cơn một lần đau đớn đến chết đi sống lại. Sau bốn mươi chín ngày người mất hết lực, chết như ngọn đèn hết dầu. Bây giờ tên Thị-vệ này võ công cao hơn Xích-Mi, chắc hẳn ở vai sư thúc, sư bá Xích-Mi.

Y kính hoàng hỏi:

- Mi cùng bọn với Xích-Mi?

Tên Thị vệ già nói:

- Đúng đấy. Ta là sư phụ của y. Người trúng phải độc chưởng của ta rồi.

Chu Hựu nhìn bàn tay, thấy tím xanh, ngứa ngáy khó chịu vô cùng. Một lát sau, y cảm thấy toàn thân như bị hàng nghìn con rắn cắn, đau đớn đến chết đi sống lại.

Tên Thị-vệ già nói:

- Ta tên Mao Đông-Các. Ta là người hầu cận Thái-hậu. Mi trúng phải chưởng độc của ta, thì chỉ có hai đường. Một, nhất nhất tuân chỉ Thái-hậu, mi sẽ được thăng quan tiến chức mau chóng. Được Thái-hậu thăng thưởng. Ta sẽ cho mi uống thuốc giải. Hai, ta để cho độc chất làm mi đau đớn mà chết. Mi sẽ bị Thái-hậu tru di tam tộc.

Chu Hựu biết thế không đường, đành cúi đầu tuân phục. Từ đấy cứ sáu tháng Mao Đông-Các cho y một viên thuốc giải.

Sáng sớm hôm nay, y được Mao Đông-Các, đem theo Trần Lữ, Tạ Thanh-Minh, Hồng-Hoa, Thanh-Hoa đến truyền đạt chiếu chỉ bắt Hàn Tú-Anh và bọn người Lĩnh Nam. Y tuyển một vạn thiết kị lên đường. Không ngờ tới đây vỡ lẽ ra Hàn Tú-Anh là mẹ đẻ của Quang-Vũ. Bà được Quang-Vũ cử Mã Vũ, Lưu Long, Đoàn Chí cùng thầy trò Lê Đạo-Sinh đi tiếp giá.

Y hoảng sợ chưa biết giải quyết sao, thì Mao Đông-Các đứng sau ra lệnh cho y giết Hàn Tú-Anh. Một liều ba bảy cũng liều, y tấn công Hàn Tú-Anh thì bị Mã Vũ, Lê Đạo-Sinh cản lại.

Bây giờ y đã hiểu: Y bị mắc kẹt giữa hai thế lực của Mã thái hậu và Quang-Vũ. Y theo bên này thì bị bên kia giết. Việc bắt Hàn Tú-Anh coi như khó thực hiện. Chỉ có cách xua thiết kị tấn công lên đời. Như vậy thì rõ ràng y làm phản. Họa tru di tam tộc đến tức khắc.

Y nhìn Lưu Long, Đoàn Chí đấu với Hồng-Hoa, Thanh-Hoa có vẻ thắng thế. Trần Lữ, Tạ Thanh-Minh đang ngồi vận công phục hồi công lực. Trong bảy đệ tử của Lê Đạo-Sinh, cả bảy đều bị trúng Huyền-âm độc chưởng. Chúng đang ngồi rên rỉ, vận nội công chống đau đớn.

Mã Vũ ghé tai Lê Đạo-Sinh nói nhỏ mấy câu. Lê Đạo-Sinh gật đầu lia lịa. Thành linh Lê vọt người tới. Chỉ một chiêu, y đánh Tạ Thanh-Minh bay bổng ra xa. Hàn Thái-Tuế, Hoàng Đức trối y lại, đem nộ cho công chúa Vĩnh-Hòa.

Lê Đạo-Sinh chuyển động, nhảy lui bốn bước, tay chụp hai nàng Thanh-Hoa, Hồng-Hoa định bẻ tay, quăng cho đệ tử trối lại. Thì một thị vệ già vung chưởng tấn công Lê-Đạo-Sinh cứu hai nàng. Chưởng của y hùng hậu không thể tưởng được. Bình một tiếng. Lê Đạo-Sinh bật lùi trở lại hai bước. Tên thị vệ cũng bị lùi lại bốn bước. Lê Đạo-Sinh kinh hoàng:

- Ta tưởng trên đời chỉ có sư huynh với Đào Kỳ có thể đối chưởng với ta được mà thôi. Tại sao tên thị vệ này cũng có chưởng lực mạnh dường này?

Hồng-Hoa, Thanh-Hoa phát hai chưởng đẩy lui Hàn Thái-Tuế cứu Tạ Thanh-Minh.

Bỗng Lê Đạo-Sinh kêu lên:

- Mao Đông-Các, thì ra mi. Trong thành Trường-sa mi đã giết Trần Thiếu-Lan, con gái của sư huynh ta, đoạt Ngọc-tỷ truyền quốc. Ngọc-tỷ mi dấu đâu? Mau đem nộ, để ta dâng Hoàng-thượng.

Từ xưa luật lệ phái Tản-viên đặt ra, coi trọng đồng môn như tính mệnh mình. Đệ tử phái Tản-viên, dù cấu xé nhau thực. Nhưng khi một người bị người ngoài hãm hại, cả môn phái phải trả thù. Lê Đạo-Sinh chẳng tử tế gì với Trần Đại-Sinh. Song đầu sao y cũng là một đại tôn sư võ học Lĩnh-nam, Tản-viên. Y được Trưng Nhị kể cho nghe rằng: Trần Thiếu-Lan là con gái Khất đại-phu. Nàng giữ Ngọc-tỷ của Xích-Mi, bị Mao Đông-Các giết chết đoạt mất. Y muốn đánh bại Mao Đông-Các đoạt Ngọc-tỷ dâng cho Quang-Vũ lập công, và trả thù cho Thiếu-Lan. Thực ra Ngọc-tỷ đang nằm trong tay Trưng Nhị, Trưng Nhị đã bịa truyện Ngọc-tỷ bị Mao đoạt mất, để cho cao thủ triều đình tìm hại Mao.

Mao Đông-Các cười:

- Ta, Mao Đông-Các, muốn giết ai cứ giết. Quả ta có giết Thiếu-Lan còn Ngọc-tỷ thì ta không biết.

Hai thị vệ đeo khăn che mặt nghe Lê-đạo-Sinh nói vậy, lại ghé tai Mã Vũ nói mấy câu. Mã Vũ tiến ra tấn công Mao Đông-Các:

- Mao Đông-Các. Mi mau đưa Ngọc-tỷ ra đây.

Võ công Mã Vũ ngang với Sầm Bành, Phùng Dij, Lê Đạo-Sinh. Y phóng chưởng tấn công Mao Đông-Các bằng một chiêu thức dương cương mạnh đến long trời lở đất. Mao Đông-Các thản nhiên vung chưởng đỡ. Bộp một tiếng. Cả hai đều lùi lại. Mao Đông-Các cười gằn:

– Ta nghe Phùng Dij, Sầm Bành và mi là ba đại cao thủ nhất Trung-nguyên, không ngờ bản lĩnh cũng tầm thường thôi. Hãy đỡ chưởng nữa của ta.

Lần này chưởng của Mao Đông-Các có mùi tanh hôi khủng khiếp, khiến mọi người phải nôn ọe. Mã Vũ vung chưởng đỡ. Hai bên đấu với nhau đến chưởng thứ chín, mặt Mã Vũ đỏ như gấc. Còn mặt Mao Đông-Các tím xanh. Đúng ra công lực Mã ngang với Mao. Song nội lực Mao Đông-Các là nội lực âm nhu của phái Long-biên. Vạn-Tín hầu xưa nghiên cứu để khắc chế võ công Trung-nguyên, cho nên mỗi chiêu Mã Vũ đánh ra. Mao Đông-Các hóa giải dễ dàng.

Xưa kia, Mã Vũ đấu với anh em Xích-Mi nhiều trận. Mã biết rằng chưởng pháp của bọn chúng là Huyền-âm độc chưởng. Không cẩn thận, trúng chưởng, thì chỉ có nước quì lạy xin tha mạng, mới hy vọng thoát khỏi cái chết.

Đấu được trên trăm hiệp. Mã Vũ đã bắt đầu thấy công lực cạn dần. Thành linh Mao Đông-Các gầm lên như hổ, phát ra một chưởng rất thô kệch. Mã-Vũ ngơ ngác tự hỏi:

– Chưởng gì mà kỳ dị thế này?

Y vung tay đỡ. Bộp một tiếng. Mao Đông-Các nhảy lùi lại cười:

– Mã Vũ! Người mau quì xuống bái ta làm sư phụ, ta cho thuốc giải. Người trúng Huyền-âm chưởng của ta rồi.

Lê Đạo-Sinh, thấy vậy phóng chưởng tấn công Mao Đông-Các cứu Mã Vũ. Mao Đông-Các đã đổi chưởng với Lê Đạo-Sinh. Y không dám coi thường. Y vung chưởng đỡ. Bình một tiếng. Y bật lùi đến ba bước, ngoài sự tưởng tượng của mọi người.

Còn Lê Đạo-Sinh thì tỉnh ngộ:

– Thì ra thế! Nội lực của Mao là nội lực Long-biên, tức nội lực Lĩnh Nam chỉ khắc chế với nội lực Trung-nguyên. Còn nội lực Lĩnh Nam với nhau, thì nội lực Tản-viên ta đứng đầu.

Lê Đạo-Sinh tỉnh táo, phát chiêu Ngưu hổ tranh phong trong Phục ngưu thần chưởng tấn công. Mao Đông-Các vung chưởng đỡ. Bình một tiếng, lão lùi lại hai bước. Râu tóc dựng đứng.

Y đứng tần ngần, suy nghĩ. Y chưa dám dùng Huyền-âm độc chưởng. Vì sợ nội công Lê-Đạo-Sinh cao hơn, sẽ bị nội lực của Lê đẩy chất độc ngược trở về, như trường hợp Tạ Thanh-Minh, Trần Lữ bị Đào Kỳ đánh ở điện Vị-ương, Trường-an ngày nọ. Lê Đạo-Sinh phát chiêu Ngưu tẩu như phi trong Phục-ngưu thần chưởng tấn công. Chưởng phong ào ào chụp xuống. Mao Đông-Các vung chưởng đỡ. Bộp một tiếng. Hai chưởng dính liền với nhau. Cuộc đấu chưởng trở thành cuộc đấu nội lực. Lê Đạo-Sinh tỏ ra ung dung nhàn nhã. còn Mao Đông-Các râu tóc dựng ngược. Tay trái Mao Đông-Các phát một chiêu nữa tấn công Lê Đạo-Sinh. Lê Đạo-Sinh vung tay trái đỡ. Hai đại cao thủ thi diễn cuộc đấu lực với nhau.

Giữa lúc đó Chu Hựu cho thiết kỵ tấn công lên đồi. Đội quân của hắn tới hơn vạn. Còn đội thiết kỵ của Lê Đạo-Sinh do Bạch Sùng chỉ huy chỉ có năm trăm người. Mỗi nguy đến trước mắt. Lê Đạo-Sinh đang thẳng thế, bị phân tâm một chút, nội lực yếu đi.

Trong khi ấy, Lưu Long, Đoàn Chí đã bỏ Hồng-Hoa, Thanh-Hoa trở về trận mình. Họ tiến đến đứng cạnh hai tên thị vệ bịt mặt đường như bảo vệ chúng. Tên thị vệ bịt mặt từ từ tiến đến trước mặt Chu Hựu. Y lên tiếng rất sẵng:

– Chu tướng quân. Người hãy lui lại đây. Ta có mật chỉ cần trao cho tướng quân.

Chu Hựu nghe tiếng tên thị vệ bịt mặt rất quen. Trong lúc nhất thời y chưa nhận rõ được tiếng của ai. Song tiếng nói đó uy nghiêm vô cùng khiến y lú lú lại một gốc cây. Tên thị vệ nói:

– Người phải án binh bất động. Ta sẽ tâm với Hoàng-thượng tha hết tội lỗi hôm nay cho người. Nếu người không tuân lệnh, ta giết người trước, rồi tâm với Hoàng-thượng tru di tam tộc nhà người. Nhà người đã nhận ra tiếng ta chưa?

Chu Hựu đã nhận ra tiếng tên thị vệ bịt mặt. Chân tay y bủn cả ra. Song lời nói của tên thị vệ khiến y tìm được lối thoát khỏi cái thế kẹt cứng giữa Mã thái-hậu với Quang-Vũ. Y ra lệnh cho thiết kỵ bao vây kín quanh đồi. Bảy đệ tử của Lê Đạo-Sinh xúm vào vây bắt Hồng-Hoa, Thanh-Hoa. Chỉ mấy hiệp, họ đã bắt được hai nàng, với Tạ Thanh-Minh, Trần Lữ.

Mao Đông-Các liếc nhìn bên mình: Đệ tử, con gái đều bị bắt trói ngồi đó. Chủ lực chính là Chu Hựu, thì Chu trở mặt theo phe Mã Vũ. Không còn một hy vọng nào nữa. Y tính kế:

– Ta thoát thân, thì không khó khăn gì. Ngặt vì còn Hồng-Hoa, Thanh-Hoa, với hai gã đệ tử Tạ, Trần. Phải làm sao bây giờ? Bên địch ngoài Lê Đạo-Sinh ra còn có Lưu Long, Đoàn Chí. Phía Lĩnh Nam hơn chục người. Thực là nát bét.

Phân tâm một chút, nội lực y kém thế. Bị Lê Đạo-Sinh đẩy lui hai bước. Y hoảng sợ, vội hít một hơi, dồn hết chân khí ra hai tay. Râu tóc dựng đứng, mặt đỏ phừng phừng.

Lê Đạo-Sinh đấu nội lực với Mao Đông-Các thẳng thế. Bỗng Mao Đông-Các khạc một tiếng, nhổ bãi đờm vào mặt Lê. Hai người đứng gần nhau quá. Lê Đạo-Sinh có ngờ đâu một đại tôn sư như Mao Đông-Các lại hèn hạ đến độ khạc đờm vào mặt y. Y vận sức chịu. Bộp một tiếng, nước miếng Mao Đông-Các bắn tóe vào mặt Lê Đạo-Sinh, dư lực bay ra xung quanh, trúng vào người Sún Rỗ, Giao-Long nữ.

Sún Rỗ chửi tục:

– Thằng Mao Đông-Các thực dơ bẩn hơn giống... chó...

Nói chưa dứt câu mặt nó tái mét, ngã lăn xuống đất xùi bọt mép, chân tay run rẩy.

Từ hôm gặp Lục Sún, Hoàng Thiều-Hoa thương chúng vô hạn. Nàng luôn ở cạnh chúng, trông chúng như trước kia trông coi Đào Kỳ. Vì vậy tình nghĩa như mẹ con. Nàng thấy Sún Rỗ ngã lăn ra, vội chạy đến bồng dậy hỏi:

– Sao vậy Rỗ? Cái gì vậy?

Sún Rỗ run lập cập chỉ vào Mao Đông-Các, nói thều thào:

– Em bị trúng độc của nó.

Đến đó Giao-Long nữ cũng run lập cập rồi ngã lăn ra. Phậ-Nguyệt chạy lại bồng nàng dậy.

Thì ra trong khi đấu với Lê Đạo-Sinh. Mao Đông-Các thấy khó thắng được Thái-sơn Bắc-đầu Lĩnh Nam. Y nghĩ được một kế: Móc trong bọc ra một viên thuốc kịch độc, bỏ vào miệng nhai, rồi y vận sức đấu nội lực với Lê. Giữa lúc hai bên phát huy nội lực đến cùng độ. Y phun nước miếng đầy chất độc lên mặt Lê. Nước miếng bắn tung vào Sún Rỗ, Giao-Long. Sún Rỗ công lực yếu nhất, ngã lăn ra đầu tiên, sau đến Giao-long nữ.

Được một lát, Lê Đạo-Sinh lão đảo rồi ngã ngổ xuống. Mặt tái xanh. toàn thể thầy trò Lê đều bị trúng Huyền-âm độc chưởng.

Tên thị vệ bịt mặt nói với Đoàn Chí mấy câu. Đoàn Chí hô lớn:

– Ngừng tay!

Y nói với Mao Đông-Các:

– Mao Đông-Các. Bên ngươi chỉ có năm mạng. Dù võ công ngươi cao, nhưng liệu ngươi có địch nổi một vạn thiết kị của Chu Hựu không? Huống hồ bên ta còn ta, Lưu Long, Chu Hựu ?

Mao Đông-Các nói:

– Vậy ngươi muốn gì?

Lưu Long chỉ vào Mã Vũ, thầy trò Lê Đạo-Sinh:

– Ngươi hãy trao thuốc giải cho các vị này. Ta sẽ tha cho các ngươi xuống đồi. Nếu không, ta cho thiết kị tấn công liền.

Mao Đông-Các liếc mắt nhìn tên thị vệ bịt, y mặt nghĩ:

– Bọn Mã Vũ, Lưu Long, Đoàn Chí thân làm đại tướng. Tại sao tên thị vệ này lại có thể ra lệnh cho chúng? Ta nhìn dáng người y quen quá. Không biết đã gặp chúng ở đâu. Không lẽ Đặng Vũ? Hoài-nam vương? Không phải... Đặng Vũ cao lớn hơn tên này nhiều. Hoài-nam vương gầy gò. Tên này ta gặp nhiều lần rồi chứ không phải một lần.

Chợt nhớ ra điều gì. Mao Đông-Các mỉm cười hướng tên thị vệ bịt mặt:

– Được, ta trao thuốc giải cho ngươi, để ngươi cứu Mã Vũ với Lê Đạo-Sinh.

Y móc túi lấy mấy viên thuốc, đến trước mặt tên thị vệ bịt mặt. Tên thị vệ đưa tay ra nhận thuốc. Thành linh Mao Đông-Các túm cổ áo tên thị vệ bịt mặt nhắc lên. Y nháy nhót mấy cái ra xa, đặt chưởng lên đầu tên thị vệ nói:

– Tất cả đứng im. Nếu ai nháy vào, ta nhà độc chưởng liền.

Bọn Đoàn Chí, Lưu Long, Chu Hựu cùng la hoảng. Mao Đông-Các giật miếng vải che mặt tên thị vệ bịt mặt ra. Chúng nhân kinh hãi la lên. Y là Quang-Vũ!

Trên đồi Phương-Dung nói với Đặng Đường-Hoàn:

– Lúc mới lên đồi, cháu thấy lưng hai tên thị vệ này quen quen, mà không đoán tên chúng. Thì ra Quang-Vũ. Bọn Mao Đông-Các với Quang-Vũ chém giết nhau đến nơi rồi.

Chu Hựu quát lớn:

– Mao Đông-Các! Ta tuy trúng độc của ngươi. Song ta tuyệt đối trung thành với Hoàng-thượng. Hôm nay đã nguyện lấy cái chết báo đáp hoàng ân. Ngươi hãy tha Hoàng-thượng ra ngay. Nếu không thiết kị của ta sẽ băm vằm bọn ngươi như băm chả.

Mao Đông-Các cười:

– Bây giờ thế này: Các người mở vòng vây cho chúng ta xuống đồi. Xuống đến chân đồi, ta sẽ buông tha Quang-Vũ. Song ta sợ các người dùng thiết kị đuổi theo. Vì vậy ta hãy phóng vào người y một ít độc chất. Các người phải cử một người theo ta. Ta sẽ trao thuốc giải cho.

Chu Hựu gạt đầu. Y vung kiếm, cắt dây trói cho bốn người của Mao.

Một phụ nữ tha thướt đến bên Mao Đông-Các. Mao quát lớn:

– Dừng lại! Con điếm kia, mi dừng lại!

Thì ra Hàn Tú-Anh. Hàn Tú-Anh xa con từ khi Quang-Vũ mới có sáu tháng. Trãi hơn ba mươi năm trời, nhớ thương chồng chất. Bây giờ mẫu tử trùng phùng, lại thấy con gặp hiểm nguy. Bà tiến lên nhìn mặt con.

Hồng-Hoa, Thanh-Hoa rút kiếm chỉ vào cổ bà.

– Hoàng Thiều-Hoa đối với Trần Tự-Sơn một mối nhu tình sâu như biển. Ngày nàng cùng Trần Tự-Sơn đem quân đánh Thục, về Quế-Lâm thăm Hàn Tú-Anh. Bà tỏ ra thương yêu Thiều-Hoa như bà Đào Thế-Kiệt. Nay bà bị làm nhục, thì Thiều-Hoa chịu sao được?

Thiều-Hoa lạng người một cái, nàng vung hai chưởng tấn công Hồng-Hoa, Thanh-Hoa. Binh, binh hai tiếng. Hồng-Hoa, Thanh-Hoa bật lùi trở lại. Khí huyết nhộn nhạo, muốn hộc máu ra. Còn Thiều-Hoa đã ôm Hàn Tú-Anh nhảy lui bốn bước.

Đám anh hùng Lĩnh Nam đều kinh hãi. Vì trước đây bản lĩnh Hoàng Thiều-Hoa rất bình thường. Trong trận đánh Độ-khẩu, nàng đấu ngang tay với Vương Phúc. Ai cũng nhận ra bản lĩnh nàng cao hơn sư phụ Đào Thế-Kiệt. Đến trận đánh Trường-an, nàng đấu ngang tay với Đoàn Chí, thì bản lĩnh nàng cao hơn Trưng Nhị, Trần Tự-Sơn một bậc không ngờ...

Chỉ mới mấy tháng qua, hôm nay nàng có thể đánh lui Hồng-Hoa, Thanh-Hoa bằng hai chưởng hời hợt. Như vậy công lực của nàng đã vượt lên hơn cả Nam-hải nữ hiệp, chỉ thua Lê Đạo-Sinh, Đào Kỳ, Khất đại phu mà thôi.

Nguyên trong thời gian tiến quân vào Thục. Đào Kỳ sống cạnh Hoàng Thiều-Hoa, chàng truyền hết nội công dương cương phái Cửu-chân trong Văn-lang vũ kinh cho sư tỷ. Chàng lại đem lý thuyết mình sáng chế ra bằng cách qui liễm chân khí âm, dương, rồi dạy Thiều-Hoa nội công âm nhu. Sau đó chàng dạy sư tỷ cách vận công theo kinh mạch của Khất đại phu. Thời gian đó, Thiều-Hoa chưa có thời giờ luyện tập, nên tiến triển không làm bao. Cho đến khi nàng bị Quang-Vũ bắt giam. Ngồi trong tù, nàng mới có thời giờ luyện công suốt ngày suốt đêm. Đào Kỳ với Thiều-Hoa là sư tỷ, sư muội. Cho nên những khám phá, phát minh của Đào Kỳ nằm trong căn bản Cửu-chân. Hai chị em tình thâm như ruột thịt. Tâm ý tương thông. Nên chi Đào Kỳ phát minh ra bất cứ điều gì, cũng không ngoài căn bản Cửu-chân. Vì vậy chàng dạy Thiều-Hoa, nàng tập rất mau.

Nếu Trần Năng, Tiên-yên không được Tăng-Giả Nan-Đà truyền Thiên-công, cũng thua nàng.

Hàn Tú-Anh bảo Thiều-Hoa:

– Thiều-Hoa! Má má khẩn cầu, bất cứ giá nào con cũng phải cứu Lưu Tú. Nó... là con của má má, anh của Tự-Sơn. Chúng nó tuy không cùng giòng máu, nhưng uống cùng giòng sữa. Chúng nó sống chết có nhau bao năm trời rồi.

Lời của bà nói ôn nhu, ngọt ngào. Thiều-Hoa vốn dĩ đa tình đa cảm. Nàng từng ước hẹn với Mao Đông-Các giết Quang-Vũ, làm đảo lộn Trung-nguyên để Mã thái hậu lập ấu quân lên thay. Như vậy lợi cho Lĩnh-nam. Theo như nàng ước tính, nếu Quang-Vũ chết, thì Trung-nguyên muốn ổn định, đem quân đánh Lĩnh Nam cũng phải mười năm nữa. Trong mười năm đó, Thục, Lĩnh Nam đã chinh bị xong quân mã, dư sức ăn thua với triều Hán.

Bây giờ đứng trước lời kêu gọi của Hàn Tú-Anh. Nàng liếc mắt nhìn các anh hùng Lĩnh Nam: Hiện diện tại đây, chỉ cần Phật-Nguyệt, Phương-Dung cũng đủ sức chế ngự Mao Đông-Các. Trần Năng, Tiên-yên, Đặng Đường-Hoàn, Trần Công-Minh, dư sức đàn áp bọn Trần Lữ, Tạ Thanh-Minh. Ngoài ra còn Lục Sún, Giao-long nữ. Song làm sao có thể xin họ ra tay cứu Quang-Vũ?

Thiều-Hoa đưa mắt nhìn Phương-Dung, thì nàng lắc đầu ngoắc tay, tỏ ý đừng can thiệp. Như vậy ba vị Thái-bảo phá Sài-sơn cũng không chịu ra tay. Chỉ còn Lục Sún, với Trần Năng, nàng có thể sai được.

Phương-Dung tiến lại cạnh Thiều-Hoa, Hàn Tú-Anh nói:

– Chúng ta để cho Mao Đông-Các đi. Nếu y không chịu thả Quang-Vũ, bấy giờ chúng ta ra tay cũng vừa.

Mao Đông-Các ôm Quang-Vũ cùng đám đệ tử xuống đồi. Hàn Tú-Anh, Thiều-Hoa theo bén gót. Lục Sún cũng chạy theo Thiều-Hoa. Sún Lé thấy Thiều-Hoa buồn rười rượi, nó nói nhỏ vào tai nàng:

– Sư tỷ có muốn cứu Quang-Vũ không?

Thiều-Hoa hỏi:

– Cứu bằng cách nào?

Sún Lé nói nhỏ vào tai nàng mấy câu. Thiều-Hoa tỉnh ngộ, nàng gật đầu.

Lập tức Sún Lé cầm tù và thổi lên một hồi. Lục Sún dàn ra chặn trước mặt Mao Đông-Các. Sún Lùn nói:

– Mao tiên sinh! Quang-Vũ là chúa tể triều Hán. Quân Hán đến Lĩnh Nam giết hại cha mẹ chúng tôi, làm chúng tôi cô cút suốt bao năm trời. Hôm nay xin Mao tiên bối để chúng tôi giết y trả thù cho cha mẹ. Chúng tôi muôn vàn cảm tạ Mao tiên sinh.

Mao Đông-Các đã biết lợi hại của Lục-Sún. Y nói:

– Không được. Tôi cần thả y, để thoát thân, cứu các đệ tử của tôi. Các cháu muốn trả thù hãy đợi khi khác.

Sún Lé lắc đầu:

– Y làm vua, lúc nào cũng có hàng vạn người hộ vệ, khi khác e không còn dịp. Tây-vu Thiên-ưng lục tướng! Hãy cho Thần-ưng ăn thịt Quang-Vũ gấp.

Lục Sún cầm cờ phất, một đoàn Thần-ưng hai mươi lăm con từ trên cao nhào xuống tấn công Quang-Vũ. Mao Đông-Các hoảng kinh vung chưởng đánh dạt Thần-ưng lên cao.

Sún Lé huýt sáo một tiếng. Hai con trăn trong túi của nó vọt ra lao đến cuốn chân Mao Đông-Các. Mao Đông-Các bị trăn cuốn, suýt nữa té xuống. Y định tung Quang-Vũ cho Trần Lữ. Thì Thần-ưng lao xuống tấn công Trần Lữ. Trần Lữ vội vung chưởng chống Thần-ưng. Lục Sún cũng tung trăn tấn công vào Tạ Thanh-Minh, Hồng-Hoa, Thanh-Hoa.

Sún Lé kêu lớn:

– Hoàng sư tỷ, Hải-triều lãng lãng gặp!

Hoàng Thiều-Hoa vung tay phát chiêu Hải-triều lãng lãng tấn công vào Mao Đông-Các. Mao Đông-Các thấy chưởng pháp kỳ diệu, vung chưởng đỡ lớp thứ nhất, thì lớp thứ nhì đã chụp xuống. Y kinh hoàng vội vận hết sức đỡ, thì chân y bị trăn cuốn. Trên trời Thần-ưng nhào xuống tấn công. Y hoảng kinh tung Quang-Vũ lên cao. Một tay đỡ lớp thứ ba của chiêu Hải-triều lãng lãng. Y đã bị hai Thần-ưng cào mặt. Y vung tay đánh bật Thần-ưng thì lớp thứ tư của Hoàng Thiều-Hoa đánh tới. Y vội lặn tròn người đi tránh thế chưởng ác liệt. Sún Lé, Sún Cao nhảy đến đỡ Quang-Vũ trao cho Phật-Nguyệt.

Hoàng Thiều-Hoa bảo Sún Lé:

– Ngừng tay!

Sún Lé cầm cờ phất. Lục Sún cùng nhảy lùi lại đứng trước mặt Thiều-Hoa, mặt cương quyết rắn rỏi. Mỗi đứa tay cầm lá cờ. Trên đầu chúng Thần-ưng bay lượn. Tuy chỉ có sáu đứa, mà khí thế như hàng vạn thiết kỵ.

Mao Đông-Các nhìn Hoàng-Thiều-Hoa:

– Vương phi! Người quên lời ước hẹn rồi ư?

Sún Lé đã được nghe cuộc đối thoại giữa Mã thái-hậu, Hoàng Thiều-Hoa, Mao Đông-Các. Nó biết, khi Thiều-Hoa cứu Quang-Vũ đã phạm vào lời hứa. Nó nói:

– Mao tiên sinh! Hoàng sư tỷ ước hẹn với tiên sinh, chứ có phải chúng cháu hứa đâu? Tiên sinh bảo Lĩnh Nam hay Mã thái-hậu giết Quang-Vũ đều được. Vậy cháu bắt Quang-Vũ cho chim ưng ăn thịt cũng thế.

Mao Đông-Các nói:

– Không thể cho chim ưng ăn thịt Quang-Vũ được đâu.

Sún Rỗ nói:

– Sao lại không? Thịt vua chắc ngon hơn thịt lính Hán. Nhất định chim ưng thích lắm.

Mao Đông-Các nói:

– Lão phu nói không được là không được. Vì Quang-Vũ đã trúng độc của lão. Nếu Thần-ưng ăn thịt y thì sẽ bị trúng độc mà chết.

Sún Lé nói:

– Thế cho trăn quăn y đến nghệt thở mà chết vậy.

Hoàng Thiều-Hoa nói với Mao Đông-Các:

– Tiểu nữ xin lỗi Mao tiên sinh. Tây-vu Thiên-ưng lục tướng tuổi còn trẻ. Các sư huynh sư đệ dạy chúng những gì phục hồi Lĩnh Nam, hiếu thảo. Vì vậy chúng muốn bắt Quang-Vũ trả thù. Điều này không liên quan đến tiểu nữ.

Nàng nói với Chu Hựu:

– Tướng quân tiền Mao tiên sinh với các vị cao đồ của người xuống núi. Nhớ cấp cho mỗi người một con ngựa loại tốt.

Chu Hựu là người thông minh, mẫn tiệp. Y thấy Hoàng Thiều-Hoa thân thiết với Hàn Tú-Anh. Hàn Tú-Anh là mẹ đẻ Quang-Vũ, thì không thể có truyện Lục Sún cho trần quần chết Quang-Vũ.

Y cúi đầu:

– Xin tuân chỉ của Vương-phi.

Mao Đông-Các dẫn bọn đệ tử khoan thai xuống núi. Công-chúa Vĩnh-Hòa rút kiếm chắn trước mặt Mao Đông-Các:

– Các người đứng lại. Anh hùng Lĩnh Nam tha cho người. Nhưng chúng ta không tha cho người. Mao Đông-Các! Trước kia người theo Xích-Mi hãm hại phụ hoàng ta. Hôm nay ta phải lấy đầu người để trả thù.

Hồng-Hoa cười kháy:

– Đến Lê Đạo-Sinh, Mã Vũ còn sắp mất mạng về Huyền-âm độc chưởng. Huống hồ bọn người. Hãy tránh ra.

Y thị vung chưởng lên, một kinh lực nhu hòa đẩy bay thanh kiếm của công chúa Vĩnh-Hòa ra ngoài. Hồng-Hoa dơ tay bắt kiếm, thì một vật nhỏ từ xa hướng thanh kiếm kêu vo vo, rồi hất thanh kiếm bay đến trước mặt Hoàng Thiều-Hoa. Hoàng Thiều-Hoa bắt lấy kiếm.

Mao Đông-Các kinh hoàng nghĩ:

– Lối phóng ám khí này sao lại giống Lê Đạo-Sinh, hôm trước đã thử nghiệm võ công Thanh-Hoa ở hồ Động-đỉnh thế này? Lê Đạo-Sinh đã bị thương ngồi kia, thì ai phóng ám khí đây?

Hồng-Hoa xuất một thế hổ trảo chụp công chúa Vĩnh-Hòa. Trảo sắp tới người nàng, lại tiếng véo vang lên. Một vật bay trúng vào khuỷu tay Hồng-Hoa làm thị mất kinh lực.

Hồng-Hoa lui lại quát:

– Cao nhân nào, xin xuất hiện. Nếu không đừng trách ta tàn độc !

Y thị phát chưởng đánh vào ngực Vĩnh-Hòa. Một vật từ trong bụi cây gần đó bay đến, kêu lên những tiếng Vù, vù inh tai, hướng đầu Hồng-Hoa. Mao Đông-Các nhấp nhô một cái, chạy đến bắt vật đó. Thì vật đó tan ra từng mảnh một.

Y bắt hụt.

Trần Năng kêu lên, chạy lại bụi cây:

– Sư phụ! Sư phụ! Sư phụ tới hồi nào, mà đệ tử không biết ?

Có tiếng Khất đại phu:

– Tự-Sơn, Đào Kỳ, Chu Bá, chúng ta xuất hiện đi thôi!

Từ bốn phía, bốn người cùng vọt khỏi bụi cây bước ra. Khất đại phu cười ha hả, chạy lại xoa đầu Trần Năng:

– Con giỏi lắm. Con ngoan lắm. Con đã được một vị Phật gia dạy Thiên-công. Nếu con biết hợp những gì sư phụ với ngài dạy, thì chỉ một năm nữa công lực con sẽ bằng sư phụ.

Trần-thị Phương-Chi, Trần Công-Minh chạy đến kính cẩn hành lễ:

– Cháu tham kiến thúc phụ. Kính chúc thúc phụ sống lâu trăm tuổi.

Khất đại phu nhìn Tiên-yên:

– Chú đi kiểm thuốc trị Huyền-âm độc chướng cho cháu chưa thành công. May đâu cơ duyên đưa đến. Cháu được một vị Phật gia dạy Thiên-công, đẩy được chất độc ra ngoài. Công lực cháu lại cao thâm vô tận. Mừng cho cháu.

Trần-Năng nắm tay ông hỏi:

– Sư phụ! Người biết hết rồi ư?

Khất đại phu cười:

– Biết hết. Hôm ở trên đồi Vương-sơn chúng ta núp gần đó. Thấy hết. Còn Tiên-yên thì ta nhìn mặt mà biết.

Chu Bá xoa đầu Sún Lé:

– Mấy cháu giỏi lắm. Chắc cháu tự hỏi tại sao hôm ở trên đồi Vương-sơn, Thần-ưng không khám phá ra bọn ta phải không? Này cháu ơi, Thần-ưng tìm ra rồi đấy chứ. Bọn ta phải dờ mắt nạ ra cho chúng nhìn. Chúng thấy người nhà, mới không báo động. Nếu không thì Trưng Nhị đã khám phá ra bọn ta. Bọn ta bí mật theo giúp Hàn thái-hậu trong bóng tối. Bây giờ mới bị con bé ngạnh đầu Trần Năng khám phá.

Ông bảo Trần Năng:

– Sư phụ bảo con thông minh đến chỗ không tưởng tượng được. Bản lĩnh cứng đầu thì e hạng nhất Lĩnh Nam.

Khất đại phu bảo Trần Năng:

– Sư thúc Lê Đạo-Sinh lỗi đạo là lỗi đạo với người Lĩnh Nam. Lỗi đạo với ta. Song người vẫn là người của phái Tản-viên. Sư thúc với bảy đệ tử của người trúng Huyền-âm độc chướng. Con hãy cứu chữa cho họ đi.

Trần Năng hỏi:

– Sư phụ! Chữa bằng cách nào?

Khất đại phu cười:

– Con vận công dẫn khí ra Thủ-tam âm kinh, rồi để lên huyết Bách-hội, truyền chân khí Thiên-công vào thì đẩy được chất độc ra. Con với sư tỷ Tiên-yên đều học Thiên-công, có thể chữa bệnh cho người được.

Trần Năng lắc đầu:

– Con không hiểu.

Khất đại phu cười:

– Có gì mà không hiểu. Con dùng Thiên-công. Thiên-công đặt trên căn bản kinh Kim-cương, Bát-nhã ba la mật, lấy cái “Không làm căn bản. Xóa bỏ hết Sắc tướng. Vì vậy con vận khí hóa giải được hết Ngũ-độc là năm sắc tướng của thế gian.

Trần Năng thích quá nói:

– Sư phụ! Con trị cho Lê sư thúc trước.

Khất đại phu lắc đầu:

– Không! Con nhớ võ đạo Lĩnh Nam nhà mình lấy chữ Nghĩa hiệp làm đầu. Phàm là thầy thuốc, thì kẻ thù cũng chữa. Còn Hiệp phải trị cho người ngoài trước. Con hãy chữa cho Lưu Tú, Mã Vũ, Chu Hựu.

Các tướng thấy ông gọi tên tục Quang-Vũ là Lưu-Tú. Họ định quát mắng, song họ thấy rằng tính mạng Quang-Vũ và bản thân họ đang nằm trong tay ông. Họ đành nín nhịn.

Mao Đông-Các đang cùng hai con gái, Tạ Thanh-Minh, Trần Lữ xuống đồi, thì gặp hai người đi lên. Một người tướng mạo uy nghi, tuổi hơi già. Một người còn trẻ, phong lưu tiêu sái. Đào Kỳ tinh mắt kêu lên:

– BỐ! BỐ đến đây từ bao giờ? Đặng đại ca!

Từ Khất đại phu trở xuống nghe Đào Kỳ kêu, thì biết là Đào Thế-Kiệt, Đặng Thi-Sách. Tất cả nhìn xuống, thấy hai người đứng chắn mất lối đi của bọn Mao Đông-Các. Mao Đông-Các nghe Đào Kỳ kêu, y giật mình, đứng lại hỏi:

– Phải chăng hai vị là Đào hầu đất Cửu-chân và Đặng tiên sinh đất Mê-linh đó chăng? Đặng Thi-Sách thì lễ:

– Không dám. Bọn tai hạ tới đây từ lâu rồi.

Mao Đông-Các thấy gương mặt hai người lộ sát khí, thì chột dạ:

– Đào-hầu, Đặng tiên sinh. Giữa bọn tại hạ với anh hùng Lĩnh Nam, đi cùng đường, cùng mưu sự. Không hiểu sao Đào-hầu với Đặng tiên sinh lại cản trở tại hạ thế này?

Đào Thế-Kiệt lắc đầu:

– Chúng ta là người nghĩa hiệp. Vì dân Lĩnh Nam mưu phục quốc. Phục quốc, thì ứng lòng dân, hợp lòng trời, kéo cờ nghĩa. Chứ quyết không đi cùng đường với bọn Xích-Mi các người. Các người ăn trộm, ăn cướp, tàn hại dân Trung-nguyên đã nhiều. Phan Sùng chết đi, ta tưởng đã yên. Không ngờ bọn mi còn sống ở thế gian này để hại người. Hôm nay chúng ta phải ra tay tiêu trừ bọn độc Xích-Mi.

Giọng nói uy nghiêm, thái độ dứt khoát của Đào Thế-Kiệt, làm cho Mao Đông-Các kinh sợ. Y nói cứng:

– Ta đã vì đại nghiệp, mà hợp tác với các người. Chứ ta có coi bọn Lĩnh Nam các người ra gì đâu. Được! Lại đây! Lại đây, chúng ta đấu với nhau ngàn chưởng.

Nói rồi y vận sức vào tay, phóng chưởng vào một cây lớn trước mặt. Binh một tiếng, cây gãy gục xuống.

Đào Thế-Kiệt nói với Khất đại phu:

– Khất đại phu. Người là danh y, suốt đời lo cứu trị cho thiên hạ. Dù Hán, dù Việt, dù thú vật bị bệnh tiên sinh cũng đều ra tay cứu chữa. Bây giờ trước mặt tiên sinh, có năm con trùng, đã hại không biết bao sinh linh. Nếu chúng ta không trừ khử đi, thì chúng sẽ còn hại nhiều người khác nữa. Có phải thế không?

Khất đại phu gật đầu:

– Trung-nguyên, Lĩnh Nam tuy cương thổ khác nhau, vua chúa tranh dành nhau. Chứ dân chúng không thù oán nhau. Cái độc hại người, dù ở đâu cũng cần trừ diệt. Đào hầu dạy phải. Hôm nay lão phu quyết diệt bọn Trường-bạch các người, trừ hại cho trăm họ.

Khất đại phu vung chưởng tấn công Mao Đông-Các. Chưởng của ông là Phục-ngưu thần chưởng, mạnh đến long trời lở đất, Mao Đông-Các nghiêng rãng đờ. Binh một tiếng, người y bật lùi trở lại hai bước. Y chưa đứng vững thì Khất-đại phu vận khí phóng một chỉ vào giữa ngực y. Lĩnh-nam chỉ kêu véo một tiếng, trúng vào chiếc bình bằng đồng Mao đeo trên lưng. Choang một tiếng, bình đồng bay lên không. Chu Bá vọt tới bắt lấy.

Mao Đông-Cát quát lên:

– Các ngươi định dùng đông bắt nạt bọn ta ư? Thế mà cũng đòi xưng anh hùng Lĩnh Nam. Trần Đại-Sinh! Người đời tôn mi là tiên ông, là đệ nhất cao nhân, không ngờ người đã hứa cho bọn ta đi, mà lại nghe lệnh một tên Lạc-hầu, võ công không bằng đệ tử người.

Đặng Thi-Sách quát lên:

– Đúng! Thái sư thúc của ta, tuy võ công cao, đạo đức nức tiếng thiên hạ, song ngài vẫn là dân Việt. Người cũng như phái Tản-viên nhà ta nhất nhất tuân lệnh Đào-hầu. Vì Đào-hầu tượng trưng cho tinh thần phục hồi Lĩnh Nam.

HỒI THỨ BẢY MƯƠI BỐN

Thủ-Lãng-Nghiêm Kinh

Khất đại phu hướng vào Đào Thế-Kiệt:

– Đào-hầu! Đặng Thi-Sách nói đúng đó. Về võ công, lão phu hơn Đào-hầu. Song về đạo lý phục hồi Lĩnh Nam, lão phu nguyện tuân lệnh người.

Quang-Vũ đã được Hoàng Thiều-Hoa, Lục Sún cứu thoát khỏi tay Mao Đông-Các. Bây giờ y đã hoàn hồn. Nghe Khất đại phu, Đặng Thi-Sách, Đào Thế-Kiệt đối đáp. Y nghĩ thầm:

– Bọn quan lại của ta ở Lĩnh Nam ngu như chó. Chúng chỉ lo tiểu trừ những người võ công cao, rồi cấm tập võ, giống như trị bệnh tạng phủ, mà chỉ bôi thuốc ngoài da thì làm sao mà trị dứt được? Hai tên Đào Thế-Kiệt, Đặng Thi-Sách mới là hai đầu mối phản loạn. Võ công chúng không cao, mưu lược không giỏi. Nhưng chúng có chí lớn, như Cao tổ nhà ta xưa kia vậy.

Khất đại phu nói với Mao Đông-Các:

– Nếu ta ra tay, thì người bảo ta ý lớn hiếp nhỏ phải không? Được, bây giờ ta có hai đệ tử tại đây. Một là Chu Bá, hai là Trần Năng. Nếu bọn đệ tử của người có thể thắng được chúng, ta cho rời khỏi đây. Còn người. Nếu người thắng được Đào Kỳ, thì ta cũng để người xuống núi.

Hồi ở Trường-An, Chu Bá đã từng đối chiêu với Trần Lữ, Tạ Thanh-Minh. Công lực của Trần, Tạ hơn Chu nhiều. Chúng không coi Chu vào đâu. Còn Trần Năng thì chúng tin rằng Hồng-Hoa đủ sức thắng. Trần Lữ nói:

– Tôi xin được lĩnh giáo những cao chiêu của Chu huynh.

Chu Bá hỏi Khất đại phu:

– Sư phụ! Đệ tử đấu với từng người, hay hai người một lúc?

Tạ Thanh-Minh chỉ mặt Chu Bá:

– Mà y thực hỗn láo. Hôm ở Trường-an, ta chỉ đánh có ba chưởng, đại sư huynh người là Đức-Hiệp suýt mất mạng. Thế mà bây giờ người dám một mình đấu với hai ta ư?

Chu Bá gạt đầu:

– Ta mới bái một tiên ông làm sư phụ. Chỉ cần người giáo huấn một ngày, cũng đủ bản lĩnh thắng mi.

Khất đại phu bảo Chu Bá:

– Người lĩnh giáo cả Tạ, Trần một lúc. Còn Trần Năng lĩnh giáo Hồng-Hoa, Thanh-Hoa.

Trần Năng nghe sư phụ nói vậy, vội đến trước Hồng-Hoa, Thanh-Hoa:

– Sư phụ tôi dạy phải lĩnh giáo hai vị một lúc. Xin hai vị đừng quản khó nhọc, chỉ điểm cho.

Hồng-Hoa, vung chưởng tấn công Trần Năng. Trần Năng vận khí Vô ngã giả tướng phản công. Nàng xử dụng Phục ngư thần chưởng. Chưởng phát ra không có gió, không áp lực. Chưởng của nàng chạm vào chưởng Hồng-Hoa. Bịch một tiếng. Hồng-Hoa mặt nhợt nhạt, lùi lại. Y thị đứng ôm tay tần ngần.

Mao Đông-Các hỏi:

– Hồng nhi! Cái gì vậy?

Hồng-Hoa đáp:

– Con cũng không hiểu nữa. Hôm ở Động-dinh hồ, con đã đối chưởng với y thị. Chưởng pháp của thị thuộc dương cương rõ ràng. Không hiểu sao hôm nay lại biến thành âm nhu. Kinh lực đánh ra như có như không.

Hồng-Hoa qui tụ chân khí phát chiêu nữa. Mùi tanh hôi bốc ra nồng nặc.

Mã Vũ đang bị độc chưởng hành hạ, đau đớn không bút nào tả siết. Hồi ở Kinh-châu, y quen với Trần-Năng. Bây giờ nghe Khất đại phu sai Trần Năng trị bệnh cho y. Y càng cảm tình với nàng. Y nói lớn:

– Hùng phu nhân phải cẩn thận. Khi đấu nội lực với bọn Xích-Mi, chúng đẩy chất độc sang người phu nhân đấy.

Trần Năng cười:

– Đa tạ Bô-lỗ đại tướng quân. Tôi đã từng thắng vợ chồng Phan Anh một lần. Thiên-công nhà Phật dùng để giết người thì khó. Chứ để hóa giải Ma chướng và Ma nghiệp thì dễ lắm.

Quả như lời nói: Trần Năng dùng Thiên-công làm căn bản, phát chiêu tấn công Hồng-Hoa. Chưởng thì chưởng Tán-viên, còn nội công lại của Thiên-môn. Mỗi chiêu đánh ra êm đềm, khoan hòa, nhàn nhã.

Thiên-công phát xuất từ Phật Thích-Ca Mâu-Ni. Tự ngài tìm ra, trong bốn mươi chín ngày ngồi nhập định dưới gốc Bồ-đề. Trong khi ngài ngồi tọa Thiền tìm đến chỗ Vô thượng chính đẳng chính giác có không biết bao nhiêu ma vương, quỷ thần mà ngài mắc nghiệp với chúng từ kiếp trước. Chúng đồng kéo đến để đòi nợ ngài. Sau bốn mươi chín ngày, chịu hết các ác nghiệp từ vô tận kiếp trước. Ngài đã tìm ra phép Thiền, tự trở lại với chân tâm mình, giác ngộ. Sau đó không ma nghiệp, ma lực nào xuất hiện quấy rối được nữa.

Đúng ra, với công lực Khất đại phu dạy Trần Năng, thì chỉ một trong hai chưởng nàng đã bị Hồng-Hoa đánh bại rồi. Song Trần Năng được Tăng-Giả Nan-Đà truyền Thiên-công ở đời Vương-sơn, qua tinh hoa của kinh Lăng-già, Kim-cương và Bát-nhã ba la mật tâm kinh. Hôm ấy ngài chỉ đọc lên, Trần Năng có kỳ duyên, giác ngộ hiểu được. Trên đường từ Kinh-châu đến Trường-an, ngài lại giảng cho toàn bộ kinh Kim-cương, Lăng-già, Bát-nhã. Nàng hiểu thấu đáo Thiên-công, do thế công lực tiến mau đến chỗ không ai ngờ nổi. Vì vậy nàng đấu với Hồng-Hoa nhẹ nhàng, phiêu phiêu hốt hốt như tiên nga múa vũ khúc Nghê-thường. Cứ mỗi chiêu Hồng-Hoa đánh ra, nàng lại hóa giải như không. Thanh-Hoa đứng ngoài thấy vậy, vung chưởng nhập cuộc. Trần Năng vẫn nhàn nhã lui lại hai bước. Nàng đẩy chưởng của Thanh-Hoa vào chưởng của Hồng-Hoa bằng một chiêu Thiết-kình phi chưởng phái Cửu-Chân. Bình một tiếng, cả Thanh-Hoa lẫn Hồng-Hoa đều loạn choạng lúi lúi.

Hai nàng Thanh, Hồng-Hoa cùng quát lên một tiếng, vung chưởng đánh tới. Trong chưởng lực có mùi tanh hôi không thể chịu được. Những người xung quanh muốn nôn oẹ.

Khất đại phu hô lớn lên:

– Huyền-âm độc chưởng. Tất cả lùi lại ngay. Nếu không thì trúng độc hết.

Trần Tự-Sơn bế bổng Hàn Tú-Anh. Phương-Dung, nhắc bổng Lý, Triệu quận chúa. Tiên-Yên nữ hiệp bổng công chúa Vĩnh-Hòa nhảy lùi ra xa. Lục Sún vẫn đứng ngây người ra nhìn. Khất đại phu móc trong túi ra sáu trái chanh. Ông liệng vào lưng chúng. Kinh lực sáu trái chanh đẩy chúng bật lùi đến bốn trượng.

Công chúa Vĩnh-Hòa nói với Trần-Năng:

– Sư thúc! Xin sư thúc hãy giết hai con nữ quỷ này đi, để trừ cho thế gian hai tai họa.

Trần Năng làm thầy thuốc. Bất đắc dĩ phải cầm quân ra trận, chém giết thì được, chứ bản tâm nàng không muốn hại ai. Khi chữa bệnh cho người, đôi khi nàng bó tay trước chứng hiểm nghèo. Nàng ước ao: Giá không có độc khí, thì làm gì sinh bệnh? Hôm nay nghe Công-chúa Vĩnh-Hòa cầu xin. Nàng nghĩ:

– Ủ! Có lẽ mình phải giết hai con này đi mới phải đạo lý.

Vừa lúc đó Thanh-Hoa, Hồng-Hoa đẩy chưởng vào nàng. Trần-Năng vung chưởng đỡ. Nàng bị bật lùi lại hai bước. Còn Thanh-Hoa, Hồng-Hoa bị đẩy lùi lại đến hơn trượng. Hai nàng thấy Trần Năng lui hai bước. Cùng phát một chiêu rất quái dị đánh ra. Chưởng chưa tới, mùi tanh hôi nồng nặc phát ra. Trần Năng vung chưởng đỡ. Bộp một tiếng. Cánh tay nàng muốn tê liệt. Một luồng khí giá lạnh theo tay nàng truyền vào cơ thể. Trong khi đó Hồng, Thanh lẩm rẩm đọc một số câu chú kỳ quái. Trần Năng chú ý nghe mà không hiểu gì. Đầu óc nàng hoang mang, trong khi cánh tay nặng trĩu. Trần-Năng cố vận sức bỏ ra ngoài các câu thần chú, nhưng không được. Nàng kinh hãi, đưa tay lên nhìn, thì thấy bàn tay đen sì. Giữa lúc đó Hồng-Hoa, Thanh-Hoa cười khúc khích:

– Hùng phu nhân. Người trúng Hàn-băng độc chưởng của ta rồi.

Vừa nói, Hồng-Hoa, Thanh-Hoa từ hai bên phát chiêu đánh tới. Trần Năng vung chưởng đỡ thẳng vào giữa chưởng hai người. Thế là ba người thi diễn cuộc đấu nội lực. Hai nàng Thanh-Hoa, Hồng-Hoa vẫn đọc những câu chú, ý nghĩa quái gở, càng làm cho Trần Năng hoang mang.

Gốc Thiên-công là của nhà Phật, một nội lực mạnh vô song. Thiên đặt trên căn bản sao cho tâm trong sáng như một đài gương, không gợn bụi trần. Có như vậy mới xóa bỏ hết Nhân, ngã tứ tướng. Thiên công rút từ yếu chỉ là kinh Kim-cương làm sao bỏ ra được sự hoạt động của mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý. Trong khi đó Trần Năng lại để tâm theo dõi lời chú của Hồng-Hoa, thành ra Hữu nhĩ chú ý đến mùi hôi tanh là Hữu ty. Lo sợ cho bàn tay trúng độc, hóa màu đen là Hữu nhãn. Nàng lại chú ý đến cái lạnh là Hữu thân. Lo sợ là Hữu ý. Tăng-Giả Nan-Đà dạy nàng Ngũ uẩn giai không, Tứ đại giai không mà bây giờ nàng để Ngũ uẩn giai hữu. Nhân, ngã tứ tướng hiện lên, thì uy lực hóa giải độc chất mất đi.

Trần Năng dồn nội lực đấu với Hồng, Thanh-Hoa. Từ Khất đại phu cho đến Đào Kỳ, Phương-Dung đều không hiểu rõ cái nguy cơ của nàng. Chỉ có Tiên-yên nữ hiệp, bà đã được truyền Thiên-công. Bà thấy rõ cái nguy của Trần Năng. Bà nghĩ đến một truyện: Ngày nọ bà hỏi Tăng-Giả Nan-Đà rằng:

– Khi Ma-nghiệp, Ma-chướng mạnh quá, làm sao trừ được?

Tăng-Giả Nan-Đà đáp:

– Có! Trong đạo Phật có phép đó. Tên là:

Đại Phật đỉnh,

Như-Lai mật nhân,

Tu chứng liễu nghĩa,

Chư Bồ-tát vạn hạnh,

Thủ lăng nghiêm

Rồi ngài giảng kinh Thủ-lăng nghiêm cho bà với Trần Năng nghe. Ngài nói:

– Nguồn gốc kinh này, khởi đầu bằng Bồ-tát A-Nan, em của Phật Thích-Ca Mâu-Ni bị một Ma-nữ tên Ma-đăng-Già dùng tà chú Tiên-phạm-thiên đạo Sa-tỳ ca-la làm cho phạm giới. Câu truyện như sau:

... Khi ấy vua Ba-tư-Nặc, nhân ngày kị phụ vương, mở tiệc chay mời Phật thụ trai nơi cung cấm. Vua sắm đủ các món ăn quý báu, rồi thân đến rước Phật và các vị đại Bồ-tát. Trong thành lại có các trưởng giả cư sĩ đồng thời cũng trai tăng, chờ Phật đến chứng. Phật khiến ngài Văn-Thù chia lãnh các vị Bồ-tát và A-la-hán đi đến các nhà trai chủ. Duy có ông A-Nan trước đã nhận lời mời riêng, đi xa chưa về, không kịp dự hàng tăng chúng. Ông về một mình, không có Thượng-tọa và A-xà-lê cùng đi. Ngày ấy ông cũng không được ai cúng dường. Lúc bấy giờ ông cầm bình bát vào trong một thành. Trên đường đi, theo lớp thứ nhất khất thực. Trong tâm ông cầu được một đàn việt làm trai chủ. Không kể sang, hèn, phát tâm làm sao cho tất cả chúng sinh được viên thành vô lượng công đức. Ông A-Nan-đà biết đức Phật Thế-tôn quở ông Tu-bồ-Đề, và Đại-ca-Diếp làm A-la-hán mà tâm không được công bằng. Ông kính vâng lời dạy vô giá của Phật đó, thoát mọi điều chê bai, nghi hoặc.

Ông đến bên thành, thông thả vào cửa, uy nghi nghiêm chỉnh, kính giữ phép hóa trai.

Trong khi khất thực. Ông A-Nan đi qua nhà người dân nữ Ma-đăng-Già bị phép huyền thuật. Nàng ấy dùng tà chú Tiên-phạm-thiên đạo Sa-tỳ ca-la bắt vào phòng riêng, dựa kê vuốt ve làm cho ông A-Nan gần phạm giới thế.

Đức Như-Lai biết ông A-Nan mắc phải dâm thuật, nên dùng trai rồi, liền trở về tịnh xá. Vua cùng đại thần, trưởng giả cư sĩ đều đi theo Phật. Mong được nghe những pháp chủ yếu. Ngài sai đức Văn-Thù đem chú đến giúp đỡ, tiêu diệt chú, đưa ông A-Nan và nàng Ma-đăng-Già đều về chỗ Phật ở.

Ông A-Nan thấy Phật, đỉnh lễ khóc lóc, giận mình từ vô thủy đến nay, một bề học rộng nhớ nhiều, chứa toàn đạo lực, mà không chống nổi dâm tà. Ông tha thiết xin Phật dạy cho những phép Đa-ma-tha, Tam-ma, Thiên-na là những phương tiện tu hành đầu tiên để thành đạo Bồ-đề của thập phương Như-Lai.

Phật nhân đó giảng về kinh Thủ-lăng-nghiêm, dạy chống lại tà chú của tà thần. Bây giờ trước cái nguy của sư muội Trần Năng, bà đọc lên bài kệ trong kinh Thủ-lăng-nghiêm:

Tự tâm trở chấp lấy tự tâm,
Không phải huyền, thành ra pháp huyền.
Không chấp trước, không gì phi huyền,
Cả cái phi huyền còn không sinh,
Pháp huyền, làm sao thành lập được,
Ấy gọi như huyền Tam-Ma-đề.

Trần Năng nghe Tiên-Yên nữ hiệp đọc kinh. Nàng tỉnh ngộ: Ta phải trở lại chân tâm. Nàng buông lỏng ý nghĩ, lập tức trên đầu nàng một luồng khói trắng bốc lên. Cái lạnh trong cơ thể biến mất. Nàng hít một hơi, áp dụng lối luyện Tam-ma-đề. Chỉ một lát, bao nhiêu cái lạnh trong người biến mất. Trong khi đó thì hai nàng Hồng-Hoa, Thanh-Hoa vẫn ngoác miệng ra mà đọc các câu chú. Công lực của Trần Năng mạnh như thác đổ, dồn chất lạnh trở lại hai nàng Hoa. Hai nàng muốn ngưng đọc thần chú, mà miệng cứ ngoác ra đọc. Đọc hoài, đọc lẫn lộn, không câu nào ra câu nào, như người điên.

Lần đầu tiên Trần Năng sử dụng phép Tam-ma-đề, nên nàng không biết cách hóa giải cái đau khổ cho đối thủ. Nàng từ từ lùi lại. Trong khi hai nàng Hoa vẫn lầm nhảm đọc chú. Mao Đông-Các kinh hoàng, chạy lại đỡ hai con. Y móc trong túi ra hai viên thuốc, bỏ vào miệng hai nàng. Nhưng khi y chạm vào người hai nàng, thì chính y cảm thấy một luồng nội lực nhu hòa, kỳ dị, làm y rung động toàn thân.

Y đành lùi lại. Hai nàng Hoa cứ tiếp tục đọc lầm nhảm một lúc, rồi mệt quá, ngã ngời xuống.

Trần Năng chợt hiểu ra. Nàng nói:

– Hồng, Thanh nương. Hai vị dùng tà chú để nhiều loạn tâm trí tôi. Song tôi dùng phép Tam-ma-đề để hóa giải hết chất độc trong người hai vị. Chứ tôi không có ý hại hai vị đâu. Mong hai vị thứ lỗi.

Trần Năng liếc nhìn sang bên cạnh, thấy sư huynh Chu Bá đang dùng Lĩnh-nam chỉ pháp đấu với Trần Lữ và Tạ Thanh-Minh.

Chu Bá tuổi đã lớn, ông là đệ tử ưu tú nhất của Lê Đạo-Sinh, kinh nghiệm chiến đấu già dặn. Từ khi báai Khất đại phu làm sư phụ. Ông được truyền phép nội công vận khí bằng kinh mạch. Được truyền đủ ba mươi sáu chương Phục-ngưu và Lĩnh-nam chỉ pháp. Vì vận bản lĩnh của ông đã lên đến tối cao, không thua gì Lê Đạo-Sinh.

Ông đấu với Trần Lữ và Tạ Thanh-Minh. Công lực hai người không phải tầm thường. Ông không có Thiên-công để chống độc chất, nên không dám đấu chương với chúng. Ông dùng Lĩnh-nam chỉ pháp, chỉ của ông phóng ra veo, véo, rít lên mạnh kinh người. Thành ra hai người không sao đến gần ông được. Song sử dụng Lĩnh-nam chỉ tổn rất nhiều công lực. Một lúc sau, chỉ lực đã bớt mảnh liệt. Ông bắt đầu luống cuống.

Đào Kỳ trước đây đã yêu thương Chu Tường-Quy. Chàng có nhiều cảm tình với Chu Bá. Hôm chàng thẳng Chu Bá ở đảo Đinh-Đào. Chàng có yêu cầu Chu Bá quay về với Lĩnh

Nam. Chu Bá nói nhỏ với chàng Việc đó phải cẩn thận, nếu không thì tính mạng ông cũng khó toàn. Bây giờ Chu Bá trở về với Lĩnh Nam. Đứng ngoài quan sát trận đấu, chàng tìm cách nhắc Chu Bá thắng địch. Chợt nhớ đến nội công tâm pháp phái Tản-viên có đoạn:

Nếu dẫn khí về Đơn-điền, không tâm vận lực thì cây cỏ cũng trở thành thép.

Hôm ấy Lê Đạo-Sinh xích chân tay trên thuyền, chàng đã dùng nguyên lý này vận khí cắt đứt xích sắt.

Chàng hỏi Khất đại phu:

– Khất tiên ông! Người đã dạy Chu sư bá hết nội công tâm pháp Tản-viên chưa?

Khất đại phu gật đầu:

– Tất cả nội công Tản-viên mà bạn nhỏ lấy trong cây gậy đồng tặng lão phu, lão phu truyền cho y hết.

Đào Kỳ nói lớn bằng tiếng Việt:

– Chu bá bá! Muốn thắng chúng, phải Không tâm vận lực. Tức buông lỏng, không suy nghĩ gì. Thì lực phát ra sẽ dũng mãnh vô cùng.

Chu Bá tỉnh ngộ! Ông buông lỏng ý nghĩ. Lực tòng tâm phát ra như long trời lở đất.

Chợt hai tiếng phụt, phụt tiếp theo tiếng hai người kêu thét lên. Hai thân hình bay vọt ra xa. Thì ra Trần Lữ, Tạ Thanh-Minh bị trúng chỉ của Chu Bá, lủng sọ, chết tươi.

Mao Đông-Các thấy đệ tử chết thảm. Y vọt người tấn công Chu-Bá. Khất đại phu ngăn lại nói:

– Mao Đông-Các! Bên người thua rồi. Người còn muốn đấu nữa ư?

Phương-Dung nghĩ:

– Tên Mao Đông-Các này nguy hiểm vô cùng. Để chúng chạy trốn, thì lấy đâu ra thuốc giải cứu bao nhiêu người bị trúng độc? Ở đây chỉ có Khất đại phu, Đào Kỳ, Phật-Nguyệt với nàng mới có khả năng thắng y. Phật-Nguyệt với nàng thì dùng kiếm, chỉ có thể giết y chứ không đánh bại được y, đòi thuốc giải. Mà Khất đại phu với Đào Kỳ dường như không muốn bắt y. Nàng suy nghĩ tìm cách. Liếc mắt nhìn Đào Thế-Kiệt. Nàng đến bên ông:

– BỐ! BỐ ra lệnh cho anh Kỳ bắt Mao Đông-Các, bảo y đưa thuốc giải. Ta dùng thuốc giải áp chế Quang-Vũ.

Đào Thế-Kiệt nghe Phương-Dung nói. Ông gọi Đào Kỳ:

– Kỳ! BỐ có lệnh, con phải bắt tên Mao Đông-Các, lấy thuốc giải cứu người.

Đào-Kỳ dạ một tiếng, đứng chặn mất lối đi của Mao Đông-Các. Chàng biết Mao là sư phụ Xích-Mi, Trần Lữ, công lực mạnh đến kinh người. Vì vậy chàng vận đủ mười thành công lực phát chiêu Ngư thực ư dã. Mao Đông-Các vung chưởng đỡ. Bình một tiếng. Y loạng choạng lùi lại. Đào Kỳ cảm thấy tay tê dại. Một mùi tanh hôi bốc ra.

Mã Vũ kêu lên:

– Xin Hán-trung vương, Đào vương-gia cẩn thận. Đây là Huyền-âm độc chưởng.

Đào Thế-Kiệt cười kháy:

– Mã Vũ, người đừng mơ tưởng nữa. Con trai ta, thà làm một tên nhà quê Lĩnh Nam chứ không thèm làm Hán-trung vương của triều Hán đâu. Con cọt thì thích ăn thịt. Con nai thì thích ăn cỏ. Người là người Hán thì mơ tưởng cái bả Hán-trung vương. Chứ con ta thì nó mơ làm một người dân Lĩnh Nam toàn vẹn, không bị người Hán cai trị. Đào Kỳ thà làm tên nhà quê, còn hơn làm Vương, Công của Trung-Nguyên.

Quang-Vũ đang ngồi cạnh Hàn Tú-Anh, Nghiêm-Sơn, nghe Đào Thế-Kiệt nói vậy. Y tỉnh ngộ:

– Đào Thế-Kiệt tước bất quá lạc hầu, nhỏ hơn Huyện lệnh, mà chí khí còn như thế, thì trách gì Lĩnh Nam không lắm nhân tài ?

Hoàng Thiều-Hoa cùng Trần Tự-Sơn đến trước Đào Thế-Kiệt lạy:

– Sư phụ! Sư phụ vẫn mạnh khỏe? Sư mẫu, và các sư thúc, sư huynh có được mạnh khỏe không?

Đào Thế-Kiệt nuôi Thiều-Hoa từ nhỏ. Ông cưng chiều nàng như con. Ông nâng Thiều-Hoa dậy:

– Con giỏi lắm! Con khá lắm. Võ công con hiện giờ cao hơn cả sư phụ, sư mẫu rồi. Ở Lĩnh Nam sư phụ nghe những gì con với Hiến-Hiệu, Kỳ làm, mà trẻ lại được hơn mười tuổi. Con xứng đáng với ước vọng của sư phụ.

Ông nói với Trần Tự-Sơn:

– Tự-Sơn! Về đạo lý thì người là con rể tôi. Về đại cuộc Lĩnh Nam, thì người giữ di chiếu của An-Dương vương, người là Lĩnh-nam hoàng đế. Ta không dám nhận đại lễ của người đâu.

Đào Thế-Kiệt, Đặng Thi-Sách đi chào hỏi một lượt các anh hùng Lĩnh Nam. Lục Sún gần Hoàng Thiều-Hoa, được nàng kể truyện hồi thơ ấu cho nghe. Vì vậy chúng coi Đào Thế-Kiệt như một ông thần phúc đức. Sáu Sún cũng đến trước mặt Đào Thế-Kiệt hành lễ:

– Bọn cháu Lục Sún kính cẩn ra mắt lão bá.

Đào Thế-Kiệt nâng chúng dậy. Ông nhìn chúng rồi nói:

– Các cháu giỏi lắm. Sư huynh Đào Kỳ phải hai mươi ba tuổi mới cầm quân đánh giặc. Các cháu mới mười sáu, mười bảy tuổi, mà tài đã đến chừng này. Chỉ mấy năm nữa, ta e rằng lão già này cũng thua các cháu.

Hoàng Thiều-Hoa nói:

– Sư phụ! Lục Sún gọi con bằng sư tỷ! Chúng muốn xin gia nhập phái Cửu-chân.

Đào Thế-Kiệt gật đầu:

– Được, hôm nay ta thu các con làm đệ tử.

Lục Sún quì xuống lạy đủ tám lạy. Đào Thế-Kiệt đỡ chúng dậy nói:

– Các con đều mồ côi, không biết họ gì. Vậy ta để các con mang họ Đào. Lé lớn nhất là Đào Nhất-Gia, Rõ là Đào Nhị-Gia, Lùn là Đào Tam-Gia, Cao là Đào Tứ-Gia, Hô là Đào Ngũ-Gia, Đen là Đào Lục-Gia.

Lục Sún mừng không biết kể sao cho siết. Chúng đứng xung quanh Đào Thế-Kiệt. Đứa cầm tay ông, đứa níu áo ông, trong lòng chúng mở ra như hoa ban mai.

Trong khi ấy trận đấu giữa Đào Kỳ với Mao Đông-Các vẫn diễn ra ác liệt.

Đào Kỳ, vận khí ra Đốc-mạch, xử dụng Phục-ngưu thần chưởng đấu với Mao Đông-Các. Chàng vừa đấu vừa thấy nội lực của y cao thâm không kém gì chàng với Khất đại phu. Lại thêm chưởng của y là độc chưởng. Chàng tự nghĩ:

– Một năm trước đây. Ngay cả lúc đại hội hồ Tây, thì ta với Khất đại phu không phải đối thủ của lão.

Chàng vừa đấu vừa quan sát xung quanh.

Công-chúa Vĩnh-Hòa, Quận chúa Lan-Anh, Thúc-Phượng đến trước Chu Bá quì xuống lạy ba lạy. Chu Bá hoảng kinh, phát tay, đỡ ba nàng lên. Công chúa Vĩnh-Hòa nói:

– Chu sư thúc! Bọn cháu đây là đệ tử Khúc-giang nhất hiệp. So vai vế thì sư phụ bọn cháu phải gọi Khất đại phu bằng sư thúc. Chúng cháu là vai dưới sư thúc. Chúng cháu đã tạ sư thúc giết hai tên Tạ Thanh-Minh, Trần Lữ trả thù cho phụ hoàng cháu và Tần công, Triệu công. Chúng cháu đã có lời thề: Ai giết được bọn chúng, thì chúng cháu quyết suốt đời tuân theo mạng lệnh người ấy. Vậy từ nay Chu sư thúc cần gì đến chúng cháu, xin cứ dạy bảo:

Chu Bá gật đầu:

– Các cháu thực xứng đáng đệ tử Khúc-giang ngũ hùng. Thầy nào trò ấy.

Mao Đông-Các đấu với Đào Kỳ đã đến hồi quyết liệt. Hai người đều đạt tới trình độ tối cao. Công lực phát ra tối đa. Quần hùng lui dần ra xa, vì áp lực của chưởng phong.

Cứ mỗi chiêu chạm nhau, hai người đều lui lại. Mặt Đào Kỳ đỏ tươi, trên đầu bốc khói trắng. Còn Mao Đông-Các râu tóc dựng đứng.

Phượng-Dung tay cầm chắc đốc kiếm. Hễ thấy Đào Kỳ thất thổ, lập tức nàng xuất chiêu.

Đấu trên hai trăm hiệp nữa, Mã Vũ đứng ngoài nói:

– Hán-trung vương, thần muốn gọi ngài như vậy. Song thân phụ ngài không cho phép. Vậy thần xin được gọi ngài là Lĩnh-nam đại hiệp. Nay Lĩnh-nam đại hiệp, người cần kết thúc tính mạng tên ác ôn này đi. Nếu chần chừ, người bị trúng độc của nó thì ai sẽ trị nó cho được. Thần thấy dường như Đào vương gia không muốn giết y thì phải. Đúng như Mã Vũ đoán. Đào Kỳ không muốn giết Mao Đông-Các. Chàng muốn để y sống, hầu giữ lại bên cạnh Quang-Vũ một kẻ thù kinh khiếp.

Trong tất cả những người có mặt, thì Khất đại phu, Trần Tự-Sơn, Đào Thế-Kiệt... đều là những người đấu hăng trăm, hăng nghìn trận, kinh nghiệm có thừa. Nhưng đều biết rằng Đào Kỳ dư sức thắng Mao, nên chẳng ai muốn trợ giúp chàng. Duy Đô Dương, ông mới gặp Đào Kỳ một thời gian mà hai người đã thân nhau. Đô nhắc Đào Kỳ:

– Đào tam đệ! Phải cẩn thận. Không thể nhân nhượng với lão ma đầu này được. Khất đại phu vốn người lớn không muốn ra tay đánh y. Ở đây chỉ có mình tam đệ có khả năng giết được y. Nếu tam đệ không giết y, thì sau này y còn hại nhiều người lắm. Không biết đâu mà lường.

Bồng Sún Lé nói lớn:

– Đào sư huynh! Chính tên Mao Đông-Các này đã giết chết Trần Thiếu-Lan nữ hiệp, con gái Khất đại phu! Bà Thiếu-Lan sinh ra các sư tỷ Quế-Hoa, Quỳnh-Hoa đấy. Đại ca phải giết y để trả thù cho các sư tỷ Quế, Quỳnh.

Trần Năng cũng họa theo:

– Đào sư thúc! Sún-Lé nói đúng đấy.

Rồi nàng kể sơ lược vụ Mao Đông-Các giết Trần Thiếu-Lan ở Trường-sa cho Đào Kỳ nghe.

Khất đại phu, tuổi ông đã tám mươi, nghe Trần Năng kể truyện Trần Thiếu-Lan. Ông bật thành tiếng khóc. Vì cả đời ông chỉ có một người con duy nhất là Trần Thiếu-Lan. Khi Thiếu-Lan với chồng khởi nghĩa phản Hán phục Việt bị thất bại. Chồng nàng tử trận. Còn nàng bị bắt sang Trung-Nguyên làm nô bộc, ông tuyệt tin tức từ đó. Bây giờ nghe Trần Năng kể về cuộc đời thê thảm của con gái. Lòng ông đau đớn vô hạn. Ông nói với Đào Kỳ:

– Đào tiểu hữu! Nếu người không muốn giết y thì để đó cho ta.

Ông vung tay phóng ra một chỉ mạnh như thác đổ. Mao Đông-Các không dám đỡ, y lẩn người đi ba vòng để tránh. Y vừa đứng dậy thì Khất đại phu lại phóng một chỉ nữa vào ngực y. Y kinh hoàng vọt người lên cao la lớn:

– Các người xưng anh hùng mà hai đánh một ư?

Khất đại phu thu chỉ lại nói với Đào Kỳ:

– Lão phu ngồi coi Đào tiểu hữu trả thù cho Quế-Hoa, Quỳnh-Hoa.

Đào Kỳ nghe đến Quế-Hoa, Quỳnh-Hoa, lòng chàng lại nhũn ra. Kỷ niệm hồi ở trang ấp của Khất đại phu dưỡng bệnh. Chàng cùng hai cô sống với nhau như anh em ruột. Cả ba đã hưởng những ngày hạnh phúc tuyệt vời. Bây giờ nghe Khất đại phu nói vậy, chàng quát lên thực lớn, phát ra một chưởng dũng mãnh của Cửu-chân. Mao Đông-Các vung chưởng đỡ. Bình một tiếng, cả hai đều lùi lại.

Đào Kỳ dùng hết lực tấn công Mao Đông-Các. Song chàng vẫn chỉ làm cho y luống cuống mà thôi. Còn Mao thì muốn cho tay hai người chạm nhau, để dùng độc công hại Đào Kỳ. Đào Kỳ tuy thắng thế mà phải đề phòng độc công, nên chưa hạ được y.

Trong những người có mặt, thì Đào Thế-Kiệt, Đặng Thi-Sách tuy kinh lịch nhiều. Song họ là đại tôn sư võ học, không muốn xen vào cuộc đấu giữa Đào-Kỳ với Mao Đông-Các. Còn lại Khất đại phu, Nghiêm-Sơn, Đô Dương, những người kinh nghiệm chiến đấu. Họ muốn giúp Đào Kỳ thắng Mao Đông-Các song nghĩ chưa ra.

Đô Dương lại bên Phương-Dung hỏi:

– Sư muội! Ta nghe kiếm pháp của em, do Đào sư đệ truyền cho. Không biết có đúng hay không?

Phương-Dung gật đầu. Đô Dương nói lớn bằng tiếng Việt:

– Đào sư đệ! Sư đệ hãy dùng Lĩnh-nam chỉ pháp. Mỗi chiêu coi như một chiêu kiếm. Sư đệ dùng Lĩnh-nam chỉ, chiêu thức thì dùng kiếm pháp Long-biên thử xem sao? Đào Kỳ tỉnh ngộ, chàng đánh liền ba chưởng, đẩy lùi Mao Đông-Các lại. Đến chiêu thứ tư thì biến thành chỉ. Chiêu đầu tiên chàng xử dụng theo thức thứ nhất của Long-biên kiếm

pháp. Quả nhiên Mao Đông-Các nhảy lùi lại. Đào Kỳ đánh liền mười chiêu. Mao Đông-Các không còn biết chiêu nào thực, chiêu nào hư nữa. Y kinh hoàng, rút kiếm ra múa như mây bay, như gió cuốn. Nhưng chỉ được mấy hiệp, kiếm của y bị trúng chỉ đến choang một cái, gãy làm ba bốn mảnh.

Đào Kỳ nhớ hôm ở đền thờ Tam-Hoàng, Khất đại phu bảo chàng thử vận khí ra âm kinh, biến dương chỉ thành âm chỉ chữa bệnh cho Tiên-Yên nữ hiệp. Chàng nghĩ đến đó, chân khí tòng tâm phát ra. Xịt một tiếng. Mao Đông-Các trúng chỉ, ngã ngồi xuống. Mặt tái mét.

Đào Kỳ nhảy đến vung chưởng định kết liễu tính mệnh y, thì Hoàng Thiều-Hoa nói lớn:

– Ngừng tay !

Nàng giảng giải : Tiểu sư đệ. Khi ta bị giam ở Lạc-dương, Mao tiên sinh đã cắt xích khóa chân tay ta. Vì vậy Lục Sún mới cứu được ta. Tiểu sư đệ không nên hại Mao tiên sinh. Hãy tha cho Mao tiên sinh, để làm sáng cái gương nghĩa hiệp Lĩnh Nam nhà mình.

Trọn đời Đào Kỳ, chàng chỉ tuyệt đối nghe lời có bằng này người: Bố, mẹ, cậu, chú và sư tỷ Hoàng Thiều-Hoa. Nhất là khi nghe đến tiếng Tiểu sư đệ lòng chàng lại nhũn ra. Chàng thu chưởng lại, đỡ y dậy nói:

– Mao tiên sinh, người trao thuốc giải cho ta, để cứu người rồi xuống núi đi thôi. Ta không giết người đâu.

Thình lình Mao Đông-Các vùng dậy phóng hai chưởng vào ngực Đào Kỳ. Binh binh hai tiếng. Đào Kỳ bị bật lùi lại. Chàng oẹ một tiếng phun ra búng máu. Người chàng loạng choạng muốn ngã.

Tất cả mọi người đều la hoảng vì diễn biến đó. Nguyên Mao Đông-Các đã nghiên cứu, biết rất rõ tính tình anh hùng Lĩnh Nam. Vì vậy khi biết mình không địch lại Đào Kỳ, y giả vờ kiệt lực ngã xuống. Thế nào Đào Kỳ cũng đỡ y dậy. Bất thần y phóng Huyền-âm độc chưởng, quả nhiên thành công.

Đào Kỳ biết mình trúng độc chưởng. Chàng nổi giận, vận đủ mười thành công lực phát chiêu Hải-triều lãng lãng. Lớp thứ nhất chụp xuống người Mao Đông-Các. Y vận sức chống lại, người y bật lùi hai bước.

Lớp thứ nhì mạnh như núi lở bằng tan. Mao Đông-Các nghiêng rặng đỡ. Người y bay bổng đến trước Hồng-Hoa, Thanh-Hoa. Đào Kỳ phát lớp thứ ba. Mao Đông-Các biết rằng nếu y đỡ, người sẽ bị vỡ làm hai ba mảnh như Phùng Dị, Sầm Bành. Y vọt người lên không. Chưởng của Đào Kỳ trúng Hồng-Hoa, Thanh-Hoa. Hai nàng đã bị Trần Năng hóa giải hết công lực, không còn sức chống đỡ, thân bay bổng lên cao, văng vào tảng đá gần đó đến phụ một cái. Người nát ra như một miếng thịt giã làm chả.

Đào Kỳ thấy ngực đau ngấm ngấm, mắt hoa đầu váng, chàng nghiêng rặng phát lớp thứ tư. Mao Đông-Các đã lùi đến một gốc cây lớn. Y vận sức chống đỡ. Bình một tiếng, người y gãy làm đôi. Dư lực đánh gãy cây lớn phía sau y. Cây kêu rảng rắc rồi từ từ đổ xuống.

Đào Kỳ ngưng lại, thở hỗn hển, rồi ngã lăn xuống đất, chân tay run lạt bặt. Phương-Dung, Thiều-Hoa nháy đến đỡ chàng. Miệng gọi:

- Đào đại ca.
- Tiểu sư đệ.

Khất đại phu phát một chưởng, đẩy nàng lùi lại, rồi đỡ Đào Kỳ nói:

- Con bé Phương-Dung ngưng lại. Đụng vào người y thì chất độc truyền sang. Cả hai cùng chết.

Ông bảo Trần Năng:

- Con vận khí Tam-ma-đề của nhà Phật, rồi đỡ sư thúc đặt lên tảng đá kia cho sư phụ.

Trần Năng đỡ Đào Kỳ đặt lên tảng đá. Khất đại phu đến bên chàng bắt mạch.

Mọi người im lặng theo dõi nét mặt của ông.

Chợt ông lùi lại một bước, vận Linh-nam chỉ pháp, phóng vào huyết Đản-trung, Cửu-vỹ, Nội-quan của Đào Kỳ mấy chỉ liên. Ông nói:

- Hiện giờ thì chưa sao. Song không biết có trị được không. Ở đây có mười ba người bị trúng độc. Nhẹ nhất có Giao-long nữ, Sún Rỗ, vì chỉ bị độc chất bắn vào da. Còn tất cả đều bị trúng Huyền-âm độc chưởng. Trần Năng, Tiên-Yên có thể dùng Thiên-công, hóa giải chất độc được. Duy Đào Kỳ, bị Huyền âm độc chưởng đánh trúng ngực. Độc khí chạy vào ngũ tạng, lục phủ. Ta e rằng trên đời này không ai chữa cho y được. Người duy nhất có thuốc giải là Mao Đông-Các thì y đã chết rồi.

Đến đây Đào Kỳ thổ ra một búng máu tươi. Chàng từ từ ngồi dậy.

Đào Thế-Kiệt đến bên chàng hỏi:

- Con thấy thế nào?

Đào Kỳ nhăn nhó:

- Đầu nặng! Ngực nặng chĩu. Trong người nóng lạnh bất thường. Chân khí bế tắc. Vận công không được.

Khất đại phu vẫy Trần Năng, Tiên-Yên nữ hiệp:

- Hai đưa lại đây! Tiên-yên vận Thiên-công ra tay, để lên lưng con bé cứng đầu, truyền chân khí sang người nó. Con bé cứng đầu phát Linh-nam chỉ điểm vào huyết Nội-quan, Công-tôn của Đào Kỳ, hầu đẩy bớt chất độc ra ngoài.

Ông nói với Đào Kỳ:

- Tiểu hữu hãy ngồi yên, đừng vận công chống trả.

Trần Năng vận khí theo Bát nhã ba la mật ra ngón tay trỏ, điểm veo, véo hai cái vào huyết Công-tôn của Đào Kỳ. Người Đào Kỳ rung động mạnh. Chàng thở đến phào một cái, khạc ra một búng máu đen nữa.

Trần Năng vận khí điểm vào huyết Nội-quan. Nàng vừa phóng chỉ, thì véo một cái, người nàng với Tiên-yên nữ hiệp bay bổng về phía sau.

Khất đại phu phát chiêu, đỡ vào lưng hai người. Trần Năng ngã ngồi xuống. Tiên-Yên nữ hiệp bặt lùi đến hai trượng. Cả hai mặt tái mét.

Phương-Dung hỏi:

– Sao! Sao vậy?

Khất đại phu lắc đầu:

– Hai đứa nó dùng Thiên-công đẩy chất độc cho Đào tiểu hữu. Song công lực của y ghê quá, tự động phản ứng, đẩy chúng nó bay trở lại.

Đô Dương góp ý:

– Bây giờ thế này: Đại phu truyền công lực vào lưng Tiên-yên nữ hiệp. Tiên-yên nữ hiệp truyền công lực vào lưng Hùng phu nhân. Rồi Hùng phu nhân vận công phóng chỉ chữa cho Đào hiền đệ. Như vậy ta có công lực ba vị cùng phát ra, có thể đương nổi công lực của Đào hiền đệ.

Khất đại phu đưa mắt nhìn Đô Dương. Trong lòng ông nghĩ thầm:

– Con người này đã thông minh, lại cực kỳ tinh minh mẫn cán. Có lẽ tài y chỉ thua có Trần Tự-Sơn.

Ông để tay vào huyết Đại-truyền của Tiên-yên nữ hiệp, dồn chân khí sang người bà. Tiên-yên nữ hiệp cảm thấy như bị liệng xuống một hồ nước nóng. Người bà căng thẳng. Bà vận khí để tay vào huyết Đại-truyền Trần Năng. Trần Năng rung động toàn thân, người như muốn nổ tung ra. Nàng vận Thiên-công, điểm ngón tay vào huyết Đản-trung Đào Kỳ. Người Đào Kỳ bật lên thực mạnh, rồi ngưng.

Một lát, người Đào Kỳ tiết ra mùi tanh hôi không thể tưởng tượng được. Trong khi đó trên đầu Khất đại phu, Tiên-yên nữ hiệp, Trần Năng khói trắng bốc lên mờ mờ.

Khoảng ăn xong bữa cơm. Thì Khất đại phu lão đảo muốn ngã. Ông vội thu tay về bảo Trần Năng:

– Ngưng tay!

Trần Năng thu chỉ về. Nàng ngồi xuống tảng đá gần đó, nhắm mắt vận công. Mọi người thấy tình trạng Khất đại phu, Tiên-yên nữ hiệp và Trần Năng thì biết là hung hiểm. Một lát, Khất đại phu đứng dậy nói:

– Nguy thay, công lực Đào tiểu hữu mạnh quá. Công lực y mạnh hơn ta nhiều. Công lực ta thêm Tiên-yên, Trần Năng mà cũng không đàn áp được công lực y, để đẩy chất độc ra ngoài.

Đào Thế-Kiệt hỏi:

–Thưa Đại-phu! Xin Đại-phu giải thích cho rõ hơn một chút.

Khất đại phu nói:

– Phàm muốn trị bệnh cho người, thì công lực phải mạnh gấp đôi, một phần đàn áp công lực bệnh nhân. Một phần đẩy chất độc ra ngoài. Công lực tôi với Đào tiểu hữu ngang nhau. Song y lại luyện cả nội công dương cương với âm nhu. Khi tôi truyền chân khí vào người y, thì cương, nhu luân phiên phản ứng, thành ra tôi yếu hơn. Thêm nội lực Trần Năng, Tiên-yên nữa vẫn không bằng nội công cương, nhu của y hợp lại. Thế thì làm sao đẩy được chất độc ra ngoài? Vì vậy trị cho y một một lúc, công lực ba chúng tôi kiệt quệ. Cần phải luyện ít nhất một hai ngày mới tái điều trị được.

Trần Tự-Sơn hỏi:

– Thúc phụ! Bệnh của Tiểu sư đệ phải trị trong bao nhiêu ngày mới khỏi?

Khất đại phu buồn rầu:

– Ít nhất bốn mươi chín lần.

Sún Lùn kêu lên:

– Bệnh của tiểu sư huynh chỉ trong bõm mươi chín ngày thì chết! Mà trị những bốn mươi chín lần, mỗi lần phải luyện công hai ngày, tái phục công lực. Tổng cộng tới một trăm bốn mươi bảy ngày. Như vậy thì Tiểu sư huynh chết rồi còn đâu.

Khất đại phu vỗ lưng Sún Lùn:

– Không phải thế đâu. Khi trúng Huyền-âm độc chướng, không trị, thì bốn mươi chín ngày sau mới chết. Còn nếu điều trị, mỗi ngày chất độc giảm dần, thì sau bốn mươi chín ngày chất độc trục ra gần hết rồi, không chết được.

Sún Rỗ hỏi:

– Thái sư phụ với Tiên-yên nữ hiệp, và sư tỷ Trần Năng trị cho Tiểu sư huynh thì công lực đã cạn. Làm sao trị cho đám người của Quang-Vũ, của Lục-trúc tiên sinh? Không lẽ để họ chết ư? Họ cũng là người, có xương, có thịt. Họ cũng biết đau đớn. Họ cũng có cha, mẹ, vợ, con. Ôi đau đớn biết bao!

Hoàng Thiều-Hoa bảo Sún Lùn:

– Sư đệ! Em nói sai rồi. Để sư tỷ dạy cho. Trần đại ca lớn hơn Đào tam đệ nên mới gọi là Tiểu sư đệ. Còn em nhỏ hơn Đào tam đệ, làm sao có thể gọi là Tiểu sư huynh được? Em phải gọi Đào tam sư huynh.

Sún Đen nói với Đào Kỳ:

– Trong các đệ tử của sư phụ, bọn em nhỏ nhất. Em nhỏ nhất trong Lục Sún, vậy sư huynh cho em cái tên Tiểu sư đệ nghe. Cái tên này nghe hay hơn cái tên Sún Đen nhiều.

Tuy đau đớn, mệt mỏi, song Đào Kỳ thấy các sư đệ thân thiết với mình, chàng vui mừng vô hạn:

– Ủ! Thì sư huynh cho em cái tên Tiểu sư đệ đấy.

Sún Cao hỏi Khất đại phu:

– Thái sư thúc! Có cách nào cháu chịu đau đớn thay cho Đào sư huynh được không. Chẳng hạn như thái sư thúc đuổi chất độc từ người tam sư huynh sang người cháu. Để cháu chịu bệnh cho tam sư huynh.

Khất đại phu cảm động:

– Không được cháu ạ! Cháu nói câu đó, tỏ ra cháu là người đại nhân, đại từ, đại bi. Nếu người ta có thể chết thay cho nhau được, thì bậc hiếu tử chết thay cho cha mẹ cũng không thiếu gì.

Sún Cao bứt rứt, nó nghĩ một lúc, lại hỏi:

– Trong người Đào sư huynh đầy chất độc. Trước cháu nghe sư bá Tiên-yên bị trúng độc, Thái sư thúc có nói: Làm giảm chất độc trong người, thì bệnh bớt dần. Vậy bây giờ để Đào sư huynh vào rừng, tìm thú dữ đánh chúng, truyền chất độc sang người chúng. Mỗi ngày truyền một trăm con, thì chỉ mấy ngày hết chất độc. Như vậy có được không?

Khất đại phu lắc đầu:

– Không được! Đối với đệ tử phái Trường-Bạch thì chúng có thể làm như vậy, để đẩy bớt chất độc ra. Song Đào tiểu hữu không biết vận khí xử dụng chất độc. Không đẩy chất độc khỏi người được.

Đến đây có nhiều tiếng kêu thất thanh. Khất đại phu nhìn lại, thì Quang-Vũ bị độc chất hành hạ. Y ngồi run rẩy, mồ hôi toát ra. Mặt tái ngắt.

Tình mẫu tử sâu như biển, rộng như trời đất. Hàn Tú-Anh chạy lại đỡ con. Thì Trần Tự-Sơn ôm lấy bà:

– Má má cẩn thận! Trong người đại ca đầy chất độc. Má má đụng vào e bị trúng độc.

Sún Lùn đến trước Trần Tự-Sơn nói:

– Sư huynh! Sư huynh là chồng của tam sư tỷ! Tức là anh rể bọn em đấy nghe. Anh rể với em trai vợ thân lắm đấy.

Trần Tự-Sơn xoa đầu nó:

– Dù em không phải sư đệ của Hoàng sư tỷ! Ta vẫn coi em như em của ta.

Sún Lùn gật đầu:

– Em đề nghị một việc! Không biết đại ca có cho phép không?

Tự-Sơn thấy từ ngày rời Lĩnh Nam đến giờ. Các Sún đã đổi hẳn. Trước kia nói năng ồn ào, đùa dờn suốt ngày. Bây giờ nghiêm cẩn, đắn đo suy nghĩ rồi mới nói. Chàng đã nghe nói Lục Sún mạo hiểm, nhập cung Hoài-nam vương cứu Hoàng Thiều-Hoa, chàng càng thêm cảm động. Trong đầu óc chàng, Lục Sún mang hình ảnh Đào Kỳ bảy, tám năm về trước. Chàng trả lời Sún Lùn:

– Được sư đệ cứ nói.

Sún Lùn liếc nhìn Khất đại phu, Đào Thế-Kiệt, rồi cười:

– Thái sư thúc! Sư-phụ. Bây giờ chỉ cần sư phụ cho phép con đại náo Lạc-dương một chuyến, có thể cứu được tam sư huynh với tất cả mọi người.

Quang-Vũ đã biết tài Lục Sún. Từ sau trận Trường-an, y được Đặng Vũ, Mã Viện tường thuật tỷ mỉ về anh hùng Tây-vu. Sau đó y nghe Lục Sún cứu được Hoàng Thiều-Hoa ra. Vừa mới đây, Lục Sún chỉ huy Thần-ưng chống lại Thiết kị của Chu Hựu. Cũng chính vừa rồi Lục Sún ra tay cứu y. Nay nghe Sún Lùn đề nghị đại náo Lạc-dương làm y kinh hồn. Y nói:

– Đào-tam-gia! Nếu Tây-vu Thiên-ưng lục tướng có thể cứu được trăm, thì bất cứ điều gì trăm cũng chấp thuận. Không cần phải đại náo Lạc-dương.

Sún Lùn vỗ tay:

– Thế thì xong rồi. Nào bây giờ chúng ta hãy về Lạc-dương bắt Mã thái-hậu khiến mù một trận, thì có thuốc giải Huyền-âm độc chưởng ngay.

Quang-Vũ lắc đầu:

– Mã thái hậu làm gì có thuốc giải?

Sún Lùn cười hích hích:

– Mao Đông-Các là tình nhân của Mã thái-hậu. Mao trao thuốc giải Huyền-âm độc chưởng cho mẹ. Mẹ sai bọn Tạ Thanh-Minh, Trần Lữ đi ám hại các công thần. Ai theo

mụ, thì được thuốc giải. Ai không theo mụ thì chết. Nay Mao bị Đào tam ca giết chết, trên thế gian này chỉ mụ có thuốc giải mà thôi.

Hàn Tú-Anh gật đầu:

– Hoàng nhi! Mã thái-hậu tuy dâm loạn, làm ô uế cung thất. Song dầu sao bà đã nuôi con đến khôn lớn. Ơn sinh thành, ơn đức nuôi dưỡng như nhau. Hoàng nhi không được làm khó dễ bà. Nếu không, người đời coi hoàng nhi cũng như Tần Thủy-Hoàng. Hoàng nhi mau về Lạc-dương cầu Mã thái-hậu ban thuốc giải cứu mọi người.

Bà nói với Đào Thế-Kiệt:

– Đào tiên sinh! Tiên sinh với tôi làm thông gia từ lâu. Dưỡng tử Trần Tự-Sơn của tôi được tiên sinh đoái thương, gả dưỡng nữ Thiều-Hoa cho. Tôi vẫn ước ao được gặp tiên sinh, để nói lời cảm tạ. Hôm nay bèo mây gặp gỡ. Tôi dám thỉnh tiên sinh dời gót ngọc đến Lạc-dương, lấy thuốc giải chữa cho Đào tam công tử. Kính mong tiên sinh thuận cho.

Đào Thế-Kiệt chấp tay:

– Đa tạ Thái-hậu. Từ xưa đến giờ, có biết bao nhiêu bà Thái-hậu. Lần đầu tiên tôi thấy một bà Thái-hậu mà tính ôn nhu như bà. Bởi vậy tôi mới gọi bà là Thái-hậu. Song tôi có việc phải làm ngay. Tôi để Trần Tự-Sơn, Thiều-Hoa, Phương-Dung với Đào Kỳ theo xa giá về Lạc-dương. Còn chúng tôi lên đường bây giờ.

Ông nói với Khất đại phu:

– Trần tiên sinh! Tiểu bối dám thỉnh đại giá tiên sinh với Tiên-yên nữ hiệp và Trần Năng cùng đi với Đào Kỳ về Lạc-dương. Sau khi Đào Kỳ khỏi bệnh, tiên sinh hãy về Lĩnh Nam cùng với các cháu. Không biết tiên sinh có thuận không?

Khất đại phu đáp lễ:

– Đào hầu đã dạy, lão phu đâu dám không tuân lệnh.

Sún Lé nói với Đào Thế-Kiệt:

– Sư phụ! Triều đình nhà Hán phức tạp lắm. Nào ngoại thích của Mã thái-hậu. Nào ngoại thích của các bà Hoàng-hậu, Thứ-phi. Nào Hoàng thân. Cho nên uy tín, công lao trùm hoàn vũ như đại ca Trần Tự-Sơn, mà cũng suýt mất mạng vì chúng. Triều Hán lúc nào cũng chỉ muốn ăn thịt người Lĩnh Nam. Để Trần đại ca, Đào tam ca, sư tỷ Phương-Dung về Lạc-dương. Con sợ có điều gì bất tường chăng?

Từ lúc Đào Kỳ bị thương, lòng Phương-Dung nóng như lửa đốt. Bây giờ nàng mới tỉnh táo. Nàng hỏi Sún Lé:

– Sư đệ Đào Nhất-Gia! Ta liệu có Hàn thái-hậu, có Khất đại phu, có Đào tam sư huynh, thêm ta nữa, thì bọn chúng không dám trở mặt đâu. Nếu chúng trở mặt, bọn ta giết chúng trước.

Khất đại phu nói:

– Trước khi về Lạc-dương! Ta cho mỗi vị một viên thuốc, chống lại cái đau đớn của Huyền-âm độc chướng. Hầu có sức lên đường.

Ông quăng cho Trần Năng một bình thuốc. Trần Năng, mở nút lấy một viên để vào ngón tay. Búng. Véo một cái viên thuốc quay tròn, bay rất chậm hướng Quang-Vũ. Tới sát người y, viên thuốc vỡ tan, thành bụi hồng, chụp xuống người.

Quang-Vũ đang đau đớn đổ mồ hôi hột. Y rùng mình một cái, bao nhiêu cái đau đớn biến mất.

Y nói:

– Đa tạ Lĩnh-nam tiên ông.

Trần Năng lại búng thuốc vào bọn Mã Vũ, Lưu Long. Còn đám thầy trò Lê Đạo-Sinh với Trần Quốc, Sún Rỗ thì đã được Khất đại phu tung thuốc cứu trước đây rồi.

Trần Năng nói:

– Xin các vị ngồi bất động để thuốc ngấm. Độ nửa giờ nữa có thể cỡi ngựa được. Bấy giờ chúng ta lên đường về Lạc-dương không muộn.

Tiên-Yên nữ hiệp nói với Quang-Vũ:

– Hoàng-thượng! Hôm qua, một đệ tử của phái Sài-sơn tên Nguyễn Giao-Chi về Lạc-dương dò thám, không may bị người của Hoàng-thượng bắt. Bây giờ nhân có Hàn thái-hậu, Lĩnh-nam vương, Hán-trung vương đây đều gốc Lĩnh Nam. Tôi dám mong Hoàng-thượng phóng thích Giao-Chi ra.

Quang-Vũ hỏi Mã Vũ:

– Người giam Nguyễn Giao-Chi ở đâu?

Ma Vũ đáp:

– Hôm qua Nguyễn Giao-Chi đấu kiếm với cấm quân, bị ngã xuống vực thẳm trong núi Mang-sơn chết rồi.

Đô Dương vọt người đến bên Mã Vũ hỏi:

– Người nói sao? Giao-Chi chết rồi à?

Mã Vũ gật đầu:

– Xin Tân-bình hầu đừng nóng nảy. Nguyễn cô nương bị cấm quân đuổi đến Mang-sơn, gặp nhau. Hai bên giáp chiến. Nguyễn cô nương giết hơn mười thị vệ. Cuối cùng nàng bị đánh rơi xuống vực thẳm, tan xương nát thịt mà chết. Xác vẫn còn đó.

Đô Dương tiến đến trước mặt Trần Tự-Sơn, nước mắt chàng dàn dụa:

– Đại ca! Đại ca cho phép em về Mang-sơn tìm xác Giao-Chi, đem chôn cất hầu thi thể không bị lạnh lẽo.

Từ lúc Đô Dương gặp Trần Tự-Sơn ở Trường-an. Chàng đã tâm sự với vị sư huynh về mối tình của mình với Giao-Chi. Chàng nhờ Tự-Sơn đứng ra nói với Nguyễn Tam-Trinh, hỏi Giao-Chi cho mình. Tự-Sơn đồng ý. Vì vậy chàng coi Giao-Chi như người vợ. Bây giờ nghe Giao-Chi chết thảm thiết. Chàng không cầm được nước mắt. Chàng quay lại, thì Phương-Dung, Thiều-Hoa, Lục Sún cùng ôm mặt khóc.

Sún Đen nói:

– Đô đại ca. Việc tìm xác sư tỷ Giao-Chi rất khó khăn. Vậy đại ca để bọn em dẫn Thần-ưng cùng đi tìm thì mới hy vọng thành công.

Mã Vũ nghe Lục Sún xua Thần-ưng về Lạc-dương thì thất kinh hồn vía. Y nghĩ thầm:

– Ta phải can ngay. Nếu để sáu trăm con Thần-ưng về Lạc-dương, mỗi ngày chúng nhá thịt sáu mươi tên quân, thì thực là đại họa.

Nghĩ vậy y nói:

– Tôi nghĩ Tây-vu Thiên-ưng lục tướng không nên đi Mang-sơn. Chỉ cần cho Tân-bình hầu mượn mười Thần-ưng theo cũng đủ.

Hoàng Thiều-Hoa hiểu ý Mã Vũ. Nàng nói:

– Các sư đệ không cần đi Lạc-dương. Các sư đệ mới nhập môn, phải ở cạnh sư phụ để được dạy dỗ. Việc tìm xác sư tử Giao-Chi đã có Đô đại ca, Trần đại ca với ta lo được rồi.

Các Sún nghe Thiều-Hoa can. Chúng không dám cãi, gật đầu chấp nhận.

Sún Lé lẩn thẩn lại gần xác bọn Mao Đông-Các xem. Nó thấy trên lưng Mao đeo một cái túi bằng da hổ, tính trẻ con tò mò. Nó tháo cái túi ra, rồi đeo lên lưng mình. Nó nghĩ:

– Thăng cha ác độc này đeo túi trên lưng. Không biết trong có gì không? Ta phải mở ra xem. Biết đâu có thuốc giải thì sao?

Nó lúi vào bụi cây, như muốn đi tiểu, rồi mở túi ra. Vật đầu tiên đập vào mắt nó: Một con gấu bằng đồng đen, lớn bằng bắp chân. Nó bỏ sang bên cạnh, lục tiếp: Một cuốn vải dầu lớn. Nó mở ra: Bên trong có sáu cuốn sách mỏng. Ngoài ra còn một số vàng, ngọc.

Trước kia, các Sún đều không biết chữ. Từ khi gặp Hoàng Thiều-Hoa. Nàng săn sóc, chiều chuộng chúng như con đẻ. Chúng trở thành những đứa trẻ ngoan ngoãn. Nàng nói gì chúng cũng tuân theo. Mỗi ngày nàng bắt chúng học hai mươi chữ. Chúng học rất chăm chỉ. Vì vậy chỉ mấy tháng qua, chúng đã học được mấy ngàn chữ. Chúng đọc được những sách giản dị. Người ta thường nói: Ngựa có bạn cùng đua, nước đua với mạnh. Lục Sún chăm học để biết chữ thì ít. Chúng chỉ muốn học nhiều chữ làm vui lòng Thiều-Hoa thì nhiều. Sáu đứa đua nhau học. Vì vậy bây giờ, chúng đã dư sức đọc Lục-thao, Tam-lược, Tôn tử binh pháp.

Sún Lé mở cuốn sách thứ nhất ra, thấy có vẽ đồ hình người ta, trong các tư thức đứng, ngồi, nằm luyện công. Nó mở cuốn thứ nhì ra, thì trong có vẽ hình con rắn, cắn vào tay một người đang luyện công. Nó vội cất đi. Nghĩ:

– Đây chắc bí quyết luyện công của phái Trường-Bạch. Mình cứ bí mật luyện, rồi một ngày kia võ công cao, bất thành linh mình xử dụng, Hoàng sư tử chắc khoái lắm.

Có tiếng gọi nó. Nó trở ra, mọi người đang chuẩn bị lên đường. Giữa lúc ấy, từ xa xa có hơn mười con ngựa phi như bay lên đồi. Quân Hán tránh dạt ra hai bên. Mười kị mã thấy Quang-Vũ vội vàng xuống ngựa. Hai người đi đầu lao lên đồi rất nhanh. Hai người đó là Hoài-nam vương và Tân vương. Hai người đến trước mặt Quang-Vũ, quì mọp xuống hành lễ.

Quang-Vũ vẫy tay:

– Miễn lễ cho hoàng thúc.

Hoài-nam vương cúi đầu:

– Muôn tâu bệ hạ. Sáng nay phe đảng họ Mao cùng Mã thái-hậu dẫn bọn thị vệ, nhập Hoàng cung tạo phản. Chúng chiếm được điện Vi-ương, cung Trường-lạc, lầu Thúy-hoa. Chúng giết mất Điện-tiền hiệu-úy. Thần với Tân vương kịp thời xuất thiết kị đánh dẹp.

Chúng đóng cửa Hoàng-thành, mưu giết hết tôn thất. May nhờ Tây-cung quý phi xuất lĩnh thị vệ Tây-cung đại chiến. Mở cửa hoàng thành cho bọn thần vào dẹp giặc. Mã thái-hậu biết tội đã tự ả. Bọn phản tặc bị giết sạch. Trong người Mã thái hậu có một chỉ dụ, để lại. Kính xin bệ hạ ngự lãm.

Đào Kỳ nghe nói đến Tây-cung quý phi thì biết là Chu Tường-Quy. Chàng tự nghĩ:

– Tường-Quy võ công không tầm thường. Nàng mà ra tay, thì bọn thị vệ, cung nữ làm sao địch lại ?

Quang-Vũ cầm lấy mở ra đọc. Y ngơ ngẩn một lúc rồi nói:

– Mã thái-hậu biết mình tội lỗi. Đã tự ả. Thái-hậu muốn ta không nên vì việc này mà giết hết họ Mã.

Sún Rỗ hỏi Hoài-nam vương:

– Vương gia! Hoàng thượng, và các đại tướng quân đều trúng Huyền-âm độc chường. Thái sư phụ của chúng tôi không đủ khả năng cứu trị hết. Vì vậy cần có thuốc giải. Không biết khi Mã thái-hậu chết, có để thuốc lại không ?

Hoài-nam vương nói:

– Không ! Vậy phải bắt Mao Đông-Các, đòi y đưa thuốc giải.

Sún Rỗ chỉ đồng thân bọn Mao Đông-Các:

– Y đã bị Đào sư huynh của tôi giết chết. Hiện trên thế gian chỉ còn Mã thái hậu có thuốc giải. Chúng ta mau trở về Lạc-dương, lục soát trong cung Thái-hậu tìm thuốc giải.

Hoài-nam vương lắc đầu:

– Trong lúc đại chiến. Cung Thái-hậu bị thiêu hủy mất. Bây giờ chỉ còn lại một đồng tro. Tôi đã cho dọn tro đổ xuống sông, hầu xây cung khác.

Hàn Tú-Anh nghe nói, bà đến trước Khất đại phu:

– Lĩnh-Nam tiên ông. Mong tiên ông làm ơn làm phúc cứu chữa cho Lưu Tú. Mẹ con tôi xa nhau mấy chục năm. Bây giờ mẫu tử trùng phùng nó lại bị trúng độc. Tôi biết tiên ông không thích công danh, tiền bạc. Vậy nếu tiên ông muốn gì, chúng tôi cũng xin... chiều.

Trần Quốc đến trước mặt Khất đại phu:

– Thái sư thúc. Vấn đề trước mắt: Thái sư thúc chỉ đủ khả năng hoặc cứu Đào đại ca hoặc cứu mười ba người. Chứ không thể cứu hết cả một lúc được phải không?

Khất đại phu thở dài:

– Đúng vậy.

Trần Quốc nói:

– Cháu chịu chết, để thái sư thúc cứu Đào đại ca.

Sún Rỗ cũng nói:

– Thái sư thúc! Lĩnh Nam có thể thiếu Đào Nhị-Gia, tức Sún Rỗ này, mà không thể thiếu Đào tam sư huynh. Cháu nguyện chịu chết, cho Đào sư huynh sống, còn phục hồi Lĩnh Nam.

Đào Thế-Kiệt quát:

– Trong việc phục hồi Lĩnh Nam, dù Trần tiên sinh, dù Đặng tiên sinh, dù Nhị Trưng, dù ta, dù sư tử, sư huynh các con cũng đều có ích như nhau. Điều cần là có Tấm lòng son chứ không phải Đào sư huynh võ công cao, cần sống hơn Sún Rỗ. Con nhớ lấy.

Sún Rỗ tỉnh ngộ:

– Đệ tử hiểu lời sư phụ dạy rồi.

Lê Đạo-Sinh lạy phục xuống đất:

– Trần sư huynh! Tiểu đệ biết mình có tội với Lĩnh Nam đã nhiều. Tiểu đệ vì tham danh, nên đã tàn hại Lĩnh Nam không ít, làm điểm nhục sư môn biết bao lâu nay. Bây giờ trước ngưỡng cửa cái chết. Sư huynh ra tay cứu tiểu đệ. Tiểu đệ nguyện tuân lệnh sư huynh, phục hồi Lĩnh Nam. Võ công tiểu đệ cao. Uy tín tiểu đệ nhiều. Tiểu đệ đứng sau sư huynh. Phục hồi Lĩnh Nam rồi tiểu đệ nguyện tôn sư huynh làm Hoàng đế.

Khất đại phu lắc đầu:

– Ta thích làm một lão ăn mày, chứ không muốn làm vua. Làm vua khổ lắm. Ăn mày sướng hơn.

Đặng Thi-Sách đến trước mặt Khất đại phu:

– Thái sư thúc! Nếu làm hết sức, Thái sư-thúc cứu được bao nhiêu người?

Khất đại phu nói:

– Nếu cứu Đào tiểu hữu, chỉ cứu được mình y mà thôi. Vì nội lực Đào tiểu hữu cương nhu hợp nhất. Nội lực ta với Tiên-yên, Trần Năng chỉ hóa giải được độc chất một mình y. Sau mỗi lần, phải tập luyện hai ngày mới tiếp tục trị lần thứ nhì. Còn ngược lại, nếu ta trị cho Lê sư thúc và tất cả những người bị nạn ở đây, thì có thể cứu được hết mọi người.

Trần Quốc, Sún Rỗ đến trước Khất đại phu quì xuống khóc:

– Thái sư thúc! Xin thái sư thúc cứu Đào tam ca. Đào tam ca công lao với Lĩnh Nam quá nhiều. Bọn chúng con nguyện chết. Xin Thái sư thúc cứu Đào tam ca.

Khất đại phu lắc đầu:

– Khổ quá! Ta với Đào tiểu hữu là chỗ thâm tình. Già, trẻ đấu võ rồi kết bạn với nhau. Ta đâu có muốn cho Đào tiểu hữu chết?

Mã Vũ, Lưu Long, Đoàn Chí cùng thầy trò Lê Đạo-Sinh cùng đến trước mặt Khất đại phu quì xuống khóc lóc thảm thương. Lê Đạo-Sinh nói:

– Trần đại ca. Đại ca thương đến tiểu đệ.

Khất đại phu hỏi Trần Năng:

– Con bé cứng đầu! Làm sao bây giờ?

Trần Quốc, Sún Rỗ cùng rút kiếm nói:

– Thái sư thúc! Bọn đệ tử tự nguyện lấy cái chết, để thái sư thúc cứu Đào tam ca.

Hai người vung kiếm lên cổ tự tử.

Khất đại phu vung tay một cái. Hai trái chanh bay vù đến, đẩy văng kiếm của Trần Quốc, Sún Rỗ đi. Ông nói:

– Được! Hai cháu đã nguyện chết để cho Đào Kỳ sống. Ta cũng chiều theo.

Đào Kỳ ngồi dậy nói với Khất đại phu:

– Đại phu! Cháu muốn được thừa mấy câu với đại phu.

Khất đại phu hỏi:

– Tiểu hữu cứ nói.

Đào Kỳ hướng về Quang-Vũ:

– Hoàng thượng! Trước đây tôi thù ghét người Hán nhất thế gian. Song sau này vì tỳ phu Trần Tự-Sơn, vì sư tỳ Hoàng Thiều-Hoa, tôi lĩnh ấn Chinh-viễn đại tướng quân đánh Thục. Hoàng thượng phong tôi làm Hán-trung vương. Song tôi thấy làm Hán-trung vương không sướng bằng làm tên chăn trâu ở Lĩnh-nam.

Thở một hơi dài. Đào Kỳ tiếp:

– Tổ tiên tôi xưa làm tướng của Thục An-dương vương. Truyền bảy đời đến thân phụ tôi, đều ngậm đắng nuốt cay, mong phục hồi Lĩnh Nam. Hôm ở Trường-lạc cung, hoàng thượng hứa với Nam-thành vương, cho Lĩnh Nam phục hồi. Tại điện Vị-ương tôi với Phương-Dung cứu giá. Hoàng thượng thề không xâm phạm Lĩnh Nam. Thế rồi về tới Lạc-dương, Hoàng-thượng lại phong cho thầy trò Lục-trúc tiên-sinh làm Thứ sử Giao-châu, Thái-thú các quận thuộc Lĩnh Nam. Hoàng-thượng còn khoan khoái vì chỉ mất một tờ giấy, khiến cho người Việt chém giết nhau. Lĩnh Nam vẫn lệ thuộc Trung-nguyên. Hoàng-thượng tàn tệ quá.

HỒI THỨ BẢY MƯƠI LĂM
Chí làm trai dặm nghìn da ngựa

Hoài-Nam vương nói:

– Đúng ra triều đình tôn trọng lời hứa đó. Song vì Lĩnh Nam giúp Thục đánh chiếm Kinh-châu, Hán-trung, Ích-châu và Trường-an. Đó là Lĩnh Nam phụ triều đình, chứ không phải triều đình phụ Lĩnh Nam.

Đào Kỳ gật đầu:

– Bây giờ chúng ta làm lại. Cái thân Đào Kỳ này, hay tất cả anh hùng Lĩnh Nam có mặt ở đây, sinh ra chỉ để phục hồi cố thổ. Tôi nguyện chịu chết, để Khất đại phu trị cho Hoàng-thượng và các vị. Tôi xin một điều: Hoàng-thượng ban chỉ tuyên cáo với sĩ dân thiên hạ: Lĩnh Nam, Trung-nguyên đời đời giao hảo, không xâm phạm nhau. Khi Lĩnh Nam được phục hồi, được an vui, cái thân Đào Kỳ này sống hay chết không quan hệ nữa. Khất đại-phu sẽ trị bệnh cho các vị. Còn tôi, tôi chịu chết.

Hoàng Thiều-Hoa chạy lại ôm lấy đầu Đào Kỳ:

– Tiểu sư đệ! Tiểu sư đệ không thể chết. Không nên hy sinh như thế. Muôn ngàn lần tiểu sư đệ không chết được. Trần Quốc cũng nói:

– Đào tam ca! Người định chết thực sao? Dĩ nhiên người không sợ chết. Chết đối với chúng mình không phải điều khổ sở. Nhưng... nhưng người chưa trông thấy Lĩnh Nam phục hồi mà chết. Em... thì em... không đang tâm.

Đào Thế-Kiệt vẫy Trần Quốc lại gần. Ông xoa đầu nàng:

– Cháu nên biết rằng toàn thể Đào gia, toàn thể phái Cửu-chân, hay toàn thể chúng ta có chết đi, mà Lĩnh Nam được phục hồi thì cũng vui lòng. Cháu thử nghĩ xem. Trời tháng chạp lạnh buốt xương, cháu cùng với đội Giao-long binh, đội nghĩa sĩ Cối-giang lặn qua Kim-sa-giang đánh Độ-khẩu. Chắc tất cả đều nghĩ: Đánh được Độ-khẩu, rồi chết cũng cam tâm. Đánh Độ-khẩu là việc nhỏ mà còn thế, phục hồi Lĩnh Nam là việc lớn biết bao... Anh Kỳ chết cho Lĩnh Nam, là điều chúng ta cầu mà không được.

Đào Kỳ nói:

– Dù không chết vì Lĩnh Nam, nếu đổi cái chết của ta, lấy sự sống của mười ba người. Tôi cũng sẵn sàng. Em đừng cản ta. Sau khi ta chết, em giỏi thủy tính nhất. Em sẽ làm Đô-đốc thống lĩnh hải quân Việt. Như vậy ta mừng lắm rồi. Sư muội! Ta nhờ sư muội một việc được không?

Trần Quốc nói trong nước mắt:

– Đại ca dạy gì, em xin tuân lệnh.

Đào Kỳ cười:

– Điều này dễ thôi. Hồi mười ba tuổi, giữa chợ Long-biên, ta giết tám tên quân Hán cứu Tử-Vân. Tử-Vân hiện làm đệ tử sư bá Nguyễn Tam-Trinh. Ta muốn khi về Lĩnh Nam, em truyền bản lĩnh Giao-long cho Tử-Vân. Điều thứ nhì, khi anh hùng họp bầu Lĩnh Nam hoàng đế, em đừng bầu cho phụ thân ta. Xét về chí lớn, phụ thân ta xứng đáng làm

hoàng đế. Song cả đời người lao tâm khổ tứ. Người chỉ mong đất nước thanh bình, ngao du sơn thủy, mà bắt người làm Hoàng-đế thì khổ biết bao?

Trần Quốc hỏi:

– Vậy ai sẽ làm hoàng đế Lĩnh Nam?

Đào Kỳ chỉ Trần Tự-Sơn:

– Người mà ta muốn tôn làm hoàng đế là Nghiêm... à quên Trần đại ca. Nếu đại ca từ chối, ta tôn Đặng đại ca, hay nhị Trưng cũng được. Hoặc có thể tôn Đô Dương.

Hoàng Thiều-Hoa nói với Quang-Vũ:

– Hoàng thượng! Người hãy ban một tờ đại cáo thiên hạ đi thôi. Nếu chậm trễ, e tiểu sư đệ đổi ý.

Quang-Vũ vẫy tay gọi tên thị vệ bịt mặt:

– Giả tể tướng! Người hãy vì trẫm, soạn một bài đại cáo với thiên hạ ngay tại đây.

Bây giờ mọi người mới biết tên thị vệ bịt mặt là tể tướng Giả Phục. Giả Phục lấy bút mực. Y cầm bút viết liền:

Thừa thiên hưng vận, Đại Hán hoàng đế, đại cáo với thiên hạ:

Kể từ khi vua Đế-Minh cháu ba đời của vua Thần-Nông, đi tuần thủ phương Nam, đến núi Ngũ-Lĩnh gặp một vị tiên nữ, kết hôn với nhau sinh thái tử tên Lộc-Tục. Ngài tuyên cáo với trời đất rằng từ núi Ngũ-lĩnh về Nam phong cho con thứ Lộc-Tục. Từ núi Ngũ-lĩnh về Bắc phong cho thái tử. Từ đây Trung-nguyên ở bắc, Lĩnh Nam ở Nam. Cương thổ trải qua trên hai ngàn năm. Phong tục, tiếng nói, văn hóa có khác.

Vừa rồi Vương Mãng soán vị. Trẫm được hiệp sĩ võ lâm Lĩnh Nam Trần Tự-Sơn, xả thân, một đêm đánh hai mươi trận, bị thương mười lăm lần cứu giá. Trẫm cùng Tự-Sơn kết nghĩa huynh đệ. Tự-Sơn giúp trẫm khởi binh ở Côn-dương. Trung hưng Hán thất. Kịp đến khi Đặng Vũ, Ngô Hán, Mã Viện bất lợi. Trẫm phong Trần Tự-Sơn làm Lĩnh-nam vương. Vương được các anh hùng Lĩnh Nam phò tá, giúp trẫm đánh Thục.

Trước đất trời, trẫm nguyện rằng: Kể từ nay và mãi mãi về sau này, tôn trọng lĩnh thổ Lĩnh Nam. Lĩnh Nam, Trung-nguyên giữ tình huynh đệ, sống thái bình cạnh nhau. Nếu trẫm không giữ lời, giòng họ Lưu tuyệt tử, tuyệt tôn.

Vậy trẫm đại cáo cho sĩ dân thiên hạ đều biết.

Niên hiệu Kiến-vũ thứ mười lăm, nhằm năm Kỷ-hợi (39 sau Tây-lịch), tháng hai ngày 12.

Khâm thứ.

Cùng thề với trẫm còn có:

- Tuyên tử, ôn huệ, chí đức, văn nhu, hoàng thái hậu, họ Hàn.
- Hoàng thúc Hoài-nam vương, Lưu Quang.
- Hoàng thúc Tần vương Lưu Nghi.
- Tể tướng Giao-đông hầu Giả Phục.

Đô Dương vốn kinh nghiệm về triều Hán. Chàng nói:

– Thần dám xin hoàng thượng cho khắc mộc bản. Nội trong mười ngày gửi bản đại cáo này tới khắp thiên hạ. Khắp cả Trung-nguyên lẫn Lĩnh Nam, đến từng trang, từng ấp, từng làng, từng xóm.

Quang-Vũ nhìn Đô Dương:

– Tân-bình hầu! Người thực minh mẫn. Tiếc rằng trẫm không biết tài người. Nếu không cũng phong tước Công, tước Vương cho người.

Sún Rỗ xì một cái:

– Ông vua Hán ơi! Ông nói thôi bỏ mẹ đi í. Nếu ông biết tài Đô đại ca, rồi cũng đến như Nghiêm đại ca... à quên Trần đại ca mà thôi.

Đoàn Chí quát:

– Chú em! Chú không được nói hỗn láo với Thiên-tử. Chú đừng quên ở đây ta có cả vạn kị binh. Ta chỉ phất tay một cái, binh sĩ của ta sẽ bằm chú ra như bằm chả.

Sún Rỗ cười kháy:

– Đoàn tướng quân! Nghe nói ông có tài kiêm cả văn lẫn võ. Tôi vẫn phục ông. Nay nghe ông nói mấy câu vừa rồi, tôi thấy ông dốt đếch chịu được. Ông vua của ông vừa tuyên cáo Lĩnh Nam, Trung-Nguyên cương thổ có khác. Thế thì cái ông Lưu Tú kia làm Thiên tử Trung-nguyên, chứ đâu có phải Thiên-tử Lĩnh Nam mà bảo tôi hỗn láo ?

Lời nói của Sún Rỗ tuy ngỗ nghịch, song có đạo lý. Hoài-nam vương không biết nói sao. Ông vốn người tài trí. Ông muốn nhân đây hỏi thăm tình hình Lĩnh Nam:

– Tôi hỏi chú, thế ai làm Thiên-tử Lĩnh Nam?

Sún Lé xen vào:

– Lĩnh Nam không có Thiên-tử, chỉ có Hoàng-đế mà thôi. Hoàng-đế sẽ do anh hùng thiên hạ cử lên. Hoàng-đế là người làm việc vì dân, chứ không phải dùng sức mạnh chiếm được ngôi vua, rồi xưng là Thiên-tử. Hoàng-đế Lĩnh Nam cuối cùng là vua An Dương. Thì ngài tuần quốc lâu rồi. Ngài có để di chiếu lại cho giòng dõi Tể-tướng Trần Tự-Minh. Người giữ di chiếu tức Trần đại ca. Vậy Trần đại ca làm Hoàng-đế Lĩnh Nam.

Trần Tự-Sơn lắc đầu:

– Đào Nhất-Gia. Sư đệ nói sai rồi. Trong chiếu chỉ, vua An-Dương có dặn rằng: Sau khi phục Lĩnh Nam, chúng ta bầu cử người tài trí làm vua. Vì vậy hiện ta không phải Hoàng-đế Lĩnh Nam.

Sún Lé bướng bỉnh:

– A thì ra thế. Vậy trong lòng tiểu đệ, muốn bầu sư phụ làm Hoàng-đế. Thế thì Hoàng-đế Lĩnh Nam là sư phụ của ta.

Sún Rỗ lắc đầu:

– Lé ơi! Mắt mày lé rồi, nên mày nhìn cái gì cũng méo hết. Làm vua Hán thì mới sướng. Này nhé, thích con gái đẹp, giết chồng nó đi, cướp lấy vợ. Ai lập công ít, thì cho làm quan nhỏ. Ai lập công nhiều thì giết đi. Thích ăn gì thì ăn, thích giết ai thì giết. Chứ còn làm vua Lĩnh Nam phải lo cho dân sung sướng, đất nước mạnh. Sư phụ già rồi, để cho sư phụ nghỉ ngơi chứ? Huống hồ Tam sư huynh dặn sư tỷ Trần Quốc, mày không nghe thấy sao?

Sún Cao hỏi:

– Vậy bầu ai bây giờ?

Sún Rỗ chỉ Đặng Thi-Sách:

– Tao nghĩ bầu Đặng đại ca làm Hoàng-đế thì đúng hơn.

Sún Lùn chỉ Hoàng Thiều-Hoa:

– Tao muốn bầu sư tử Hoàng Thiều-Hoa làm Hoàng-đế. Lĩnh Nam có một Hoàng-đế đẹp như tiên nữ, hiền lành, nhu nhã. Còn Trung-nguyên có ông Hoàng-đế Quang-Vũ mặt như cái lưỡi cày!

Sợ để Lục Sún đùa mãi, làm cho Quang-Vũ mất hết thể diện. Trần Tự-Sơn ngắt lời chúng:

– Các sư đệ không nên bàn chuyện Lĩnh Nam ở đây. Đợi về nước rồi mới bàn.

Phương-Dung đứng trước hoàn cảnh Đào Kỳ tự nguyện hy sinh bản thân, cứu mười mấy người sống, cho Lĩnh Nam được yên ổn. Lòng đau như dao cắt, nàng tự nguyện:

– Sau khi Đào đại ca chết. Ta phải can đảm sống, đợi phục hồi Lĩnh Nam trọn vẹn, ta sẽ tự tử theo. Ta chẳng nên khóc lóc làm gì. Khóc chỉ lộ cái yếu hèn trước người Hán.

Nàng nói với Khất đại phu:

– Theo võ đạo Lĩnh Nam. Đại phu chữa cho người ngoài trước, cho người nhà sau. Ở hoàn cảnh bình thường thì thế. Còn ở đây do đại nghiệp Lĩnh Nam. Phàm đại nghiệp Lĩnh Nam, phải để người có quyền hành trong vụ này quyết định. Bàn về đạo lý phục quốc phải hỏi ý kiến Đào, Đinh hầu hoặc Đặng đại ca với nhị Trưng.

Khất đại phu hỏi Đào Thế-Kiệt:

– Lão phu quên mất. Phương-Dung nhắc mới nhớ. Việc trị bệnh hôm nay vì đại nghiệp Lĩnh Nam. Vậy xin thỉnh ý Đào hầu.

Đào Thế-Kiệt nói:

– Không phải tôi đem lòng dạ tiểu nhân mà đo người. Vì từ trước đến nay, Lĩnh Nam chúng ta chịu biết bao cảnh gian dối: Từ vụ Trần Tự-Sơn, đến các anh hùng tham chiến Trung-nguyên. Thêm vào lời hứa ở lầu Thúy-hoa, điện Vị-ương tại Trường-an. Lần này phải cẩn thận hơn. Vậy xin đại phu trước chữa cho người nhà rồi tới các bầy tôi nhà Hán. Còn Kiến-Vũ hoàng đế đợi khi bản đại cáo này gửi tới khắp thiên hạ. Bây giờ đại phu trị bệnh cho người cũng còn kịp.

Quang-Vũ nói với Hoài-nam vương:

– Xin hoàng thúc khẩn cho khắc mộc bản, in ra một trăm vạn tờ, gửi đi khắp nơi ngay lập tức.

Hoài-nam vương gọi một võ tướng lại dặn dò, rồi trao bản đại cáo cho y. Viên võ tướng phi ngựa về Lạc-dương tức thời.

Khất đại phu bảo Trần Năng:

– Con trị cho Sún Rỗ trước.

Trần Năng vận khí, hướng đỉnh đầu Sún Rỗ phóng chỉ. Véo một tiếng. Người Sún Rỗ rung động mãnh liệt. Nó ngồi im vận khí chịu đựng. Một lát người đỏ bừng. Trên đầu hiện ra một đám khói trắng.

Trần Năng thu chỉ về nói:

– Sư thúc Đào Nhị-Gia. Người chỉ bị trúng độc ngoài da, nhẹ thôi. Công lực của người lại không mạnh, hoá giải dễ dàng.

Nàng hướng Trần Quốc điếm đến véo cái nữa. Trần Quốc rung động người thực mạnh. Một làn khói trắng bay lên. Trần Năng thu chỉ về nói:

– Giao-long nữ! Bệnh của người khỏi rồi.

Giao-long nữ kính cẩn chắp tay:

– Đa tạ sư thúc.

Giao-long nữ gọi Trần Năng bằng sư thúc, vì Khất đại phu ở vai thúc phụ Trần Quốc-Hương. So vai vế, Trần Năng bằng vai với sư phụ Giao-long nữ, nên nàng gọi bằng sư thúc.

Trần Năng tiếp tục trị cho bọn đệ tử Lê Đạo-Sinh. Bọn này với nàng đều cùng một môn phái. Công lực nàng cao hơn chúng gấp bội. Nàng trị rất dễ dàng.

Quang-Vũ quay lại Công-chúa Vĩnh-Hoà nói:

– Công-chúa! Hơn năm nay trăm không được tin tức của Công-chúa. Vậy Công-chúa ở đâu?

Công-chúa Vĩnh-Hoà đáp:

– Tâu hoàng-thượng, thần cùng với Chu, Triệu quận-chúa đi Khúc-giang thuộc Nam-hải, học nghề với Khúc-giang ngũ hiệp.

Rồi nàng kể truyện trên đời Vương-sơn. Trương Linh vô lễ ra sao. Nàng gặp Hàn thái-hậu thế nào.

Quang-Vũ nói với Trần Tự-Sơn:

– Trần hiền đệ. Trước đây mấy năm, trăm có ý chờ Công-chúa Vĩnh-Hoà lớn lên sẽ gả cho hiền đệ. Song từ hồi ấy đến giờ, trăm không gặp lại hiền đệ. Hôm ở Lạc-dương, vì phần chí hiền đệ nhục mạ, tuyệt tình với trăm. Truyện đó đã qua. Bây giờ chúng ta thành anh em thực sự chứ không còn là anh em kết nghĩa nữa. Mẫu hậu của trăm là dưỡng mẫu của hiền đệ. Trăm quyết định gả công chúa Vĩnh-Hoà cho hiền đệ. Vậy hiền đệ nghĩ sao?

Trần Tự-Sơn đáp:

– Đa tạ hồng ân của hoàng thượng. Đệ đã có vợ rồi!

Hoài-nam vương vỗ tay cười:

– Anh hùng trong thiên hạ hiện nay, ngoài Hoàng-thượng chỉ có Vương gia. Trai năm thê bảy thiếp là thường. Vương-gia đã có Hoàng vương-phi. Bây giờ thêm Công-chúa nữa. Đâu có gì trái với đạo lý đâu?

Trần Tự-Sơn nói:

– Thiều-Hoa đối với tôi, không nằm trong nghĩa phu thê thông thường như bất cứ cặp phu thê nào khác. Khi tất cả người Việt Lĩnh Nam đều gọi tôi là chó Ngô, là Hán bốn chân. Thì Hoàng muội chỉ nhìn thấy ở tôi một người hiệp nghĩa. Hồi tôi mang quân đánh Đinh, Đào trang, gặp Hoàng muội tại trận tiền. Giữa lúc Đinh, Đào trang tan nát. Hoàng muội thấy rõ tôi không phải bọn ác Hán. Hoàng muội chịu làm vợ tôi. Hoàng muội đẹp

nhất Lĩnh Nam, lại ôn nhu văn nhã. Hoàng muội giúp tôi xông pha trận tiền. Trái biết bao hiểm nguy. Cho nên, tôi nghĩ: Tôi có chết đến mấy lần, để được người vợ như Hoàng muội, tôi cũng cam tâm. Tình thì vợ chồng, song ân nghĩa, tri kỷ, trong thế gian không ai có thể bì được. Tôi... Tôi đã thề, cả đời chỉ sủng ái Hoàng muội mà thôi. Xin Hoài-nam vương hiểu cho tôi.

Hàn Tú-Anh nắm tay Trần Tự-Sơn:

– Con xứng đáng là đứa con mà má kỳ vọng. Phải! Phàm anh hùng, phải biết trọng tình nghĩa phu thê sâu đậm đó.

Bà nắm tay Công-chúa Vĩnh-Hoà:

– Công-chúa, người với Hoàng-thượng là chị em. Ta là thím, là sư thúc của người. Trước đây, ta cũng ước ao hỏi người làm vợ cho Tự-Sơn. Từ khi gặp Thiều-Hoa, ta khuyên Tự-Sơn, vĩnh viễn chỉ sủng ái có nàng mà thôi. Ta sẽ tìm người anh hùng, để gả cháu. Trên thế gian này, ngoài Thiều-Hoa ra, không ai có vẻ đẹp quyến rũ như cháu.

Quang-Vũ bảo Tự-Sơn:

– Thôi trăm không ép hoàng đệ nữa.

Quang-Vũ quay lại nhìn Đô Dương:

– Đô-Dương! Hiện tuổi người đã trên ba mươi. Đến nay vẫn chưa có vợ. Vậy trăm gả Chu quận chúa cho khanh. Chu quận chúa vừa xinh đẹp, vừa ôn nhu văn nhã. Một giai nhân hiếm có trên thế gian.

Đô Dương khảng khái:

– Đa tạ hoàng thượng. Khi làm Thái thú Phù-phong, tước Tân-bình hầu, thì thần gặp sư muội Giao-Chi. Giao-Chi thuyết thần trở về với Lĩnh Nam. Từ đấy bọn thần thành đôi bạn. Nay nàng chết chưa nguôi xác, thần... thần không lòng dạ lấy bất cứ người con gái nào trong thiên hạ làm vợ. Đa tạ hồng ân của Hoàng-thượng.

Đô Dương nói với Hoài-nam vương:

– Vương gia. Thần xin Vương-gia ban cho một tấm lệnh bài, để thần đi Mang-sơn tìm xác Giao-Chi chôn cất cho ấm áp thân nàng.

Hoài-nam vương móc lệnh bài đưa cho Đô Dương:

– Đô thái-thú cầm lấy mà đi.

Đô Dương nói với Sún Lé:

– Sư đệ cho ta mượn mười Thần-ưng được chăng?

Sún Lé cầm tù và thổi lên ba hồi. Mười Thần-ưng bay từ xa đến đậu trước mặt nó. Nó chỉ trỏ, huýt sáo mấy lần như ra lệnh. Nó lại dạy Đô Dương cách điều khiển Thần-ưng. Rồi giao cho chàng chiếc tù và.

Đô Dương nhảy lên ngựa, phi xuống đồi. Mười Thần-ưng bay trên đầu chàng.

Đặng Thi-Sách nói với Trần Tự-Sơn:

– Trần vương gia. Xin Vương-gia cùng Thái sư thúc về Lạc-dương trị bệnh cho Hoàng-thượng với Lê thái sư thúc. Chúng tôi lên đường ngay.

Anh hùng Lĩnh Nam chia làm hai đoàn. Theo Trần Tự-Sơn đi Lạc-dương có Hoàng Thiều-Hoa, Khất đại phu, Tiên-yên, Trần Năng.

Còn lại Đào Thế-Kiệt, Đặng Thi-Sách, Phương-Dung, Đào Kỳ, Chu Bá, Đặng Đường-Hoàn, Cao Cảnh-Sơn, Cao Cảnh-Minh, Giao-long nữ, Phật-Nguyệt, Lục Sún... lên đường đi hồ Động-đình.

Đào Kỳ tuy bị trúng độc. Song chàng chỉ đau đớn khi lên cơn. Còn chàng vẫn đi đứng bình thường. Đoàn người cỡi ngựa về hướng Nam. Lục Sún đi cạnh Đào Thế-Kiệt nghe sư phụ dạy dỗ. Ban ngày ông giảng đạo lý, lịch sử. Đêm ông dẫn chúng ra chỗ vắng luyện võ. Đào Thế-Kiệt nổi tiếng đệ nhất hào kiệt. Ông có thiên tài dạy học. Gặp Lục Sún thông minh, lanh lợi, chúng luyện võ rất mau.

Hơn nửa tháng sau, đoàn người đi vào địa phận Nam-dương. Chu Bá nói:

- Nam-dương đang có chiến tranh. Quân Thục, Hán giao tranh bất phân thắng bại. Chúng ta nên tránh ra đường khác.

Sún Đen cãi:

- Chu sư thúc! Chúng ta nên đến thăm Thục một phen. Chúng cháu với Trường-sa vương Công-tôn Thiệu đánh nhau chán rồi kết huynh đệ. Chúng cháu muốn gặp nghĩa huynh một lần cho thỏa lòng mong nhớ.

Đặng Thi-Sách cũng nói:

- Đúng đó! Sư thúc! Đệ tử với Công-tôn Thiệu kết bạn trên núi Thiên-sơn hơn mười năm trước. Bây giờ chúng ta nên tới dinh Thục, để cháu gặp lại nghĩa huynh một phen.

Đang đi, Sún Rỗ chỉ phía trước nói:

- Trong rừng kia có phục binh. Phục binh người nhà, chứ không phải kẻ thù.

Đặng Thi-Sách hỏi:

- Sao sư đệ biết?

Sún Rỗ chỉ Thần-ưng đáp:

- Thần ưng đang tuần hành trên không. Thấy có phục binh ở dưới, chúng lao xuống nhìn. Chúng xuống tới nơi, nhận ra người nhà. Chúng lại bay lên. Nếu gặp người ngoài chúng đã nhào xuống tấn công rồi.

Sún Lé cầm tù và thổi lên ba hồi. Thì từ khu rừng phía trước, hai con vật lao như bay tới. Đó là hai con cọp màu vàng. Chúng thấy Lục Sún thì nhảy lại vờn, đùa với nhau. Lục Sún ôm cổ, xoa đầu chúng, tỏ vẻ nhớ nhung, sau thời gian dài xa cách.

Lục Sún nói với Đào Thế-Kiệt:

- Chỉ huy đoàn phục kích chính thị Hoàng Hồ tướng.

Một lát sau quả nhiên Hoàng Hồ tướng chạy lại chào mừng quần hùng. Nó cho biết: Trưng Nhị sai nó dẫn mười Thần Hồ đi tuần thám, để bắt tế tác bên Hán. Sún Lé giới thiệu Hoàng Hồ với mọi người. Hoàng Hồ viết mấy chữ, sai Thần-ưng về trước báo tin cho Trưng Nhị.

Đoàn người đi nửa buổi nữa, thì xa xa đoàn quân uy nghi, cờ xí phất phới, gươm đao sáng choang. Trên cờ soái có chữ Trường-sa vương Công-tôn. Đặng Thi-Sách, Lục Sún phi ngựa tới trước hỏi:

- Có phải Công-tôn sư huynh đó không?

Công-tôn Thiệu xuống ngựa. Một tay bế bổng Sún Lé lên. Một tay nắm Đặng Thi-Sách:

– Đặng hiền đệ! Tây-vu thiên ưng lục hiền đệ. Hôm nay ta được gặp các hiền đệ đây thực thỏa lòng mong nhớ. Anh em chúng ta phải nói truyện mấy ngày mấy đêm mới đã nhớ!

Đặng Thi-Sách giới thiệu các anh hùng Lĩnh Nam với Công-tôn Thiệu.

Đào Kỳ hỏi:

– Công-tôn vương gia! Sư tử Trưng Nhị hiện ở đâu?

Công-tôn Thiệu chỉ về phía sau:

– Ta được tin báo, vội vã lên ngựa đi trước. Trưng cô nương với anh hùng Lĩnh Nam sẽ đến sau.

Hai đoàn người nhập làm một. Truyện trò nổ như bắp rang. Một lát Trưng Nhị, Hồ Đề, Lê Chân, Lại Thế-Cường, Vi Đại-Lâm, Vi Đại-Sơn, Hồ tướng, Báo tướng đã đến. Chào hỏi rối rít. Hai bên cùng kể truyện những biến cố xảy ra, từ khi rời Dương-bình-quan.

Hồ Đề nghe Đào Thế-Kiệt thu Lục Sún làm đồ đệ. Nàng đến trước mặt ông chấp tay hành lễ:

– Tiểu nữ đa tạ Đào-hầu đã mở lượng hải hà, nhận Lục Sún làm đệ tử. Chỉ cần Lục Sún học được một phần trăm những gì sư tử Hoàng Thiều-Hoa đã học. Chúng cũng sẽ trở thành đại tướng quân.

Đào Thế-Kiệt cười:

– Hồ thống-lĩnh dạy quá lời. Không biết sau này, tôi sẽ dạy chúng những gì, khó mà đoán được. Có điều tôi biết ngay từ bây giờ: Là tôi yêu thương chúng như Thiều-Hoa, như Nghi-Sơn, Biện-Sơn.

Hồ Đề thấy Sún Lé ngồi trên mình ngựa, tay cầm cuốn sách đọc, nàng phì cười chế nhạo:

– Sư đệ chỉ biết có năm sáu chữ thì hiểu gì mà đọc sách?

Sún Lé bỏ sách vào túi nói:

– Từ khi đến Dương-bình-quan gặp Hoàng sư tử. Mỗi ngày sư tử bắt bọn em học hai mươi chữ. Tính chung gần hai trăm ngày qua, chúng em học được bốn ngàn chữ. Cho rằng quên một phần, cũng còn ba ngàn chữ. Em đọc Tôn Tử binh pháp, mà không bí một chữ nào cả.

Tới bản dinh Thục. Công-tôn Thiệu truyền mở tiệc đãi khách. Đào Thế-Kiệt hỏi thăm quân tình, chiến cuộc đôi bên. Trưng Nhị đáp:

– Đặng Vũ là tướng lão luyện. Y trấn thủ trong thành Nam-dương quá kiên cố. Tôi với Trường-sa vương công thành nhiều lần, đều thất bại. Hiện hai bên cầm cự nhau ở đây.

Sún Cao lắc đầu:

– Em không tin. Sự thực sư tử chỉ muốn hù Đặng Vũ. Chứ nếu sư tử dồn hết lực lượng, gì mà không đánh được.

Hồ Đề hỏi:

– Có lý nào như thế?

Sún Cao bàn thêm:

- Thục mới chiếm được Kinh-châu. Phía nam, thì Quế-lâm, Nam-hải chưa phục hồi. Coi như còn trong tay Hán. Phía bắc thì Đặng Vũ cầm hai mươi vạn quân đe dọa. Phía Đông, thì đất Nam-xương Mã Viện cầm mười lăm vạn quân. Quân tướng Kinh-châu là quân Hán mới hàng, lòng dạ khó lường. Nếu Thục tiến chiếm Nam-dương, thì binh hao, tướng tổn. Thảng hoặc Mã Viện cũng kéo quân vây phủ, thì chỉ có chết. Vì vậy Công-tôn sư huynh mới không chiếm Nam-dương.

Đào Thế-Kiệt khen:

- Con sáng suốt lắm. Nhận xét như vậy rất chí lý.

Công-tôn Thiệu hỏi Lục Sún:

- Các sư đệ tới đây. Ta muốn nhờ các sư đệ đánh thành Nam-dương. Không biết các sư đệ có giúp ta không?

Sún Lé lắc đầu:

- Không!

Công-tôn Thiệu chưng hửng:

- Tại sao thế?

Sún Lé đáp:

- Sư phụ dạy Phàm làm người phải biết giữ cái Nghĩa. Khi bọn em theo đạo Kinh-châu đánh Thục, Đặng-Vũ đối xử với bọn em rất tử tế. Đặng dạy bọn em cách xung phong hãm trận, cách tổ chức quân đội. Về tư cách đối xử, Đặng với chúng em như anh em trong nhà. Đặng dạy chúng em học, Đặng là thầy. Bây giờ chúng em dùng cái tài Đặng dạy chúng em, mà đánh Đặng chẳng hóa ra mình thành phường bất nhân, bất nghĩa hay sao? Chúng em quyết không làm.

Sún Rỗ cũng nói:

- Nhớ ơn biểu hiện tính của người thường. Báo đức mới đúng lẽ của liệt sĩ. Đặng Vũ kia làm nanh vuốt cho Hán. Đặng không hại chúng em. Đặng đãi chúng em như tình ruột thịt, vì trọng tài của chúng em. Như vậy Đặng thành tri kỷ của chúng em. Đánh tri kỷ thì còn đâu là hiệp nữa?

Trưng Nhị đưa mắt nhìn Đào Thế-Kiệt. Vì nàng thấy lý luận của các Sún giống lý luận của Thiệu-Hoa, Đào Kỳ. Nàng nói thầm:

- Ông cụ họ Đào này gớm thật. Chỉ mới nhận Lục Sún làm đệ tử có hơn nửa tháng, mà ông đã nhét vào đầu chúng những tư tưởng kinh thế hãi tục.

Sún Cao nói với Đào Thế-Kiệt:

- Sư phụ! Chúng con xin phép sư phụ vào thành thăm Đặng Vũ một lần cho phải đạo. Dù sao Đặng Vũ cũng dạy hành binh, xung trận, binh pháp cho bọn con.

Đào Thế-Kiệt gật đầu:

- Các con làm thế đúng với võ đạo nhà ta.

Sún Đen lấy giấy viết mấy chữ, sai Thần-ưng bay vào thành Nam-dương.

Một lát Thần-ưng bay ra, mang theo bức thư. Sún Lé cầm lấy đọc. Nó nói:

- Đặng Vũ chuẩn bị đón bọn mình rồi đấy.

Đào Thế-Kiệt bảo Sún Lé:

– Phàm hành sự phải cho quang minh chính đại. Thục, Hán đang giao chiến. Các con vào thăm tướng Hán, cần phải đưa thư cho Trường-sa vương coi, hầu tránh hiểu lầm nhau.

Sún Lé cầm thư kính cẩn trao cho Công-tôn Thiệu. Cả sáu đứa cùng lên ngựa đến cửa Nam thành Nam-dương. Trên thành phát ba tiếng pháo. Cửa mở rộng. Đặng Vũ đứng ở cổng thành đón Lục Sún. Đặng nói:

– Hôm nay ta được hân hạnh đón tiếp sáu vị hiền đệ. Nào chúng ta vào thành cùng nhau đàm đạo.

Đặng Vũ mời Lục Sún vào trướng. Đặt tiệc mời. Trong tiệc Đặng Vũ hỏi:

– Ta với Thục đang đánh nhau. Lĩnh Nam giúp Thục. Vậy các hiền đệ có dùng Thần-ưng đánh ta không?

Sún Rỗ lắc đầu:

– Không! Một trăm lần không.

Đặng Vũ nói:

– Ta muốn chính miệng các đệ nói ra cho tướng sĩ cùng nghe. Chứ các hiền đệ tới đây thăm ta, ta đã biết rồi.

Sún Cao nói:

– Mai này bọn đệ trở về phục hồi Lĩnh Nam. Nếu Lĩnh Nam với Hán có chiến tranh, đại ca hành xử thế nào?

Đặng Vũ cầm đôi đũa bẻ làm hai nói:

– Ta thề có trời đất. Đặng Vũ còn sống ngày nào, không làm lợi cho Lĩnh Nam cũng không làm hại. Nếu ta sai lời chết dưới muôn ngàn mũi tên.

Sún Lé nhìn lên án thư của Đặng Vũ. Nó thấy có con gấu bằng đồng đen giống như con gấu nó lấy trong người Mao Đông-Các. Tò mò nó hỏi:

– Đặng đại ca! Con gấu này đại ca lấy được ở đâu?

Đặng Vũ nói:

– Hồi ở Trường-an, Kiến-Vũ thiên tử sai ta điều tra Trần Lữ, Tạ Thanh-Minh. Ta khám nhà chúng, bắt được con gấu này. Ta đem theo bày chơi cho đẹp. Nếu hiền đệ thích, ta xin tặng.

Đặng Vũ lấy con gấu đồng đen, đặt vào tay Sún Lé. Sún Lé cảm tạ.

Trước khi rời thành Nam-dương, nó tặng cho Đặng Vũ một cặp Thần-ưng rồi dặn:

– Cặp Thần-ưng này tinh lắm. Đại ca giữ lấy để liên lạc với bọn đệ. Dù bọn đệ ở chân trời nào nó cũng tìm ra. Thôi đệ xin cáo từ.

Đặng Vũ ân cần cầm tay Lục Sún tiễn ra tới cửa thành.

Lục Sún trở về dinh Thục. Chúng tướng thuật chi tiết cuộc hội kiến với Đặng Vũ cho Đào Thế-Kiệt, Đặng Thi-Sách, Trưng Nhị, Đào Kỳ, Phương-Dung nghe.

Đào Thế-Kiệt nói:

– Trần Tự-Sơn làm Lĩnh-nam vương của triều Hán, mà một lòng một dạ với đất Lĩnh Nam. Trong các quan triều Hán, không phải ai cũng ác độc, muốn chiếm Lĩnh Nam.

Người cảm tình với chúng ta hiện thời có Hoài-nam vương, Tần vương. Các đại tướng có Đặng Vũ, Mã Vũ. Ta nên tìm cách mở rộng liên hệ với các quan triều Hán, như vậy có lợi cho mình. Đối với bọn tham quan, thì dùng vàng bạc mua chuộc. Nhờ vậy nhất cử nhất động của Quang-Vũ chúng ta đều biết hết.

Trưng Nhị gật đầu:

– Biết các quan người Hán nhiều nhất thì Trần Tự-Sơn, thứ đến Đô Dương. Vậy để Đô Dương đảm trách việc này, mọi chuyện mới dễ thành công.

Lục Sún trở về lều của chúng. Sún Lé cầm hai con gấu, một của Mao Đông-Các, một của Đặng Vũ để trước án thư. Sáu đứa cùng ngắm nhìn.

Sún Hô nói:

– Tại sao hai con gấu này lại có tư thế khác nhau? Con của Mao Đông-Các có tư thế ngồi. Con của Đặng Vũ có tư thế đứng. Nhất định phải có gì bí mật. Chúng mình cố tìm ra cho mới được.

Sún Cao cầm con gấu ngồi, rồi kéo chân cho dài ra, thành tư thế đứng. Nó kéo mấy cũng không nhúc nhích. Nó vận sức bẻ mạnh. Kẹt một tiếng, chân con gấu thẳng ra. Đồng thời bụng mở lớn.

Cả sáu đứa cùng reo lên. Sún Lé kéo chân mạnh hơn. Bụng con gấu mở lớn ra. Trong bụng rơi xuống một ít cát. Lẫn trong đám cát, có tám mảnh đồng. Trên mảnh đồng khắc hình sông núi và chữ. Mảnh thì khắc chữ Nhất, mảnh thì khắc chữ Nhị thập tức là hai mươi. Cả tám mảnh có tới ba mươi tám chữ số khác nhau.

Sún Lùn nói:

– Tao nghe Đào tam sư huynh kể. Trước người tìm thấy bộ Văn Lang vũ kinh trong cái gậy đồng. Trong gậy cũng có cát, có thẻ. Nên khi múa gậy, không nghe tiếng động. Không chừng trong bụng hai con gấu này cũng có võ học kỳ thư gì đây?

Chúng nó kéo, vặn con gấu còn lại. Khi vặn đầu, bụng con gấu cũng mở ra. Chúng cùng reo lên. Vì trong bụng con gấu thứ nhì cũng có tám thẻ đồng với cát. Trên các thẻ đồng cũng khắc hình sông núi, chữ số khác nhau.

Sún Đen nói:

– Chúng mình thử xếp mười sáu mảnh này lại, xem là hình gì?

Sáu đứa ghép một lát, thành tấm bản đồ. Trên khắc hình bốn quả núi, có hồ, có sông nước.

Sún Lé ngơ ngẩn xuất thần:

– Tao thấy sao quả núi, đồ hình này có vẻ quen quá?

Sún Cao la lên:

– Tao tìm ra rồi. Hình này giống bản đồ trong trường Công-tôn Thiệu, với Đặng Vũ đại ca. Đây là thành Trường-sa. Đây là sông Tương, đây là sông Thẩm-giang. Đây là núi Tam-sơn. Đây là hồ Động-đình.

Chúng cầm bút chép lại các chữ số, từ chữ số nhỏ nhất là Nhất tức một, tới chữ số lớn nhất là Lục thập tứ tức sáu mươi bốn. Chúng bàn cãi một lúc, không tìm ra ý nghĩa chữ số, cùng bản đồ.

Chán nản, Sún Lé bàn:

– A, trong người Mao Đông-Các có sáu cuốn sách. Không chừng trong sáu cuốn này có giải thích bức địa đồ cũng nên.

Nó mở sáu cuốn sách nhỏ ra. Trên bìa đánh dấu từ Nhất tới Lục. Ngoài bìa có bảy chữ viết theo lối chữ triện. Chúng đọc không được.

Sún Lé bàn:

– Chúng ta đem sáu cuốn này hỏi sư phụ. Không chừng trong sách dạy cách chế thuốc giải Huyền-âm độc chường cũng nên.

Sún Rỗ lắc đầu:

– Tao nghĩ, chúng mình đừng nói cho sư phụ biết., hãy cố mở ra đọc, rồi chế thuốc cho tam sư huynh. Chúng mình làm thực bí mật. Khi sư huynh khỏi rồi, mình mới nói ra, khiến cho sư tỷ Phương-Dung lé mắt một phen. Hôm ở Lạc-dương sư tỷ Phương-Dung hăm đánh đòn bọn mình hoài. Bọn mình cứu sư tỷ Hoàng Thiều-Hoa, làm sư tỷ Phương-Dung nể bọn mình. Bây giờ bọn mình lại cứu sư huynh Đào Kỳ để sư tỷ Trưng Nhị bớt nực bọn mình về vụ bí mật tha đại ca Công-tôn Thiệu.

Sún Cao tán đồng:

– Trong sáu cuốn, tao thấy cuốn một không có hình ở phía ngoài. Cuốn này để thẳng Lé đọc. Còn cuốn có con rắn, chia cho thẳng Đen. Tao lĩnh cuốn có hình con rết.

Sún Lùn cầm lấy cuốn có vẽ hình con bò cạp, nói:

– Tao lĩnh cuốn này. Cuốn có hình con nhện để thẳng Rỗ. Cuốn có hình con tắc dĩ nhiên thuộc thẳng Hô. Nào chúng mình cùng ngồi đọc.

Chúng im lặng đọc. Trong sáu cuốn, cuốn của Sún Lé dày nhất, trên sáu mươi trang. Còn năm cuốn, đều năm mươi trang. Chúng đọc đi đọc lại mấy lần, không hiểu gì. Chúng lẩn ra ngủ. Đứa nằm trên giường. Đứa dựa án thư. Đứa nằm dài dưới đất mà ngủ. Lát sau Đào Kỳ cho người gọi bọn chúng sang lều của chàng tập võ.

Đào Kỳ dặn bọn chúng:

– Ta không còn sống được bao lâu nữa. Tất cả võ công ta học gồm có: Võ công bản môn Cửu-chân ta không cần dạy. Sau này đã có sư phụ dạy các em. Kiểm pháp Long-biên ta cũng không dạy. Các em tìm học với sư tỷ Phương-Dung. Những gì chép trong Văn Lang võ kinh ta cũng không dạy. Bộ võ kinh này hiện Thái sư thúc Khất đại phu, sư tỷ Trưng Trắc, Trưng Nhị, Đặng đại ca mỗi người đều có một bản. Ta chỉ dạy các sư đệ những gì ta nghiên cứu được mà thôi. Đầu tiên ta dạy các sư đệ nội công Âm-nhu của phái Long-biên.

Nội công Long-biên chỉ có chín mươi câu quyết. Chia làm chín đoạn. Chàng đọc đoạn đầu mười câu, bắt chúng học thuộc. Bản chất Lục Sún vốn thông minh., Đào Kỳ chỉ đọc một lần, chúng đã thuộc lòng. Chàng giảng chi tiết cách tập, rồi bắt chúng tọa công, thực tập.

Lối dạy học của Đào Kỳ xuất thân từ Đào Thế-Kiệt. Lục Sún đã học với Đào Thế-Kiệt thời gian qua, nên khi Đào Kỳ giảng dạy, chúng không ngỡ. Đào Kỳ thấy chúng hiểu mau. Chàng dạy chúng mười câu nữa. Chúng luyện một lần đã thành công.

Chàng ngạc nhiên tự nghĩ:

– Hồi trước, Nguyễn Phan nói rằng ông phải luyện trong ba năm mới xong mười câu đầu. Bốn năm tiếp theo mới luyện xong mười câu kế. Ông dạy mình, mình cũng phải luyện trong ba buổi. Tại sao bọn này chỉ luyện một lát mà hiểu hết?

Nguyên nội công Long-biên là thứ nội công khó luyện nhất. Đòi hỏi người tập phải có trí thông minh tuyệt đỉnh, mới hiểu được. Nguyễn Phan, Đào Kỳ, Phương-Dung, Phạt-Nguyệt đều thông minh tuyệt thế, do vậy họ thành công. Lục Sún bị quăng ra đời quá sớm, được luyện tập sớm, trí thông minh của chúng phát triển tối đa. Cho nên Đào Kỳ giảng chúng hiểu liền.

Đào Kỳ dặn chúng:

– Các sư đệ trở về lều. Tối nay tiếp tục luyện. Mai trở lại ta dạy tiếp.

Lục Sún về lều. Sún Lé nói:

– Chúng mày ạ! Tao thấy hai mươi câu quyết của tam sư huynh dạy chúng mình, sao giống trong cuốn sách của Mao Đông-Các quá.

Nó cầm cuốn sách thứ nhất đọc. Thì quả hai mươi câu đầu giống hệt hai mươi câu Đào Kỳ dạy chúng nó. Sún Đen nói:

– Đúng rồi chúng mày ạ. Hôm trước thái sư thúc Khất đại phu nói: nội công Long-biên với Trường-bạch là một. Mấy trăm năm trước, Vạn-tín hầu dẫn đệ tử sang đấu với võ sĩ của Tần Thủy-Hoàng. Ngài để lại một đệ tử tên Trần Mạnh-Chi. Ông Mạnh-Chi lấy vợ Trung-nguyên, lập ra phái Trường-bạch. Mao Đông-Các xuất từ Trường-bạch, nội công của hắn giống nội công Long-biên.

Sún Rỗ vỗ tay nói:

– Vậy chúng mình đem tất cả chín mươi câu học thuộc lòng. Tự luyện lấy. Ngày mai sư huynh dạy câu hai mươi một đến câu ba mươi, chúng mình làm bộ lắng tai nghe. Sư huynh đọc xong, chúng mình cùng đọc lại một lượt. Sư huynh tưởng chúng mình thông minh. Chắc vui lắm.

Sún Cao tính chân thực. Nó bàn:

– Nếu không có sư tỷ Phương-Dung, thì chúng mình giả vờ giả vịt được. Còn có sư tỷ đó, mà chúng mình giả vờ bị lộ ngay. Coi chừng ăn đòn.

– Nếu không có sư tỷ Phương-Dung, thì chúng mình giả vờ giả vịt được. Còn có sư tỷ đó, mà chúng mình giả vờ bị lộ ngay. Coi chừng ăn đòn.

Chúng ngồi im, nghe Sún Lé đọc tâm pháp ở cuốn thứ nhất. Chúng quyết tâm học, lại thông minh. Lát sau chúng thuộc lòng chín mươi câu. Học xong, trời về khuya. Chúng leo lên giường ngủ.

Sún Cao là đứa khó ngủ nhất. Nó cầm cuốn sách có con rết ra đọc. Trang đầu vẽ một người trong tư thức luyện công. Hai bàn tay ngửa ra. Đầu hai ngón tay cái có hai con rết cắn. Từ đầu ngón tay cái, có một đường chỉ màu trắng chạy ngược lên bàn tay, cùi chỏ, vai, nhập vào ngực, xuyên qua phổi, chạy xuống dưới ruột già.

Nó ngờ ngẩn tự hỏi:

– Hình này dạy cái gì đây? Tại sao nọc rắn lại đi theo đường chỉ này tới phổi con người? Ta thử đọc xuống dưới xem sao?

Nó đọc xuống dưới, ghi:

Vận khí từ Trung-tiêu xuống Đại trường. Đưa từ Đại trường lên Phế. Xuất ra ở hai huyệt Trung-phủ, đưa tới huyệt Hiệp-bạch, tới huyệt Liệt-khuyết thì chuyển khí làm hai, một thông sang Thủ-dương-minh Đại-trường kinh. Một tới huyệt Thương-dương. Sau đó dẫn ngược trở về Trung-tiêu theo đường cũ.

Nó nhắm mắt vận khí thử. Quả nhiên chỉ hai lần, thì ngón tay cái rung động mạnh. Trong người cảm thấy khoan khoái vô cùng.

Nó luyện được hơn ba mươi lần, thì ngủ lúc nào không hay. Trong khi ngủ, tiềm thức làm việc. Nó mơ thấy hai con rắn cắn vào huyệt Thương-dương. Nó vận khí chống lại, cái đau đốn mất. Trong giấc ngủ, nó luyện đi luyện lại. Bỗng có bàn tay vỗ vào vai nó. Nó giật mình thức giấc, thì ra Sún Lé gọi nó sang lều Đào Kỳ luyện công.

Chúng nó tới lều Đào Kỳ, chàng đang bị lên cơn Huyền-âm độc chướng. Chàng nghiêng rặng chịu đựng cơn đau. Bên cạnh, Đào Thế-Kiệt, Phương-Dung nước mắt chảy ròng ròng.

Sún Cao nghĩ:

– Đêm qua trong giấc mơ. Ta thấy hai con rắn cắn ta. Ta vận khí hút nọc rắn, thì ngón tay cái hết đau. Hay ta dùng ngón tay cái ấn vào ngón tay cái tam sư huynh. Ta hút chất độc của tam sư huynh. Sau đó ta chết. Để tam sư huynh sống. Võ công ta non nớt. Ta có sống cũng chẳng làm lợi ích gì cho Lĩnh Nam. Còn tam sư huynh võ công vô địch, tam sư huynh sống, nhất định người làm lợi cho Lĩnh Nam nhiều hơn.

Nghĩ là làm. Nó ngồi xuống cạnh Đào Kỳ, nhắm mắt vận công. Sau khi vận hai lần, nó dùng ngón tay cái, và trỏ, nắm lấy ngón tay cái Đào Kỳ. Lập tức nó cảm thấy nội lực Đào Kỳ cuộn cuộn truyền sang người nó. Nó vận khí theo đồ hình học đêm qua, dẫn khí vào Phế, xuống Đại-trường, đưa lên Trung-tiêu.

Từ hôm Đào Kỳ bị trúng Huyền-âm độc chướng. Cứ mỗi ngày chàng bị lên cơn một lần. Tim đập mau, ngực nghẹt thở. Sườn phải căng đau. Lưng nhức như búa bổ. Bụng đau như dao cắt. Vì bị độc chất rắn nhập tâm làm nhịp tim đập mau. Nọc rắn nhập Phế, làm phổi nghẹt thở. Nọc bò cạp nhập can, làm sườn căng nhức. Nọc tằm nhập thận làm lưng nhức như búa bổ. Nọc nhện nhập tỳ làm bụng đau như dao cắt. Cơn đau ước khoảng hơn giờ.

Hôm nay cơn đau mới phát được nửa giờ. Chàng cố gắng vận công chịu đựng. Khi Sún Cao túm lấy ngón tay cái của chàng. Chàng không hay. Chỉ thấy chân khí cuộn cuộn thoát ra. Lồng ngực bớt nghẹt thở. Một lát sau, chàng thở hít như thường. Trong người chàng khoan khoái không bút nào tả siết. Chàng mở mắt ra nhìn, mới hay Sún Cao cầm ngón tay mình. Chàng kinh hoàng thu chân khí lại. Sún Cao cũng mở mắt ra. Chàng cầm tay sư đệ hỏi:

– Cao! Em có sao không?

Sún Cao lắc đầu:

– Không! Em thấy như thường.

Phương-Dung hỏi Đào Kỳ:

– Cái gì đã xảy ra?

Đào Kỳ nói:

– Anh đang ngồi vận công chống độc. Sún Cao nắm lấy ngón tay cái anh. Độc chất từ người anh bị Sún Cao hút vào người nó hết. Phổi anh thở hít dễ dàng. Gần như khỏi hẳn. Không biết Sún Cao có sao không?

Kinh nghiệm như Đào Thế-Kiệt, thông minh như Phương-Dung. Nội công, võ công cao như Đào Kỳ, mà cũng không hiểu được.

Tối hôm trước, Lục Sún đem sáu cuốn sách ghi chép Trường-bạch nội công tâm pháp ra đọc. Chúng không hiểu gì. Vì trong sáu cuốn, thì cuốn thứ nhất chép tổng quát nội công của Vạn-tín hầu. Năm cuốn sau, chép cách luyện Ngũ-độc chưởng phái Trường-bạch. Vì chưa học tổng quyết nội công Âm-nhu, do vậy chúng đọc mà không hiểu gì. Hôm sau chúng được Đào Kỳ giảng mười câu tổng quyết. Trở về chúng lấy cuốn thứ nhất của Sún Lé ra đọc. Đó là cuốn ghi nội công Âm-nhu. Sau khi chúng thuộc, đi ngủ. Vì Sún Cao mất ngủ, nó đem cuốn của nó ra xem. Cuốn ấy dạy luyện độc công bằng nọc rết. Nó luyện suốt đêm. Trong giấc ngủ, tâm thức cũng luyện. Thông thường, thì đệ tử phái Trường-bạch bắt rết cho cắn vào ngón tay cái, rồi áp dụng tâm pháp dẫn chất độc vào người hóa giải đi. Sún Cao không biết, cứ luyện bừa. Chân khí sinh ra cực mạnh, mà không có chất độc để hút. Khi nó túm vào ngón tay Đào Kỳ, ngón tay nó hút hết nọc độc rết trong người chàng. Chàng hết nghẹt thở. Mà người Sún Cao cũng khoan khoái vô cùng.

Đào Thế-Kiệt cho gọi y sĩ đến bắt mạch Sún Cao. Y sĩ cũng luyện võ công. Y bắt mạch xong nói:

– Không có gì lạ cả. Song nội lực tiểu tướng mạnh ít thấy trên thế gian.

Sún Cao cười thầm:

– Ông thầy thuốc này là lang băm. Trong người ta đã hút hết nọc rết của tam sư huynh. Mà y không hay.

Đào Kỳ ngồi ngay ngắn lại. Chàng đem tổng quyết hai mươi một đến ba mươi dạy Lục Sún. Chàng ngạc nhiên, chỉ đọc một lượt chúng đã thuộc. Chàng đọc tiếp cho đến câu thứ năm mươi cũng chỉ một lần chúng thuộc. Chàng muốn thử sức thông minh của chúng, chàng đọc đến câu chín mươi. Cũng chỉ một lần, chúng lại thuộc lầ.

Chàng đưa mắt nhìn Phương-Dung:

– Ngày Dung. Hồi trước Dung học chín mươi câu trong bao nhiêu ngày?

Phương-Dung tính đốt ngón tay:

– Trong hai mươi lăm ngày.

Đào Kỳ lắc đầu:

– Anh không ngờ Lục Sún thông minh đến như vậy. Hôm qua chúng học mười câu, song phải khó nhọc lắm. Hôm nay chúng học tám mươi câu, dễ dàng quá.

Phương-Dung cau mày nghĩ:

– Không thể nào thể được. Lục Sún tuy thông minh, không thể thông minh quá đến như vậy.

Lục Sún sợ Phương-Dung khám phá ra điều bí mật. Chúng từ tạ trở về lều riêng, ngồi luyện công.

Sún Cao nghĩ:

– Ta hút hết nọc rết của sư huynh. Nhất định sư huynh sống. Ta chết. Đêm nay ta lấy cuốn của thằng Đen, có vẽ hình con rắn. Ta luyện. Mai ta hút nọc rắn cho sư huynh. Ta thử đọc lại yếu quyết cuốn có con rết xem sao?

... Phàm muốn luyện Huyền-âm độc chưởng. Trước phải học yếu quyết nội công Âm-nhu. Sau đó bắt ba mươi sáu con rết. Mỗi ngày cho hai con cắn vào huyết Thiếu-thương. Vận khí đưa vào Trung-tiêu. Chất độc do Trung-tiêu phân tán đi khắp cơ thể. Từ ngày thứ nhì, trong người có sức hút nọc độc loại rết rất mạnh. Mỗi ngày bắt hai con để lên bàn tay. Bàn tay tự động hút nọc. Nọc rết vào người, thì mười ngày sau Phế bị xưng lên. Nghẹt thở. Đau đớn không thể tưởng tượng được. Muốn hóa giải thành độc chưởng, phải được sư phụ truyền Tâm pháp độc công. Tâm pháp không chép thành sách, chỉ truyền khẩu cho đệ tử mà thôi.

Sún Cao nghĩ:

– Như vậy sau mười ngày ta mới lên cơn, đau đớn. Trong mười ngày ta phải luyện hết năm cuốn, hút chất độc cho sư huynh. Nếu để trễ, ta sẽ bị lên cơn, thì sư phụ biết. Sư phụ, sư huynh đời nào chịu cho ta chết thay sư huynh.

Đợi cho các Sún đi ngủ nó lấy cuốn của Sún Đen mở ra. Trang đầu vẽ hình người ngồi luyện công. Hai ngón tay út bị hai con rắn cắn. Phía dưới ghi:

Dẫn khí khởi từ tâm, chuyển ra dưới nách, tới cườm tay, chia làm hai. Một xuất ra ở đầu ngón tay út, chỗ huyết Thiếu-xung. Sau đó dẫn trở về theo đường cũ.

Nó nhắm mắt luyện. Mãi mê luyện cho đến sáng. Phương-Dung dẫn y sĩ đến khám bệnh cho nó. Y sĩ khám một lúc, nhìn mặt:

– Kỳ thực. Mới từ qua đến giờ, mà công lực của tiểu tướng quân mạnh lên gấp bội. Không thể nào như thế được.

Phương-Dung cũng thấy thế: Mọi khi da mặt Sún Cao sạm đen rất xấu. Hôm qua thì trắng nõn, bóng mịn. Hôm nay đỏ tươi. Nàng hỏi y sĩ:

– Theo y quan phải có nguyên do gì lạ lắm. Tôi cũng nghĩ thế.

Y quan nói:

– Bộ Hoàng đế nội kinh, chương Tạng phủ luận nói: Phế chủ bì mao. Có lẽ tiểu tướng quân đã ăn uống thức gì lạ, bổ Phế. Cho nên da mặt đang đen sạm, hóa trắng mịn, đẹp như tiên. Đêm vừa qua ăn thứ gì bổ tim. Y kinh nói rằng Hoa của tim là mặt. Bởi vậy hôm nay mặt mới hồng hào. Sún Lé lắc đầu, cãi:

– Không có điều đó. Chúng em đều ăn uống giống nhau. Nếu do ăn uống, thì sáu đứa đều thay đổi một lượt. Chứ có đâu mình nó?

Đào Kỳ bước vào. Chàng hỏi Sún Cao:

– Từ qua đến giờ, em có thấy đau đớn gì không?

Sún Cao lắc đầu:

– Em ăn nhiều hơn mọi ngày. Có thể thôi.

Chàng cầm tay Sún Cao xem thử. Lập tức cả hai người cùng rung động mạnh. Đào Kỳ thấy nội lực mình cuộn cuộn tuôn vào người Sún Cao. Chàng vận khí đẩy ra, nhưng đẩy ra bao nhiêu, đều biến mất. Sún Cao sợ Đào Kỳ giật ra, nó cầm chặt tay sư huynh. Chỉ trong chốc lát, ngực Đào Kỳ đang đau đớn khó chịu... đều biến mất. Tay chàng với tay Sún Cao rời nhau.

Chàng hít một hơi, vận thử, chân khí trên Phế kinh, Tâm kinh, Tâm bào kinh, Đại-trường kinh, Tiểu-trường kinh, Tam-tiêu kinh thông như khi không bị bệnh.

Đào Kỳ mời các anh hùng Lĩnh Nam, Thiên-sơn đến, tham khảo ý kiến. Thông minh như Phương-Dung, Trưng Nhị cũng ngỡ ngàng xuất thần.

Đào Kỳ thở dài:

– Thủ-thái-âm Phế kinh, Thủ-dương-minh Đại-trường kinh tương thông biểu lý. Hôm qua Sún Cao hút hết độc chất trong Phế-kinh của tôi. Vì vậy Phế kinh, Đại-trường kinh đều thông. Hôm nay lại hút hết nọc độc trong Tâm. Tâm kinh, Tiểu-trường kinh tương thông biểu lý với Tam-tiêu. Khi nọc độc rút khỏi kinh Tâm-bào, cũng rút khỏi kinh Tam-tiêu. Bây giờ sáu kinh của tôi thông.

Công-tôn Thiệu đã được Lục Sún dùng đại nghĩa thả ông. Ông biết chúng hành sự bí mật. Ông nói:

– Này Sún Cao! Em phải nói thực. Em có luyện tập một thứ võ công kỳ lạ nào khác không?

Sún Cao nghĩ:

– Nếu mình nói thực, đời nào sư phụ để mình chết thay cho sư huynh. Mình phải bịa ra mới được.

Nó nói dối:

– Hồi ở Tây-vu em đã bị rắn cắn, rết, tằm, nhện, bò cạp cắn nhiều lần, mà cũng không sao. Khi em luyện tập nội công Âm-nhu của Đào tam sư huynh, tự nhiên thấy trong người có sức hút kỳ lạ như vậy.

Y sĩ võ bàn đánh chát một cái:

– Như vậy phải rồi. Tiểu tướng quân có đủ Ngũ độc trong người. Bây giờ luyện nội công Âm-nhu vào. Nội công Âm-nhu hòa lẫn với Ngũ-độc, thành ra trong người không sợ Ngũ-độc nữa. Cũng giống như người ta lên sỏi, đậu mùa, khi bị một lần, thì từ sau trở đi không bao giờ bị lại. Tôi nghĩ, Tiểu-tướng quân có thể hút hết chất độc cho Đào thiếu hiệp, mà không sao.

Trưng Nhị bàn:

– Có lẽ như vậy.

Cuộc họp giải tán. Trưng Nhị gọi Phương-Dung, Hồ Đề ra chỗ vắng bàn:

– Các sư muội nghĩ sao?

Hồ Đề nói:

– Em chưa từng nghe Sún Cao bị rắn, rết cắn bao giờ. Nó bịa ra đấy.

Phương-Dung bàn:

– Đêm nay chúng ta theo dõi xem Sún Cao có hành động gì lạ không? Phải khám phá ra điều bí mật này mới được.

Sún Cao trở về lều. Nó nhủ thầm:

– Mình khó mà qua mặt được sư tỷ Trưng-Nhị, Phương-Dung. Chắc đêm nay hai người sẽ rình, theo dõi mình đây. Chi bằng mình lấy sách đọc trước. Đêm ngồi luyện. Các sư tỷ có theo dõi cũng tưởng mình luyện công sư huynh đã dạy.

Nó lấy cuốn sách vẽ con bò cạp, đọc thuộc lòng yếu quyết. Tối, cả sáu đứa ngồi nhắm mắt luyện công. Ngũ Sún thở hít vận khí theo nội công Long-biên. Còn Sún Cao ngồi, thở giống hệt Ngũ Sún, nhưng dẫn khí, nó dẫn theo Túc-khuyết-âm Can kinh. Chúng nó luyện tới khuya mới đi ngủ.

Hôm sau Đào Thế-Kiệt triệu bọn chúng tới chỗ Đào Kỳ dạy vận khí theo kinh mạch, luyện Lĩnh-nam chỉ. Chúng luyện tập rất mau. Phương-Dung ngồi quan sát buổi học. Nàng nói riêng với Đào Thế-Kiệt:

– Hôm qua con với Trưng Nhị, Hồ Đề theo dõi các Sún, thấy chúng luyện công như thường. Hôm nay theo dõi chúng luyện Lĩnh-nam chỉ, thấy các ngón tay Ngũ Sún rung động mạnh. Còn ngón tay của Sún Cao thì không.

Nàng nói đến đây, thì Đào Kỳ lên cơn. Lần này chỉ còn thấy đau ở mạn sườn, lưng bụng. Tim không đập mau, phổi không nghẹt thở. Chàng cởi áo ngoài, ngồi buông thõng chân xuống vận công chống đau. Đào Thế-Kiệt, Phương-Dung đứng nhìn ngao ngán, không biết nói sao.

Sún Cao vào lều nói:

– Sư phụ! Để con bóp chân cho tam sư huynh, may ra sư huynh đỡ đau.

Nguyên khi luyện cuốn phổ vẽ con bò cạp, đồ hình vẽ hai con bò cạp cắn vào mu bàn chân, chỗ huyết Thái-xung. Nó nghĩ:

– Vậy ta ấn chân vào huyết này, hút hết nọc bò cạp trong Túc-khuyết-âm Can kinh của sư huynh. Đào tam sư huynh sẽ được hút độc trong Can kinh, Đờm kinh. Như vậy ta chỉ cần luyện hai cuốn nữa, là hút hết chất độc của Đào tam sư huynh, bấy giờ ta mới nói thực với sư phụ. Người có cản ta, cũng không kịp nữa.

Đào Kỳ đang lên cơn sốt. Sún Cao đề nghị bóp chân cho chàng. Đào Thế-Kiệt chưa kịp phát biểu ý kiến, nó đã dùng ngón chân trở đặt vào mu bàn chân Đào-Kỳ. Chàng rung động toàn thân, nội tức theo Can kinh truyền sang người Sún Cao. Chàng tự vận sức giật mạnh. Chân chàng vẫn dính vào bàn chân nó. Một lúc sau, tự nhiên chân hai người tách rời nhau. Bao nhiêu cái đau đớn mạn sườn hết. Chàng vận khí, thấy Túc-khuyết-âm Can kinh, Túc-thiếu-dương Đờm kinh đều thông.

Chàng bảo Sún Cao:

– Sư đệ về lều nghỉ đi.

Đợi cho Sún Cao rời khỏi. Chàng nói với Hồ Đề:

– Nhất định Sún Cao có điều gì bí mật lắm. Không thể tự nhiên có sức hút độc. Hôm đầu, tôi cho rằng nó vô tình. Hôm nay tôi thấy Sún Cao dùng huyết Đại-đôn đặt đúng

vào huyết Thái-xung của tôi, tỏ ra lối hút độc có phương pháp hẳn hoi. Vậy chúng ta cần theo dõi nó thực kỹ mới được.

Hồ Đề ngẫm nghĩ nói:

– Chúng nó chơi chung với nhau từ nhỏ, làm gì cũng bàn cãi với nhau. Không lẽ lần này Cao lại bí mật làm riêng?

Phương-Dung gật đầu:

– Dù thế nào chẳng nữa, chúng hành sự tỏ ra có bản lĩnh. Như vụ tha Công-tôn Thiệu. Chúng chỉ tha ra sau khi được thư của Đặng đại ca. Vụ cứu Hoàng sư tử càng tỏ ra chúng có đởm lược, khéo léo hơn chúng mình hồi ngang tuổi với chúng. Sún Cao chân thật, vui, buồn hiện ra nét mặt. Khi nó hút chất độc cho tam ca, nét mặt nó tươi cười. Tỏ ra trong lòng khoan khoái. Chắc chắn nó chủ tâm hút chất độc cho tam ca, chứ không có ác ý.

Sún Cao trở về lều. Nó nghĩ:

– Hôm nay ta không dấu được con mắt Đào tam ca nữa. Vậy ta phải học thuộc yếu quyết cuốn phổ về con nhện và con tằm. Sau đó ta dấu sách đi. Như vậy mới không bị bại lộ.

Sau hai ngày, thì Sún Cao đã hút hết chất tằm độc trong Túc-thiếu-âm Thận kinh. Nọc nhện độc trong Túc-thái-âm Tỳ kinh ra khỏi người Đào Kỳ. Đào Kỳ vận khí thì thấy mười hai kinh, Kỳ-kinh Bát-mạch đều thông. Chàng vận khí phát chưởng. Nội lực mạnh hơn trước khi mắc bệnh nhiều. Chàng nói với bố:

– Có thể nói, Sún Cao đã hút hết chất độc trong người con rồi. Không biết trong người sư đệ có bị trúng độc không? Bây giờ phải theo dõi xem nó có bị đau đốn, như con bị không?

Chàng với Phương-Dung, Hồ Đề, Trưng Nhị theo dõi mấy ngày, cũng không thấy gì lạ cả. Đến ngày thứ tư, chàng cho đánh thức chúng dậy, luyện võ, thiếu Sún Cao.

Các Sún đều ngơ ngác. Chàng gọi Hồ Đề, Phương-Dung vào lều bọn chúng xem có dấu vết gì lạ không? Ngũ Sún há hốc miệng ra, vì hành, lý, ngựa của Sún Cao biến mất. Phương-Dung hỏi quân canh trại. Tên lữ trưởng tuần tiểu đêm qua thưa:

– Đầu canh hai, tiểu nhân thấy tiểu tướng quân cỡi ngựa ra khỏi trại, dặn rằng: Người nhận lệnh của Trưng quân sư đi có việc khẩn cấp.

Đặng Thi-Sách tinh tế hơn. Ông rủ mọi người về lều Lục Sún:

– Chúng ta trở về lều Tây-vu Thiên-ưng lục tướng, tìm xem có gì lạ không?

Phương-Dung, Đào-Kỳ, dẫn mọi người về lều Lục Sún. Phương-Dung đưa mắt tìm kiếm, vật đầu tiên nàng thấy là năm cây cờ, năm màu, hai cái tù và để chỉ huy Thần-ưng. Trong đó có mẫu giấy:

Bọn Lé, Rỗ, Đen, Lùn, Hô, mấy cây cờ, và hai cái tù và này, tao để lại cho chúng mày xử dụng.

Nàng lục tới chuồng nuôi trăn, rắn, mấy con trăn của Sún Cao còn nguyên. Bổng Đào Kỳ kêu lên:

– Đây rồi.

Chàng chỉ vào một bao thư treo trên nóc lều. Cầm lên xem, có hàng chữ: *Sư phụ là Đào tiên sinh khai khán.*

HỒI THỨ BẢY MƯƠI SÁU

Đào Thế-Kiệt lo ngại một biến cố gì không hay đã diễn ra. Ông cầm thư đọc:
Niên hiệu thứ nhất, Lĩnh Nam hoàng đế, tháng ba ngày 10.

Đệ tử, Đào Tứ-Gia tức Sún Cao. Kính cẩn đệ thư này trước Đào hầu, chưởng môn phái Cửu-chân.

Đệ tử tuy học được mấy ngàn chữ, đủ đọc sách. Song viết thư cho sư phụ, đệ tử phải nhờ viên thư lại của Thục. Mong sư phụ thưa một lời với Trường-sa vương, đừng bắt tội y. Đệ tử viết thư cho sư phụ. Lòng nghĩ rằng Lĩnh Nam đã phục hồi, nên dùng niên hiệu Lĩnh Nam năm thứ nhất.

Đệ tử mồ côi cha mẹ, ở rừng núi Tây-vu. May được sư tỷ Hồ Đề đem về nuôi dạy. Hồ sư tỷ dạy đệ tử phải hy sinh bản thân, hy sinh cả Tây-vu cho đại nghĩa phục hồi Lĩnh-nam. Nhân theo Hồ sư tỷ từng chinh Trung-nguyên. Sáu anh em đệ tử được sư phụ thương tình thu làm đệ tử. Còn cho mang họ Đào.

Nay Lĩnh Nam tiếng rằng đã được phục hồi. Sự thực đã được phục hồi đâu? Quang-Vũ hứa hai lần, nuốt lời hai lần. Đệ tử không thể tin lời y.

Đào tam sư huynh, vì đại nghĩa, hy sinh mạng sống, đổi lấy phục hồi Lĩnh Nam. Hy sinh thân mình, cho mười ba người sống. Nghĩa cử đó đâu phải mình Đào tam sư huynh có, mà tất cả đệ tử Cửu-chân đều có vậy. Bọn đệ tử, cũng như sư tỷ Giao-long, nguyện chết thay cho Đào tam sư huynh, mà không được.

Đệ tử nghĩ: Nếu tam sư huynh tuấn quốc rồi. Quang-Vũ nuốt lời, đem quân đánh Lĩnh Nam. Có phải mình thiếu một đại tướng không? Lĩnh-nam mất Sún Cao, còn Ngũ Sún và còn hơn chục người chỉ huy Thần-ưng ở Tây-vu. Còn Đào tam ca mà chết, kiếm đâu ra Đào tam ca thứ nhì?

Lục Sún bàn nhau: Đứa nào cũng muốn chết thay cho tam ca. Nhân bọn đệ tử nhặt được sáu cuốn phổ dạy luyện độc chưởng của Mao Đông-Các. Đệ tử vô tình luyện độc chưởng, mà hút được nọc độc rất trong người tam sư huynh. Đệ tử tiếp tục luyện, hút hết nọc độc rắn, nhện, tằm, bò cạp, để cứu Tam sư huynh. Bây giờ tam sư huynh đã khỏi. Đệ tử viết thư này để lại xin sư phụ tha cho tội nói dối bấy lâu. Đêm nay đệ tử lấy ngựa ra đi, tìm chỗ vắng nào đó, chịu đau đớn đủ bốn mươi chín ngày rồi chết. Đệ tử muốn chết im lặng, không làm một người thân nào phải chứng kiến, mà nát lòng. Kính mong sư phụ ân xá cho.

Con chim sắp chết tiếng kêu bi thương. Người ta sắp chết lời nói chắc lành. Đệ tử kính cẩn đệ lên sư phụ lời ước vọng cuối cùng. Mong được sư phụ để tâm:

Các hào kiệt Lĩnh Nam, sau khi thành đại nghiệp lấy việc tạo phúc cho dân hưởng như sư phụ, sư bá Nguyễn Tam-Trinh, Nguyễn Trát. Hay như tám vị Thái bảo phái Sài-sơn. Người Trung-nguyên không thể. Họ tự hào họ là « Trung tâm điểm của thế gian ». Nước của họ là Trung-nguyên. Vua của họ là con trời. Chúng nhân thiên hạ phải phục tùng, cúi đầu trước họ. Sư phụ đã nghe sư tỷ Phương-Dung thuật lại việc sư bá Trần Công-Minh áp chế Quang-Vũ ở cung Trường-lạc. Trước lưỡi gươm của sư bá, cái chết gần kề.

Thế mà Quang-Vũ vẫn còn cho mình còn trời, đòi phong chức tước cho người. Khi y bị võ sĩ Vương Mãng đuổi giết, khóc lóc hèn hạ. Được đại sư ca Trần Tự-Sơn cứu sống, giúp y khởi binh. Y học theo Lưu Bang, trở thói lưu manh, muốn hại Trần đại ca. Trong đầu óc y nghĩ: Mình làm vua Trung-nguyên, muốn giết ai người ấy cũng phải vui lòng. Khi nghĩ người nào xấu, dù người ấy làm điều thiện thế nào chẳng nữa, vẫn trở thành xấu.

Nhiều anh hùng Lĩnh Nam, tỏ ra khiếp nhược trước Quang-Vũ. Nào tổ chức đại hội Tây-hồ sang cầu phong. Tòng chinh Trung-nguyên, lập công xin phục hồi Lĩnh Nam. Hôm trước Đào tam sư huynh chịu chết, cho y sống. Y phổ biến một bản đại cáo thiên hạ...

Con nghĩ cái hay nhất, mình tổ chức quân đội mạnh. Khuyến khích trăm họ cấy cấy, lúa gạo đầy kho. Tổ chức học hành, để người người đều có kiến thức. Trên, dưới hòa thuận đoàn kết, có như vậy mới đập tan được cái ảo tưởng « con trời » trong đầu Quang-Vũ.

Bọn đệ tử gây được cảm tình của Đặng Vũ, Hoài-Nam vương, Tần vương. Nếu chúng ta tiếp tục kết bạn với người Trung-nguyên, xung quanh Quang-Vũ, thêm bạn, bớt thù, đối xử tử tế, công bằng với người Hán sống tại Lĩnh-Nam. Chỉ cần năm năm sau, dân chúng no ấm, quân khí hùng tráng, dân trí mở rộng. Chính tự bản thân người Việt, xóa hết lòng tham vọng của Quang-Vũ.

Một điều đệ tử cần thưa với sư phụ: Giặc ngoài dễ đánh. Giặc nhà khó trị. Phải có bọn Việt, mưu cầu danh lợi, cúi đầu trước người Hán, xin công danh, Quang-Vũ mới dám đánh ta. Quang-Vũ từng nói: Chỉ mất một tờ giấy, cũng đủ làm người Việt giết nhau. Đệ tử kính xin sư phụ bàn với các anh hùng, gặp bọn Việt phản bội thì giết ngay không tha.

Mấy lời nông cạn, kính cẩn đệ lên. Mong sư phụ đừng quên.

Đệ tử kính chúc sư phụ sống lâu trăm tuổi.

Đào Tứ-Gia tức Sún Cao kính thư”.

Bên dưới có mấy chữ:

Bọn Ngũ Sún.

Chúng mình đều muốn chết thay cho Đào tam sư huynh. Tao may mắn hơn, được làm việc đó. Tao chết rồi. Chúng mày không được khóc, không được buồn. Phải luyện võ thành anh hùng vô địch, bảo vệ Lĩnh Nam.

Đoàn Thần-ưng của tao, chia cho năm đứa chúng mày, mỗi đứa hai mươi con. Đào tam ca hai mươi ba tuổi làm đại tướng. Chúng mày phải học sao, để hai mươi hai tuổi làm đại tướng, mới xứng đáng đệ tử Cửu-chân, Tây-vu, con cháu Phù-đồng thiên vương. Thôi tao kiếm một chỗ yên tĩnh, chết. Chết mà khoan khoái.

Đào Thế-Kiệt, bắt Sún Lé thuật mọi truyện từ đầu. Sún Lé không dám dấu diếm. Nó thuật tỷ mỉ từ khi bắt được sáu cuốn sách trong người Mao Đông-Các. Sáu đứa học thuộc bài quyết ra sao. Còn phần Sún Cao luyện đọc chương nó không biết.

Phương-Dung cầm sáu cuốn phổ phái Trường-bạch lên đọc. Cuốn thứ nhất chép bí quyết luyện nội công Âm nhu. Nàng đọc lướt qua, đưa cho Đào Kỳ:

– Anh xem, khẩu quyết luyện nội công phái Trường-bạch giống hệt phái Long-biên không sai một chữ.

Nàng cầm năm cuốn còn lại, đọc lướt qua. Dạy cách luyện Ngũ độc chương. Cuối mỗi cuốn ghi:

«... Khẩu quyết dạy vận công chống độc, không ghi chép vào đây. Chỉ truyền khẩu. Đệ tử phải được sư phụ trực tiếp chỉ dạy. »

Phần cuối mỗi cuốn ghi:

«... Sau khi luyện công, trong Thập nhị chính kinh và Kỳ kinh bát mạch đầy chất độc, hòa hợp với nhau. Mỗi năm, vào tiết Đại hàn, chất độc phát triển mạnh, lên cơn đau đớn, chịu không siết. Phải tìm chương môn cầu thuốc giải. Qua bốn mươi chín ngày, không uống thuốc giải. Da rộp lên như da lợn quay mà chết. »

Đào Thế-Kiệt cầm sáu cuốn phổ xé ra từng mảnh nhỏ, châm lửa đốt. Ông nói:

– Loại sách độc hại này. Hủy đi để khỏi hại người sau.

Ông thở dài:

– Khi nhận sáu đĩa làm đệ tử. Ta biết Sún Cao là đĩa thận trọng nhất. Nó giống tính ta khi xưa. Hành sự đản đo, suy nghĩ. Nó nghĩ sâu sa như vậy cũng phải. Nó muốn tìm nơi vắng vẻ, chết thản nhiên. Không làm đau lòng người khác. Tuy vậy, chúng ta vẫn phải đi tìm nó về.

Trưng Nhị hỏi Sún Lé:

– Em đưa mười sáu tấm thẻ đồng đây cho sư tỷ coi.

Sún Lé mở bọc đưa cho Trưng Nhị. Nàng ráp lại thành bức họa để trên án thư. Phương-Dung, Hồ Đề, Lê Chân cùng tụ tập lại coi. Phật-Nguyệt nói:

– Đồ hình này khắc cảnh hồ Động-đình: Cù lao có ngôi nhà Phan Anh chỗ này. Dãy núi Tam-sơn, sông Tương-giang, thành Trường-sa... Đủ cả. Lại thực lại còn những chữ số ghi từ một đến sáu mươi bốn có nghĩa gì. Trưng sư tỷ. Hôm trước chúng ta được Trần Thiếu-Lan giao Ngọc tỷ truyền quốc, bản đồ chôn cất kho tàng Tần Thủy-Hoàng. Vậy chúng ta thử đem so sánh xem sao?

Trưng Nhị nói:

– Khi sư thúc Thiếu-Lan trao Ngọc tỷ cho tôi, người bảo trong nắp hộp có dấu bản đồ kho tàng. Tôi mở nắp hộp ra, quả có mảnh vải, viết một số chữ. Chứ không có bản đồ gì cả.

Nàng lấy mảnh vải trải ra bàn. Đám anh hùng Lĩnh Nam ngơ ngác đứng nhìn. Thông minh như Trưng Nhị, Phương-Dung, mà nghĩ cũng không ra. Lê Chân hỏi Ngũ Sún:

– Thông thường khi có uẩn khúc, người thông minh tìm không ra. Người tìm ra thường thuộc loại giản dị, ít suy tư. Phương-Dung kể, hôm ở Mang-sơn, chúng ta gặp vấn đề khó khăn không biết có nên giết Quang-Vũ hay không. Lục Sún xin phép xạo với nhau một lúc. Vấn đề được soi sáng. Hôm hội nhau trên hồ Động-đình, nghiên cứu xem tại sao Hàn Tú-Anh đi Trường-sa, rút cuộc lại do Sa-Giang nhìn rõ. Bây giờ chúng ta gặp vấn đề bí hiểm này. Lục Sún thử xạo với nhau xem có tìm ra không?

Sún Đen bảo Sún Lé:

– Mày ưa hành sự bí mật. Mày thử đoán xem.

Sún Lé đáp:

– Tao nghĩ thẳng Vương Mãng ác độc như vậy, khi chôn kho tàng xong, tất chúng giết hết bọn lính phụ trách, để khỏi bị lộ.

Sún Hô nói:

– Dĩ nhiên là thế.

Sún Lùn tiếp:

– Sau khi giết người, bảo toàn bí mật, Vương Mãng đúc hai con gấu bằng đồng, cất vào bụng mỗi con gấu một nửa bản đồ kho tàng.

Sún Lé gật đầu:

– Đúng! Dấu như vậy chưa chắc ăn. Lỡ kho tàng đó lọt vào tay người ngoài thì sao? Thẻ đồng ở bụng gấu khắc sơ đồ. Còn chữ chú giải thì đánh chữ số. Y sẽ đặt ra khẩu quyết bí mật, truyền khẩu cho con cháu. Nhất là Đầu sông Tương-giang, Tam thập là núi Tam-sơn. Như vậy chỉ con cháu y biết khẩu quyết mà thôi.

Sún Rỗ vỗ đùi một cái reo lên:

– Tao nghĩ ra rồi. Sư thúc Thiếu-Lan hầu cạnh Xích-My. Khi Xích-My sắp chết, y đọc khẩu quyết đó cho sư thúc chép. Xích-My dặn sư thúc Thiếu-Lan chép con số bí mật trao cho Xích-Anh. Xích-My sợ sư thúc Thiếu-Lan lấy mất kho tàng, y chỉ đọc mà không giải thích tại sao. Xích-Anh biết cha chết, truyền khẩu quyết mật cho Thiếu-Lan. Y rình rập ba năm liền ở Trường-sa tìm dấu vết bà. Bà cũng lì. Nhất định ẩn trong nhà tù.

Tất cả mọi người cùng reo lên. Phương-Dung cầm bút, đối chiếu chữ viết trên tấm vải. Chữ Nhất cạnh chữ Tương-giang. Nàng tìm chữ Nhất trên đồ hình, viết chữ Tương-giang, vào. Chữ Nhị trên miếng vải cạnh chữ Chu-cảng. Nàng viết chữ Chu-cảng vào chỗ chữ nhị trên tấm bản đồ bằng đồng. Cứ như thế, phút chốc nàng viết hết sáu mươi bốn địa danh.

Lê Chân reo lên:

– Đây rồi kho tàng chôn ở đảo, ở chỗ có ngôi nhà Phan Anh. Song cạnh kho tàng có mấy chữ:

Bảo vật thể gian,

Ký tại giang san,

Cửu đỉnh thiên hạ,

Cửu tử nhất sinh.

Phương-Dung giảng:

– Bảo vật thể gian nghĩa là vàng, ngọc khắp thiên hạ. Ký tại giang san nghĩa là chôn ở đất nước. Cửu đỉnh thiên hạ là chín cái đỉnh của thiên hạ. Cửu tử nhất sinh nghĩa rằng chín phần chết, có một phần sống. Bốn câu này tối nghĩa quá.

Đặng Thi-Sách nói:

– Đợi sau đại hội hồ Động-đình, chúng ta sẽ tìm đến nơi, nghiên cứu đào kho tàng. Vấn đề trước mắt là đi tìm Sún Cao. Công lực Sún Cao rất thấp, trong đại hội hồ Động-đình thế nào Thái sư thúc cũng về dự. Thái sư thúc chỉ điếm vài cái là cứu được nó.

Phương-Dung lắc đầu:

– Khất đại phu trị không được đâu. Trong cuốn phổ dạy luyện độc chương đã nói: Bị đánh trúng, độc chất chạy vào kinh mạch, thì trị được. Còn khi luyện, độc chất chạy vào tạng phủ. Không cách gì điều trị. Tuy vậy, biết đâu Khất đại phu chẳng... ra tay tiên?

Hồ Đề bảo Sún Lé:

– Cả năm đưa xuất Thần-ưng đi tìm Sún Cao ngay cho chị. Hễ thấy nó, cho Thần-ưng về báo. Chị sẽ bắt nó về. Biết đâu sau bốn mươi chín ngày, Khất đại phu từ Lạc-dương trở về cứu nó kịp thời.

Sún Lé lắc đầu:

– Nó đi từ đêm qua, đến giờ đã năm giờ rồi (mười giờ ngày nay), không biết nó đi ngả nào, làm sao mà tìm được.

Đào Thế-Kiệt bề ngoài thì cứng rắn, nhưng bề trong thì ông nhiều tình cảm. Ông thương đệ tử như thương con. Ông đọc thư Sún Cao đến mấy lượt. Nước mắt tuôn rơi. Ông bảo Đào Kỳ:

– Sư đệ vì đại nghĩa, chịu chết cho con sống. Vậy con phải làm sao cho xứng đáng. Thôi, bây giờ Sún Cao đã đi xa rồi. Nó ẩn thân ở đâu, làm sao mà tìm được? Ta coi như một đệ tử Cửu-chân tuấn quốc đầu tiên. Tất cả chúng ta, ai cũng sẵn sàng tuấn quốc như Sún Cao.

Tuy miệng nói vậy, mà lòng ông quặn đau. Dưới ông, từ Đặng Thi-Sách, Trưng Nhị, Phương-Dung, Ngũ Sún đều khóc.

Công-tôn Thiệu an ủi:

– Đất Lĩnh-nam sản xuất được thiếu niên như Tây-vu Thiên ưng lục tướng, còn sợ gì Quang-Vũ nữa? Các vị hãy bỏ việc Sún Cao sang một bên. Chúng ta về hồ Động-đình đại hội phục quốc.

Mọi người lau nước mắt. Từ đâu đó vang lên bản Động đình ca. Tiếng tiêu trầm bổng kéo dài. Hùng khí bốc dậy. Sún Lé nói với Đào Thế-Kiệt:

– Sư phụ! Con để Sún Hô ở lại làm đầu cầu liên lạc. Bốn đứa chúng con đi bốn phương tìm nó. Dù nó trốn ở đâu, Thần-ưng cũng tìm ra. Hễ thấy nó, chúng con bắt về. Nó không về chúng con cho Thần-ưng báo. Sư phụ sai sư tỷ Phương-Dung đi bắt nó.

Trưng Nhị hỏi:

– Tại sao phải sư tỷ Phương-Dung?

Sún Rỗ cười:

– Bọn em sợ nhất là sư tỷ Phương-Dung.

Nguyên Phương-Dung là người cầm quyền quân sự đã lâu. Nàng phải điều khiển bọn Lục Sún, ưa phá, ưa đùa. Vì vậy nàng thường phải nghiêm khắc với chúng. Mỗi khi nàng ra lệnh, cấm không cho chúng thắc mắc. Cứ thi hành xong rồi muốn léo néo gì thì léo néo. Khi ra lệnh, nàng cấm chúng đùa, nếu đùa nào đùa nàng đành đòn liền. Lúc đầu chúng bị đòn. Riết rồi chúng sợ nàng, tuân lệnh răm rắp. Từ khi gặp Hoàng Thiệu-Hoa. Thiệu-Hoa dạy Phương-Dung không nên khắt khe với chúng. Phương-Dung mới bớt khó khăn một chút.

Bốn đứa lên ngựa, xua Thần-ưng đi bốn phương. Sún Rỗ đi phương Bắc. Sún Lé đi về phương Nam. Sún Lùn đi phương Tây. Sún Đen đi phương Đông.

Bốn đứa lên ngựa, cầm tù và thổi, dẫn Thần-ưng bay theo rợp trời.

Sún Rỗ đi về phương Bắc. Chiều hôm ấy đến đôi Bác-vọng. Nó ngừng lại lấy lương khô ăn, lệnh cho Thần-ưng đậu trên cây nghỉ. Trên trời nó để mười Thần-ưng bay lượn tuần phòng. Ăn xong, định lên đường tiếp, thì thấy Thần-ưng tuần tiểu kêu ré trên không báo động, rồi lao về phía Bắc. Nó nhìn theo hướng Thần-ưng bay, phi ngựa theo. Đến chập choạng tối, tới núi Lưu-sơn. Xa xa, trên đỉnh núi Lưu-sơn, có mười Thần-ưng đang lao xuống, vút lên như tấn công ai. Mười Thần-ưng dẫn đường không đợi lệnh nó, lao xuống tấn công tiếp. Nó nghĩ:

– Phía trước tại sao lại có mười Thần-ưng tấn công ai? Ngoài chúng ta ra còn có người điều khiển được Thần-ưng ư?

Nó chợt nhớ ra:

– Hôm trước Lé cho Khất đại phu, Đô Dương đại ca, mỗi người mượn mười Thần-ưng vậy thì trên Lưu-sơn, tất Khất đại phu hoặc Đô Dương đại ca đang gặp địch. Thần-ưng mới lao xuống bảo vệ tướng soái. Ta gọi chúng về, kiểm lại dấu trên chân, sẽ biết phía trước ai bị nạn.

Nó cầm tù và thổi lên một hơi. Cả hai mươi Thần-ưng đều bay trở về, tà tà đáp xuống. Nó kiểm điểm dấu trên chân Thần-ưng. Con nào mỏ, cũng như chân đầy máu. Lòng bị trụi mấy chỗ. Chúng tỏ chúng giao chiến nhiều trận. Nó lấy vạt áo lau vết máu trên chân: Dấu vết đánh ghi, cho nó biết toán này theo Đô-Dương. Nó kêu lên:

– Đô đại ca đang gặp địch.

Nó lên ngựa, tiến về phía Lưu-sơn. Phía chân Lưu-sơn có khoảng hơn hai chục con ngựa. Kinh nghiệm, nó nhận ra đó là ngựa bọn thị vệ hoàng cung nhà Hán.

Nó cột ngựa vào sườn núi, vọt người lên cây. Cũng như tất cả các đệ tử Tây-vu, Sún Rỗ được huấn luyện leo cây như khi. Tuy bản lĩnh nó không được bằng Tây-vu lục hầu tướng, nhưng ngang với vợ. Từ hôm được Đào Thế-Kiệt truyền nội công tâm pháp Cửu-chân. Đào Kỳ truyền nội công Âm-nhu của Vạn-Tín hầu. Lục Sún áp dụng vào Hầu công tức nghệ thuật truyền trên cây. Khiến kỹ thuật này bỏ xa hồi trước. Bây giờ nó đu từ cành nọ sang cành kia, vừa xa, vừa mau, hơn Tây-vu lục hầu tướng nhiều.

Truyền được một lát, trước mặt nó hiện ra: Đô Dương núp sau tảng đá, ôm chặt Giao-Chi. Một tay chàng nắm đốc kiếm trong tư thế đề phòng. Phía dưới tảng đá: hai mươi một thị vệ bao vây kín xung quanh. Trong hai mươi một tên, có một tên dáng người mảnh khảnh, bịt mặt. Nó chửi thề:

– Chắc chắn một nhân vật quan trọng nào quen mặt, mới phải che dấu tông tích thế kia. Ta hãy cứ đợi xem sao đã.

Một thị vệ lùn tịt, mắt lé chìa kiếm lên nói:

– Đô thái thú! Tân-bình hầu! Ta nhắc lại lần cuối cùng: Người mau xuống đây đầu hàng, ta sẽ tha cho người và con nhỏ Giao-Chi. Bằng người chống lại, ta giết chết cả hai.

Tên thị vệ nói tiếng Việt. Sún Rỗ chửi thề:

– Sao tên này lại nói tiếng Việt giọng Cửu-chân như sư phụ ta? Không lẽ y người đất Cửu-chân?

Đô Dương cười gằn:

– Tên chó săn kia! Người có giỏi, một mình đấu với ta. Còn người dùng số đông áp đảo sao đáng mặt nam tử? Thường ngày ta đâu có sợ cái thứ chó con như người? Chẳng qua hôm nay, ta bị thương, bị trúng độc. Đúng là cạp xuống đồng để chó lớn.

Giao-Chi mở mắt ra nói. Giọng nàng yếu ớt:

– Đô đại ca. Đẳng nào em cũng chết. Anh để em lại đây. Với võ công của anh. Anh thoát thân dễ dàng. Đất Lĩnh Nam có thể không có em. Song không thể không có anh. Nếu anh vì bảo vệ em mà chết, thì... em sẽ buồn lắm.

Đô Dương để tay lên trán nàng:

– Giao-Chi! Anh đang là Thái-thú, tước phong Hầu. Em xuất hiện. Một lời em nhắc nhở đến tình quê hương, khiến anh thức tỉnh, bỏ hết. Từ hôm đó đến nay, chúng mình bên nhau, làm việc cho đại nghiệp Lĩnh Nam. Bây giờ em bị thương. Bất cứ giá nào, anh cũng phải ở bên em. Chết cùng chết cả. Anh bỏ em đi khỏi đây, em sẽ chết. Em chết, anh đau khổ, rồi cũng đến chết. Chi bằng anh chết cùng với em. Có phải hạnh phúc bao nhiêu không?

Giao-Chi thở hỗn hển:

– Đô đại ca này! Trước đây em nghĩ đại ca Trần Tự-Sơn thuộc giống đa tình nhất thiên hạ. Chung tình nhất thiên hạ. Không ngờ nay em được biết thêm đại ca nữa. Dường như những người anh hùng đều đa tình cả. Đáng anh hùng dễ gặp nhau. Nên đại ca mới gặp đại ca Trần Tự-Sơn.

Đô Dương vuốt tóc Giao-Chi:

– Em nói đúng đó! Anh hùng thì đa tình. Đa tình mới đa tài. Đa tình khác xa với hiếu sắc. Tuy vậy Trần đại ca với anh còn thua xa hai người. Hai người này mới xứng đáng nòi tình.

Giao-Chi mỉm cười:

– Ai thế?

Đô Dương nói:

– Trần đại ca nói rằng: Nếu đại ca chết đến mấy lần, để đổi lấy mỗi nhu tình của Hoàng sư tỷ, đại ca cũng vui lòng. Đại ca vì mỗi tình của Hoàng sư tỷ, sẵn sàng bỏ địa vị Lĩnh-nam vương, uy quyền chỉ thua Quang-Vũ, để làm một tên dã phu. Hàng ngày hưởng hạnh phúc với Hoàng sư tỷ. Trần đại ca đa tình hơn anh một bậc. Anh vì đại nghĩa Lĩnh Nam, bỏ chức Thái thú, bỏ tước Tân-bình hầu. Sau đó mới được em ban cho mỗi nhu tình. Vì vậy bây giờ anh phải vì em mà chết, xứng đáng Chết vì mỗi nhu tình, cũng như con ong lấy mật ở giữa bông hoa. Hoa đóng chặt cánh lại, mà chết. Đó là cái chết sung sướng. Tuy vậy Trần đại ca với anh còn thua Lưu Huyền, Lưu Khâm.

Giao-Chi hỏi:

– Em biết Lưu Huyền, người đó là Cảnh-Thủy hoàng đế. Cảnh-Thủy hoàng đế say mê ca kỹ Chu Mẫ-Đơn. Bị cha áp lực: Hoặc chọn Mẫ-Đơn, hoặc chọn ngôi Thế tử kế nghiệp Trường-sa vương. Ngài chọn Chu Mẫ-Đơn. Còn Lưu Khâm em chưa nghe qua.

Đô Dương đáp:

– Lưu Khâm là em Cảnh-Thủy hoàng đế. Cha đẻ ra Quang-Vũ. Ngài bỏ địa vị Trường-sa vương ra ngoài, để yêu kỹ nữ Hàn Tú-Anh. Vì vậy mới có hai người con. Quang-Vũ là một.

Một tên thị vệ quát:

– Chúng mày chết đến nơi rồi, mà còn tình tự gớm. Được! Ta giết chết tên Đô Dương, bắt con nhỏ, lột quần áo, đem đi phơi khắp các thị trấn.

Đô Dương vọt người lên cao, tà tà đáp xuống. Chàng vung tay tát tên thị vệ vừa nói hai cái bốp, bốp, rồi nhún người nhảy trở lại chỗ cũ. Tuyệt ở chỗ tay chàng vẫn ôm Giao-Chi. Bọn thị vệ trông thấy rõ ràng. Song Đô Dương ra tay thần tốc quá. Khi chúng phản ứng, chàng đã trở về tảng đá rồi.

Tên thị vệ múa kiếm nhảy vào tấn công Đô Dương. Đô Dương đưa tay ra kẹp lấy thanh kiếm của y. Chàng vận lực một cái, thanh kiếm gãy làm hai ba miếng. Chàng phất tay cái nữa. Mấy mảnh kiếm bắn vào tên thị vệ mắt lác. Tên thị vệ mắt lác nhảy vọt lên cao tránh. Từ trên cao, y phóng chưởng đánh Đô Dương. Đô Dương vung tay đỡ. Bình một tiếng, tên thị vệ bắn lui lại mấy bước. Còn Đô Dương với Giao-Chi cũng bật khỏi tảng đá rơi xuống đất.

Sún Rỗ suýt kêu lên thành tiếng. Vì tên thị vệ mắt lác xử dụng chiêu Thiết kinh phi chưởng của phái Cửu-chân. Công lực y khá mạnh.

Đám thị vệ xúm vào dùng vũ khí vây đánh Đô Dương.

Nguyên Đô Dương được Sún Lé cho mượn mười Thần-ưng. Được Hoài-nam vương phát lệnh bài. Chàng lên đường về Lạc-dương tìm xác Giao-Chi. Từ Lạc-dương, chàng lên núi Mang-sơn. Chàng sai Thần-ưng tìm một lúc thì thấy xác Giao-Chi rơi ở dưới khe suối. Khó nhọc lắm chàng mới ròng được giây xuống khe. Chàng chạy lại ôm xác Giao-Chi lên, thì nàng còn thoi thóp thở. Chàng bồng Giao-Chi đặt lên tảng đá, lấy nước suối đổ vào miệng cho nàng. Giao-Chi bị hai vết thương. Vết thứ nhất, một mũi tên bắn trúng vú phải. Song không sâu tới tạng phủ. Vết thứ nhì vì lưng nàng bị đánh một chưởng. Đô Dương kinh lịch nhiều, không câu nệ nam nữ. Chàng cởi áo Giao-Chi, nhổ mũi tên. Đợi máu đen chảy ra hết, chàng xé vạt áo, lấy thuốc chữa thương trong túi băng lại cho Giao-Chi. Nhưng chàng vội ngưng lại nghĩ:

– Nếu ta buộc lại, chất độc vẫn còn, chạy khắp cơ thể. E Giao-Chi khó sống. Bây giờ phải hút chất độc ra, rồi mới rịt thuốc được.

Chàng định ghé miệng hút vết thương cho nàng, bỗng chàng dừng lại. Chàng nghĩ:

– Giao-Chi là một trinh nữ, nhu nhã. Ta không thể đụng vào ngực nàng. Khi tình dục biết tự sự, nàng sẽ giận ta ghê lắm. Nàng ôn nhu, văn nhã, tài hoa nức tiếng. Còn ta thì... một tên võ phu thô lỗ. Ta không được phép làm ô uế thân thể nàng.

Chàng tần ngần một lúc rồi quyết định:

– Bất cứ giá nào, ta cũng phải cứu nàng.

Chàng ghé miệng vào vết thương giữa vú phải của Giao-Chi mút. Máu đen, máu đỏ theo môi chàng chảy ra. Chàng cứ hút, nhỏ, một lúc thì Giao-Chi từ từ mở mắt ra. Nàng nhìn thấy mình đang nằm trong lòng Đô Dương, áo hở ngực. Đô Dương ghé miệng vào vú phải hút máu ra. Nàng còn đủ trí nhớ rằng mình bị trúng tên giữa vú. Nàng biết Đô đang hút chất độc cho mình. Giao-Chi đã từng vào sinh ra tử nhiều trận. Song bản tính thiếu nữ vẫn chưa mất. Nàng ngượng quá kêu lên:

– Đô đại ca! Đừng! Đô đại ca.

Nàng lại ngất đi. Đô Dương thấy chất độc đã được hút ra hết. Chàng rắc thuốc bột vào vết thương, rồi băng lại cho nàng. Phải khó nhọc lắm chàng mới đem Giao-Chi lên khỏi khe suối. Chàng ôm nàng đến một thôn xóm, nhờ nông dân nấu cháo cho Giao-Chi ăn. Giao-Chi ăn cháo vào một lát, nàng tỉnh dậy.

Đô Dương hỏi:

– Sư muội! Ai đánh sư muội bị thương như vậy?

Giao-Chi kể sơ lược:

– Em vào thành Lạc-dương thăm dò tin tức Phương-Dung gặp bọn thị vệ vây bắt. Em chống trả, chạy đến Mang-sơn. Chúng dùng tên bắn. Em gạt được mấy mũi phía trái, thì bị một mũi phía phải. Giữa lúc đó một tên thị vệ biết nói tiếng Việt tới. Y dùng võ công Cửu-chân đấu với em. Võ công y khá cao. Em đánh được bốn chưởng, thì bị y đẩy bay xuống khe suối này.

Đô Dương mua một cỗ xe ngựa, đặt Giao-Chi vào, lên đường hướng Nam-dương. Đi được một ngày, thì gặp bọn thị vệ hai mươi một người đi ngược chiều. Trong bọn thị vệ, có đứa đã từng giao chiến với chàng ở Trường-an. Chúng nhận được mặt chàng. Chúng nói nhỏ với tên thị vệ bịt mặt mấy câu. Tên thị vệ bịt mặt vẫy tay ra lệnh. Lập tức cả bọn vây chàng vào giữa.

Chàng hất hàm hỏi:

– Các người thuộc đội nào? Tại sao lại gây sự với chúng ta?

Tên thị vệ lùn, mắt lác nói:

– Ta biết mi là tên đại khâm phạm, họ Đô tên Dương. Trước làm Thái-thú Phù-phong tước Tân-bình hầu. Người đem năm mươi ngàn quân giao cho Thục. Ta phải bắt người nộp cho hoàng thượng.

Đô Dương móc túi lấy thẻ bài đưa cho tên thị vệ:

– Đây, tấm thẻ bài của Hoài-nam vương trao cho ta. Ta có việc khẩn phải làm, đó chỉ dụ của Hoàng-thượng.

Tên thị vệ bịt mặt hất hàm ra lệnh tấn công. Y nói:

– Nếu mi chỉ là phản tặc theo Lĩnh Nam còn có thể tha thứ. Còn mi tuân lệnh của tên Lưu Quang, ta phải giết mi.

Đô Dương cảm thấy chân tay tê dại, cử động khó khăn. Kinh nghiệm giúp chàng biết rằng, chàng đã trúng độc vì hút ở vết thương Giao-Chi. Chàng biết chất độc mũi tên Hán, chỉ làm cho người ta mê mê tỉnh tỉnh trong thời gian một giờ thôi. Chàng nghiêng

răng rút kiếm chống lại chúng. Bọn thị-vệ dùng đao, kiếm bao vây chàng. Đô Dương rút kiếm đánh với bọn chúng. Võ công Đô Dương thuộc loại ngang với Đào Thế-Kiệt, Song quái. Vì chàng chỉ có một mình, trong khi bọn thị vệ tới hai mươi một người. Đánh được một lúc, con ngựa kéo xe bị chúng đâm trúng. Đô Dương vội ôm Giao-Chi vọt người lên cao. Chàng vừa đáp xuống thì bị trúng hai nhát đao. Một vào vai, một vào bắp đùi. Chàng ôm Giao-Chi chạy lên núi. Bọn thị vệ hô lên một tiếng đuổi theo.

Đô Dương bỗng Giao-Chi nhảy lên móm đá, cố thủ. Giữa lúc chàng đang chiến đấu tuyệt vọng, mười Thần-ưng thấy chủ tướng bị nguy, chúng lao xuống tấn công bọn thị vệ. Bọn thị vệ vừa tấn công Đô Dương, phải chống trả với Thần-ưng. Vì vậy chúng không sao bắt được chàng.

Giữa lúc đó thì Sún Rỗ ở xa, gọi Thần-ưng về tra xét tình hình. Thần-ưng bay đi. Đô Dương mất đi trợ thủ. Bọn thị vệ lại ào vào tấn công chàng.

Sún Rỗ đứng trên cây suy nghĩ:

– Làm thế nào bây giờ? Mình xuất hiện liệu có địch nổi hơn hai mươi một tên thị vệ cứu Đô đại ca không? Khó quá.

Nó nghĩ tới Phương-Dung, trong đầu suy tính:

– Trước đây Lục Sún đã nghĩ mưu cứu được sư tỷ Hoàng Thiều-Hoa, làm sư tỷ Phương-Dung chịu thua. Bây giờ mình Sún Rỗ, không lẽ không tìm được mưu kế ư?

Chợt nghĩ ra một kế. Nó cầm tù và thổi lên ba hồi vang động núi rừng. Bọn thị vệ, Đô Dương đều giật mình. Đoàn Thần-ưng từ xa bay tới. Nó phát tay ra lệnh cho Thần-ưng nhào xuống ăn thịt ngựa bọn thị vệ.

Thần-ưng từ sáng đến giờ chưa được ăn no. Chúng bay lượn trên núi, kiếm mấy con chồn ăn đỡ, song hãy còn đói. Bây giờ được chúa tướng truyền lệnh ăn thịt ngựa, thì mừng quá. Chúng ào xuống đớp thịt. Chúng là Thần-ưng, kinh nghiệm chiến đấu, vừa nhào xuống, chúng mổ mắt cho ngựa mù, rồi mới xúm vào khoét bụng. Hai mươi con ngựa hí lên những tiếng thê thảm, ngã vật ra. Đoàn Thần-ưng tranh nhau tĩa thịt ăn.

Bọn thị vệ nghe tiếng ngựa hí, nhìn xuống, chỉ còn thấy hai mươi một con ngựa nằm vật dưới đất. Đoàn Thần-ưng đang ăn thịt.

Đô Dương nghe tiếng tù và, thì mừng rỡ vô hạn. Chàng biết đó là tiếng tù và của Tây-vu thiên ưng lục tướng. Lục Sún tới thế nào Đào Kỳ, Phương-Dung, Phật-Nguyệt cũng tới.

Bọn thị vệ cũng nghĩ như chàng. Chúng ngơ ngác hỏi ý kiến tên thị vệ bịt mặt. Tên thị vệ bịt mặt ra lệnh rút lui.

Chúng đang xuống núi, thì một người từ trên cây nhảy xuống. Người đó là Sún Rỗ. Sún Rỗ chống kiếm chặn mất lối đi. Nó khoa trương:

– Mấy tên thị vệ thối tha kia. Chúng bay cậy đông bao vây người. Bây giờ phải theo ta xuống núi yết kiến Hán-trung vương.

Tên thị vệ bịt mặt hỏi:

– Hán-trung vương là ai?

Sún Rỗ mắng:

– Còn ai nữa? Kiến-Vũ hoàng để hứa với các tướng đánh Thục. Ai vào Thành-đô đầu tiên thì được làm chúa Ích-châu. Đào tam ca của ta vào Thành-đô đầu tiên. Được phong Hán-trung vương giữa điện Vị-ương Trường-an. triều thần đều biết. Hán-trung vương với Vương-phi hiện ở dưới chân núi. Người sai ta lên đây gọi các người xuống yết kiến người.

Bọn thị vệ không còn hồn vía nào nữa. Chúng hô lên một tiếng, ào ào chạy vào rừng. Sún Rỗ chỉ chờ có thế. Nó cầm tù và thổi. Đoàn Thần-ưng lao vút xuống tấn công. Đợt đầu mười tên bị mù mắt. Chúng kinh hoàng, ngồi xuống ôm gốc cây. Sún Rỗ quát lên:

– Bỏ vũ khí, quì xuống đầu hàng thì ta tha cho. Bằng không sẽ bị Thần-ưng móc mắt, ăn thịt tức thời.

Mười một tên thị vệ quăng vũ khí, quì mọp xuống đất. Sún Rỗ truyền lệnh:

– Chúng bay tự trói nhau lại, rồi ta dắt xuống núi yết kiến Hán-trung vương. Nhược bằng chậm trễ, ta cho Thần-ưng móc mắt ngay.

Bọn chúng lấy giầy bên mình trói lẫn nhau. Cuối cùng còn tên thị vệ bịt mắt. Sún Rỗ tới trói y lại. Nó dùng giầy cột mười một tên thị vệ làm một xâu. Còn mười tên bị mù làm một xâu nữa.

Bấy giờ nó mới quay lại chào Đô Dương:

– Đô đại ca! Sư tử Giao-Chi! Có sao không?

Nó rất quan tâm tới Giao-Chi. Trước đây Giao-Chi, Trần Quốc từ đạo Lĩnh Nam sang đạo Kinh-châu trợ chiến. Nàng quen với Lục Sún. Trẻ con thì tham ăn, thích ăn, hay đùa nghịch. Giao-Chi thì tính tình nhu nhả, thuần hậu giống Hoàng Thiều-Hoa. Gặp Lục Sún là trẻ mồ côi. Nàng săn sóc chúng đặc biệt. Nàng không cho chúng ăn uống theo quân Hán nữa. Hàng ngày nàng nấu nướng theo lối Lĩnh Nam cho chúng ăn. Đệ tử Sài-sơn, ngoài võ nghệ phải học đủ hết các nghệ thuật Lĩnh Nam: Trồng cây, nấu ăn. Người được ăn ngon mặc đẹp suốt đời như Thiều-Hoa, Đào Kỳ, mà hôm đầu tiên tới Mai-động, được Giao-Chi nấu những món vùng Giao-chi cho ăn, còn thấy ngon lành kỳ lạ. Huống hồ Lục Sún, sống ở rừng Tây-vu. Hàng ngày ngoài việc hành quân, nàng dạy chúng hát, dạy chúng làm bếp. Hóa cho nên chị em thân thiết với nhau. Bấy giờ thấy nàng bị thương. Nó không đợi Đô Dương trả lời, chạy đến ôm lấy vai Giao-Chi nước mắt rưng rưng:

– Chị Giao-Chi! Chị có đau lắm không?

Giao-Chi mở mắt ra, nàng cầm tay nó:

– Không sao, chị không chết đâu. Em ngoan lắm. Sư tử Phương-Dung sao chưa đến? Bệnh tình Đào đại ca ra sao?

Sún Rỗ nước mắt rưng rưng:

– Thăng Cao nó chịu chết thay cho Đào tam ca. Đào tam ca khỏi bệnh rồi.

Nó thuật sơ lược biến cố tại Nam-dương cho Giao-Chi nghe. Nó hỏi nàng, bằng giọng thương cảm:

– Sư tử! Đứa nào đánh sư tử bị thương thế này? Sư tử cho em biết. Em bảo chim ưng ăn thịt nó liền.

Giao-Chi chỉ vào tên thị vệ mắt lác:

– Chính thằng này. Nó dùng võ công Cửu-chân. Không chừng nó là phản đồ cũng nên.

Sún Rỗ hú lên hai tiếng. Mười Thần-ưng bay đến đậu trước mặt nó. Nó chỉ tên thị vệ mắt lác nói:

– Con bà mày! Sư tử của tao không thù, không oán với mày. Cớ sao mày đánh sư tử tao bị thương? Bây giờ tao cho chim ưng móc mắt mày, nhá thịt hai chân, hai tay mày. Rồi để mày ở trong rừng này. Ngày đêm bò lê bò cào, đói khát mà chết.

Tên thị vệ mắt lác nói với Giao-Chi:

– Cô nương Giao-Chi. Tôi là người Lĩnh-Nam như cô nương. Mong cô nương dung tình. Giao-Chi bảo Sún Rỗ:

– Em hãy tha cho y. Y là đệ tử Đào gia. Đợi gặp Đào hầu để người phát lạc thì hơn.

Đô Dương tiếp:

– Đào tam đệ với Phương-Dung đâu?

Sún Rỗ đáp:

– Gần đây thôi. Cả sư phụ em nữa.

Đô Dương bị hai vết thương ở vai và đùi, song không nặng lắm. Còn độc chất của tên cũng nhạt dần. Sún Rỗ đến bên cạnh Đô Dương nói sẽ vào tai chàng:

– Đô đại ca! Em đánh lừa bọn chúng đấy thôi. Mọi người đều ở Nam-dương chứ không ở gần đây.

Đô Dương là người trí dũng tuyệt vời. Chàng bảo Sún Rỗ:

– Em lại đây đỡ sư tử Giao-Chi. Đại ca có việc phải làm.

Chàng đưa Giao-Chi cho Sún Rỗ bồng, rồi lấy giầy trói chân bọn thị vệ lại với nhau thành một xâu. Khiến chúng đi lại được, song rất khó khăn.

Bấy giờ chàng mới lột tấm khăn che mặt tên thị vệ đầu đảng. Chàng bật thành tiếng kêu lớn. Thì ra Mã thái hậu.

Đô Dương cười ngất:

– Mã thái hậu! Người biết mặt ta là phải. Hôm trước người đốc xuất họ hàng làm phản. Khi Hoài-nam vương đến cung của người, thấy người chết cháy trong đồng than. Thì ra người xảo quyết giết cung nữ, đốt cung, qua mặt Hoài-nam vương. Bây giờ ta đưa người về Lạc-dương bán cho Quang-Vũ lấy vàng, đem về Lĩnh Nam.

Mã thái hậu nói:

– Tân-bình hầu! Ta là Thái-hậu! Dù ta không phải sinh mẫu của Quang-Vũ cũng là đích mẫu của y. Ta không phải sinh mẫu, dưỡng mẫu, cũng là chính phi của tiên vương. Người không được thất kính với ta.

Đô Dương là người có kiến thức rất rộng. Chàng nghĩ rất nhanh:

– Đúng đấy! Ta đem Mã thái hậu về giao cho Quang-Vũ. Y giết thị thì mang tiếng bất hiếu. Y thả thị, thì mẫu tử bất hòa, triều đình chia phe hại nhau. Nhất thiết ta không nên thất kính với mẹ.

Chàng làm bộ kính cẩn:

– Tân thái hậu! Dù sao tôi vẫn chịu ơn triều Hán. Tôi xin rước xa giá Thái hậu về Lạc-dương.

Mã thái hậu nói:

– Ta muốn gặp Đào Kỳ hay Phương-Dung.

Sún Rỗ cười:

– Con mụ ác độc kia! Mi mắc mưu ta rồi. Đào tam sư huynh hiện ở Nam-dương chứ đâu có ở đây ? Ta chỉ có một mình. Các người ngu thì mắc mưu. Bây giờ các người theo ta xuống núi. Ha... ha.

Sún Rỗ cười:

– Con mụ ác độc kia! Mi mắc mưu ta rồi. Đào tam sư huynh hiện ở Nam-dương chứ đâu có ở đây ? Ta chỉ có một mình. Các người ngu thì mắc mưu. Bây giờ các người theo ta xuống núi. Ha... ha.

Sún Rỗ móc túi lấy đá đánh lửa lên. Nó cầm lửa, đốt một cành cây. Cành cây bốc cháy. Nó đem nhúng xuống vũng nước. Cành cây thành than. Nó xé áo Mã thái hậu, cầm đến trước Đô Dương nói:

– Đại ca viết mấy chữ cho sư phụ em. Em sai Thần-ưng mang về trước.

Đô Dương hỏi:

– Hiền đệ đã học chữ tại sao hiền đệ không tự viết lấy?

Sún Rỗ ngượng ngùng cầm mảnh than viết:

Sư phụ! Đệ tử không tìm thấy Sún Cao đâu. Gặp Đô đại ca, sư tỷ Giao-Chi. Bắt sống Mã thái hậu với hai mươi thị vệ. Trong đó có mấy tên xử dụng võ công Cửu-chân. Xin sư phụ định liệu.

Nó cột miếng vải vào chân Thần-ưng, rồi hú lên một tiếng. Thần-ưng bay thẳng về hướng Nam-dương.

Bấy giờ Sún Rỗ mới kể hết mọi chuyện cho Đô Dương nghe. Đô Dương bàn:

– Như vậy Sún Cao không đi về hướng bắc đâu. Thôi chúng ta trở về Nam-dương thôi.

Sún Rỗ lấy con ngựa của nó, thay con ngựa của Đô Dương bị chết, dùng để kéo xe. Đô Dương đặt Giao-Chi lên xe. Chàng thương tình Mã thái hậu, cho ngồi phía sau xe, rồi thúc bọn tù binh đi trước. Chàng với Sún Rỗ thung thình đánh xe đi sau.

Trời đã tối hẳn. Hai người đi đến canh hai, thì phía trước có một đoàn người ngựa đi tới. Đuốc đốt sáng rực. Sún rỗ reo lên:

– Người nhà mình.

Đô Dương hỏi:

– Sao em biết?

– Đại ca quên mất trên trời có hơn trăm Thần-ưng tuần phòng à? Nếu người lạ chúng đã báo hiệu cho mình biết rồi.

Quả nhiên lát sau đoàn người tới gần, đi đầu là Đào Kỳ, Phương-Dung, Hồ Đề với Hoàng Hổ, cùng trên trăm quân kỵ đi tới.

Phương-Dung hỏi:

– Đô đại ca tài thực. Làm sao đại ca bắt được Mã thái hậu?

Đô Dương lắc đầu:

– Ta với Giao-Chi bị vây hút chết. May được Sún Rỗ tới cứu. Chậm chút nữa mất mạng.

Đô Dương kể tỷ mỉ việc làm của Sún Rỗ cho Phương-Dung nghe. Phương-Dung xoa đầu nó:

– Em tôi giỏi quá. Hai lần thắng sư tỷ. Bây giờ thành người lớn rồi. Cố luyện võ, để có bản lĩnh như anh Kỳ.

Đào Kỳ cầm đuốc soi khắp mặt bọn thị vệ. Đến trước tên thị vệ mắt lác chàng kêu lên:

– Nhị sư huynh. Sao nhị sư huynh lại ở đây?

Tên thị vệ mắt lác đó là Trịnh Quang. Từ sau khi thất bại ở đại hội hồ Tây. Trịnh Quang được Thái-thú Tô Định đem về Trung-nguyên cho Mã thái-hậu xử dụng cùng với tên mã phu Nguyễn Ngọc-Danh. Khi Mã thái hậu xuất bọn ngoại thích định lật đổ Quang-Vũ, thất bại, Trịnh Quang bắt một tên cung nữ cho mặc quần áo của Mã thái hậu đem treo cổ, rồi y đốt cung. Trong lúc hỗn loạn, y cùng toán thị vệ thân tín hộ tống Mã thái hậu trốn khỏi Lạc-dương, đi tìm Mã Viện.

Đào Kỳ cầm đuốc soi, chàng tìm ra tên mã phu Nguyễn Ngọc-Danh. Phương-Dung cười:

– Nhị sư huynh! Nguyễn Ngọc-Danh. Các người hãy chuẩn bị miệng lưỡi trả lời với bố tôi. Người ở cách đây không xa đâu.

Đào Kỳ cầm đuốc soi tiếp. Chàng la lên:

– Hồ sư tỷ! Phương-Dung! Lại đây coi này!

Hồ Đề chạy lại nàng kinh ngạc:

– Hoàng Đức-Phi! Hoàng-thị Huệ, thì ra chúng mày chưa chết sao?

Nguyên hai tên thị vệ đó, một là Hoàng Đức-Phi, Huyện úy Lục-hải. Một là Hoàng-thị Huệ, cha làm phu xe ngựa Long-biên. Ngày nọ bị Trần Tự-Sơn tuyên án tử hình. Hồ-Đề trói chúng lại để dân chúng Lục-hải đi tiêu, đi tiểu vào đầu cho đến chết. Không hiểu sao nay chúng cũng có mặt ở đây?

Phương-Dung hỏi thăm sức khỏe Giao-Chi, Đô Dương. Hai toán nhập một trở về. Lát sau tới trại Thục. Đào Kỳ dẫn Mã thái-hậu và bọn Hoàng Đức-Phi vào đại doanh.

Đào Thế-Kiệt thấy Mã thái hậu, thì đứng dậy chấp tay:

– Đào Thế-Kiệt, đất Lĩnh Nam, hân hạnh được tiếp giá Thái-hậu. Đệ tử của tôi trẻ người non dạ, vô lễ với Thái-hậu. Mong Thái-hậu đại xá cho.

Ông truyền sửa soạn chỗ ở sạch sẽ, cung ứng đủ tiện nghi cho Mã thái-hậu.

Trịnh Quang thấy Đào Thế-Kiệt thì quì mọp xuống:

– Sư phụ! Xin sư phụ cứu đệ tử với.

Sún Lé tát vào mặt y cái bốp. Nó mắng:

– Tên dê tiện này! Mi may mắn được bái một đại anh hùng Lĩnh Nam làm sư phụ. Không hiểu mờ mả tổ tiên mi táng vào đồng phân trâu hay sao, mà mi phải phản sư môn, đi cúi đầu tôn tên Hoàng Đức-Phi. Văn y không giỏi bằng mi. Võ y không biết. Y lại không giúp cho mi tiền bạc, quan tước. Tại sao mi làm như vậy? Mi phải khai ra.

Trịnh Quang quát:

– Sún Lé! Đào Nhất-Gia! Ta với mi cùng là đệ tử Cửu-chân. Ta là đệ nhị đệ tử. Còn mi, mi nhập môn sau, mà dám hỗn láo với sư huynh ư? Đến Hoàng Thiều-Hoa, Đào-Kỳ thấy ta còn phải kính cẩn chào. Cái thứ như mi mà dám vô phép ư? Được! Sẽ có ngày ta lột da mi.

Sún Lé cười:

– Ta nhập môn sau, đáng lẽ kêu mi là nhị sư huynh. Song mi phản sư môn rồi. Ta gọi mi là tên phản đồ! Tên khốn kiếp.

Đào Kỳ hỏi cha:

– Bố ơi! Bố giải quyết vụ nhị sư huynh ra sao?

Đào Thế-Kiệt thở dài:

– Từ hai trăm năm nay. Đệ tử Cửu-chân nổi tiếng trung thành với Âu Lạc. Trên dưới một lòng. Phái Cửu-chân ta võ không bằng Tản-viên, văn thua xa Sài-sơn. Thế mà nổi danh thiên hạ. Chẳng qua vì trăm người như một. Ai ngờ... Ai ngờ lại nảy sinh tên phản đồ này? Ừ... Giá y phản sư môn vì danh vọng, vì tiền bạc, vì sắc đẹp hay ít ra vì bất mãn cho cam. Y phản không vì lý do nào cả.

Đào Kỳ bảo Trịnh Quang:

– Nhị sư huynh! Bố nuôi nấng, truyền cho sư huynh một bản lĩnh hơn đời. Không ngờ sư huynh phản. Bố không giết sư huynh là may cho sư huynh lắm rồi đó. Bây giờ sư huynh thành tội nhân Lĩnh-nam. Đệ để sư tử Hồ Đề hỏi cung sư huynh. Đệ không có quyền can thiệp vào.

Chàng ngoắt Phương-Dung tránh đi chỗ khác.

Nếu trước đây hai năm. Gặp việc này, Hồ Đề đã đích thân tra khảo Hoàng Đức-Phi xem tại sao y thoát chết trong vụ Lục-hải. Thời gian cầm quân trái mấy năm. Tính tình trầm tĩnh lại, nàng bảo Sún Lé:

– Lé! Em bắt chúng phải khai sự thực.

Sún Lé dạ một tiếng, nói với các bạn:

– Thằng Hoàng Đức-Phi đã chết rồi, mà sống dậy chắc y thành quỷ. Chúng ta thử xem quỷ có giống người không đi?

Bọn Sún chơi với nhau từ nhỏ, hiểu nhau. Sún Lùn thấy Sún Lé hỏi vậy. Nó biết Lé muốn đùa bọn Trịnh Quang, giả vờ không hiểu:

– Thử cách nào?

Sún Lé chỉ vào cái bao đeo trên lưng:

– Tao đề nghị cho rắn Lục cắn nó. Nếu chúng thành quỷ, nhất định không biết đau. Không chết. Còn là người thì đau đốn, sau nửa ngày sẽ chết.

Sún Rỗ vỗ tay:

– Đúng đó. Để tao làm.

Nó móc trong bọc ra hai con rắn Lục. Con rắn nhỏ bằng ngón tay, vảy xanh mướt, quần quai há mồm ra mà táp. Nó đưa rắn đến trước mặt Đức-Phi. Hoàng Đức-Phi xuất thân trong gia đình năm đời lưu manh. Ngoài ra không có tài cán gì. Y thấy rắn Lục thì bỏ vía. Sợ hãi quá vãi đái ra ướt cả quần. Y run run:

– ĐỪNG! ĐỪNG! Xin tiểu anh hùng đừng cho răn cắn tôi. Tôi không phải qui, chẳng phải ma. Răn Lục mà cắn nhất định tôi chết ngay. Anh hùng hỏi gì, tôi xin khai hết. Khai thành thực.

Sún Rỗ chửi:

– Tên dơ bẩn họ Hoàng này! Sao mà ngu thế. Anh hùng là anh hùng, chứ làm gì có tiểu anh hùng.

Hoàng Đức-Phi lấp bắp:

– Dạ... dạ, đại anh hùng.

Sún Rỗ quát:

– Tại sao sư tỷ Hồ Đề đã trói cả gia đình mi với con đười Hoàng Thị Huệ vừa lé vừa lùn này vào cọc, cho dân chúng Lục-hải ị vào đấy cho đến chết. Thế mà bọn mi lại có mặt ở đây?

Hoàng Đức-Phi khúm núm:

– Dạ sau ba ngày ba đêm. Gia đình tiểu nhân chết hết. Chỉ còn tiểu nhân với đệ tử Hoàng Thị Huệ thoi thóp thở. Đại đệ tử của tiểu nhân, tức tên Trịnh Quang lén giết quân canh, cứu thoát. Sau đó bọn tiểu nhân trở về gặp Tô thái-thú. Tô thái-thú tiến cử bọn tiểu nhân làm Thị-vệ cho Mã thái-hậu.

Sún Rỗ chửi tục:

– Con bà mi! Một cái múa mi không biết, làm sao mi dạy được tên Trịnh Quang hôi thối kia với con lùn, lé Hoàng Thị Huệ nọ?

Hoàng Đức-Phi thấy Sún Rỗ đưa con răn Lục sát vào mặt. Y kinh hoàng nói:

– Dạ, bọn chúng tình nguyện. Chứ tiểu nhân đâu có quyền lực gì mà bắt chúng gọi là sư phụ. Tiểu nhân cũng chẳng có tiền, có công danh mà ban cho chúng. Có lẽ... chúng ăn cú... mới ngu như vậy.

Sún Rỗ quát lớn, đưa con răn Lục vào mặt Hoàng Đức-Phi:

– Há miệng ra cho răn Lục cắn. Mi nói láo rồi. Không tiền, không bạc, không tài, mà được chúng tôn làm thầy.

Đức-Phi sợ quá, vãi phân ra quần. Y lấp bắp trả lời:

– Thằng Trịnh Quang bị liệt dương. Tiểu nhân biết Ngũ pháp trường xuân bổ dương, Ngũ pháp trường xuân bổ âm. Y muốn được tiểu nhân dạy dỗ, hầu khỏi liệt dương.

Hồ Đề thấy dường như Sún Lé còn đôi chút nể vì với bọn phản đồ Đào-trang. Nàng ra lệnh :

– Đúng ra địa vị tên Trịnh Quang trong phái Cửu-chân còn lớn hơn Thiều-Hoa. Nhưng y đã phản sư môn, thì chúng ta có chém, có giết, có bằm vằm thế nào, Đào-hầu cũng mặc. Bây giờ chúng là tội nhân của Lĩnh Nam, em cứ thẳng tay với chúng.

Đào Thế-Kiệt, Đặng Thi-Sách, Trưng-Nhị là những anh hùng thời đại, họ không muốn nghe, muốn nhìn bọn tiểu nhân Hoàng Đức-Phi, Trịnh Quang. Ba người đứng dậy ra ngoài lánh mặt. Mặc cho Hồ Đề với Ngũ Sún lấy cung chúng.

Thấy sư phụ ra khỏi, Sún Lé không còn úy kỵ gì nữa, nó bảo Sún Rỗ:

– Rỗ, mà gọi chim ưng ăn thịt tên Trịnh Quang này quách đi cho rồi.

Rõ lẽ đầu:

– Thần-ưng vốn trung thành, mà cho ăn thịt tên lừa thầy phản bạn, chúng trở thành mất dạy thì sao? Tao nghĩ không nên. Chỉ cho Thần-ưng xé thịt chúng thì hơn. Thịt chúng bán lắm.

Nó cầm tù và thổi lên một hơi dài. Từ ngoài trường bay vào năm Thần-ưng. Nó chỉ một Thần-ưng ra lệnh. Thần-ưng ré lên một tiếng rồi nhảy đến tấn công Trịnh Quang. Trịnh Quang bản lĩnh đâu phải tầm thường. Song y bị trói, không xử dụng võ công được. Thần ưng mổ một cái, bay miếng thịt trên má y. Y đau quá kêu thét lên:

– Được! Ta khai hết.

...Thửa nhỏ Trịnh Quang đần độn ngu si, mắt lại lé, cha y đặt thêm cho cái tên Ngốc-Lé. Bạn bè ghép hai tên lại với nhau thành Trịnh Ngốc-Lé. Cha y tên Trịnh Văn-Thư, là tên trộm cắp khét tiếng vùng Cửu-chân. Người Hán khó khăn lắm mới bắt được, đày sang đất Lão-qua. Y lấy vợ đẻ ra Trịnh Quang. Quang lấy con gái thầy lang Nguyễn Cao tên Nguyễn Ế-Linh. Ế-Linh có người dì làm tỳ nữ cho Đào hầu. Y thị năn nỉ xin Đào hầu nhận cháu rể làm đệ tử. Do vậy Trịnh Quang trở thành môn đồ Cửu-chân. Y thành đệ tử thứ nhì. Uy lực của y trong Đào trang rất cao.

Y được giao cho huấn luyện tráng đinh, tuần phòng trang ấp. Vì vậy bọn mã phu, bọn chăn trâu, nuôi thú vật, do y điều động. Trong đám mã phu, có tên Nguyễn Ngọc-Danh, khéo nịnh bợ. Trịnh Quang cho ra vào nhà y. Trịnh Quang bị bệnh, sinh chứng liệt dương. Thầy lang trị không khỏi. Thời bấy giờ, người đàn ông liệt dương, không sinh con, trở thành tội nhân « Bất hiếu hữu tam, vô hậu vi đại » nghĩa rằng bất hiếu có ba điều. Không con, tội nặng nhất. Trịnh Quang cho vợ thả nái với một tên canh điền, đẻ ra đứa con trai tên Trịnh Long.

Trịnh Long èo ọt bệnh, hoạn liên miên. Y lại muốn có đứa con khác, khỏe mạnh hơn. Thấy Ngọc-Danh mắt la mà lém với vợ mình. Y biết ý, thường kiếm cơ xa nhà, để tên Danh tình tự với vợ. Ít lâu sau vợ y mang thai, đẻ ra đứa con nữa. Nguyễn Ngọc-Danh còn lưu manh hơn, thực đúng câu kẻ cắp bà già gặp nhau. Lợi dụng Trịnh Quang sợ võ lờ việc vợ con ra ngoài, y làm tới. Công khai ăn nằm với vợ Trịnh Quang, không úy kị gì.

Đúng ra với bản lĩnh Trịnh Quang, y chỉ cần cho Nguyễn Ngọc-Danh một chưởng, vút xác vào rừng, là yên truyện. Khổ cho y, Nguyễn Ế-Linh lại nhất tâm, nhất dạ với Ngọc-Danh. Y thị đe nếu Trịnh Quang làm điều gì ác với tình nhân. Y thị sẽ giết hai đứa con, rồi la làng cho thiên hạ biết truyện xấu xa bỉ ổi của y.

Y học Á-châu, sách « Hoàng-Đế nội kinh tố vấn » nói: « Thận tàng chí, chủ phát dục ». Nghĩa là thận sinh ra ý chí con người. Chủ mọi hoạt động tinh thần. Thận chủ về sinh dục, não tủy. Hoa của thận là tóc. Khi một người thận hư suy thì liệt dương. Óc, tủy, xương không được bồi bổ. Trịnh Quang bị liệt dương từ tuổi trưởng thành. Vì vậy cha y to lớn, mà y thì lùn tị, dáng người thô lậu. Thận hư suy nên tóc sớm bạc, nhất là thần chí nhu nhược, mất hết can đảm.

Tên Nguyễn Ngọc-Danh do bọn Phong-Châu song quái cài vào làm gian tế tại Đào trang.

Phàm người đàn ông bất lực thường thù hận thiên hạ. Giữa lúc đó, thì Phong-Châu Song quái xuất hiện dụ dỗ. Trịnh Quang theo chúng ngay, được chúng dạy cho một ít võ công Tản-viên. Chúng hứa rằng sau khi đánh phá Đào trang, chúng sẽ giao cho cai quản trang ấp của sư phụ. Không ngờ, sau khi Đào trang bị đánh. Song quái bắt y tiếp tục nằm vùng phản sư môn. Đến đại hồ Tây, y bị Tường-Loan lột mặt nạ, đánh suýt bỏ mạng. Y căm hận Song quái, theo Đức-Phi hy vọng kiếm chức quan. Y nịnh Đức-Phi, tôn hấn làm sư phụ. Đức-Phi dẫn hấn về gặp Tô Định. Tô Định xuất thân trong gia đình Mã hậu. Tô luôn luôn duy trì một đội vệ sĩ đặc biệt liên lạc với dì mình. Trịnh Quang, Hoàng Đức-Phi, Nguyễn Ngọc-Danh được y xung vào toán này. Hồi đầu Xuân, Tô sai bọn chúng tới Lạc-dương dâng châu báu ngọc ngà lên Mã thái hậu. Mã thái hậu giữ bọn chúng lại, cho làm thị vệ.

Khi Mã thái hậu nghe tin Hàn Tú-Anh được anh hùng Lĩnh-Nam hộ tống đang trên đường về Lạc-dương, thì mặt không còn hồn vía nào nữa. Mặt bàn với tình nhân Mao Đông-Các. Các nói:

– Trước đây hại Hàn Tú-Anh là do Thái phi Trường-sa vương, chứ đâu phải thái hậu? Dù gì thái hậu cũng là đích mẫu của Quang-Vũ, Thái-hậu có công nuôi dưỡng Quang-Vũ. Bây giờ Hàn-thị có xuất hiện, thì trong cung có hai thái hậu. Nước giếng, nước sông không phạm nhau là được rồi.

Mã thái hậu đỡ quạu:

– Thế người quên rằng người với ta đã có hai đứa Tiêu Hồng-Hoa, Văn Thanh-Hoa à? Truyện này đã đổ bể. Quang-Vũ biết truyện người với ta mưu cướp ngôi. Đời nào nó chịu ngồi yên?

Mao Đông-Các chỉ có võ công cao. Còn mưu trí thì không. Mã thái hậu bảo sao, y nghe vậy đã quen. Y nói:

– Bây giờ thái hậu bảo ta phải làm thế nào?

Mã thái-hậu nói:

– Người cùng Tạ Thanh-Minh, Trần Lữ mang chỉ dụ của ta sai Chu Hựu xuất lĩnh một vạn kỵ binh đến Nghi-dương đón đường giết Hàn Tú-Anh. Nếu giết được thì tốt. Còn như Quang-Vũ thân đi đón mẹ, ở nhà, ta xuất lĩnh thị vệ đóng cửa Hoàng-thành, bắt các đại thần họp, truất phế y, vì y không phải con của tiên đế. Ta lập một đứa trẻ nào đó trong hoàng tộc lên thay thế y. Một mặt ta ra lệnh cho Chu Hựu giết y tại Nghi-dương.

Mưu sâu như vậy, không ngờ Mao Đông-Các, cùng đệ tử, hai con gái bị anh hùng Lĩnh Nam giết chết.

Bọn Trịnh Quang vội về cung báo cho Mã thái hậu biết. Mã thái hậu cho thái giám đánh trống mời các quan thiết triều... không ngờ tất cả mưu đồ đều bị Hoài-nam vương dẹp trong trứng nước. Trong trận chiến hỗn loạn, bọn Đức-Phi nghĩ được một kế: Chúng bắt cung nữ, mặc quần áo của Mã thái hậu rồi đem cung nữ khốn nạn ấy treo cổ lên xà nhà, giả làm Mã thái hậu tự tử. Sau đó phóng hỏa đốt cung.

Hoài-nam vương đánh tới cung thái hậu, thấy một thây người chết cháy, mấy mảnh y phục còn lại giống Mã thái hậu, ông cho rằng mụ thất cổ chết. Có ngờ đâu mụ đang cùng bọn Trịnh Quang trên đường đi tìm Mã Viện, để mưu đem quân làm loạn.

Xui cho chúng, trong khi đi đường chúng gặp Đô Dương. Mã thái hậu vốn đã căm thù Đô Dương trong vụ Trường-an, mụ ra lệnh cho bọn chúng tấn công chàng. Giữa lúc sắp thành công thì Sún Rỗ xuất hiện.

Hồ Đề đem bản cung khai thuật cho anh hùng Lĩnh-nam nghe. Trưng-Nhị bàn:

– Điều chúng ta cần biết là, hiện giờ thái sư thúc Khất đại phu trị bệnh cho Quang-Vũ, với bọn Mã Vũ xong chưa? Sún Cao ở đâu không rõ. Chúng ta cần bắt Mã thái hậu trao thuốc giải Huyền-âm độc chường để cứu mọi người.

Hồ Đề đáp:

– Em đã hỏi điều ấy, song mụ bảo rằng, chỉ Mao Đông-Các mới biết cách chế thuốc. Hôm mụ làm phản ở Lạc-dương, còn một bình hai trăm viên. Bình ấy để quên ở cung thái hậu. Cung thái hậu bị cháy, chắc có tìm cũng vô ích.

Phương-Dung suy nghĩ một lúc rồi nói:

– Bây giờ có hai việc phải làm. Một là giam tất cả bọn chúng lại. Chỉ xích chân, khiến chúng không trốn được. Trong khi theo dõi hành tung của chúng thì may ra tìm được điều bí mật gì về chế thuốc giải Huyền-âm cũng nên. Còn Mã thái-hậu, ta xử lý ra sao?

Lại Thế-Cường nói:

– Theo ý tôi, chúng ta tha Mã thái-hậu ra. Y thị tất tìm Mã Viện mưu phản. Khi họ Mã khởi binh, Trung-nguyên sẽ có chiến tranh, đó là điều lợi ích cho chúng ta.

Đào Thế-Kiệt lắc đầu:

– Có một việc mà ta với Hán khác nhau như nước với lửa. Quang-Vũ coi quần thần như tôi tớ. Họ lặn mình vào chỗ chết xây dựng sự nghiệp cho của y, để mong y ban cho chức tước. Nhưng những người công lao lớn quá, thì y tiếc cả một tờ giấy phong chức, hơn nữa nhẫn tâm giết đi. Ta thì không thế, chúng ta chẳng ai thiết làm vua, chẳng ai thiết vàng bạc châu báu, cũng chẳng ai màng quyền thế, quan tước. Quang-Vũ bất hiếu với mẹ. Chúng ta hiếu đễ với tất cả người trên. Quang-Vũ kết bạn với Trần Tự-Sơn rồi hại Tự-Sơn. Đặng Thi-Sách kết bạn với Công-tôn Thiệu, thì dù xa ngàn trùng cũng viết thư cứu nghĩa huynh, còn kéo chúng ta giúp nghĩa huynh.

Ông ngừng một lát, tiếp:

– Quang-Vũ ba lần hứa cho Lĩnh Nam phục hồi rồi lại nuốt lời. Mới đây y hứa nữa. Lần này y truyền tờ đại cáo thiên hạ. Nếu chúng ta thả Mã thái-hậu ra, mụ sẽ cùng Mã Viện gây chiến tranh. Việc làm của chúng ta không thông đạo lý. Tại sao? Một là bất nhân, hai là thất tín. Tôi đề nghị trao Mã thái hậu cho Quang-Vũ. Nếu Quang-Vũ giết y thị, y sẽ mang tiếng bất hiếu. Còn để y thị, thì trong triều đình của y luôn có mối đe dọa.

Lại Thế-Cường chấp tay hướng Đào Thế-Kiệt:

– Kiến thức tiểu đệ thua xa Đào huynh. Đào huynh thực là người đại nhân đại nghĩa. Đúng! Để Mã Viện với Mã thái-hậu gây chiến tranh, thì biết bao nhiêu người chết.

Đặng Thi-Sách bảo Phương-Dung:

– Ta giao bọn tù binh cho Phương-Dung, Hồ Đề theo dõi. Thôi chúng ta lên đường đi hồ Động-đình. Vì chỉ còn ba ngày nữa đại hội rồi.

Trưng Nhị nói:

– Đặng đại ca khỏi lo. Em đã để đạo quân Nhật-nam đóng ở hồ Động-đình. Em lại giao cho các vị sư bá Triệu Anh-Vũ, Lương Hồng-Châu, Đinh Công-Thắng lo tiếp đón anh hùng các nơi, canh phòng gian tế. Thục cử Vương Nguyên, Vương Phúc, tới giúp chúng ta. Công-tôn Thiệu trao năm vạn thủy quân cho Trần Quốc, Mai-động ngũ hùng. Như vậy chúng ta cứ thẳng lên đường cũng được. Ngày mười lăm lên đường sớm, buổi chiều tới nơi, là vừa.

Phương-Dung bàn với Hồ Đề:

– Ta phải làm ngay: Em với anh Kỳ. Chị với Lê Chân thay nhau theo dõi bọn Mã thái-hậu.

Hồ Đề gạt đầu:

– Được! Bây giờ ta với Lê Chân. Tối nay tới lượt em với Đào Kỳ. Sao chị lo quá. Bọn Sún trở về mặt buồn rượi, không tìm thấy Sún Cao. Chị cứ tưởng chúng nó tuổi mới mười bảy, mười tám vẫn còn trẻ con. Không ngờ bức thư Sún Cao viết cho Đào hầu, chị mới biết chúng người lớn quá rồi.

Phương-Dung nói:

– Đúng ra chúng cũng không có kiến thức đến độ đó. Tục ngữ nói Gần mực thì đen. Gần đèn thì rạng. Bọn chúng tòng chinh Trung-nguyên đã mấy năm qua. Suốt ngày chúng phải hội họp với anh hùng Lĩnh Nam, Trung-nguyên. Mỗi lần nghe bàn việc là một lần học hỏi trực tiếp. Mỗi trận đánh, một là một bài học thực tế. Chúng còn được Đặng Vũ, Mã Vũ, sư tử Hoàng Thiều-Hoa rồi Công-tôn Tư, Công-tôn Thiệu dạy dỗ. Chúng thu nhập rất mau. Bản chất chúng thông minh cho nên kiến thức của chúng hôm nay hai, ngày mai không phải ba mà là bốn. Ngày kia lên tới mười sáu. So sánh với Đào tam lang bằng tuổi chúng, kiến thức chúng cao hơn nhiều. Chỉ một năm nữa thôi. Chúng sẽ thành đại tướng chỉ huy hàng chục vạn quân.

Hồ Đề tiếp:

– Chị cũng nghĩ thế. Bản thân chị, từ hôm rời Lĩnh Nam đến giờ, kiến thức tiến gấp bội. Lục Sún trước thường tự ty rằng chúng là trẻ mồ côi. Bây giờ được Đào hầu thương yêu nhận làm đệ tử. Chỉ mới hơn tháng qua, người với Đào tam đệ dạy chúng không biết bao nhiêu điều mà kể. Hàng ngày chúng hay quần quýt bên cạnh Thiều-Hoa. Thành ra cái gì của Thiều-Hoa đối với chúng cũng thiêng. Chúng nghe Thiều-Hoa ca tụng Đào-hầu luôn miệng. Trước mặt chúng, Đào-hầu thành tiên ông ban phúc cho Thiều-Hoa. Vì vậy nay chúng được Đào-hầu thu làm đệ tử, chúng sung sướng biết chừng nào. Chúng đang mơ thành Đào tam đệ đấy.

Chiều hôm ấy, Lê Chân, Hồ Đề nói với Đào Kỳ:

– Tam đệ phải cẩn thận. Chúng ta theo dõi bọn Mã thái-hậu, nghe chúng nói với nhau Đợi trời tối. Không hiểu đêm xuống chúng âm mưu gì?

Trời tối dần. Phương-Dung, Đào Kỳ, núp phía sau lều giam bọn Mã thái-hậu. Trong lều chỉ thấy chúng im lặng nhìn nhau.

Trời về khuya, trong quân nổi lên một hồi trống, báo hiệu tới giờ đi ngủ. Doanh trại Thục đèn đuốc tắt hết, từ từ chìm vào trong im lặng. Bấy giờ mới thấy tiếng Mã thái-hậu thở dài:

– Này Đức-Phi, Ngọc-Danh, Trịnh Quang. Các người nghĩ được kế gì thoát thân chẳng? Ta không biết bọn Thục, Lĩnh Nam sẽ đối xử với bọn ta ra sao?

Hoàng Đức-Phi nói:

– Lần trước tôi bị lọt vào tay Nghiêm Sơn. Y giao cho con man mọi Hồ Đề xử tội. Thị cho xây cái nhà sàn, rồi truyền dân chúng lên trên đi đại tiện, tiểu tiện xuống. Suốt mấy ngày khổ sở không kể sao cho siết. Sau được đệ tử của tôi là Trịnh Quang đây cứu ra. Lần này lại lọt vào tay chúng, không biết có thoát chết hay không?

Trịnh Quang lắc đầu:

– Nghiêm Sơn khác, Đào Thế-Kiệt khác. Nghiêm Sơn là tướng cầm quân lâu ngày, y coi việc xử tử một tội nhân dễ dàng. Còn Đào Thế-Kiệt, tôi ở với y trải mười mấy năm, tôi biết. Tôi phản y, làm y tan nhà nát cửa, suýt bỏ mạng. Y cũng không nỡ giết tôi. Y tự hào là đại anh hùng, hành sự quang minh chính đại. Tôi nghĩ y sẽ giao Thái-hậu với chúng tôi cho Quang-Vũ.

Mã thái hậu ngạc nhiên:

– Tại sao? Bọn chúng với Quang-Vũ có thù mà?

Trịnh Quang lắc đầu:

– Hôm họp nhau trên đồi Nghi-dương. Quang-Vũ ban tờ đại cáo thiên hạ, thề trước trời đất cho Lĩnh Nam phục hồi. Đào Thế-Kiệt tuy võ công y không cao. Thế mà hầu hết bọn chúng đều để y quyết định mọi việc. Chắc chắn việc chúng ta, y sẽ giải quyết. Y là người nhân từ, chắc không chịu tha Thái-hậu ra vì sợ Thái-hậu với Mã Viện làm loạn, khiến Trung-nguyên có chiến tranh, trăm họ lầm than. Y sẽ trao Thái-hậu cho Quang-Vũ, để tỏ ra đại lượng, nhân từ, giữ lời hứa trên đồi Nghi-dương.

Mã thái-hậu gật đầu:

– Vậy không đáng lo ngại. Nếu Đào Thế-Kiệt trao ta cho Quang-Vũ. Quang-Vũ không giết ta đâu. Ta sống với Hàn Tú-Anh mấy năm, ta biết thị. Thị sẽ cản Quang-Vũ không cho hại ta. Để lắm. Ta lại dùng Phan Anh, Trần Nghi-Gia khống chế triều thần. Vì ta vẫn giữ cách chế thuốc giải Huyền-âm độc chường trong tay.

Phương-Dung chửi thảm:

– Thì ra mi biết cách chế thuốc giải Huyền-âm độc chường. Ta sẽ có cách lấy toa thuốc của mi cho mi coi.

Đức-Phi hỏi:

– Tâu Thái-hậu, Phan Anh liệu có nghe lời Thái-hậu không?

Mã thái-hậu cười:

– Nghe! Một trăm lần y nghe ta. Bởi y muốn gần ta để tìm bản đồ kho tàng Tần Thủy-Hoàng. Thứ nhì y bị mắc vào Huyền-âm độc chướng. Y không thể nào thoát ra được đâu. Ta còn dùng y vào Ngũ pháp trường xuân mà y cũng tuân theo nữa là...

Phương-Dung, Đào Kỳ nghe đến Ngũ pháp trường xuân lại nhớ lại hôm trước ở trang Thiên-bản, nhân Mai Đạt nói về Hoàng Đức-Phi dùng thuật Thái âm bổ dương cho vợ mê hoặc Tô Định. Nhân đó Khất đại phu giảng về Ngũ pháp trường xuân. Bây giờ nghe Thái-hậu nhắc lại. Hai người đưa mắt nhìn nhau. Phương-Dung tuy có tài kinh thiên động địa, một đại tướng kỳ tài. Song bản chất vẫn là một thiếu phụ trẻ. Nàng đưa mắt nhìn chồng. Lòng mày nhăn lại.

Trịnh Quang hỏi Đức-Phi:

– Sư phụ! Hôm trước sư phụ đã dạy đệ tử về thuật Thái âm bổ dương. Ngũ pháp trường xuân, đệ tử nghĩ, Ngũ pháp trường xuân chỉ làm lợi cho đàn ông chứ đâu có làm lợi cho đàn bà?

Hoàng Đức-Phi cười. Giọng cười đều giả không tả siết:

– Có Ngũ pháp trường xuân cho nam, thì cũng có Ngũ pháp trường xuân cho nữ. Hai pháp này có tên khác nhau là Ngũ pháp trường xuân bổ dương và Ngũ pháp trường xuân bổ âm. Ta giảng cho người là giảng bổ dương. Còn đối với Thái-hậu phải bổ âm. Còn nhà người thân hình nhỏ bé, lại bị liệt dương, phải nhờ Nguyễn vũ vệ đây lo liệu cho mới có thẳng con trai. Mi hỏi làm gì vô ích!

HÒI THỨ BẢY MƯỜI BẢY
Ngũ Pháp Trường Xuân Bồ Âm

Nguyễn Ngọc-Danh hỏi:

– Hoàng tiên sinh! Xin Tiên sinh giảng cho tôi nghe về sự khác biệt của hai Ngũ pháp trường xuân được không?

Hoàng Đức-Phi cung kính đáp:

– Nguyễn vũ vệ đã muốn biết, tiểu nhân xin kính cẩn trình bày.

Phương-Dung đưa mắt cho Đào Kỳ như muốn hỏi ý kiến chàng: Nguyễn Ngọc-Danh làm mã phu cho Đào gia, thân phận, địa vị hèn hạ. Còn Trịnh Quang là đệ nhị đệ tử, uy quyền biết mấy. Tại sao Hoàng Đức-Phi tỏ ý kính cẩn, khách sáo với Danh. Còn đối với Quang, y khinh rẻ như tôi mọi. Như đây đó?

Đào Kỳ hiểu ý vợ, chàng trả lời bằng cái lắc đầu.

Hoàng Đức-Phi giảng:

– Người đời chỉ biết đến Ngũ pháp trường xuân bổ dương mà ít người biết đến Ngũ pháp trường xuân bổ âm. Ngũ pháp dương giúp cho đàn ông sống thọ. Ngũ pháp âm, giúp cho đàn bà sống lâu, trẻ mãi mãi. Như Thái-hậu, năm nay năm mươi một tuổi. Thế mà dung nhan như người ba mươi tuổi là cùng. Trước đây Thái hậu đã áp dụng một phần Ngũ-pháp bổ âm. Từ ngày tôi được Tô thái-thú đề bạt, sang Lạc-dương phục thị ngài. Tôi trình bày Ngũ-pháp bổ âm để ngài với Vũ-vệ áp dụng. Kết quả như Vũ-vệ đại nhân thấy: Tâm tính Thái hậu trở thành nhu nhã. Gặp việc khó khăn hiện tại, mà vẫn thanh thản như thường.

Ngoài này Đào Kỳ, Phương-Dung nhìn nhau:

– Thì ra Mã thái-hậu có nhiều tình nhân. Ngoài Mao Đông-Các còn có tên Nguyễn Ngọc-Danh. Hèn chi tên Hoàng Đức-Phi tỏ ra khúm núm với tên mã phu, mà khi rẻ Trịnh Quang. Nhưng bộ mặt tên Danh giống như cái bánh đúc, một chân to một chân nhỏ. Y bệnh hoạn như vậy, mà sao Mã hậu lại chọn y, trong khi quanh bà có hàng vạn người ?

Nguyễn Ngọc-Danh hỏi:

– Hôm trước tiên sinh giảng rằng pháp thứ nhất của Ngũ-pháp trường xuân cứ mỗi đầu xuân, vạn vật bắt đầu sinh sôi nảy nở. Thì người ta cần mua một thiếu nữ đồng trinh, đợi đúng giờ tý, khởi đầu một ngày mà giao hợp. Pháp này có tên Khai thủy hanh thông. Nghĩa là mở đầu cho mọi sự may mắn tốt đẹp. Như vậy trong suốt năm làm việc gì cũng đều tốt hết.

Hoàng Đức-Phi nói:

– Không hẳn như vậy đâu. Đầu tiên phải mượn trôn vuốt ve cho thanh nữ khoan khoái đến mê man. Bấy giờ mới giao hợp. Có như vậy nàng mới không bị đau đớn khổ sở. Khi giao hợp, làm sao lọt vào cửa ải, phải lui quân ngay. Màng trinh rách ra, hang hóc lần đầu tiên khai thông, căng thẳng, máu chảy ri ri. Bấy giờ phải ghé miệng vào mà mút hết những giọt huyết đồng trinh. Trong thuật chần gối. Mấy giọt huyết này có tên Ngọc nữ khai sương. Nghĩa là giọt sương của ngọc nữ. Càng hút nhiều càng tốt. Càng hút lâu

càng hay. Sau đó muốn giao hợp thêm hay không tùy ý. Đời sau người ta biến đổi đi. Cứ mua con gái đồng trinh về giao hợp bừa bãi. Cho rằng càng phá trinh nhiều càng tốt. Thực sai trái với nguyên lý âm dương của trời đất.

Ghi chú của tác giả

Sự tin tưởng rằng phá trinh một thiếu nữ vào đầu xuân, thì trong suốt năm công việc làm ăn sẽ tốt đẹp... Không biết bắt nguồn từ đâu? Thời nào? Cho đến nay (1999), sự tin tưởng này vẫn còn mãnh liệt tại Đài-loan, Hương-cảng, và trong giới Hoa-kiều trên khắp thế giới. Bắt đầu từ khi đổi mới, cái thuật này lại sống dậy tại Hoa-lục.

Cứ mỗi đầu năm, những công ty lớn, lấy trong quỹ đen hay quảng cáo một số tiền, mua trinh thiếu nữ, rồi bắt ông giám đốc phá trinh, hút Ngọc-nữ khai sương, với hy vọng trong năm, hãng sẽ có nhiều lợi nhuận. Từ việc này, đưa đến một kỹ nghệ mới, vào mùa Đông một số thiếu nữ tìm đến các bác sĩ sản khoa, xin làm màng trinh nhân tạo, để bán trinh. Bán xong, lại xin làm nữa, rồi lại bán.

Mã thái-hậu hỏi:

– Tô Định mật tấu rằng Hoàng tiên sinh biết thuật Ngũ-pháp trường xuân bổ âm. Vậy pháp thứ nhất bổ âm, bổ dương khác nhau thế nào?

Hoàng Đức-Phi khúm núm đáp:

– Tâu thái-hậu! Phàm mọi vật trên thế gian, đều phân âm, dương. Mặt trời là dương, mặt trăng là âm. Con người hấp thụ khí âm, dương của trời đất, cần giữ âm, dương thăng bằng, thì sức khỏe mới tăng tiến, giữ cho cơ thể trẻ trung. Từ cách ăn, uống, đi, đứng, nằm, ngồi đều phải lấy thăng bằng âm, dương làm căn bản. Người con gái, tuổi từ mười tám tới bốn mươi, âm chất tràn đầy. Nếu biết tìm dương khí hòa hợp, thì giữ được sắc đẹp. Vì vậy, mỗi ngày cần ngồi phơi dưới ánh nắng mặt trời một giờ để hấp thụ dương khí, hợp với âm chất của mình cho thăng bằng. Thứ đến truyện phòng the. Không nên để cơ thể thiếu dương khí.

Mã thái hậu hỏi:

– Người đàn bà tuổi còn trẻ, cần chọn chồng tuổi nào để lên đến chỗ tuyệt đỉnh Vu-sơn?

Hoàng Đức-Phi đáp:

– Tốt nhất kiếm người đàn ông hơn mình từ mười tuổi trở lên, mà hòa hợp. Người đàn ông lớn tuổi hơn, dương khí mạnh, đủ sức cho âm chất đàn bà hút lấy. Pháp thứ nhất này, đối với Thái-hậu, hơi trễ rồi. Tuy vậy trước đây Thái-hậu từng hòa hợp với Mao Đông-Các tiên sinh trong hơn hai mươi lăm năm trời, cho nên Thái-hậu mới minh mẫn. Thánh thể Khang kiện. Nay tuổi năm mươi mà trông trẻ như người ba mươi, ba mươi một vậy.

Mã thái hậu rơm rớm nước mắt:

– Mao Đông-Các chết, ta đau đớn trong lòng. Hai con Hồng-Hoa, Thanh-Hoa cũng chết cùng một lúc. Ta đã thề: Nếu ta còn sống trên thế gian này, phải diệt tận Lữ Nam cho hả dạ.

Nguyễn Ngọc-Danh xen vào:

– Tâu thái-hậu! Nếu thái-hậu muốn diệt tận Lữ Nam thì phải trọng dụng Lê Đạo-Sinh. Đối với Lê thực không khó. Thái-hậu chỉ tốn một tờ giấy, phong cho y chức quan, rồi sai y trở về Giao-chỉ mộ quân đánh bọn Đào Thế-Kiệt, Đặng Thi-Sách. Hai cọng đánh nhau, tất có một cọng chết, một cọng bị thương. Bấy giờ Thái-hậu chỉ việc trở tay một cái thì diệt tận Lữ Nam.

Mã thái-hậu gật đầu:

– Ta sẽ xui Quang-Vũ làm như vậy. Bây giờ Đức-Phi, người nói cho ta biết pháp thứ nhì đi.

Hoàng Đức-Phi nói:

– Tâu thái hậu, thần xin kính cẩn trình: Sau này về Lạc-dương, Thái-hậu lệnh cho tìm đồng tử tuổi từ mười tám tới hai mươi lăm. Không bệnh tật. Dem về nuôi trong bảy ngày bằng Phục-linh, Nhân-sâm, Thủ-ô, Yến-sào. Sau bảy ngày đó tinh khí trong người chúng đầy ắp, khí huyết sung thịnh. Thái-hậu đợi đến đúng giờ Ngọ, lệnh cho một tên phục thị Thái hậu. Giữa lúc tinh khí y xuất, thái hậu dùng tay ra hiệu. Phía sau, một võ sĩ dùng trủy thủ phóng vào lưng y. Phải phóng đúng giữa trái tim. Y trúng đao chết liền, không còn đủ sức vùng vẫy, chỉ hơi run run. Trong khi giao hợp, tử cung của Thái-hậu mở ra thực lớn. Tinh khí đồng nam phun thẳng vào. Sau khi y phun hết tinh khí, tự động ngã xuống. Thái hậu phải nằm im, cho cửa tử cung khép lại. Màng da trong tử cung hấp thụ tinh khí đồng nam, khiến Thái-hậu khỏe mạnh, trẻ trung, sống lâu.

Nguyễn Ngọc-Danh hỏi:

– Đợi bao nhiêu lâu, có thể cho tinh khí đó ra ngoài. Không lẽ để vậy, lâu ngày hôi thối, chịu sao cho thấu?

Hoàng Đức-Phi gật đầu:

– Một giờ sau, tử cung của Thái-hậu hút no tinh khí. Thái hậu có thể đứng dậy. Tinh khí dư đó, tự động chảy ra ngoài. Có hai cách, cho ngọc thể Thái-hậu sạch sẽ. Một là dùng nước rửa. Hai, cho một đồng tử « dùng lược lau chùi ». Lỗi sau tăng thêm dương khí cơ thể.

Mã thái hậu hỏi:

– Độ bao nhiêu ngày, làm một lần như thế?

– Thông thường mỗi tháng một lần. Tuy nhiên thánh thể thái hậu thấy cần mỗi ngày một lần. Hoặc mỗi ngày hai lần cũng không sao.

Trịnh Quang cắt ngang lời Đức-Phi:

– Sư phụ! Còn pháp thứ ba của Ngũ pháp trường xuân bổ âm thế nào?

– Ta đã nói, mi bị liệt dương, hỏi làm gì? Biết rồi liệu có xử dụng được không mà hỏi?

Trịnh Quang phân trần:

– Sư phụ! Đệ tử bị liệt dương, mà cơ thể còn đầy đủ. Trong các pháp Trường-xuân, đệ tử không giao hợp được mà thôi. Còn các pháp khác, đệ tử vẫn làm được như thường mà!

Mã thái-hậu nhìn Trịnh Quang: Thân hình nhỏ bé, mắt hơi lác. Dáng người bần tiện, có ba phần giống Hoàng Đức-Phi. Trong lòng mù nổi lên một dự vọng:

– Cái thằng Trịnh Quang này, nghe nói bị liệt dương. Ta đâu cần nó giao hợp? Ta bắt nó dùng lưới làm sạch sẽ sau mỗi lần dùng pháp thứ nhì hoặc giả dùng vào các pháp khác cũng được.

Nghĩ vậy mù bảo Hoàng Đức-Phi :

– Hoàng tiên sinh. Gã họ Trịnh tuy liệt dương thực. Nhưng chưa hẳn vô dụng. Lát nữa tôi cho y thử xem sao.

Đào Kỳ nghe Mã thái hậu nói, mà ngao ngán trong lòng. Hình ảnh quá khứ hiện về: Đệ nhị sư huynh Trịnh Quang, thường được bố chàng ủy nhiệm thay sư phụ luyện võ cho sư đệ. Thời gian đó, uy tín đệ nhị sư huynh chỉ thua Đào hầu với đại sư ca Trần Dương-Đức mà thôi. Nếu giờ này y không phản sư môn, địa vị trong võ lâm của y, uy danh trên đất Lĩnh Nam đâu có thua gì hai anh Nghi-Sơn, Biện-Sơn của chàng? Hoặc ít ra cũng bằng Đào Hiển-Hiệu, lĩnh ấn Đại tướng quân, thống lĩnh hàng chục vạn binh mã trong tay, đánh đuổi người Hán. Chỉ vì lầm lỡ, đi vào tà đạo, bây giờ bị một tên ngu xuẩn, vẫn không thông, võ không biết khinh thị coi như chó như lợn.

Hoàng Đức-Phi cúi đầu:

– Thần kính cẩn tuân chỉ của Thái-hậu.

Mã thái hậu hỏi:

– Thế còn pháp thứ ba?

Đức-Phi tâu:

– Pháp thứ ba, thì giản dị thôi. Song chính nó đem lại cho Thái-hậu làn da tươi mịn, hồng hào. Thánh thể khỏe mạnh. Phàm đàn bà khi có kinh, thì các tuyến trong tử cung căng lên. Khi căng quá độ, miệng tuyến mở, huyết rỉ rỉ tiết ra ngoài. Thông thường huyết kinh nguyệt là tinh hoa cơ thể. Tuy vậy phải chia làm ba loại: Nụ huyết, Hoa huyết, Quả huyết.

Nguyễn Ngọc-Danh, bản chất vốn ngu đần, kiến thức chép không đầy cái lá mít. Y ngờ ngác hỏi:

– Hoàng tiên sinh! Tại sao lại có nụ, hoa, quả trong cơ thể?

Hoàng Đức-Phi chửi thề:

– Tiên sư con bà mi! Đã ngu thì cứ ngậm miệng Uống máu l.. Đúng như tục ngữ nói Điếc hay hóng! Ngọng hay nói. Mi bất quá là tên chần chừ đất Cửu-chân. Nhờ biết Uống máu l. mà được chức Vũ vệ hiệu úy. Mi ngu thấy mẹ đi, còn hạch hỏi ông tổ nội nhà mi.

Nhờ tiếp thụ năm đời tổ tiên truyền lại bản lĩnh lưu manh, xảo quyệt, dối trá, bịp đời. Hoàng Đức-Phi tươi cười:

– Làm gì có nụ, hoa, quả trong tử cung. Chẳng qua, các danh sĩ Trung-nguyên đặt ra những mỹ từ, ca tụng đàn bà mà thôi. Khi đàn bà sinh con, thì gọi là khai hoa, nở nhụy. Âm hộ được ví là hoa. Đứa trẻ được ví là nhụy.

Mã thái hậu xuất thân trong gia đình quyền quý. Mấy đời giòng dõi hầu, bá. Mẹ lại có học, rất thông minh. Mẹ hiểu liền:

– Ý Hoàng tiên sinh muốn nói: Kinh nguyệt lúc mới rỉ rỉ chảy ra có tên nụ huyết ví như chồi mới nảy nụ.

– Thái hậu thực minh kiến. Phàm khi hoa đâm chồi, nảy nụ, thì nhựa nguyên phải mạnh, dẫn lên cành cây thực căng. Nụ huyết cũng thế. Các tuyến dẫn huyết vào tử cung có căng, thì huyết mới làm cho miệng tuyến mở ra. Lúc các tuyến căng, các mạch máu đều căng. Do vậy giai đoạn này người đàn bà hay cáu, hay giận, người căng thẳng, bút rút khó chịu. Phàm lau chùi bàn ghế, bát đĩa, phải lau hai lần. Lần đầu lau bụi bám. Lần thứ nhì lau cho bóng. Huyết dồn vào các tuyến, rỉ rỉ ra cũng ví như ta lau bụi vậy. Chính vì thời gian nụ huyết chưa rỉ ra, hoặc rỉ ra rồi, mà chưa mạnh, mạch máu mới bị căng khiến tử cung bị đau, y học có tên thống kinh. Thời gian này thường sinh các chứng trạng: Nhức đầu, nhũ hoa căng, chóng mặt. Chính cái thời gian nụ huyết căng thẳng này, khiến máu dơ bắn theo mạch tràn ra da thịt. Làm cho người đàn bà mau già, vẻ đẹp dễ tàn phai.

Mã thái hậu á lên:

– Như thế thứ nụ huyết tức huyết chảy qua tuyến trước hết. Nụ huyết rửa các tuyến, cho nên không được tinh khiết. Hoàng tiên sinh! Tại sao người ta dùng nụ huyết làm bùa?

Đức-Phi được hỏi một câu, đúng vào sở trường. Y sướng quá, mắt híp lại. Bộ mặt bần tiện nở nụ cười:

– Tâu thái hậu. Nụ huyết không tinh khiết. Vì nụ huyết thuộc nước đầu tiên chảy qua các tuyến. Trong một tháng, các tuyến chỉ hơi ướt, bây giờ thêm nụ huyết, thành một thứ huyết lợt màu. Phàm người đàn bà bị chông, bị tình lang lãng quên., hết sủng ái, họ lấy nụ huyết pha vào thức ăn. Tình lang ăn vào. Thức ăn có nụ huyết, nhập cơ thể chàng, biến thành máu của chàng. Chàng đã thương yêu nàng, phàm yêu lâu thì nhạt dần. Nay ăn nụ huyết vào, ái thêm mạnh. Ái trở thành sâu đậm hóa ra uy. Kể từ đó nàng nói gì, chàng cũng nghe theo. Say mê, không còn đường thoát.

Nguyễn Ngọc-Danh hỏi:

– Như tiên sinh nói. Một người đàn bà, có thể dùng nụ huyết pha vào thức ăn, không chế bất cứ người đàn ông nào cũng được sao?

Hoàng Đức Phi nể tên Nguyễn Ngọc-Danh. Vì y là người thân cận Mã thái hậu. Còn Trịnh-Quang là đệ tử của y, y khinh rẻ như chó, như mèo. Ngược lại trong quá khứ Trịnh Quang là vai chủ Nguyễn Ngọc-Danh. Y không coi Danh ra gì. Y cướp lời Đức-Phi trả lời:

– Không phải thế! Người đàn bà pha nụ huyết vào thức ăn, chỉ có thể kiềm chế được chông, tình lang mình mà thôi. Đối với người khác, thì vô dụng.

Mã thái-hậu như tìm được một cái gì mới mẻ trong đời sống. Mẹ hỏi:

– Đúng như tiên sinh nói, mỗi khi có kinh kỳ, ta thường bị ngâm ngấm đau mất một ngày. Đầu nhức, ngực căng, tính tình hay cáu hay giận. Khi kinh rỉ ra vẫn còn. Đợi kinh ra nhiều mới hết. Vậy làm thế nào để ta khỏi cái khổ sở này! Phải dùng thuốc gì?

– Không có thuốc gì hay hơn là xử dụng Ngũ pháp trường xuân bổ âm, pháp thứ ba. Khi Thái-hậu cảm thấy căng thẳng, bụng đau ngâm ngấm, phải triệu một người đàn ông nào cũng được. Truyền cho y ghé miệng vào âm hoa của Thái-hậu, dùng lưỡi quay tròn, kích thích. Một cảm giác khoan khoái, êm đềm tràn ngập khắp người Thái-hậu. Miệng tuyến dẫn tinh huyết trong tử cung mở ra. Nụ huyết theo đó rỉ rỉ phân tiết. Bấy giờ người đàn ông không dùng lưỡi quay tròn nữa, mà ngậm trọn vẹn âm khẩu, rồi mút thực mạnh. Nụ huyết theo đó thoát tiết ra nhanh, nhiều. Bao nhiêu khổ sở như đau bụng, ngực căng, hay giận hay hờn hết tức khắc. Được mút ra khi các tuyến căng, nụ huyết hết tràn ra các mạch máu, hết tràn ra da thịt. Da, thịt Thái-hậu sẽ tươi thắm. Người khoan khoái không gì sánh bằng.

Mã thái-hậu gật đầu:

– Pháp thứ nhì trong Ngũ pháp trường xuân bổ âm hay thế mà ta không biết. Bây giờ ta cho áp dụng, không biết còn kịp không? Từ sáng đến giờ, ta thấy bụng hơi đau. Người căng khó chịu lắm. Ta muốn thử.

Đức-Phi khúm núm:

– Phàm phụ nữ, còn kinh kỳ đều áp dụng được. Nếu biết áp dụng từ tuổi mười sáu, mười bảy nhan sắc giữ trẻ mãi. Đến tuổi năm mươi chỉ bằng người hai mươi lăm, hai mươi sáu. Còn nếu tuổi Thái-hậu áp dụng, vẫn giữ nguyên nhan sắc hiện tại được ít ra mười năm.

Mã thái-hậu lại hỏi:

– Hôm nay ở đây có ba người. Tiên sinh bảo ai có thể phục thị cho ta được?

Đào Kỳ, Phương-Dung nghe mà buồn nôn. Chàng nghĩ:

– Có lẽ Hoàng Đức-Phi sẽ bắt nhị sư huynh Trịnh Quang làm công việc kinh tởm này. Trịnh Quang dù phản bổ ta, song nghĩ tình xưa nghĩa cũ, ta phải giúp y.

Chàng chưa nghĩ ra, thì Trịnh Quang đã nói:

– Thần kính cẩn xin Thái-hậu ban cho thần được “hồng ân” đó.

Đào Kỳ ớn da gà, chửi thầm:

– Mi đúng là đồ thú vật! Uống công bố ta dạy mi bấy lâu. Công việc đó đối với đôi trai gái thương yêu nhau. Chẳng có gì đáng kinh tởm cho lắm. Còn mi đường đường, một võ lâm cao thủ, mà lại tình nguyện, thì mi thành thú vật, chứ không còn là con người.

Hoàng Đức-Phi bảo Trịnh-Quang:

– Mi hãy để ta phục thị Thái-hậu trước. Mi ngồi coi, để có kinh nghiệm.

Phương-Dung ghé tai Đào Kỳ:

– Anh Kỳ! Mình đi thôi! Chứ nhìn cảnh này, em chịu không nổi nữa rồi.

Đào Kỳ an ủi vợ:

– Mình phải theo dõi đến cùng, cố tìm thuốc giải Huyền-âm độc chường cứu Sún Cao. Sún Cao tự nguyện chết thay cho anh. Thì dù chúng ta có phải nhảy vào miệng cọp cũng cam tâm. Hồi nãy Mã thái-hậu nói đến cách chế thuốc! Vậy chúng ta cố gắng chờ đợi.

Bên trong, tên Hoàng Đức-Phi tiến đến trước Mã thái-hậu. Y nói:

– Thỉnh Thái-hậu đứng dậy. Một chân đứng thẳng. Một chân gác lên chiếc ghế. Thần xin phục thị.

Phượng-Dung nhắm hai mắt lại. Còn Đào-Kỳ, dù sao cũng chịu đựng giỏi, chàng nhìn vào: Tên Hoàng Đức-Phi dáng người lùn tịt, y quì gối trước Mã thái-hậu. Hai tay kính cẩn vén xiêm mụ lên, rồi chui đầu vào háng. Hấn ngửa mặt, dùng lưỡi ngoáy vào cửa âm hộ mụ. Hấn làm công việc sành sỏi, lanh lẹ, tỏ ra có kinh nghiệm lâu năm. Mã thái-hậu nhắm hai mắt lại. Tay mụ vịn vào thành giường mà người vẫn run bần bật. Thỉnh thoảng mụ bật lên một tiếng rên.

Thời gian ước nhai tàn miếng trầu. Mã thái-hậu rùng mình một cái nói:

– Dường như nụ huyết bắt đầu ra rồi thì phải.

Phi ngưng lại thở một hồi, rồi nói:

– Tâu thái-hậu, quả đúng như vậy, nụ huyết bắt đầu ra. Thần thấy vị hơi chua, mặn pha lẫn với vị ngọt.

Y hít một hơi thực dài, thở ra đến phù một cái. Rồi ghé miệng ngậm vào âm hoa Thái-hậu mà mút. Y mút đến đỏ mặt lên, miệng nuốt ừng ực. Đúng như lời y nói. Y mút được mấy hơi, trên mặt Mã thái-hậu tỏa ra vẻ sáng khoái kỳ lạ. Mắt mụ gần như trợn ngược, miệng há ra, thỉnh thoảng nhún vai rùng mình.

Khoảng tàn một nén nhang, Phi ngưng lại, buông xiêm ra, nói:

– Tâu thái hậu, nụ huyết đã hết. Xin thánh thể an nghỉ một lát. Vì đứng lâu sợ mệt. Đợi hoa huyết ra, thần xin phục thị tiếp.

Trên mặt Mã thái hậu hiện ra nét xuân tình, cười mà không phải cười, giống như thiếu nữ trong ngày tân hôn. Mụ nói:

– Hoàng tiên sinh! Người thực thông thái. Đúng đấy, khi nụ huyết bắt đầu ra, ta thấy bụng hết đau liền. Bây giờ ngực không căng, đầu không nhức nữa. Tâm tính thư thái nhẹ nhàng. Mệt nhọc cũng biến đi. Xin tiên sinh nói về hoa huyết.

Hoàng Đức-Phi được khen, y sung sướng:

– Thần xin kính cẩn tâu Thái hậu. Hoa khác với nụ. Nụ lớn lên, thì nở ra hoa. Khi Thái-hậu cảm thấy sáng khoái, là nụ huyết đã hết. Bây giờ huyết ra đều đặn, giống như hoa đã nở. Huyết ra như vậy trong hai hay ba ngày, tùy theo người. Vậy không biết thường khi có kinh kỳ, thời gian hành kinh của Thái-hậu bao lâu?

Mã thái-hậu tính đốt ngón tay nói:

– Một ngày đau ri rí. Hai ngày sau thực nhiều, rồi nửa ngày ra rất ít. Theo Ngũ pháp trường xuân bổ âm. Thì thời gian hoa huyết phải làm những gì?

Đức-Phi ngửa mặt ti hí mắt lơnh lên:

– Đợi huyết chảy ra, thì luồng huyết trong các tuyến phải căng. Căng thì khó chịu trong người. Tinh huyết trong mạch căng, tràn ra da, thịt, như thế không tốt. Vậy khi

thấy hoa huyết ra, phải có người hút. Hút như vậy người mới đỡ bớt rút khó chịu, thời gian hoa huyết hai ngày rưỡi, thu lại còn nửa ngày hay một ngày. Như vừa rồi, thời gian nộ huyết đúng lý một ngày. Thần phục thị, chỉ một lát hết.

Bồng Mã thái hậu nói:

– Nó lại ra nhiều quá.

Hoàng Đức-Phi bảo Trịnh Quang:

– Tên đệ tử họ Trịnh kia. Người đã thấy sư phụ phục thị Thái-hậu. Bây giờ ta cho người hưởng hồng ân. Người đứng dậy mau.

Trịnh Quang dạ một tiếng, y đứng dậy, đến trước Mã thái-hậu lạy bốn lạy. Mắt y đỏ ngầu nói:

– Thần đa tạ “hồng ân” thái hậu.

Y làm giống hệt như sư phụ Hoàng Đức-Phi: Quì gối trước Mã thái-hậu. Mã thái-hậu đứng dậy. Hai tay vịn giường. Một chân gác lên ghế. Trịnh Quang trân trọng vén xiêm mụ lên, há mồm ngậm vào hoa khẩu mút thực mạnh. Y vừa mút vừa nuốt ừng ực. Mặt y hiện ra nét khoan khoái vô cùng. Nét mặt Mã thái-hậu tươi như hoa. Mụ cắn chặt hai môi vào nhau để kìm hãm tiếng rên. Song một lát mụ vẫn bật lên tiếng rên nho nhỏ.

Nói về kinh nghiệm trong tình dục thì Trịnh Quang chưa đáng học trò Hoàng Đức-Phi. Hoàng Đức-Phi đã thừa hưởng kinh nghiệm từ đời cha đến đời con, làm ma cạo ở thanh lâu. Trịnh Quang bì thế nào được? Thế nhưng tại sao Trịnh Quang hút hoa huyết khiến cho Mã thái-hậu khoan khoái hơn sư phụ y? Nguyên Đức-Phi không biết võ, làm ma cạo lâu năm, sức yếu, hơi thở ngắn. Còn Trịnh Quang dù sao cũng là nhị đệ tử của Đào Thế-Kiệt. Nội ngoại công y đều thuộc loại cao thủ. Y vận khí vào đờn điền, thở hết hơi ra, rồi hút. Sức hút của y rất mạnh, hơi lại dài. Chân khí của y theo môi, lưỡi truyền vào âm hoa Mã thái-hậu, cảm giác mãnh liệt làm cho y thị không chịu được, bật lên tiếng rên rí.

Trong khi đó Trịnh Quang vừa hút vừa nuốt ừng ực. Một lát y ngừng lại:

– Thái-hậu, thần xin nghỉ một. Vì “hoa huyết” cạn, không còn ra nữa.

Mã thái-hậu gật đầu. Mụ nằm xuống giường nghỉ. Mặt mụ tươi như một cô gái đương xuân. Mụ nói với Hoàng Đức-Phi :

– Hoàng tiên sinh! Ta đã nói, gã họ Trịnh cũng có chỗ khả dụng đấy. Công lực y khá, nên hút hoa huyết mạnh không tưởng được. Bây giờ ta muốn nghe tiên sinh nói về quả huyết.

– Khi kinh nguyệt gần cạn. Các tuyến trong tử cung trống rỗng. Cần phải nuôi dưỡng, bồi bổ cho tử cung. Trước hết dùng rượu loại nhẹ, khiến một người đàn ông khỏe mạnh phục thị. Y uống rượu, rồi dùng miệng phun vào tử cung. Rượu nhẹ, thì rửa sạch tử cung. Rượu thuộc dương tính, gốc từ gạo nếp, có tính chất bổ dương mạnh. Nhân khi các tuyến trong tử cung trống rỗng, rượu thuộc dương, vị cay, có tính chất phát tán rất mạnh. Người đàn ông thuộc dương, ngậm phun vào, thêm một lần dương nữa. Hai thứ dương nhập tử cung là vật chí âm. Âm dương hòa hợp. Tử cung hút lấy, rồi chuyển khắp cơ thể. Vì vậy sau khi hành kinh, người khỏe mạnh, sáng khoái vô cùng.

Tên Nguyễn Ngọc-Danh nằm trong góc phòng hỏi:

– Hoàng tiên sinh đã nói hết tam pháp. Vậy đệ tứ pháp là gì?:

– Pháp thứ tư giản dị thôi. Trong cặp vợ chồng dân dã, thì mỗi buổi sáng, chồng ghé miệng vào âm hoa của vợ, vợ ghé miệng ngậm nhân sâm của chồng, tự uống nước tiểu của nhau.

Mã thái hậu nói:

– Điều này mới lạ đấy. Ta vẫn nghe quan Thái y nói: Đàn bà mới đẻ, sáng dậy, uống nước tiểu của đồng nam tuổi từ sáu tới mười. Nước tiểu vừa bổ khí vừa bổ dương. Khí huyết mau phục hồi. Ta chưa từng nghe vợ chồng uống nước tiểu lẫn nhau.

Hoàng Đức-Phi giảng giải:

– Dùng nước tiểu đồng nam, bổ dưỡng sản phụ, do các nhà y học Lĩnh Nam tìm ra từ thời Hùng vương. Sau truyền sang Trung-nguyên. Nay phổ biến rất rộng. Từ việc sản phụ uống nước tiểu đồng nam, sang Trung-nguyên đã biến đổi thành pháp thứ tư. Phàm vợ chồng, tình ý tương thuận, âm dương hòa điệu. Đêm nằm nước tiểu tiết xuống bàng quang. Sáng dậy, vợ ngậm sâm, chồng ghé miệng vào âm hoa mà uống lẫn nhau. Sau khi uống, người cảm thấy nóng bừng bừng. Sức khỏe, tình yêu cả hai được lâu dài.

Nguyễn Ngọc-Danh hỏi:

– Tôi có áp dụng pháp này với vợ Trịnh Quang, song không thành. Khi tôi ghé miệng vào âm hoa Nguyễn Ế-Linh, dù nàng mót tiểu, cũng không tiểu ra được. Tôi đành bảo nàng tiểu vào cái bát, rồi bung lên uống. Khai chết đi được. Khó uống lắm!

Đức-Phi cười khoái trá:

– Cái khó là ở chỗ đó. Nàng Vũ vệ đại nhân. Để tôi giảng cho đại nhân nghe. Có phải đại nhân để Ế-Linh đứng. Còn đại nhân quì dưới đất, ghé miệng ngậm âm hoa mà uống không? Uống như thế thì nước tiểu không ra đâu.

– Thưa tiên sinh vậy phải làm sao?

– Nàng nhé, vũ vệ ghé miệng, lưỡi vào “âm hoa” của nàng, thì dương khí truyền vào. Cảm giác của nàng rung động mạnh, tử cung no, ép chặt đường dẫn nước tiểu từ bàng quang ra ngoài, thì làm sao nàng tiểu được?

– Tiên sinh thực kinh nghiệm. Vậy phải làm thế nào?

– Vũ vệ bảo nàng tiểu. Nước tiểu ra ngoài gặp khí trời, sau ba tiếng đập tim, sẽ có mùi khai. Còn ghé miệng uống trực tiếp thì không khai. Trái lại đại nhân còn cảm thấy rung động khắp người nữa. Khi đại nhân ghé miệng vào âm hoa thì lưỡi bất động. Miệng chỉ để hờ, chạm vào da âm hoa thôi. Có như vậy, nàng mới phóng nước tiểu ra được. Khi nước tiểu đã ra đại nhân muốn ngậm, hay ngoáy lưỡi đến đâu, giòng suối vẫn tuôn ra ào ào. Đại nhân tha hồ uống đến no thì thôi. Ngược lại nàng muốn uống nước tiểu của đại nhân cũng thế. Đại nhân để củ sâm chạm miệng nàng, rồi phóng ra. Khi nước tiểu ào ào tuôn ra. Nàng muốn ngậm, muốn hút, nước vẫn tuôn giòng mà ra ngoài.

Y quay lại nói với Mã thái hậu:

– Còn đối với thánh thể Thái-hậu, thì áp dụng khác. Thái-hậu tuyển người có võ công cao, khỏe mạnh, tuổi từ mười tám đến ba mươi, không bệnh tật. Nuôi bằng những thứ bổ dưỡng: Yến-sào, Nhân-sâm, Thủ-ô, Vi-cá, Phục-linh, Kỷ-tử. Buổi sáng y thức dậy.

Thái hậu ngậm củ sâm của y mà hút. Hút một lúc, tinh khí ra. Thái-hậu nuốt đi. Tinh khí thuộc âm, xuất từ đồng nam, thuộc dương. Tức là trong cái dương sinh cái âm, bổ dương cực mạnh. Thái-hậu tiếp tục hút nữa thì nước tiểu mới tràn ra, Thái-hậu ngự lấy, đó là pháp thứ tư. Pháp này giúp cho sống lâu. Trong khi pháp thứ nhất, thứ nhì, thứ ba làm cho trẻ.

Mã thái-hậu gật đầu:

– Còn pháp thứ năm?

– Pháp thứ năm thì khác hẳn. Trên long sàng của thái hậu có tấm nệm bông. Nệm bông không ích gì cho sức khỏe. Thái hậu truyền bỏ đi, dùng nệm Trần Đại-Sinh. Trăm bệnh đều khỏi.

Đào-Kỳ nghe đến tên Khất đại phu, chàng khẽ thúc cùi chỏ vào hông Phương-Dung. Phương-Dung mở mắt lắng tai nghe.

Mã thái hậu hỏi:

– Tại sao nệm lại mang tên của phản tặc Trần Đại-Sinh?

– Thái hậu không biết đấy thôi. Tên Trần Đại-Sinh là thánh y đời nay. Y nghiên cứu tìm ra rằng: Khi nằm ngủ, cần phải có năm điều kiện, sức khỏe mới tốt. Trăm bệnh đều khỏi.

Mã thái hậu ngẫm nghĩ một lúc hỏi:

– Không ngờ tên phản tặc Trần Đại-Sinh lại giỏi đến như thế. Hôm y cùng với Đô Dương, Chu Bá, Đào Kỳ đột nhập nhà ngục Trường-an cứu Nghiêm Sơn. Mỗi chưởng của y đánh ra, hàng chục thị vệ bay vọt đi. Năm điều kiện của y như thế nào?

– Một là trước khi ngủ, cơ thể phải sạch sẽ. Khi ngủ da, lông không bị uế tạp. Khí huyết mới thông. Hai là lúc ngủ không được ăn no quá, không được để bụng đói. Trong giấc ngủ, lúc mơ, con người “sống trong lúc chết”. Nếu bụng no hại tỳ vị. Nếu bụng đói, cơ thể suy nhược. Ba là khi ngủ phải uống một bát nước. Không nên uống no quá. Bốn là phòng ngủ không được để nhiều đồ quá. Mỗi thứ tiết ra một mùi vị, hại sức khỏe. Trước khi ngủ, phải mở cửa phòng một lúc, cho thoáng khí. Hoặc khi ngủ, mở cửa sổ thì tốt nhất. Thứ năm, dùng nệm do y chế ra.

Ngưng một lát Đức-Phi tiếp:

– Làm một cái nệm, hay giường gồm bốn mươi lăm ngăn, chia làm ba hàng, mỗi hàng theo chiều dọc mười lăm ngăn. Mỗi ngăn đựng một thứ thuốc. Mười lăm thứ thuốc đó là:

– Ma hoàng 10%

– Gạo rang cháy 10%

– Đại hồi 10%

– Đinh hương 10%

– Lá kinh giới khô 10%

– Lá tía tô khô 10%

– Lá xả khô 10%

– Lá bạc hà khô 10%

– Lá chanh khô 10%

- Hồ tiêu 2%
- Trần bì 2%
- Quế chi 2%
- Băng phiến 2%
- Xạ hương 2%

Tổng cộng mười bốn vị. Trong mười bốn vị, trừ Bạc-hà là có tính âm, còn tất cả có tính dương, hương thơm. Thái hậu ngủ trên long sàng, hương thơm ngào ngạt bốc lên. Dương khí cây cỏ nhập vào da, vào thịt, qua mũi vào phế. Hợp với âm chất của Thái-hậu, khiến âm dương thăng bằng. Long thể Thái-hậu khỏe mãi. Tuy vậy, nếu mỗi đêm ngủ, Thái-hậu có một người đồng nam, khỏe mạnh, nằm bên cạnh. Cơ thể Thái-hậu hút dương khí của y, mới hoàn toàn tốt.

Mã thái-hậu hỏi:

- Tại sao lại dùng các vị thuốc trên? Hợp hương vị lại theo tính chất nào?

Hoàng Đức-Phi lắc đầu:

- Phương thuốc nằm nệm nguyên của người Việt, có từ đời An-Dương vương. Do Phương-Chính hầu Trần Tự-Minh tìm ra, giúp cho An-Dương vương sống gần trăm tuổi, còn xử dụng võ công, đánh Triệu Đà suýt mất mạng. Khất đại phu nghiên cứu rộng ra. Y biết rõ tính năng từng vị thuốc. Thần làm sao mà biết được?. Nguyên con gái Trần Đại-Sinh là Trần Thiểu-Lan làm phản, bị bắt sang Trung-nguyên làm nô tỳ. Y thị làm một cái nệm thuốc ngủ. Xích-My thấy vậy, cũng làm một cái giống hệt. Ngự y của Xích-My nhân đó thêm thắt vào hợp với pháp thứ năm trong Ngũ pháp trường xuân bổ âm. Pháp thứ năm mới đổi mới như ngày nay. Thần nghe Trần Đại-Sinh hiện ở Lạc-dương, trị bệnh cho Hoàng-thượng. Đợi về Lạc-dương, Thái-hậu hỏi y thì biết.

Mã thái hậu suy nghĩ một lúc rồi hỏi:

- Tiên sinh biết rộng như thế. Hèn chi Tô Định không trọng dụng tiên-sinh. Y dâng biểu tiến cử tiên-sinh cho ta. Vậy chẳng hay bản lĩnh của Tiên-sinh do ai truyền lại cho?

Tổ tiên nhà Hoàng Đức-Phi năm đời làm ma cạo, thu nhập kinh nghiệm của khách làng chơi. Đến đời y lưu lạc sang Trung-nguyên, sống ở vùng Mân, Triết, hàng ngày bưng nước cho gái điếm, khách làng chơi tắm, rửa. Y nghe lỏm về các phương pháp hành lạc của người Trung-nguyên, rồi thêm thắt kinh nghiệm của y vào, mà thành. Bây giờ nghe Mã thái hậu hỏi. Y nói làng:

- Thần học của một cao nhân trong núi Nam-dương.

Mã thái hậu, nhăn mặt:

- Nó lại ra! Nhiều quá. Trịnh-Quang, người phục thị ta đi.

Tên Nguyễn Ngọc-Danh nói:

- Trịnh sư huynh mới phục thị Thái-hậu. Bụng no căng rồi, không thể tiếp tục được. Thần xin được hưởng hồng ân của Thái-hậu.

Y tiến đến trước Mã thái-hậu. Mã thái-hậu có vẻ mệt, nằm dài trên giường. Danh quỳ gối, tay vén xiêm, chui đầu vào. Y hít hơi vận khí mà hút. Y cũng biết võ. Võ công của y do Trịnh Quang dạy cho. Y hút rất mạnh. Mỗi hơi y lại nuốt ừng ực.

Một lát, y ngưng lại nói:

– Tâu Thái-hậu hoa huyết hết rồi. Đợi một lát có. Thần xin tiếp tục.

Hoàng Đứơc-Phi bỗng cất tiếng hỏi:

– Tâu thái hậu. Ngày mai bọn Lĩnh Nam hộ giá Thái-hậu về Lạc-dương. Liệu triều thần có xúi Hoàng-thượng hại Thái-hậu không?

Mã thái-hậu cười:

– Không! Ta mới thu được một cặp cao thủ. Chồng tên Phan Anh, con Xích-Mi. Vợ tên Trần Nghi-Gia. Ta sẽ sai chúng dùng Huyền-âm độc chưởng không chế hết bọn quan văn.

Hoàng Đứơc-Phi nói:

– Tâu thái hậu! Làm cách nào Thái-hậu có thể khống chế được y?

Mã thái-hậu cười:

– Không gì khó cả. Phái Trường-bạch có Huyền-âm độc chưởng. Khi luyện chưởng pháp này rồi, thì cứ mỗi mười hai tháng bị lên cơn một lần. Đau đớn đến chết đi sống lại trong bốn mươi chín ngày rồi chết. Cho nên các đệ tử trong phái phải tuyệt đối tuân theo lệnh chưởng môn. Ai thiếu trung thành bị cắt thuốc giải, chỉ có nước chết. Phan Sùng tức Xích-Mi giả chết, đột nhập Hoàng-cung định kiếm bản đồ kho tàng nhà Hán. Ta biết, ta xui Mao Đông-Các giết y, đoạt đơn thuốc giải Huyền-âm độc chưởng. Ta sợ bí quyết bị mất, mật chép vào mặt trong áo Hồ-cửu. Ta cẩn thận dùng lụa may thành lớp thứ nhì, như vậy không sợ người khác biết. Một hôm Phan Anh từ Trường-sa về xin yết kiến ta. Y kể hết tự sự vụ Hàn Tú-Anh, rồi xin thuốc giải. Thế là y nằm trong tay ta. Hiện y đang ở Lạc-dương, đêm đêm đi khống chế các quan văn trong triều. Ai theo ta thì sống. Ai chống thì chết.

Đào-Kỳ nghe phía sau có tiếng chân đi rất nhẹ. Chàng ra hiệu cho Phương-Dung nhìn lại. Thì ra Hồ ĐỀ. Hồ ĐỀ nói nhỏ:

– Ta đến thay thế cho hai em. Hai em về đi nghỉ.

Đào Kỳ, Phương-Dung thấy đã tìm ra manh mối vụ Huyền-âm độc chưởng, thì việc theo dõi không mấy cần nữa. Song tính cẩn thận, hai người để Hồ ĐỀ tiếp tục dò la, biết đâu ?

Sáng hôm sau, Đào Thế-Kiệt tập họp anh hùng Lĩnh Nam, lên đường đi hồ Động-đình.

Ông hỏi Nguyễn Giao-Chi:

– Cháu đã khỏe chưa?

Giao-Chi đứng dậy từ tạ:

– Vết thương lành rồi. Công lực cháu đã phục hồi. Hôm qua sư huynh Công-tôn Thiệu cho cháu dùng Hà-thủ-ô, Nhân-sâm, Phục-linh, sức khỏe của cháu như thường, không có gì đáng lo nữa. Đa tạ sư bá.

Nói đến đây mặt nàng đỏ bừng lên, vì nghĩ đến hoàn cảnh bị thương, Đô Dương ghé miệng vào vú, mút chất độc cho nàng.

Đặng Thi-Sách nói:

– Các Sún đều đã trở về. Không thấy tung tích Sún Cao đâu. Bây giờ xin Đào-hầu để Đào Kỳ, Phương-Dung với Sún Rỗ hộ tống Mã thái-hậu đi Lạc-dương giao cho Quang-Vũ.

Đào Thế-Kiệt gật đầu:

– Thôi chúng ta lên đường. Có ai đề nghị gì không?

Sún Rỗ nhìn Giao-Chi, rồi nó cười tủm tỉm :

– Sư phụ! Con muốn đề nghị một việc.

Đào Thế-Kiệt vốn thương học trò như con. Ông bảo Sún Rỗ:

– Con cứ nói.

Sún Rỗ đứng dậy nghiêm trang, làm ra vẻ ta đây là đệ tử danh gia:

– Thưa sư phụ! Thưa các vị anh hùng Lĩnh Nam. Mười một năm trước, khi sư phụ của tôi vắng mặt. Sư bá Nguyễn Tam-Trinh đứng ra gả tam sư tử Thiều-Hoa cho Nghiêm đại ca. À quên Trần đại ca. Bây giờ hoàn cảnh Đô đại ca với sư tử Giao-Chi cũng tương tự. Sư tử bị thương. Đô đại ca từng quyền, vạch ngực, mút chất độc cứu sư tử. Sư tử là đệ tử danh môn chính phái, không thể để cho bất cứ người đàn ông nào đụng đến thân thể ngà ngọc, trừ... ông chồng. Vậy con đề nghị: Sư phụ đứng ra gả sư tử Giao-Chi cho Đô đại ca, để trả ơn vụ Hoàng sư tử ngày trước.

Đào Thế-Kiệt cười:

– Đúng đó! Đáng lý ra phải cưới xin đầy đủ. Song chúng ta đang trên đường làm truyện vá trời. Ta đứng ra làm chủ cho hai cháu kết hôn. Sau này sẽ cưới lại.

Đô Dương, Giao-Chi đến trước Đào Thế-Kiệt quì xuống lạy bốn lạy:

– Chúng cháu nguyện tuân lệnh sư bá.

Đào Thế-Kiệt nói lớn:

– Phu thê hướng về phương Nam, lễ tạ Quốc-tổ, Quốc-mẫu tám lạy.

Hai người làm theo. Đào Thế-Kiệt hô:

– Phu thê giao bái.

Đô Dương, Giao-Chi lạy nhau ba lạy.

Đào Thế-Kiệt hô:

– Xong rồi. Hai cháu bây giờ là vợ chồng. Hãy đứng dậy đi.

Công-tôn Thiệu, Vũ Chu cùng các tướng tới tặng quà mừng. Yến tiệc bày ra. Tiệc tàn, anh hùng Lĩnh Nam đi về phương Nam.

Đào Kỳ, Phương-Dung, Sún Rỗ đóng hai mươi cái tù xa giải bọn thị vệ trong đó có cả Trịnh Quang, Hoàng Đức-Phi, Nguyễn Ngọc-Danh. Mã thái-hậu thì ngồi trên một xe ngựa, có màn che.

Đào Kỳ điếm lại, thiếu Hoàng Thị-Huệ. Chàng hỏi viên quan giữ tù. Y kính cẩn thưa:

– Hôm qua Tây-vu thiên ưng lục tướng đến lĩnh ra. Giờ này vẫn chưa trả về.

Đào Kỳ hỏi Sún Lé:

– Con Huệ lé đâu rồi?

Năm Sún nhìn nhau, ôm bụng cười lẩn cười lộn. Đào Kỳ biết các Sún tác yêu tác quái gì đây. Chàng hỏi:

– Các sư đệ cho chim ưng ăn thịt rồi à?

Sún Lé ghé tai Đào Kỳ thuật:

- Trong lần hội quân ở Dương-bình-quan. Sư tử Hồ ĐỀ tặng cho sư huynh Công-tôn Thiệu mười con đười ươi đực, to lớn không thể tưởng được. Hôm qua chúng nó lên cơn động đực chạy nhảy lung tung. Thăng Đen đề nghị bắt con Huệ lé cho đười ươi xài. Bọn em đồng ý, giao Huệ lé cho người giữ đười ươi. Anh ta trói hai tay Huệ lé lại quăng vào chuồng đười ươi. Mười con đười ươi xúm vào làm. Thế mà con Huệ lé vẫn chịu được. Nó không những không sợ, mà còn tỏ ra khoái chí nữa.

Đào Kỳ nghe nói kinh hãi. Một lát, cai tù giải Hoàng Thị Huệ ra. Đào Kỳ truyền lệnh đóng tù xa, lên đường.

Phương-Dung ngồi cạnh Mã thái-hậu. Đào Kỳ cỡi ngựa Ô của Phương-Dung. Sún Rỗ cỡi ngựa, trên đầu trăm Thần-ưng bay lượn theo tuần phòng.

Tối hôm đó tới Nghi-dương. Viên Thái-thú Nghi-dương, nghe tin vội ra ngoài thành đón. Y thấy Đào Kỳ thì chấp tay hành lễ:

- Thần, Tân Tang, Thái thú Nghi-dương, xin tham kiến Hán-trung vương và vương phi.

Đào Kỳ nói với y:

- Tôi hộ giá Mã thái-hậu về triều. Bảo rằng Mã thái-hậu là khâm phạm, cũng không phải. Bảo là đương kim thái-hậu cũng chẳng đúng. Vậy không dám phiền Thái-thú nhiều. Chỉ xin cho chúng tôi trú ngụ một đêm cũng đủ.

Thái thú Nghi-dương vội vã sai sửa sang chỗ cho Mã thái-hậu, Đào Kỳ, Phương-Dung ở. Truyền giam bọn thị vệ vào nhà tù.

Đợi cho Mã thái-hậu ngủ. Phương-Dung lén vào lấy trộm chiếc áo Hồ-cừu của mẹ. Nàng đem về phòng, dùng dao cắt chỉ ra. Quả nhiên phía trong, có nhiều chữ viết. Nàng đọc cho Đào Kỳ chép lại. Hai người không hiểu tý gì về y học, nên chỉ biết chép nguyên văn. Chép xong Đào-Kỳ bàn:

- Chúng ta nên hủy chiếc áo này đi, thì Mã thái-hậu không còn hại người, rồi dùng nó để chế thuốc giải nữa.

Phương-Dung lắc đầu:

- Không nên. Ta cứ để đó, rình xem mẹ chế thuốc ra sao đã. Biết đâu mẹ chẳng chép đơn thuốc giả hay thêm, bớt một vài vị thì sao?

Phương-Dung lén đem áo Hồ-cừu trả về chỗ cũ.

Sáng hôm sau, lại tiếp tục lên đường. Đến chiều tới Lạc-dương. Đào Kỳ gọi tướng giữ cổng thành Nam nói:

- Người vào tâu với Thiên-tử rằng: Có Đào Kỳ, Phương-Dung ở Lĩnh Nam, hộ giá Mã thái-hậu về cung.

Quan giữ thành đã biết vụ Mã thái-hậu làm phản. Y vội vàng lên ngựa vào Hoàng-thành. Lát sau có vị quan văn, mũ cao, áo rộng ra cổng thành.

Y lạy rạp xuống trước xe Mã thái-hậu:

- Thần, Trung-lang tướng Ngô Hy, tuân chỉ Hoàng-thượng, nghênh tiếp đại giá thái-hậu.

Y nói với Đào Kỳ:

– Thiên tử truyền thỉnh Hán-trung vương và Vương phi cùng vào triều kiến.

Đào Kỳ, Phương-Dung giao hai mươi tù xa cho Ngô Hy. Cùng lên ngựa vào thành.

Quang-Vũ đang ngự ở điện Vị-ương. Khi xe của Mã thái-hậu đến. Y dẫn quần thần ra đón. Y cung kính nói:

– Mẫu-hậu! Thần nhi cung nghinh thánh giá mẫu hậu.

Mã thái hậu mặt tím ngắt, mục chỉ Hoàng Đức-Phi, Trịnh Quang, Nguyễn Ngọc-Danh:

– Ta thỉnh cầu hoàng nhi tha cho ba tên này. Chúng theo hầu ta đã lâu.

Quang-Vũ tha cho ba người liền. Lệnh ba người đẩy xe cho Mã thái-hậu vào hậu cung. Hoài-nam vương truyền võ sĩ dẫn đám thị vệ còn lại ra chém đầu.

Quang-Vũ thấy Đào Kỳ không quì gối tung hô vạn tuế, y vẫn không bực mình. Y nói:

– Trẫm gửi lời nhờ Hán-trung vương cảm ơn Đào hầu, có nhã ý hộ tống Mã thái-hậu về Lạc-dương cho trẫm phát lạc. Nào mời Hán-trung vương, vương phi hãy ở lại ít ngày để trẫm được đổi ấm.

Đào-Kỳ nói:

– Xin bệ hạ cho thần được diện kiến với Khất đại phu, Lĩnh-nam vương cùng Vương phi.

Có tiếng cười ha hả:

– Ta ở đây! Đào tiểu hữu! Người khỏi bệnh rồi ư?

Đào Kỳ nghe tiếng Khất đại phu, mừng biết mấy. Chàng thấy Khất đại phu, Trần Tự-Sơn, Trần Năng, Tiên-yên nữ hiệp, Chu Bá và một người chàng nhớ nhung ngày đêm là Hoàng Thiều-Hoa. Hoàng Thiều-Hoa nước mắt dàn dụa, nắm tay Đào Kỳ:

– Tiểu sư đệ! Em khỏi bệnh rồi ư?

Sún Rỗ nhăn mặt:

– Sư tỷ! Cái tên tiểu sư đệ bây giờ của bọn em, không còn của Đào tam sư huynh nữa.

Thiều-Hoa cười, nàng vuốt tóc Sún-Lé:

– Mới đây mà em đã lớn lên rồi.

Đào Kỳ tường thuật sơ lược vụ Sún Cao cho mọi người nghe. Quang-Vũ nhìn Hoài-nam vương nói:

– Đất Lĩnh Nam, đến đũa con nít ở rừng, mà chính khí còn cao như mây. Trung-nguyên ta thực không bằng.

Sún Rỗ nói một cách chững chạc:

– Ông vua không nên khen Lĩnh Nam quá! Trung-nguyên hay Lĩnh Nam, thì con người sinh ra cũng giống nhau. Lĩnh Nam chúng tôi bị bọn tham quan Hán cai trị, coi như chó, như lợn. Phần uất tạo con người phải tranh đấu mới sống được. Thành ra chúng tôi khôn trước tuổi. Các phụ huynh Lĩnh Nam, ngày đêm dạy dỗ chúng tôi phục quốc, thoát cảnh tù đày khổ ải. Nếu một ngày kia Trung-nguyên bị nước khác cai trị, thì cũng nảy ra anh hùng hào kiệt như Lĩnh Nam hiện thời.

Đào Kỳ hỏi Khất đại phu:

– Việc trị bệnh của tiên ông xong chưa?

Khất đại phu nói:

– Xong hết sáng nay. Ta định lên đường về Lĩnh Nam thì tiểu hữu đến. Thôi mai chúng ta cùng đi một thể.

Phương-Dung lưu tâm đến Lê Đạo-Sinh. Nàng hỏi:

– Thầy trò Lục trúc tiên sinh ra sao?

Chu-Bá đáp:

– Nhạc phụ cùng các sư huynh, sư đệ đều được sư phụ chữa trị khỏi cả rồi. Người nói, không còn mặt mũi nào về trông thấy người Việt nữa, nên ở lại Trung-nguyên. Thiên tử phong người làm đại tướng quân, trấn Trường-an cùng với Ngô Hán. Các đệ tử của người cũng được lĩnh chức tướng quân, đều lên đường sáng nay.

Nguyên từ hôm đến Lạc-dương. Trần Tự-Sơn, Hoàng Thiều-Hoa ở trong cung Vĩnh-lạc với Hàn thái-hậu. Khất đại phu, Tiên-yên nữ hiệp, Trần Năng, Chu Bá ở Bắc-cung. Hàng ngày Khất đại phu, Chu Bá, Tiên-yên, Trần Năng chữa bệnh cho Quang-Vũ, Mã Vũ, thầy trò Lê Đạo-Sinh. Cứ hai ngày thì Chu Tường-Quy đến thăm Chu Bá một lần. Nghe truyện Đào Kỳ chịu chết đổi lấy cái sống cho mười ba người, nàng khóc đến sưng mắt. Nàng nói truyện với Chu Bá bằng tiếng Việt. Nên Quang-Vũ không hiểu gì. Hôm nay cuộc trị bệnh hoàn tất, thì Đào Kỳ đến. Theo yêu cầu của Phương-Dung, khi bãi triều, Trần Tự-Sơn, Hoàng Thiều-Hoa cùng đến Bắc-cung họp.

Trước khi vào họp, Phương-Dung dặn Sún Rỗ:

– Sư đệ dùng Thần-ưng tuần phòng thực nghiêm mật. Vì cuộc họp này rất quan trọng.

Sún Rỗ cười:

– Sư tỷ đừng lo. Em bây giờ là Đào Nhị-Gia chứ không còn nhỏ bé nữa. Em sai hai mươi Thần-ưng chia làm hai toán bay lượn trên trời. Đông, tây, nam, bắc mỗi nơi em để hai mươi Thần-ưng đậu trên mái ngói, trên cây, canh phòng. Dù cho con ong cũng không lọt vào được. Còn em thì ngồi trên ngọn cây cao chỉ huy. Nếu có gì em sai Thần-ưng vào báo cho sư tỷ biết. Hoặc dùng tù và làm tín hiệu.

Phương-Dung yên tâm nàng mời mọi người vào họp. Nàng thuật chi tiết các việc xảy ra, rồi đưa mảnh giấy chép đơn thuốc giải Huyền-âm độc chường cho Khất đại phu xem. Ông cầm lấy suy nghĩ một lúc rồi nói:

– Những vị thuốc trong đơn, và cách chế đúng là thuốc giải độc. Song có khi Mã thái hậu chép thiếu, hoặc dấu một chút thì sao? Mã thái-hậu là người tinh quái, xảo quyệt. Đời nào mụ lại đem điều bí mật đó nói với tên lưu manh như Hoàng Đức-Phi, Trịnh Quang, Nguyễn Ngọc-Danh. Vả lại bây giờ, Mao Đông-Các với đệ tử, hai con gái chết rồi, chúng ta chế thuốc này làm gì?

Đào Kỳ đưa ý kiến:

– Thân phụ tôi muốn chúng ta gây ảnh hưởng, cảm tình với khắp triều thần nhà Hán. Ta có nhiều bạn còn hơn không. Vậy nếu đại phu chế được thuốc giải độc Huyền-âm, thì ta trao cho các đại thần bị Mã thái-hậu hại. Họ thành bạn ta. Hiện Mã Vũ kính tiên sinh

như sư phụ. Đặng Vũ là bạn của Lục Sún. Hai vị hoàng thúc Hoài-nam vương, Tần vương thành bạn của tôi.

Khất đại phu nói:

– Thời gian ở đây, ta chữa bệnh cho hầu hết các quan và gia đình. Tuyệt đối ta không nhận một chút thù lao nào.

Phương-Dung hỏi Trần Tự-Sơn:

– Ngày mai đại ca có về Lĩnh Nam dự đại hội hồ Động-đình không?

Trần Tự-Sơn nói:

– Về chứ! Ta phải về dự, để tuyên đọc chiếu chỉ của vua An-Dương. Sau đó ta với Hoàng sư tỷ ngao du sơn thủy. Đời ta như vậy đã thỏa nguyện rồi: Nợ nước, ta đã phục hồi được Lĩnh Nam. Đối với Quang-Vũ ta cũng đáp nghĩa trọn vẹn. Đối với nhũ mẫu, ta hiếu thuận đủ. Bây giờ ta phải yêu ta. Ta cùng Hoàng sư tỷ thành thoi ngoài vòng cương tỏa.

Chu Bá tính cẩn thận hơn:

– Đào hầu có ý đưa Mã thái-hậu về cho Quang-Vũ phát lạc. Trong câu truyện Mã thái-hậu nói với bọn Trịnh Quang, chắc bà còn tham vọng gây thế lực như cũ. Ta hãy theo dõi, thám thính xem có gì lạ không đã. Không biết ai có thể thám thính?

Phương-Dung nói:

– Ở đây trừ Trần đại ca, Hoàng sư tỷ, không thể làm truyện đó. Còn tất cả chúng ta đều làm được. Đêm nay Trần đại ca, Hoàng sư tỷ theo dõi mọi biến chuyển ở cung Hàn thái hậu. Chu sư bá, Tiên-yên sư bá thám thính phủ Hoài-nam vương. Khất đại phu, Trần Năng thám thính Tây-cung của Tường-Quy. Đào tam lang với tôi thám thính cung Mã thái-hậu. Sún Rỗ ở đây, dùng Thần-ưng liên lạc giữa chúng ta.

Cuộc họp chấm dứt. Phương-Dung gọi Sún Rỗ xuống, nói cho nó biết nội dung buổi họp. Sún Rỗ lắc đầu:

– Các vị đi thám thính, liệu có chắc rằng không bị lộ không?

Phương-Dung lắc đầu:

– Ta không biết trước được.

Sún Rỗ cười:

– Sư tỷ! Em có cách.

Phương-Dung biết các Sún đã trưởng thành. Nàng nói:

– Ta nghe sư đệ.

Sún Rỗ chỉ Thần-ưng nói:

– Em gửi theo mỗi toán hai Thần-ưng. Chúng bay lượn trên trời, gác dùm các vị. Nếu có ai hại ngầm, theo dõi, nó kêu lên báo hiệu.

Phương-Dung vỗ đầu kêu lên:

– Hồ sư tỷ nói với chị rằng: Chỉ có toán Thần-ưng đặc biệt mới sai chúng làm nhiệm vụ tuần thám ban đêm. Toán Thần-ưng đó hiện theo Hồ sư tỷ, chứ đâu hiện diện tại đây?

Sún Rỗ chỉnh Phương-Dung:

– Em nói một câu, sư tử đừng giận.
– Được! Sư đệ cứ nói! Ta không giận đâu.
– Sư tử làm quân sư Lĩnh Nam, mà sư tử không biết đến biến động tự nhiên của con người. Hồi mới khởi binh giúp Quang-Vũ, Trần đại ca bắt quá mười tám tuổi. Cầm quân chưa tới trăm người. Các đại tướng Lĩnh Nam như sư bá Lại Thế-Cường, Triệu Anh-Vũ, Đinh Công-Thắng, sư tử Lê Chân, Hồ Đề chưa có một chút kinh nghiệm. Bây giờ theo lẽ biến động tự nhiên, tất cả đã thành đại tướng vô địch. Bọn em lúc rời Tây-vu, chỉ là mấy đứa trẻ rần đầu, ưa đùa nghịch. Nay chúng em đã biết ưu tư về thế sự, cầm quân. Hồi rời Tây-vu Thần-ưng chỉ biết lao xuống mồ mắt, cấu mặt quân địch. Bây giờ chúng làm được bất cứ việc gì. Thời gian gần hai năm qua, chúng em huấn luyện chúng không ngừng.

Phương-Dung tỉnh ngộ:

– Chị khiếm khuyết điều đó. Cảm ơn em.

Sún Rỗ hú lên một tiếng, hơn mười Thần-ưng bay đáp xuống trước mặt nó. Nó nói với Thần-ưng như nói với người. Nó sai mỗi cặp Thần-ưng theo một toán để canh chừng, bảo vệ.

Trời tối dần. Mọi người ăn cơm, rồi ngồi nói truyện, chờ trời tối hẳn mới lên đường. Đào Kỳ, Phương-Dung hướng lâu Thúy-hoa dùng khing công lao tới. Hai Thần-ưng bay trên đầu tuần phòng. Lâu Thúy-hoa là nơi Mã thái-hậu ở tạm. Hai người ngạc nhiên, khi không thấy có nhiều thị vệ canh gác như các cung điện khác.

Ghi chú của tác giả

Anh-hùng Lĩnh-Nam cuốn thứ ba lúc Đào-Kỳ, Phương-Dung thám thính phủ thái thú Giao-chỉ, gặp đúng lúc Tô Định bày ra thuật Thái âm bổ dương với Ngũ-Kiểm rồi dùng độc dược bỏ vào âm hộ thiếu nữ dương xuân. Ngũ kiểm vô tình bị trúng độc bị Tô Định bắt giam, tra khảo.

Đến cuốn thứ tư, tại trang Thiên-bản, anh em Mai Đạt trình bày rằng Hoàng Đức-Phi-dùng vợ là Sài-Phổ An-Mã-Rị, mê hoặc Tô-Định bằng thuật Thái âm bổ dương. Khất đại phu, nhân đó giảng về thuật này rất kỹ.

Bây giờ Hoàng Đức-Phi lại đem Ngũ pháp trường xuân bổ âm dâng Mã thái-hậu, mưu cầu công danh.

Tất cả những điều đó, chép trong cuốn Vu-sơn đại pháp, không rõ tác giả. Sách xuất hiện vào thời Hậu-hán tức thế kỷ thứ nhất đến thế kỷ thứ ba sau Tây-lịch. Tác giả là Nhị-Hải lão nhân. Chúng tôi tra hết các thư tịch Trung-quốc, cũng không tìm được tên thực, quê quán của ông. Trong bài tựa, ông xưng mình người Lĩnh Nam. Cuối bài tựa ông chép:

Kiến-khang nguyên niên, tiết Đông-chí, tự ư Nhị-hồ, Quế-lâm.

Tra trong lịch sử, niên hiệu Kiến-khang là của vua Thuận-đế nhà Hán. Kiến-khang nguyên niên nhằm năm Giáp-thân, 144 sau Tây-lịch. Tức sau khi vua Trưng tuấn quốc một trăm năm. Sách chia làm năm chương rõ rệt. Chương đầu nói qua về học thuyết

Âm-dương,Ngũ-hành. Quan niệm về con người tương quan với vạn vật. Chương thứ nhì nói về cuộc hành lạc dâm dăng của vua Kiệt, vua Trụ. Cùng những vị chư hầu thời Đông-Chu, thời Chiến-Quốc. Chương thứ ba nói về cuộc hành lạc dâm dăng của Lã thái hậu (chính cung của Cao tổ Lưu-Bang nhà Hán). Cùng dâm loạn của Mã thái hậu thời Đông-Hán. Chương thứ tư nói về Ngũ-pháp trường xuân bổ dương. Chương thứ năm nói về Ngũ-pháp trường xuân bổ âm. Sách có khá nhiều hình, nét vẽ rất sống động.

Đọc kỹ, xét lời văn trúc trắc khó hiểu, rõ ra giọng văn đời Hán.

Vào năm 1975, trong khi "mò mẫm" tại thư viện Trung-ương, Paris, chúng tôi tìm được khá nhiều bức tranh thuộc loại này. Người Pháp đã sưu tầm tại Trung-hoa vào cuối thế kỷ thứ mười chín.

Về chiếc nệm, với thành phần được khoa ghi trên, được lưu truyền khá rộng trong giới quý tộc Trung-quốc từ thế kỷ thứ mười hai đến nay. Chúng tôi đã thử nghiệm lại, rút ra được nguyên tắc sử dụng như sau:

* Thành phần các vị thuốc vẫn giữ nguyên.

* Các vị thuốc chỉ hiệu nghiệm trong vòng một năm. Sau một năm, phải thay thuốc mới.

* Đối với một số bệnh, cần thêm gạo rang cháy 50% (Tức hạt gạo cháy thành than một nửa).

* Tùy theo tình trạng bệnh lý về âm, dương, tạng, phủ và nhất là bản mệnh của người nằm (Tỷ dụ tuổi Giáp-tý mệnh kim, tuổi Kỷ-mão mệnh thổ v.v.) mà bỏ thuốc vào các ngăn khác nhau. Sau đó soạn thành tài liệu dạy cho các sinh viên đã tốt nghiệp đại học y khoa, học thêm về "Tình dục học" (Sexologie médicale) hoặc y học Á-châu từ năm 1975 cho trường ARMA, Paris.

Tài liệu giảng huấn tại trường ARMA, Paris lọt ra ngoài. Nhiều người mua thuốc, làm nệm bừa bãi, nằm ngủ... Không kết quả. Vì vậy chúng tôi nhắc đọc giả, cần tìm thầy thuốc chỉ dẫn.

Lầu Thúy-hoa tọa lạc bên cạnh một cái hồ nhân tạo rộng 10 mẫu (36.000 thước vuông). Giữa hồ có hòn núi giả Từ bờ hồ muốn đến núi phải qua một cái cầu gỗ ba mươi sáu nhịp. Vào thời Tây-Hán, Cao-tổ Lưu Bang, sau khi thành đại nghiệp, truyền thừa tướng Tiêu Hà kiến trúc kinh đô Trường-an. Thành Trường-an chia làm hai lớp. Lớp ngoài dài hơn ba mươi dặm (mười lăm cây số ngày nay) rộng hai mươi dặm (mười cây số ngày nay). Trong là nơi dân chúng, quan lại, quân lính đóng, gọi là Kinh-thành. Giữa Kinh-thành còn một lớp thành nữa, gọi là Hoàng-thành. Hoàng-thành là nơi xây dựng cung thất, cho hoàng đế, phi tần, hoàng tộc ở. Hoàng-thành vuông vức, mỗi chiều mười dặm (5 km). Trong hoàng thành có điện Vị-ương, nơi vua thiết đại triều. Điện Đô-đường nơi vua thiết tiểu triều. Điện Ôn-minh nơi vua làm việc hàng ngày. Điện Gia-đức nơi vua đọc sách, bàn luận cùng các vị đại thần.

Các cung gồm có đông, tây, nam, bắc, cung để các bà, phi tần ở. Như Chu Tường-Quy được phong Tây-cung quý phi. Nàng ở Tây-cung. Hoàng hậu ở điện Tuyên-hòa. Ngoài ra

còn các điện, Ôn-đức, Huệ-đức, Tuyên-từ cho Thái-hậu, Thái-phi ở. Chỗ để vua ăn chơi, hành lạc có lầu Thúy-hoa, Trường-lạc, Vĩnh-Lạc.

Khi Quang-Vũ thắng Vương Mãng, Xích-Mi, định đóng đô ở Trường-an. Một đại thần giỏi về thuật Phong-thủy địa lý can gián rằng: Đất Trường-an đã hết linh khí, nên rời đô về Lạc-dương.

Bấy giờ Nghiêm Sơn (Trần-tự-Sơn) đang cầm quân đại chiến ở Trường-sa. Quang-Vũ sai sứ ra hỏi ý kiến. Tự-Sơn xét bản đồ, địa thế rồi khuyên Quang-Vũ nên theo lời khuyên của vị đại thần kia.

Quang-Vũ sai xây cất thành Lạc-dương giống như thành Trường-an. Các cung cũng kiến trúc cũ, đặt cùng một tên.

Mã thái-hậu ở điện Huệ-đức. Điện Huệ-đức ở cạnh Tây-cung là chỗ Chu Tường-Quy ở.

Trước đây Cao tổ nhà Hán là Lưu-Bang, khi còn sống cực kỳ sùng ái một phi tần tên Thích-Cơ. Định đặt con Thích-Cơ tên Như-Ý lên làm Thái tử. Lã hậu mẹ đẻ của thái tử Lưu Doanh hoảng sợ, vận động với Lưu hầu Trương Lương giúp đỡ. Nhờ vậy Lưu-Doanh giữ được ngôi Thái-tử.

Khi Lưu Bang sắp băng hà, biết rằng Lã hậu sẽ hại Triệu vương Như-Ý. Ông gọi Thái tử Doanh vào trấn trối rằng: Bất cứ giá nào cũng không được hại em mình.

Cao tổ băng hà vào năm 195 trước Tây-lịch. Thái tử Doanh lên kế vị, tức Huệ-Đế. Ngay năm sau, 194 trước Tây-lịch, Lã thái hậu dùng anh em, họ hàng giữ hết các chức vụ quan trọng trong triều. Bà ra lệnh khoét hai mắt, cắt tay, chân, cắt lưỡi Thích-Cơ, thả vào chuồng cho sống với heo. Bà triệu hồi Triệu vương Như-Ý về triều, rồi giết chết.

Năm 187 Huệ-Đế băng hà. Lã thái hậu dùng họ hàng mình, nắm triều chính, giết hại tôn thất họ Lưu, bỏ vương hiệu nhà Hán. Lã thái hậu là người tàn bạo, ác độc, ngu xuẩn, dâm dăng. Phương cách hành lạc dâm dăng của bà, người sau chép thành một bộ sách. Ngũ pháp trường xuân bổ âm mà Hoàng Đức-Phi trình bày cho Mã thái-hậu nghe, mười phần có đến tám xuất phát từ thời Lã hậu. Năm 180 sau Tây-lịch, Lã thái-hậu chết. Triều thần cùng tôn thất xúm vào trừ diệt bọn ngoại thích (họ hàng Lã hậu) tôn Lưu Hảng lên ngôi vua tức Hán Văn-Đế.

Tuy Lã hậu đã chết, bọn ngoại thích họ Lã không còn nữa. Song việc cũ thành tiền lệ. Mỗi bà hoàng hậu, phi tần đều tìm cách đưa người trong họ nhà mình làm quan trong triều, để gây phe cánh. Phe nọ lấn át, tàn hại phe kia. Kéo dài cho đến năm 32 trước Tây-lịch, Lưu Ngao lên làm vua tức Thành-Đế, lấy niên hiệu là Kiến-thủy. Mới lên làm vua, Thành-đế đã phong cho cậu ruột tên Vương Sung tước hầu, dù Sung không có công trạng, tài năng gì. Từ đấy họ Vương nắm quyền trong triều. Đến năm 27 trước Tây-lịch tức niên hiệu Kiến-thủy thứ tư, Thành-đế phong cho tất cả các cậu làm Liệt hầu, lại phong cho Vương Phụng làm Đại tư mã coi tất cả binh quyền. Ngoại thích lộng hành đến độ, một đại thần là quan Kinh-triệu doãn Vương Chương (tương đương với ngày nay là Đô-trưởng hay Chủ-tịch ủy ban nhân dân Hà-nội) dâng biểu lên vua, kể tội Vương Phụng, bị vua đem ra chặt đầu.

Đến năm thứ 8 trước Tây-lịch, vua lại phong cậu tên Vương Mãng làm Đại tư mã nắm giữ binh quyền. Từ đó đi đến chỗ Vương Mãng cướp ngôi vua.

Khi Quang-Vũ trùng hưng lên. Trần Tự-Sơn nhìn thấy vết xe đổ cũ của nhà Hán. Ông khuyên Quang-Vũ cho tu bổ luật Tiêu Hà, ấn định rõ quyền hành Thái-hậu, Thái-phi, Hoàng-hậu, Phi-tần. Lập chế độ Nữ quan cho hậu cung để khỏi tái diễn cảnh cũ.

Quang-Vũ là một minh quân, thông minh, mưu trí. Đối với Lĩnh Nam y tàn bạo. Còn đối với Trung-nguyên y thành minh chúa như Lê Thái-tổ của Đại-Việt. Y định sau khi thống nhất thiên hạ, sẽ cho cải tổ luật. Không ngờ trong khi Trần Tự-Sơn xuống Lĩnh Nam, đất Thục còn xưng đế chống Quang-Vũ, đã xảy ra nạn Mã thái-hậu.

Theo luật Tiêu Hà, các bà Hoàng hậu, Phi-tần đều có quyền tuyển chọn cung nữ, Thái-giám, Thị-vệ riêng. Tất cả cấm quân, Thị vệ được chỉ huy bởi một chức quan tên Nội giám thống lĩnh Cấm-quân. Dưới Nội-giám có các tướng chỉ huy Cấm-quân. Một số vũ vệ hiệu úy chỉ huy thị vệ. Các bà Hoàng-hậu, Phi-tần quen lẽ thói thời Tây-hán, đưa người nhà vào đội thị vệ, cấm quân, rồi vận động với Nội-giám cho về canh gác cung của mình.

Trước đây Quang-Vũ tưởng Mã thái-hậu là mẹ ruột mình. Bà chỉ có bốn người cháu, thì một đã tử trận. Mã Anh trấn thủ Trường-sa nơi có lăng mộ Trường-sa vương. Mã Viện làm đại tướng trấn thủ chín quận Kinh-châu, binh quyền ngang với Trần Tự-Sơn. Có điều Mã Viện chỉ giữ chức võ quan, chứ không được phong tước công, thành ông vua nhỏ như Tự-Sơn. Vì vậy Quang-Vũ không ngờ vực gì mẹ cả. Quang-Vũ thấy Mã thái hậu bỏ vàng bạc, chiêu mộ nhiều cao thủ làm tướng cho mình, cứ tưởng mẹ mình vì đại nghiệp giúp con. Từ khi Đào Kỳ cùng anh hùng Lĩnh Nam đến Trường-an cho Quang-Vũ biết mẹ đẻ tên Hàn Tú-Anh. Quang-Vũ mới kinh hoàng: Thì ra Mã thái-hậu chiêu mộ nhiều cao thủ chuẩn bị lật mình. Quang-Vũ được Hoài-nam vương cho biết Mã thái-hậu có tình nhân tên Mao Đông-Các. Các là sư phụ Phan Sùng (Xích-Mi). Hai người sinh hai con gái tên Hồng-Hoa, Thanh-Hoa, tuổi đã mười tám, hai mươi. Thế lực Mã thái-hậu lớn quá, Quang-Vũ chưa dám trở mặt với bà, y dùng mưu đẩy anh hùng Lĩnh Nam với bọn ngoại thích đánh lẫn nhau, hầu y đứng giữa, làm ngư ông thủ lợi.

Mã thái-hậu được tin Hàn Tú-Anh đang về Lạc-dương, sắp tới Nghi-dương, bà vội sai Chu Hựu, tước Nghi-dương hầu mang cấm quân đón đường giết chết. Trong khi đó ở nhà, bà xuất lĩnh bọn Vũ vệ hiệu úy, Thị vệ, Cấm quân tiến chiếm Hoàng-thành, triệu các quan đại thần, truất phế Quang-Vũ, lập ấu quân lên thay, để bà nắm quyền. Bà tin rằng: Mẹ truất phế con, ai dám phản đối? Sau đó, dần dà, bà truyền ngôi cho Mao Đông-Các.

HỒI THỨ BẢY MƯƠI TÁM
Trúng rồng, lại nở ra rồng,
Liu điu lại nở ra giòu liu điu
(Ca dao)

Quang-Vũ cho rằng Mã thái-hậu chưa dám ra tay ngay. Y giao Lạc-dương cho hai ông chú Hoài-nam vương, Tần vương, rồi giả làm thị vệ đến Nghi-dương đón Hàn Tú-Anh. Tại đời Nghi-dương, may mắn có Khất đại phu, Đào-Kỳ, Phương-Dung, Phật-Nguyệt xuất hiện, giết chết Mao Đông-Các, Hồng-Hoa, Thanh-Hoa, Trần-Lữ, Tạ Thanh-Minh. Phe cánh Mã thái-hậu đại bại.

Ở Lạc-dương, Mã thái-hậu cho cấm quân, thị-vệ, các cao thủ họ Mã mau chóng đánh chiếm điện Vị-ương, Ôn-minh, Đô-đường, Gia-đức. Lại sai Thị-vệ trấn đóng hết các cửa thành. Bà cho đánh trống, triệu các đại thần, thiết triều khẩn cấp ở điện Vị-ương. Bà tuyên bố truất phế Quang-Vũ về nhiều tội tướng tượng, chiếu chỉ đang soạn. Giữa lúc thành công trong tầm tay, thì bà bị thất bại bởi một người con gái Việt, mà không bao giờ bà ngờ tới. Người đó là Chu Tường-Qui. Con gái anh hùng Chu Bá, Lê Thị-Hào, cháu ngoại Lê Đạo-Sinh.

Nguyên Chu Tường-Qui xuất thân là đệ tử danh môn. Cháu của một trong Thái-sơn Bắc-đẩu của Lĩnh Nam. Cha, mẹ đều là đệ nhất cao thủ đương thời. Võ công của nàng tuy không bằng Nhị-Trưng, vẫn không bằng Phương-Dung, Vĩnh-Hoa, song so với đám Hoàng-hậu, Phi-tần Quang-Vũ thì nàng bỏ xa.

Vốn dĩ có căn bản giáo dục. Nàng sớm gặp nghịch cảnh: Lấy chồng không ra gì. Mỗi tình tuyệt vọng của nàng với Đào Kỳ, làm nàng già dặn hơn lên. Được Quang-Vũ sủng ái, phong nàng làm Tây-cung quý phi hai tháng, thì nàng đụng độ với Hoàng-hậu. Nhờ võ công cao, nàng khuất phục được chính phi. Từ đấy nàng nghĩ:

- Muốn sống yên ổn ở Hoàng-cung thực khó. Vì vậy phải có vây cánh. Nhìn chung các bà Hoàng-hậu, Phi-tần đều có cha, anh làm quan đại thần. Ta thì cha đang phản Hán phục Việt. Chỉ có mẹ ta thương tình giả làm cung nữ, ẩn trong Tây-cung. Ta thấy bọn ngoại thích với hoàng thân đều không ít thì nhiều kình chống nhau. Vậy ta phải liên kết với phe hoàng tộc.

Xét trong triều có Hoài-nam vương, văn mô, vũ lược, võ công vô địch, lại là hoàng thúc. Nàng tìm cách kết thân với ông. Mở đầu, nàng viết thư mời Vương vào cung, thỉnh Vương giảng về lễ nghi triều Hán.

Theo chế độ bấy giờ, dù là chú vua, anh em vua, thấy các bà Phi tần đều phải phục xuống hành lễ. Chu Tường-Qui không muốn thế, nàng đón ông ở cửa cung, miễn mọi lễ nghi vì ông là thầy. Cứ mười ngày, nàng rước ông vào cung dạy văn, giảng luật lệ, lễ nghi. Nàng thường làm những món ăn Lĩnh Nam như: Gỏi cá, ám cá, chả rươi, cá nướng,

sai Thái-giám dâng cho ông, dưới danh nghĩa đệ tử dâng sư phụ. Vì vậy giữa ông với nàng càng thân thiết.

Hoài-nam vương cũng cảm thấy mỗi nguy bọn ngoại thích. Song ông không có người làm tai mắt cho mình trong hoàng cung. Ông cũng không có cứ gì vào trong cung. Bây giờ được Chu Tường-Quy kính làm thầy. Ông liệt nàng vào loại có tư cách như Trưng Nhị, Phật-Nguyệt. Ông có cảm tình với nàng.

Ông khuyên nàng tuyển lấy cấm quân, thị vệ, cùng cử Vũ vệ hiệu úy riêng. Nàng trả lời:

– Phàm cái gì của sư phụ là của đệ tử. Của đệ tử là của sư phụ. Hoàng thúc là sư phụ của con. Xin hoàng thúc tuyển cho con.

Nhờ đó Hoài-nam vương đưa một số cao thủ hoàng tộc vào làm Vũ vệ hiệu úy, làm Cấm quân, thị-vệ trong cung, đề phòng mọi bất trắc của bọn ngoại thích. Đến nước này ông nói thực:

– Như Chu quý-phi thấy, thần là hoàng-thúc Thiên tử. Ngày đêm thần lo bảo vệ giang sơn nhà Hán. Thần biết quý phi muốn học văn thì ít, mà muốn giúp thần bảo vệ giang sơn nhà Đại-hán thì nhiều. Nhờ ơn quý phi mà thần đã đưa được người vào hoàng cung. Vậy quý phi muốn gì cứ nói ra. Sức thần làm được, thần xin hết lòng lo lắng.

Chu Tường-Quy thở dài:

– Sư phụ thực ngay thẳng. Sư phụ đã nói ra, không lẽ đệ tử không đáp ứng? Đệ tử chỉ mong sư phụ quan tâm đến một việc: Kết thân với anh hùng Lĩnh Nam. Nếu đại thần có bàn đến việc đánh Lĩnh Nam, xin sư phụ vì sinh linh hai nước, mà can cho. Vì lẽ ra có chiến tranh, người chết không biết bao nhiêu mà kể.

Hoài-nam vương rung động tâm thần:

– Quý phi thực ôn nhu, trung hậu, không quên nguồn gốc. Thần xin hết sức vì quý phi.

Mã thái-hậu khinh thường Chu Tường-Quy. Bà không biết những gì diễn ra ở Tây-cung. Bởi vậy giữa lúc bà sắp thành công, thì Chu Tường-Quy suất lĩnh đội cấm quân, thị vệ riêng, trấn giữ Tây-cung, đánh chiếm cửa tây, báo cho Hoài-nam vương biết.

Khi Hoài-nam vương điểm quân tới, thì Chu Tường-Quy đã chiếm được điện Ôn-minh, đang giao chiến tại cửa Thanh-tòa. Bọn phản loạn tuy đông nhưng địch sao lại Lê Thị-Hào với Chu Tường-Quy? Bọn thị vệ thua chạy, rút về điện Gia-đức. Chu Tường-Quy xua quân vây kín. Đúng lúc đó Hoài-nam vương đã dẹp xong các đội phản loạn.

May cho Mã thái-hậu, giữa lúc bọn thị vệ tan rã, thì đội thị vệ do Tô Định gửi sang có Hoàng Đức-Phi Trịnh Quang, Nguyễn Ngọc-Danh, Hoàng Thị-Huệ xuất hiện.

Trong đám đó chỉ có Trịnh Quang là xuất thân đệ tử danh môn, võ công khắc chế võ công Trung-nguyên. Y đánh dạt bọn cấm quân của Chu Tường-Quy, rồi bắt một cung nữ, cho mặc quần áo Mã thái-hậu, treo cổ lên xà nhà, rồi phóng hỏa đốt điện. Trong khi Hoài-nam vương mãi cứu hỏa. Y cùng đám thị vệ người Việt mở vòng vây, đưa Mã thái-hậu đi trốn. Hoàng Thị-Huệ ra cái vé ta đây đi can hậu. Bị Chu Tường-Quy đánh một chưởng, phun máu miệng.

Sau khi dẹp loạn xong, Hoàng hậu, Phi tần đều nể mặt Tường-Quy. Trong lúc bọn Mã thái-hậu làm loạn, Hoàng Thị-Huệ vô lễ với hoàng hậu. Nên khi y thị bị giải giao. Hoàng-hậu truyền chặt chân, chặt tay, khoét mắt, cắt lưỡi, thả vào chuồng heo, sống lẫn với heo, mười lăm ngày sau, y thị mới chết. Hoàng-hậu sai đem thầy vớt ra đồng cho quạ ăn thịt.

Quang-Vũ trở về Lạc-dương nghe báo cáo mọi chuyện, càng sùng ái Tường-Quy hơn nữa. Nhân Mã thái-hậu mới về cung, thị vệ không còn, Quang-Vũ truyền dùng thị vệ của Chu Tường-Quy gác lầu Thúy-hoa. Đó là một phương thức giam lỏng Mã thái-hậu.

Đào Kỳ, Phương-Dung đến lầu Thúy-hoa. Bốn bề vắng lặng. Một toán thị vệ hơn mười người tuần tiễu xung quanh. Phương-Dung nói:

- Mã thái-hậu xin Quang-Vũ tha cho Trịnh Quang, Hoàng Đức-Phi, Nguyễn Ngọc-Danh. Mụ nói rằng chúng là thái giám. Sự thực trong ba tên, chỉ có Trịnh Quang xứng đáng là Thái-giám thôi. Còn hai tên kia thì không phải. Không biết giờ này chúng làm gì ở trên lầu Thúy-hoa?

Đào-Kỳ bàn:

- Chúng ta đã được Chu sư bá trao cho quần áo thị vệ, thẻ bài của Tường-Quy thì tha hồ đi lại. Ta muốn xưng gì chẳng nữa. Sau này Tường-Quy cũng không trách ta đâu.

Phương-Dung để ngón tay trở lên mũi trêu Đào-Kỳ:

- Đối với anh, thì anh muốn xưng là Ngọc-Hoàng đại đế, Diêm-La lão tử hay là... gì... gì đi thì Tường-Quy cũng không trách. Song đối với em, một con ngành đầu, một thứ phản Hán phục Việt, biết đâu nàng chẳng đem ra chặt đầu?

Hai người vừa định lên lầu, thì nghe tiếng Thần-ưng ré trên không. Một Thần-ưng từ trên cao lao xuống ngọn cây trong vườn Ngự-uyển. Đào Kỳ nói sẽ:

- Có người lạ ẩn ở đây bị Thần-ưng phát giác ra rồi. Chúng ta hãy ẩn thân xem cái gì sắp xảy ra?

Quả nhiên, lát sau, bốn bóng đen, vọt người đến chân lầu Thúy-hoa nhanh không thể tưởng tượng được. Phương-Dung ngạc nhiên không ít. Nàng nói sẽ vào tai Đào-Kỳ:

- Mấy người này là ai? Mà khinh công ngang với bọn mình? Ngoài bọn mình ra chỉ còn Phật-Nguyệt, Khất đại phu mới có khinh công này mà thôi. Không lẽ Hoài-nam vương? Mã Vũ?

Bốn người đến chân lầu, nhấp nhô mấy cái đã leo lên tầng thứ nhì. Một trong bốn người bóp miệng hú lên. Cánh cửa lầu mở ra. Cả bốn người đều vào trong. Cửa đóng lại.

Đào-Kỳ, Phương-Dung theo sát bốn người, bám cửa sổ, ghé mắt vào kẽ hở, nhìn bên trong: Mã thái-hậu ngồi trên cái ghế, chạm con phượng rất đẹp. Phía sau là bọn đầu trâu mặt ngựa Trịnh Quang, Hoàng Đức-Phi, Nguyễn Ngọc-Danh khoanh tay đứng hầu. Phía trước là bốn người đàn ông, tuổi khoảng ba mươi lăm đến bốn mươi, thân hình to lớn, vẻ mặt uy nghi. Mã thái-hậu hỏi:

- Sáng nay ta nhận được mật tấu của Mã Viện gửi về rằng y cho bốn vị triều kiến ta. Xin bốn vị báo danh cho ta biết.

Người lớn tuổi nhất kính cẩn nói:

– Bốn anh em thần xuất thân từ phái Liêu-đông, được đời tặng danh hiệu Liêu-đông tứ hiệp. Bọn thần được Phục-ba tướng quân hậu lễ đến thỉnh. Bọn thần đã quyết theo Mã tướng quân lập công, mưu kiếm công danh.

Hoàng Đức-Phi lưu lạc lâu năm ở Trung-nguyên, văn dốt, vũ rất, nhưng được cái từng trải, nghe nhiều, biết rộng. Y bật kêu lên:

– Có phải bốn vị nổi danh Liêu-đông tứ vương đó chăng?

Người to lớn đáp:

– Không dám.

Hoàng Đức-Phi tâm với Mã thái-hậu:

– Tâm Thái-hậu, Liêu-đông tứ vương gồm bốn vị sư huynh đệ thuộc phái Liêu-đông.

Y chỉ vào người cao lớn, nói:

– Vị này chắc đại danh Đông-hải long vương họ Chu.

Chu Long đứng dậy vái Mã thái-hậu.

Đức-Phi chỉ vào người có búi tóc cao:

– Vị này chắc có đại danh Tây-sơn phụng vương họ Ngô.

Ngô Anh đứng lên vái Mã thái hậu.

Đức-Phi chỉ vào hai người trẻ. Một người da mặt dãn deo, một người mặt lăm lỳ nói:

– Vị này là Nam-sơn sư vương họ Trịnh. Còn vị trẻ nhất chắc đại danh Bắc-sơn hùng vương họ Vương.

Trịnh Sư, Vương Hùng đứng dậy vái Mã thái-hậu.

Hoàng Đức-Phi nói:

– Tâm thái-hậu, năm trước Bắc-Sơn hùng vương đã giao đấu với Xích-Mi trên bờ sông Trường-giang, đến long trời lở đất. Sau ba trăm hiệp hai người đành phải hòa nhau.

Đào-Kỳ nghe nói kinh hoàng:

– Xưa kia Xích-Mi là đệ nhất cao thủ Trung-nguyên. Đến Sầm Bành, Phùng Dị cũng không thắng được y. Thế mà Xích-Mi đấu với tên Vương Hùng đến ba trăm hiệp không phân thắng bại, thì võ công y phải cao lắm. Bấy giờ y mới hai mươi tuổi mà công lực đã đến dường ấy. Giờ đây, sau mười lăm năm, thì công lực y đã tiến đến mực nào? Có lẽ y không thua gì Mao Đông-Các.

Chàng nhớ lại, một lần luận về võ công trong thiên hạ với Khất đại-phu. Ông nói:

– Trung-Nguyên có các phái võ lớn Thiên-sơn, Tương-dương, Quan-trung, Liêu-đông, Thái-sơn, Trường-bạch. Trong sáu phái, thì phái Trường-bạch thiên về âm nhu. Còn các phái khác đều thiên về dương cương. Hai phái Liêu-đông, Trường-bạch thuộc tà môn. Phái Trường-bạch luyện Huyền-âm độc chưởng. Còn phái Liêu-đông luyện Chu-sa chưởng. Võ lâm Trung-nguyên, nghe đến hai phái này đều kinh hồn động phách.

Đào Kỳ đã thấy cao thủ phái Thái-sơn như Hoài-nam vương, Ngũ-phương thần kiếm. Phái Thiên-sơn thì Thiên-sơn lão tiên, Thiên-sơn thất hùng. Phái Tương-dương thì Sầm Bành, Phùng-Dị. Phái Quan-trung thì Mã Vũ. Phái Trường-bạch thì Xích-Mi, Mao Đông-Các, Phan Anh. Bây giờ mới biết đến cao thủ phái Liêu-đông.

Mã thái-hậu nói:

– Ta hiện bị giam lỏng ở đây. Nhất cử nhất động đều phải đề phòng tai mắt của Hoài-nam vương và bọn Lĩnh Nam. Từ nay các vị cứ ở phía tây thành. Ta sẽ cho một trong ba người này liên lạc với các vị. Không biết hiện giờ các vị đã có chức tước gì chưa?

Chu Long đáp:

– Tâu Thái-hậu chưa.

Mã thái-hậu nói:

– Sau khi các vị lập công đầu, ta sẽ xuống chỉ phong làm Vũ vệ hiệu úy của ta. Điều quý vị làm ngay bây giờ là, phải giết chết Hoài-nam vương Lưu Quang. Tiếp đó, sau mỗi lần lập công, ta lại thăng chức tước cho quý vị. Thôi quý vị lui được rồi.

Bốn người thụp lạy, rồi lui ra. Trịnh Quang đóng cửa lại.

Phương-Dung hú lên gọi Thần-ưng, ra lệnh cho chúng theo bọn Liêu-đông tứ vương. Hai người xuống đất, trở về. Vừa đi được mấy bước, có luồng gió chụp xuống đầu. Áp lực làm hai người muốn ngộp thở. Đào-Kỳ ra một chiêu trong Thiết-kình phi chưởng đỡ. Bình một tiếng. Người kia lùi lại. Kêu lên tiếng Ái cha. Còn Đào-Kỳ thì thấy chưởng lực đối phương rất quen thuộc, công lực mạnh ngang với Vương Thường, Cảnh Yểm.

Đào-Kỳ lên tiếng nói:

– Cao nhân là ai? Có thể cho biết tên được không?

Người kia không nói, không rằng phóng chưởng đánh tới. Chưởng phong cực kỳ tinh diệu, hùng nạnh. Trong dương có âm, trong biến có động. Chàng không dám coi thường, phát chiêu Thiết kình phi thiên của Cửu-chân đỡ. Bình một tiếng, người kia lùi lại hai bước, kêu lên:

– Người là người Lĩnh Nam!

Đào-Kỳ cũng nhận ra võ công người kia thuộc phái Thiên-sơn. Chàng nói:

– Người là người phái Thiên-sơn?

Đào-Kỳ định đánh chưởng nữa, thì trong bóng tối gần đó, xuất hiện một người, dáng điệu nhẹ nhàng. Dù trong đêm Đào-Kỳ cũng nhận ra. Chàng kêu lên một tiếng nhỏ:

– Sa-Giang!

Sa-Giang lên tiếng:

– Ngừng tay, ngộ nhận rồi.

Bốn người cùng vọt vào giữa vườn Thượng-uyển. Bấy giờ Đào-Kỳ mới nhận ra người đấu chưởng với mình là Vương Phúc. Hai anh em lâu ngày không có tin tức nhau, bây giờ gặp lại. Đào Kỳ ôm chầm lấy Vương Phúc, cả hai nước mắt cùng chảy ra dàn dụa.

Phương-Dung nói:

– Chúng ta trở về rồi hãy nói chuyện. Ở đây tai vách mặt rừng.

Bốn người trở về Bắc cung. Sún-Rỗ đã gặp Vương Phúc, Sa-Giang trong lần hội quân Dương-bình-quan. Giữa Tây-vu Thiên-ưng lục tướng với Sa-Giang ngang tuổi nhau. Một bên ít đọc sách, hằng ngày sống bằng kinh nghiệm thực tế. Một bên xuất thân danh gia, văn hay, chữ tốt, âm nhạc giỏi. Hai bên mới gặp nhau đã thân với nhau. Hồi ấy Sa-Giang chế ngạo Lục Sún có tài mà không biết chữ, chẳng khác người mù. Lục Sún cho rằng cái gì quyết tâm là được. Chúng hẹn chỉ trong ba tháng đến sáu tháng là đọc được

Tôn-tử binh pháp. Sa-Giang không tin. Cuối cùng đi đến đánh cuộc. Nếu trong sáu tháng Lục Sún chưa đọc được Tôn-tử binh pháp, thì phải làm nô bộc cho Sa-Giang. Ngược lại Lục Sún đọc được Tôn-tử binh pháp, thì Sa-Giang phải về Lĩnh Nam đánh giặc Hán, phục quốc với Lục Sún. Bây giờ gặp nhau, mừng chi xiết kể.

Sún Rỗ reo lên:

– Hôm trước nghe Trưng sư tử nói rằng Vương đại ca với Sa-Giang tỷ tỷ hiện ở hồ Động-đình, chuẩn bị đại hội anh hùng Lĩnh Nam. Sao cũng có mặt ở đây? Lại ở Hoàng-thành này?

Đào-Kỳ giới thiệu:

– Sún Rỗ mới được bố anh thu làm đệ tử.

Sa-Giang nheo mắt cười. Nàng là người ca hát lâu năm, cái nheo mắt của nàng đầy tình tứ, thu hút người ta:

– Đào đại ca thật bất công. Đào Nhị-Gia da mặt hồng hào, răng trắng đều thế kia mà bảo là Sún Rỗ, thì còn trời đất nào nữa?

Sún Rỗ cười:

– Sư tử không biết đó thôi. Hồi còn bé tiểu đệ bị lên đậu, mặt có mấy mụn rỗ, răng thì sún, nên sư tử Hồ Đề gọi là Sún Rỗ riết rồi thành tên. Cãi không được nữa.

Vương-Phúc suýt xoa nói:

– Anh em mình đi Lạc-dương chuyến này thực không ủng công. Thứ nhất gặp lại Đào đại ca. Thứ nhì được gặp một trong Tây-vu Thiên-ưng lục tướng. Sư bá Công-tôn-Thiệu không ngớt lời ca tụng: Anh hùng, hiệp nghĩa, hào sảng.

Đào-Kỳ nói:

– Hai em đi Lạc-dương có việc gì, mà lại đến lâu Thúy-hoa?

Sa-Giang nói:

– Chúng em điều khiển quân mã xây đài, đóng cột cờ, chuẩn bị đại hội hồ Động-đình với sư tử Phật-Nguyệt, thì Thần-ưng mang thư của sư bá Công-tôn Thiệu báo cho biết: Tể tác Thục được tin Lê-đạo-Sinh dẫn đệ tử bí mật nhập Thục. Mặt khác Mã Viện mới thu được Liêu-đông tứ vương, thường gọi là Liêu-đông tứ ma. Mã sai bốn tên này khẩn cấp giải cứu Mã thái-hậu. Đào lão bá muốn cử người báo tin này cho đại ca. Hai đứa chúng em tình nguyện đi. Giữa đường, chúng em gặp bọn nó, theo sát tới Lạc-dương. Không ngờ gặp đại ca với tỷ tỷ ở lâu Thúy-hoa.

Năm người ngồi nói truyện. Sún Rỗ với Sa-Giang tuổi ngang nhau, truyện trò tương đắc. Sa-Giang thì nhu mì, thanh lịch, Sún Rỗ thì hào sảng đầy kinh nghiệm.

Phàm trai gái, hễ sở trường, hoàn cảnh trái ngược nhau, dễ thông cảm với nhau. Sa-Giang sinh ra làm con một vị tể tướng của Ngõi-Hiêu, cảnh vàng lá ngọc, âm nhạc tinh thông. Sún Rỗ thì mồ côi, sống với rừng núi, hàng ngày huấn luyện thú vật làm lễ chính. Hai mái đầu xanh gặp nhau trong hoàn cảnh ưu tư quốc sự. Một Hán, một Việt, truyện trò không dứt, mỗi tình của họ nảy nở, mà chính họ cũng không biết.

Phương-Dung, Đào Kỳ, Vương Phúc nói truyện riêng. Sa-Giang, Sún Rỗ ra sân, leo lên cây, điều khiển Thần-ưng theo dõi canh phòng. Chúng nói truyện với nhau bằng cử chỉ

nhiều hơn là lời nói, vì Sa-Giang mới học tiếng Việt. Còn Sún Rỗ cũng mới học tiếng Hán. Sún Rỗ chỉ về phía Nam:

– Kìa! Khất đại phu với Trần Năng sắp trở về. Thần-ưng bảo vệ họ cũng đang bay về đây với chúng ta.

Quả nhiên, lát sau Khất đại phu với Trần Năng về tới. Sa-Giang hỏi:

– Đào Nhị-Gia! Trong đêm tối, tại sao đại ca biết cặp Thần-ưng này của Khất đại phu, mà không phải của Hoàng sư tử?

Sún Rỗ cười:

– Tôi nuôi dạy tụi nó lâu rồi, nhận ra thói quen của từng cặp một. Cũng như chúng ta ở với nhau lâu rồi, nhận ra thói quen, khuôn mặt của nhau. Chỉ cần chúng lượn một cái, tôi đã nhận ra chúng.

Sa-Giang chỉ lên trời:

– Kìa hai cặp nữa trở về kìa.

Sún Rỗ nói:

– Cặp bay trước của Tiên-yên nữ hiệp. Cặp bay sau của Đào tam sư huynh với sư tử Phương-Dung.

Một lát Tiên-yên nữ hiệp, Chu Bá trở về.

Phương-Dung bảo Sún Rỗ:

– Sư đệ! Liệu không cần em điều khiển, Thần-ưng có thể canh phòng được không? Chị muốn em đi ngủ, sáng mai có nhiều việc phải làm.

Sún Rỗ cười:

– Cũng được. Em phải truyền lệnh cho chúng: Có người lạ, thì con đầu đàn bay vào phòng báo hiệu.

Phương-Dung bảo Sún Rỗ:

– Sư đệ lệnh cho Thần-ưng canh chừng bọn Liêu-đông tứ ma. Bất cứ chúng đi đâu, thì một Thần-ưng bay theo, một Thần-ưng khác trở về báo cho chúng ta biết.

Phương-Dung hỏi Khất đại phu:

– Lão tiên với Trần Năng thám thính Tây-cung có gì lạ không?

Khất đại phu cười:

– Chẳng có gì lạ cả. Ta lên lầu gặp Lê Thị-Hào. Chu-Tường-Quy lấy rượu mời ta uống. Nó nói: Dù nó là một thứ Mị-Châu, nhưng quyết đem tài năng, võ công, nhan sắc ra làm lợi cho Lĩnh Nam. Hiện nó đã liên kết được với tất cả hoàng tộc. Bất cứ hoàng thân quốc thích gặp chuyện khó khăn gì, nó hết sức giúp đỡ. Ngược lại hoàng thân, quốc thích phải trở thành bạn của Lĩnh Nam, ngăn cản mọi âm mưu gây chiến giữa hai nước.

Phương-Dung nói:

– Chưa chắc như vậy đâu. Cần xét lại.

Khất đại phu vuốt râu cười:

– Ta đã bảo nó: Trên thế gian này, không phải cầm gươm giết giặc mới là anh hùng. Anh hùng có muôn vẻ. Việc cháu liên kết với Hoài-nam vương, dẹp bọn họ Mã làm loạn, đó là một việc chưa ai làm được. Cháu tuy là Tây-cung quý phi của Quang-Vũ mà lòng để

ở Lĩnh Nam, như vậy cháu xứng đáng anh hùng như Tây-Thi xưa kia... Nó nghe ta nói vậy thì vui vẻ lắm. Nhân đó, ta dạy cho nó mười tám chiêu Phục-ngưu thần chưởng nữa. Mẹ nó xin học, ta cũng dạy luôn. Có ai ngờ sư đệ ta xấu xa như vậy, mà lại có con gái, cháu ngoại thành liệt nữ anh hùng Lĩnh Nam.

Còn Tiên-yên nữ hiệp với Chu Bá cho biết: Phủ Hoài-nam vương canh phòng nghiêm mật quá, không lọt vào được. Đành trở về.

Đến lượt Vương Phúc, Phương-Dung tường thuật tin tức Liêu-đông tứ ma. Khất đại phu nói:

– Chúng ta phải thông báo cho Tường-Quy ngay. Tường-Quy sẽ báo cho Hoài-nam vương đề phòng. Như vậy khiến Hoài-nam vương càng thêm nể phục Tường-Quy. Bây giờ ai đi được?

Phương-Dung nói:

– Để cháu đi! Nhân tiện cháu xin lỗi Chu sư tỷ. Vì từ trước đến giờ, cháu với Chu sư tỷ vẫn không hòa với nhau.

Đào Kỳ biết Phương-Dung hối hận vì nàng thường tỏ ý khinh rẻ Chu Tường-Quy. Bây giờ để nàng đi, thì hai người thêm thân mật, như vậy Lĩnh Nam mới dễ thành công.

Phương-Dung lấy kiếm đeo vào lưng. Nàng hú lên một tiếng, lao người vào đêm tối.

Khất đại phu nói:

– Thôi ta đi ngủ!

Mọi người đang yên giấc, thì tiếng Thần-ưng ré lên liên tiếp trên không. Sún Rỗ vọt người dậy đầu tiên. Nó ra sân nhìn: Trên trời Thần-ưng chia nhau thành từng đoàn năm con một đang lao xuống tấn công ba người. Ba người dùng vũ khí múa trên đầu phòng vệ.

Trần Năng nhấp nhô mấy cái, đã tới nơi: Thì ra Hoàng Đức-Phi, Nguyễn Ngọc-Danh, và Trịnh Quang.

Thần-ưng thấy có người tiếp viện. Chúng bay lên không lượn thành vòng tròn canh chừng. Trần Năng đến trước mặt ba người hỏi:

– Các người đến đây có việc gì? Hãy theo ta vào trong này.

Trịnh Quang phóng chưởng tấn công Trần Năng. Nàng không thèm đỡ, xuyên tay túm ngực y, liệng xuống đất. Y chết ngất tức thời. Nàng chụp Hoàng Đức-Phi, Nguyễn Ngọc-Danh ném ra xa. Chúng đau quá không ngồi dậy được nữa.

Sún Rỗ túm cổ ba đứa, đem vào trong. Nó hỏi Chu Bá:

– Sư bá! Cháu khoét mắt bọn chúng, liệng cho chim ưng ăn quách. Để làm gì những giống dơ bẩn này trên thế gian!

Chu Bá biết Sún Rỗ dọa, ông cười:

– Tùy cháu.

Tên Hoàng Đức-Phi vốn hèn hạ nổi tiếng. Yù kêu van:

– Xin tiểu anh hùng tha mạng! Tôi được lệnh Mã thái-hậu sai đến đây dò thám động tĩnh của các vị. Chứ không có ý gì khác.

Chu Bá bảo Sún Rỗ:

– Cháu tha chúng ra.

Sún Rỗ dẫn ba tên ra cửa nói:

– Chúng mày về đi.

Ba tên lưu manh ôm đầu bỏ chạy. Sa-Giang ghé vào tai Sún Rỗ nói nhỏ:

– Sư bá bảo thả, thì đại ca cứ thả. Đợi chúng nó rời khỏi đây, đại ca cho chim ưng đuổi theo xơi thịt chúng cho bổ ghét. Sư bá đâu có biết mà trách phạt đại ca ?

Sún Rỗ cười gật đầu. Nó hú lên một tiếng dài, ba tiếng ngắn. Đoàn Thần-ưng bay theo ba tên lưu manh. Chúng nhào xuống tấn công. Ba tên không kịp trở tay, mắt bị khoét mất con ngươi. Đoàn Thần-ưng xúm lại rĩa thịt ăn. Một lát chỉ còn lại ba đống xương.

Đợi cho mọi người đi ngủ. Sa-Giang xui Sún Rỗ:

– Đại ca với tôi đem ba bộ xương này đến lầu Thúy-hoa, bỏ vào phòng Mã thái-hậu cho y thị kinh hoàng chơi.

Hai người ngang tuổi, tính tình cùng tình nghịch, chúng gói ba bộ xương lại, đeo kiếm vào lưng hướng lầu Thúy-hoa đi tới. Đứng dưới chân lầu, Sa-Giang chỉ vào phòng có ánh sáng nói:

– Phòng kia chắc là chỗ Mã thái hậu đang ngồi chờ tin tức ba tên lưu manh. Chúng ta mau lên đó đi.

Hai người theo cầu thang lên lầu một. Tới trước cửa phòng Mã thái-hậu, Sa-Giang đem ba bộ xương trải ra rồi cùng Sún Rỗ đi xuống.

Sa-Giang hỏi:

– Đào Nhị-Gia, đại ca có thể sai Thần-ưng gõ cửa không? Thần-ưng gõ cửa. Mụ mở cửa ra, thấy ba bộ xương cho mụ chết khiếp một bữa.

Lần đầu tiên trong đời, Sún Rỗ được làm quen với một cô gái xinh đẹp, linh lợi. Nó thấy nàng tinh nghịch như mình, thì sướng quá. Nó bóp miệng gọi hai Thần-ưng đến ra lệnh. Hai Thần-ưng bay lên phòng Mã thái-hậu, dùng mỏ gõ vào cửa mấy cái, rồi bay đi.

Quả nhiên, cánh cửa mở rộng. Mã thái-hậu trông thấy ba bộ xương, mụ hét lên một tiếng kinh hoàng rồi chết ngất. Đám thị vệ canh phòng dưới nhà vội vã đốt đuốc chạy lên. Đây là đám người thân tín của Hoài-nam vương đưa vào làm thị vệ hầu Chu Tường-Quy. Nàng sai chúng gác Mã thái-hậu.

Chúng thấy cảnh khủng khiếp như vậy, chạy đến Tây-cung báo với Chu Tường-Quy. Chu Tường-Quy đang nói chuyện với Lê Thị-Hào, Phương-Dung, nàng vội lấy ngựa tới nơi coi.

Sún Rỗ nghe lời Sa-Giang nghịch ngợm. Song nó vẫn còn sợ oai Phương-Dung. Nó nói với Sa-Giang:

– Chúng ta trốn ngay. Nếu không, sư tỷ Phương-Dung mà biết thì tôi chết đòn.

Chu Tường-Quy, Phương-Dung lên lầu Thúy-hoa: Mã thái-hậu nằm chết ngất ở đó. Ngoài cửa, ba bộ xương người còn tươi, lẫn máu. Phương-Dung cúi xuống nhìn. Nàng biết ngay đây là đại kiệt tác của cậu sư đệ Sún Rỗ. Nàng đã từng thấy các Sún cho Thần-ưng ăn thịt bọn ác nhân, nên thoạt trông nàng nhận ra: Bộ xương bị rĩa hết, không

còn một chút thịt. Nếu bộ xương đó, do người cầm dao lóc, cũng không tinh vi sạch sẽ như vậy.

Nàng cúi xuống, lục túi áo của ba bộ xương, được ba tấm thẻ bài đề tên Trịnh Quang, Nguyễn Ngọc-Danh, Hoàng Đức-Phi. Nàng không biết Sún Rổ ở đâu? Nó cho Thần-ưng ăn thịt ba người bao giờ? Tại sao ba bộ xương lại ở đây? Nàng nói với Lê Thị-Hào:

– Sư bá có nội công dương cương, xin sư bá truyền chân khí vào người thái hậu, cứu bà tỉnh dậy.

Lê Thị-Hào mới được Khất đại phu dạy Lĩnh Nam chỉ. Bà vận khí về Đốc-mạch, chia ngón tay, điểm véo một tiếng vào huyết Bách-hội. Mã thái-hậu tỉnh dậy. Bà thấy Chu Tường-Quy, thì hỏi:

– Quý phi! Người đã đuổi được ba con quỷ đi chưa?

Phương-Dung dọa:

– Tâu thái hậu, ba con quỷ bị thần đuổi đi rồi. Nó tên Mao Đông-Các, Mao Thanh-Hoa, Mao Hồng-Hoa. Chúng đến tìm Thái-hậu không thấy, đã ăn thịt ba tên Trịnh Quang, Nguyễn Ngọc-Danh, Hoàng Đức-Phi. Chúng nói: Ngày mai chúng trở lại đòi đơn thuốc giải Huyền-âm độc chướng.

Mã thái-hậu cầm cái áo Hồ-cừu đưa ra:

– Đơn thuốc chép trong này. Vương-phi mau đem trả chúng.

Phương-Dung càng dọa già:

– Tôi có nói như vậy. Chúng bảo thái-hậu chép không đúng.

Mã thái-hậu run lập cập nói:

– Đúng thế! Ta chép thiếu ba vị: Hà-thủ-ô, Mộc-hương, Xạ-hương. Ba thứ, mỗi thứ đều một lượng.

Phương-Dung nói:

– Chúng bảo Thái-hậu phải đốt áo đi, thì oan hồn chúng mới siêu thoát được.

Mã thái-hậu nói:

– Được, Vương-phi đốt dùm ta đi.

Phương-Dung lấy đá lửa ra đánh, định đốt, thì trong bóng tối hai người cùng xuất hiện, phát chướng tấn công nàng. Nàng buông áo đỡ. Hai người thu chướng lại chụp áo Hồ-cừu phóng rồi vào đêm tối. Phương-Dung hô:

– Mau đuổi theo!

Nàng với Lê Thị-Hào có kinh công cao, cùng xuống lầu đuổi theo. Vừa tới vườn Thượng-uyển, nàng vội kéo Lê Thị-Hào dừng lại: Phía trước Thần-ưng đang lao xuống tấn công hai người cướp áo. Họ gồm một nam, một nữ.

Nguyên hai người đó là Phan Anh và Trần Nghi-Gia. Từ khi rời Trường-sa, hai người trở về Lạc-dương, tìm Mao Đông-Các giết y để trả thù cho cha, cùng đào kho tàng ở dưới nền điện Vị-ương. Chúng nghĩ rằng: Cần nhất tìm ra được thuốc giải Huyền-âm độc chướng, thì có thể tái phục hồi phái Trường-bạch. Chúng ẩn thân rình rập đã mấy tháng, đến bây giờ mới ra manh mối, thì Phương-Dung định đốt áo Hồ-cừu, phía trong chép đơn thuốc giải.

Hai người nhảy vào cướp được áo rồi phóng mình chạy. Sún Rỗ cho Thần-ưng tấn công bao vây. Hai người không sao thoát khỏi. Lát sau Phương-Dung, Lê Thị-Hào, Tường-Quy tới. Thị vệ bao vây kín như nêm. Đền đuốc thấp sáng rực.

Hoài-nam vương đã tới. Ông nói với Chu Tường-Quy:

-Xin quý phi ra lệnh cho Thần-ưng mở vòng vây.

Tường-Quy nhìn Phương-Dung ngụ ý nhờ nàng nói với Sún Rỗ. Sún Rỗ biết ý, cầm tù và thổi lên một hồi. Thần-ưng bay lên trời tuần phòng. Hoài-nam vương đến trước mặt Phan Anh. Ông nhận diện được y. Ông nói:

- Thì ra người là Thái-tử Phan Anh con trai Xích-Mi đấy. Ta tưởng trong trận Trường-sa, người chết cùng với cha giữa loạn quân. Không ngờ người còn sống đến ngày nay.

Công-chúa Vĩnh-Hòa cũng đã đến. Nàng nói với Hoài-Nam vương:

- Hoàng thúc! Xin Hoàng thúc bắt sống y, trả thù cho phụ hoàng cháu.

Phan Anh biết không thoát được. Y nói:

- Ta nghe Thái-sơn thần kiếm Lưu Quang, tước phong Hoài-nam vương, là một nhân vật văn tài không thua Khổng-tử, võ công không sút Hạng vương. Nào ngờ hôm nay lại cậy đông người bắt ta. Ta chết mà không nhắm mắt được. Ta không phục người.

Hoài-nam vương cười ha hả:

- Người không cần khích ta. Ngay tên Xích-Mi còn bị bại dưới kiếm của ta, huống hồ nhà người. Nào người muốn đấu văn hay đấu võ? Đấu kiếm hay đấu chưởng?

Phan Anh nói:

- Dĩ nhiên ta muốn đấu chưởng với người. Vợ ta là đàn bà. Người phải có nữ nhân đấu với nàng.

Hoài-nam vương nghe Phan Anh nói, ông lặng thinh, vì hiện xung quanh ông, không có một cao thủ nữ nào khả dĩ đấu được với Trần Nghi-Gia. Ông đã nghe công chúa Vĩnh-Hòa nói Nghi-Gia xuất thân đệ tử phái Khúc-giang, võ công thị khắc chế với võ công Trung-nguyên. Hôm đấu ở đồi Vương-sơn, Trần Năng phải khó nhọc lắm mới ngang tay với thị. Sau nhờ Tăng-giả Nan-Đà đọc kinh Kim-cương, Lăng-già, Bát-nhã, nàng áp dụng Thiên-công, mới thu thập được thị.

Ông đang luống cuống chưa biết trả lời sao, thì Tường-Quy bước ra nói:

- Sư phụ! Đệ tử nghĩ thân phận sư phụ, là Thái-sơn thần kiếm mà đấu với con trai tên giặc cướp tàn ác Xích-Mi thì e nhẹ thể. Và lại sư phụ là Thái-sơn Bắc-đầu kiếm thuật Trung-nguyên, mà đấu với Phan Anh chẳng hóa ra lớn hiệp nhỏ ư? Với bản lĩnh của y, chỉ đáng để một cung nữ của đệ tử cũng đủ kiềm chế. Xin sư phụ cho phép.

Phan-Anh liếc nhìn Tường-Quy. Y bủn rủn cả chân tay nghĩ thầm:

- Cha mẹ ơi! Sao trên đời có người đẹp thế kia. Ta đã thấy hoàng hậu Chu Mẫu-Đơn của Cảnh-Thủy hoàng đế! Công chúa Vĩnh-Hòa, Thái-hậu Hàn Tú-Anh, song tất cả còn thua người này xa. Y thị mặc theo lối Phi tần, không lẽ một cung phi mà dám đấu với ta? Y thị gọi Lưu Quang bằng sư phụ, ta há sợ sao?

Hoài-nam vương nghe Quang-Vũ nói võ công Chu Tường-Quy cao cường. Tuy vậy ông không tin nàng có thể thắng được Trần Nghi-Gia, Phan-Anh.

Có tiếng tung hô vạn tuế, vạn tuế. Một đoàn thị vệ hộ tống Quang-Vũ tới. Cảnh Quang-Vũ có Hàn thái-hậu, Trần Tự-Sơn, Hoàng Thiều-Hoa, rồi Khất đại phu, Tiên-yên nữ hiệp, Trần Năng, Đào Kỳ v.v. đều đến đông đủ.

Trần Năng bước ra nói với Phan Anh:

– Phan Anh, Nghi-Gia! Các vị có muốn tái đấu với ta không?

Phan Anh cười:

– Hùng phu nhân! Ta đã bại dưới tay phu nhân từ lâu rồi. Hôm nay chúng ta muốn lĩnh giáo võ công của vua, quan, Hoàng-hậu, Phi tần nhà Hán, chứ không muốn đấu với Lĩnh Nam nữa.

Trần Tự-Sơn chỉ mặt Phan Anh:

– Xích tiểu vương! Người vẫn chưa chết sao? Trong trận chiến Trường-sa, người đấu ngang tay với Phùng Di, rồi mất tích. Ta tưởng người chết trong quân, không ngờ hôm nay lại gặp người.

Quang-Vũ nghe Nghiêm Sơn nói, trong lòng lo lắng:

– Tương-dương cứu hùng của ta đã bị Lĩnh Nam giết mất năm người. Mã Vũ hiện ở tại triều. Lưu Long, Đoàn Chí, Phùng Tuấn thì trấn ở ngoài. Vậy lấy ai đấu với Phan Anh bây giờ?

Nội giám thống lĩnh cấm quân An Đức-Huy mới được phong chức, thay thế Chu Hựu. Y muốn hiển lộ võ công trước Hoàng-đế, bước ra nói:

– Ta, Nội-giám thống lĩnh cấm quân. Ta bắt người đây.

Đức-Huy phóng chưởng tấn công liền. Phan Anh phất tay đỡ chưởng nói:

– Người hãy báo tên họ cho ta biết. Ta không muốn giết kẻ vô danh.

An Đức-Huy nói:

– Ta là An Đức-Huy, thuộc phái Tương-dương.

Phan Anh cười:

– Ta tưởng ai hóa ra bọn Tương-dương. Hãy tiếp chiêu của ta.

Y phóng chưởng đến véo một cái. Tay phải đánh thẳng vào ngực Đức-Huy. Tay trái biến thành đao, chém từ trái sang. Đức-Huy vọt người lên cao tránh. Từ trên cao y đánh xuống một chưởng. Phan Anh biến chiêu, hướng chưởng lên trời. Bốn chưởng gặp nhau. Đức-Huy bay vọt lên cao. Phan Anh cùng vọt lên theo. Trên không hai người chiết với nhau năm chiêu. Chiêu nào cũng mạnh long trời lở đất.

Trần Năng thuật cho mọi người biết nguồn gốc của vợ chồng Phan Anh và những việc đã xảy ra trên đồi Vương-sơn thành Trường-sa.

Đấu được trên năm mươi chiêu, Phan Anh yếu thế dần. Trần Nghi-Gia đứng ngoài thấy vậy, phát một trào, tấn công Đức-Huy.

Hàn Tú-Anh nói với Chu Tường-Quy bằng ngôn từ bình dân:

– Con hôm trước Má má bị hai đứa này làm nhục ở Trường-sa không ít. Con hãy bắt y thị cho Má má.

Tường-Quy Dạ một tiếng, nàng phát quyền đẩy lui Nghi-Gia:

– Trần nữ hiệp. Nữ hiệp xuất thân là đệ tử danh gia. Tại sao lại đánh trộm người ? Tôi nghe Khúc-giang Ngũ hiệp danh trấn thiên hạ về võ đạo, nữ hiệp nên học lấy uy đức đó mới phải chứ?

Lời nói của nàng đúng ra về bậc vương phi, một đệ tử danh gia, đem võ đạo ra dạy dỗ người.

Nghi-Gia bỏ Đức-Huy, thị quay lại thấy một thiếu nữ mặc quần áo theo lối phi tần, nhan sắc cực kỳ diễm lệ, lời nói ôn nhu. Thị quát:

– Được, ta đấu với ngươi !

Thị phát chưởng mạnh như vũ bão phản công. Chưởng hai người chạm nhau đến bình một tiếng. Nghi-Gia bật lùi lại ba bước, cánh tay tê liệt. Y thị kinh hoàng nói:

– Ngươi là Tây-cung quý phi, nhan sắc có một không hai. Ngươi học đâu được võ công dương cương này?

Chu Tường-Quy nói:

– Ta học ở song thân ta! Học ở Thái sư phụ ta, chứ còn học ở đâu nữa.

Nàng phát chiêu Ngưu hổ tranh phong trong Phục-ngưu thần chưởng. Chưởng phong ào ào chụp xuống. Hoàng hậu đứng ngoài kinh hãi nghĩ thầm:

– Hôm trước ta không biết con Nam man này, gây với nó. Cũng may nó không thù oán, chứ không, đem nó vào cung giết ta, thì mạng ta ắt ô hô ai tai rồi.

Quang-Vũ thấy võ công Tường-Quy tiến mau kỳ lạ, thì ngăn người ra. Y đưa mắt hỏi Hoài-nam vương. Vương đáp:

– Tâu bệ hạ! Trước đây võ công quý phi vốn đã có căn bản. Trong những ngày quốc cứu Chu Bá đến Lạc-dương trị bệnh cho bệ hạ. Người dạy dỗ Quý-phi hàng ngày. Quý-phi còn được Trần Đại-Sinh tiên ông dạy dỗ nữa. Hiện bản lĩnh Quý-phi không thua gì thần.

Quang-Vũ hỏi:

– Ta thấy Quý-phi gọi Hoàng-thúc bằng sư phụ. Ta tưởng nàng học võ với hoàng thúc? Hoài-nam vương lắc đầu:

– Quý phi học văn với thần mà thôi.

Trong lịch sử Trung-nguyên, có hai Hoài-nam vương. Một sống vào thời Tây-Hán, một sống vào thời Đông-Hán. Cả hai cùng văn tài lỗi lạc, trước tác nhiều sách khảo cứu, triết học để lại. Hoài-nam vương thời Tây-Hán tên Trương. Hoài-nam vương thời Đông-Hán tên Quang. Lưu Quang văn võ kiêm toàn.

Bổng Phan Anh phát ra năm chưởng, dũng mãnh. An Đức-Huy đỡ được hai chưởng. Y cảm thấy có gì kỳ lạ. Trong chưởng phong có mùi tanh hôi khủng khiếp. Trần Năng quát lớn:

– Phan Anh! Mi lại xử dụng Huyền-âm độc chưởng! An Vũ vệ, phải cẩn thận đấy.

Song đã trễ, tay An Đức-Huy mất hết kinh lực, y loạng choạng muốn ngã. Phan Anh cười khẩy:

– Ngươi chết đến nơi rồi. Ta không đấu với ngươi nữa.

Phan Anh quay lại thấy vợ đấu với Chu Tường-Quy. Trong lòng y bồi hồi, khó tả. Y không biết chính mình là mong cho ai thắng. Vì Tường-Quy thắng, thì vợ y tất bị bắt, bị giết. Còn vợ y thắng, thì người đẹp như thế kia phải mất mạng thực đáng tiếc.

Lê Thị-Hào mặc giả cung nữ, đứng cạnh Chu Tường-Quy. Bà bước ra chỉ vào mặt Phan Anh:

- Ta là cung nữ Tây-cung. Ta muốn được lĩnh giáo Huyền-âm độc chưởng phái Trường-bạch.

Phan Anh kinh hoàng nghĩ:

- Một cung nữ ở Tây-cung mà cũng biết đến Huyền-âm độc chưởng thì lạ lùng thực. Lạ hơn nữa, y thị còn dám thách ta đấu. Được! Ta cho mi chết.

Y hít hơi phóng chưởng tấn công. Chưởng của y không có gió, vì thuộc âm nhu. Lê Thị-Hào là con gái Lê Đạo-Sinh, được rèn luyện từ nhỏ. Võ công bà còn cao hơn Song quái, Đào Thế-Kiệt nhiều. Bà vận khí phát chiêu Thanh ngư nhập điền trong Phục-ngư thần chưởng tấn công. Bộp một tiếng, hai chưởng chạm nhau. Phan Anh lùi lại một bước. Còn Lê Thị-Hào thì đứng im. Phong thái ung dung nhàn nhã.

Phan Anh thấy cánh tay tê buốt. Y kinh hoàng nghĩ:

- Ủa, sao võ công con tiện tỳ này giống võ công của Trần Năng như vậy?

Y hít hơi phóng liên tiếp mười chưởng. Lê Thị-Hào không đỡ, đánh thẳng vào người y. Hai bên cùng đang ở tuổi cường tráng, cùng kinh nghiệm chiến đấu. Chưởng lực phát ra ào ào. Những người công lực yếu, phải lui lại, vì áp lực chưởng phong hai người.

Quang-Vũ hỏi Hoài-nam vương:

- Hoàng thúc! Cung nữ đang đấu với Phan Anh tên gì vậy?

Hoài-nam vương nói nhỏ:

- Tâu bệ hạ! Bà là phu nhân của quốc cữu Chu Bá, giả làm cung nữ đấy.

Từ hôm Tường-Quy vào cung, tư thái của nàng khác phàm: ôn nhu, nhã nhặn với tất cả phi tần khác. Rộng lượng, khoan thứ với cung nữ. Không ghen tương, đố kỵ với bất cứ ai. Nàng lại mua được lòng hai hoàng thúc Tần vương, Hoài-nam vương. Trong khi Mã thái-hậu phản loạn, các phi-tần khác án binh bất động, hoặc tê liệt, duy mình nàng dám tốt gươm chống lại. Nàng chọn Hoài-nam vương làm thầy dạy văn, khiến hoàng tộc đều muốn tôn nàng làm Hoàng-hậu. Bây giờ trong cung có thích khách. Một cung nữ của nàng xuất chiến, bản lĩnh ngang với bọn Tương-dương cứu hùng.

Quang-Vũ đưa mắt nhìn Trần Tự-Sơn. Y nghĩ thầm:

- Anh hùng Lĩnh Nam nhiều như thế. Không biết Trần hiền đệ làm thế nào thu phục được họ? Ta thấy Tường-Quy xinh đẹp, phong làm Tây-cung quý phi. Ta đâu có ngờ võ công nàng cao cường thế? Còn thân mẫu của Tương-Quy, võ công đến trình độ này thì tướng sĩ của ta bì thế nào được? Không biết Trần hiền đệ có hòa giải giữa ta với Lĩnh Nam được không? Nếu Lĩnh Nam trở mặt hướng lên Bắc ăn thua với ta, thì ta làm sao chống nổi?

Khất đại phu đã cứu Mã thái hậu tình dật. Mụ cũng đứng lược trận.

Hai bên đấu với nhau được trên trăm hiệp. Phan Anh chỉ còn thở mà thôi. Bỗng y quát lên một tiếng phát ra một chưởng rất thô kệch. Trong chưởng có mùi hôi khủng khiếp. Hoài-nam vương nói lớn:

– Huyền-âm độc chưởng, phải cẩn thận đấy.

Chu Thị-Hào nghe vậy, nàng nhảy sang trái tránh né, không dám đỡ chưởng của y. Được thể, Phan Anh tấn công liên tiếp mười chưởng. Lê Thị-Hào tránh được cả. Đến chưởng thứ mười một, bất đắc dĩ bà phải vận sức đỡ vào chưởng của y. Binh một tiếng. Phan Anh bay vọt về phía sau. Còn Lê Thị-Hào vẫn đứng nguyên. Phan Anh nhăn nhó đứng dậy cười ha hả:

– Con tiện tỳ kia! Mi trúng Huyền-âm độc chưởng của ta rồi. Hãy ngồi xuống vận công, nếu không, chất độc nhập tim, thì không cách gì chữa được.

Lê Thị-Hào ngửa tay lên nhìn: Bàn tay bà có vết xanh. Cảm giác ngứa ngáy cực kỳ khó chịu. Bà vốn can đảm, nghiêng răng quát:

– Đàng nào cũng chết! Ta hãy giết người trước đã.

Bà vận khí phát chưởng. Biết rằng nếu trong vòng mười chiêu, không giết được y, thì chất độc ngấm vào người, kinh lực không còn nữa. Chưởng của bà mạnh như thác đổ. Binh một tiếng Phan Anh bật lùi lại. Bà phóng chưởng thứ nhì, thứ ba. Người y bay bổng xuống hồ đến bùm một tiếng. Bà vọt người theo. Còn lơ lửng trên không, thấy y đang lóp ngóp dưới nước, bà phóng chưởng thứ tư. Y vội lặn xuống nước tránh. Chưởng của bà trúng mặt hồ. Nước bắn lên trắng xóa. Bà rơi xuống hồ. Không ai hiểu những gì đang xảy ra. Chỉ thấy sóng hồ nổi lên cuồn cuộn, rồi một lát sau, sóng nước tung tóe. Lê Thị-Hào túm tóc Phan Anh vọt lên cao. Bà đá gió một cái, người đáp xuống đất.

Trần Nghi-Gia muốn cứu chồng, nhưng bị Tường-Quy tấn công ráo riết, y thị bị trói tay, không sao được.

Lê Thị-Hào trao Phan-Anh cho Hàn thái-hậu:

– Tâu Thái-hậu! Đây tên là khâm phạm. Xin Thái-hậu phát lạc.

Hàn Tú-Anh vẫy tay gọi công chúa Vĩnh-Hòa:

– Cháu lại đây! Ta trao y cho cháu, để cháu trả thù cho phụ hoàng cháu và sư tỷ của ta.

Công chúa Vĩnh-Hòa chấp tay hành lễ:

– Đa tạ Thái-hậu giúp thần trả thù.

Độc chất ngấm dần, Lê Thị-Hào cảm thấy đau đớn, ngứa ngáy khó chịu. Bà ngồi xuống đất vận công chống Ngũ độc. Mồ hôi bà vã ra như tắm.

Khất đại phu bảo Trần Năng:

– Con bé cứng đầu đầu. Hãy trị Ngũ-độc chưởng cho sư tỷ.

Trần Năng dạ một tiếng. Nàng đến bên Lê Thị-Hào, vận Thiên-công phát một Lĩnh-nam chỉ, điểm vào huyệt Bách hội, Đại trùy, Nội quan, Đản trung của bà. Chỉ phong rít lên veo veo.

Lê Thị-Hào cảm thấy người nhẹ lâng lâng. Nàng gật đầu:

– Sư muội! Thiên-công của người mạnh thực. Ta e, thân phụ ta giờ này chưa chắc đã hơn người.

Nàng đến bên Phan Anh, cởi bọc hành lý của y ra, lấy chiếc áo Hồ-cừu của Mã thái-hậu, rồi gọi Phương-Dung:

– Phương-Dung, cháu hãy giữ lấy cái áo này.

Bà trao áo cho Phương-Dung rồi đứng nhìn trận đấu giữa Chu Tường-Quy với Trần Nghi-Gia đang diễn ra ác liệt.

Chu Tường-Quy đấu với Trần Nghi-Gia được trăm chiêu. Công lực nàng giảm lần. Dầu sao Nghi-Gia đã ở tuổi ba mươi lăm, ba mươi sáu, lại xuất thân danh môn. Y thị có gần hai mươi năm công lực. Trong khi đó, Tường-Quy mới có chín, mười năm công lực.

Trần Năng nói với Khất đại phu:

– Sư phụ! Xin sư phụ giúp Tường-Quy. Nếu không e nàng bị bại mất.

Khất đại phu mỉm cười:

– Ta muốn để Tường-Quy thua cho Nghi-Gia thoát thân. Chứ giúp Tường-Quy, thì tội nghiệp cho Nghi-Gia quá.

Bên này Phương-Dung nói với Đào-Kỳ:

– Anh giúp Tường-Quy một tay! Nếu không em phải giúp... Như vậy coi không tiện.

Đào-Kỳ thấy Tường-Quy nguy đến nơi, chàng cũng muốn ra tay trợ giúp, ngặt một điều Phương-Dung đứng bên cạnh. Nếu chàng có hành động gì giúp Tường-Quy, e Phương-Dung khó chịu. Chàng nhìn trận đấu, lòng chàng càng bứt rứt. Khi nghe Phương-Dung nói, chàng tự chửi thầm:

– Phương-Dung là người quảng đại, mà mình coi thường nàng quá.

Chàng cúi xuống nhặt mấy viên sỏi nhỏ, dùng âm kinh, búng một viên hướng cùi chỏ Nghi-Gia, trong lúc y thị vận chưởng định đánh bay Tường-Quy xuống hồ. Tự nhiên y thị cảm thấy tay tê dại, kinh lực phát không ra. Giữa lúc đó Tường-Quy đánh chiêu Ngưu thực ư dã. Y thị kinh hoàng nhảy vọt lên cao tránh. Tuy thoát chết, nhưng Nghi-Gia cảm thấy hai chân như bị cây gậy đập trúng. Đứng ra, Nghi-Gia trúng một chưởng bình thường của Tường-Quy cũng đủ bỏ mạng. Sở dĩ y thị trúng chưởng, chỉ cảm thấy đau đốn, vì Tường-Quy úy kị độc chưởng của Nghi-Gia, nên phát từ xa đánh lại.

Y thị đau quá, hét lên be be, quay người một vòng rồi phát liên tiếp hai chiêu Hồi-phong cước vào đầu Tường-Quy. Tường-Quy trầm người xuống, đợi cho cước qua đầu, nàng mượn sức đẩy ra một chưởng. Nhưng khi chân Nghi-Gia mới quay được nửa vòng, thì Đào Kỳ búng một viên sỏi trúng vào đầu gối y thị. Chân thị mất kinh lực, trong khi chưởng của Tường-Quy đổ ập đến. Binh một tiếng, y thị bị đánh bay đi hơn trượng, ngã ngửa mặt lên trời, không bò dậy được nữa.

Khán giả có hàng ngàn người, nhưng chỉ Khất đại phu, Phương-Dung, Trần Năng, Chu Bá biết Đào Kỳ giúp Tường-Quy mà thôi.

Hoài-nam vương truyền trời vợ chồng Phan Anh giam vào ngục. Ông đến trước Khất đại phu cung kính nói:

– Tiên ông. Xin tiên ông ban phúc cứu An Đức-Huy. Y bị trúng Huyền-âm độc chưởng nặng quá.

Khất đại phu nhìn An Đức-Huy. Y đang ngồi dưới gốc cây nghiêng răng vận công chống đau. Ông vẫy tay gọi Trần Năng:

– Con bé cứng đầu đâu? Cứu người đi chứ!

Trần Năng dạ một tiếng, nàng vận Lĩnh-nam chỉ phóng vào huyết Bách-hội, Đại-trù của An Đức-Huy. Hai tiếng véo rít lên, người Huy rung động thực mạnh. Y rùng mình một cái, mồ hôi vã ra như tắm, mùi tanh hôi nồng nặc bốc ra, nhiều người chịu không được, buồn nôn.

Khoảng nhai dập miếng trà, bao nhiêu cái đau đớn biến đi mất. Huy đứng dậy tạ ơn Khất đại phu, Trần Năng, rồi theo Hoài-nam vương lên lầu Thúy-hoa. Quan sát mấy bộ xương người, máu còn tươi, thịt bị đẽo hết, y ngơ ngác:

– Vương gia! Không lẽ ba người này bị yêu tinh ăn thịt?

Đám anh hùng Lĩnh Nam nhìn qua ba bộ xương, họ biết ngay đây là tác phẩm của Sún Rỗ. Bất giác họ cùng đưa mắt nhìn nó. Sún Rỗ thấy việc đùa nghịch của mình bị bại lộ, nó lấm lét nhìn Phương-Dung, lo lắng trong lòng:

– Thế này thì chết rồi. Lát nữa mình làm sao trả lời với bà chị dâu khó tính này đây? Không chừng bà còn đem quân luật ra khép tội mình cũng nên. Chi bằng ta ra tay trước.

Nó nghĩ được một kế, đến trước mặt Hoàng Thiều-Hoa hỏi:

– Tam sư tử. Em muốn hỏi sư tử về một vài luật lệ võ đạo bản môn.

Thiều-Hoa xoa đầu Sún Rỗ:

– Sư đệ cứ hỏi.

– Nếu như có bọn khi sư, diệt tổ, bán nước hại dân, em giết đi thì có tội không?

Thiều-Hoa không ngờ Sún Rỗ mượn mình làm mộc đờ đòn của Phương-Dung, nàng đáp:

– Không những không có tội, mà còn được thưởng nữa.

Sau khi trả lời Sún Rỗ, chợt động tâm cơ, nàng hiểu rõ thâm ý của sư đệ, đưa mắt nhìn Phương-Dung. Trong khi đó Phương-Dung nghĩ:

– Hồngбет. Bọn Sún hành động táo bạo, vô thiên vô pháp, mình chỉ là chị dâu thôi, quyền hành đâu có thể sánh kịp chị gái? Khi sư tử Thiều-Hoa bảo nó có công, thì mình không còn lý do gì trách phạt được nữa. Song nếu cứ để vậy, nó lộng hành thành quen, e sau này không điều khiển được nữa.

Nàng chợt thấy sóng mắt Sún Lé, Sa-Giang trao cho nhau đầy tình tứ, thì hiểu ra:

– Có thể như thế này: Sa-Giang xui Sún Lé làm. Chứ bản tâm mình nó, khó có thể nó giám qua mặt mình.

Bao nhiêu tức giận tan biến, nàng nhìn cặp thiếu niên lòng tràn đầy vui vẻ:

– Hai đứa này, một đứa tinh nghịch, một đứa thông minh lanh lợi mà nên đôi vợ chồng thì tuyệt. Mình là chị, phải tác thành cho chúng.

Sa Giang, Sún Rỗ trong cái chập chờn say men tình, đâu còn biết gì xung quanh. Họ say đắm nhìn nhau. Hai người chột nhìn lại, thấy Phương-Dung đang quan sát. Cả hai cùng xấu hổ, đỏ mặt lên. Trong khi Phương-Dung ngửa mặt lên nhìn trời mỉm cười.

Sang canh năm, mặt trời ló dạng. Phương-Dung nói với Trần Tự-Sơn:

– Tỷ phu, chúng ta lên đường đi hồ Động-đình thôi. Ngày mai đại hội rồi, đi càng sớm càng tốt.

Tự-Sơn đưa thẻ bài cho Phương-Dung:

– Sư muội dẫn mọi người lên đường trước. Sư muội với Hoàng-thượng như nước với lửa. Sư muội không cần vào giã từ nữa. Ta phải vấn an má má, rồi cùng Hoàng sư tỷ lên đường sau. Chúng ta sẽ gặp nhau ở Nghi-dương.

Chàng nói nhỏ:

– Ta có đôi lời cần nói trước với em. Mong em để tâm.

Gần Tự-Sơn lâu ngày, Phương-Dung biết mỗi lần ông anh rẽ nhắc câu Em để tâm là tiếp theo một lời trách cứ. Thái độ của Tự-Sơn quang minh lỗi lạc. Khi chàng không vui lòng, dù đối với ai, chàng cũng nói thẳng ra. Phương-Dung kính cẩn:

– Em nghe đại ca nói.

Tự-Sơn nhấn mạnh:

– Ta với hoàng thượng tuy ân đoạn, nghĩa tuyệt cái gọi là nghĩa huynh với nghĩa đệ. Song chúng ta còn một tình thương nữa là hai chúng ta cùng mẹ. Mẹ nuôi, mẹ đẻ đều là mẹ. Ta khác Quang-Vũ ở điểm: Hiếu thảo, trung thực. Thà Quang-Vũ phụ ta, chứ ta không phụ Quang-Vũ. Kỳ này đi hồ Động-đình tất phải qua Kinh-châu, là nơi Công-tôn-Thiệu đang chiếm đóng. Ta không muốn gặp mặt y. Mong sư muội xếp đặt trước cho ta. Dù thế nào chẳng nữa, ta là Tả tướng quốc, tước phong Lĩnh-nam vương, cầm quân Thiên-hạ đánh Thục. Ta đang thắng, vì sự vụng về, Quang-Vũ giam ta, làm anh em Lĩnh Nam phản Hán. Ta mất Kinh-châu, Hán-trung, Trường-an. Trước mắt ta Thiệu vẫn là tên giặc.

Phương-Dung nói nhỏ:

– Tiểu muội hứa điều đó.

Nghe Khất đại phu, Trần Năng về Lĩnh Nam, trên từ Thái hậu, Tam-công, Thượng thư cho tới triều thần đều tiễn đưa. Vì trong những ngày ở Lạc-dương, hai thầy trò đã trị bệnh cho không biết bao nhiêu người trong bọn họ. Người nào cũng dâng lễ vật trân quý.

Những người thân Lĩnh Nam nhất là Hoài-nam vương, Tần-vương, Mã Vũ. Ba người mặc quần áo đại triều, theo tiễn đưa. Tới cửa nam thành, Hàn thái-hậu nói:

– Ngày đêm tôi cầu liệt tổ Lĩnh Nam phù hộ cho tiên ông. Tiên ông cứu Hoàng-thượng thoát khỏi cái chết. Ôn này xin ghi lòng, tạc dạ. Khi nào gót hạc vân du qua Trung-nguyên, xin tiên ông ghé Lạc-dương để chúng tôi được đón tiếp.

Bà sai cung nữ dâng lên một hộp lớn. Khất đại phu mở ra, trong có hơn trăm cây Nhân-sâm với hai mươi cặp Lộc-nhung.

Trong khi mọi người bịn rịn, đâu đó tiếng tiêu trầm bổng vọng lại. Khi cao như gió rít ngoài sông, khi thấp như tiếng nỉ non của cặp tình nhân không trọn vẹn. Tiên-yên nữ

hiệp đưa mắt tìm xem ai thổi tiêu, thì ra Sa-Giang. Nàng đang ngồi trên mình ngựa cạnh Sún Rỗ.

Đến trưa, tới Nghi-Dương. Phương-Dung hỏi Chu Bá:

– Sư bá. Sao bá mầu không đi cùng chúng ta ?

Chu Bá nắm tay Phương-Dung thở dài:

– Như cháu biết, Tường-Quy với cháu đều là con giòng, cháu giống. Cháu sớm gặp Đào Kỳ, đi theo con đường chính nghĩa. Còn ta, được nhạc phụ ưu ái nhất trong các đệ tử, nhưng người đi ngược lại với dân tộc. Khi đấu võ với Kỳ, ta bại dưới tay y. Y khuyên ta trở về với Lĩnh Nam. Ta tính ngộ, nhưng phải đợi đến khi sang Trung-nguyên ta mới thực hiện được.

Ông nhìn trời nắng vàng chiếu xuống êm dịu, giọng buồn buồn:

– Còn Tường-Quy thì duyên tình trắc trở. Hiện nó được Quang-Vũ sủng ái, mà trong lòng vẫn tủi hổ vì là một thứ Mỵ-Châu. Ta phải để phu nhân ở Lạc-dương giúp đỡ nó. Hy vọng cạnh nó còn Hoài-nam vương, Tần-vương, Mã Vũ, Đặng Vũ, có thể kiềm chế quân thần nhà Hán bỏ ý định đánh Lĩnh Nam. Chỉ cần năm năm, chúng ta có thời giờ kiến thiết đất nước, thì không sợ gì Trung-quốc nữa.

Thái thú Nghi-dương nghe Hán-trung vương và vương phi đến. Y vội đem rượu thịt ra dâng. Y là người của Bô-lỗ đại tướng quân, nên rất thân Lĩnh Nam.

Giữa lúc mọi người đang uống rượu vui vẻ, thì đội Thần-ưng đang tuần tiểu kêu ré lên. Lập tức cả đoàn cùng kêu theo, rồi cất cánh bay về khu rừng phía trước. Mọi người đưa mắt hỏi Sún Rỗ. Sún Rỗ ứng dậy nói:

– Chúng ré lên như vậy là có một chúa tướng Tây-vu lâm nạn, nên đi tiếp cứu.

Chàng cầm tú và thổi lên, ra lệnh thu quân, nhưng đoàn Thần-ưng như không nghe thấy, chúng vẫn bay về phía thung lũng.

Khất đại phu, Đào-Kỳ, Phương-Dung là những người có khinh công tuyệt đỉnh. Cả ba cùng chạy theo đoàn chim ưng.

Rừng Nghi-dương đầy cây rậm rạp, ba người phải truyền trên cành mà đi. Phút chốc đã thấy đoàn Thần-ưng đậu trên mấy cây cao trên bờ suối. Chúng cúi đầu xuống ủ rũ, kêu lên những tiếng khắc khoải.

Đào Kỳ để ý, thấy dưới thung lũng, bên bờ suối, có phiến đá lớn. Trên phiến đá, một người nằm dài, mắt nhắm, thân thể gầy gò xanh xao. Chàng định thần nhìn kỹ, thì ra Sún Cao. Cạnh Sún Cao có một người mặc áo mầu vàng, tay để lên ngực nó, như hành hạ.

Quá kinh hoàng, Đào-Kỳ phóng chưởng hướng lưng người kia tấn công bằng chiêu Ác ngư nan độ. Vì là chưởng cứu sư đệ, nên chàng vận tất cả chân khí ra Thủ-tam-dương kinh. Chưởng phong như thác đổ ụp xuống. Đào Kỳ tưởng người kia sẽ tan xương nát thịt. Không ngờ chưởng chạm vào lưng người kia, bị mất tầm mắt tích.

Đào Kỳ kinh hãi, vì với công lực hiện thời của chàng, e rằng chỉ có Khất đại phu đỡ được mà thôi. Thế mà người này không đỡ, cũng hoá giải được chiêu chưởng ác nhất của chàng.

Thông thường thì Đào Kỳ trầm tĩnh. Nhưng tước sự nguy nan trong chớp mắt của sư đệ, chàng không suy nghĩ, phát chiêu Loa thành nguyệt hạ đánh vào lưng người kia. Nhưng cũng như chiêu trước, chạm vào người kia lại mất tích.

Đào-Kỳ lui lại, vận khí ra kinh mạch, tay phải phát chiêu Hải triều lãng lãng, tay trái phát chiêu Ngư hổ tranh phong vận âm kinh. Người kia không quay lại, vung tay về sau khoa mấy cái, người y rung động mạnh.

Tiên-yên nữ hiệp, Trần Năng đã tới. Hai người hô lớn:

- Cháu Kỳ ngừng tay!
- Sư thúc ngừng tay. Đánh lầm người rồi.

HỒI THỨ BẢY MƯƠI CHÍN
Nam quốc sơn hà nam đế cư,
Tiệt nhiên định phạt tại thiên thư.
(Lý-thường-Kiệt)

Dịch nghĩa:

Nước Nam, giang sơn, vua Nam ở.

Địa phận đã định tại sách trời.

Lần đầu tiên trong đời Đào Kỳ gặp một đối thủ có công lực cao thâm ngoài sự tưởng tượng. Đến Khất đại phu, hôm ngộ nhận ở Thành-đô, chàng đối chưởng với ông, chỉ ngang tay nhau. Nội công âm nhu, pha Ngũ-độc của Mao-đông-Các cũng không chịu nổi chưởng lực của chàng. Hôm nay, chàng, đã dùng cả cương lẫn nhu phát hai chưởng khác nhau thế mà đối phương chỉ vòng tay một cái, đẩy hai chưởng của chàng vào nhau, hóa giải chưởng lực của chàng.

Chàng định xử dụng Lĩnh-nam chỉ. Nghe tiếng gọi, vội thu công, nhảy lùi về sau bảy, tám bước, vì sợ đối phương phản công.

Trần Năng chỉ vào người đó nói:

– Sư thúc ngộ nhận rồi. Người mà cháu vẫn nhắc nhở đến luôn. Sư thúc thường ước ao gặp người. Ngài có pháp danh Tăng-Giả Nan-Đà.

Tiên-yên nữ hiệp cũng nói:

– Bồ tát đang dùng Thiên-công Phật-gia cứu trị cho Sún Cao. Cháu ngộ nhận rồi!

Đào Kỳ tỉnh ngộ. Mọi người đứng xung quanh Tăng-Giả Nan-Đà. Sún Rỗ nói với Đào Kỳ:

– Sư huynh! Thì ra đoàn Thần-ưng trông thấy thằng Cao bị nạn. Thần-ưng vốn có linh tính, chúng kêu ré lên, cùng bay đến, tỏ ý thương xót chúa tướng. Chúng nhận biết Bồ-tát chữa trị cho Cao, vì vậy chúng đậu trên cây, im lặng, không kêu, sợ làm rối loạn tâm thần ngài.

Đào Kỳ xấu hổ, tự mắng mình:

– Sư đệ nói đúng. Tam ca không thông minh nhanh trí bằng loài chim.

Đào Kỳ muốn biểu lộ sự khẩn tiệp của mình đối với sư đệ: Có lỗi phải nhận. Chứ thực ra không phải thế. Suốt thời gian qua, chàng sống trong đau khổ, vì được Sún Cao hút chất độc, tự nguyện chết thay. Chàng với Ngũ Sún tìm khắp nơi. Bây giờ, từ xa, thấy nó nằm dài trên tảng đá, một người để tay lên ngực nó. Bất cứ ai ở vào hoàn cảnh của chàng, cũng phải ra tay thần tốc, giải thoát cho nó.

Khất đại phu đến bên Sún Cao cầm tay nó bắt mạch. Mạch không nhảy nữa. Ông dồn chân khí vào huyết Thái-uyên. Chân khí của ông tan biến mất. Ngạc nhiên, ông dồn chân khí mạnh hơn. Cũng biến mất. Thấy kỳ lạ, ông nắm lấy cườm tay nó, đẩy chân khí vào cả Thủ-tam-âm, Thủ-tam-dương kinh. Chân khí của ông cuộn cuộn ra bao nhiêu, mất bấy nhiêu. Ông vội thu tay lại, hiểu ra:

– Vị Bồ tát này đang dồn Thiên-công vào người Sún Cao. Mình dồn chân khí vào, hai luồng chân khí gặp nhau. Thiên-công có tính năng hóa giải mọi nội lực. Vì vậy, chân khí của mình bị hóa giải.

Trần-Năng hỏi:

– Sư phụ! Còn hy vọng không?

Khất đại phu lắc đầu:

– Khó lắm. Mạch Tước tác, thì trăm phần chỉ có một phần hy vọng.

Trần-Năng hỏi:

– Mạch Tước tác là mạch gì?

Khất đại phu thở dài:

– Mạch nhảy như con chim sẻ ăn lúa. Mổ lóc, chóc mảy cái lại ngưng.

Hiện diện hàng chục người, trên trăm Thần-ưng, mà không một tiếng động.

Một lát Tăng-Giả Nan-Đà buông tay ở ngực Sún Cao ra, ông nói với Trần-Năng:

– Khó quá! Khó quá.

Ông đưa mắt nhìn Đào-Kỳ:

– Đào thí chủ. Chưởng lực thí chủ bao hàm dương cương, âm nhu đủ cả. Mạnh đến không tưởng được. Trên đời bần tăng chưa từng thấy qua. Chiêu đầu kỳ lạ, bảo rằng ác cũng không phải, bảo rằng thiện cũng không đúng.

Đào Kỳ cung kính chắp tay:

– Đệ tử không biết Phật gia, trót mạo phạm. Xin Bồ-tát hi xả, đại từ, đại bi xá tội cho. Chiêu đầu là Ác ngư nan độ chiêu sau là Loa thành nguyệt hạ.

Tăng-Giả Nan-Đà nói:

– Thì ra thế! Chiêu đầu kinh lực phát rõ ràng là Ác song không có ý ác, mà có ý mở đường, đẩy cái ác sang bên cạnh. Hóa ra chiêu đó dùng để đẩy con trâu dữ cản đường. Thành ra trong cái ác đánh trâu, có cái thiện đẩy trâu. Chiêu sau như một cái tháp chụp xuống, nhẹ nhàng mà dững mãnh. Trong cái nhàn tản, có cái uất ức. Thì ra chiêu này do vua An-Dương chế ra, trong lúc cố thủ thành Cổ-loa chống với Triệu-Đà.

Ngài nhìn mọi người, rồi nói:

– Cách đây hai ngày, bần tăng qua đồi Nghi-dương, thì gặp tiểu thí chủ đây nằm trong bụi cỏ, chân tay run rẩy, tỏ ra đau đớn vô hạn. Bần tăng đỡ dậy, coi lại thì ra tiểu thí chủ bị trúng Huyền-âm. Bần tăng dùng Thiên-công cứu. Song đã quá trễ. Bần tăng coi kỹ lại, hóa ra tiểu thí chủ không bị Huyền-âm chưởng đánh trúng, mà do tiểu thí chủ phát tâm Bồ-đề, hút chất độc cứu người. A Di Đà Phật! Tiểu thí chủ nhỏ tuổi, mà tâm đạo như một đại Bồ-tát.

Ngài lim dim nhập định một lúc rồi tiếp:

– Bần tăng nghĩ hết cách cứu trị, vẫn vô hiệu. Đầu tiên tiểu thí chủ tập một thứ võ công Lĩnh-Nam, lấy leo trèo trên cây làm căn bản. Sau không biết cơ duyên nào, lại luyện nội công của phái Cửu-chân, dương cương. Tiếp theo lại luyện nội công âm nhu giống nội công phái Long-biên. Cuối cùng luyện Ngũ-độc thần công. Dùng thần công ấy hút chất độc cứu người khác. A Di Đà Phật! Phúc đức quá. Khất đại phu, Đào Kỳ,

Phương-Dung đều khâm phục Tăng-Giả Nan-Đà. Ngài chỉ chấn mạch, mà biết rõ hết những gì Sún Cao đã trải qua.

Phương-Dung tường thuật tỷ mỉ những biến chuyển đã xảy ra xung quanh Sún Cao cho Tăng-Giả Nan-Đà nghe. Ngài nghe xong gật đầu:

- Tiểu thí chủ mới mười sáu, mười bảy tuổi, mà đã có tâm đạo cao như thế. Đức Phật dạy người tu hành: Hỷ xả cứu người, nhả vào miệng cọp đói, cắt thịt nuôi chim ưng. Tiểu thí chủ có hạnh Bồ tát, hy sinh thân mình, cho sư huynh sống. Tiếc rằng bần tăng gặp tiểu thí chủ quá trễ, thành ra không kịp nữa rồi. Ngũ độc phá hết tạng phủ. Bần tăng để tay vào ngực, đẩy chất độc ra khỏi tâm, hầu tiểu thí chủ tỉnh dậy. Song đến giờ vẫn còn mê man.

Sún Rỗ nước mắt đầm đìa:

- Bồ Tát! Đệ tử chịu chết cho em cháu sống. Như vậy có được không?

Tăng-Giả Nan-Đà lắc đầu:

- Ngay khi tiểu thí chủ này, hút Ngũ-độc trong người Đào vương gia. Bần tăng có ngồi cạnh cũng vô ích. Vì chất độc đã vào tạng phủ, trục ra làm sao được? Dù có dùng thuốc giải độc của phái Trường-bạch cũng vô hiệu.

Bỗng Sún Cao trở mình một cái, mắt từ từ mở ra. Nó ngơ ngác nhìn mọi người. Sún Rỗ nói:

- Cao! Mày có nhận ra tao không? Rỗ đây này.

Sún Cao mỉm cười:

- Ủ! Tao nhận được mày. Nãy đến giờ, tao nằm đây, chân tay cử động không được, mà nghe hết, hiểu hết những biến chuyển xung quanh.

Nó đưa mắt nhìn mọi người, rồi nói với Tăng-Giả Nan-Đà:

- Suốt hai ngày qua, trong cơn mê mê, tỉnh tỉnh, đệ tử biết có sư phụ bên cạnh. Sư phụ đọc kinh cho đệ tử nghe. Đệ tử hiểu hết. Song nói không được mà thôi. Sư phụ! Sư phụ nói: Sinh tử vô thường. Có sinh ra thì phải có đau yếu, già lão, rồi phải chết. Chết trước hay chết sau cũng vậy mà thôi. Chỉ cần sao giữ cho cái tâm trong sáng. Đệ tử nghe kinh Phật, áp dụng vào luyện nội công. Đợi chết rồi, đệ tử tìm Mao Đông-Các đấu với y một trận, trả cái thù này.

Tăng-Giả Nan-Đà lắc đầu:

- Không nên, thí chủ tự nguyện hy sinh cứu Đào vương gia, mà đổ thù oán lên đầu người khác càng thêm nghiệp quả cho Vương-gia. Thí chủ cho rằng mình chết gốc ở Mao Đông-Các, phải tìm Mao trả thù. Thế thì mười sáu ngàn binh sĩ Hán, bị thí chủ cho Thần-ưng ăn thịt. Họ sẽ báo thù vào ai đây? Thù oán chồng chất mãi bao giờ mới hết!

Sún Cao tỉnh ngộ, a lên một tiếng:

- Đệ tử hiểu rồi! Sư phụ dạy Tâm trong sáng, trong lòng không còn tư tưởng hình sắc, sự vật, tình cảm gì phải không?

Tăng-Giả Nan-Đà gật đầu:

- Đúng thế. Thí chủ giác ngộ mau quá. Phật A Di Đà sẽ đón thí chủ về Tây-phương Cực-lạc.

Đến đây Sún Cao cười rất tươi. Nó nói với mọi người:

– Thế giới ta ở có tên là Ta-bà. Người giết người! Người hại người. Thôi về thế giới Cực-lạc sống sướng hơn.

Đến đó mệt quá, nó nhắm mắt nằm im. Tăng-Giả Nan-Đà ra hiệu cho mọi người im lặng. Ngài gõ mõ, đọc kinh A Di Đà. Một lát Sún Cao mở mắt ra nhìn mọi người, mỉm cười, nói với Sún Rỗ:

– Tao về thế giới Cực-lạc đây.

Nó nói với Đào Kỳ :

– Tam sư huynh ! Em biết rằng sự hy sinh của mình đúng đạo lý. Sư phụ dạy : Người ta sinh ra, ai cũng phải chết. Trong những cái chết, thì cái chết cho đất nước là xứng đáng nhất. Tam ca ơi ! Em nghĩ rằng đất nước không thể thiếu tam ca. Em nguyện chết để tam ca phục hồi Lĩnh Nam... Em...

Nó mỉm cười, ngẹo đầu sang một bên. Mắt từ từ nhắm lại.

Tăng-Giả Nan-Đà nói lớn:

– Các vị thí chủ. Tiểu thí chủ đã quá vãng. Các vị không nên khóc lóc, e làm cho hương linh tiểu thí chủ vãng sinh khó khăn.

Đào Kỳ gọi Thái thú Nghi-dương, nói:

– Phiền đại nhân mua dùm tôi chiếc quan tài, với vải, hoa khô vàng, hương tẩm liệm cho sư đệ của tôi.

Tăng-Giả Nan-Đà chấp tay:

– Đào vương gia! Hôm qua, tiểu thí chủ đã xin qui y Tam-bảo. Khi một người ngộ đạo, qui y thì bần tăng cho pháp danh. Bần tăng đặt cho tiểu thí chủ là Độ-Ách. Khi còn sinh thời, tiểu thí chủ có tên Sún Cao. Sau theo học với Đào hầu, sư phụ ban cho tên Đào Tứ-Gia. Tiểu thí chủ nói Từ khi có trí nhớ được cô nương Hồ ĐỀ dạy phải lập lại Lĩnh Nam. Giải thoát đau khổ cho sinh linh phía Nam núi Ngũ-lĩnh. Giữa lúc Lĩnh Nam được phục hồi, tiểu thí chủ lòng nghi hoặc, cho rằng Kiến-Vũ thiên tử không thực tâm. Ngày một ngày hai y sẽ đem quân đánh Lĩnh Nam. Tiểu thí chủ so sánh bản thân Đào vương gia với chính bản thân mình. Người tin rằng Đào vương gia võ công cao cường, kiến thức uyên bác, bảo vệ dân Việt hữu hiệu hơn mình. Vì vậy tiểu thí chủ mới hút chất độc trong người vương gia. A Di Đà Phật, tiểu thí chủ lòng dạ tử bi. Ý nghĩ trong sáng. Suốt đời muốn giải ách cho Lĩnh Nam. Vì vậy bần tăng đặt cho pháp danh Độ-Ách.

Ngài gật đầu, tiếp:

– Khi đức Thích-Ca Mâu-Ni tịch diệt. Chúng đệ tử thiêu xác ngài. Từ ngày ấy, Phật-tử quá vãng, đều đem nhục thể thiêu. Vậy bần tăng xin các vị cho phép bần tăng thiêu nhục thể Độ-Ách.

Đào Kỳ kính cẩn chấp tay:

– Đệ tử nguyện tuân lời dạy của đại sư.

Đào Kỳ cùng mọi người làm một cái đài bằng củi khô, khiêng xác Độ-Ách đặt lên trên. Sún Rỗ cầm tù và thổi một hồi dài. Cả đoàn Thần-ưng bay tản đi khắp nơi. Một lát chúng trở về, trên mỏ mỗi con ngậm một đóa hoa.

Sún Rỗ cầm tù và thổi một hồi thực dài, tiếng tù và bi ai, thảm não, như khóc, như than, như tiếng mẹ hiền mất con. Như tiếng trẻ thơ khóc mẹ. Đoàn Thần-ưng lượn thành vòng tròn quanh giàn thiêu đúng mười vòng.

Sún Rỗ thổi một hồi nữa. Thần-ưng từng năm con một tách khỏi đàn, thả hoa xuống xác Độ-Ách. Đoàn Thần-ưng thả hoa xong, vỗ cánh bay lên trời, lượn vòng tròn, cùng cất tiếng kêu dài, đầy bi ai thảm thiết. Hiện diện, chỉ mình Tăng-Giả Nan-Đà, giữ được nước mắt. Còn tất cả nước mắt đều tuôn rơi.

Đâu đó, tiếng tiêu kéo dài, não nuột, như muôn ngàn tiếng nước nở. Thịnh thoảng giọng rít lên thực cao, rồi lại từ từ trầm xuống.

Sa-Giang nổi tiếng tiêu thần đất Thục. Nàng vốn đa tình, đa cảm, lãng mạn. Trước đây đã cùng Lục Sún đùa vui. Bây giờ trước cái chết thảm não của Sún Cao, tiếng tiêu của nàng càng nước nở, bùi ngùi, nuối tiếc, khóc than, làm mọi người muốn đứt từng khúc ruột.

Tăng-Giả Nan-Đà ngồi xếp chân gỗ mõ đọc kinh. Ngài đọc bằng tiếng Phạn. Cử tọa không ai hiểu ý nghĩa lời kinh ra sao. Đọc kinh xong, ngài đánh lửa, đốt dàn thiêu. Phút chốc ngọn lửa bốc cao, bao phủ khắp người Độ-Ách. Không chờ Sún Rỗ ra lệnh. Đoàn Thần-ưng vỗ cánh bay lên cao, lượn vòng tròn giữa cột khói, lại cất tiếng kêu bi thương.

Đã có lời dặn của Tăng-Giả Nan-Đà mọi người không nên khóc, để hồn Độ-Ách dễ siêu thoát. Hiện diện tại đây, hầu hết là những người nội công cao, biết chế chỉ tâm thần vừa cầm được nước mắt, nghe tiếng Thần-ưng kêu, họ lại bật ra tiếng khóc.

Trời về chiều, nhục thể Độ-Ách đã cháy hết. Tăng-Giả Nan-Đà đứng dậy nói:

– Khi xưa, thiêu nhục thể của đức Thích-Ca Mâu-Ni, đệ tử tìm được nhiều viên ngọc Xá-Lợi. Bây giờ các vị với bần tăng cũng tìm ngọc Xá-Lợi của Độ-Ách.

Không ai hiểu Tăng-Giả Nan-Đà định nói gì, nhưng họ cũng làm theo. Bới tìm một lúc, được hai trăm năm chục viên ngọc trắng.

Nguyên trong phép thiêu nhục thể nhà phật, những người được đốt bằng củi sau khi thịt cháy hết. Xương gập nóng, chảy ra, kết lại thành những viên tròn, gọi là Ngọc xá lợi. Xưa kia, khi đức Thích-Ca Mâu-Ni nhập diệt. Đệ tử thiêu xác ngài, lấy được nhiều ngọc Xá-lợi, đem chia cho đệ tử các nơi. Sau này Việt-Nam cũng thỉnh được một viên, thờ ở chùa Xá-lợi thành phố Sài-gòn. Còn lõi thiêu ngày nay của Tây-phương, đốt trong lò nóng ba ngàn độ, thì xương, cùng thịt, đều thành tro hết.

Khất đại phu nói:

– Người ta sinh ra, ai cũng phải chết. Chết cao cả như Đào Tứ-Gia hỏi mấy ai đạt được? Thôi bây giờ, chúng ta lên đường đến hồ Động-đỉnh, nếu không thì trễ mất.

Mọi người trở về Nghi-dương, đã thấy Trần Tự-Sơn, Hoàng Thiều-Hoa, Hoài-nam vương, Mã Vũ, chờ ở đó tự bao giờ. Hoàng Thiều-Hoa thấy mọi người mắt đỏ lên, thì hỏi:

– Truyện gì đã xảy ra?

Sa-Giang òa lên khóc. Nàng ôm lấy Thiều-Hoa:

– Đào Tứ-Gia! Sún Cao chết rồi!

Nàng thuật lại chi tiết những gì đã xảy ra cho Thiều-Hoa nghe. Hoàng-thiều-Hoa vốn là người đa tình, đa cảm. Nàng thương yêu Lục Sún như thương Đào Kỳ. Nàng đã biết truyện Sún Cao hút nọc độc cho Đào Kỳ. Trong thâm tâm nàng coi như Sún Cao chết rồi. Song bây giờ nghe thuật lại, nàng cũng bật thành tiếng khóc. Nàng nói với Tăng-Giả Nan-Đà:

--Bạch sư phụ. Đệ tử muốn mang một viên ngọc "Xá-lợi" có được không?

Tăng-Giả Nan-Đà nói:

- Được chứ.

Nàng đưa cho mỗi người một viên. Có người thì bỏ vào túi. Đào-Kỳ lấy cây kim, vận sức âm nhu vào tay, chọc thủng viên ngọc, lấy giây xuyên qua đeo vào chuỗi kiếm. Thiều-Hoa, thì đeo vào với bông hoa cúc bằng vàng, lá ngọc trên đầu nàng.

Hoài-nam vương, Mã Vũ chấp tay từ tạ anh hùng Lĩnh Nam. Người đi hồ Động-đình, kẻ về Lạc-dương.

Đoàn người đến bờ sông Trường-giang, đã thấy một chiến thuyền đậu sẵn ở đó. Trên cột buồm, là cờ Lĩnh Nam bay phất phới. Có tiếng tiêu, tiếng hát véo von từ khoang thuyền vọng lại:

Qua đình ngả nón trông đình,

Đình bao nhiêu ngói, thương mình bấy nhiêu.

Qua cầu ngả nón trông cầu,

Cầu bao nhiêu nhịp, em sầu bấy nhiêu.

Sa-Giang gọi lớn:

- Sư tử Giao-long nữ! Mau ra đón Lĩnh-nam tiên ông cùng Hoàng đế Lĩnh-Nam.

Tiếng sáo, tiếng đàn im bật. Hai người từ dưới lên khoang, Trần Quốc với Tử-Vân.

Phương-Dung trêu Trần Quốc:

- Em tôi nhớ ai, thương ai mà hát buồn muốn đứt ruột.

Rồi chỉ Vương Phúc, trêu Trần-Quốc:

- Ai đã về đây.

Trần Quốc xấu hổ, cúi đầu xuống nói:

- Cháu vâng lệnh sư tử Trưng Nhị, đón Lĩnh-Nam hoàng đế, Lĩnh-Nam tiên ông cùng các vị sư bá, sư thúc, sư huynh, sư tỷ.

Sa-Giang đùa:

- Sư tử không chờ em à? Hay sắp làm chị dâu rồi không thèm ngó tới đứa em này hả?

Trần Quốc dơ tay đánh Sa-Giang. Sa-Giang núp vào Vương Phúc:

- Anh ơi! Chị dâu đánh em nè!

Cô bé Tử-Vân, bây giờ đã thành thiếu nữ dậy thì, xinh đẹp. Nàng mặc bộ quần áo tím, đứng trước mũi thuyền, phát tay ra lệnh.

Thuyền nhổ neo vượt sóng. Sa-Giang kể cho Trần Quốc nghe truyện Sún Cao.

Lại đến lượt Trần-Quốc, Tử-Vân khóc.

Tuy trước cái chết của Sún Cao, song mọi người thấy lòng phới phới, vì hôm nay, ngày đất Lĩnh Nam phục hồi. Điều mà từ đời ông, đời cha, trải gần hai trăm năm mong mỏi.

Người người nói truyện như pháo nổ. Duy Hoàng Thiều-Hoa ngồi cạnh Tăng-Giả Nan-Đà, nghe ngài thuyết pháp.

Thuyền bắt đầu từ Trường-giang, theo nhánh sông vào hồ Động-đình.

Trần Tự-Sơn, Đào Kỳ đứng trước mũi thuyền ngắm cảnh. Trên hồ, từng đoàn chiến thuyền, kéo cờ Lĩnh Nam, tuần phòng nghiêm mật. Trần Tự-Sơn nói với Đào Kỳ:

– Thời thế tạo thành anh hùng! Anh hùng tạo thành thời thế! Sư đệ thấy không. Mới cách đây mấy năm, Trưng-Nhị giả làm đệ tử sư thúc Đào Thế-Hùng cùng với sư đệ, Phương-Dung tới phủ Lĩnh-nam công. Ta biết hết. Song lờ đi. Ta đem sách Lục-thao, Tôn Tử, cùng cách hành binh, bố trận giảng cho ba người. Ba người ngơ ngơ ngác ngác như nai tơ. Thế mà bây giờ, Trưng Nhị tổ chức đại hội hồ Động-đình qui mô, cứ nhìn đoàn chiến thuyền tuần hành thế kia, ta cũng biết cuộc phòng thủ, cực kỳ chu đáo.

Trần Quốc đứng cạnh nói:

– Trưng sư tỷ dặn đệ tử trình với sư thúc chi tiết cuộc bố phòng. Xin sư thúc cho ý kiến.

Trước kia Trần Quốc gọi Trần Tự-Sơn bằng đại ca vì Đào Thế-Kiệt với Trần Quốc-Hương là bạn thân. Nàng gọi Thiều-Hoa bằng sư tỷ. Thuận miệng gọi Tự-Sơn bằng đại ca. Sau khi thân thế Trần Tự-Sơn được công bố. Trần Tự-Sơn vai em họ Trần Quốc-Hương. Nàng đổi cách xưng hô gọi Tự-Sơn bằng sư thúc. Nàng tiếp:

– Kế hoạch phòng thủ như sau: Đạo quân Nhật-nam của sư bá Lại Thế-Cường đóng ở núi Quân-sơn, phụ trấn có Tây-vu Tam hổ tướng. Đạo quân Nam-hải của sư bá Lương Hồng-Châu đóng ở Ích-dương phụ trấn có Tây-vu tam báo tướng. Lực lượng phòng thủ trên bờ sông Trường-giang có hai trăm chiến thuyền, chia làm hai chục đội. Trên mỗi đội đều có hai dàn Nỏ-thần. Lễ đài đặt ở núi Tam-sơn, do Hồ sư tỷ trấn đóng. Phụ trấn có Sún Lé, Sún Đen, Sún Lùn, Sún Hô, Ngao-sơn tứ lão. Dưới chân núi Tam-sơn, có chiến thuyền, do Lục-Phong quận chúa và Ngũ-Long công chúa, mỗi người chỉ huy một chiến thuyền, làm trừ bị.

Đào-Kỳ hỏi:

– Anh hùng các đạo tề tựu đủ chưa?

Trần Quốc nói:

– Tất cả đều tới từ hôm qua. Hôm nay thêm Khúc-giang ngũ hiệp, Tượng-quận tam anh. Phái Long-biên sư bá Nguyễn Trát không về dự. Tứ kiệt Cối-giang Anh, Hùng, Hào, Kiệt khẩn trở về Giao-chỉ, cũng vắng mặt.

Phương-Dung hỏi:

– Tại sao? Nhà ta có truyện gì ư?

Trần Quốc cười:

– Thông thái như sư tỷ mà hỏi em tại sao à? Anh hùng đi hết. Ở Giao-chỉ Tô Định làm loạn thì sao? Vì vậy đại ca Đặng Thi-Sách yêu cầu lão bá canh chừng y. Đại ca còn cho bốn sư huynh Anh, Hùng, Hào, Kiệt trở về khẩn cấp trợ giúp lão bá. Nếu Tô Định hó hé gì thì giết tươi liền.

Thuyền đã đến gần Tam-sơn. Hai đoàn thuyền dàn song song, mỗi đoàn hai mươi chiếc. Trên thuyền gươm đao sáng choang. Họ thấy Trần Tự-Sơn, thì đánh chiêng trống vang lừng. Thuyền Tự-Sơn đi giữa. Hai bên, bốn mươi chiến thuyền chào mừng. Thuyền đến gần chân núi, hỏa pháo thăng thiên bắn vọt lên trời. Nổ đến đùng một cái. Lập tức đoàn đệ tử phái Sài-sơn hơn hai trăm người, xử dụng đủ mọi loại nhạc khí, đánh lên bản Động-đỉnh ca. Trần Tự-Sơn đứng trước mũi thuyền, cạnh chàng có Hoàng Thiều-Hoa, Đào Kỳ, Phương-Dung. Trên nóc thuyền, Khất đại phu, Tiên-yên nữ hiệp, Chu Bá, Trần Năng.

Thuyền từ từ tiến vào bờ, giữa tiếng nhạc hùng tráng.

Từ bãi hồ lên lễ đài, Trưng Nhị đã cho sửa chữa, lấy đá làm thành những bậc. Tất cả chín mươi chín bậc tượng trưng cho chín mươi chín lạc hầu con Lạc Long-Quân. Lễ đài chính là bậc thứ một trăm tượng trưng Hùng vương. Mỗi bậc có một lá cờ, biểu hiệu của các Lạc ấp đời vua Hùng.

Trần Tự-Sơn lấy trong bọc ra chiếc hộp ngà. Chàng trịnh trọng để lên chiếc mâm vàng, trao cho Tử-Vân. Tử-Vân bưng mâm vàng đi trước. Trần Tự-Sơn cùng đám anh hùng đi sau, hướng lên lễ đài.

Lễ đài làm bằng gỗ vuông vức, rộng ước khoảng mười trượng. Cao hơn hai trượng. Trên lễ đài, cắm đủ thứ cờ của các môn phái, các trang, các ấp, các động. Giữa lễ đài, bày sáu cái đỉnh đồng thành hàng chữ nhất, tượng trưng cho sáu vùng Nam-hải, Quế-lâm, Tượng-quận, Giao-chỉ, Cửu-chân, Nhật-nam. Phía sau sáu đỉnh đồng, một bài vị bằng gỗ dài rộng hơn ba trượng, trên đề chữ thiếp vàng Liệt tổ Lĩnh-Nam chi linh vị.

Một cột cờ, xây bằng đá, cao ước năm mươi trượng (trăm mét ngày nay), có bậc thang lên phía trong. Trên đỉnh, kéo lá cờ Lĩnh Nam cực lớn. Gió hồ thổi, cờ bay phất phới. Sau cột cờ, là mười khán đài lớn. Mỗi khán đài đặt mười tám hàng ghế. Người ngồi nghệt.

Tiếng loa hô lớn:

– Anh hùng Lĩnh Nam đứng dậy, bái kiến sắc chỉ của Quốc tổ.

Thời Hồng-Bàng, đất Lĩnh Nam được gọi là nước Văn-Lang. Các vua Hùng theo lệ cha truyền con nối. Đến năm 258 trước Tây lịch, nước Văn-Lang trải qua 2622 năm. Vua Hùng, rượu chè, bỏ bê chính sự. Anh hùng Tây-vu họp nhau bầu Thục-Phán làm thống lĩnh, đem quân đánh. Vua Hùng bị bại nhảy xuống giếng tự tử. Thục-Phán lên làm vua, tức là An-Dương vương, xưng quốc hiệu Âu-Lạc năm 257 trước Tây-lịch. Đó là ngày 6 tháng giêng. Vì vậy tục ngữ Việt-Nam có câu:

Chết, bỏ con bỏ cháu,

Sống không bỏ mồng 6 tháng giêng.

An-Dương vương làm vua được năm mươi năm. Đến năm Quý-ty, nhằm 208 trước Tây-lịch, bị Triệu-Đà dùng con trai là Trọng-Thủy sang ở rể Âu-Lạc, phá nỏ thần, mà bị bại. Khi biết mình bị lừa, ngài viết chiếu chỉ nhường ngôi cho người con trưởng của sư đệ Phương-chính hầu Trần Tự-Minh tên Trần Tự-Anh, dặn phải phục quốc, rồi giết Mị-Châu, nhảy xuống biển tự tử.

Trần Tự-Anh suất lĩnh đệ tử khởi binh, bị đánh bại. Con cháu các đời nhận di chiếu, mưu phục quốc. Đến cha của Trần Tự-Sơn là Trần Kim-Băng. Ông đổi sang họ Nghiêm, đến học võ phái Quế-lâm, lên Trường-sa làm tướng cho Trường-sa Định-vương. Sau khi xảy ra vụ Hàn Tú-Anh, ông từ quan, về Quế-lâm dạy học trò, mưu phục quốc. Mọi người làm tướng ông là người Hán. Chính vì vậy mà Quang-Vũ trọng dụng Nghiêm-Sơn, phong chàng làm Lĩnh-nam vương. Tuy có đất Lĩnh-nam trong tay, mà Tự-Sơn không dám lật ngược lại. Bởi bấy giờ đất Nam-hải, Quế-lâm, Tượng-quận, phần nửa là người Hán. Đất Giao-chỉ, Cửu-chân, Nhật-nam, trên từ Thái thú xuống tới các võ tướng cao cấp đều là người Hán. Vì vậy một mặt chàng ngấm ngầm liên kết với võ lâm anh hùng, khích phong trào Phán Hán phục Việt. Một mặt chàng giao quyền dần vào tay người Việt.

Trước khi mang quân đánh Thục, chàng nhờ Đào Kỳ mời các cao nhân tới con thuyền trên sông Cối-giang, thổ lộ thân thế. Hôm ấy các anh hùng đều lạy chàng tám lạy, coi như lạy hoàng đế Lĩnh-Nam.

Hôm nay trong buổi lễ này, chàng sẽ đọc sắc chỉ đó.

Sáu cao nhân sáu vùng đứng trước lễ đài cung kính đón Trần Tự-Sơn. Họ hô lớn lên:

- Đào Thế-Kiệt, đại diện vùng Cửu-chân, nghinh tiếp thánh chỉ của Quốc-tổ.
- Trần Nhất-Gia, đại diện vùng Nam-hải, nghinh tiếp thánh chỉ của Quốc-tổ.
- Lương Hồng-Châu, đại diện vùng Quế-lâm, nghinh tiếp thánh chỉ của Quốc-tổ.
- Hàn Bạch, đại diện vùng Tượng-quận, nghinh tiếp thánh chỉ của Quốc-tổ.
- Lại Thế-Cường, đại diện vùng Nhật-nam, nghinh tiếp thánh chỉ của Quốc-tổ.
- Đặng Thi-Sách, đại diện vùng Giao-chỉ, nghinh tiếp thánh chỉ của Quốc-tổ.

Trần Tự-Sơn bưng hộp đựng chiếu chỉ để phía dưới bài vị.

Trưng Nhị nhân danh người tổ chức đại hội. Nàng đứng lên góc lễ đài vận khí vào đơn điền, lớn tiếng nói:

- Thưa các vị anh hùng Lĩnh Nam. Tôi được thái sư thúc Trần Đại-Sinh, sư bá Trần Thị Phương-Châu cùng các vị sư huynh, sư tỷ, ủy nhiệm cho tổ chức đại hội hồ Động-đình tuyên cáo ngày khởi nghĩa của trăm họ Lĩnh Nam.

Thưa các vị. Tại sao lại hội ở hồ Động-đình? Thưa, chỗ chúng ta đứng này, xưa kia, Quốc-tổ Kinh-Dương vương, Lạc-Long quân cùng quốc mẫu kết hôn, rồi lên núi Tam-sơn, thường ngoạn thẳng cảnh. Vì vậy hồ Động-đình coi như nơi phát tích hai vị Quốc-mẫu của chúng ta.

Sau đó nàng tường thuật tỷ mỉ việc An-Dương vương viết chiếu nhường ngôi cho Trần Tự-Anh, truyền phái phục quốc. Nàng còn kể hết những cơ cực của Trần Tự-Sơn khi được phong Lĩnh-nam công. Một tên lính không có. Thân cô, thế cô. Trong khi đó người Việt nghi ngờ, nhục mạ chàng Chó Ngô, Hán bốn chân. Nhờ có chiếu chỉ An-Dương vương, chàng can đảm chịu đựng kiên trì, đi đến thành công ngày nay. Hôm nay ngày 15 tháng 3 anh hùng các nơi tề tụ, làm lễ tuyên cáo khởi nghĩa Lĩnh-nam, coi như ngày phục hồi Lĩnh-nam.

Nàng dứt lời, ba hồi chiêng trống. Đoàn đệ tử Sài-sơn cử bài Động-đình ca. Bản này tương truyền do Trương Chi soạn. Nguyễn Tam-Trình sửa chữa lại, chép thành nhạc phổ.

Nhạc dứt, Trưng-Nhị hô lớn:

– Con dân Lĩnh Nam quì xuống nghe sắc chỉ của Quốc-tổ.

Tất cả anh hùng đều quì xuống. Tự-Sơn lên đài, mở hộp thiếp vàng, cầm ra một tấm lụa. Chàng đồng dục đọc:

Niên hiệu Âu-Lạc năm thứ năm mươi.

Âu-Lạc hoàng đế ban chiếu cho sư điệt, con dân Lĩnh-Nam.

Đất Lĩnh-Nam khởi từ Kinh-Dương vương lập quốc, đến nay trải 2677 năm. Nam, bắc cương thổ đã định. Phong tục, tiếng nói, chữ viết, văn hiến có khác. Ngũ-lĩnh về Bắc thuộc Trung-nguyên. Lĩnh Nam trở xuống thuộc Âu-lạc. Sau Tần Thủy-Hoàng manh tâm sai Đồ Thư đánh xuống nam. Ta cùng sư đệ Vũ Bảo-Trung, Cao Nỗ giết Đồ Thư, đánh tan năm trăm ngàn quân Tần. Lĩnh Nam đất rộng, người thưa, ta để mất Quế-lâm, Tượng-quận, Nam-hải. Đêm đêm nằm nghĩ lại đau xót trong lòng. Chí muốn phục hồi, tướng sĩ một lòng. Ngặt vì dân ít, đành cắn răng mà chịu.

Ta vì già yếu, tinh thần lú lẫn. Không nghe lời can của sư đệ Vũ Bảo-Trung, Cao Nỗ, để xảy ra vụ My-Châu, Trọng-Thủy. Nghĩ lại xấu hổ với con em Tây-vu, tủi hổ với con dân Âu-lạc. Nay ta nguyện lấy cái chết để đền tội.

Ta truyền ngôi cho con trưởng sư đệ Trần Tự-Minh là Trần Tự-Anh. Tự-Anh thay ta suất lĩnh con em. Đánh đuổi Triệu Đà, phục hưng Lĩnh Nam.

Phàm phục hưng đất nước, không phải một người, mà phải nhiều người.

Con dân Âu-lạc phải sao cho triệu người cùng nghĩ, triệu người cùng làm, triệu người như một, thì giặc có mạnh đến đâu, rồi cũng phải tan. Mưu đại sự phải bền gan. Hôm nay không xong, thì ngày mai. Ngày mai không xong thì tháng sau. Tháng sau không xong thì năm sau. Một năm không xong thì mười năm. Mười năm không xong thì trăm năm. Đời này không thành thì đời sau. Miễn là đừng nản chí, thì trước sau Lĩnh-Nam cũng trở về với người Việt.

Khi đất nước phục hồi rồi, thì hạp anh hùng lại, cử lấy người làm vua như xưa kia đệ tử Tây-vu đã cử ta. Song vết xe trước đã đổ: Cử ta lên, mà không định rõ hạn kỳ, thành ra về già, ta lằm lằm, làm mất nước. Vậy sau khi đuổi được giặc dữ, Lĩnh Nam phục hồi, bầu lấy Lĩnh Nam hoàng đế, hạn sáu năm, cử lại một lần. Như vậy, người ngồi trên ngai mới thấy trọng trách chần dân là trọng yếu. Chứ không phải tự xưng Ta là con trời, ngồi trên đầu trăm họ, không làm lợi ích cho đất nước.

Xin thần dân Âu-lạc, tha tội cho trẫm. Trẫm lấy cái chết, để đền tội với liệt tổ Lĩnh Nam.

Khâm thứ.

Trưng Nhị đồng dục nói:

– Con dân Lĩnh Nam đứng dậy. Mời các vị anh hùng an tọa. Theo chiếu chỉ của Quốc-tổ Âu-Lạc, thì người kế vị ngài là Trần Tự-Anh. Nếu kể từ An-dương vương đến Trần Tự-Sơn gồm mười đời. Toàn thể con dân Lĩnh Nam quì xuống bái kiến hoàng đế Lĩnh Nam họ Trần.

Anh hùng các lộ đều quì xuống tung hô:

– Hoàng đế Lĩnh Nam muôn năm.

Trưng Nhị hô:

– Kính mời quý khách tới lễ Quốc-tổ Hùng-vương, An-Dương vương. Đầu tiên mời Tiểu Khổng-tử tức Lục Mạnh-Tân tiên sinh.

Đào Kỳ là học trò yêu của Lục Mạnh-Tân. Chàng đến khán đài của ông, hướng dẫn ông lên đài. Ông mặc quần áo nho sĩ Trung-nguyên. Gió hồ thổi y phục bay phới phới. Người người đều tấm tắc:

– Giống Khổng-tử, Mạnh-tử thực.

Lục Mạnh-Tân cùng vợ là Lê Phương-Lan quì gối trước bài vị Quốc-tổ lễ tám lễ. Ông đứng dậy nói:

– Tôi là môn đồ Khổng, Mạnh. Đức thánh Khổng chỉ dạy nhân nghĩa, không dạy người ta chém giết nhau. Tôi từ Trung-nguyên, đến Lĩnh Nam truyền đạo thánh. Anh hùng Lĩnh Nam không coi tôi là cừu thù, đãi tôi như khách. Hôm nay Lĩnh Nam phục hồi. Tôi kính cẩn chúc mừng toàn thể anh hùng, trăm họ Lĩnh Nam an cư lạc nghiệp.

Tiếng vỗ tay hoan hô rung động cả núi Tam-sơn.

Lục Mạnh-Tân với vợ xuống đài. Trưng Nhị hô tiếp:

– Kính mời Ngũ-phương Thần-kiếm lên đài lễ Quốc-tổ Lĩnh Nam

Ngũ-phương Thần-kiếm danh vang Trung-nguyên, Lĩnh Nam. Trước đây họ giúp Cảnh-Thủy hoàng đế khởi binh ở Quan-Trung, đánh chiếm Trường-an, Thiên-thủy, Lâm-đồng. Sau khi thành công, họ từ khước quan tước. Cảnh-Thủy hoàng đế cảm động, tặng họ một thanh Thượng-phương bảo kiếm được quyền Thượng trăm hôn quân, hạ trăm gian thần. Quang-Vũ cướp sự nghiệp của Cảnh-Thủy hoàng đế. Y sợ Ngũ-phương Thần-kiếm hỏi tội. Nhân vụ quan lại Lĩnh Nam gửi mật tấu về rằng Nghiêm Sơn làm phản. Quang-Vũ làm như tin tưởng Ngũ-kiếm, phái họ xuống Lĩnh Nam điều tra. Nếu họ giết Nghiêm Sơn hay Nghiêm Sơn giết họ đều có lợi cho y. Không ngờ họ là người hiệp nghĩa. Đến Lĩnh Nam thấy dân chúng khổ với bọn tham quan. Họ cho rằng nếu trả Lĩnh Nam cho người Việt thì dân chúng sung sướng hơn. Họ quay ra giúp anh hùng Lĩnh Nam. Nhân vụ án Hàn Tú-Anh, họ về Trường-an hạch tội Quang-Vũ. Trận Trường-an giữa liên quân Thục-Lĩnh-Nam với Quang-Vũ. Họ chỉ thân với Lĩnh Nam, chứ trước mắt họ, Thục là một thứ giặc cướp biên cương. Họ giúp Quang-Vũ đánh Thục. Trong suốt mười năm qua, họ kinh lược một giải đất Lĩnh Nam, dùng võ đạo, giết không biết bao nhiêu bọn cường hào, ác bá, bọn tham quan, cứu giúp người vô tội. Khắp Lĩnh Nam, tiếng tăm vang dội.

Ngũ-kiếm lên đài, quì xuống lễ tám lễ, rồi đứng dậy. Hoàng-Kiểm đồng dục nói:

– Thưa các vị anh hùng Lĩnh Nam. Hôm nay Lĩnh Nam được phục hồi. Nam, Bắc sống hòa hợp. Anh em chúng tôi nguyện đem võ công, giết bất cứ người nào dù Hán, dù Việt, chủ trương gây hận thù Hán, Việt. Anh em chúng tôi kính chúc Lĩnh Nam trường tồn vạn đại.

Trưng Nhị lại xướng:

– Kính mời Công-chúa Vĩnh-Hòa, Quận-chúa Chu Thúc-Phượng, Lý Lan-Anh. Ba vị xuất thân cành vàng lá ngọc. Song lại là đệ tử của Khúc-giang ngũ hiệp.

Ba nàng khoan thai lên đài. Núi Tam-sơn có hàng vạn người, đều im lặng nhìn ba thiếu nữ có sắc đẹp nhu nhã. Gió hồ thổi, y phục các nàng bay phất phới, sắc đẹp diễm kiều. Người nhìn dù nam, dù nữ, đều suýt xoa không gớt. Ba nàng quì xuống lễ đủ tám lễ. Công-chúa Vĩnh-Hòa quay lại vẫy tay. Cung nữ theo hầu dâng cho nàng cây đàn tranh, dâng cho Chu Thúy-Phượng cây đàn nguyệt. Quân chúa Lý Lan-Anh lấy trong bọc ra ống tiêu bằng ngọc xanh mượt. Ba nàng ngồi xuống tấu nhạc. Khán giả nghe tiếng nhạc đều ngơ ngẩn hỏi nhau:

– Khúc này là khúc gì vậy?

Các nàng vừa tấu nhạc, vừa cất tiếng ca bằng lời Việt. Nội dung bản nhạc ca tụng đức Thục An-Dương vương khởi binh từ Tây-vu, đánh quân Tần, được dân Việt tôn làm Quốc-tổ. Tấu xong Công-chúa Vĩnh-Hòa nói:

– Tiểu nữ là đệ tử hào kiệt Lĩnh Nam, đặt khúc nhạc, lòng thành kính dâng Quốc-tổ. Tiểu nữ kính xin liệt tổ Lĩnh Nam phù hộ cho hai nước Trung-nguyên, Lĩnh Nam, đời đời sống như anh em.

Đợi ba nàng xuống đài. Trưng Nhị xướng:

– Kính mời Thiên-sơn lão tiên và đại diện Thiên-sơn thất hiệp lên lễ Quốc-tổ Lĩnh Nam:

Thiên-sơn thất hiệp chiếm Ích-châu, Hán-trung, Kinh-châu dựng thành triều đại. Dùng hiệp sĩ cai trị dân. Thiên-sơn lão tiên kết bạn với Khất đại phu Trần Đại-Sinh. Khất đại phu tiếp ông lên đài. Cảnh ông là Thái tử Công-tôn Tư, tri kỷ của Phùng Vĩnh-Hoa. Phùng Vĩnh-Hoa tiếp đón Công-tôn Tư lên đài.

Thiên-sơn lão tiên mang theo hai mươi cân Nhân-sâm ở núi Thiên-sơn, làm lễ dâng Quốc-tổ. Thái tử Công-tôn Tư đại diện Thục đế Công-tôn Thuật dâng lên một ngàn tấm gấm Thục.

Sau đó tới sứ giả của Hoài-nam vương, Tần vương, Đại tư mã Cao-mật hầu Đặng Vũ, Bô-lỗ đại tướng quân Dương-hư hầu Mã Vũ, Tây-cung quý phi Chu Tường-Qui.

Sứ giả Tây-cung quý phi còn gửi quà kính dâng Thái sư phụ Khất-đại phu, quốc cữu Chu Bá và một hộp cho Hán-trung vương Đào Kỳ.

Đào Kỳ tiếp nhận hộp quà, tim chàng đập rộn ràng. Chàng tự hỏi Tường-Qui tặng ta gì đây?. Chàng liếc nhìn Phương-Dung, nàng cười tủm tỉm, nheo mắt trêu chàng. Hồ Đề tính thẳng thắn như con trai. Nàng bảo Đào-Kỳ:

– Đào tam đệ nhớ nhé: Nàng tặng quà thì được quyền nhận. Còn kia khác thì một, trái lời lão bá, đại bất hiếu. Hai là thất hứa với ta. Ta cho ông dứt đừng có trách.

Đào Kỳ cầm gói quà, trên có chữ Tường-Qui viết rất đẹp:

Thanh thanh tử khâm,

Du du ngã tâm.

Hồi ở Thái-hà trang, Đào-Kỳ đã viết hai câu thơ này cho nàng, khi chàng rời trang ra đi. Sau nàng viết vào bộ quần áo, tặng chàng. Hai câu có nghĩa rằng Tà áo xanh xanh. Lòng dạ buồn mênh mang. Chàng tự nghĩ: Phương-Dung đang có mang. Ta với nàng sắp có con, ta phải tỏ ra đường đường chính chính. Chàng đưa hộp cho Phương-Dung:

– Em mở ra xem trong có gì? Biết đâu chẳng có món gì cho em?

Phương-Dung mở ra, trong có một đôi vòng ngọc đeo tay, một xanh, một đỏ. Cạnh một mảnh giấy viết:

Nghe tin sư tử Phương-Dung mang thai. Tiểu muội gửi chút quà, mừng cháu bé. Nếu là gái, xin đặt tên Đào-Tường-Quy. Nếu trai xin đặt Đào Tử-Khâm.

Trên đài bắt đầu tế tổ. Ban tế gồm Đào Thế-Kiệt, Đặng Thi-Sách, Nguyễn Tam-Trinh, Đào Thế-Hùng, Nguyễn Thành-Công. Ban nữ tế gồm Trưng Trắc, Trưng Nhị, Hoàng Thiều-Hoa, Nguyễn Thánh-Thiên, Lê Chân, Trần Năng.

Chiêng trống, đánh vang lừng, khói hương nghi ngút. Đào Kỳ được cử đọc văn tế. Bài văn tế do Phùng Vĩnh-Hoa soạn. Ngụ ý ca tụng công đức Quốc-tổ, Quốc-mẫu, An-Dương vương.

Lối tế thời Lĩnh Nam khác hẳn với lối tế đời Lê, Nguyễn sau này. Tế rất dài, nào dâng rượu, nào dâng thịt, nào dâng hoa quả.

Đào Kỳ, Phương-Dung quen mặt hầu hết các anh hùng. Hai người chạy đi khắp khán đài chào hỏi. Đến khán đài phái Sài-sơn, hai người chào tám vị thái bảo. Đệ tử phái Sài-sơn đông đến ngàn người. Nữ nhiều hơn nam. Phùng Vĩnh-Hoa, Lê Chân, Nguyễn Giao-Chi, Trần Quốc, Mai-động ngũ hùng, Thiên-trường tam kiệt, Vũ Trinh-Thục, Đàm Ngọc-Nga đang trao đổi tin tức. Nào truyện Trung-nguyên, nào truyện Lĩnh Nam. Một bàn tay nhỏ bé nắm lấy tay Đào Kỳ. Chàng nhìn lại, thì ra cô bé Tía, có tên Tử-Vân. Bây giờ nàng trở thành một thiếu nữ xinh đẹp. Tử-Vân nói:

– Đào đại ca! Em nghe chị Giao-Long nói, lúc đại ca tưởng mình chết, còn nghĩ đến em. Đại ca dặn chị Giao-Long dạy em bản lĩnh lợi nước. Đại ca thực chu đáo quá, lúc nào cũng nghĩ đến em.

Trần Quốc cười lớn:

– Đại ca dặn vậy, chứ bản lĩnh Tía không thua gì em đâu.

Hai người đến phái Tản-viên. Nào Nguyễn Thành-Công, Đặng Thi-Kế, Hùng Bảo, Trần Năng, Lê Ngọc-Trinh, Lê Thị-Lan, Lê Anh-Tuấn, Hùng Xuân-Nương, Quế-Hoa, Quỳnh-Hoa, Nguyễn Quý-Lan. Mặt người nào cũng hớn hờ.

Từ lúc đến núi Tam-sơn bây giờ Đào Kỳ mới trở lại phái Cửu-chân. Chàng ôm lấy mẹ, bế bổng bà lên. Cạnh đó, kia là cậu Đinh Đại với các em Quách Lãng, Đinh Bạch-Nương, Đinh Tĩnh-Nương. Kia là sư huynh Trần Dương-Đức, sư tử Nguyễn Tường-Loan, hai anh Đào Nghi-Sơn, Đào Biện-Sơn.

Bà Đào Thế-Kiệt bảo chàng:

– Mẹ đã làm lễ thành hôn cho đại sư ca Trần Dương-Đức với sư tử Tường-Loan rồi. Con ở xa quá, mẹ không báo tin được.

Công chúa Vĩnh-Hòa đang nói truyện với Đào Nghi-Sơn, Quận chúa Lý Lan-Anh đang nói truyện với Đào Biện-Sơn. Đào Quý-Minh nói truyện với quận chúa Chu Thúy-Phượng. Đinh Hồng-Thanh nói truyện với Đào Hiễn-Hiệu.

Ông Đào Thế-Hùng, mặt tươi hơn bao giờ hết. Ông nói với Đào Kỳ:

– Con làm Chinh-viễn đại tướng quân. Em Hiễn-Hiệu làm Hồ-nha đại tướng quân. Bây giờ, con, cháu đều có tài dùng binh, chắc chắn hơn bố với chú rồi.

Phương-Dung dẫn Đào Kỳ lại phái Long-biên. Vắng mặt Nguyễn Trát và các anh. Nàng hơi buồn. Chỉ có ba sư thúc Phan Đông-Bảng, Trương Thủy-Hải, Trương Đăng-Giang. Bốn anh em Mai Đạt với Lê Thị-Hoa cũng có mặt.

Sau khi chào hỏi hết các phái. Đào Kỳ tính nhẩm nói:

– Trước anh cứ tưởng, trong các phái võ Lĩnh Nam, phái Tản-viên đông nhất. Không ngờ hôm nay kiểm lại, phái Tản-viên chỉ có trên hai ngàn người. Trong khi phái Khúc-giang đông tới năm ngàn người. Ghê thực!

Sau đại tiệc. Quan khách ra về. Tối phần tuyên bố khởi nghĩa.

Hồ Đề lệnh cho Ngao-sơn tứ lão, kiểm lại khắp Tam-sơn. Các môn phái các trang, ấp, tra xét người của mình, để phòng gian tế. Công tác chấm dứt. Trưng Nhị xướng:

– Mời các vị đứng lên nghe chiếu chỉ của hoàng đế Lĩnh Nam.

Quần hùng đứng dậy. Trần Tự-Sơn đứng lên giữa lễ đài nói lớn:

– Đất Lĩnh Nam chúng ta, trải qua hai trăm năm, bị người cai trị. Dân chúng muốn sống không nổi. Muốn chết không xong. Người người đều muốn hy sinh cho chính nghĩa phục quốc. Hôm nay, bản nhân tuyên bố: Tổng khởi nghĩa trên toàn thể Lĩnh Nam. Ngày hôm nay được gọi là ngày phục hồi Lĩnh Nam.

Quần hùng reo hò vang dội.

Trăm hỏa pháo tung lên trời, tượng trưng cho Quốc-tổ sinh trăm người con. Pháo nổ vang, khói bay mù mịt. Đào Nhất-Gia, tức Sún Lé cầm cờ xanh phất lên. Từ phía xa xa, sáu đoàn Thần-ưng. Mỗi đoàn trăm con, bay lại khán đài. Chàng lượn thành vòng tròn, kêu lên đồng loạt.

Ba hồi chiêng trống chấm dứt. Đệ tử Sài-sơn cử bản Động-Đình ca.

Trần Tự-Sơn tiếp:

– Bản nhân, nhận di chiếu từ thân phụ. Được các vị anh hùng đồng tâm, cộng lực, phục hồi được Lĩnh Nam. Theo di chiếu Quốc-tổ Âu-Lạc, bản nhân là Lĩnh Nam hoàng đế. Song cũng di chiếu, ngài dạy rằng, sau khi phục quốc, thì bản nhân phải thoái vị, để các lộ anh hùng cử lấy một Hoàng-đế Lĩnh Nam khác. Bản nhân thoái vị kể từ lúc này. Thái thú sáu quận Lĩnh-nam, thì năm quận do Hợp-phố lục hiệp. Tổng trấn Lĩnh Nam là Long-biên đình hầu, Uy-viễn đại tướng quân Lưu Nhất-Phương. Khi các vị đem quân đến, họ sẽ trao quyền cho các vị. Hợp-phố lục hiệp, vốn là người võ lâm, họ cùng tâm nguyện như bản nhân. Nay nhiệm vụ đã xong. Họ lại ngao du sơn thủy.

Quần hùng vỗ tay vang dội, đồng hô:

– Lĩnh Nam muôn năm.

– Quốc tổ An-Dương vương muôn năm.

Trần Tự-Sơn hô lớn:

– Hỡi con cháu Hùng-vương, An-Dương vương! Hỡi các đệ tử của Vạn-tín hầu, Phương-chính hầu, Cao-cảnh hầu, Trung-tín hầu! Hỡi các đệ tử của Phù-Đổng thiên

vương! Cửa thánh Tản-viên. Hôm nay là ngày tổng khởi nghĩa. Chúng ta hãy chuẩn bị giữ lấy đất Lĩnh Nam, bảo tồn giòng giống Việt.

Quần hùng lại vỗ tay vang dội. Đồng hô lớn:

– Nguyện hy sinh cho Lĩnh Nam.

Trần Tự-Sơn tiếp:

– Vâng thánh chỉ của Quốc-tổ. Bản nhân thoái vị hoàng đế. Bây giờ chúng ta suy cử tân hoàng đế. Tân hoàng đế cai trị dân trong sáu năm, và không được tái cử.

Ngưng lại cho anh hùng theo kịp lời nói. Chàng tiếp:

– Trước hết các trang, các ấp, mỗi trang ấp có một lạc hầu, lạc tướng, động chủ, châu trưởng. Nơi nào theo chế độ cha truyền con nối, vẫn giữ nguyên. Nơi nào theo chế độ cử hiền thì tiếp tục. Cứ bốn năm cử lại một lần.

– Phàm các huyện, cử lấy một Lạc-công. Lạc-công do Lạc-hầu, Lạc-tướng, Động-chủ, Châu-trưởng hợp lại cử lên. Cứ sáu năm cử lại một lần.

– Lĩnh Nam có sáu vùng, các vị Lạc-hầu, Lạc-tướng, Động-chủ, Châu-trưởng, Lạc-công cử lấy một Lạc-vương. Lệ sáu năm cử lại một lần.

– Các Lạc-công, Lạc-vương, hợp nhau cử lấy một Hoàng đế Lĩnh Nam. Lệ sáu năm cử lại một lần.

– Phàm kẻ nào cố ý, gian ý, hiếu danh, muốn ngồi lại chức vị, đều phải trừ diệt.

Quần hùng vỗ tay rung động trời đất.

Trần Tự-Sơn hỏi:

– Ai có ý kiến gì?

Trưng Trắc đứng lên nói:

–Hôm nay mới là ngày tuyên bố khởi nghĩa. Thực tế chúng ta còn trọn vẹn đất Giao-chỉ, hơn mười huyện trong tay Hán. Tổ chức, quan lại vẫn là người Hán. Bây giờ cần có một Hoàng-đế trong lúc giao tiếp, để điều khiển cuộc khởi nghĩa. Xin cựa Hoàng-đế ban chỉ, ai sẽ lĩnh nhiệm vụ khó khăn này?

Trần Tự-Sơn gật đầu:

– Ngày trước Cao-tổ nhà Hán tự hào: Ta ngồi trên lưng ngựa mà được thiên hạ. Trương-Lương trả lời: Bệ hạ không thể ngồi trên lưng ngựa mà cai trị thiên hạ. Bây giờ ta chỉ định một người thay ta, lĩnh nhiệm vụ Ngồi trên lưng ngựa, dành thiên hạ. Người đó văn võ toàn tài, thông hiểu mọi thâm mưu của triều Hán, em kết nghĩa của ta. Tức Đô Dương.

Đô Dương từ dưới đài bước lên bái lạy trước bàn thờ Quốc-tổ:

– Đệ tử Đô Dương, tuân chỉ hoàng đế Lĩnh Nam thứ nhất, thay người, điều khiển quần hùng khởi nghĩa. Sau khi sạch bóng quân thù, đệ tử xin từ chức. Để anh hùng Lĩnh Nam cử một tân hoàng đế.

Trần Tự-Sơn vỗ vai Đô Dương:

– Công việc khó khăn, anh đã làm xong. Mong em kế tiếp sự nghiệp.

Đô Dương kính cẩn nói:

– Em xin tuân chỉ của anh.

Đô Dương hướng vào quần hùng:

– Chúng ta có sáu vùng. Vậy cần cử lấy sáu vị Lạc vương, ngồi trên mình ngựa được thiên hạ. Để trở về điều khiển cuộc khởi nghĩa. Nào các vị họp nhau, để cử ngay tức thời.

Quần hùng náo loạn lên. Song vì cùng một chí hướng. Chỉ phút chốc, đã im lặng. Họ chia làm sáu nhóm để cử lấy sáu vị vương. Cuối cùng sáu lạc vương:

- Nam-hải: Trần Nhất-Gia.
- Quế-lâm: Lương Hồng-Châu.
- Tượng-quận: Hàn Bạch.
- Giao-chỉ: Đặng Thi-Sách.
- Cửu-chân: Đào Thế-Kiệt.
- Nhật-nam: Lạ Thế-Cường.

Trần Tự-Sơn nói với Đô Dương:

– Đô hiền đệ. Đạo trị nước lấy khoan hòa, liêm chính làm đầu. Người làm tướng phải biết lẽ Phân, Hợp. Phân thì bại. Hợp thì thành. Thôi ta để hiền đệ lo việc lớn.

Quần hùng ngơ ngác nhìn nhau, không hiểu thế nào là phân, thế nào là hợp. Chỉ có Trưng Nhị, Phương-Dung, Đào Kỳ, Phùng Vĩnh-Hoa tỏ ý hiểu.

Đô Dương kính cẩn hỏi:

– Tiểu đệ ngu tối, không hiểu lẽ Hợp và Phân trong tình thế hiện tại. Mong đại ca chỉ dạy cho.

Trần Tự-Sơn nhìn Đô Dương, Đào Kỳ hỏi:

– Trước đây ta đã giảng cho hai hiền đệ nghe về lẽ Hợp-Phân trong thiên hạ. Tần Thủy-Hoàng thống nhất thiên hạ. Lẽ Hợp của Tần là: Không còn cảnh chia xẻ làm nhiều nước, chinh chiến. Tiếng nói trước khác nhau, nay hợp còn một thứ. Pháp chế khác nhau nay còn một loại... Phân của Thủy-Hoàng là không dung hòa được tình người. Bảy nước Tần, Tề, Yên, Ngụy, Triệu, Hàn, Sở mỗi vùng khí hậu khác nhau, phong tục có khác. Tư tưởng con người mỗi thời một biến dạng. Thủy-Hoàng không nhận ra lẽ đó, bắt trăm nhà nói cùng một tiếng, sống cùng một phong tục. Nhà, nhà bỡ ngỡ. Bỡ ngỡ thì chống đối. Chống đối thì chỉ trích. Thủy-Hoàng đem sách đốt đi, chôn học trò. Tưởng với gươm đao có thể khuất phục tư tưởng thiên hạ. Nếu y khôn, cứ để trăm họ cùng một luật pháp, sống chung, rồi dần dần cái nào hay sẽ tồn tại. Cái nào dở sẽ biến đi. Y sẽ thành minh quân. Ngược lại, y muốn trăm họ phải cúi đầu như chó, như lợn. Bởi vậy quần hùng mới nổi lên chống y. Y bị diệt.

Ngưng một lát, Tự-Sơn tiếp:

– Cao-tổ nhà Hán đánh vào Hàm-dương, diệt Tần. Ban hành Ước pháp tam chương, thiên hạ qui phục là tại sao? Cao-tổ hiểu lẽ Phân của Tần, lấy làm lẽ Hợp của mình. Tần hà khắc, bắt trăm họ phải nghĩ theo mình, viết theo mình, nay ban Ước pháp, giảm hình phạt. Dân chúng như chim trong lồng được thả ra rừng. Như cá trong chậu, được thả về sông. Vì vậy mà được thiên hạ. Cái Phân của Cao-tổ, là ngài xuất thân làm đình trưởng, thất học. Thích rượu, thích gái đẹp. Nhờ tam anh Trương Lương, Tiêu Hà, Hàn Tín mà

được thiên hạ. Khi được nước ngài lo lắng làm sao cai trị thiên hạ? Ngày đêm lo sợ các tướng phản mình. Ngài tìm tội, bới lỗi từng người, đem chặt đầu. Đó là Phân. Điều này ta đã giảng rồi, Đô hiền đệ nhắc lại ta coi.

Đô Dương nói:

– Sau khi diệt Hạng-Vũ. Cao-tổ không chịu phong chức tước cho các tướng. Họ không có việc gì làm, chiều chiều ra bãi sông phi ngựa, đua với nhau. Cao-tổ đứng trên lầu hỏi Trương-Lương Họ hội nhau làm gì vậy? Trương Lương đáp Họ bàn nhau phản bệ hạ đấy. Cao-tổ thất kinh hỏi Tại sao họ phản ta?. Trương-Lương đáp: Họ vào sinh ra tử, cùng bệ hạ mưu cầu đại sự. Khi được thiên hạ. Bệ hạ phải biết giang sơn là của chung, chia nhau hưởng. Bệ hạ quên hết công lao của họ. Tự coi giang sơn của mình. Một tờ giấy, phong cho họ chức tước cũng tiếc. Hàng ngày cứ tìm lỗi, chặt đầu họ. Thì đương nhiên họ phản bệ hạ, dành lại phần của họ. Cao tổ hỏi: Làm sao bây giờ?. Trương Lương nói: Không khó gì. Bình nhật bệ hạ ghét ai nhất. Đáp: Bình nhật ta ghét nhất Ung-Sĩ. Trước y theo Hạng-Vũ vây bắt vợ con ta. Trương Lương nói: Vậy thì thế này: Bệ hạ gọi Ung-Sĩ vào, phong cho y một chức. Các tướng sẽ nghĩ: Đến như Ung-Sĩ còn được phong tước. Thì ra Thiên-tử còn suy nghĩ đó thôi. Trước sau gì cũng đến lượt ta. Sau đó bệ hạ phong cho mỗi người một chức, một tước. Cao-tổ làm theo. Đang Phân Trương-Lương biến thành Hợp.

Trần Tự-Sơn hỏi:

– Bây giờ đến lễ Phân và Hợp của Lĩnh Nam. Trong các tướng hiện diện, đều là sư muội, sư đệ của ta. Không ít thì nhiều, do ta đào tạo. Các người hãy tìm lễ Phân và Hợp của Lĩnh Nam ta. Không tìm ra, thì Lĩnh Nam không giữ được lâu. Nào Trưng Trắc, sư muội có hùng tâm, tráng chí bậc nhất, không ai theo kịp. Sư muội thử nói về lễ Phân-Hợp của đất Lĩnh Nam xem sao?

Trưng Trắc không suy nghĩ, nói liền:

– Đó là điều tiểu muội lo lắng từ lâu. Thời Văn-Lang, đất Lĩnh Nam do Bách-việt ở. Thời Âu-Lạc, Đồ-Thư lấy mất Nam-hải, Quế-lâm, Tượng-quận, người Việt di chuyển về phương Nam. Còn ai ở lại, bị coi như thú vật. Đó là Phân. Triệu Đà đánh Âu Lạc, lập Nam-Việt, cho người Việt, người Hán như nhau. Triệu Đà đã giải được cái Phân tạo thành cái Hợp. Do vậy y cai trị Lĩnh Nam trong một thời. Hán diệt Triệu Đà, muốn người Việt thành Hán hết, tạo ra hai thứ luật. Người Việt bị coi như trâu, như chó. Đó là cái lễ Hợp làm cho người Việt biến thành Hán. Song hào kiệt Lĩnh Nam hô hào Phản Hán phục Việt. Biến Hợp thành Phân. Cho nên nay chúng ta mới đòi được Lĩnh Nam. Cái Phân của chúng ta, do dân chúng Nam-hải, Quế-lâm, Tượng-quận hiện quá nửa là người Hán. Đó là lễ Phân. Nếu bây giờ thừa thắng, chúng ta đánh đuổi, giết chết người Hán. Họ sẽ nổi loạn, đến Lạc-dương cầu viện Quang-Vũ. Quang-Vũ ban sắc chỉ phong cho hào kiệt người Hán một số chức tước. Y chỉ mất có mấy tờ giấy, khiến Lĩnh Nam có chiến tranh. Đợi khi ta mệt mỏi, y đem một đạo quân xuống nam, thì ta lại vong quốc. Vậy khi ta kéo quân đến các địa phương, lập Lĩnh Nam, trước phải ban hành tờ Đại cáo thiên hạ, nói rõ: Ai sống ở đất Lĩnh Nam đều là con dân Lĩnh Nam. Không phân biệt Hán, Việt, Mường, Thái, Chàm.

Ai có tài, được dùng. Ai có đức được trọng. Ai có tội thì trừng trị. Quan lại, trang ấp của ai, người đó giữ. Tuyệt đối tránh gây thù hận Hán, Việt.

Trần Tự-Sơn gật đầu:

– Nếu ta được quyền truyền ngôi vua. Ta truyền cho sư muội làm Hoàng-đế. Sư muội kiến giải hơn cả ta. Phục, đáng phục.

Đến đó, có Thần-ưng bay vào. Hồ Đề biết Thần-ưng đưa thư. Nàng mở ống tre dưới chân Thần-ưng ra, có bức thư. Nàng đọc lớn, cho mọi người nghe:

Có một người, tên Đô Thiên, lĩnh chức Thái-thú Hán-trung, đem bản bộ quân mã, tướng sĩ đến Kinh-châu. Y muốn tới hồ Động-đình theo yết kiến đại hiệp Trần Tự-Sơn.

Dưới đóng ấn của Công-tôn Thiệu. Trần Tự-Sơn bảo Trưng Nhị:

– Đô Thiên là nghĩa đệ của ta. Y là người Hán. Tước phong hầu, lĩnh thái thú Hán-trung. Khi ta bị giam ở Trường-an, sư muội thuyết phục y đón đường giết sứ giả. Bây giờ y mang quân theo ta. Vậy sư muội viết thư cho Công-tôn Thiệu, để Thiệu cho Đô Thiên và tướng sĩ tới với ta. Hà! Ta có hai đại tướng người Hán, về với Lĩnh Nam một, là Minh-Giang, hai là Đô Thiên. Tốt quá.

Tự-Sơn hỏi Đào Kỳ:

– Sư đệ làm Chinh-viễn đại tướng quân! Sư đệ thống lĩnh quân mã toàn Lĩnh Nam đánh Thục. Quân sĩ Hán, Việt hỗn hợp. Bây giờ sư đệ giải quyết sao?

Đào Kỳ đứng dậy kính cẩn nói:

– Hồi nhỏ, tiểu đệ vốn ác cảm với binh sĩ người Hán. Trong trận đánh cang Bắc, gặp đại ca. Tiểu đệ tướng đại ca là người Hán, mà không thấy ác cảm. Tính tình hào sảng, hiệp nghĩa của đại ca đã làm mòn thù hận Hán-Việt trong lòng tiểu đệ. Đến khi gặp Lục sư phụ dạy học thuật Trung-nguyên cho tiểu đệ, trong lòng tiểu đệ nảy sinh ra mối thiện cảm với Hán. Hán mà như Lục sư phụ, Việt mà như Lê Đạo-Sinh, thà Hán còn hơn Việt. Từ đấy bao nhiêu ác cảm với người Hán hết sạch. Có còn, là còn ý muốn phục hồi Lĩnh Nam mà thôi.

Chàng nhìn Minh-Giang nói:

– Khi làm đại tướng quân, sống với binh, tướng Hán. Đệ tìm ra ở họ những nét hào hùng như người Việt. Từ đấy, khi thưởng, phạt, đệ không còn để ý đến họ là Hán hay Việt. Cho nên khi đề cử đại tướng chỉ huy đạo quân Quế-lâm, đệ mới cử Minh-Giang. Bây giờ đệ sẽ ban lệnh đến tất cả tướng sĩ, an ủi họ. Nói cho họ biết Lĩnh Nam là đất của chung. Hán cũng thế, Việt cũng vậy. Gia đình, của cải, chức tước của họ được giữ nguyên. Đệ đã ban lệnh xuống hôm trước bắt các tướng soái, coi binh sĩ như huynh đệ, bỏ hẳn lối coi họ như tôi tớ của tướng Hán trước đây.

Trần Tự-Sơn gật đầu:

– Điều ta lo lắng Dân Hán thì Trưng Trắc đã nhìn ra. Quân Hán thì Đào tiểu đệ đã làm. Ta yên tâm. Bây giờ ta ngao du hồ Động-đình. Ta sinh ra, từ khi biết nói, đã phải lo lắng ngày đêm. Lúc này ta mới được thành thơi đặc ý.

Chàng hỏi Hoàng Thiệu-Hoa:

- Em Hoa! Ta ước ao mãi mới có ngày hôm nay. Ta không thể giúp Quang-Vũ đánh Lĩnh Nam, đất tổ của ta. Ta không thể vì Lĩnh Nam, đánh nghĩa huynh Quang-Vũ, giết các tướng soái Hán, đã từng dưới quyền ta. Ta chỉ muốn cho hai bên không chiến tranh. Nào Thiều-Hoa, chúng ta đi thôi!

Hoàng Thiều-Hoa nhìn chông, rồi liếc nhìn sư phụ, sư mẫu, Đào Kỳ. Nàng thở dài, nói với Trần Tự-Sơn:

- Nhất sinh em mồ cô. Sư phụ, sư mẫu nuôi em như con. Em sống những ngày hạnh phúc bên người, bên sư đệ. Em làm vợ anh đã mười hai năm. Hạnh phúc nhất trần gian. Em xin phép anh, để cho em báo hiếu Lĩnh Nam. Báo hiếu sư phụ, sư mẫu. Em phải cùng sư phụ, sư đệ trở về đánh chiếm Cửu-chân. Sau đó em sẽ của anh trọn vẹn.

Trần Tự-Sơn nắm tay Thiều-Hoa:

- Được sống cạnh em một năm anh cũng thấy mãn nguyện rồi. Bây giờ anh để em báo hiếu Quốc-tổ, báo hiếu sư phụ. Đợi chiếm xong Cửu-chân. Anh đến đón em ngao du sơn thủy.

Chàng thủng thẳng rời lễ đài. Quần hùng cung kính đứng dậy, tiễn đưa. Chàng vừa bước xuống khỏi đài, thì một người da đen bóng, mặc áo đại hồng chấp tay đón chàng:

- A Di Đà Phật. Trần thí chủ. Thí chủ đã cứu trăm họ Lĩnh Nam. Giờ bần tăng dám cả gan mời thí chủ, cùng bần tăng ngao du bốn phương. Đem đạo của đức Thế-tôn truyền cho chúng sinh.

Hai người nắm tay nhau, thoáng một cái, biến vào rừng Tam-sơn mất dạng.

Đô Dương mời mọi người vào họp. Chàng hỏi Đào Kỳ:

- Đào hiền đệ, người làm Chinh-viễn đại tướng quân, vậy người cho ta biết tình hình các đạo quân ra sao?

Đào Kỳ đứng dậy nói:

- Khởi hành tại Lĩnh Nam có sáu đạo quân.

- Đạo Nhật-nam do sư bá Lại Thế-Cường lĩnh ấn Long-nhượng đại tướng quân. Gồm ba quân Bộ, ba sư Kị, ba Hải-đoàn. Thành phần ba Hán một Việt. Trong trận đánh Xuyên-khẩu, Bạch-đế, Nam-dương, tổn thất rất nhiều. Đã được bổ xung. Hiện nửa Hán nửa Việt.

Đô Dương nói với Lại Thế-Cường:

- Nhật-nam, là đất không có người Hán. Thế lực của Nhật-nam thật hiệp rất lớn, không cần quân nhiều. Sư bá giao ba quân Bộ, ba sư Kị cho Nguyễn Thánh-Thiên. Sư bá cùng Nhật-nam thất hiệp, với đoàn đệ tử, lấy hải đoàn vượt Trường-giang về Nhật-nam ngay. Tới nơi sư bá mời Thái thú Lư Dương, Đô-úy Nguyễn Thành-Công, Đô-sát Lê Anh-Tuấn, cùng các quan Hán, Việt đến hội họp, tuyên cáo Lĩnh-Nam phục hồi. Hán, Việt đều như nhau, không phân biệt. Ai theo thì ở lại. Ai không theo thì cho họ về thôn ấp nghỉ. Hứa bảo vệ sinh mạng, tài sản cho toàn gia các quan. Sau đó sư bá cho các trang, ấp, châu, động cử lạc hầu. Các lạc hầu cử lấy vị công trong huyện. Các công cử lấy Nhật-nam vương. Đối với quan lại cũ, người ác độc, đem ra xử tội không tha. Đất cát, tài sản cưỡng chiếm của dân, trả về cho dân.

Lại Thế-Cường cùng Thánh-Thiên rời khỏi rạp, đi bàn giao.

Đào Kỳ trình bày tiếp:

– Đạo Cửu-chân do sư bá Triệu Anh-Vũ thống lĩnh. Gồm có ba quân Bộ, ba sư Kị nửa Hán, nửa Việt, ba Hải đoàn, toàn người Việt. Trong trận đánh Trường-an tổn thất phân nửa. Đã được bổ xung. Hiện còn nửa Hán, nửa Việt.

Đô Dương nói với Đào Thế-Kiệt:

– Cửu-chân là đất tinh thần phản Hán phục Việt mạnh nhất. Cửu-chân chín nhà đã hợp nhất. Xin lão bá cùng đệ tử Cửu-chân lấy Hải-đoàn trở về ngay. Hợp-phố lục hiệp Tiết Bảo làm Thái-thú, đã trao quyền cho sư huynh Trần Dương-Đức. Đất Cửu-chân coi như đã thuộc Lĩnh Nam. Nếu Quang-Vũ gây sự với Lĩnh Nam thế nào cũng cho một đạo binh đi đường thủy đánh vào Cửu-chân. Vậy sư bá hãy đem tất cả đạo quân Cửu-chân, theo đường thủy trở về ngay. Đất Cửu-chân có chín lạc hầu, sau này thêm lạc hầu Lê Thị-Hoa cùng bốn con Mai Đạt, Mai Thoả, Mai An, Mai Tứ thành lập thêm một trang Cư-phong nữa là mười. Như vậy không cần cử Hầu, Công. Chỉ cần cử Cửu-chân vương thì xong. Sau khi định Cửu-chân. Lão bá suất lĩnh đại quân đánh ra Giao-chỉ. Đất Giao-chỉ, thế lực Tô Định, Lê Đạo-Sinh còn rất mạnh.

Đô Dương nói với Triệu Anh-Vũ:

– Xin sư bá trao quyền chỉ huy cho Đào sư bá.

Đào Thế-Kiệt, Triệu Anh-Vũ rời nhà rạp.

Đào Kỳ trình bày tiếp:

– Đạo Giao-chỉ do sư bá Đinh Công-Thắng lĩnh ấn Hổ-oai đại tướng quân. Gồm có bốn quân bộ, bốn sư kị, bốn hải đoàn, quân sĩ toàn người Hán. Trong trận đánh Độ-khẩu, Phổ-khách, Trường-an, tổn thất quá nửa. Đã được bổ xung bằng tráng đinh Việt. Hiện ba Việt, một Hán. Đang đồn trú ở sát biên giới Giao-chỉ.

Đô Dương kính cẩn nói với Đặng-Thi-Sách:

– Nói về phục hồi Lĩnh Nam, thì uy tín nhất là Đào hầu, thứ đến Đặng đại ca và Nhị-Trưng. Trưng Nhị sư muội phải cầm quân phòng Hán, không về Giao-chỉ được. Cuộc đánh chiếm Giao-chỉ hoàn toàn do Đặng đại ca và sư tỷ Trưng Trắc thống lĩnh. Tiểu đệ không dám đọc Hiếu kinh trước nhà Khổng-tử. Xin Đặng đại ca cho biết sẽ làm những gì? Tiểu đệ lắng tai nghe.

Phương-Dung, Đào Kỳ, Thiều-Hoa, Trưng Nhị, Hồ ĐỀ, Vĩnh-Hoa ngồi với nhau. Hồ ĐỀ nói nhỏ:

– Lúc gặp Đô đại ca, ta thấy phong thái giống Trần đại ca hệt. Từ võ công, tư thái, lối chỉ huy, lối nhận định giống nhau. Đối với Cửu-chân, Nhật-nam. Đô đại ca dám hạ lệnh. Còn đối với Giao-chỉ phức tạp quá, thôi trăm hay không bằng tay quen, giao quyền cho Đặng đại ca thì xong. Người có tài để, vương thường có con mắt tinh đời như thế đó.

Đặng Thi-Sách nói:

– Đất Giao-chỉ coi như vẫn thuộc Hán. Quang-Vũ tuyên bố trả Lĩnh Nam cho chúng ta, mà Tô Định và hệ thống quan lại người Hán còn nguyên. Bây giờ chúng ta kéo quân về. Trước truyền hịch gửi đến Tô. Tô đầu hàng thì thôi. Còn y chống lại, ta phải dùng võ lực.

Đất Giao-chỉ có mười lăm huyện, thì mười ba huyện lệnh người Hán, đều là bọn tham quan. Hai huyện lệnh Việt là tôi và Phùng Đại-Tín tiên sinh. Các trang ấp phân nửa của ta, phân nửa theo Thái sư thúc Lê Đạo-Sinh và đệ tử của người. Phải khéo léo lắm, mới tránh được cuộc chiến tranh tương tàn.

Nghỉ một lúc, Thi-Sách nói:

– Xin Đô hiền đệ cho ta nửa buổi, bàn luận với anh hùng Giao-chỉ rồi sẽ trình bày với hiền đệ sau.

Đô Dương đồng ý. Chàng tiếp:

– Bây giờ tới đất Tượng-quận. Đất Tượng-quận, dân chúng một Việt, ba Hán. Đạo binh Tượng-quận trước đây do sư đệ Đào Hiễn-Hiệu lĩnh ấn Ho-nha đại tướng quân chỉ huy. Quân mã đã xuất khỏi Độ-khẩu trở về đóng ở Tượng-quận. Hiễn Thái thú Tượng-quận do đại hiệp Cù Anh, Đô-úy do sư bá Trương Thủy-Hải, Đô-sát do sư đệ Đinh Công-Minh đều có mặt ở đây. Xin các vị cho biết tình hình?

Cù Anh nói:

– Tôi xuất thân từ phái Quế-lâm. Chưởng môn sư đệ Trần Tự-Sơn có lệnh: Chúng tôi đã làm xong nhiệm vụ của con dân Lĩnh Nam. Nay xin được từ chức, để về ngao du với cỏ cây. Mọi sự tôi đã giao cho sư huynh Trương Thủy-Hải.

Trương Thủy-Hải đứng lên nói:

– Đất Tượng-quận dân cư đông đúc. Ba phần Hán, một phần Việt. Người Hán ở Tượng-quận được ưu đãi mấy trăm năm thành quen. Khi tôi cùng sư huynh Cù Anh làm việc, ban bố lệnh người Hán, người Việt như nhau, thì gặp phải sự chống đối của các Huyện-úy, Huyện-lệnh. Ngay cả các chức quan nhỏ địa phương, các xã, ấp. Cháu Đinh-Công-Minh có vợ là Trần Quý-Lan, sư muội của Nhị-Trưng. Quý-Lan vốn giỏi về chính sự, cháu đề nghị lập trang, ấp riêng cho người Việt. Do vậy mới tránh được đổ máu. Còn quân đội, trong trận đánh Độ-khẩu, Việt-tây, Trường-an, tổn thất quá nửa, được bổ xung bằng tráng đinh Việt. Hiễn nửa Việt, nửa Hán. Ba tướng chỉ huy Quân đều là đệ tử Cửu-Chân. Chín tướng chỉ huy Sư, thì ba Hán, còn sáu là đệ tử Tản-viên, Cửu-chân. Sư kị do Đinh Công-Minh trực tiếp chỉ huy.

Hàn Bạch đứng đầu Tượng-quận tam anh đứng lên nói:

– Trong mười lăm Huyện-lệnh, trước đây anh em chúng tôi giết chết năm về tội những lạm, tàn ác. Thái-thú là sư huynh Cù Anh cử năm người Việt ở Giao-chỉ thay thế. Còn mười lăm Huyện-úy, chúng tôi giết chết mười tên gian ác. Đô-úy Trương Đăng-Giang đã cử mười đệ tử phái Long-biên, Quế-lâm thay thế. Hiễn còn năm Huyện-úy người Hán rất tốt. Họ theo chúng ta.

Vương Hồng nói:

– Bây giờ chúng tôi trở về, tuyên cáo Lĩnh Nam phục hồi. Ai theo thì để. Ai không theo thì thay thế. Ngăn cấm người Việt, người Hán chém giết nhau. Tổ chức cử hầu, công, vương như đã định.

Trường-sa tam anh Hàn Bạch, Vương Hồng, Chu Thanh cùng Trương Thủy-Hải, Đinh Công-Minh, Trần Quý-Lan, Đào Hiễn-Hiệu rời khỏi rạp lên đường.

Đô Dương đứng lên hướng Khúc-giang ngũ hiệp:

– Năm vị sư thúc. Xin năm vị cho biết tình hình?

Trần Tứ-Gia nói:

– Đất Nam-hải, dân chúng nửa Việt, nửa Hán. Việt thì chuyên canh nông. Hán thì chuyên thương mại, đánh cá. Hai bên không đụng chạm nhau. Người Việt ở đây ảnh hưởng của phái Khúc-giang, trong hai trăm năm qua, người Hán phải sợ. Hán, Việt hiện hoà hoãn với nhau. Hợp-phố ngũ hiệp Phùng Đạo-Hiến về làm Thái-thú đã hợp với chúng tôi làm việc. Thêm vào đệ ngũ Thái-bảo phái Sài-sơn Vũ Công-Chất sư huynh, đệ thất Thái-bảo phái Sài-sơn là Trần Quốc-Hương làm Đô-sát. Hương với chúng tôi là chỗ huyết tộc. Vì vậy đất Nam-hải coi như hoàn toàn thuộc về Lĩnh Nam. Trong mười lăm huyện lệnh, thì mười Hán, năm Việt. Trong mười lăm huyện úy thì cả... mười lăm là Việt. Trước khi đến đây hội, chúng tôi đã tuyên bố phục hồi Lĩnh Nam. Hán, Việt đều là con dân Lĩnh Nam. Không có gì phải thay đổi nữa. Hiện đã cử xong các hầu, công. Đại huynh chúng tôi được cử làm Nam-hải vương.

Quần hào vỗ tay vang dội, từ tràng này qua tràng khác không ngưng. Trần Tứ-Gia nói:

– Sở dĩ đất Nam-hải được như thế là nhờ Công chúa Vĩnh-Hoà, Quận chúa Chu Thúy-Phượng, Lý Lan-Anh đệ tử bản môn. Công chúa nói: Ai chủ trương chia rẽ Hán, Việt, nàng dùng Thượng-phương bảo kiếm xử tử. Song, chưa có ai bị xử tử cả.

Đô Dương hỏi Hợp-phố tam hiệp Hà Thiên:

– Xin sư huynh cho biết tình hình Quế-lâm.

Hà Thiên đáp:

– Tôi đã trao quyền cho Đô úy Đặng Thi-Kế. Xin Đặng Thi-Kế sư huynh cho mọi người biết tình hình.

Quần hùng vỗ tay vang dội. Đặng Thi-Kế, là cha Đặng Thi-Sách, nổi danh võ công cao cường. Ông lại chủ trương Phán Hán phục Việt từ lâu.

Ông đứng dậy nói:

– Đạo quân Quế-lâm do Minh-Giang lĩnh chức Phấn-oai đại tướng quân chỉ huy. Trong trận Trường-an, Việt-tây tổn thất quá nửa. Được bổ xung bằng tráng đinh Việt. Hiện nửa Việt, nửa Hán. Các tướng chỉ huy quân, sư xuất thân từ phái Quế-lâm. Trong mười lăm huyện lệnh, huyện úy hầu hết là đệ tử Quế-lâm. Trước đây, chúng tôi mới về nhậm chức đã ban hành lệnh cho người Hán, người Việt bình đẳng, thì có ba huyện lệnh chống lại. Lĩnh-nam vương truyền lệnh chặt đầu. Từ đấy mầm chia rẽ chấm dứt. Tuy vậy các phú gia, thương gia vẫn còn mơ tưởng trở về Hán.

Ông chỉ vào chỗ đệ tử Quế-lâm nói:

– Phái Quế-lâm có Hợp-phố lục hiệp, có các sư huynh Triệu Anh-Vũ, Lương Hồng-Châu, Đinh Công-Thắng. Tôi tin rằng có thể giải quyết được.

HỒI THỨ TÁM MƯƠI
*Thái bình tu nỗ lực,
Vạn cổ thử giang sơn
(Trần Quang-Khải)*

Nghĩa là :

*Đất nước thái bình phải cố gắng,
Giang sơn này, vạn cổ thuộc về ta.*

Đô Dương đứng dậy nói:

– Đất nước đã phục hồi. Trong cần nội trị vững. Ngoài cần phòng bị. Chúng ta, là người võ lâm, lấy võ đạo hành hiệp, không gây hấn với lân bang. Phía nam chúng ta có nước Hồ-tôn. Sau khi cử Lĩnh Nam hoàng đế, ta sẽ gửi sứ sang tuyên cáo phục hồi, bày tỏ tình hoà hợp lân bang. Nước Hồ-tôn nhỏ bé, khí độc, địa thế hiểm. Họ không gây với ta, ta để họ yên. Phía Tây giáp với Lão-qua. Dân nước Lão-qua thích múa hát. Người ít, đất hẹp, núi non trùng điệp nghèo nàn. Ta xin giữ nguyên địa giới, không đụng chạm tới họ. Tôi kính xin các vị lạc hầu, động chủ, trang chủ, châu trưởng ngăn cấm tráng đinh, binh lính, con em hết sức tránh đụng chạm. Chúng ta thù ghét Quang-Vũ, vì ý nước lớn, gây sự với nước nhỏ. Nếu chúng ta cũng ý nước lớn, ý mạnh, hiệp đáp nước nhỏ chung quanh. Chẳng hoá ra chúng ta cũng như Quang-Vũ hay sao?

Chàng nhìn Trưng Nhị nói:

– Trước đây Trưng Nhị, Phương-Dung, Vĩnh-Hoa, Tây-vu Thiên-ưng lực tướng mở đầu cho việc hoà hợp Thục với Lĩnh Nam. Đi đến chia ba thiên hạ. Thục với Lĩnh Nam như môi với răng. Nếu Hán đánh Thục. Lĩnh Nam theo ngả Nam-hải đánh lên. Thục theo ngả Trường-an, Nam-dương đánh ra. Ngược lại Hán đánh Lĩnh Nam. Thục cũng khởi binh đánh Hán. Hiện trong triều, phe chủ trương diệt Lĩnh Nam của Mã thái-hậu đã tàn. Hoài-nam vương, Tần vương, Mã Vũ, Đặng Vũ đều thân với Lĩnh Nam, chắc khó xảy ra chiến tranh. Tuy vậy chúng ta cần có quân trừ bị, đề phòng.

Đô Dương hỏi Hồ Đề:

– Hồ sư muội! Các đạo quân của sư muội lợi hại nhất, làm cho binh tướng Hán kinh tâm động phách. Hễ gặp binh của sư muội, chúng bỏ vía, lạc hồn, bỏ chạy. Không biết ở Tây-vu, lực lượng trừ bị còn bao nhiêu?

Hồ Đề không hiểu hỏi lại:

– Tiểu muội không hiểu trừ bị là gì?

Đào Kỳ nhanh miệng nói:

– Là lực lượng để dành đó.

Hồ Đề cười:

– Còn nhiều lắm. Đại ca muốn đem lên đây hết hay sao?

Đô Dương gật đầu:

– Đúng thế! Tướng soái của sư muội toàn người chân thật, giản dị, nhiệt thành yêu nước. Để họ ở Tây-vu, tài năng không có chỗ phát triển. Cứ xét ngay Tây-vu Thiên-ưng

lục tướng thì rõ: Khi rời Tây-vu chúng là những đứa trẻ phá phách, đùa nghịch, chỉ biết dùng Thần-ưng đưa thư, tấn công. Sau hơn ba năm chinh chiến, chúng có chỗ phát triển tài năng, hiện tài cầm quân của chúng không thua gì các đại tướng Trung-nguyên. Trước kia chúng làm tay sai bảo sao làm vậy. Bây giờ chúng có thể chiến đấu độc lập. Biết ước tính tình hình đôi bên. Thời gian chinh chiến, chúng huấn luyện Thần-ưng thành đội thiện chiến có thể sai như sai người. Thần-ưng bây giờ làm bất cứ nhiệm vụ gì: trinh thám, canh gác, tấn công, đưa thư, truy kích. Ta có một đề nghị với Hồ sư muội... A, để ta thử kiến thức các tướng Tây-vu, hầu các vị biết tài họ. Vì tôi e các vị vẫn cho chúng còn nhóc con.

Trong các anh hùng Lĩnh Nam. Chỉ có Trần Tự-Sơn, Đô Dương, Đào Thế-Kiệt, Nhị-Trưng, Đặng Thi-Sách có con mắt tinh đời. Họ theo dõi nhận định lẽ biến động của tuổi trẻ. Cui Thiên-ưng lục tướng, Tây-vu hầu tướng đã trưởng thành. Còn lại, những người khác vẫn coi chúng như bọn trẻ ranh, láu cá, phá phách.

Đô Dương hỏi Sún Hô:

– Sư đệ thử đoán xem ta sắp nói gì với sư muội Hồ Đề?

Sún Hô đứng dậy, nghiêm trang đáp:

– Đại ca muốn sư tỷ Hồ Đề mang tất cả lực lượng trừ bị Tây-vu lên đây, lấy các tướng soái, lực lượng Tây-vu tham chiến làm khung, hợp với lực lượng trừ bị. Tổ chức thành các đội quân mới. Như Tây-vu lục hầu tướng, mỗi đứa chỉ huy trăm Thần-ưng, tức một tốt. Bây giờ hợp Thần-hầu ở nhà, với Thần-hầu ở đây lại. Cho mỗi đứa chỉ một huy lữ năm trăm Thần-hầu. Trước kia thì lực lượng Tây-vu coi như chiến đấu độc lập với sáu đạo Lĩnh Nam. Bây giờ cần tổ chức lực lượng Tây-vu thành các Lữ, Sư. Đặt trực thuộc bảy đạo, mỗi đạo một Quân.

Quần hùng gật đầu, nhìn Trưng Trắc, Đô Dương với tất cả lòng khâm phục. Vì hai người có con mắt tinh đời.

Hồ Đề thấy các Sún đã trưởng thành ngoài sức tưởng tượng của mình thì mừng run người lên. Nàng nói:

– Các sư đệ tiến mau quá! Hơn sư tỷ rồi.

Sún Rỗ nói:

– Sóng biển, lớp sau đẩy lớp trước. Sư tỷ giỏi, chúng em học của sư tỷ, thêm kinh nghiệm riêng vào, thì phải giỏi. Em hơn chị, nhà có phúc. Khi sư tỷ biết bọn em hơn sư tỷ. Kiến thức sư tỷ, mới thực cao.

Mọi người cười rầm lên. Tục ngữ Lĩnh Nam nói: Con hơn cha, nhà có phúc. Sún Rỗ đổi thành Em hơn chị, nhà có phúc.

Hồ Đề tính đốt ngón tay:

– Hiện còn ba ngàn Thần-hầu, sáu trăm Thần-hổ, sáu trăm Thần-báo, năm ngàn Thần-long, hai trăm thốt voi, mười triệu Thần-phong, ba ngàn Thần-ưng và tám trăm Ngao-thần. Không biết nên phối trí như thế nào?

Sún Lé đứng lên nói:

– Em xin phép được đề nghị thế này: Lĩnh Nam có sáu đạo quân, thêm đạo của sư huynh Đô Thiên thành bảy. Đạo nào cũng có Bộ binh, Kị binh, Thủy binh. Thì bây giờ thành lập đạo Tây-vu. Các đạo kia có quân Bộ, Sư kị, Hải đoàn. Thì đạo Tây-vu chia ra bảy Quân. Yểm trợ cho bảy đạo. Mỗi đạo một Quân.

Trưng Nhị, Phương-Dung nhìn Hồ Đề gật đầu, tỏ ý hài lòng. Đô Dương đã biết Sún Lé muốn nói gì rồi. Chàng khai thác sự hiểu biết của chúng:

– Đào Nhất-Gia đề nghị thực phải. Nào Đào Nhất-Gia có đề nghị thêm gì không?

Sún Rỗ nói:

– Mỗi quân Tây-vu gồm có tám Sư: Hầu, Hồ, Báo, Long, Tượng, Phong, Ưng, Ngao.

Đô Dương đồng ý:

– Đạo Tây-vu đương nhiên do Hồ sư muội chỉ huy. Hồ sư muội phải ở cạnh Đào sư đệ, chỉ huy các quân Tây-vu. Không biết bây giờ cử ai làm tướng chỉ huy tám quân? Điều này ta để Hồ sư muội tuyển chọn.

Hồ Đề suy nghĩ một lúc, nói:

– Luật lệ ở Tây-vu, ngoài tôi ra. Ai lớn tuổi sẽ giữ quyền chỉ huy. Song bây giờ không còn ở trong môn hộ, mà căn cứ tuổi tác. Tôi đề nghị cử người trên tài năng. Trước hết Tây-vu lục tướng, được Đào-hầu nhận làm đệ tử. Thời gian qua, sư tỷ Thiều-Hoa dạy chữ. Đặng Vũ, Mã Vũ, Công-tôn Thiệu dạy hành binh bố trận. Được Đào Kỳ dạy binh pháp, võ công chúng cao hơn tôi một bậc. Vậy tôi đề nghị: Các chúa tướng mỗi loại binh cần ở bên cạnh tôi, để giúp ý kiến. Tôi cử tám phó thống lĩnh. Mỗi phó thống lĩnh giúp tôi chỉ huy, tiếp tế, huấn luyện đạo binh của mình. Sún Lé đảm trách Thần-ưng, Hoàng-Long đảm trách Thần-xà, Hoàng-Hồ đảm trách Thần-hổ. Hoàng-Báo đảm trách Thần-báo.

Ngưng một lúc nàng tiếp:

– Tướng chỉ huy các quân đoàn như sau: quân đoàn một Sún Rỗ, quân đoàn hai Thanh-Hầu, quân đoàn ba Sún Lùn, quân đoàn bốn Sún Đen, quân đoàn năm Bạch-Hầu, quân đoàn sáu Hắc-Hầu, quân đoàn bảy Sún Hồ.

Đô Dương hài lòng:

– Sư muội cho Thần-ưng truyền lệnh về Giao-chỉ. Mang hết lực lượng lên đây.

Chàng ngừng lại một lúc, tiếp:

– Năm trước sư đệ Đào Kỳ làm Chinh-viễn đại tướng quân, tổng chỉ huy quân Lĩnh Nam. Lĩnh Nam hoàng đế tôn công dạy Đào hiền đệ, sủng ái hiền đệ. Người dặn ta cử hiền đệ làm Đại tư mã Lĩnh Nam. Ta xin để nguyên. Các đạo quân của sáu vùng hoàn toàn do hiền đệ thống lĩnh. Bây giờ thêm đạo Hán-trung nữa thành bảy. Vậy tùy ý Đào hiền đệ phối trí. Xin cho ta biết ý kiến.

Đào Kỳ đứng dậy, cầm tấm bản đồ Lĩnh Nam vẽ trên lụa, lớn bằng cái chiếu, cuộn trong cái trục, đem treo lên. Chàng nói:

– Thứ nhất đệ xin đề nghị về tổ chức binh lực cho Lĩnh Nam. Chúng ta đã rút kinh nghiệm tổ chức thời Hùng vương, An-Dương vương, Tây-Hán, Thục. Bây giờ thu lấy tinh hoa của tổ tiên, của người, làm của mình.

Quần hùng võ tay rung động đại sảnh.

Đào Kỳ tiếp:

– Quân lực, chúng ta chia làm hai loại. Một là, quân Lĩnh Nam. Hai là, quân các khu vực, và tráng đinh. Trước hết, về tổ chức tráng đinh. Hồi Hán thuộc, lạc hầu, lạc tướng, động chủ, châu trưởng tự tổ chức huấn luyện tráng đinh. Vì vậy nếu trăm tráng đinh đánh nhau với trăm quân Hán, phần thắng về ta. Còn hợp năm trăm tráng đinh, đánh nhau với năm trăm quân Hán, ta thua. Vì họ chiến đấu, tổ chức thống nhất. Phối hợp nhịp nhàng.

Trưng Trắc gật đầu khen ngợi:

– Ta chưa cầm quân. Vì thế không kinh nghiệm. Hiền đệ nhiều kinh nghiệm hơn ta nhiều. Mấy hôm nay, phải soạn kế hoạch xử dụng tráng đinh Giao-chỉ đánh Tô Định, ta mới thấy cái khó khăn đó. Vậy hiền đệ định cải tổ sao?

Đào Kỳ kính cẩn thưa:

– Các trang, động, châu, đều có trường dạy học. Trẻ con học hai thứ một lượt, học cả võ lẫn văn. Đến mười tám tuổi, bất kể nam, nữ, gửi tới trường Huyện học liền sáu tháng về căn bản võ nghệ dùng ngoài mặt trận: Xung phong, đánh thành, hành binh, bố trận. Sau sáu tháng, người nào có thiên tài, có khả năng ta chuyển về trường huấn luyện của Lạc-vương, học thêm sáu tháng về tổ chức chiến đấu, chỉ huy. Đào tạo họ thành các tốt trưởng. Còn lại, họ được phân chia đến các quân, sư của Lạc-vương. Thời gian binh dịch là ba năm. Hết ba năm, cho trở về làm ăn. Tuy làm ăn, họ vẫn chịu dưới quyền chỉ huy của Lạc-hầu, động chủ, trang trưởng, phòng vệ trang, ấp, luyện tập hàng tháng. Có như vậy mới không trở ngại đến việc cày cấy, công nghệ.

Đô Dương, Đô Thiên, Minh-Giang, đã từng làm tướng Hán, hiểu biết về tổ chức quân Hán. Họ gật đầu liên tiếp, tỏ ý khâm phục đề nghị của Đào Kỳ. Minh-Giang nghĩ:

– Đào hiền đệ được Đào hầu dạy dỗ quá cẩn thận: Lấy dân làm căn bản. Lỗi tổ chức này, nhân đạo, không gây oán hờn trong dân chúng. Lỗi tổ chức của người Hán. Khi Thái-thú cần quân, ra lệnh cho Huyện-úy bắt các xã nộp tráng đinh. Người đi lính, không biết ngày nào về. Cứ mười người đi, thì chín người không trở về.

Đào Kỳ lấy trong bọc ra cuốn lụa thứ nhì, treo lên:

– Về tổ chức quân của Lạc-công, tức các Huyện. Mỗi huyện tùy nghi lớn nhỏ, có một sư bộ hai ngàn năm trăm người. Một Lữ kị năm trăm người, đặt dưới quyền một vị Lạc-úy. Mỗi khu có một Quân-bộ gồm mười hai ngàn năm trăm người. Một Sư kị gồm hai ngàn năm trăm người. Đặt dưới quyền của vị Tư mã. Trước kia, người Hán cai trị, chia Lĩnh-Nam làm sáu quận. Bây giờ chúng ta có sáu khu. Ngoài ra chúng ta còn một khu đặc biệt nữa gồm Trường-sa, Linh-lãng, giáp với Kinh-châu. Tiểu đệ bạo gan, dám xin đặt khu đó tên Động-đình, trấn đóng trong thành Trường-sa. Vị trấn thủ không mang tên Tư mã, mà mang tên Trấn-bắc đại tướng quân.

Đặng Thi-Sách hỏi:

– Quân lính của bảy đạo Lĩnh-Nam thì lấy ở đâu?

Đào Kỳ thưa:

– Ngoài quân của các Lạc vương, tới quân của Hoàng đế Lĩnh Nam, gọi tắt bằng danh xưng: quân Lĩnh Nam. Quân Lĩnh Nam, thì tuyển mộ trong dân chúng. Tráng đinh, sau khi hết hạn ba năm, muốn tiếp tục lập võ nghiệp, được gửi đến các đạo Lĩnh Nam. Đại tư mã Lĩnh Nam trách nhiệm tuyển chọn, huấn luyện các chức Lữ trưởng, Sư trưởng.

Trưng Trắc, vốn người nhân từ. Bà nói:

– Sau khi chiếm xong Giao-chí. Cử Hoàng đế Lĩnh-Nam, Đào hiền đệ hỏi binh tướng xem ai muốn tiếp tục ở quân ngũ, thì ta giữ lại. Ai muốn về quê làm ăn, thì cho về. Ta thấy nhiều người theo quân đã trên hai chục năm rồi.

Sún Lé đứng dậy hỏi:

– Đệ được tiếp xúc với tướng sĩ Hán ở Lĩnh Nam, với tướng sĩ Hán của Ngô Hán, Đặng Vũ. Đệ thấy tướng sĩ Hán ở Lĩnh Nam được hưởng bổng cao gấp đôi tướng sĩ hai đạo kia. Họ nói, nhờ Lĩnh-nam vương thương sĩ tốt, cho họ hưởng như vậy. Có một điều Trần đại ca không biết đến: Lương phát cho họ thì nhiều, mà họ không biết cách nào gửi về cho cha mẹ, vợ con ở quê nhà. Trong khi đánh trận, họ cứ phải mang theo. Đệ có một đề nghị.

Trưng Nhị gật đầu:

– Các em tiếp xúc với tướng sĩ, mới biết chuyện đó. Ta làm Quân-sư mà không biết. Ta có lỗi. Em cứ nói.

Sún Lé tiếp:

– Em nghĩ, lương bổng cho tướng sĩ, chia làm hai. Một phần gồm thực phẩm, với ít tiền, để họ chi tiêu. Một phần nên để Lạc-hầu trả cho thân nhân của họ. Đối với tráng đinh, phải đi lính thời hạn ba năm bắt buộc, chỉ phát thực phẩm, tiền tiêu thôi. Sau đó, họ tình nguyện theo binh nghiệp, Lạc-hầu cấp ruộng cho họ. Ruộng của họ, do các tráng đinh ở trang ấp làm dùm. Hoa lợi giao cho gia đình họ. Nếu họ tuần quốc, ruộng đất đó vẫn tiếp tục cấp cho gia đình họ trong mười năm.

Quần hùng vỗ tay vang dội, buột tiếng khen:

– Tuyệt! Đề nghị hay thực. Như thế ắt quân sĩ ngoài trận, không còn lo chuyện gia đình nữa. Họ an tâm chiến đấu.

Đô Dương hỏi Đào Kỳ:

– Bây giờ hiền đệ cho ta biết kế hoạch phòng thủ Lĩnh Nam.

Đào Kỳ chỉ lên bản đồ:

– Đối với Hồ-tôn, Lão-qua, ta không cần quân Lĩnh Nam. Với quân của các vị Lạc-vương cũng đủ phòng vệ. Chúng ta có năm nơi cần đồn trú quân, phòng Hán xâm phạm: Một là vùng Nhật-nam, Cửu-chân, ngoài quân của Lạc-vương, cần một đạo Lĩnh Nam trấn đóng. Phòng quân Hán dùng thủy quân đổ bộ đánh mặt sau. Đạo Cửu-chân trước đó do sư bá Triệu Anh-Vũ chỉ huy. Hiện đã giao cho sư đệ Quách Lãng làm chánh tướng. Lê Thị-Hoa làm phó tướng. Hai là vùng Tượng-quận, tiếp giáp với Thục. Cần một đạo Lĩnh Nam lưu động. Khi Thục hữu sự, chúng ta tiếp viện Thục. Đạo này do Đào Hiễn-Hiệu chỉ huy. Nay vẫn giữ nguyên. Cử thêm Đào Quý-Minh làm phó tướng. Ba là vùng Nam-hải, bắc giáp Trung-nguyên. Đông giáp biển. Trực diện với Hán. Cần duy trì đạo

Nam-hải. Đạo Nam-hải trước do sư bá Lương Hồng-Châu chỉ huy. Đạo Nhật-nam do sư bá Lại Thế-Cường chỉ huy. Nay đạo Nam-hải xin cử sư tử Lê Chân chỉ huy. Phó tướng giao cho sư tử Đàm Ngọc-Nga. Đạo Nhật-nam xin cử Trần Quế-Hoa làm chánh tướng, Trần Quỳnh-Hoa làm phó tướng. Vùng Nam-hải cần một Đô-đốc, xin cử Giao-long nữ Trần Quốc, chỉ huy thủy quân. Xin nhờ Vương Phúc hiền đệ làm Quân sư. Sư đệ Vương Phúc trước làm Bình-nam vương của Thục. Thục đế cử sang trợ giúp Lĩnh Nam. Sư đệ Vương Phúc võ không thua tôi làm bao. Tài dùng binh, tôi e Ngô Hán, Đặng Vũ cũng không bằng.

Wương Phúc đứng lên chào quần hùng. Trưng Trắc nhìn ánh mắt Vương Phúc, Trần Quốc. Bà cười một mình:

– Trai Ích-châu, gái Lĩnh-nam. Hai người mà thành vợ chồng, e không thua cặp Đào Kỳ, Phương-Dung; Đô Dương, Giao-Chi.

Đào Kỳ nhìn Trưng Trắc. Cả hai đều gật đầu, tỏ ý tương thông. Đào Kỳ tiếp:

– Hai đạo Nam-hải, Nhật-nam, thủy quân, cần có một người thực giỏi chỉ huy. Xin đề cử sư tử Nguyễn Thánh-Thiên làm Nguyên-soái thống lĩnh.

Nguyễn Thánh-Thiên, võ công bình thường như Hồ Đề, Đàm Ngọc-Nga, Lê Chân, song tài trí bà ngang với Nhị-Trưng, Phương-Dung, Phùng Vĩnh-Hoa. Tài điều quân không thua Đào Kỳ. Bà nổi tiếng, vì đã làm Quân-sư cho Nam-thành vương Trần Công-Minh, chỉ huy kháng chiến, chiếm lĩnh vùng Kỳ-hợp mấy năm qua. Tô Định, Lê Đạo-Sinh nhiều lần mang quân đánh, đều thất bại.

Quần hùng nhiều người chưa biết mặt bà. Bà đứng dậy, ai nấy đều chưng hửng. Vì tuổi bà ngang Hoàng Thiều-Hoa, Trưng Nhị, nhan sắc tươi, đẹp. Dáng người mảnh khảnh. Có ai ngờ, bà đã làm rung động Lĩnh Nam. Đến Quang-Vũ cũng sợ oai?

Đợi cho quần hùng bớt bàn tán. Đào Kỳ tiếp:

– Bốn là vùng Trường-sa, Linh-lăng. Tây giáp Thục, bắc giáp Kinh-châu. Bất cứ lúc nào quân Hán cũng có thể tràn xuống đánh. Hiện vùng này do Phật-Nguyệt chỉ huy. Về thủy quân, do hai sư muội Đinh-Bạch-Nương làm đô đốc, Đinh Tĩnh-Nương làm phó. Bộ binh, thì ngoài quân Trường-sa, Linh-lăng có sẵn, thêm đạo Hán-trung, vẫn do đại ca Đô Thiên chỉ huy. Phụ trấn có các sư bá Nam-hải, Tiên-yên. Năm là quân trừ bị. Quân trừ bị gồm đạo Giao-chỉ, Quế-lâm. Đạo Quế-lâm vẫn do Minh-Giang chỉ huy. Đạo Giao-chỉ trước do sư bá Đinh Công-Thắng chỉ huy. Bây giờ xin cử sư muội Đào Phương-Dung làm chánh tướng, phó do sư tử Lê Ngọc-Trinh. Cả hai đạo đóng ở Phiên-ngung.

Chàng lấy ra cuốn trục khác:

– Đại bản dinh của tiểu đệ đóng ở Phiên-ngung. Tất cả các hào kiệt còn lại, đặt trục thuộc Đại tư mã, tiếp ứng các nơi. Đạo của sư tử Hồ Đề, chờ tổ chức xong, sẽ phân đi các nơi. Lực lượng Thần-nỏ của phái Hoa-lư gồm trăm đội, sẽ tùy nghi phân phối sau.

Quen lẹ, Đào Kỳ hỏi:

– Có ai thắc mắc gì không?

Tử-Vân hỏi:

– Tiểu muội đóng ở đâu?

Đào Kỳ mỉm cười, đáp:

– Tử-Vân là Đô-đốc thống lĩnh thủy quân Giao-chỉ, tuần phòng duyên hải Giao-chỉ.

Đô Dương nói với Phật-Nguyệt:

– Nhiệm vụ sư muội là Trấn-bắc, tức trấn phía sau Kinh-châu. Hiện chín quận Kinh-châu thuộc Thục. Công-tôn Thiệu, Vũ Chu tuy anh hùng, song lúc nào cũng phải theo dõi cẩn thận, còn tiếp cứu kịp thời. Nếu quân Hán đánh sang, thì sư muội giữ chắc phía sau, để họ yên lòng đối phó. Trường hợp họ thất bại, sư muội hãy tiếp cứu.

Chiều hôm đó, Đô Dương ra lệnh cho anh hùng các đạo đâu về đấy. Còn lại khởi hành đi Phiên-ngung. Phật-Nguyệt tổng trấn hồ Động-đình, thì ở lại. Nàng tiễn đưa mọi người lên đường.

Hai ngày sau, đoàn người vừa tới Phiên-ngung thì có tin do Thần-ưng mang từ Lạc-dương gửi tới. Hồ Đề lấy ống tre đựng thư ra đọc. Mặt nàng tái đi, thần thờ, nói không ra hơi.

Trưng Nhị gần Hồ Đề đã lâu, bà biết Hồ Đề can trường, dù nguy hiểm sắp chết vẫn bình tĩnh. Không hiểu sao, nhận được thư, tay nàng lại run run.

Linh tính báo cho Trưng Nhị biết, sắp có biến chuyển gì cực kỳ trầm trọng.

Hồ Đề đưa thư cho Đào Kỳ. Đào Kỳ cầm lấy đọc. Nét mặt thay đổi dần. Chàng thở dài một tiếng.

Đô Dương hỏi:

– Cái gì đã xảy ra?

Đào Kỳ nói:

– Thư của Tường-Quy báo cho biết: Hoài-nam vương, Tần vương bị đánh thuốc độc chết cùng một lúc. Nàng dò được tin, chính Mã thái-hậu bỏ tiền mua chuộc đầu bếp hai ông. Dư đảng Mã thái-hậu lại nắm hết quyền hành. Mã thái-hậu giả chiếu chỉ Quang-Vũ phong Lê Đạo-Sinh làm Trấn-viễn đại tướng quân, kiêm thứ sử Giao-châu, gồm các quận Lĩnh-Nam. Vũ Hỷ làm Bình-nam đại tướng quân, phó tổng trấn Giao-châu. Đức-Hiệp làm Thái-thú Nam-hải. Hoàng-Đức làm Thái-thú Quế-lâm. Vũ Nhật-Thăng làm Thái thú, Tượng-quận, Ngô Tiến-Hy làm Thái thú Cửu-chân. Hàn Thái-Tuế làm Thái-thú Nhật-nam. Bọn Liêu-đông tứ ma cũng lên đường theo trợ giúp. Chu Tường-Quy báo chúng ta biết mà đề phòng. Sư bá Lê Thị-Hào lên đường khẩn cấp, sẽ tường trình chi tiết sau.

Quần hùng náo loạn cả lên. Đô Dương hỏi Trưng Nhị, Phương-Dung, Vĩnh-Hoa:

– Chúng ta phải làm gì?

Trưng Nhị lắc đầu:

– Tin tức Tường-Quy đại lược quá. Không biết bọn họ cùng lên đường về Giao-chỉ một lượt, hợp với Tô Định, hay ai lên đường về địa phận được phong của người ấy?

Phương-Dung bàn:

– Phải viết thư báo cho các đạo anh hùng biết, đề phòng. Tại Giao-chỉ thì báo cho các trang Cối-giang, Lô-sơn, Thiên-bản, Mê-linh, Hiển-minh, Văn-lạc, Ký-hợp.

Đô Dương đồng ý sai viết thư, rồi nhờ Hồ Đề sai Thần-ưng đi ngay.

Đáng lý ra hôm nay Đặng Thi-Sách trình bày kế sách Giao-chỉ cho Đô-Dương rồi lên đường. Nhưng gặp việc rắc rối này. Phương-Dung bảo ông nán lại, chờ tin tức xem sao đã.

Đào Nhất-Gia nói:

– Phải cho người lên đường đón sứ bá Lê Thị-Hào. Lỡ ra dọc đường có gì bất trắc không?

Phương-Dung giữ quyền Quân sư, nàng nói với Chu Bá:

– Xin sứ bá mang theo Trần Năng, Đào Nhị-Gia đi đón bá mẫu.

Sún Rỗ đứng lên:

– Có cần mang theo Thần-ưng không?

Phương-Dung gật đầu:

– Cần lắm. Đi ngay đi!

Chu Bá, Trần Năng, Đào Nhị-Gia lấy ngựa lên đường, hướng hồ Động-đình.

Quần hùng bứt rút, lo âu. Đến trưa hôm đó, quần hùng đang ăn cơm, thì Thần-ưng bay về kêu ré lên trên không, tỏ vẻ khẩn cấp. Hồ Đề gọi nó xuống, thì thấy móng chân nó đầy máu, không có thư tín. Nàng nói:

Sứ bá Chu Bá... gặp cường địch. Sún Rỗ đốc thúc Thần-ưng giao chiến, nên không viết thư được.

Khất đại phu vốn yêu thương học trò như con đẻ, sợ Chu Bá, Trần Năng có gì bất lợi. Ông nói:

– Để ta đi!

Sún Lé đứng lên:

– Cháu cũng đi theo Thái sư thúc. Để cháu mang theo mười Thần-báo hỗ trợ.

Khất đại phu, Sún Lé lấy ngựa lên đường. Đi được hơn giờ. Đoàn Thần-ưng đang lượn trên không. Đồng kêu lên một loạt, rồi lao về phía trước.

Đào Nhất-Gia chỉ về phía đó:

– Thần-ưng đã phát hiện ra Sún Rỗ bị vây. Chúng bay tới yểm trợ. Xin Thái sư thúc lên trợ giúp.

Nguyên Chu Bá, Trần Năng cùng Sún Rỗ lên đường, đi được mấy giờ, thì Thần-ưng kêu lên đồng loạt rồi lao xuống cánh rừng lau sậy. Ba người vội vàng phi ngựa tới. Phía trước, một người cầm kiếm, chỉ huy một đoàn hai chục người, đứng ngoài lược trận. Trong khi đó ba người khác đang giao chiến với Lê Thị-Hào, Tiên-yên, Nam-hải nữ hiệp. Mặt Lê Thị-Hào có vết máu, đầu tóc rũ rượi. Nam-hải nữ hiệp chiêu thức rời rạc. Chỉ có Tiên-yên nữ hiệp còn sức chống trả.

Sún Rỗ cầm tù và thổi lên một hồi. Thần-ưng chia làm hai chục toán, mỗi toán năm con bay lượn trên không. Bất thành linh chúng lao xuống từng đợt, từng đợt tấn công vào ba người lạ mặt. Ba người lui lại, vung chưởng lên không đánh Thần-ưng.

Sún Rỗ nói lớn:

– Các vị sứ bá đừng sợ. Có viện binh đến đây.

Lê Thị-Hào chiêu thức đã rời rạc. Bà miễn cưỡng chống địch trong tuyệt vọng. Chu Bá nhảy nhót mấy cái đã tới nơi. Ông phóng một Linh-nam chỉ vào đối thủ. Đối thủ vung chưởng đỡ. Y lộn đi một vòng, ngã ngồi xuống. Ông nâng vợ dậy. Còn Trần Năng, thấy Nam-hải nữ hiệp bị thương. Nàng vận Thiên-công phát chiêu Ngưu hổ tranh phong, đánh lui đối thủ. Trần Năng đỡ bà dậy.

Hai bên dàn thành hai nhóm đối diện nhau. Chu Bá hỏi vợ:

– Bọn này là ai?

Lê Thị-Hào nói:

– Liêu-đông tứ ma. Em lên đường đến hồ Động-đỉnh. Phật-Nguyệt nói anh đã đi Phiên-ngung. Nam-hải, Tiên-yên biết Mã thái-hậu cho người đuổi theo em, hai bà xin theo bảo vệ. Bọn Liêu-đông tứ ma đuổi kịp, cuộc giao tranh diễn ra. Bọn này võ công cao không thể tưởng tượng được.

Chu Bá kinh hãi nghĩ:

– Bản lĩnh của vợ ta, với ta ngang nhau. Ta tưởng trên đời, chúng ta chỉ thua có sư phụ, nhạc phụ, Đào Kỳ. Không ngờ bọn này võ công lợi hại đến dường này ư? Nam-hải nữ hiệp, đệ nhất cao nhân phái Sài-sơn, cũng bị thương, thì bản lĩnh chúng ghê thực.

Ông thủng thảng nói:

– Thì ra Liêu-đông tứ vương đây. Tôi nghe tứ vương mới về Lạc-dương làm Hiệu-úy cho Mã thái-hậu. Lĩnh Nam với triều Hán đã hoà với nhau. Không hiểu sao tứ vương lại theo làm khó dễ chúng tôi? Đất này thuộc Lĩnh Nam. Tứ vương vào Lĩnh Nam đánh người vì cớ gì vậy?

Đông-hải long vương Chu Long lạnh lùng:

– Ta lĩnh chức Vũ-vệ hiệu-úy. Ta tuân chỉ Thái-hậu bắt vợ người thì hai mục này cản trở, chúng ta phải bắt đem về cho Thái-hậu phát lạc.

Sún Rỗ đứng cạnh, quát lên:

– Uổng cho chúng mày, có bản lĩnh vô địch, võ công nghiêng trời lệch đất, mà lại đi làm đầy tớ cho một mục đàn bà dâm dăng, ngu dốt. Tiếc ơi là tiếc!

Bắc-sơn hùng vương, Vương Hùng thấy một thiếu niên lảng nhục mình. Y khoằm khoằm tay như sư tử chụp Sún Rỗ. Sún Rỗ nhảy vọt lại phía sau. Nhưng không kịp, tay Vương Hùng tới ngực nó. Trần Năng thấy vậy, phóng một Linh Nam chỉ vào ngực Vương Hùng cứu sư thúc. Vương Hùng biến trào thành chưởng đỡ chỉ của Trần Năng. Bộp một tiếng. Cánh tay Trần Năng tê dại. Trong khi đó bàn tay Vương Hùng như bị cái dùi đâm vào. Y đau đớn lui lại, khen:

– Khá lắm. Ta nghe lão già chưa chết Trần Đại-Sinh, và tên ôn con Đào Kỳ chế ra một thứ chỉ pháp tên Linh-nam chỉ. Có phải người vừa xử dụng Linh-ham chỉ không?

Từ ngày Trần Năng học Linh-nam chỉ. Nàng đã xử dụng nhiều lần. Võ công cao cường như Vũ Chu mà cũng bại về chỉ pháp của nàng. Không ngờ tên Vương Hùng đỡ nổi. Dường như y không bị thương.

Wương Hùng nói:

– Vị cô nương kia, ta muốn lĩnh giáo Linh-nam chỉ của cô nương.

Nói rồi, y vung chưởng tấn công liền. Trần Năng muốn dò biết võ công đối phương. Nàng không xử dụng Thiên-công, không vận khí theo kinh mạch, phát chiêu Ngưu tẩu như phi trong Phục-ngưu thần chưởng đỡ. Bình một tiếng, cánh tay của nàng muốn liệt. Trong chưởng lực của Vương Hùng có sức nóng. Người nàng như bị ném vào một lò lửa. Nàng kinh hãi nói:

– Thì ra Chu-sa chưởng.

Vương Hùng cười:

– Đúng đó. Đỡ chưởng nữa của ta.

Y hít hơi phóng ra chưởng nữa. Chưởng lực mạnh kinh hồn. Chưởng chưa tới, Trần Năng đã muốn ngạt thở. Nàng cũng hít một hơi, vận đủ mười thành công lực về Thủ-tam dương kinh, ra chiêu Ác ngưu nan độ đỡ. Hai chưởng dương cương gặp nhau. Bùng một tiếng lớn. Trần Năng rung động toàn người. Cả hai cùng lùi lại ba bước. Vương Hùng hỏi:

– Chưởng đầu của ngươi thuần dương. Chưởng lực phát ra rộng lớn. Chưởng này cũng thuần dương, tại sao phát ra như ba mũi kiếm vậy. Khá lắm.

Trần Năng kinh hãi nghĩ:

– Trước kia, Đào sư thúc dạy ta đủ ba mươi sáu chưởng Phục-ngưu, đã tưởng vô địch trong đám nữ lưu. Cho đến khi đánh trận Trường-sa, đấu với Trần Nghi-Gia, ta yếu thế hơn. Được Tăng-Giả Nan-Đà dạy Thiên-công, ta thắng cả Nghi-Gia lẫn Phan Anh. Trên đường từ Trường-sa về Trường-an, Bồ tát tiếp tục dạy ta Thiên-công. Ta tiến được một bậc nữa. Đến trận đánh trên đồi Nghi-dương, bản lĩnh ta hơn bọn Mã Vũ nhiều, thắng được Tạ Thanh-Minh, Trần Lữ, Hồng-Hoa, Thanh-Hoa. Không ngờ bây giờ ta đã dùng đến lối vận khí kinh mạch, cũng chỉ ngang tay với tên này. Bọn Liêu-đông tứ ma lợi hại thực. Ta thử vận khí Thiên-công xem sao?

Nàng vận khí Thiên-công phát chiêu Thanh ngưu qui gia. Chưởng không có gió. Vương Hùng thấy chưởng kỳ lạ, y vung tay đỡ. Bộp một tiếng. Chưởng của y mất tích. Y lùi lại quát:

– Ngươi! Ngươi xử dụng võ công gì kỳ lạ vậy?

Trần Năng không trả lời. Nàng vung tay đánh một chưởng nữa. Đệ tam ma Nam-sơn Trịnh Sư thấy vậy, phát chưởng đánh Trần Năng cứu sư đệ. Chu-Bá buông vợ. Vung chưởng đánh Trịnh Sư. Đệ nhị ma Tây-sơn Ngô Anh vung chưởng đánh Tiên-yên nữ hiệp. Ba người khai diễn trận đấu. Chu Long xưa hai mươi đệ tử xông vào bắt Nam-hải nữ hiệp, Lê Thị-Hào, Đào Nhị-Gia.

Sún Rỗ gọi Thần-ưng cứu viện. Nó thấy đám hai mươi đệ tử, thì Nam-hải nữ hiệp với Lê Thị-Hào có thể khống chế được. Nó chỉ huy Thần-ưng tấn công Chu Long.

Nếu cách đây một năm. Thần-ưng không đủ sức cản trở y. Bây giờ các Sún đã tìm ra được nhiều phương cách mới mẻ. Sún Rỗ cho năm toán, từ trên trời thay nhau lao xuống tấn công. Năm toán bay vòng đánh vào phía trước. Năm toán bay vòng đánh phía sau. Còn năm toán làm trừ bị.

Bản lĩnh Chu Long ngang với Sầm Bành, Lê Đạo-Sinh, nhưng gặp phải đoàn Thần-ưng kinh nghiệm, y chỉ lo chống đỡ.

Sún Rỗ nhìn trận đấu: Trần Năng tuy có vẻ thắng thế Vương Hùng. Còn Tiên-yên, Chu Bá thua Ngô Anh, Trịnh Sư rõ rệt. Nó vội sai một Thần-ưng bay về Phiên-ngung báo tin.

Nam-hải nữ hiệp bị trúng hai Chu-sa chưởng. Người bà mệt lử. Khí huyết nhộn nhạo, mắt hoa, đầu váng. Bà vừa cầm cự, vừa lui lên rừng.

Lê Thị-Hào đã mệt lắm. Bà bị trúng một đao vào vai. Người lão đảo muốn ngã xuống. Sún Rỗ phát chưởng đánh vào một tên đệ tử Liêu-đông. Tên này thấy nó nhỏ tuổi khinh thường, phát tay đỡ. Bình một tiếng. Tên ấy bay ngược trở lại, ngã lăn trên mặt đất. Đám đệ tử Liêu-đông kinh hãi lùi lại đứng nhìn nó.

Nam-hải nữ hiệp cũng ngạc nhiên không ít. Bà chợt hiểu: Hơn hai tháng qua, Đào Thế-Kiệt, Đào Kỳ dốc túi truyền cho bọn Sún. Từ trước, chúng vẫn mơ thành sư huynh Đào Kỳ. Bây giờ được học võ công tối cao. Chúng luyện đêm, luyện ngày, lại nữa, nội công Long-biên, Cửu-chân khắc chế nội công Trung-nguyên. Vì vậy, nó mới phát một chiêu, đã hạ được một cao thủ Liêu-đông.

Bọn mười chín đệ tử Liêu-đông còn lại, cùng ào ào tấn công Sún Rỗ. Nó bỗng Lê Thị-Hào chạy lên đỡ. Trong khi Nam-hải nữ hiệp đứng cản đường.

Giữa lúc nguy nan đó. Thì từ trên trời hai mươi toán Thần-ưng từ đâu bay tới nhào xuống tấn công bọn đệ tử Liêu-đông. Nhìn Thần-ưng, nó biết Sún Lé tới. Nó mừng quá, đứng chỉ huy Thần-ưng phản công địch.

Lát sau Khất đại phu, Sún Lé tới. Sún Lé xua mười Thần-báo lên đỡ, tấn công đám đệ tử Liêu-đông. Đám này phía trên thì bị Thần-ưng đánh xuống phía trước thì Nam-hải nữ hiệp, Sún Lé, Sún Rỗ bao vây. Phía sau thì mười Thần-báo. Chúng kinh hoàng kết thành vòng tròn tự vệ.

Khất đại phu thấy Chu Bá yếu thế. Ông quát lên một tiếng, phát chưởng đánh Trịnh Sư. Trịnh-Sư thấy một ông cụ râu tóc trắng như cước, tấn công mình thì coi thường. Y chỉ chậm một chút chưởng của Khất đại phu đã chụp đến. Y muốn nghệt thử, vung chưởng đỡ. Bình một tiếng, người y bật lùi đến hai trượng. Mặt đỏ như gấc.

Chu Long thấy vậy hô lớn:

– Ngừng tay!

Mọi người cùng nhảy lùi lại. Chu-Long hỏi:

– Ta nghe đất Lĩnh-nam có một Thái-sơn Bắc-đẩu tên Trần Đại-Sinh. Có phải lão không?

Trần Đại-Sinh cười:

– Không dám.

Chu Long vỗ hai chưởng vào nhau, nói:

– Hậu sinh muốn lĩnh giáo cao chiêu của đệ nhất nhân Lĩnh Nam.

Khất đại phu vuốt râu cười:

– Mời!

Chu Long hít một hơi chân khí, vung tay phát chưởng. Chưởng phong làm cho Sún Lé, Sún Rỗ muốn nghệt thử, phải nhảy lùi lại. Khất đại phu cũng phát chiêu Ác ngư nan độ.

Ngài vận công ra Thủ-tam dương kinh. Bình một tiếng. Chu Long bật lui hai bước. Mặt đỏ gay, y kinh hoàng nghĩ:

– Vô địch thiên hạ Sầm Bành, Phùng Dị, trước đây cũng không đỡ nổi chưởng của ta. Mà lão già chưa chết chịu một chưởng, mà coi bộ không hề hấn gì?

Y hít hơi dài, vận khí, phát chưởng thứ nhì. Vừa rồi Khất đại phu đánh một chưởng nhẹ nhàng. Ông đã vận đến năm thành công lực, mà Chu Long không hề hấn gì. Ông khen thầm:

– Võ công tên này cao hơn sư đệ Lê Đạo-Sinh một bậc.

Thấy y đánh chưởng thứ nhì. Ông vận đủ mười thành công lực, phát chiêu Ngư hổ tranh phong. Bùng một tiếng. Chu Long bật lui lại đến bốn bước. Y lão đảo muốn ngã, mặt đỏ gay. Y định phát chiêu nữa, thì ọe ra búng máu tươi. Y lắc đầu nói:

– Lão tiên sinh! Ta chịu thua người rồi.

Y hú lên một tiếng, hô đồng bọn chạy về phương Bắc.

Khất đại phu quay lại xem mạch Nam-hải nữ hiệp, Lê Thị-Hào. Ông móc trong túi ra hộp thuốc, nhét vào miệng mỗi bà hai viên thuốc, nói:

– Trẻ mất rồi!

Chu Bá hỏi:

– Sư phụ! Không kịp nữa sao?

Khất đại phu lắc đầu:

– Hai người bị đánh trúng tâm mạch. Tâm mạch, phế mạch đã đứt, thì còn chữa sao được nữa? Ta cho hai người uống thuốc cầm chừng vậy thôi. Hãy đưa họ về Phiên-ngung, rồi tính sau.

Tiên-yên nữ hiệp bằng Nam-hải nữ hiệp. Chu Bá bằng Lê Thị-Hào lên ngựa đi. Được nửa giờ, thì gặp Đào Kỳ, Phương-Dung, Trưng Nhị tiếp ứng. Lê Thị-Hào mở mắt, thổ ra một búng máu, nói:

– Cháu Đào Kỳ, cháu lại đây, ta thuật cho nghe. Nếu trẻ e không kịp nữa.

Đào Kỳ đến bên bà. Bà thở phều phào nói:

– Khi cháu rời Lạc-dương. Ta vẫn theo dõi mọi biến chuyển của triều Hán. Mã thái-hậu dùng bọn Liêu-đông tứ ma, áp lực một số đại thần. Dư đảng của bà mạnh lên. Bà sai làm chiếu chỉ giả, phong chức tước cho phụ thân ta cùng các sư huynh, sư đệ. Tương-Quy viết thư cho cháu, sai Thần-ưng chuyển đi. Ta định lên đường đến hồ Động-đỉnh báo cho cháu biết. Ta đi đến nửa đường thì gặp bọn Liêu-đông tứ ma. Ta thám thính được âm mưu của Mã thái-hậu với chúng, biết bị lộ. Chúng đuổi theo ta. Ta đến hồ Động-đỉnh, thì không thấy chúng đâu. Ta tưởng rằng bọn chúng bỏ cuộc. Ta xin Phật-Nguyệt cho Nam-hải, Tiên-yên đi cùng. Không ngờ chúng sợ Phật-Nguyệt, ẩn thân. Thấy ta đi về phía Phiên-ngung. Chúng theo dõi tới đây, thì xảy ra cuộc chiến.

Bà lại ọe ra một búng máu tươi, nói tiếp:

– Âm mưu của Mã thái-hậu rất độc. Mụ phong chức tước cho phụ thân với các sư huynh, sư đệ ta. Mụ truyền cho họ đến Nam-xương gặp Mã Viện. Viện sẽ cấp chiến

thuyền cho, để tất cả về Giao-chỉ. Mã Viện đưa âm mưu tạo năm đạo quân đánh Lĩnh Nam.

Bà lại ọe ra một búng máu nữa, tiếp:

– Đạo thứ nhất do Mã Viện, Lưu Long, Đoàn Chí men theo bờ biển đánh xuống Nam-hải. Bà sai sứ truyền lệnh cho Tô Định, mời tất cả các Huyện-úy, Huyện-lệnh người Việt đến họp, rồi bỏ thuốc mê vào thức ăn, bắt giết hết. Y sẽ cử mười lăm người thuộc phe phụ thân ta làm Huyện-úy. Sau đó y tập trung các đơn vị địa phương ở Giao-chỉ, thành đạo quân lớn rồi cưỡng bách tráng đinh các sư, lữ quân địa phương, thành đạo quân thứ nhì. Phụ thân với các sư huynh, sư đệ, đã lên đường trở về Giao-chỉ, người liên lạc với các trang ấp của người, cùng cất quân đánh các trang ấp khác, lập thành đạo quân thứ ba. Mụ còn cho người tìm các quan lại cũ, không hợp tác với Lĩnh Nam, về qui ẩn trong dân, phong chức tước thực lớn cho họ, để họ suất lĩnh người Hán nổi dậy, gọi là Bình man, qui Hán. Mụ hứa với người Hán ở Lĩnh Nam, nếu trở về Hán, thì cho toàn quyền muốn giết, cướp của người Việt, mặc ý. Đây là đạo quân thứ tư.

Bà nói đến đây thì chỉ còn thoi thóp thở. Bà hít một hơi chân khí, tiếp:

– Mụ sai người liên lạc với các võ tướng Hán trong bảy đạo quân Lĩnh Nam. Mụ hứa thăng lên hai cấp, nếu họ nổi loạn giết các chúa tướng người Việt. Đó là đạo quân thứ năm.

Nói đến đây, người bà run lên. Bà ngắt quãng:

– Cháu... Ta vẫn coi... cháu như con rể... Tường-Quy cô đơn... cháu chiếu cố cho...

Nước mắt bà dàn dụa:

– Cháu à! Ta sinh ra trong gia đình danh tiếng. Mà suốt đời phải lao tâm khổ tứ. Phụ thân ta, vì ham công danh, phú quý, theo Hán, chống lại Việt.

Bà vẫy Trưng Nhị lại dặn:

– Cháu Trưng Nhị. Ta sắp chết rồi. Ta có một việc muốn nhờ cháu. Cháu có hứa làm cho ta không?

Trưng Nhị nói:

– Sư thúc cứ dạy. Cháu sẵn sàng.

Lê Thị-Hào phều phào:

– Phụ thân ta vì mưu cầu công danh, mà đi vào đường tà. Ta sợ mai này đánh Giao-chỉ, người tất bị bắt. Vậy ta nhờ cháu... Nếu bắt được người, thì đừng hại người.

Trưng Nhị gật đầu:

– Cháu xin cố gắng chu toàn lời trời của sư thúc.

Lê Thị-Hào vẫy tay gọi Chu Bá, bà nói nhỏ:

– Anh ở lại lo phục quốc, chiếu cố cho Tường-Quy.

Đến đây bà ngoe cổ sang một bên tắt thở.

Chu Bá ôm chặt vợ trong tay, nước mắt chảy xuống hai gò má. Ông cắn răng để không bật lên tiếng khóc.

Khất đại phu quay lại bắt mạch Nam-hải nữ hiệp. Mạch bà đã yếu lắm rồi. Ông ra lệnh chở về Phiên-ngung tìm thuốc cứu trị. Về gần tới Phiên-ngung, Lê Chân nghe sư phụ bị thương. Nàng chạy ra ôm lấy bà mà khóc.

Nam-hải nữ hiệp thấy Lê Chân khóc thì mỉm cười:

– Con à! Người ta sinh ra, ai cũng phải chết một lần. Ta sinh ra trong thời vong quốc. Nhục nhã vô cùng. Suốt cuộc đời ta sống như kiếp chó. Bây giờ vì sự nghiệp Lĩnh Nam mà chết, đó là điều cầu mà không được. Con hãy tiếp nối sự nghiệp của sư phụ. Để nghìn đời sau, dân Việt còn nhắc đến: Lê Chân đệ tử Trần Thị-Phương-Châu, anh hùng thời Lĩnh Nam. Sư phụ chỉ ước có vậy.

Bà nhắm mắt lại, một lúc sau mở mắt ra hỏi:

– Lê Chân! Lĩnh Nam phục hồi rồi phải không?

Lê Chân chỉ ngọn cờ Lĩnh Nam bay trên thành Phiên-ngung đáp:

– Sư phụ! Lĩnh Nam phục hồi rồi!

Nam-hải nữ hiệp mỉm cười:

– Thôi, thúc-phụ, các cháu ở lại. Tôi đi theo Quốc-tổ đây.

Bà mỉm cười tắt thở.

Đám đệ tử Sài-sơn buông tiếng khóc. Trần Năng lớn tiếng nói:

– Đại sư tử tuần quốc, là điều sư tử mong muốn. Phái Sài-sơn phải hãnh diện, chứ tại sao lại khóc. Khóc như vậy chẳng hóa ra sư tử chết uống sao?

Chu Bá nhìn xác Lê Thị-Hào ông nói:

– Em xứng đáng đại anh hùng Lĩnh Nam. Nhất sinh nhạc phụ ghét ta, vì ta không tán thành việc làm của người. Em biết phân biệt phải, trái, khuyên ta trở về với Lĩnh Nam, chứ đừng theo nhạc phụ. Hôm nay em vì đại nghiệp Lĩnh Nam tuần quốc. Ta tuy đau lòng, nhưng khâm phục khí phách của em. Ta không buồn vì mất em, mà chỉ buồn vì nhạc phụ. Hôm trước nhạc phụ bàn với ta: Muốn làm chúa Lĩnh Nam, phải diệt hết những ai chống người. Ai anh minh, ai nghĩa hiệp, mà chống người, đều trở thành đạo tặc hết. Chỉ có người, mới đại biểu cho Lĩnh Nam. Người nói: Muốn diệt hết anh hùng Lĩnh Nam, thì mở cửa cho người Hán vào diệt dùm. Sau khi người Hán diệt hết anh hùng Lĩnh Nam. Người sẽ suất lĩnh dân chúng đuổi người Hán. Hỡi ôi!

Đám anh hùng Lĩnh Nam, đem xác hai bà vào thành, khâm liệm. Khất đại phu bàn:

– Phương-Châu là cháu ta, hành hiệp cứu dân, được đời tặng cho danh hiệu Nam-hải nữ hiệp. Vợ Chu Bá, là đệ tử của ta. Ta vốn gốc người Khúc-giang. Vậy ta đề nghị, đem xác hai người về táng ở Khúc-giang, để anh hồn hai người, ngày ngày ngắm Nam-hải, Khúc-giang đã sạch bóng quân thù.

Các đệ tử Sài-sơn đồng tuân lệnh. Họ khâm liệm hai bà, đem về ghềnh sông Khúc-giang an táng.

Ghi chú của tác giả

Khi Trưng đế thành đại nghiệp,

- *Sắc phong Nam-hải nữ hiệp: Lĩnh-Nam tuyên tử, huệ đức, Nam-hải công chúa.*

- Phong Lê Thị-Hào: Lĩnh-Nam, ninh tĩnh, chí minh, Hào-huệ công chúa.
- Truyền xây đền thờ hai bà bên bờ Khúc-giang.

Đời Lý vua Lý Nhân-Tông sai sứ soạn thần tích hai bà, sắc phong: Lĩnh-Nam bảo quốc, Chí-minh công chúa.

Đời Trần, sau khi thắng quân Mông-cổ lần thứ ba, đất nước thanh bình. Nhân triều đình nhà Nguyên nể sợ Đại-Việt (1288) vua Trần Nhân-Tông sai sứ sang xin cải táng mộ hai bà, đưa về Thăng-long lập đền thờ. Triều đình nhà Nguyên cho rằng Đại-Việt muốn cải táng đền thờ hai bà, không thực tâm, mà chỉ với mục đích khích động dân các vùng biên giới Hoa-Việt trở về với Đại-Việt. Sau đó khởi binh lập lại Lĩnh Nam. (Xin coi bộ Anh Hùng Đông-A, Gươm thiêng Hàm-tử, cùng một tác giả, sẽ xuất bản). Triều đình nhà Nguyên trả lời rằng: Đền thờ hai bà vốn được dân chúng địa phương thờ kính, hương khói hàng nghìn năm, hai bà trở thành thần, thành thánh. Nay cải táng, e động đến lăng mộ, mất linh khí đi.

Vua Trần Nhân-Tông sai Đoàn Nhữ-Hải sang trùng tu, tế đền hai bà, truyền soạn thần tích. Hồi Trương Phụ mang quân sang đánh Đại-Việt, y cho thu hết sách vở chở về Kim-lăng, trong đó có bản phổ đền thờ hai bà, lưu trữ tại Thăng-long. Hồi bát quốc xâm lăng Trung-hoa, đạo quân Nhật-bản chở về Đông-kinh một số sách. Trong đó có bản phổ tại đền thờ hai bà. Năm 1969 nhân dịp công cán tại Nhật. Chúng tôi xin mua danh dự bản thần tích này, mang về trao tận tay cụ Mai Thọ-Truyền, quốc vụ khanh đặc trách văn hóa. Không biết nay có còn không?

Trải bao nắng mưa, đến năm 1949, dân chúng quanh vùng vẫn còn lễ bái, thờ cúng, cầu gì được nấy. Năm 1966, trong cuộc Cách-mạng văn hóa, đền thờ hai bà bị phá hủy. Tượng đồng bị nấu ra. Năm 1980 chúng tôi tới nơi sưu khảo tài liệu. Chỉ còn thấy nền đền. Đền quay về hướng nam, kiến trúc như sau: Trước đền có một hồ sen, bờ hồ trồng thông. Sau đó một cái sân lớn lát đá, rồi tới chính điện. Hai bên chính điện có hai nhà phụ.

Cái chết của Nam-hải nữ hiệp, Lê Thị-Hào không làm cho anh hùng hiện diện nản lòng. Trái lại, họ thấy được chết như hai bà, là điều sung sướng nhất.

Đô Dương họp các anh hùng lại hỏi:

– Ai có ý kiến gì?

Trưng Trắc nói:

– Mã thái-hậu dùng năm đạo quân đánh Lĩnh Nam. Bây giờ chúng ta phải phá vỡ kế hoạch của mẹ từ trong trứng nước. Trước hết, viết thư cho Chu Tường-Quy biết mọi truyện, đề phòng.

Nguyễn Giao-Chi góp ý kiến:

– Thư tín, có thể bị lộ. Chu sư muội được Quang-Vũ sủng ái, võ công của nàng cao. Trước nàng được Tần vương, Hoài-nam vương, mẫu thân giúp đỡ, thể lực rất mạnh. Nay cả ba người đều qua đời. Chúng ta nên cử người đến Lạc-dương xung vào làm Vũ-vệ hiệu-úy Tây-cung giúp đỡ nàng. Vậy ai có thể làm được việc đó?

Mọi người đưa mắt nhìn Đào Kỳ. Phương-Dung dù sao vẫn là phụ nữ: Không muốn cho chồng mình dây dưa trở lại với người yêu cũ. Nàng nói:

– Có hai điều nên tránh: Tường-Quy tức phong tới quý phi. Tránh đưa một người đàn ông vào cung. Đó là điều thứ nhất. Điều thứ nhì, tránh đưa người nào đã bị người Hán biết mặt. Vậy ai có thể đi?

Trưng Trắc gật đầu:

– Phương-Dung bàn rất đúng. Chúng ta cần hai phụ nữ võ công cao cường, đột nhập Lạc-dương, giả làm cung nữ cho Hàn thái-hậu và Chu Tường-Quy. Vậy ai có thể làm việc này?

Trưng Nhị suy nghĩ một lúc, đáp:

– Nữ lưu, võ công cao, chúng ta có rất nhiều. Song tiếc rằng đều đã xuất hiện. Điếm lại, phái Cửu-chân còn Đinh Hồng-Thanh, Đinh Tĩnh-Nương, Đào Phương-Dung, võ công cao. Không biết các nàng có chịu đi hay không?

Đào Kỳ nhìn Hoàng Thiều-Hoa hỏi:

– Sư tỷ! Thân phận sư-tỷ tuy cao thực. Không biết sư tỷ có thể mượn cơ đến Lạc-dương thần hôn định tỉnh Hàn thái-hậu, rồi ở luôn trong cung với bà, giúp Chu Tường-Quy không?

Hoàng Thiều-Hoa gật đầu:

– Nếu nói rằng, Hoàng-hậu của Hoàng-đế Lĩnh Nam ta không thể làm việc đó. Còn bàn về mưu cầu hạnh phúc cho trăm họ Lĩnh Nam, bất cứ làm việc gì, ta cũng thuận hết. Sư phụ thường dạy Dù hy sinh chị em mình, dù hy sinh tất cả chúng ta, cho đất Lĩnh Nam phục hồi, cho dân Việt hạnh phúc cũng phải chấp thuận. Tiểu sư đệ! Đinh Tĩnh-Nương hiện ở đây. Còn Đào Phương-Dung, Đinh Hồng-Thanh, đờ đánh xong Giao-chỉ, sư đệ trình với sư phụ cho hai người đi Lạc-dương cùng với ta.

Đô Dương vỗ tay vào nhau, nói lớn :

– Đạo quân Lưu Long với Đoàn Chí như bệnh ngoài da, ta không sợ. Ta viết thư cho Phật-Nguyệt, Công-tôn Thiệu đồn thủy quân lên biên giới Kinh-châu, Nam-xương, án binh bất động. Một mặt truyền lệnh đến Đô-đốc Trần Quốc, ngày đêm tuần phòng trên biển Nam-hải. Nếu thấy Lưu Long đánh xuống, thì rút lui làm kế dụ địch. Cho Phật-Nguyệt đánh chặn hậu. Đạo quân thứ nhì coi như xong.

Trưng Trắc tiếp:

– Viết thư sai Thần-ưng mang về cho Vũ Trinh-Thục. Trinh-Thục hiện phụ trách tế tác Lĩnh Nam. Nàng sẽ viết thư cho các Huyện-úy, giữ vững quân trong tay. Thẳng tay giết hết các Huyện lệnh, quan lại người Hán theo Quang-Vũ. Truyền tin đến các ấp của ta, bỏ cờ Hán, kéo cờ Lĩnh Nam. Tách rời với phủ Thái-thú. Như vậy phá được đạo thứ ba.

Bà nhìn Khất đại-phu, Đào Kỳ:

– Xin thái sư thúc, Đào Kỳ, Phương-Dung, đừng quản khó nhọc, lên đường về Lĩnh Nam. Tìm Thái sư thúc Lê Đạo-Sinh và các đệ tử, giết thẳng tay, không nhân nhượng. Một mặt truyền hịch tới các trang ấp của Lê thái sư-thúc, hứa cho các Lạc-hầu, Lạc-

tướng được giữ nguyên. Trang ấp nào theo Hán, thì lạc hầu bị giết cả nhà. Đạo quân thứ tư của Mã thái-hậu đã phá được. Còn đạo thứ năm để Đô đại-ca định liệu.

Đô Dương lắc đầu:

– Ta tính không ra. Phương-Dung! Sư muội nghĩ sao?

Phương-Dung nói:

– Chúng ta phải nói trắng ra. Ban một tờ đại cáo, nói rõ âm mưu ác độc của Mã thái-hậu, gửi đến dân chúng khắp nơi. Xác nhận lần nữa bài hịch của chúng ta nói rằng: Hán, Việt đều là con dân Lĩnh Nam. Ai phản, gây loạn, thì giết cả nhà. Người Hán đông nhất ở Nam-hải, Quế-lâm, Tượng-quận, vậy xin Đô đại ca cùng Phùng Vĩnh-Hoa lo vấn đề này, xin hai vị giữ vững tình thế ba quận phía Bắc. Còn lại chúng ta phải trở về Giao-chỉ ngay. Thứ nhất diệt Tô Định. Tô Định bị diệt rồi, ta mới quay ra Bắc, chống với người Hán được. Trừ những người lĩnh trọng trấn ở Nam-hải, Quế-lâm, Tượng-quận. Còn lại chúng ta cùng trở về Giao-chỉ diệt Tô Định. Ta cần lấy Giao-chỉ làm gốc.

Đô Dương đồng ý nói:

– Sư muội định thời gian bao lâu để ta định Giao-chỉ? Nếu chậm trễ, ta e Quang-Vũ trở mặt, đánh xuống thì nguy. Ta không đương nổi.

Phương-Dung nói:

– Chỉ cần ba tháng.

Đô Dương đáp:

– Trong ba tháng thì được. Vậy việc bình định Giao-chỉ ta giao cho Đặng Thi-Sách với Trưng Trắc.

Đặng Thi-Sách nói:

– Ta cần xử dụng tất cả sức mạnh, ép Tô Định, để y bỏ chạy, tránh một cuộc chiến tranh tương tàn. Quân ở Giao-chỉ hiện toàn người Việt. Nếu Tô dùng quân ấy đánh với tráng đinh các trang, dù chúng ta thắng, Lĩnh Nam bị hao tổn rất nhiều.

Ông quay lại nói với Trưng Nhị:

– Nhị muội! Ta để em điều binh.

Trưng Nhị lên trưởng nói:

– Đặng đại ca đã quyết định tránh giao tranh. Vậy thế này: Đô đại ca truyền lệnh đến Nam-hải vương Trần Nhất-Gia, Quế-lâm vương Lương Hồng-Châu, Tượng-quận vương Hàn Bạch, Cửu-chân vương Đào Thế-Kiệt. Mỗi nơi đem một đạo binh đến biên giới Giao-chỉ làm áp lực. Nếu tráng đinh Giao-chỉ, thắng được các đạo quân của Tô Định thì thôi. Bằng có gì sơ xuất. Bốn nơi kéo về đánh. Tô thấy vậy, ắt đầu hàng.

Đô Dương nói:

– Được, ta làm ngay.

Ông cầm bút viết lệnh liền.

Trưng Nhị tiếp:

– Lực lượng Giao-chỉ của Tô Định hiện đóng cả ở Long-biên, Luy-lâu. Đánh Long-biên giao cho Phương-Dung. Đánh Luy-lâu giao cho tôi. Đặng đại ca ở trung ương tiếp viện. Xin các vị cho ý kiến.

Phương-Dung đồng ý:

– Việc đánh chiếm Long-biên không khó. Chúng ta dùng tráng đinh của Thiên-trường, Mai-động, Cối-giang, Hoàng-xá, Vĩnh-ninh, Vân-hà, Gia-lộc, Xuân-đỗ-hạ, Ngọc-động. Đầu tiên ép các đồn đóng gần trang ấp. Chúng đầu hàng thì thôi. Chúng chống lại thì đánh chiếm. Sau đó tiến về vây Long-biên. Đợi khi chiếm được Luy-lâu, Tô Định bại thì Long-biên phải đầu hàng.

Trưng Trắc bàn:

– Việc đánh Luy-lâu như sau: Trong thành chúng ta có sư bá Trần Khổng-Chúng hiện giữ Đô-úy. Khi khởi sự, người kèm chế Tô Định ngay. Lực lượng chúng ta có hai đạo binh thiện chiến là Văn-lạc, Đãng-châu. Chỉ nguyên hai đạo này cũng đủ đánh Luy-lâu. Ngặt vì trong thành địch cố thủ. Quân số cần đông hơn. Ta còn tráng đinh Lôi-sơn, Mê-linh, Tây-vu. Vây chúng ta khởi sự vào ngày nào?

Đặng Thi-Sách truyền lệnh:

– Ta viết thư gửi về các trang ấp, thì chỉ nội chiều nay, các nơi nhận được lệnh: Chuẩn bị mài dao, lương thực sẵn. Về tới nơi, ta thuyết phục Tô Định đầu hàng. Y đầu hàng thì thôi, bằng không, đúng ngày một tháng năm tất cả cùng khởi binh một lượt: Bỏ cờ Hán, kéo cờ Lĩnh Nam, đánh các đồn, tiến về Luy-lâu, Long-biên.

Trưng Trắc đứng dậy:

– Được, chúng ta lên đường ngay.

Đào Kỳ biết Trưng Trắc có chí lớn, hùng tâm, song chưa có kinh nghiệm dụng binh. Chàng cản lại:

– Bây giờ đã chiều rồi, chúng ta ăn đã. Đợi tối cùng lên đường. Giờ này các anh hùng ở Quế-lâm, Tượng-quận, Cửu-chân, Nhật-nam đang cầm đầu cuộc nổi dậy đấy. Chỉ có Nam-hải đã xong xuôi mọi việc.

Quần hùng khoa chân múa tay, không thiết ăn uống, chuẩn bị trở về giải phóng phần đất chót của Lĩnh-Nam.

Có Thần-ưng bay đến. Hồ-Đề lấy thư ra xem. Nàng reo lớn lên:

– Thư của Đào Hiến-Hiệu.

Phương-Dung bóc ra đọc cho mọi người nghe:

Kính báo để Đô đại ca, Đãng đại ca biết: Đệ chỉ huy đạo Tượng-quận, chiếm lại được hết các huyện. Huyện úy, huyện lệnh đều đầu hàng. Chỉ có Trần-Huệ, Ngô Đạt trấn thủ Đô-khẩu chống lại. Thục cử Vương Lộc đem một vạn quân giúp đệ. Lộc giết chết Trần Huệ. Ngô Đạt bị Phùng Vĩnh-Hoa giết. Đang cho tiến hành cuộc cử các lạc hầu. Dân chúng dù Việt, dù Hán đều hân hoan.

Quần hùng reo hò, ca hát, vui không biết chi kể hết. Đang khi đó, lại có Thần-ưng bay tới. Hồ-Đề nhận ra đó là Thần-ưng của Vũ Trinh-Thục, nàng la lớn:

– Có tin từ Giao-chỉ.

Nàng đưa thư cho Đặng Thi-Sách. Đặng Thi-Sách đọc lớn:

Tô Định đã ra tay trước. Y tập trung các sư, lũ địa phương lại, giao cho người Hán chỉ huy. Lê Đạo-Sinh cùng đám đệ tử về tới Giao-chỉ rồi. Vũ Hỷ, Vũ Phương-Anh dẫn quân đánh Cối-giang. Lão bá Nguyễn Trát, các sư đệ Nguyễn Anh, Hùng, Hào, Kiệt đều tuần quốc. Đệ tử Cối-giang bỏ chạy sang Mai-động. Lê-Đạo-Sinh cùng các đệ tử, chiếm hết các trang ấp của họ. Lê kết hợp tráng đinh thành lũ, sư hợp với lực lượng của Tô lên tới năm mươi ngàn người. Phủ Lĩnh-Nam vương bị chiếm. Uy-viễn tướng quân Lưu-Nhất-Phương tuần quốc.

Phương-Dung nghe tin cha chết, buồn tiếng khóc bi ai. Đào Kỳ nghiêng rặng để khỏi khóc. Chàng nhớ lại hồi xa bố mẹ, lưu lạc đến Cối-giang, được ông thương yêu như con. Giữa ông với chàng, tâm tình thuần hậu, giống nhau. Bề ngoài tuy là bố vợ, con rể. Thực tế hai người thành đôi bạn tri kỷ. Chàng không ngờ, hôm từ biệt ông lên đường bắc viện trở thành ngày vĩnh biệt.

Chàng hô hào:

– Chúng ta lên đường thôi. Chậm trễ, e Lê Đạo-Sinh chiếm hết các trang ấp của chúng ta, bắt tráng đinh xung vào đạo quân Tô Định.

Sáng hôm sau, Đặng Thi-Sách truyền lên đường. Đoàn người đi suốt đêm. Hơn một ngày, vừa tới biên giới Giao-chỉ thì gặp đoàn đệ tử Tây-vu tiếp đón. Người thủ lĩnh nói với Hồ Đề:

– Thưa Thống-lĩnh, chúng tôi tiếp được lệnh Thống-lĩnh, định cho lực lượng trừ bị lên đường. Thì Thống-lĩnh đã trở về.

Một phụ nữ lớn tuổi quần áo xanh, đỏ trông rất lạ mắt. Người bà nhẹ nhàng phiêu hốt như một tiên nữ. Bà nói:

– Hôm qua tiếp được lệnh của Đặng-Thi-Sách, lão tập trung đoàn Thần-hổ, Thần-báo, Thần-tượng, Thần-ưng, tráng đinh kéo đến huyện Tây-vu. Huyện-lệnh, Huyện-úy đều là người Hán. Chúng nó có một Lữ-kị binh, một Sư-bộ binh đóng làm ba đồn. Lão cho lệnh tấn công chiếm huyện đường. Chỉ nửa giờ sau, lão chiếm được trọn vẹn. Lão cho vây ba đồn, rồi đem Huyện-lệnh, Huyện-úy cho Thần-ưng, Thần-hổ ăn thịt. Quân sĩ trong đồn, nửa Việt, nửa Hán. Đám người Việt nổi loạn, mở cửa đón. Lão chiếm đồn không khó khăn gì. Lão dùng tráng đinh, với quân Tây-vu, họp thành một quân, gồm có ba sư bộ, một sư kị. Hiện quân Tây-vu đang chờ thống lĩnh về, tiến đánh Luy-lâu. Tính tổng cộng cả hàng binh được hai vạn người.

Đặng Thi-Sách khen:

– Hồ sư muội! Sư muội tài thực. Sư muội đi vắng, mà ở nhà trang, động chĩnh bị chu đáo. Ta thực không bằng sư muội. Vị lão bà, người cho ta biết cao danh quý tính được không?

Hồ-Đề đáp:

– Bà không có tên, em tặng cho bà cái tên Tây-vu tiên tử.

Quần hùng gặt đầu, lão bà này quả xứng đáng với cái tên tiên.

Hồ Đề nói với Tây-vu tiên tử:

– Trong lần đi Trung-nguyên, sinh mệnh các tướng soái đều vô sự. Duy Sún Cao tự nguyện tuấn quốc. Thây đốt thành tro.

Đám đệ tử Tây-vu tòng chinh Trung-nguyên, trở về đất cũ, gặp lại gia đình, bạn bè, truyện nổ như pháo rang.

Đang đi đường, lại có Thần-ưng mang thư đến. Đặng Thi-Sách bóc ra coi. Thì ra thư của Đô Dương báo cho biết Quế-lâm cũng đã giải phóng xong. Không đổ một giọt máu. Các Huyện-lệnh, Huyện-úy đều đầu hàng. Đang tổ chức cử Lạc hầu.

Hồ Đề giao quyền chỉ huy Tây-vu cho Tây-vu tiên tử.

Đặng Thi-Sách thúc mọi người lên đường. Đường từ Tây-vu đến Mê-linh không xa. Đi được nửa đường, gặp đội quân Lô-sơn của Đinh Hồng-Thanh. Nàng cỡi trên con ngựa trắng, mặc quần áo hồng, trông phiêu hốt như tiên nga. Nàng xuống ngựa đón quần hùng. Không thấy Đinh Công-Thắng, Đinh Công-Minh, nàng đưa mắt nhìn Đào Kỳ, ngụ ý hỏi sự tình. Trần Năng biết ý, nàng nắm tay Hồng-Thanh nói:

– Sư thúc yên tâm. Đinh lão gia đang trọng nhậm ở Quế-lâm. Còn Đinh sư huynh giờ này ruổi ngựa ở Tượng-quận. Việc Lô-sơn ra sao?

Nguyên Hùng Bảo theo học với Hoàng Thiều-Hoa, mà Đinh Hồng-Thanh theo học Đào Thế-Hùng. So vai vế, Hùng Bảo phải gọi Hồng-Thanh bằng sư thúc. Tuy nhiên Trần Năng là cựu thống lĩnh ba mươi sáu động nam Mê-linh, cho nên Đinh Hồng-Thanh vẫn phải giữ lễ:

– Thưa thái thượng trang trưởng. Hôm qua, tiếp được lệnh của Đặng sư huynh. Tôi tập hợp ba mươi sáu động trưởng, truyền bỏ cờ Hán, kéo cờ Lĩnh Nam. Tráng đinh của trang có một sư, lúc nào cũng thao luyện, chờ ngày khởi binh. Sư Lô-sơn lập tức đánh đồn Lô-sơn. Đồn trưởng gốc người Việt, mở cửa đầu hàng. Suốt giải Nam Mê-linh, dân chúng reo hò mừng rỡ. Nhà nhà, đều thắp hương, mừng. Sáng nay, tôi cho tổ chức tế Hùng-vương, An-Dương vương.

Đinh Hồng-Thanh thấy Hoàng Thiều-Hoa, Đào Kỳ, chạy lại mừng. Đào Kỳ nói với Hồng-Thanh:

– Bố anh mới nhận Tây-vu Thiên-ưng lục tướng làm đệ tử. Cho chúng mang họ Đào. Đào Tứ-Gia tức Sún Cao tự nguyện tuấn quốc cho anh sống.

Nói đến Sún Cao, lòng Đào Kỳ đau như dao cắt.

Đào Kỳ cố ý lơ tin tức Đào Hiển-Hiệu đi, làm Đinh Hồng-Thanh hồi hộp. Nàng hỏi Hoàng Thiều-Hoa:

– Còn...

Thiều-Hoa nghĩ lại ngày nàng đem quân đánh Thục, xa cách Trần Tự-Sơn, nhớ nhung, lo âu biết bao. Bây giờ thấy Hồng-Thanh, nàng thông cảm phần nào với sư muội, nàng nắm tay Hồng-Thanh nói:

– Đinh sư muội! Sư đệ Hiển-Hiệu làm đại tướng quân, cầm vận mệnh toàn quân đất Tượng-quận. Sư đệ đã phục hồi Tượng-quận. Y... y thành đại anh hùng Lĩnh Nam rồi.

Đinh Hồng-Thanh vốn xinh đẹp huyền ảo. Nghe tin chồng đánh chiếm xong Tượng-quận, trên mặt nàng hiện ra nét hồng tươi, trông đẹp hơn bao giờ cả. Trưng Trắc khen:

– Đệ tử Đào gia có khác. Giỏi thực! Đình sư muội, ngươi có tin gì về Bắc Mê-ling của ta không?

Hồng-Thanh đáp bằng giọng nhu nhã cung kính:

– Thưa sư tỷ! Giữa Lôi-sơn với Mê-ling, duy trì liên lạc với nhau hàng ngày. Bên Bắc Mê-ling, sư huynh Đặng Thi-Bằng, sư tỷ Xuân-Nương được lệnh Đặng đại ca, lập tức đem tráng đinh chiếm đồn Ba-vì, Hắc-long, Mê-ling. Các đồn trưởng đều đầu hàng. Lực lượng Mê-ling lớn quá, đến ba sư. Tất cả đang chờ Đặng đại ca về điều động.

Hồng-Thanh nói đến đó, thì từ phía trước, một đạo binh hùng tráng, gươm đao sáng ngời, hùng hổ tiến lại. Đi đầu là Xuân-Nương, Thi-Bằng. Hai người thấy quần hùng, vội xuống ngựa. Đặng Thi-Bằng đến trước Thi-Sách hành lễ:

– Em vẫn an anh cả. Không biết phụ thân có mạnh khoẻ không?

Đặng Thi-Sách đáp:

– Phụ thân đánh chiếm xong Quế-lâm. Người đang lo tổ chức nội trị. Hiền đệ, ở nhà ra sao?

Đặng Thi-Bằng đáp:

– Mọi chuyện tốt đẹp cả. Em tiếp được lệnh anh. Lập tức cho người mời hết các trang, động, châu thuộc Bắc Mê-ling đến, tuyên bố tổng khởi nghĩa. Già, trẻ, lớn, bé hoan hô nhiệt liệt. Hạ cờ Hán xuống, kéo cờ Lĩnh Nam lên. Em cho lệnh tráng đinh họp lại được ba sư, kéo đến chiếm huyện đường Chu-diên. Lữ trưởng kị, sư trưởng bộ Chu-diên theo chúng em. Chỉ có đồn Hắc-long, đồn trưởng theo phe Đức-Hiệp, chống lại. Em truyền lệnh vây phủ, mãi sáng nay mới hạ được.

Quần hùng vào tổng đàn phái Tản-viên ở Mê-ling, hội họp. Đặng Thi-Sách nói với Đào-Kỳ:

– Hiền đệ với Phương-Dung phải lên đường đánh Long-biên ngay. Không biết hiền đệ cần mang ai theo?

Đào Kỳ đứng lên:

– Đệ cần mang theo Phương-Dung, Mai-động ngũ hùng, Trần Năng, Tây-vu Thiên-ưng ngũ tướng. Như vậy đủ rồi.

Phương-Dung hỏi:

– Phàm việc quân phải biết dùng hư, thực. Chúng ta có hai nơi phải đánh: Một là Long-biên, nơi Lê Đạo-Sinh đóng quân. Hai là Luy-lâu, nơi Tô Định trấn đóng. Chúng em đánh Long-biên. Đặng đại ca đánh Luy-lâu. Nếu chúng ta dồn hết tráng đinh đánh hai nơi, e không đủ. Vậy cần một nơi hư một nơi thực. Bọn em dàn quân ở Long-biên hư trương thanh thế. Đợi đại ca đánh Luy-lâu xong, bọn em mới hạ Long-biên. Như vậy có được không?

Trưng Nhị đáp:

– Đúng lý như vậy. Tuy nhiên em phải chính bị sẵn. Nếu Luy-lâu khó đánh, bắt buộc em đánh Long-biên trước.

Đợi bọn Đào Kỳ lên đường rồi, Đặng Thi-Sách cầm cây búa lệnh của thánh Tản-viên trao cho Trưng Nhị:

- Nhị muội cầm quân lâu ngày. Đến Công-tôn Thiệu, Đặng Vũ, Mã Viện còn thua xa.
Xin nhị muội điều quân thay ta.
Trưng Nhị hiên ngang, cầm lấy búa lệnh.

HỒI THỨ TÁM MƯƠI MỐT

Phát cờ nương tử thay quyền tướng quân

(Đại-Nam quốc sử diễn ca)

Trưng Nhị hỏi Vũ Trinh-Thục:

– Sư muội! Xin sư muội cho biết tình hình giặc tại Luy-lâu?

Vũ Trinh-Thục lên tiếng nói:

– Trước khi các anh hùng mang quân sang Trung-nguyên, Tô Định không có quân trong tay. Các quân, sư trực thuộc Giao-chỉ thì bị phủ Lĩnh-nam công trưng dụng hết. Tô chỉ còn quyền hành chính. Phủ thái-thú gần phủ Lĩnh-nam vương. Tô bị Uy-viễn tướng quân Long-biên hầu Lưu Nhất-Phương thay quyền Trần đại ca kiểm soát gặt gao. Khi tiếp được tờ Đại cáo thiên hạ của Quang-Vũ thề cho Lĩnh Nam phục hồi. Tô đổi thái độ.

Nàng ngưng lại cho cử tọa theo kịp rồi tiếp:

– Tô bí mật liên lạc với các Lạc-hầu, Động-trưởng, Châu-trưởng của đám Lê Đạo-Sinh, ra lệnh cho họ liên kết với nhau, để chờ ngày Lê trở về. Hai mươi ngày trước, Lê Đạo-Sinh cùng đám đệ tử về tới. Tô Định xin yết kiến Lưu Nhất-Phương, trình bày quân tình. Lưu cho mời Tô đến. Lê Đạo-Sinh cùng Hoàng-Đức giả làm tùy tùng của Tô vào phủ Lĩnh-nam vương. Bất thành linh ra tay, giết chết Lưu, chiếm quyền. Tô làm việc bí mật đến sư thúc Trần Khổng-Chúng cũng không hay biết. Lê Đạo-Sinh cho các đệ tử về trang ấp cũ. Lạc-hầu, Động-chủ, Trang-chủ nào theo chúng thì thôi. Ai không theo, chúng giết chết, cử người lên thay. Vì thế, một phần ba trang ấp Giao-chỉ hiện nằm trong tay bọn Lê Đạo-Sinh. Lê thành lập được hai mươi sư bộ binh, khoảng năm mươi ngàn quân.

Vũ Trinh-Thục ngưng lại tiếp:

– Trước, tôi cứ tưởng Lê Đạo-Sinh nhận chức tước giả của Mã thái-hậu hành sự. Không ngờ, sự thực lại do chính Quang-Vũ. Tin mới nhất: Lê Đạo-Sinh trở về Lĩnh Nam được mấy hôm, thì sứ giả Quang-Vũ tới. Sứ giả là một đại tướng danh tiếng. Y tới duyệt xét tình hình. Nếu thấy chúng ta mạnh, chỉ mong phục quốc rồi thôi, thì y để ta yên. Còn thấy Lê Đạo-Sinh mạnh, hoặc ta có tham vọng chiếm Trung-nguyên, y sẽ cử đại quân đánh chúng ta.

Hoàng Thiều-Hoa hỏi:

– Sư muội được tin này ở đâu? Tôi nghĩ, có thể do Tô Định đặt ra, để dọa chúng ta thì đúng hơn.

Đặng Đường-Hoàn lắc đầu:

– Sự thực! Hoàn toàn sự thực. Cách đây mấy hôm, tôi đang ngồi ở bàn dinh Vũ Trinh-Thục, thì một người mặc áo xám thành linh xuất hiện. Tôi đấu với y ba chưởng, bị bại. Tuy đánh bại tôi, mà y không nở hại. Y tự xưng người Lĩnh Nam, hoàn cảnh bất đắc dĩ phải làm quan với Hán. Y đến báo cho chúng tôi đầy đủ tin tức về chủ tâm của Quang-Vũ với Tô Định.

Quần hùng ngạc nhiên không ít. Với chưởng lực của Đặng Đường-Hoàn, ngoài Khất đại phu, Đào Kỳ, Lê Đạo-Sinh ra, không ai địch nổi ông. Thế mà người đó đánh ba chưởng, ông bị bại. Thì võ công y phải ghê gớm lắm.

Trưng Nhị hỏi:

– Võ công, chiêu số của người ấy thế nào?

Đặng Đường-Hoàn nói:

– Y dùng võ công Cửu-chân. Công lực y cao thâm không biết đâu mà lường. Tôi nói thực, dù Cửu-chân vương, dù sư huynh Đinh Đại công lực cũng kém y xa. Có điều y chỉ muốn biểu diễn, chứ không muốn hại tôi.

Hồ Đề hỏi Đào Thế-Hùng:

– Đào tiên sinh! Trong quý phái còn một cao nhân nào ở vai sư bá, sư thúc của tiên sinh không?

Đào Thế-Hùng trả lời bằng cái lắc đầu. Ông nói:

– Trước đây, sư phụ tôi thu năm người đệ tử. Đại ca Chu Kim-Hựu, nhị ca Trần Kim-Động, nổi tiếng văn học, võ công, tuấn nhã. Cả hai cùng với em gái đại ca là Chu Tái-Kênh khởi binh. Hai người tuấn quốc tại trận. Chu-tái-Kênh cùng với con trai người, thất lạc phương nào, chúng tôi không rõ. Chu đại ca lớn tuổi hơn chúng tôi nhiều. Kể Chu đại ca, Trần nhị ca đến huynh trưởng Đào Thế-Kiệt, sư tỷ Đinh Xuân-Hoa và sư huynh Đinh Đại.

Trưng Trắc phất tay:

– Chúng ta lấy đại nghĩa dân tộc làm việc. Đương nhiên, anh hùng thiên hạ giúp chúng ta. Người này võ công cao như thế, ẩn trong đám quan lại người Hán, mà bấy lâu chúng ta không biết. Người ấy cũng không hiển lộ thân thế. Cho đến bây giờ mới xuất hiện, như vậy đủ rõ người là đại anh hùng, cam chịu nhục, ở trong hàng ngũ của giặc. Chúng ta cứ ghi tâm. Sau khi phục quốc, tất người xuất hiện. Chúng ta tôn vinh người sau. Như vậy, chúng ta có một trợ thủ đắc lực, võ công ngang với thái sư thúc Lê Đạo-Sinh, Đào Kỳ. Đại phúc cho Lĩnh Nam!

Trưng Nhị hỏi Vũ Trinh-Thục:

– Còn các Huyện-lệnh, Huyện-úy của ta?

Vũ Trinh-Thục đáp:

– Lê Đạo-Sinh bày kế cho Tô Định, triệu tập các Huyện-lệnh, Huyện-úy về họp, rồi thầy trò Lê bắt giam hết. Tô cử người khác thay thế. Mưu kế chưa thành thì tôi tiếp được lệnh Đặng đại-ca khởi binh. Tôi viết thư gửi cho tất cả Huyện lệnh, Huyện-úy biết dã tâm đen tối của Tô Định. Huyện-lệnh, Huyện-úy của chúng ta hạ cờ Hán xuống, kéo cờ Lĩnh Nam lên, giữ vững đồn trại, chờ lệnh Đặng đại-ca. Chỉ có bốn Huyện-lệnh, Huyện-úy theo Tô Định đó là Long-biên, Luy-lâu, Trường-yên và Tây-vu.

Nàng chỉ lên tấm bản đồ vẽ bằng lụa nói:

Trong thành Luy-lâu hiện có một sư kị khoảng hai ngàn năm trăm người, bốn sư bộ khoảng mười lăm ngàn người. Chỉ huy đám quân này là Vũ Hỷ. Y mới được triều Hán phong cho làm Bình-nam đại tướng quân, phó Thứ-sử Giao-châu gồm tất cả sáu quận

thuộc Lĩnh Nam. Sư kị do Phương Đại chỉ huy. Còn bốn sư bộ do Hầu Mạnh-Đức, Triệu Thiệt, Lý Tam-Mạnh, Tô Phương chỉ huy.

Cử tọa nghe tên mấy sư trưởng, thấy quen quen, chau mày suy nghĩ, thì Vũ Trinh-Thục giải thích:

- Mấy tên Phương, Hầu, Triệu, Lý đều là võ sĩ của Tô Định. Chúng theo Tô từ Trung-nguyên sang. Mấy năm trước Đào Kỳ đã đấu với chúng, xin cho dân Cổ-lễ, Cổ-loa, Cổ-đại miễn Ngũ pháp.

Quần hùng đều à lên một tiếng.

Vũ Trinh-Thục tiếp:

- Xung quanh Luy-lâu, có mười lăm trang ấp của Lê Đạo-Sinh, tráng đinh ước hơn mười lăm ngàn. Lực lượng này do con trai Đức-Hiệp tên Lê Hình chỉ huy.

Trưng Nhị ngạc nhiên:

- Lê Hình à? Y bị tàn tật kia mà.

Vũ Trinh-Thục cười:

- Lê Hình là con trai đầu lòng Đức-Hiệp. Bản tính lười biếng, học văn không thông, học võ không sức, suốt ngày bơi mặt, theo bọn con hát làm trò hề cho thiên hạ. Tới tuổi, Đức-Hiệp cưới vợ cho y. Y bị bắt lực, liệt dương, vợ y ngoại tình, y đâm vợ ba mươi lăm nhát dao. Từ đấy, y để đầu bù tóc rối, tự lập ra giáo phái Ngũ không.

Quần hùng nghe đến danh từ Ngũ-không, thì cười ồ lên. Có người cười đến chảy nước mắt, xùi bọt mép ra.

Sa-Giang là người đất Thục, nàng không biết truyện, ngơ ngác hỏi:

- Ngũ không là một tôn giáo ư?

Vũ Trinh-Thục cười:

- Ngũ không là một thứ tôn giáo do tên Hoàng Đức-Phi, Nguyễn Ngọc-Danh, Trịnh Quang đặt ra. Tên Hoàng Đức-Phi xuất thân năm đời lưu manh, vô sở bất chí, qua lại giang hồ, lừa gạt mọi người, được Tô Định trọng dụng cho làm Huyện-úy Lục-hải. Y đưa ra thuyết tự nhiên, cho rằng con người tự nhiên sinh ra mà biết, không cần phải học. Y mở trường, xúi bọn trẻ bỏ cha, bỏ mẹ lê lổng rong chơi. Đó là Nhất không bất học. Còn tên Trịnh Quang xuất thân danh môn, y là đệ tử thứ nhì của phái Cửu-chân.

Quần hùng nghe đến đây, đều ồ kinh ngạc. Phái Cửu-chân võ công không cao, nhưng võ đạo cực cao. Đệ tử Cửu-chân dù nội đồ, ngoại đồ, dù vai lớn, dù vai nhỏ, đều giữ môn qui, tỏ ra tư cách khác thường. Ba đệ tử nổi danh nhất là Hoàng Thiệu-Hoa, Hoàng-hậu Lĩnh Nam được Hoàng-Đế Trần Tự-Sơn, sủng ái cùng cực mà vẫn nhu nhã, xông pha trận mạc. Đào Kỳ võ công vô địch, lĩnh ấn Chinh-viễn đại tướng quân, được Quang-Vũ phong làm Hán-Trung vương lừng danh thiên hạ. Đào Hiến-Hiệu lĩnh ấn Hồ-nha đại tướng quân, thống lĩnh đạo binh Tượng-quận đánh Thục. Mới đây, chiếm Tượng-quận, phá tan đạo binh Trần-Huệ, Ngô-Đạt. Truyện Trịnh-Quang phản sư môn, rất ít người biết đến.

Đặng Thi-Bằng cắt lời Vũ Trinh-Thục

– Cái tên Trịnh Quang phản sư môn phái Cửu-chân đã lâu. Không hiểu nguyên do nào y bị bệnh liệt dương, bị người cướp mất vợ, y sinh ra oán hận đời. Ở đây có sư thúc Trần Năng thông hiểu y học. Xin sư thúc giảng cho biết tại sao người liệt dương lại thường mất hết chí khí đến độ phản phúc không chừng?

Trần Năng đứng lên giải thích:

– Chứng bất lực có nhiều nguyên do. Tôi chỉ nói về chứng bất lực của tên Trịnh Quang. Cha y là Trịnh Văn-Thư xuất thân trộm cướp khét tiếng. Y lưu lạc sang xứ Lào, làm nghề hút tót. Y phải đứng nhiều, tổn hại đến gân, xương. Trong y học nói: Thận chủ cốt. Khi xương hoạt động nhiều, khiến thận phải bồi bổ cho xương, lâu ngày thành hư suy. Cha Trịnh Quang đã yếu thận. Khi đẻ ra y. Y thọ lĩnh tiên thiên khí yếu đuối. Vì vậy người y lùn, sắc mặt nhợt nhạt, tinh thần mệt mỏi. Y học cũng nói: Thận chủ não, tàng chí. Thận hư, não hư hao, tinh thần của y như ngọn cỏ trước gió, phiêu phưởng không tự chủ được hành động của mình. Y cam tâm bỏ địa vị đệ nhị đệ tử Cửu-chân, đi vào con đường tà đạo. Y theo tên Hoàng Đức-Phi, đưa ra thuyết Nhị không bất nghĩa, chủ trương bỏ hết tình cha con, vợ chồng, anh em, bằng hữu. Mục đích lôi bọn trẻ ra khỏi sự quản thúc của cha mẹ. Tô Định thích thuyết này nhất, vì nó làm cho trẻ con không tuân lời giáo huấn của phụ huynh, lêu lổng, tương lai... tạo ra lớp người mới vô dụng trong xã hội. Tên Nguyễn Ngọc-Danh đưa ra Tam không bất lao, xúi trẻ con không làm việc. Suốt ngày ca hát rong chơi. Từ khi Hoàng Đức-Phi, Nguyễn Ngọc-Danh, Trịnh Quang được Tô Định gửi sang Trung-nguyên, chúng bị Đào Nhị-Gia cho Thần-ưng ăn thịt. Tên Lê Hình tự nhận làm giáo chủ. Chính Lê Hình đưa ra thuyết Tứ không bất tẩy và Ngũ không biệt loại. Nghĩa là: Không tắm rửa, không cắt tóc, không gội đầu. Để người dơ bẩn, tóc tai bờm xờm. Chúng đi đến đâu, ruồi nhặng theo đến đó. Cuối cùng, điều thứ năm, không phân biệt người với súc vật.

Tiên-yên nữ hiệp nói:

– Đạo Phật cũng không phân biệt vậy. Điều đó tốt chứ?

Đặng Thi-Bằng xen vào:

– Không phải thế đâu. Chúng giao hợp cả với chó, với trâu, với lợn. Không phân biệt người với thú là thế.

Quần hùng hiểu ra, cùng ôm bụng mà cười.

Hồ Hác hỏi:

– Tôi nghe dường như Lê Hình bị tàn tật phải không?

Vũ Trinh-Thục đáp:

– Y không tàn tật tý nào cả. Đức-Hiệp giao cho y thống lĩnh mười lăm trang ấp. Tráng đinh gần hai vạn, phần lớn ô hợp. Chỉ cần một đoàn tráng sĩ Mê-Linh ra tay, chúng sẽ bỏ chạy ngay. Thôi bỏ truyện Lê Hình. Chúng ta bàn kế đánh Luy-lâu.

Trưng Nhị cầm chiếc búa lệnh để lên trước mặt nói:

– Chúng ta chờ ngày hôm nay từ đời ông, đời cha, và nửa đời chúng ta. Hôm nay chúng ta được toại ý. Bây giờ chúng ta truyền hịch tới Tô Định. Nếu y đầu hàng thì thôi. Bằng y chống, chúng ta đánh Luy-lâu.

Quần hùng vỗ tay rung động cả gian đại sảnh, hết tràng này tới tràng khác. Trưng Nhị tiếp:

– Chúng ta chia quân làm năm đạo, vây hãm Luy-lâu. Lực lượng chính nhờ Tây-vu. Tây-vu gốc từ vua An-Dương. Người người một lòng. Mời các thống soái Tây-vu ra nhận lệnh.

Hồ Đê vui mừng, vẫy các đệ tử Tây-vu đứng dậy. Họ vui mừng quá, người người đều hiện lên mặt những vẻ kiêu hùng. Đa số họ còn trẻ, tuổi từ mười hai tới hai mươi.

Ho Đê cầm kiếm lệnh, vẫy một thiếu phụ tuổi khoảng năm mươi, sáu mươi lại, trao cho:

– Tây-vu tiên tử phải trấn nhậm vùng Tây-vu. Người đang cầm quyền Huyện, tổ chức an dân. Ta trao quyền chỉ huy cho lão bà.

Hồ Đê chỉ một thiếu nữ tuổi khoảng mười bảy, mười tám:

– Cô bé này tên Quách A, phó thống lĩnh Tây-vu, khi tôi đi vắng.

Quần hùng cùng nhìn: Quách A thân thể mảnh khảnh, người cao, chân tay dài. Mặt trái soan, môi hồng. Hai con mắt sáng loáng, tỏa ra nét tinh anh, ngỗ nghịch. Một hình ảnh của Trần Quốc, Phương-Dung trước đây.

Hồ-Đê bảo Quách A:

– Ta giao cho Quách A tổng chỉ huy. Lâu nay ta xa Tây-vu, không nắm được khả năng từng tướng soái.

Quách A đứng dậy nói:

– Đầu tiên em cho Thần-ưng bay vào thành tấn công quân sĩ. Còn quân trên mặt em dùng Thần-phong. Sau dùng Thần-tượng phá cổng thành cùng lúc với Thần-hầu vượt tường vào trong. Cửa thành phá, em xua Thần-hổ, Thần-báo vào trước. Phía sau tới tráng đinh. Về phía cửa thành, em chế ra một chiếc xe đặc biệt.

Nàng mang sơ đồ ra trình bày: Đó là một cái xe, phía trước có một cọc gỗ lớn chĩa ra. Phía sau có ba đến bốn con voi đẩy. Chỉ việc thúc voi tiến lên thực mạnh, thì dù tường đồng, vách sắt cũng đổ.

Quần hùng ngơ ngác nhìn Hồ Đê, lòng khâm phục:

– Đám đệ tử Tây-vu đa số là người Mường, người Thái, bản tính chân thực, mà lòng yêu nước lại nhiệt hơn bất cứ ai. Một cô bé xinh đẹp, ngỗ nghịch thế kia, đã nghĩ ra phép phá thành, chuẩn bị từ trước, đến hôm nay đem ra dùng.

Đệ lục Thái-bảo phái Sài-sơn Đặng Đường-Hoàn hỏi:

– Cháu phải cẩn thận, nếu không bị phục binh của Tô Định thì nguy.

Quách A cười:

– Thưa sư bá, đoàn Thần-ưng có hàng ngàn bay trên trời, dù dưới đất có con chồn, con cáo nó cũng thấy. Nếu gặp phục binh, chúng sẽ báo liền.

Trưng Nhị ra lệnh:

– Mời đệ tử Lôi-sơn ra nhận lệnh.

Đình Hồng-Thanh vẫy các đệ tử Lôi-sơn đứng dậy.

Trưng Nhị chỉ lên bản đồ:

– Lôi-sơn phụ trách đánh cửa Nam. Phía sau Lôi-sơn có đạo Đãng-châu, Văn-lạc chắc Tô Định không dám chạy ra mặt này. Tuy nhiên vẫn phải cẩn thận.

Trưng Nhị tiếp:

– Xin mời đệ tử trang Hiến-Minh ra nhận lệnh.

Đào Thế-Hùng, Đào Phương-Dung, Đào Quý-Minh, cùng đứng dậy với hơn trăm đệ tử, khí thế mạnh như núi lở băng tan. Quần hùng hoan hô vang dậy. Vì ai cũng biết Đào Thế-Hùng thuộc phái Cửu-chân, suốt mấy năm năm gai nếm mật, mưu đồ phục quốc.

Trưng Nhị kính cẩn nói:

– Đạo binh Đãng-châu thiện chiến nhất, phụ trách đánh cửa Tây. Trường hợp đạo Tây-vu không vào được thành, thì đạo Đãng-châu là nỗ lực chính. Xin sư thúc Đào Thế-Hùng cho biết đạo Đãng-châu có bao nhiêu người.

Đào Thế-Hùng đáp:

– Kị binh hơn ngàn. Bộ binh, thủy binh khoảng năm ngàn.

Trưng Nhị hướng vào Đặng Đường-Hoàn:

– Xin mời đệ tử Nam-thiên ra nhận lệnh.

Đặng Đường-Hoàn cùng các đệ tử Đào Chiêu-Hiến, Đào Tam-Lang, Đào Đô-Thống đứng dậy. Trưng Nhị nói:

– Xin sư bá dẫn các sư huynh đến Phong-châu bắt Lê Hinh, đánh tan bọn du thủ du thực của chúng. Sau đó bình định các trang ấp của Lê Đạo-Sinh.

Nàng nói với Đặng Thi-Băng:

– Đông-triều nữ hiệp Lê Chân, Hạ-long nữ hiệp Hùng Xuân-Nương, Đặng Thi-Băng đánh cửa Bắc. Lực lượng trang Văn-lạc hùng hậu nhất, đóng ở phía cửa Nam làm trừ bị. Các anh hùng trừ bị là thái sư bá Cao Cảnh-Minh, lực lượng Hoa-lư.

Nàng kính cẩn nói với Cao Cảnh-Sơn:

– Xin sư bá tổng chỉ huy công thành.

Cao Cảnh-Sơn vẫy tay mọi người lên đường.

Các đạo quân rầm rộ tiến về Luy-lâu. Đúng giờ Thìn ngày 1 tháng 5, phát ba tiếng pháo, quân reo dậy đất. Đặng Thi-Sách, Trưng Trắc, Trưng Nhị cỡi ngựa vòng quanh thành quan sát. Đến cửa đông thấy Tô Định, Vũ Hỷ, Vũ Phương-Anh đứng trên mặt thành. Đặng Thi-Sách gọi lớn:

– Tô Định! Quang-Vũ đã trả Lĩnh Nam cho người Việt. Người dám chống lại Lĩnh Nam, tức chống lại Quang-Vũ. Người đầu hàng, ta hứa cho người cùng vợ con, của cải, tôi tớ trở về Trung-nguyên. Ta là người nghĩa hiệp, không bao giờ sai lời.

Tô Định hỏi lại:

– Ta sẵn sàng đầu hàng. Ta muốn người cho tất cả quan lại, dân Hán ở Luy-lâu an toàn trở về Trung-nguyên với vợ con. Được như thế ta giao thành cho người. Bằng không, ta quyết thủ đến cùng.

Đặng Thi-Sách nói:

– Được, ta đồng ý. Ta cho người ba ngày, để các người chuẩn bị lửa, ngựa, xe cộ về Trung-nguyên.

Đặng Thi-Sách trở về dinh họp các tướng soái bàn định tiếp thu Luy-lâu.

Trưng Nhị lắc đầu:

– Em không tin Tô Định đầu hàng. Dường như y định mưu đồ gì chẳng?

Đặng Thi-Sách vỗ tay nói:

– Y còn gì để mưu đồ? Viện quân không có, thế cùng lực kiệt. Lực lượng chỉ trông vào đám Lê Đạo-Sinh. Trong khi Lê Đạo-Sinh bị vây ở Long-biên.

Có tráng đinh vào báo cáo:

– Trình Đặng chưởng môn, có Nguyệt-điện nữ hiệp, dẫn Tô Phương xin vào yết kiến.

Đặng Thi-Sách truyền cho vào. Nguyệt-điện Đàm Ngọc-Nga chỉ Tô Phương nói:

– Tô Định sai Tô Phương ra xin điều đình đầu hàng.

Đặng Thi-Sách mời Tô Phương ngồi. Ông hỏi:

– Tô công-tử! Không biết Tô thái-thú cho công tử tới đây có việc gì?

Tô Phương đáp:

– Phụ thân tôi muốn đầu hàng. Ngặt vì Vũ Hỷ, Vũ Phương-Anh không chịu. Vì vậy gia phụ sai tôi ra xin các vị giúp đỡ.

Trưng Nhị hỏi:

– Ý Tô thái-thú thế nào?

Tô Phương nói:

– Xin các vị hứa tha cho cả vợ chồng Vũ Hỷ, thì y mới chịu đầu hàng.

Đặng Thi-Sách cầm bút viết:

Đặng Thi-Sách, thống lĩnh anh hùng Lĩnh Nam vây Luy-lâu, hứa rằng nếu Tô Định, Vũ Hỷ, Vũ Phương-Anh đầu hàng. Ta sẽ:

Cho tất cả người Hán, Việt không muốn ở Lĩnh Nam trở về Trung-nguyên cùng gia quyến, tôi tớ, của cải.

Người nào muốn ở lại, sẽ được trọng dụng tùy theo tài năng. Vợ con, tôi tớ, tài sản được bảo vệ.

Nếu ta sai lời, trời tru đất diệt.

Ông đưa cho Tô Phương:

– Xin công tử mang về cho Tô thái-thú.

Tô Phương nói:

– Ngày mai chúng tôi mở cửa Bắc, người ngựa, lên đường về Trung-nguyên. Phụ thân tôi sợ rằng, mở tung bốn cửa thành ra, quần hùng tràn vào, tránh sao khỏi đụng chạm với quân Hán? Chúng tôi xin rút dân chúng, gia đình trước. Sau cùng là quân sĩ. Xin Đặng tiên sinh lệnh cho một vài vị anh hùng, đi với chúng tôi. Sợ trên đường về Bắc, gặp các đạo anh hùng khác chặn đánh.

Đặng Thi-Sách nói:

– Được, tôi sẽ cử hai người có địa vị cao là Nam-thiên đại hiệp Đặng Đường-Hoàn, và Cửu-chân tam hiệp Đào Thế-Hùng đi cùng đoàn binh mã Hán về Trung-nguyên. Dọc đường, các Huyện sẽ cung cấp đầy đủ lương thực cho quý vị. Không biết quý vị có bao nhiêu người?

Tô Phương đáp:

– Quan lại, binh lính ba ngàn bốn trăm năm mươi lăm người. Đàn bà trẻ con mười lăm ngàn hai trăm ba mươi ba người. Lừa, ngựa, trâu, bò, tôi không kiểm được. Ngày mai giờ Thìn, chúng tôi xuất thành ra cửa Bắc.

Đặng Thi-Sách tiễn Tô Phương vào thành, rồi trở lại.

Quách A nói:

– Đặng đại ca, dường như chúng âm mưu gì thì phải. Em không tin chúng đầu hàng. Phải cẩn thận.

Đặng Đường-Hoàn lắc đầu:

– Tiếc rằng không có Phương-Dung, Vĩnh-Hoa ở đây. Hai người đó chuyên bày mưu lừa giặc thì họ biết chúng hàng thực hay giả. Ta nghĩ, khi Tô Phương năn nỉ xin tiếp tế lương thực, cử người theo giúp đỡ, chắc chúng đầu hàng thực. Nếu chúng giả đầu hàng, chúng đại gì xua vợ con đi trước, để bị chúng ta làm thịt?

Trưng Trắc bàn:

– Được, vậy như thế này: Lực lượng các nơi khác vẫn tiếp tục bao vây. Tại cửa Bắc, ta cho quân phục hai bên. Nếu thấy đàn bà trẻ con ra trước chắc chúng đầu hàng thực. Còn chúng bất thần xua quân đánh. Ta vây ép lại tiêu diệt. Ta với nhị muội đích thân chỉ huy mặt Bắc.

Tiên-yên nữ hiệp nói:

– Tôi cũng có mặt tại đây, để kịp thời tiếp ứng.

Hùng Xuân-Nương bàn:

– Ta nên viết thư báo tin này cho Vĩnh-Hoa, Phương-Dung biết.

Đặng Thi-Sách vội ngồi viết thư, sai Thần-ưng đi liền.

Sáng hôm sau, đúng giờ Thìn, cổng thành Bắc mở rộng, ba mươi chiếc xe bò, mỗi chiếc hai con kéo, trên chở lợn, gà, đồ nề, cùng trẻ con, đàn bà thung thình ra trước. Tiếp theo hơn năm mươi xe ngựa, chở đàn ông người Hán, đa số là dân chúng. Phía sau, đoàn xe còn rất dài.

Đặng Thi-Sách, Trưng Trắc, Trưng Nhị, Cao Cảnh-Sơn, Cao Cảnh-Minh, Tiên-yên nữ hiệp, chăm chú nhìn đoàn xe. Nếu có triệu chứng gì khác lạ, lập tức ra tay ngăn cản liền.

Đặng Thi-Sách nói:

– Chúng đầu hàng thực rồi!

Đoàn thứ nhất rời cổng thành, tới đoàn thứ nhì. Bỗng một chiếc xe ngựa long bánh lật nhào. Con ngựa nhảy lên, hí inh ỏi. Đặng Thi-Sách, Trưng-Trắc, Trưng-Nhị là những người hiệp nghĩa, thấy xe đổ, người trong xe kêu oai oái, vội nhảy xuống ngựa, đỡ xe, mở cửa cứu người.

Thình lình một tiếng quát lớn, bảy người trong xe vọt lên, rút kiếm đâm Thi-Sách, Nhị Trưng. Diễn biến quá đột ngột.

Ba người không kịp trở tay. Đặng Thi-Sách bị năm mũi kiếm đâm trúng cổ, ngực, bụng. Trưng Trắc né kịp, nhảy lui hai bước. Trưng-Nhị bị trúng ở vai, nàng lộn hai vòng. Còn ở trên không nàng rút kiếm, khoanh thành vòng tròn, bảo vệ trước ngực.

Đặng Thi-Bằng, Hùng Xuân-Nương, Lê Chân, Tiên-yên nữ hiệp rút kiếm phản công. Bấy giờ mọi người mới nhìn rõ bảy người là Phương Đại, Hầu Mạnh-Đức, Triệu Thiết, Lý Tam-Mạnh, Tô Phương, Vũ Phương-Anh, Vũ Hỷ.

Cao Cảnh-Minh định ra tay, thì trên chiếc xe phía sau, một người vọt lên cao, phóng chưởng đánh xuống đầu ông. Chưởng lực mạnh kinh người. Ông vội vung chưởng đỡ. Binh một tiếng. Người ông bật lui trở lại ba thước liền. Ông oẹ một tiếng, khắc ra búng máu. Người đó lại tấn công Tiên-yên nữ hiệp. Bà vung chưởng đỡ. Chưởng của bà là chưởng Âm nhu, hai chưởng chạm vào nhau không có tiếng kêu. Cả hai người đều lui lại. Người đó lên tiếng:

- Khá lắm! Người lại học được của thằng đầu trọc đồng đen Tăng-Giả Nan-Đà môn Thiên-công.

Bấy giờ mọi người mới nhận ra y là Lê Đạo-Sinh.

Cao Cảnh-Sơn, lệnh cho vây bắt hết đám đàn bà trẻ con trên các xe đã ra khỏi thành.

Trong thành, thiết kỵ ào ào đổ ra. Phía ngoài thành náo loạn cả lên.

Cao Cảnh-Sơn vung tay. Đoàn Thần-nỏ Âu-Lạc đẩy tới năm chiếc xe. Trên mỗi chiếc chở một dàn Nỏ-thần. Năm dàn thay phiên nhau bắn vào cửa thành. Đoàn thiết kỵ ra được năm toán, bị bắn ngã cả năm.

Tô Định đứng trong thành, đốc thiết kỵ xông ra. Năm đoàn khác vừa ra, lại bị Thần-nỏ bắn ngã. Cứ thế đến đoàn thứ ba mươi, thì xác người, xác ngựa chồng chất lên nhau ngoài cổng thành.

Quách-A cỡi trên lưng con voi trắng. Tay cầm tù và thổi. Đoàn Thần-ưng hàng ngàn con, từ trên trời lao vào trong thành tấn công. Phía sau Hoàng-Hổ tướng đốc đoàn Thần-hổ hơn năm trăm con. hổ gầm, ưng kêu, ào ào tiến vào cổng thành. Tô Định xua quân xông ra, quyết chiến.

Đám anh hùng Lĩnh Nam vây kín bọn Lê Đạo-Sinh. Tiên-yên nữ hiệp đấu với Lê Đạo-Sinh ngang tay. Vũ Hỷ đấu với Trương Trắc, Vũ Phương-Anh đấu với Trương Nhị. Còn lại các anh hùng hỗn chiến với bọn Tô Phương.

Thình lình, một người ngồi trong đám dân Hán, bịt mặt, nháy vọt lên cao. Thân pháp của y đẹp vô cùng. Còn ở trên cao, y đã đánh xuống một chưởng hướng đầu Lê Đạo-Sinh. Quần hào nhận ra đó là chiêu Thiết-kình phi chưởng của Cửu-chân. Lê Đạo-Sinh thấy chưởng phong của đối phương mạnh đến long trời lở đất, thì y kinh hoảng. Y vội ra chiêu Ác ngư nan độ đỡ. Binh một tiếng. Người kia bay bổng lên cao. Y lộn ba vòng trên không, phát chiêu Loa thành nguyệt ảnh đánh xuống. Lê Đạo-Sinh kinh hoảng đến đờ người ra. Trong đầu óc y nghĩ rất nhanh:

- Võ công Lĩnh Nam ta chỉ sợ có sư huynh với Đào Kỳ. Vì hai người phát minh ra lối vận khí bằng kinh mạch. Còn người này, không biết là ai, mà xử dụng võ công Cửu-chân đến trình độ không thể ngờ tới?

Y phát chiêu Ngư tẩu như phi đỡ. Binh một tiếng. Y lui lại một bước. Người áo xám đáp xuống đất, lên tiếng nói với Lê Đạo-Sinh:

– Uống thay cho mi, luyện được bản lĩnh vô địch. Không biết đem ra cứu dân, phục quốc, mà lại đi làm tôi mọi cho Mã thái-hậu. Hãy đỡ chưởng nữa của ta.

Người đó phát chiêu Hải-triều lãng lãng. Lê-đạo-Sinh khinh thường võ công Cửu-chân. Y vung chưởng đỡ. Bình một tiếng. Cả hai người đều lui lại. Người ấy lại phát lớp thứ nhì. Kinh lực ào ào chụp xuống. Lê Đạo-Sinh thấy chưởng lực hung dữ, phát chiêu Ngư-hổ tranh phong đỡ. Bình. Y bật lui lại hai bước. Còn người kia đứng nguyên. Người kia phát lớp thứ ba. Lê Đạo-Sinh không dám đỡ. Y nhảy lui lại bảy bước liền. Người kia hướng chưởng vào Hầu Mạnh-Đức, Triệu Thiết. Hai người này bị trúng chiêu chưởng mạnh đến long trời lở đất. Người chúng bay bổng lên cao, vỡ làm năm, sáu mảnh, rơi xuống đất. Ruột, gan bay tung tóe.

Vũ Hỷ, và đồng bọn kinh hoàng, chạy vào trong thành. Vừa đúng lúc cửa thành đóng lại.

Cơn hỗn loạn qua, đệ tử Tản-viên vây cửa Bắc như cũ. Họ bắt được tất cả hơn ba trăm đàn bà trẻ con. Trưng Nhị, Lê Chân chinh chiến quen, bình tĩnh phân loại tù binh, thẩm vấn. Lát sau nàng tìm ra: Đám đàn bà trẻ con đó đều là dân chúng trong thành, bị bắt ép lên xe, giả vợ con người Hán, đánh lừa Lĩnh Nam.

Đào Thế-Hùng nghe tin báo, ông đến nơi. Ông hướng vào người bị mặt kính cần nói:

– Tiền bối là cao nhân bản phái. Xin tiền bối cho hậu sinh được biết danh tính ?

Người kia cười:

– Biết để làm gì? Ta uống mang danh bề trên các người, mà không cứu nổi dân chúng Lĩnh Nam, ta đâu dám chiềng mặt ra nữa? Mi là Đào Thế-Hùng phải không? Đào Thế-Kiệt ta đã gặp rồi. Các người là hậu sinh mà làm được đại nghiệp. Ta khen, ta phục. Cỗ lên, chỉ còn một bước nữa mà thôi. Ta lại trở về bên Hán. Sẵn sàng đứng trong bóng tối giúp các người. Ta đi đây.

Người đó nhấp nhô mấy cái, biến vào rừng mất.

Đặng Đường-Hoàn nói với Đào Thế-Hùng:

– Đào sư huynh. Chính người này đã báo tin cho Vũ Trinh-Thục, và đánh bại tôi bằng ba chưởng nhẹ nhàng. Sư huynh có biết người là ai không?

Đào Thế-Hùng lắc đầu:

– Để tôi hỏi huynh trưởng xem. Trong đầu óc tôi, không tìm được một người nào trong phái Cửu-chân, có võ công cao như vậy cả.

Quần hùng trở về trưởng, băng bó vết thương cho Trưng Nhị. Nàng chỉ bị thương nhẹ. Còn Đặng Thi-Sách thì mê man, bất tỉnh. Máu ra nhiều quá.

Trưng Trắc hỏi:

– Trần thái sư thúc đâu. Mau cầu người cứu trị.

Lê Chân đáp:

-Sau khi chôn cất sư phụ, người nói rằng người cần ở lại gặp đại ca Trần Tự-Sơn có chút việc. Làm sao tìm được người bây giờ?

Có tiếng nói vọng vào:

– Ta đã về đây.

Tiếng nói vừa dứt. Khất đại phu vào trong trướng. Ông cầm mạch Đặng Thi-Sách, lắc đầu nói:

– Vô ích mất rồi! Kiểm âm trúng tâm mạch, thì cứu làm sao được?

Ông móc trong túi ra ba viên thuốc, bỏ vào miệng Đặng Thi-Sách. Một lát Đặng Thi-Sách mở mắt ra, thều thào nói:

– Ta... thành vô dụng rồi. Tiếc rằng ta không được thấy ngày Giao-chỉ sạch bóng quân thù. Thôi, trước sau Lĩnh Nam cũng phục hồi. Cuộc đời ta coi như tạm...

Ông nghẹo cổ sang bên cạnh, tắt thở.

Vừa lúc đó, có thư của Phương-Dung, do Thần-ưng đưa lại:

Đặng đại ca phải cẩn thận. Không thấy tin tức Lê Đạo-Sinh ở Long-biên. Dường như y ở Luy-lâu với vợ chồng Vũ Hỷ.

Khất đại phu nói:

– Khi hoàng đế Lĩnh Nam thoái vị, người truyền chỉ Đô Dương tạm thay quyền cho đến khi cử xong các Vương, đề cử hoàng đế Lĩnh Nam. Đô Dương cử Đặng Thi-Sách thống lĩnh anh hùng đánh Giao-chỉ. Nay Thi-Sách tuấn quốc, chúng ta cử ai? Để công bằng, chúng ta họp các tướng soái lại, cử người thay thế Thi-Sách. Ta xin đứng ngoài, làm trọng tài.

Các tướng soái được mời lại họp: Gồm tất cả anh hùng Lĩnh Nam, đệ tử các phái, tổng cộng ba trăm mười bốn người. Khất đại-phu phát cho mỗi người một mảnh giấy. Ông nói:

– Các người muốn cử ai, thì biên tên vào mảnh giấy này.

Đợi cho các anh hùng bỏ phiếu vào một cái thùng xong. Khất đại phu gọi Quách A:

– Cháu bé, lại đây kiểm điểm với ta.

Sau khi kiểm, Khất đại-phu nói lớn:

– Đào Thế-Hùng 121 phiếu.

– Trưng Nhị 64 phiếu.

– Trưng Trắc 129 phiếu.

Vậy Trưng Trắc thay chồng làm Giao-chỉ vương, cầm quân tiếp tục sự nghiệp của chồng. Từ tiền cổ đến giờ, trong thế gian, đây là lần đầu tiên, một người đàn bà lên tước vương.

Quần hùng cúi đầu hành lễ với Trưng-vương. Trưng-vương nói trong nước mắt:

– Đa tạ Thái sư-thúc, đa tạ các vị trao trọng trách. Tôi xin làm hết sức mình, mưu hạnh phúc cho dân Giao-chỉ.

Quách A nói lớn:

– Sư tỷ, em gọi sư tỷ là Trưng-vương được rồi đây. Trưng vương đừng nói: Mưu hạnh phúc cho dân Giao-chỉ. Biết đâu sau này Lục vương hội lại, cử sư tỷ làm Hoàng-đế Lĩnh Nam thì sao? Mình là con cháu Âu-Cơ mà, nữ cũng làm Hoàng-đế được chứ?

Trưng Trắc nghiêm nghị nói:

– Đa tạ sư muội nhắc nhở.

Trưng-vương nói với quần hùng:

– Chúng ta trúng kế Lê Đạo-Sinh. Đặng đại ca tuần quốc. Thái sư bá Cao Cảnh-Minh, Trưng Nhị bị thương. Nguyên khí bị tổn. Vậy ý kiến các vị thế nào?

Vũ Trinh-Thục hiến kế:

– Quân chúng ta đông hơn giặc. Giặc thủ ở trong thành kiên cố. Chúng biết ta không dám đánh thành, sợ chết dân chúng. Vậy bây giờ, chúng ta chia nhau đánh các trang ấp theo giặc. Sau đó trở về đánh Long-biên. Cuối cùng đánh Luy-lâu.

Trưng Trắc gật đầu:

– Sư muội nói phải. Chúng ta cần chiếm hết Giao-chỉ trong một tháng. Nếu không bọn Mã Viện, Lưu Long, Đoàn Chí sắp đánh Nam-hải đến nơi rồi. Vậy sư bá Đặng Đường-Hoàn cùng các đệ tử đánh chiếm Phong-châu. Không biết sư bá có cần thêm quân không?

Đặng Đường-Hoàn nói:

– Tôi có ba đệ tử võ công cao. Đệ tử, tráng đinh tinh nhuệ tới ba ngàn. Còn lại bên giặc có mười lăm ngàn tráng đinh, vô tổ chức, do tên khùng Lê Hình chỉ huy, thì không sợ. Xin cho tôi mượn đội Thần-ưng của Hồ Đề cũng đủ.

Hồ Đề gật đầu:

– Tôi cử một đội ba trăm Thần-ưng theo sư bá.

Trưng Trắc nói với Trần Công-Minh:

– Xin sư bá về điều động lực lượng Ký-hợp, tiến đánh tám trang ấp của Vũ Nhật-Thăng. Sư bá có cần ai theo giúp không?

Trần Công-Minh nói:

– Gần Ký-hợp có một sư người Hán trấn đóng, thêm tráng đinh tám trang của Vũ Nhật-Thăng khoảng năm ngàn người. Tôi có hai ngàn tráng đinh tinh nhuệ, so với giặc ít quá. Tôi có hai đệ tử là Nguyễn Thánh-Thiên và Đàm Ngọc-Nga. Thánh-Thiên hiện thống lĩnh quân mã Nam-hải, Đàm Ngọc-Nga ở đây. Vậy cho sư muội Tiên-yên với Đàm Ngọc-Nga theo giúp.

Trưng Trắc gật đầu:

– Xin sư bá lên đường ngay cho.

Trưng Nhị vội viết thư sai Thần-ưng báo cho Đào Kỳ biết trước.

Đào Thế-Hùng hỏi:

– Trong khi Trưng-vương vắng mặt. Nếu giặc sơ hở, chúng tôi có nên đánh Luy-lâu không?

Trưng vương đáp:

– Đạo binh sư bá thiện chiến nhất, xin kéo xuống Long-biên với tôi. Mọi truyện ở đây đã có Trưng Nhị. Bây giờ sư muội Đào Phương-Dung, Quách A dẫn một sư bộ Đãng-châu đi tiên phong. Đội thứ nhì do sư đệ Đào Quý-Minh dẫn một sư Đãng-châu tiếp ứng. Tôi với Đào lão bá đi sau với đội Thần-tượng.

Quách A hỏi:

– Phàm quân phải có chúa tướng. Vậy em với Đào Phương-Dung ai là chúa tướng?

Trưng vương đáp:

– Đào Phương-Dung lớn hơn hai tuổi là chúa tướng. Khi gặp địch, thì sư muội điều khiển quân. Đào Phương-Dung thiết kế.

Trưng Nhị bàn:

– Chúng ta đổi kế hoạch. Luy-lâu từ thực biến sang hư. Long-biên từ hư biến sang thực. Vậy như thế này: Khi đánh Long-biên, để trống cửa tây cho chúng chạy về Luy-lâu. Trong khi đó, ta cho người trà trộn với dân chúng, quan lại Long-biên, vào thành Luy-lâu. Có như vậy đánh Luy-lâu mới dễ dàng. Thôi mời quý vị lên đường.

Quách A, Đào Phương-Dung dẫn quân lên đường.

Quách A tuy mới mười bảy, mười tám tuổi, nàng thay Hồ Đề thống lĩnh lực lượng Tây-vu đã quen, điều động đúng phép đâu ra đấy.

Hai người, một trầm tĩnh, một lí lắc, dẫn quân lên đường. Đi đến trưa, Quách A truyền lệnh dừng quân lại. Nàng chỉ lên trời nói:

– Sư tỷ coi kìa! Quân mình đang giao chiến với giặc. Dường như mình bị thua thì phải.

Phương-Dung nhìn theo tay nàng chỉ về phía trước: Một đạo quân vừa đánh vừa lui. Trong khi trên trời Thần-ưng lao xuống cản hậu. Quách A nói:

– Đội Thần-ưng này của Đào Nhị-Gia tức Sún Rỗ.

Đào Phương-Dung hỏi:

– Sao sư muội biết?

Quách A cười:

– Lối đánh của Sún Rỗ cho từng đợt, từng đợt liên tiếp nhào xuống. Song có đợt đánh, có đợt đe dọa.

Đào Phương-Dung bàn:

– Chúng ta cho quân phục vào ven đường. Đợi cho Đào Nhị-Gia với giặc đi qua. Chúng ta đánh phía sau.

Quách A ra lệnh quân sĩ phục vào ven rừng. Nàng truyền một thám mã chạy trở lại báo tin cho Đào Quý-Minh, Trưng Trắc biết.

Hai nàng leo lên cây ẩn.

Quả nhiên phía trước một đạo quân khoảng năm trăm người do Sún Rỗ, Sa-Giang chỉ huy, vừa đánh vừa lui. Trên trời Thần-ưng lao xuống vùn vụt đánh vào đội kinh địch. Phía sau đoàn quân khoảng hai ngàn người đuổi theo. Người chỉ huy đạo quân này là một trung niên hán tử tuổi khoảng bốn mươi, và một thiếu nữ khoảng hai mươi ba, hai mươi bốn, nhan sắc khá xinh đẹp.

Sún Rỗ, Sa-Giang đang chạy, thấy Thần-ưng kêu ré lên những tiếng lớn vui mừng. Chàng nói với Sa-Giang:

– Phía sau có phục binh của chúng mình, đông lắm. Thần-ưng đã phát hiện, báo cho mình biết. Ta phải dụ chúng đuổi theo, để phục binh đánh chúng.

Hai người dừng lại cản hậu cho quân rút lui. Thiếu nữ đuổi theo thấy vậy rút kiếm tấn công. Sa-Giang vung kiếm trả đòn. Trong khi hai người giao đấu thì trung niên hán tử đứng ngoài quan sát. Y nói:

– Minh-Châu, kiếm pháp thiếu nữ này là kiếm pháp Thiên-sơn, cương nhu hợp nhất. Phải cẩn thận đấy. Dường như y thị biết cả kiếm pháp Long-biên.

Đào Phương-Dung nói với Quách A:

– Thiếu nữ này tên Minh-Châu, thị xử dụng kiếm pháp Tản-viên. Công lực thị rất thâm hậu. E rằng không thua chị. Còn gã đàn ông kia là Hàn Thái-Tuế, đệ tử của Lê-đạo-Sinh. Võ công y cao ngang với phụ thân chị.

Sún Rỗ gọi lớn:

– Sa-Giang chạy thôi!

Sa-Giang chém bậy một kiếm, giật cương cùng Sún Rỗ phi ngựa chạy theo quân.

Hàn Thái-Tuế, Hoàng Minh-Châu xua quân đuổi theo. Đợi cho hậu quân của chúng qua khỏi. Quách A cầm tù và thổi lên một hồi. Phục quân từ trong rừng, đánh trống hiện ra, chặn mất đường về của Hàn Thái-Tuế.

Phía trước Sún Rỗ, Sa-Giang hô quân đánh quật ngược trở lại.

Quách A nói lớn:

– Các tráng đinh nghe đây: Lê Đạo-Sinh, Hàn Thái-Tuế theo Hán, hại người Việt. Đất Lĩnh Nam chúng ta đã phục hồi. Vậy các người còn chờ gì mà không buông vũ khí đầu hàng. Ai hàng thì sống. Ai chống thì chết.

Hàn Thái-Tuế bình tĩnh bảo Hoàng Minh-Châu:

– Cháu chỉ huy một toán cầm chân với thằng Sún Rỗ. Sư thúc đánh với đám phục binh này.

Hàn Thái-Tuế chia binh làm hai. Y cầm kiếm tấn công Đào Phương-Dung. Nàng rút kiếm đánh trả. Song công lực của nàng so với y quá thấp. Chỉ mười hiệp đã luống cuống. Quách A thấy vậy rút kiếm nhảy xuống đất tấn công ngựa Hàn Thái-Tuế.

Được mấy hiệp. Bỗng ngựa của Hàn Thái-Tuế hí lên một tiếng đau đớn, ngã lăn ra. Hàn Thái-Tuế vọt người lên cao, tà tà đáp xuống bụi cỏ. Thành linh hai chân y vướng vào dây. Y luống cuống định gỡ ra, thì vai, rồi tay bị dây quấn chặt. Y ngã lăn xuống đất. Quách A dí kiếm vào cổ y, cho tráng đinh trói lại. Bấy giờ Hàn Thái-Tuế mới biết mình bị ba con trăn quấn ở chân, vai, tay.

Nguyên trong khi giao chiến, Quách A mở cái túi đeo trên lưng ngựa, huýt sáo cho trăn vọt ra bãi cỏ. Rồi nàng mở ống tre bên mình, hơn trăm con ong bay đến đốt ngựa của Hàn Thái-Tuế. Ngựa hất y xuống bãi cỏ chỗ trăn nằm, đúng như Quách A ước tính. Y bị trăn cuốn chặt.

Vừa lúc đó, đạo quân Đào Quý-Minh đã tới, bao vây đội quân Hàn Thái-Tuế như tường đồng vách sắt.

Trưng vương, Đào Thế-Hùng cũng vừa tới. Bà nói:

– Sư muội Minh-Châu. Đời cha phạm tội, đời con nên hoá cái. Sư thúc Hoàng Đức đã làm hại Lĩnh Nam, sư muội nên tu tỉnh, chuộc tội với dân Việt. Hãy bỏ kiếm xuống hàng đi thôi.

Hoàng Minh-Châu đang đấu với Sa-Giang, nghe Trưng vương nói, chưa biết quyết định sao. Thì Đào Thế-Hùng tiến đến bên nàng. Ông quơ tay một cái, bắt lấy kiếm. Thuận tay túm áo nàng nhấc lên khỏi mình ngựa quăng xuống đất.

Trưng Trắc kinh ngạc nghĩ thầm:

– Trước kia Đào Thế-Kiệt, Đào Thế-Hùng võ công cũng không hơn mình làm bao. Sao nay tiến đến trình độ này? Ta muốn thắng sư muội Minh-Châu, ít ra cũng phải trên hai chục hiệp. Chứ có đâu chỉ quơ tay một cái, như bắt một con cóc?

Bà hỏi Đào Thế-Hùng:

– Đào lão bá! Võ công người tiến đến mức này rồi ư?

Đào Thế-Hùng nói:

– Tôi được Đào Kỳ giao cho bộ Văn lang võ kinh, luyện tập ba năm qua.

Trưng vương gật đầu:

– À thì ra thế!

Bà hỏi Sún Rỗ:

– Đào sư đệ! Tại sao sư đệ với Sa-Giang lại bị Hàn Thái-Tuế đuổi tới đây.

Sún Rỗ kể cho bà biết: Trang Thái-hà do Lê Ngọc-Trinh, đệ tử của Trần Đại-Sinh cai quản. Trong khi Lê Ngọc-Trinh sang Trung-nguyên, ở nhà Tô Định chiếm lại, giao cho Hoàng Minh-Châu. Bây giờ Đào Kỳ cử Lê Ngọc-Trinh với Sún Rỗ, Sa-Giang đánh chiếm lại. Sa-Giang bày kế cho Sún Rỗ với nàng đánh Thái-hà dụ Hoàng Minh-Châu đuổi theo. Trong khi đó Lê Ngọc-Trinh ở nhà đánh úp. Vì võ công Sa-Giang cao hơn Hoàng Minh-Châu nhiều, nên Hàn Thái-Tuế xuất hiện, cứu viện. Hoàng Minh-Châu dốc toàn lực tráng đinh đánh nhau với trên năm trăm người của Sún Rỗ. Sún Rỗ, Sa-Giang vừa đánh, vừa chọc giận cho Hàn Thái-Tuế đuổi. Không ngờ đến đây thì gặp đạo quân Trưng vương.

Bỗng Sún Rỗ kêu lên:

– Chiếm được trang Thái-hà rồi.

Chàng chỉ về phía trước cho Trưng vương nhìn: Đoàn Thần-ưng đang lượn vòng tròn trên trời, ca hát nhịp nhàng.

Sún Rỗ, Sa-Giang dẫn đường. Khoảng nửa giờ sau, tới trang Thái-hà. Trên cổng treo lá cờ Lĩnh Nam phất phới. Lê Ngọc-Trinh từ trong trang ra đón, thấy Trưng vương mặc quần áo trắng, nàng hoảng hốt hỏi:

– Trưng Trắc! Cái gì đã xảy ra?

Trưng vương rưng rưng nước mắt nói:

– Sư thúc! Đặng đại ca tuấn quốc rồi.

Lê Ngọc-Trinh bưng mặt bật lên tiếng khóc. Nàng nói:

– Không ngờ đất Lĩnh Nam chưa sạch bóng quân thù, mà chướng môn phái Tản-viên của chúng mình đã tuấn quốc.

Nàng mời Trưng vương vào trang Thái-hà.

Đào Phương-Dung kể sơ lược mọi chuyện cho Lê Ngọc-Trinh nghe. Ngọc-Trinh than:

– Khổ thực! Phái Tản-viên nhà mình nẩy ra sư thúc Lê Đạo-Sinh. Không biết sư phụ tôi tính sao?

Đào Thế-Hùng nói:

- Luật lệ phái Tán-viên không cho người đồng môn giết nhau, dù phạm bất cứ tội gì. Thế mà Vũ Hỷ giết Đặng Thi-Sách. Không biết Khất đại-phu có chịu ra tay giết Lê Đạo-Sinh không? Thôi được, để tôi bảo Đào Kỳ làm việc đó vậy.

Sún Rỗ dùng Thần-ưng báo tin cho Đào Kỳ. Đến chiều Đào Kỳ, Phương-Dung đến. Hai người làm lễ ra mắt Trưng vương, tiếc than về truyện Thi-Sách tuần quốc.

Phương-Dung tường trình lên Trưng vương:

- Chúng em về tới nơi được biết trong thành Long-biên chỉ có mặt Đức-Hiệp, Hoàng Đức, Ngô Tiến-Hy, Hoàng Thái-Tuế. Còn Vũ Nhật-Thăng đang dẫn quân đánh Ký-hợp. Lê Đạo-Sinh, Vũ Hỷ, Vũ Phương-Anh ở Luy-lâu. Huyện Thiên-trường, đệ tử của sư thúc Trần Quốc-Hương đã chiếm được. Việc quản lý trang ấp, nhất nhất đều tổ chức hoàn hảo. Thiên-trường tam anh Trần Quốc-Dũng, Trần Quốc-Lực, Trần Quốc-Uy họp các tráng đinh vùng này được hơn năm ngàn, với năm ngàn quân đầu hàng thành một vạn, uy hiếp mặt Nam Long-biên. Tại Lục-hải, Hùng Bảo cho lệnh hạ cờ Hán, kéo cờ Lĩnh Nam, tuyên cáo đất nước phục hồi, kéo vừa quân, vừa tráng đinh hơn vạn người đã về tới tối hôm qua. Sư bá Nguyễn Tam-Trinh, Mai-động ngũ hùng cùng đệ bát Thái-bảo phái Sài-sơn là sư thúc Vĩnh Huy kéo hơn năm ngàn người về vây phía Đông Long-biên.

Trưng vương hỏi:

- Đạo quân Hoa-lư chưa tới sao?

Đào Kỳ đáp:

- Đức-Hiệp mang quân đánh trang ấp của sư thúc Trương Thủy-Hải, Trương Đăng-Giang. Phương-Dung dùng Thần-ưng báo cho phái Hoa-lư biết. Phái Hoa-lư từ mạn trong kéo ra cứu viện. Chỉ một trận, quân Đức-Hiệp tan. Hiện lực lượng hai phái Hoa-lư, Long-biên vây mặt tây thành Long-biên. Tất cả các trang ấp của Lê Đạo-Sinh, tiểu đệ sai Tây-vu Thiên-ưng ngũ tướng đánh chiếm lại được hết. Phương-Dung đợi sư tỷ đánh chiếm Luy-lâu xong, thì bọn em đánh Long-biên. Không ngờ xảy ra vụ Lê Đạo-Sinh, làm Đặng đại ca tuần quốc.

Một lát Hoàng Thiều-Hoa, Trần Năng, Hùng Bảo đến ra mắt Trưng vương chia buồn về vụ Đặng Thi-Sách tử trận.

Đào Kỳ nghe Trưng-vương tường thuật về kỳ nhân bịt mặt. Chàng ngơ ngác nhìn Hoàng Thiều-Hoa, Phương-Dung để hỏi ý kiến.

Phương-Dung bàn:

- Cứ như tuổi tác người này, có lẽ ở vai sư thúc, sư bá của bố. Sư tỷ Trưng Nhị trông thấy lưng người đó rất quen, vậy có lẽ người là một trong các đại tướng Hán.

Thiều-Hoa lắc đầu:

-Khó hiểu! Chị chưa từng nghe Trần đại ca nói, một tướng Hán nào xử dụng võ công Cửu-chân. Thôi, hãy bỏ truyện này. Chúng ta bàn việc đánh Long-biên đã.

Trưng vương nói:

-Bây giờ chúng ta đánh Long-biên trước. Ta ngồi xem Phương-Dung điều quân.

Phương-Dung đứng lên nói:

– Xung quanh Long-biên, có sáu đồn, chúng đã rút hết ba, ta đánh được ba. Các trang ấp đều theo Lĩnh Nam. Trong thành Long-biên hiện có khoảng mười vạn người Hán từ các huyện chạy về đây. Dân chúng Việt đã bỏ ra ngoài thành hết. Trong thành có khoảng ba vạn quân. Tướng thì có Đức-Hiệp, Hoàng Đức, Ngô Tiến-Hy. Trong khi đó, ta có bốn vạn. Muốn công thành, phải có quân số đông gấp mười. Tuy vậy, ta áp dụng phương pháp đánh Trường-an và Bạch-đế, chiếm Long-biên không khó. Tiếc rằng trong chúng ta, không ai có tài đột nhập thành Long-biên, làm nội ứng.

Nàng chỉ lên tấm lụa vẽ bản đồ Long-biên:

– Sư tử Hoàng Thiều-Hoa dẫn các em Đào Phương-Dung, Đào Quý-Minh, Quách A, Đào Nhị-Gia, Sa-Giang đánh cửa Bắc.

– Sư bá Nguyễn Tam-Trình cùng Mai-động ngũ hùng, Đào Lục-Gia (Sún Đen) đánh cửa Đông.

– Sư thúc Vĩnh-Huy, Đào Thế-Hùng, Đào Nhất-Gia (Sún Lẻ) đánh cửa Nam.

– Sư thúc Phan Đông-Bảng, cùng Trần Năng, Hùng Bảo, Đào Tam-Gia (Sún Lùn) đánh cửa Tây.

Lực lượng Đãng-châu đặt dưới quyền sư tử Lê Ngọc-Trình làm trừ bị. Trưng vương, Đào đại-ca với tôi đốc suất. Ngày mai, đúng giờ Thìn công thành. Có ai thắc mắc gì không?

Sún Hô hỏi:

– Sư tử! Còn em thì làm gì?

Phương-Dung chỉ đoàn Thần-tượng:

– Sư đệ chỉ huy Thần-tượng với Thần-ưng thuộc quyền, hỗ trợ sư tử Lê Ngọc-Trình. Đêm nay sư đệ cùng với đội Thần-ưng, Thần-ngao tuần phòng. Trong Tây-vu Thiên-ưng lục tướng, thì sư đệ ít mưu mẹo nhất, lại nhát gan chỉ có thể tuần phòng được thôi.

Quách A nói:

– Sún Hô không biết chỉ huy Ngao-thần. Em xin cùng hãn tuần phòng đêm nay.

Phương-Dung gật đầu. Mọi người trở về nơi đóng quân.

Quách A bảo Sún Hô:

– Này! Chúng mình tuần phòng đêm nay, mà định làm thế nào đây? Tại sao sư tử bảo mà là đồ nhát gan nhất?

Sún Hô bực tức:

– Quách A! Tao nói một câu, mà đừng giận nghe. Trước kia chúng mình còn trẻ con, gọi nhau mà, tao thì được. Bây giờ lớn cả rồi, đứa nào cũng thành đại tướng, mà còn gọi nhau mà tao, khó nghe lắm. Từ nay tao gọi mà bằng sư tử. Mà gọi tao bằng sư huynh, cho nó có vẻ lễ nghĩa một chút.

Quách A nói:

– À thì ra bây giờ mà thành đệ tử danh gia! Không muốn dùng lối xưng hô cũ cũng được. Nào chúng mình so tuổi, xem đứa nào lớn, đứa nào nhỏ, còn xưng hô chứ.

Sún Hô bàn:

– Mà y có cha, mẹ, thì biết tuổi. Chứ tao, mồ côi từ nhỏ, đâu biết bao nhiêu tuổi. Tao nghĩ tốt hơn hết, đứa nào lớn, đứa ấy làm anh, làm chị.

Quách A cãi:

– Đâu được, mà y là con trai, thì phải cao lớn hơn tao chứ. Bây giờ thế này, chúng mình cứ gọi nhau bằng sư huynh, sư tỷ hết cho nó tiện.

Sún Hô gật đầu tỏ ý thuận. Nó tiếp:

– Mình cho Thần-ưng bay lượn trên thành Long-biên. Nhất cử nhất động của quân trong thành mình đều biết. Hai đứa mình kiếm một cây cao quan sát. Sư tỷ là gái, cần ngủ một giấc cho khỏe. Để tôi gác cho.

Quách A mắc võng lên cây ngủ. Sún Hô leo lên ngọn cây quan sát đoàn Thần-ưng tuần phòng. Nó nghĩ:

– Tây-Vu Thiên-ưng có sáu đứa. Nay một đứa chết vì nước rồi. Ngày mai đánh thành Long-biên. Trưng vương bắn khoả không biết làm cách nào cho người đột nhập vào thành. Khi quân bên ngoài công thành, bên trong làm nội ứng. Mình phải tìm cách nào đột nhập vào thành, lập công đầu mới được.

Nó cỡi voi tuần phòng quanh thành, tới cửa Nam, thấy trên vọng lâu có mấy tên canh nói truyện rì rào. Cách đó không xa, ngay sát tường thành có một cây lớn. Nó nghĩ:

– Ta thử bàn với Quách A, sai Thần-ưng thả dây lên quấn vào cây kia. Hai đứa đột nhập vào thành, làm sư tỷ Phương-Dung lác mắt một bữa.

Nó trở về chỗ Quách A ngủ. Quách A tỉnh dậy nói:

– Này Hô! Anh đi tuần có gì lạ không?

Sún Hô đáp:

– Không! Chị có nhớ tôi kể truyện Lục Sún đại náo Lạc-dương cứu Hoàng sư tỷ không? Từ sau vụ đó, sư tỷ Phương-Dung không dám coi thường bọn này nữa. Bây giờ hai đứa chúng mình đột nhập thành Long-biên, ngày mai thành linh bọn mình ra tay, bọn Tây-vu chúng mình đoạt công đầu mới hách.

Quách A cùng một loại tinh nghịch. Nàng tán thành ngay:

– Ừ, chúng ta nhập thành ngay bây giờ mới kịp.

Hai người đi tìm dây. Tìm được mười sợi, nối với nhau, rồi tới cửa Nam, nơi có cây cổ thụ gần tường thành. Sún Hô cho năm Thần-ưng tuần phòng trên trời. Nó sai hai Thần-ưng thả dây lên quấn vào cành cây. Nó giật thử một cái thấy chắc, bám dây leo lên. Tới cành cây, nó ra hiệu cho Quách A leo theo. Thế là hai đứa lọt vào trong thành.

Sáng hôm sau, Trưng vương thức giấc, cùng Đào Kỳ, Phương-Dung lên ngựa quan sát cuộc công thành. Lê Ngọc-Trinh cho biết Quách A với Đào Ngũ-Gia vắng mặt. Trưng vương lo nghĩ:

– Hay đêm qua, chúng đi tuần, bị giặc bắt rồi.

Phương-Dung rất kinh nghiệm về Lục Sún. Nàng nói:

– Sư tỷ đừng lo, chắc chúng đột nhập vào thành rồi. Hôm qua, lúc ra lệnh, em có nói: Cần phải có người đột nhập thành, đánh úp giặc. Vì vậy Sún Hô với Quách A rủ nhau đột nhập vào thành trong đêm. Với bản lĩnh hai đứa, thêm đoàn Thần-ngao, Thần-ưng, e

trên thế gian này không ai bắt được chúng nó đâu. Đối với bọn trẻ, cần phải khích chúng nó hơn là ra lệnh.

Trưng vương gật đầu:

– Hôm qua ta thấy sứ muội chệ Sún Hô nhát gan, ít mưu. Ta định cãi. Song nghĩ lại sứ muội làm vậy ắt có lý của sứ muội. Thì ra sứ muội khích nó.

Trưng vương, đến cửa Bắc đầu tiên. Anh hùng Lĩnh Nam, đệ tử, tráng đinh các phái reo hò hoan hô rung động trời đất. Phương-Dung đốt pháo lệnh, bốn cửa cũng đốt theo. Quân trên thành canh gác nghiêm mật. Hoàng Đức đứng trên dịch lâu, thấy Trưng vương thì gọi lớn:

– Trưng Trắc! Người thực không biết lẽ tuần hoàn của trời đất. Từ cổ chí kim, có đâu đàn bà lên làm vua bao giờ? Ta khuyên người, nên rút quân, về ẩn ở chốn phòng the, hơn là ra đây cầm quân. Cái vạ chết thảm như Đặng Thi-Sách sắp đến bây giờ.

Phương-Dung bảo Sún Rỗ:

– Sứ đệ cho tấn công Hoàng Đức đi.

Sún Rỗ cầm tù và thổi lên một tiếng tu, tu. Đoàn Thần-ưng từ xa bay lại, ré lên, rồi từng đợt hai mươi lăm con lao vụt xuống tấn công Hoàng Đức. Hoàng Đức rút kiếm đề phòng. Đám quân trên thành la hoảng, bỏ chạy tán loạn.

Đào Phương-Dung hô một tiếng, đoàn voi tiến lên, đẩy xe phá cổng thành. Trên thành gỗ đá lăn xuống như mưa. Voi phải lui lại.

Phương-Dung nói với Hoàng Thiều-Hoa:

– Không nên đánh thành gấp, tổn hại nhân mạng. Sứ tỳ cứ để Sún Rỗ chỉ huy Thần-ưng đánh liên tiếp. Mặt khác cho toán đệ tử Hoa-lư bắn tia quân trên thành. Chỉ cần làm như vậy mấy ngày, chúng mệt mỏi, ta hãy đánh.

Trưng vương cỡi voi. Phương-Dung cỡi ngựa Ô đến cửa Tây thành, quan sát. Trần Năng, Hùng Bảo, Trương Thủy-Hải, Trương Đăng-Giang ra chào mừng.

Trần Năng nói sẽ vào tai Phương-Dung:

– Sứ thúc, Sún Lùn đột nhập vào thành từ hôm qua. Người để giấy lại rằng sẽ có thư gửi ra cho Trưng vương.

Phương-Dung cười:

– Hùng phu nhân đừng lo, bọn Sún thành người lớn rồi, mỗi hành sự đều lỗi lạc. Chứ không còn trẻ con nữa đâu.

Trưng vương rời cửa tây đến cửa Nam. Đào Thế-Hùng, Vĩnh-Huy chào đón. Đào Thế-Hùng đưa trình Trưng vương một bức thư. Trưng vương mở ra đọc:

Sún Lùn, Sún Hô, Quách A kính cáo Trưng vương: Bọn chúng em đã vào trong thành từ đêm qua. Đêm nay xin đốt thành vào giờ Tý.

Phương-Dung cười:

– Em đã nói mà, bọn Sún cực kỳ thông minh, hành sự can đảm, mẫn tiệp. Chúng đã thành những đại tướng. Một mai lớp người lớn già rồi, chúng nó sẽ cầm vận mệnh Lĩnh Nam. Được ! Đêm nay chúng ta đốt thành Long-biên.

Trở về tướng, nàng mời các tướng đến nghe lệnh. Các anh hùng tề tựu đông đủ, không thiếu ai. Trưng vương nói:

– Ba thiếu niên Sún Lùn, Sún Hô, Quách-A đã đột nhập vào thành Long-biên từ hôm qua. Chúng hẹn đêm nay giờ Tý đốt thành. Vậy xin các vị chuẩn bị sẵn sàng. Việc đốt thành do Phương-Dung điều động.

Phương-Dung nói:

– Sư tử Lê Ngọc-Trinh chuẩn bị thực nhiều rơm tẩm dầu, mỡ. Bó thành bó bốn cân một (2 kg ngày nay). Mọi việc hoàn tất trước canh hai, giao nạp cho Sún Rỗ, Sún Đen, Sún Lé tại cửa Bắc, Đông, Nam. Đúng canh ba, các Sún cho Thần-ưng thả cỏ bay lên thành. Đã có Sún Hô, Sún Lùn, Quách A ở trong thành chỉ huy Thần-ưng thả tại địa điểm cần thiết. Chúng sẽ đốt thành. Khi thấy lửa trong thành lên cao, sư thúc Đào Thế-Hùng, sư tử Hoàng Thiều-Hoa, Đào đại ca với tôi cùng vượt tường phía Nam vào trong.

Thiều-Hoa hỏi:

– Chúng ta vượt tường chỗ nào? Tường cao thế kia làm sao vào được?

Phương-Dung nói:

– Quách A, Sún Hô, Sún Lùn sẽ thả dây cho mình vào. Địa điểm đó em biết rồi.

Đúng canh ba, Phương-Dung cho nổ pháo lệnh. Bốn cửa thành đều tấn công một lượt. Quân trong thành suốt ngày lo tuần phòng. Vừa an giấc thiu thiu ngủ lại thức dậy, mặc giáp trụ, lên mặt thành trấn giữ.

Bốn mặt, quân Hán vừa ló mặt lên, bị Thần-tiến bắn, lộn xuống dưới chân thành. Quân Việt bắc thang leo lên. Bị quân Hán liệng đá, gổ từ trên xuống. Xung phong ba đợt, không kết quả.

Hoàng Thiều-Hoa ra lệnh cho Sún Lé:

– Các sư đệ ra tay đi thôi.

Sún Lé cầm tù và thổi lên tu tu. Đoàn Thần-ưng đáp xuống tha những bó rơm tẩm dầu bay vào thành. Bên trong Sún Lùn đã kiếm được một ngọn cây cao. Nó đứng trên cành cây, cầm tù và ra lệnh cho Thần-ưng thả rơm tẩm dầu vào tất cả nhà cửa gần cổng Bắc thành. Hơn sáu trăm Thần-ưng vừa thả xuống, Quách-A, Sún Hô ứng trực sẵn tại đây, chúng châm lửa đốt. Phút chốc tại cửa bắc thành, lửa bốc ngút trời. Bấy giờ trời vào tháng năm, khí hậu nóng nực, quân Hán đang chiến đấu uể oải, nhìn lại lửa cháy ngút trời. Tiếng kêu la náo loạn.

Quách A, Sún Lùn chạy tới cửa Tây, vừa lúc Thần-ưng thả cỏ đợt nhì. Sún Lùn ra lệnh thả xuống. Quách A với Sún Hô lại châm lửa đốt. Hai người đã ước hẹn với Sún Lùn rằng chỉ đốt cửa Bắc, cửa Tây thôi. Nếu đốt cửa nam nữa sợ Đức-Hiệp phục kích bắt sống. Sún Lùn cho Thần-ưng tiếp tục thả rơm tẩm dầu xuống những nơi đang bốc cháy. Thành Long-biên biến thành một biển lửa.

Quân Hán tử chiến. Dưới thành Thần-nỏ bắn lên. Trên trời Thần-ưng lao xuống mổ mắt, cào mặt.

Quách A, Sún Hô đến cửa Nam, leo lên cây cao gần tường thành. Đứng trên cao, nó thấy Đào Kỳ, Trần Năng, Phương-Dung, Thiều-Hoa, Đào Thế-Hùng. Nó tung sợi dây xuống dưới nói:

– Đào tam ca! Lên đi.

Đào Kỳ nắm sợi dây vọt người lên cao. Giữa lúc đó Thần-ưng ré lên, nhào xuống: Đội binh hơn trăm người đang tiến lại phía cây có Sún Hô với Quách-A.

Quách-A la lớn:

– Hô ơi! Anh gọi Thần-ưng đến bảo vệ bọn mình đi. Để tôi thả dây cho.

Sún Hô kinh nghiệm chiến đấu hơn Quách A. Nó nói:

– Sợ địch gì bọn hủi này. Bộ chúng nó leo lên cây bắt được bọn mình sao?

Bên ngoài Phương-Dung, Thiều-Hoa đang nắm lấy dây leo lên. Toán võ sĩ trên trăm người đã phát hiện ra Quách A, Sún Hô, chúng rút vũ khí bao vây gốc cây.

Tên tốt tướng nói:

– Mau lên mặt thành cắt đứt dây.

Bọn lính vung dao cắt dây. Đào Kỳ, Phương-Dung, Thiều-Hoa rơi xuống như quả mít rụng.

Sún Hô chửi thề om sòm:

– Con mẹ nó! Bọn này ghê quá. Quách-A thả dây xuống đi. Để ta đối phó với bọn này.

Sún Hô cầm tù và gọi Thần-ưng tới. Đoàn Thần-ưng lao xuống tấn công. Đám võ sĩ cũng không vừa, chúng múa đao chống với Thần-ưng.

Trong khi đó Quách A đã thả được dây khác xuống.

Sún Hô đang cười khoái trá vì Thần-ưng đánh bọn võ sĩ bật lui, thì người chàng bị nhấc bổng lên cao. Biết nguy hiểm. Chàng lộn ngược người lên. Tay rút con dao nhỏ trên lưng đâm vào người túm tóc chàng. Người đó coi thường, búng tay một cái, con dao bay mất. Y nháy nhót mấy cái lại túm được Quách A, rồi xuống đất.

Đoàn Thần-ưng thấy chúa tướng bị uy hiếp, đồng ré lên, nhào xuống tấn công người kia. Người kia nhấp nhô mấy cái đã biến mất trong cảnh hỗn loạn của lửa cháy, quân reo.

Ngoài thành, Đào Kỳ lại bám dây leo vào trong. Chàng ngạc nhiên khi không thấy Quách A với Sún Hô. Chàng rút kiếm, ánh thép loé lên, hơn mười cái đầu rơi. Đám võ sĩ kinh hoàng, nhưng chúng vẫn bao vây chàng như thành đồng vách sắt. Đến đó Phương-Dung đã lọt vào được. Hai người tả xung hữu đột một lúc, đám võ sĩ chết hơn nửa, bỏ chạy. Đào Kỳ vọt lên mặt thành, tung dây ra. Thiều-Hoa, Trần Năng, Đào Thế-Hùng bám lấy. Chàng giật mạnh một cái cả ba bắn lên, tà tà đáp xuống. Năm người xông lại cửa nam. Gặp Ngô Tiến-Hy đang dốc chiến, Hoàng Thiều-Hoa quát lên vung chưởng tấn công. Y coi thường vung chưởng đỡ, miệng nói:

– Con đười non này! Đến sư phụ mi là Đào Thế-Kiệt thấy ta cũng phải chạy mặt. Mà mi dám hỗn với ta ư?

Y vừa dứt lời, hai chưởng đụng nhau. Người y rung động, bay vọt về phía sau. Y loạng choạng đứng dậy. Thiều-Hoa phóng chưởng thứ nhì. Y hít một hơi chân khí đỡ, binh một

tiếng, người y bật lui lại, rơi đứng trước mặt Trần Năng. Trần Năng phóng một Linh-nam chỉ đến véo một cái, trúng đùi y. Y ngã lăn xuống đất. Hai người trối y lại.

Trong khi Thiều-Hoa, Trần Năng bắt Ngô Tiến-Hy thì Đào Kỳ, Đào Thế-Hùng, Phương-Dung đánh tan quân giữ cửa nam, mở tung ra. Bên ngoài Vĩnh-Huy cho quân tràn vào trong.

Phương-Dung nói với Vĩnh-Huy:

– Sư thúc đánh về cửa đông.

Vĩnh-Huy xua đội Thần-tượng, Thần-ngao. Sún Lé xua đội Thần-ưng đánh về cửa đông.

Tại cửa đông, Nguyễn Tam-Trinh, cùng Mai-động ngũ hùng đã vào được thành. Hai đạo quân họp với nhau đánh vào giữa thành.

Tại cửa Bắc, Đào Quý-Minh, bảo đội Thần-nỏ:

– Các đại ca nhắm bọn giữ cổng bắn cầm chừng, cho bọn tôi leo vào.

Đào Quý-Minh, Đào Phương-Dung leo trên hai cái thang. Hai người vừa tới mặt thành, gặp một đội tiễn thủ đứng trong bắn. Quý-Minh rất can đảm. Chàng bảo em:

– Chúng ta nhảy xuống.

Hai người nhảy đúng vào đầu đám tiễn thủ. Tay vung kiếm. Chỉ mấy hiệp bọn chúng bị đánh dạt ra. Đào Phương-Dung chém theo, mở cửa. Quân bên ngoài ào ào tràn vào.

Quân trong thành cho mở cửa Tây, chạy ra ngoài. Đi đầu là Đức-Hiệp, Hoàng Đức, múa kiếm mở đường máu. Phan Đông-Bảng, Hùng Bảo đánh cầm chừng, lui lại, nhường đường cho chúng chạy.

Trưng vương theo cửa nam vào thành.

Phương-Dung truyền chữa cháy. Trong các anh hùng tham dự công thành, thì Trưng vương, Đào Thế-Hùng, Vĩnh-Huy v.v... chưa có kinh nghiệm tiếp quản, phân loại tù hàng binh. Nàng gọi Sún Lé, Sún Lùn, Sún Đen, Sún Rỗ, Sa-Giang truyền lệnh:

– Sa-Giang, Sún Rỗ dẫn đội Thần-ngao, lục soát, bắt hết tàn quân, gian tế còn lại trong thành. Sún Lé phân loại tù binh. Sún Lùn kiểm soát kho tàng địch để lại. Sún Đen chỉ huy quân chữa cháy. Các tướng sĩ công thành ở cửa nào, trấn thủ cửa đó.

Kiểm điểm tướng sĩ, thiếu Quách A với Sún Hô. Phương-Dung lo lắng:

– Có ai thấy Đào Ngũ-Gia với Quách A đâu không?

Đào Kỳ nói:

– Lần cuối cùng anh thấy hai người thả dây cho chúng ta. Khi anh vào không thấy chúng đâu.

Sún Lé nói:

– Để tiểu đệ sai Thần-ưng đi tìm.

(Từ đây về sau, đổi cách gọi Tây-Vu Thiên ưng lục tướng. Vì đã lớn).

Chàng cầm tù và thổi lên hai hồi. Hơn trăm Thần-ưng bay tới. Chàng lại thổi lên bốn hồi liên tiếp. Đoàn Thần-ưng chia làm bốn ngả bay đi bốn phương.

Một lát chúng trở về, kêu ré lên khẩn cấp. Đào-Kỳ hoảng hốt:

– Quách A với Sún Hô bị giặc bắt rồi.

Phượng-Dung ra lệnh:

– Hoàng sư tử cùng Đào Nhất-Gia, Nhị-Gia, Sa-Giang, Đào Phượng-Dung, Đào Quý-Minh đem đội Thần-tượng đuổi theo bọn Đức-Hiệp. Nhớ chỉ đuổi chứ không cần giao chiến. Tôi đã cho Thần-ưng báo về Luy-lâu. Luy-lâu mở vòng vây cửa Nam cho chúng vào thành.

Trưng-vương đánh trống họp các anh hùng tụ hội. Đào Kỳ báo cáo:

– Trận đánh vừa qua, về phía trái định thiệt hại chín mươi bảy người, về phía tướng soái Đào Ngũ-Gia, Quách A mất tích. Về phía giặc, Ngô Tiến-Hy bị bắt sống. Quân số đầu hàng sáu ngàn năm trăm người. Chết hơn năm ngàn bốn trăm. Còn lại, tháo chạy về Luy-lâu. Số quân bị bắt trên hai ngàn người. Chờ lệnh phát lạc.

Phan Đông-Bảng kính cẩn nói với Trưng vương:

– Từ trước đến nay, anh em chúng tôi vốn là người thân Hán. Hán có Hán quân tử, có Hán tiểu nhân. Bây giờ xin Trưng vương phân họ làm bốn loại:

* Loại thứ nhất là thường dân vô tội, truyền tha ra. Cho họ được tiếp tục buôn bán, làm ăn như người Việt. Bất cứ ai nhân dịp này hiếp đáp, trả thù, đều bị xử tội. Có như vậy mới tỏ đại nghĩa Lĩnh Nam.

* Loại thứ nhì là quân sĩ. Ai hàng, vẫn cho giữ chức vụ, phẩm hàm như cũ. Tướng sĩ phải đối đãi với họ tử tế. Ai không muốn ở trong quân ngũ, cho về dân gian sinh sống. Ai muốn về Trung-nguyên, cho được mang theo vợ con, của cải.

* Loại thứ ba là đám quan lại liêm chính. Xin trọng dụng, tướng thưởng họ, để nêu gương.

* Loại thứ tư là bọn tham quan, ác độc, xin chém đầu, để làm gương, nêu đại nghĩa với thiên hạ.

Trưng vương phán:

– Từ trước đến nay, tôi vẫn nghe dân chúng truyền tụng:

Long-biên song hiệp,

Đức sáng như gương,

Anh minh, thần vũ,

Ân oán tỏ tường.

Bây giờ mới thấy sự thực. Xin Phan lạc hầu thay tôi làm tất cả những việc đó. Chúng ta ra ngoài xem hai vị hành xử đại nghĩa.

Số người Hán đầu hàng, bị bắt, bị trói lên tới hơn vạn người. Họ đều cúi gầm mặt xuống, không dám nhìn lên.

Đào Kỳ đứng nhìn đám quan lại thất thế. Bỗng chàng lạng người, nhảy vào giữa đám tội nhân, ôm một viên quan Hán nhảy ra khỏi hàng ngũ tù. Tay cởi trói, rồi thục xuống đất lạy đủ tám lạy. Chàng nói lớn:

– Đệ tử là Đào Kỳ xin vãn an sư phụ.

Trên từ Trưng vương, xuống tới các anh hùng, người Việt, người Hán nhận ra tù nhân đó là Lục Mạnh-Tân. Đào Kỳ đến trước Trưng vương kính cẩn:

– Trưng sư tử! Người này họ Lục tên Mạnh-Tân, là ân sư của tiểu đệ. Ngài nổi tiếng Đức thánh Khổng tái sinh. Tiểu đệ xin sư tử tha cho người.

Trưng vương phán:

– Ta đã được thấy chính khí của Lục tiên sinh tại đại hội hồ Tây. Không cần Đào hiền đệ nói. Ta có bốn phạm đãi ngộ người.

Trưng vương truyền bắc ghế mời Lục Mạnh-Tân ngồi vào hàng thượng khách.

Ngài thân rót nước mời tiên sinh, phán:

– Đất Lĩnh Nam mới phục hồi. Cần nhiều người như Lục tiên sinh. Xin tiên sinh hãy vì đại nghĩa, đem đạo thánh Khổng tiếp tục truyền ở Lĩnh Nam.

Qua ngày hôm sau Trưng vương họp các tướng nói:

– Thành Long-biên rất quan trọng. Vậy sư bá Nguyễn Tam-Trinh cùng Mai-động ngũ hùng làm tổng trấn. Việc học hành, nhờ Lục tiên sinh giúp dùm. Việc cai trị nhờ sư thúc Vĩnh-Huy. Đào Kỳ, Phương-Dung có nhiều kỷ niệm với Cổ-loa, hãy đem xác tất cả các tử sĩ về Cổ-loa làm tế lễ, ghi tên vào bia. Hàng năm lấy ngày 1 tháng 5 làm ngày giỗ.

Hồi trước 1945, hàng năm đến ngày 1 tháng 5, dân chúng vùng Cổ-loa, Đông-anh thuộc Hà-nội, thường có lệ giết trâu, mổ heo, tế lễ liệt sĩ. Đời sau không ai hiểu liệt sĩ thời nào. Trong khi sưu tầm tài liệu về Cổ-loa, chúng tôi đã tìm được một cuốn phổ viết vào thời Lý. Trong cuốn phổ nhắc đến việc vua Lý Nhân-Tông cấp trăm mẫu ruộng, làm lễ tế vong liệt sĩ thời Lĩnh Nam ở Cổ-loa, mới tìm ra được nguồn gốc cuộc tế 1 tháng 5 ở vùng này.

Hôm sau Trưng vương dẫn tất cả tướng, sĩ đến Cổ-loa, thăm lại cố đô Âu-Lạc. Đào Kỳ đã đến đây nhiều lần. Mỗi lần một kỷ niệm khác nhau. Chàng đi cạnh Đào Phương-Dung kể:

– Cách đây mười mấy năm, anh tới đây làm chìa khóa nhà tù, cứu Nguyễn Phan tiên sinh, hỏi thăm tin tức chú thím với các em. Không có. Lần thứ nhì đi với Chu Tường-Qui, Hoàng Minh-Châu, gặp Chu Thổ-Quan. Lần thứ ba cùng Hoàng sư tử, Phương-Dung gặp Khất đại phu.

Dân chúng nghe Trưng vương cùng tướng sĩ tới. Họ đốt hương, đứng đón. Họ đã nghe tin Đào Kỳ làm Đại tướng quân từ lâu. Hôm nay gặp lại chàng, mừng mừng tủi tủi.

An táng các tử sĩ xong. Trưng vương truyền tế liệt tử Âu-Lạc.

Đào Kỳ trình với Trưng vương:

– Trước đây, dân chúng chịu không biết bao nhiêu khổ sở vì Ngũ pháp của Tô Định. Hồi ấy, tiểu đệ đấu với vệ sĩ của Tô, cứu dân Cổ-loa, Cổ-đại, Cổ-lễ được miễn Ngũ pháp. Tiểu đệ thưa với phụ huynh ba trang: Thay vì nộp thuế cho Tô Định, dân chúng tùy hỷ góp tiền, góp công tu bổ đền thờ vua An-Dương. Bây giờ xin sư tử đứng ra mở lạc quyền, sai người tu bổ lại dinh thự, đền thờ, thành quách cố đô.

Trưng vương mừng lắm. Ngài cử thân phụ Nguyễn Thánh-Thiên đại diện đứng ra phụ trách việc đó.

Ngài nói với Phương-Dung:

– Chúng ta đi Cối-giang, làm lễ tế sư bá Nguyễn Trát và các nghĩa sĩ Cối-giang bị Tô Định giết hại.

Đoàn người đi mất hơn hai giờ mới tới Cối-giang. Từ hôm bị đại quân Tô Định đánh phá tan nát. Nay đệ tử cũ đã trở về tu sửa lại, song trông vẫn còn điêu tàn. Phương-Dung về đất cũ, trang vẫn còn đây, nhà cửa, sông nước vẫn như xưa, nhưng cha, mẹ, các anh thì không còn nữa. Nàng bật lên tiếng khóc.

Đệ tử phái Long-biên đã dựng đàn. Trưng vương truyền giết trâu, mổ lợn làm lễ tế trước mộ Nguyễn Trát, và Nguyễn Anh, Hùng, Hào, Kiệt. Tổng cộng có bảy mươi lăm đệ tử Cối-Giang tuần quốc.

Lễ tất, Trưng vương truyền sắc phong Nguyễn Trát là:

Đại nhân, chí đức, duệ mưu, thần vũ Long-biên vương.

Truyền phong phu nhân là:

Đoan thực, ôn huệ, tuyên từ, Chí-nhu công chúa .

Truyền phong tất cả bốn con Nguyễn Trát và các đệ tử tuần quốc làm Phúc-thần. Truyền lập đền thờ. Hàng năm đúng ngày 10 tháng 3 là ngày giỗ.

HỒI THỨ TÁM MƯƠI HAI
Hồng quân nhẹ bước chinh yên,
Đuổi ngay Tô-Định, giặc yên bên thành
(Đại-Nam quốc sử diễn ca)

Sau khi tế mộ, phong thần Nguyễn Trát cùng đệ tử Long-biên tuần quốc. Trưng vương truyền lệnh:

– Các sư đệ Trần Quốc-Dũng, Quốc-Lực, Quốc-Uy gấp trở về Thiên-trường, tổ chức nền hành chính, an ninh. Củng cố lại các trang ấp. Về luật pháp, hãy chờ hoàng đế Lĩnh Nam ban xuống. Tạm thời lấy võ đạo làm căn bản. Vùng Lục-hải, Hùng Bảo đã tổ chức có qui củ, nề nếp từ lâu, vẫn giữ nguyên như cũ. Bây giờ chúng ta về đánh Luy-lâu.

Phương-Dung thăng trưởng truyền lệnh:

– Sư đệ Đào Quý-Minh, sư muội Đào Phương-Dung, sư đệ Hùng Bảo, cùng với Sún Lé, Sún Lùn, Sún Đen, Sún Rỗ đặt dưới quyền điều khiển của Trần Năng đi đội tiên phong. Còn lại sư thúc Đào Thế-Hùng, sư tỷ Hoàng Thiều-Hoa, Đào tam ca với tôi theo Trưng-vương đi đội thứ nhì. Nội ngày nay phải tới Luy-lâu. Tới nơi ta đánh Luy-lâu ngay. Vì trong khi bọn Đức-Hiệp rút lui, tôi đã cho hơn trăm đệ tử Mai-động trà trộn vào thành, làm nội ứng. Vì vậy để lâu, họ sẽ bị lộ.

Mọi người định khởi hành. Có Thần-ưng từ Luy-lâu đem tin đến. Phương-Dung mở ống tre, lấy thư ra đọc, rồi trình Trưng vương:

– Thư của sư tỷ Trưng Nhị.

Trưng vương cầm lấy đọc:

Vũ Nhật-Thăng thống lĩnh hơn vạn quân, đánh Ký-hợp. Nam-thành vương Trần Công-Minh tử thương. Sư bá Tiên-yên bị trúng tên. Đàm Ngọc-Nga bị vây khấn. Xin cho Đào Kỳ định liệu.

Trưng vương hỏi Đào Kỳ:

– Hiền đệ là Đại tư mã. Hiền đệ tính thế nào?

Đào Kỳ đáp:

– Quân Vũ Nhật-Thăng là quân Hán, chứ không phải tráng đinh. Vậy cần có quân tinh nhuệ đối phó. Em đề nghị để sư thúc Đào Thế-Hùng đem đạo quân Đãng-châu đi tiếp viện cho Đàm Ngọc-Nga.

Trưng vương hỏi Đào Thế-Hùng:

– Xin sư thúc đừng quản ngại lên đường ngay. Không biết sư thúc cần ai theo giúp?

Đào Thế-Hùng là đại anh hùng thời Lĩnh Nam. Suốt cuộc đời ông, chỉ mơ tưởng có ngày hôm nay. Khi nghe Trưng vương truyền lệnh. Ông sướng quá. Mặt mày hớn hở, ông nói:

– Tôi xin lên đường ngay. Tôi mang theo Đào Phương-Dung, Đào Quý-Minh cũng đủ.

Đào-Kỳ ghé tai Đào Thế-Hùng dặn dò:

– Trưng vương với thầy trò Lê Đạo-Sinh là những người cùng môn hộ. Phái Tản-viên có qui luật tuyệt đối cấm giết người đồng phái, không được để cho người ngoài giết người đồng môn trước mặt mình. Vì vậy cháu mới cử chú tiếp viện cho Đàm Ngọc-Nga.

Đào Thế-Hùng hiểu cháu hơn ai hết ông cười:

– Ý cháu muốn ta giết tên hại nước Vũ Nhật-Thăng phải không. Được, ta sẽ làm truyện đó.

Đào Thế-Hùng dẫn đạo quân Đãng-châu rẽ sang hướng nam đi Ký-hợp.

Trưng vương truyền lệnh tiếp tục lên đường.

Đang đi thì quân báo:

– Đức-Hiệp, Hoàng Đức dừng quân lại đang giao chiến với Hoàng Thiều-Hoa.

Phương-Dung nói lớn:

– Nguy thay! Chúng ta phải lên mau, vì một mình sư tử Thiều-Hoa không địch lại Đức-Hiệp với Hoàng Đức.

Phương-Dung thúc quân lên đường khẩn cấp. Tới khu đồng lúa phía trước, đạo quân của Hoàng Thiều-Hoa đã dàn ra đánh nhau với đạo quân Hoàng Đức, Đức-Hiệp. Đức-Hiệp đấu với Hoàng Thiều-Hoa. Sa-Giang, Sún Lé, Sún Rỗ đấu với Hoàng Đức. Trên trời, Thần-ưng đâm bổ xuống yểm trợ.

Phương-Dung ra lệnh:

– Đoàn Thần-tượng chia làm hai. Một đánh bọc phía trái, một đánh bọc phía phải. Sún Lùn chỉ huy Thần-ưng của đánh vào trung ương.

Đoàn voi rầm rập xông vào trận. Trưng vương chỉ mang theo đạo Đãng-châu. Đạo này Đào Thế-Hùng đã mang đi. Còn lại, không đầy hai ngàn tráng đinh, trong khi phía Hoàng Đức, Đức-Hiệp quân số vừa Kị, vừa Bộ lên tới hơn vạn người. Bên Lĩnh Nam nhờ có Thần-tượng, Thần-ưng, chúa tướng võ công cao mà thôi. Cuộc chiến bất phân thắng bại. Giữa lúc đó, quân báo:

– Có một đạo quân rất hùng tráng khoảng năm vạn người đang từ phía Nam tiến tới. Không rõ quân ta hay quân giặc.

Đào Kỳ hỏi Hùng Bảo:

– Lúc cháu cùng phái Hoa-lư đem quân từ Lục-hải về, ở các vùng xung quanh còn giặc không?

Hùng-bảo đáp:

– Lúc cháu cùng phái Hoa-lư đem quân về đây, khắp vùng đều thuộc Lĩnh Nam, không nơi nào còn bóng quân thù.

Trưng vương rút kiếm ra hô lớn:

– Ta cần giải quyết bọn Hoàng Đức, Đức-Hiệp đã. Sau đó quay đánh đạo kia thì vừa. Nào ta tiến lên đi.

Trần Năng quát lớn:

– Hoàng Đức! Sư đệ đầu hàng đi thôi.

Nàng vung chưởng phóng tới. Muốn giải quyết trận chiến mau chóng, nàng vận Thiên-công. Hoàng Đức vung chưởng đỡ. Bịch một tiếng. Người y bay vọt lên cao. Đào Kỳ nhảy tới hứng lấy, quăng xuống đất cho quân sĩ trối lại.

Đức-Hiệp thấy võ công Trần Năng tiến đến trình độ kinh người thì chửi thảm trong lòng:

– Con lỏi này, mới được sư bá thu làm đệ tử, sao bản lĩnh đã đến dường này. Dù sư phụ muốn đánh sư đệ, cũng phải trên hai mươi hiệp. Chứ đâu có một chiêu, đã hạ được ?

Y vung chưởng đánh lui Sa-Giang, Sún Rỗ rồi nhảy lùi lại sau. Hô lớn:

– Tất cả ngừng tay!

Đào Kỳ hô quân ngưng chiến lui lại. Đức-Hiệp sai mở một cái xe, dẫn ra hai người: đó là Quách A với Sún Hồ.

Đức-Hiệp nói với Trưng vương:

– Trưng-Trắc! Người bắt sư đệ Hoàng Đức, Ngô Tiến-Hy, Hàn Thái-Tuế. Ta cũng bắt được của người hai tên này. Vậy chúng ta trao đổi tù binh, không biết có nên chăng?

Trưng vương chưa kịp trả lời thì Quách A đã nói lớn :

– Sư tỷ! Đừng đổi! Cứ đem mấy tên chó săn đó ra chém đi, thả chúng ra, chúng phá hại trăm họ không cùng. Chúng em cam tâm chịu chết.

Giữa lúc đó, đạo quân phía Nam đã tới. Khí thế hùng tráng chưa từng thấy. Trưng vương lo lắng nói với Trần Năng:

– Ta đã được thấy quân của Trần Tự-Sơn, của Công-tôn Thiệu, của Quang-Vũ. Mà chưa từng thấy đạo quân nào hùng tráng thế kia. Không biết của ai?

Mọi người cùng nhìn. Đi đầu hai tướng một nam một nữ. Phía sau một đội kỵ mã, một đội voi. Trống thúc nhịp nhàng. Gươm đao sáng loáng.

Trưng vương định truyền lệnh dàn quân đối phó, thì Sún Lé la lớn lên:

– Sư tỷ! Đạo quân kia của Cửu-chân. Người đi đầu là sư phụ.

Phương-Dung hỏi:

– Sao sư đệ biết là bố?

Sún Lé méo miệng trêu Phương-Dung:

– Sư tỷ không thấy đàn Thần-ưng tuần phòng của chúng ta đang lượn trên đạo quân mới tới sao ? Chúng hót líu lo, nhu hòa chào mừng đấy.

Phương-Dung, Đào Kỳ nhìn lên trời, thì quả đàn Thần-ưng đang lượn thành vòng tròn rất đẹp mắt, chúng nghiêng cánh, đồng kêu lên tiếng êm dịu chào mừng.

Đoàn quân tới gần. Lá cờ soái thêu chữ Cửu-chân vương Đào bay phất phới. Đào Kỳ, Phương-Dung, Thiều-Hoa, các Sún xuống ngựa đứng đón bên đường. Một lát Đào-Thế-Kiệt, Đinh Xuân-Hoa tới. Y phục hai người đầy cát bụi. Hoàng Thiều-Hoa hô các đệ tử Cửu-chân quì mọp xuống hành lễ. Đào Thế-Kiệt vẫy tay:

– Miễn lễ! Miễn lễ! Đứng dậy đi thôi.

Đào Kỳ tuy làm đại nguyên soái, từng thống lĩnh nửa triệu quân, tuổi đã hai mươi mấy. Nhưng chàng là con út, xa mẹ lâu ngày. Bây giờ gặp lại mẹ, mừng quá, chàng vọt mình lên đáp phía sau bà. Hai tay ôm lấy lưng mẹ, áp mặt vào mà hít lấy hơi:

– Con nhớ mẹ quá! Mấy năm xa cách, nay mới gặp.

Chàng ôm mẹ nháy xuống ngựa. Trưng vương tiến đến thi lễ. Đào Thế-Kiệt rơm rớm nước mắt:

– Tôi được tin Đặng vương-gia tuấn quốc. Trưng vương lên thay. Sợ có gì sơ xảy, vội điểm năm vạn quân, ngày đêm ra tiếp viện. Không ngờ gặp nhau giữa đường. Đây là đạo tiền quân, còn đạo hậu quân do sư đệ Đinh Đại, cùng đệ tử Quách Lãng, hai cháu gái Đinh Bạch-Nương, Đinh Tĩnh-Nương sẽ tới sau.

Thái độ của ông hùng tráng, uy nghi, hào sảng.

Trong khi ông nói chuyện với Trưng vương, Đào Nghi-Sơn, Đào Biện-Sơn dàn quân phía sau. Lê Thị-Hoa, và bốn con Mai Đạt, Mai Thỏ, Mai An, Mai Tứ dàn quân phía trái. Bao vây đạo quân Đức-Hiệp vào giữa.

Ông nhìn thấy Quách A, Sún Hô bị trói, đã hiểu được chín phần mười chuyện xảy ra. Ông ôn tồn nói:

– Đức-Hiệp! Kể về võ công, người với ta ngang nhau. Kể về văn học, người giỏi hơn ta. Người là đệ tử của Thái-sơn Bắc-đầu Lĩnh Nam. Nếu người đi đường chính đạo, giờ này người cũng như ta, như Trưng vương, còu đâu thân tàn ma dại như thế? Người hãy trả đệ tử của ta với Quách A ra ngay, rồi theo chúng ta đánh Luy-lâu, người sẽ trở thành anh hùng.

Phương-Dung đến bên Đào Thế-Kiệt nói nhỏ với ông:

– Thưa bố! Xin bố cứ dùng dằng nói chuyện với chúng. Trong khi đó con có cách cứu sư đệ.

Đào Thế-Kiệt mỉm cười, nói tiếp :

– Người còn dùng dằng gì nữa ?

Đức-Hiệp cười kháy:

– Ta không tin người.

Đào Thế-Kiệt phất tay:

– Thôi được, mi thả đệ tử ta với Quách A ra. Ta sẽ tha cho tất cả bọn người về Luy-lâu. Ta, Đào Thế-Kiệt, xưa nay không sai lời.

Đức-Hiệp còn đang suy nghĩ thì Đào Kỳ, Phương-Dung rút kiếm, nhấp nhô mấy cái. Hai người đã nhảy đến cạnh Sún Rỗ, Quách A. Phương-Dung rút kiếm, ánh kiếm lóe lên. Đức-Hiệp kinh hoàng nhảy lui lại hơn hai trượng. Đào Kỳ đã cướp được Quách A, Sún Hô về trận mình.

Đào Thế-Kiệt nói:

– Đức-Hiệp! Người dẫn đồ đảng về Luy-lâu đi thôi. Ta hứa tha các sư đệ người. Hy vọng người hối cải, trở về với Lĩnh Nam.

Anh em Mai Đạt đến trước Phương-Dung thi lễ, chào sư tỷ. Hỏi thăm tình hình Cối-giang. Lê Thị-Hoa nói:

– Lão tiên sinh và bốn vị tuần quốc như vậy, là sống với ngàn năm sau của Lĩnh Nam. Chúng ta không nên buồn. Chết như thế chẳng sướng hơn chết bệnh, chết già ư?

Một lát đạo quân thứ nhì đi nhanh như gió, phía trước lá cờ bay phất phới, trên có chữ Cửu-chân, Đinh. Phía sau ba đoàn quân, đoàn thứ nhất do một thiếu nữ xinh đẹp, éo lá dẫn đầu. Trưng vương nhận ra là Đinh Bạch-Nương.

Đinh-Đại, xuống ngựa hành lễ với Trưng vương. Ông vỗ hai tay vào nhau:

– Tôi đi hậu đội, để sư huynh, sư tỷ đi tiền đội. Còn Quách Lãng, Đinh Tĩnh-Nương sẽ đến thẳng Luy-lâu. Có lẽ giờ này tới nơi rồi.

Đào Kỳ, Phương-Dung, Thiều-Hoa, Ngũ Sún đến trước mặt Đinh Đại làm lễ. Đinh Đại cười ha hả, tiếng cười trong, vang xa như thác suối đổ:

– Các cháu có thấy sung sướng không? Đến năm mơ ta cũng không ngờ có ngày nay. Từ nay, Lĩnh Nam lại thuộc về ta.

Trưng vương truyền hai đoàn nhập một, lên đường đi Luy-lâu.

Bà Đào Thế-Kiệt nói với Phương-Dung:

– Tháng trước bố đã làm lễ thành hôn cho đại sư ca Trần Dương-Đức với sư tỷ Nguyễn Tường-Loan. Đại sư ca với sư tỷ phải giữ nhà, trong khi ta bắc viện cho Trưng vương.

Bà nghe nói tháng sau Phương-Dung hoa khai nở nhụy, thì mừng lắm. bà nói:

– Đứa cháu nội của mẹ ra đời giữa lúc Lĩnh Nam phục hồi. Nó thực may mắn. Không phải sống kiếp nô lệ như chúng ta.

Đọc đường, Thiều-Hoa, Đào Kỳ cỡi ngựa đi cạnh Đào vương phi. Bà kể chuyện Cửu-chân khởi binh cho hai người nghe:

– Được thư của Đô Dương báo, bố với cậu đem đạo Cửu-chân về bằng đường thủy. Mẹ triệu tập buổi họp liền. Trong nhà chỉ còn đại sư ca Trần Dương-Đức, hai anh Nghi-Sơn, Biện-Sơn, chị Tường-Loan. Phía Đinh trang còn Đinh Tĩnh-Nương. Phía trang Cư-phong bà Lê Thị-Hoa, bốn anh em Mai Đạt. Mẹ ra lệnh cho các trang động theo dõi, tuần phòng ngày đêm. Một mặt sai Mai Đạt đem thuyền ra khơi đón bố với cậu. Mẹ đề nghị đổ quân làm ba nơi.

Đào-Kỳ cười:

– Như thế mẹ hạ lệnh cho bố với cậu chứ đâu phải đề nghị.

Đào vương-phi tát yêu Đào Kỳ;

– Ủ! Thì mẹ hạ lệnh. Con biết đó. Khi bố mẹ sắp kết hôn. Người ta nói: bố mạng kim, mẹ mạng mộc. Kim, Mộc khắc nhau không tốt. Ông nội con nói: Khắc gì thì khắc, miễn hai người đồng một chí hướng phục hồi Lĩnh-Nam, thì lo gì? Từ ngày đó đến giờ, chúng ta chưa hề cãi nhau. Vì chỉ lo phục quốc, thì giờ đâu mà gây với nhau? Mỗi lời mẹ nói, bố đều nghe theo.

Bà nhìn Sún Đen, Quách A mỉm cười:

– Sư phụ, sư mẫu quen biết nhau hồi ngang tuổi với các con... À trở lại chuyện đổ bộ. Bố cho đổ bộ đúng như mẹ định liệu. Chư quân chiếm chín huyện trong một buổi sáng. Không tổn một mũi tên, một giọt máu. Hai hôm sau, cho cử Lạc công, Lạc vương.

Thiều-Hoa hỏi:

– Những ai được cử làm lạc công?

– BỐ được cử làm Lạc-vương. Cậu làm Đại tư mã. Chín lạc công là Lê Thị-Hoa, đại sư huynh Trần Dương-Đức, các anh Nghi-Sơn, Biện-Sơn, bốn anh em họ Mai, và Chu Thổ-Quan.

Tây-vu Thiên-ưng ngũ tướng, thêm Quách A đi cạnh Đào vương phi. Chúng tìm thấy ở bà một bà mẹ ôn nhu, thuần hậu, tình cảm chứa chan như biển đông hơn là một sư mẫu. Truyện trò như pháo rang.

Đến chiều thì tới Luy-lâu. Anh hùng các nơi đều đến làm lễ mừng Cửu-chân vương với Trưng vương.

Trưng vương mời anh hùng họp, bàn đánh Luy-lâu.

Trưng Nhị hiến kế:

– Chúng ta cứ vây thành Luy-lâu trong vòng nửa tháng, rồi hãy đánh. Trong thành có nhiều dân chúng người Việt. Đánh gấp e hao quân, hại dân.

Từ lúc gặp Đinh Đại, Đinh Tĩnh-Nương, Tây-vu lục hầu tướng cứ luẩn quẩn bên hai người. Đinh Đại đã nghe thuật truyện Lục-hầu tướng vượt đỉnh Kim-sơn, đánh vào Ích-châu, tiếp đến trận Trường-an, sáu người cùng đoàn Thần-hầu đột nhập thành, đốt phá khắp nơi, làm Quang-Vũ phải bỏ thành mà chạy. Ông thấy sáu thiếu niên không cha, không mẹ, thì đem lòng thương. Tối đến ông dẫn họ ra bãi vắng dạy võ. Lục-hầu tướng tập rất mau. Truyện này đến tai Trưng vương ngài nói với Đinh Đại:

– Đinh sư thúc, tôi có một lời khẩn cầu.

Trọn đời Đinh Đại chỉ nề có ba người: Sư huynh với chị gái, sau này thêm Trưng vương. Nghe Trưng vương nói. Ông đứng dậy kính cẩn hỏi:

– Không biết Trưng vương dạy bảo điều chi. Tôi nguyện tuân hành mệnh lệnh.

Trưng vương chỉ Tây-vu lục-hầu tướng:

– Sáu thiếu niên này, trí dũng song toàn, lòng dạ ngay thẳng, tôi kính xin tiên sinh nhận mấy em làm đệ tử. Hầu sau này Lĩnh Nam thêm được sáu đại tướng.

Đinh hầu vui vẻ nói với Lục-hầu tướng:

– Trưng vương đã dạy, ta đâu dám không tuân. Kể từ hôm nay, sáu người là đệ tử phái Cửu-chân.

Lục-hầu tướng quì xuống làm lễ với Đinh Đại. Sau đó hành lễ với chướng môn Đào Thế-Kiệt. Quân hùng đều mừng cho Đinh-hầu có thêm sáu đệ tử. Tây-vu Thiên-ưng ngũ tướng, được làm sư huynh Lục-hầu tướng. Năm người ưỡn ngực ra, vỗ bôm bốp, rồi nhún vai. Ý nói: Bọn ta là anh đấy nhé. Liệu hồn.

Trưng vương truyền làm tiệc khao quân. Quân hùng đã từng nghe tiếng Đào Thế-Kiệt có tài dạy đệ tử, có tài dùng binh. Bây giờ thấy đạo quân của ông hùng tráng, kỷ luật, thì kính phục vô cùng.

Lần đầu tiên Đào vương phi gặp bọn Ngũ Sún. Bà mừng lắm. Liếc nhìn thấy Sa-Giang lúc nào cũng bên cạnh Sún Rỗ. Bà gọi Sa-Giang lại gần ôn tồn nói:

– Con từ đất Thục, xa xôi vạn dặm sang trợ chiến Lĩnh Nam. Ta cảm ơn con lắm. Hán cũng thế, Việt cũng vậy. Phái Sài-sơn đã có sư tử Trần Quốc thành hôn với đại huynh

Vương Phúc của con. Ta muốn gửi người về Thục, xin Vương sư huynh cho cháu về làm dâu họ Đào.

Quần hùng vỗ tay vang dội. Khất đại phu nói:

– Ta với Thiên-sơn lão tiên đã có ước hẹn. Gặp dịp con cháu của người với ta ưa nhau, thì người thay ta, ta thay người hợp hôn cho chúng. Hôm nay, nhân Cửu-chân vương giá lâm Giao-chỉ, lão phu xin thay mặt Thiên-sơn lão tiên gả Vương Sa-Giang cho Đào Nhị-Gia.

Đào Thế-Kiệt cười ha hả:

– Vui thực là vui. Ta lại được thêm một nàng dâu đẹp, văn hay chữ tốt, có bàn tay tiên về âm nhạc. Thực là giai ngẫu.

Hồ Đề bước ra nói:

– Đào lão bá. Cháu có lời muốn thưa với lão bá.

Đào Thế-Kiệt biết Hồ Đề trực tính như nam tử. Ông hỏi:

– Hồ thống lĩnh có điều chi dạy bảo?

Hồ Đề đáp:

– Lão bá dạy quá lời! Còn một truyện nữa: Lão bá sắp làm thông gia với Tây-vu. Không biết lão bá hay chưa?

Đào Thế-Kiệt ngơ ngác chưa hiểu. Thì Trưng vương vẫy tay gọi Quách A với Sún Hô lại gần nói:

– Trận đánh Long-biên thắng mau, nhờ cặp thiếu niên này đây. Một là bên Đào Ngũ-Gia đệ tử Cửu-chân vương. Một bên sư muội của Hồ thống lĩnh. Đẹp đôi quá.

Ngài thuật lại việc làm của hai người. Ngài hỏi:

– Ta đứng làm mai, để cho hai em thành vợ chồng. Các em nghĩ sao?

Sún Hô, Quách A im lặng, cúi đầu xuống. Trưng vương cười:

– Im lặng coi như thuận. Nào chúng ta cử hành đám cưới cho hai cặp thiếu niên ngày hôm nay.

Suốt mấy ngày, tiệc vui mừng. Đến ngày thứ ba có tin báo:

– Đạo quân của Đặng Đường-Hoàn đã bình định xong mười lăm trang, ấp thuộc Lê Đạo-Sinh, bắt sống tên khùng Lê Hinh. Hiện đang chờ lệnh.

Trưng vương truyền đón ông vào.

Đặng Đường-Hoàn dẫn ba đệ tử là Đào Đô-Thống, Đào Chiêu-Hiến, Đào Tam-Lang vào yết kiến Trưng vương. Đào vương đứng dậy rót rượu trao cho Đặng Đường-Hoàn, chúc mừng chiến thắng. Quần hùng thấy anh em họ Đào cứ tùm tùm cười, không hiểu sao. Hồ Đề hỏi:

– Ba vị hiền đệ, có gì vui lắm sao?

Đào Tam-Lang cười khúc khích:

– Tý nữa chị sẽ thấy một truyện cười.

Đào Đô-Thống dẫn tù nhân tới. Quần hùng cười lăn ra. Trước mắt họ, quái nhân, đầu bù tóc rối, quần ống cao, ống thấp, áo miếng rách miếng lành, trên đầu đội cái mũ đen. Người y bốc mùi hôi thối chịu không được. Cạnh y, hai con chó cái, lông lá dơ bẩn.

Hồ ĐỀ tính ngỗ nghịch hỏi:

– Lê giáo chủ! Hân hạnh được giáo chủ giá lâm. Kìa Đào Đô-Thống sư huynh, sao lại trói giáo chủ Ngũ-không thế kia. Hãy mở trói cho người.

Lê Hình cười hô hố, y nhe hàm răng không còn một chiếc. Y đứng giữa hội trường cất tiếng hát. Y hát khá hay. Hiện diện, rất đông đệ tử phái Sài-sơn vốn giỏi ca hát, mà họ đều gật đầu tỏ ý khen ngợi. Giọng Lê rất tốt.

Quách A gốc người Mường như Hồ-ĐỀ, bản tính chân thực, nàng hỏi Lê Hình:

– Này giáo chủ, tại sao giáo chủ không tắm?

Lê Hình cười:

– Tắm làm gì? Bốn giáo lấy thiên nhiên làm căn bản. Không làm vẫn có ăn, không cần cha mẹ, chẳng nên tắm rửa.

Trưng vương vẫy tay:

– Với một tên khùng, dơ dáy như thế này, giết đi cũng chẳng ích gì. Thả y ra.

Đào Đô-Thống cởi trói, Lê Hình lạy tạ, dắt hai con chó cái rời khỏi hội trường. Quần hùng đều cười ồ lên.

Trưng Nhị đứng lên nói:

– Chúng ta án binh bất động trong mười lăm ngày qua. Ngày nào Thiên-ưng Tây-vu Ngũ tướng cũng cho Thần-ưng bay vào đốt dinh thự, kho tàng trong thành Luy-lâu. Thần nô Âu-Lạc bắn tia quân trên mặt thành. Quân thủ thành đã mệt mỏi lắm rồi. Hôm nay trải mười lăm ngày. Chúng ta đánh thành thôi !

Đào Thế-Kiệt biết Trưng vương thay Đặng Thi-Sách làm chưởng môn phái Tản-viên. Môn qui phái này cấm đệ tử tàn sát nhau, dù họ tội nặng đến đâu chẳng nữa. Trong thành có Lê Đạo-Sinh, Đức-Hiệp. Ông muốn giết chúng đi, trừ cho Lĩnh Nam mối lo ngại sau này. Ông nói:

– Trưng vương đã chiếm lại được đất Giao-chỉ. Duy còn Luy-lâu. Chúng ta hòa hoãn với Quang-Vũ, cũng nên tha bọn quan lại dân chúng người Hán. Hơn nữa người Hán ở Lĩnh-Nam cũng nhiều, phải khoan dung cho họ sống hòa hợp với người Việt. Muốn thế, đạo quân công thành phải cần có kỷ luật, thống nhất. Ở đây, ba đạo Đãng-châu, Văn-lạc, Lục-hải với Cửu-chân có khả năng đó. Đạo Đãng-châu của Thế-Hùng, đạo Lục-hải của Hùng-Bảo, đạo Văn-Lạc của Đào-Kỳ, đạo Cửu-Chân của Nghi-Sơn, Biện-Sơn. Vậy lão phu xin Trưng vương với các vị để cho lão phu được cái danh dự đánh Luy-Lâu.

Trưng vương vui vẻ:

– Đào vương dạy chí phải. Xin Đào vương ra quân cho.

Trưng vương cầm cây búa lệnh trao cho Đào Thế-Kiệt. Đào Thế-Kiệt lĩnh búa lên trướng nói:

– Chúng ta phải lấy Luy-lâu trong mười ngày. Phương-Dung giải Hoàng Đức, Ngô Tiến-Hy, Hàn Thái-Tuế, Hoàng Minh-Châu, và đồ tôn của Lê Đạo-Sinh ra đây, ta có việc dùng.

Đám Hoàng Đức được đưa vào trướng. Đào Thế-Kiệt nói:

– Các vị là tinh hoa của Lĩnh Nam. Nhất thời làm đường. Sao không tỉnh ngộ như Chu Bá, Lê Thị-Hào. Hai người phục thiện, cải tà qui chính, bây giờ sư huynh Chu Bá đi đâu, trăm họ cung tay kính trọng. Lê sư tử tuần quốc, khắp Lĩnh Nam quỳ gối tế lễ. Vậy các vị vào thành, thuyết phục Lục trúc tiên sinh hãy về với chúng tôi. Địa vị của tiên sinh không mất, danh thơm muôn thừa với non sông.

Ông thân cởi trói cho họ, rót rượu mời uống, truyền cho mỗi người một con ngựa vào thành Luy-lâu.

Quần hùng thấy ông xử sự quang minh, rõ ra bậc anh hùng. Họ kính phục vô cùng. Duy có Trưng Nhị nghĩ khác:

– Đào vương gia cho họ một cơ hội trở về với Lĩnh Nam. Nếu họ trở về thì hay. Còn không trong trận đánh này, ông thẳng tay giết hết, còn hơn để Trưng vương giam chúng, như nuôi hổ trong nhà.

Nàng đưa mắt nhìn Đào Kỳ, Phương-Dung, hai người mỉm cười, nháy Trưng Nhị như ngụ ý Cha con với nhau, gì mà không hiểu.

Có tin quân báo: Đào Thế-Hùng đã bình xong vùng Ký-hợp, đem đầu Vũ Nhật-Thăng và đồng đảng về nộp.

Trưng vương nói với Đào vương:

– Đào vương gia! Tôi dám lớn mật xin vương gia ban ân, miễn bêu đầu sư thúc Vũ Nhật-Thăng. Tôi xin được lĩnh thân về tống táng.

Đào Thế-Kiệt thở dài:

– Xin Trưng vương cứ tự tiện. Tiếc thay, các đệ tử của Lê Đạo-Sinh không có tư chất giống nhau. Giá người nào cũng như ông bà Chu Bá, có phải đại phúc cho Lĩnh Nam không?

Đào Thế-Hùng cùng các con vào trường thấy anh chị, cùng đám đệ tử đông đủ thì mừng lắm. Ông nói lớn:

– Anh em, chú cháu, bố con xa cách hai chục năm vì mưu đại sự. Hôm nay tụ họp nơi đây. Chỉ vắng có Hiễn-Hiệu đang trọng nhậm nơi xa. Ngày xưa chúng mình mơ ngày hôm nay, thì giấc mơ đã thành sự thực rồi đây.

Ông trình với Trưng vương:

– Nam-thành vương Trần Công-Minh dẫn Tiên-yên nữ hiệp, Đàm Ngọc-Nga về đánh Ký-hợp. Chỉ ba ngày, chiếm được hầu hết trang ấp của đám Lê Đạo-Sinh, thế như tré tre. Khi đánh đến trang Nam-thủy thì trúng phục binh Hán. Nam-thành vương trúng tên tuần quốc. Tiên-yên nữ hiệp bị thương. Đàm Ngọc-Nga đi hậu đội, đem quân đánh lui Vũ Nhật-Thăng, cứu Tiên-yên nữ hiệp, cướp xác Nam-thành vương về an táng.

Ông ngừng lại một lát, tiếp:

– Chúng tôi tới nơi, chia quân làm ba cánh đánh ép. Chỉ hơn giờ, tiêu diệt trọn vẹn bọn quân Hán. Vũ Nhật-Thăng đấu chưởng với tôi đến chiêu thứ mười bảy y mất mạng.

Trưng vương nói với Trưng Nhị:

– Em soạn cho ta bài văn tế Nam-thành vương, sắc phong người làm: Lĩnh-Nam trung liệt, Nam-thành vương.

Ngay chiều nay ta đi Ký-hợp tế người và các dũng sĩ vì quốc vong thân.

Ngài nói với Đàm Ngọc-Nga:

– Sư muội! Tôn sư tuấn quốc, khí phách anh linh còn muôn thừa. Ta sẽ truyền xây đền thờ người ngay ngày mai. Sư muội đi với ta.

Ngài nói với Đặng Thi-Bằng:

– Em với Xuân-Nương đem đầu Vũ Nhật-Thăng, ráp vào thân bằng gỗ chôn cất tử tế. Dù sao Nhật-Thăng cũng xuất thân từ phái Tản-viên. Người chết rồi là hết. Tội trạng cũng đi theo. Không nên trả thù xác chết, vợ con người ta.

Đào Thế-Kiệt thăng trưởng truyền lệnh:

– Ta đã được Trưng vương và các vị anh hùng ủy nhiệm đánh Luy-lâu. Sở dĩ chúng ta được trao phó nhiệm vụ vinh dự này, vì chúng ta có tới năm đạo quân từ tổ chức, đến huấn luyện thống nhất. Chứ không phải chúng ta tài hơn các lộ anh hùng khác.

Quần hùng thấy khí thế của đám đệ tử Cửu-chân, quân khí hùng tráng ngất trời, người người cảm phục trong lòng:

– Phái Cửu-chân được chúng nhân kính phục nhờ cách dạy người của Đào Thế-Kiệt khác thường. Ta bì thế nào được.

Cửu-chân vương Đào Thế-Kiệt truyền lệnh:

– Đồ nhi Trần Năng, Hùng Bảo, dẫn đạo quân Lục-hải đánh cửa tây Luy-lâu.

– Sư đệ Đinh Đại dẫn Đinh Bạch-Nương, Đinh Tĩnh-Nương, Quách Lãng, Đinh Hồng-Thanh, thống lĩnh đạo binh Đẳng-châu đánh cửa bắc.

– Vương phi Đinh Xuân-Hoa dẫn Đào Nghi-Sơn, Đào Biện-Sơn thống lĩnh đạo binh Văn-Lạc đánh cửa nam.

– Cửa Đông giáp với sông, đã có thủy quân của Tử-Vân trấn đóng, không cần đánh.

– Hoàng Thiều-Hoa tổng chỉ huy công thành. Đạo binh Cửu-chân đặt làm trừ bị. Trường hợp giặc xuất thành, bằng mọi giá, không cho một tên chạy thoát. Mọi sơ xuất các chúa tướng chịu trách nhiệm. Có ai thắc mắc gì không?

Sún Lé hỏi:

– Sư phụ! Bọn Tây-vu Thiên-ưng chúng con làm gì?

Đào Thế-Kiệt vỗ vai nó:

– Ta dẫn Tam ca Đào Kỳ, sư tỷ Phương-Dung, Tây-vu Thiên-ưng ngũ tướng, thêm hai nàng dâu mới Quách A, Sa-Giang đột nhập Luy-lâu đánh từ trong đánh ra. Đào Tứ-Gia tuấn quốc. Vậy ai có thể thay thế?

Sún Lé đáp:

– Trình sư phụ! Sún Rỗ dạy Sa-Giang chỉ huy Thần-ưng, thành thuộc lắm rồi. Sa-Giang thông minh quá, chế ra nhiều phương pháp huấn luyện Thần-ưng tuyệt hảo. Còn Quách A giỏi lắm, chỉ thua có Hồ sư tỷ thôi. Nó chỉ huy được Thần-ưng, Thần-Hổ, Thần-báo, Thần-tượng, Thần-long, Thần-ngao, Thần-phong, Thần-hầu. Chẳng loại nào nó không giỏi.

Sún Rỗ tiếp:

– Con đề nghị sư phụ cho Quách A chỉ huy một đội Thần-phong nhập thành, đánh vào dinh Tô Định. Ông đánh vào đám quan lại người Hán chỉ làm họ đau nhức, rối loạn trong thành, mà không làm bị thương, chết như Thần-ưng.

Đào Thế-Kiệt gật đầu:

– Nào chúng ta lên đường.

Trưng Nhị truyền các đạo quân Tản-viên, Tây-vu tạm lui lại nghỉ ngơi. Vì họ bao vây Luy-lâu hơn tháng, bắt đầu mệt mỏi.

Đào vương dặn riêng Phương-Dung, Đào Kỳ:

– Trong thành có hai cao thủ, là Lê Đạo-Sinh với Tô Định. Hai con gặp Lê thì giết liền. Còn Tô cần bắt sống. Ngoài ra bọn Đức-Hiệp, Hoàng Đức, Ngô-Tấn-Hy, Hàn Thái-Tuế, Vũ Hỷ, Vũ Phương-Anh, gặp thì giết không tha.

Đào Thế-Kiệt sai mở một tờ giấy, đưa cho Phương-Dung. Ông nói:

– Ta liên lạc được với Trần Khổng-Chúng.

Phương-Dung giật mình:

– Sư thúc Trần Khổng-Chúng đổi tên là La Quốc, hiện làm Đô-úy, Đô-sát Giao-chi. Không hiểu sao, từ hôm về đây đến giờ. Con không được tin tức của sư thúc.

Đào Thế-Kiệt cười sung sướng:

– Ta với Trần Khổng-Chúng vốn chơi với nhau từ nhỏ. Trước khi sang Trung-nguyên, ta gặp y. Y tiết lộ rằng dường như Tô Định nghi ngờ y. Vì vậy y làm như người đần độn, để Tô không chú ý. Y mời Tô Phương làm đô sát. Còn y trở lại làm Đốc-bưu. Từ đó Tô không nghi ngờ nữa. Y bí mật đào một đường hầm từ nhà ra ngoài thành. Đêm nay chúng ta theo đường đó vào trong, đại náo thành Luy-lâu giết Lê Đạo-Sinh.

Ông dẫn Đào Kỳ, Phương-Dung, Ngũ Sún đi vòng quanh thành, quan sát cuộc chiến. Hoàng Thiều-Hoa chỉ lên cửa Nam:

– Kia! Lê Đạo-Sinh đang đứng đốc chiến kia.

Đào vương phi nhìn lên, trong óc bà, truyện cũ hiện ra: Lê Đạo-Sinh sai đệ tử làm tế tác, xui Nhâm Diên đánh Đào, Đinh trang. Đến khi đệ tử Đào, Đinh ẩn thân trên hoang đảo, Lê vẫn không để yên, y đem tráng đinh tiêu diệt. Mắt phượng quắc lên. Bà hỏi Thiều-Hoa:

– Con có cách nào làm cho nó nhục nhã không?

Hoàng Thiều-Hoa vẫy Sún Lé:

– Đào Nhất-Gia! Sư đệ cho Lê Đạo-Sinh ăn phân đi. Xưa nay Thiều-Hoa là người ôn nhu văn nhã, không bao giờ đùa cợt. Nay nàng ra lệnh cho Lê Đạo-Sinh ăn phân làm Sún Lé thích quá. Chàng cầm tù và thối ba hồi. Hết hồi thứ ba, Thần-ưng từ xa bay lại, trước sau sáu đàn. Mỗi đàn hai mươi toán, mỗi toán năm con.

Sún Lé cầm tù và thối nữa. Đàn Thần-ưng từ trên cao lao xuống đồng loạt. Lê Đạo-Sinh tưởng Thần-ưng tấn công vội rút kiếm đề phòng. Song Thần-ưng bay cách đầu y mười trượng, cùng ị, rồi bay trở lên. Chỉ phút chốc, sáu đoàn Thần-ưng đã ị xong. Người Lê Đạo-Sinh thực thê thảm: Đầu tóc, quần áo, bê bết đầy phân, dơ bẩn hôi thối không chịu được.

Lần đầu tiên Đào vương phi được coi Thần-ưng xuất trận. Bà thích quá bật cười, nói với Thiều-Hoa:

– Đoàn Thần-ưng lợi hại thực.

Quách A hỏi:

– Sư mẫu! Con sai ông đốt Lê Đạo-Sinh cho sư mẫu coi.

Đào vương phi cực kỳ cao hứng:

– Con làm cho sư mẫu xem nào.

Quách A cầm ống tiêu thổi lên vu vi. Từ chiếc xe đậ phía sau nàng, hàng triệu con ong bầu đen bay lên. Nàng cầm cờ phất phất liên tiếp. Đàn ong bay tới thành thì nhào xuống tấn công. Lê Đạo-Sinh đã ném mùi lợi hại của đoàn Thần-phong hôm đại hội hồ Tây. Y vùng chường đánh dạt bầy ong ra xa.

Quách A cười:

– Vô ích! Để con chia ông làm năm đội tấn công. Tục ngữ có câu:

Muốn béo thì gheo ong bầu,

Muốn to đầu thì gheo ông muỗi.

Con cho tên Lê Đạo-Sinh béo một lần.

Nàng cầm ống tiêu thổi vi vu. Đàn ong chia làm năm. Tấn công vào bốn phía trước, sau, phải, trái, và ở trên xuống. Lê Đạo-Sinh bị tấn công năm phía bất ngờ, chường lực hơi chậm một chút. Đàn ong lọt vào, bu khắp người đốt y. Y đau đớn, nháy nhót, lặn lộn, trông cực kỳ thảm khốc.

Đám đệ tử đã kịp thời hun khói lên.

Quách A thổi còi thu ong về, thì trên trời Thần-ưng lại lao xuống tấn công. Đám đệ tử Lê Đạo-Sinh dẫn đội tiền thủ bắn lên.

Đào vương đi khắp cửa thành. Đến canh hai ông dặn Thiều-Hoa:

– Nếu thấy trong thành khói bốc lên, con cho phá cổng. Mục đích cầm chân quân sĩ, để chúng ta bắt Tô Định.

Ông dẫn Đào Kỳ, Phương-Dung, Ngũ Sún, Sa-Giang, Quách A chiếu bản đồ Trần Khổng-Chúng tìm cửa đường hầm vào trong. Đào Kỳ cầm kiếm, dẫn đầu.

Quách A kéo chàng lùi lại:

– Tam ca võ công cao thực. Song lòng người khó dò. Em đề nghị để một đội Thần-ngao đi trước thăm đường. Chúng mình theo sau thì hơn.

Đào Kỳ nhận thấy lời Quách A nói đúng. Chàng bảo:

– Em cho Thần-ngao đi trước đi.

Quách A cho đội Thần-ngao xuống hầm. Chỉ lát sau một con trở ra vẩy đuôi mừng, gật đầu. Quách A nói:

– Không có gì nguy hiểm. Một Thần-ngao canh cửa hầm bên kia. Một Thần-ngao báo cho chúng mình biết đấy. Vào được rồi.

Nàng hỏi Ngũ Sún:

– Các sư huynh, sư đệ có mang túi đựng trăn, rắn theo không?

Ngũ Sún gật đầu:

– Có! Đầy đủ rồi.

Đào Kỳ cầm kiếm đi đầu, tiếp theo Quách A, Ngũ Sún, Đào Thế-Kiệt. Đi một lúc, đường hầm chạy trở lên. Đào Kỳ cầm đuốc soi: Phía trên có cái cửa gỗ. Theo lời Khổng-Chúng dặn, chàng khẽ gõ bốn tiếng lớn, ba tiếng nhỏ. Cánh cửa gỗ mở ra: Phía trên ánh sáng chói lòa. Trần Khổng-Chúng cầm đuốc đứng chờ.

Đợi cho đoàn người lên hết. Trần Khổng-Chúng nói với Phương-Dung:

– Sư thúc được tin cha, mẹ, các anh cháu tuấn quốc, lòng đau như dao cắt. Hôm nay chúng ta phải trả thù cho người chết.

Đào Thế-Kiệt hỏi:

– Trần huynh! Bọn Lê Đạo-Sinh hiện ở đâu?

Khổng-Chúng đáp:

– Y bị ong đốt đã dùng vôi chữa khỏi. Y được phong làm Thứ sử Giao-châu vì vậy y ở phủ Lĩnh-nam vương cũ. Tô Định ở dinh Thái thú.

Đào Thế-Kiệt trình bày kế hoạch đánh thành cho Trần Khổng-Chúng. Trần Khổng-Chúng nói:

– Bây giờ Đào sư huynh, cháu Kỳ, Dung với tôi thám thính phủ Lĩnh-nam vương. Còn Sún Lé tổng chỉ huy bọn Sún ẩn trên cây gần các cổng thành. Đợi khi chúng ta đại chiến với bọn Tô Định, các cháu sẽ hành sự.

Ông trao cho mỗi người một bộ quần áo quân Hán. Dặn mật khẩu trong đêm.

Sún Lé hỏi:

– Con cho đoàn Thần-ưng mười con bay theo tuần tiễu trên không. Dưới đất, Quách A dẫn đội Thần-ngao phòng phục binh.

Trần Khổng-Chúng nghe nói nhiều về Tây-vu Thiên ưng lục tướng. Bây giờ ông mới phục:

– Vì đất nước ly loạn, nhân tài mới có dịp nảy nở. Ta già đầu mà không nghĩ đến biện pháp đề phòng an ninh chu đáo bằng đứa trẻ mười tám tuổi. Khá lắm, tre già măng mọc.

Ông cầm kiếm đi trước. Thành Luy-lâu rất rộng. Phải mất hơn nửa giờ mới tới phủ Thứ-sử. Trước dinh, giáp sĩ đi lại, canh phòng nghiêm mật. Trần Khổng-Chúng đi trước. Giáp sĩ kính cẩn chào ông. Hỏi:

– Trần đại nhân đến có việc gì, để tiểu nhân vào trình thứ sử.

Đào Kỳ vung tay, véo một tiếng, Lĩnh-nam chỉ đâm suốt qua đầu hai tên giáp sĩ. Quách A, Phương-Dung đỡ xác chúng bỏ vào bụi rậm.

Trần-khổng-Chúng vẫy mọi người vọt mình lên cao đáp trên mái nhà. Đào Kỳ vận âm kinh đục năm lỗ trên mái ngói. Mọi người ghé mắt nhìn xuống.

Dưới nhà, Lê Đạo-Sinh ngồi đối diện với các đệ tử: Đức-Hiệp, Ngô Tiến-Hy, Hàn Thái-Tuế, Vũ Hỷ, Vũ Phương-Anh im lặng. Phía trước Hoàng Đức, Hoàng Minh-Châu, Chu Quang bị trói để dưới đất.

Lê Đạo-Sinh thở dài, hỏi:

-Hoàng Đức, ta thu nhận mi làm đệ tử từ ba chục năm nay. Tạo cho mi bản lĩnh vô địch. Không ngờ bây giờ, mi mưu phản ta. Tại sao vậy?

Hoàng Đức thở dài:

- Đệ tử không bao giờ quên công ơn sư phụ dạy dỗ.

Có điều sư phụ dạy đệ tử võ đạo Lĩnh-nam. Yêu thương đồng loại. Thế mà nay, anh hùng bốn phương phục hồi Lĩnh nam. Tại sao sư phụ còn chống lại, nhận chức tước của Mã thái-hậu chứ không phải của triều đình nhà Hán? Sư phụ là Thái-sơn Bắc-đẩu Lĩnh Nam, đức độ, võ công bỏ xa Đặng Thi-Sách, Nhị-Trưng, Đào Thế-Kiệt. Thế mà nay họ lập lên sự nghiệp kinh thiên động địa. Sư đệ Chu Bá, sư muội Hào trở lại với Lĩnh Nam, người người đều kính trọng. Tại sao sư phụ không làm vậy, địa vị không mất, danh thơm lưu muôn thủa.

Lê Đạo-Sinh cười nhạt:

- Bây giờ người dạy khôn ta đây phải không? Ta đã nói rõ chủ ý của ta, là : Làm sao mở cửa Lĩnh Nam cho người Hán vào, giết hết bọn hào kiệt. Khi hào kiệt bị giết rồi, đất nước chỉ còn chúng ta. Ta mới cho nhân dân chúng thù hận người Hán, phất cờ đuổi giặc. Đại sự khắc thành.

Hoàng Đức lắc đầu:

- Không thể làm như thế được. Lĩnh-Nam đất rộng người thưa. Sư phụ mượn tay người Hán đánh nhau với hào kiệt. Bây giờ dân chúng mười phần chết hết sáu, đâu còn tài nguyên để đuổi giặc?

Vũ Hỷ quát:

- Sư phụ đã nói. Khi người lên ngôi, làm hoàng đế Lĩnh-Nam, sẽ phong cho sư huynh làm Quế-lâm vương. Không ngờ nay sư huynh đổi lòng.

Hoàng Đức cười nhạt:

-Tại sao trước kia sư phụ không suất lĩnh hào kiệt làm như Đặng Thi-Sách, Đào Thế-Kiệt? Võ công, uy tín của chúng so với sư phụ cách nhau khá xa. Sư phụ phất cờ lên, chúng nhân đều qui phục. Việc gì sư phụ phải bắt giam Nguyễn Phan, Đặng Thi-Kế, Nguyễn Thành-Công, rồi khích Nhâm Diên đánh Đinh, Đào trang? Như vậy cũng chưa đủ, sư phụ tổ chức đại hội hồ Tây định tiêu diệt anh hùng thiên hạ? Con nghĩ bây giờ, sư phụ bắt giết Tô Định, mở cửa cho Trưng Trắc, Đào Thế-Kiệt vào. Chúng anh hùng kính phục sư phụ. Biết đâu họ chẳng tôn sư phụ làm hoàng đế?

Chu Quang cũng nói:

- Ông ngoại ơi! Mẹ cháu bị bọn Liêu-đông tứ ma giết chết. Bố cháu theo Trưng sư tỷ. Cháu không dám chống ông ngoại... Ngặt vì... ông ngoại bảo cháu với Minh-Châu trá hàng, bỏ thuốc độc giết hết anh hùng Lĩnh-Nam, cháu không thể làm được.

Đào Thế-Kiệt biết nếu không can thiệp ngay thì Hoàng Đức, Minh-Châu, Chu Quang sẽ bị giết. Ông là đại anh hùng, không muốn ẩn ẩn, hiện hiện. Ông muốn đường đường chính chính đối thoại với Lê Đạo-Sinh. Ông vẫy bọn Đào Kỳ nháy xuống đất, gõ cửa nói lớn:

- Cửu-chân Đào Thế-Kiệt muốn được yết kiến Lục trúc tiên sinh.

Lê Đạo-Sinh nghe tiếng ông nói, kinh hoàng, mở tung cửa cùng đệ tử rút kiếm khỏi vỏ bước ra. Đào Thế-Kiệt chấp tay nói:

– Đêm khuya, chúng tôi tới yết kiến Lục trúc tiên sinh thế này thực là không phải lễ. Mong tiên sinh đại xá cho.

Lê Đạo-Sinh bình tĩnh trở lại. Y mở cửa nói:

– Cửu-chân vương giá lâm. Lão phu không biết trước tiếp rước, thực có tội.

Đào Thế-Kiệt vào phòng, ngồi xuống. Phía sau ông Phương-Dung, Đào Kỳ, Quách A khoanh tay đứng hầu.

Lê Đạo-Sinh đưa mắt cho Đức-Hiệp. Đức-Hiệp hiểu ý ra ngoài xem còn ai không. Phương-Dung cười:

– Sư bá Đức-Hiệp! Không còn ai đâu. Sư bá khỏi sợ hãi. Đào gia xưa nay không nói dối bao giờ.

Đào Thế-Kiệt khoan thai nói:

– Lục trúc tiên sinh. Hậu học dám xin tiên sinh vung tay bắt trói Tô Định, Tô Phương. Mở cửa thành cho quân Lĩnh Nam vào. Tiên sinh với các cao đồ, sẽ trở thành anh hùng đối với dân Lĩnh Nam. Còn như tiên sinh không thuận, thì muôn ngàn năm sau ô danh để hậu thế nguyên rủa.

Mười năm trước, địa vị Đào Thế-Kiệt thua xa cả Đức-Hiệp, Hoàng Đức. Ông muốn nói truyện ngang hàng với chúng e còn khó hơn cả bắc thang lên trời. Bây giờ, sau bao năm năm gai nếm mật. Ông trở thành anh hùng, nhân danh đại nghĩa dạy dỗ Lê Đạo-Sinh.

Vũ Hỷ cười nhạt:

– Tên nhà quê vùng Cửu-chân kia. Mi nhân danh cái gì mà dám lên tiếng dạy khôn sư phụ ta?

Từ lúc thấy Vũ Hỷ, lòng Phương-Dung sôi sục. Nghĩ đến thù cha, mẹ, bốn anh. Nàng tiến ra trước mặt y nói:

– Nhân danh cái gì à? Mi có còn là con người không mà dám lên tiếng?

Xoẹt, xoẹt, Vũ Hỷ nhảy lui lại, hai tai máu chảy ròng ròng. Phương-Dung rút kiếm, cắt hai tai y, rồi tra kiếm vào vỏ thần tốc quá. Chỉ có Đào Kỳ mới trông rõ nàng xuất chiêu mà thôi.

Vũ Hỷ kinh hoàng, mặt tái mét, run run, định mở miệng chửi, nhưng nói không ra lời.

Lê Đạo-Sinh cười nhạt:

–Đào vương phi! Dù kiếm pháp người cao minh đến đâu mặc lòng. Song đây là thành Luy-lâu. Chúng ta có hơn vạn binh. Liệu ta hô lên một tiếng. Vương phi có chống lại được không?

Quách A rút trong bọc ra một cây pháo thăng thiên, nàng châm lửa rồi tung qua cửa sổ. Đùng. Đó là lệnh tấn công. Nàng cười nhạt :

– Lục trúc tiên sinh đã trên bảy chục tuổi, mà sao không tự biết mình nhỉ? Tiên sinh ơi! Ngoài thành quân Lĩnh Nam vây đến mấy vòng. Trong thành, chúng ta làm chủ. Sư phụ tôi là đại anh hùng. Người tiếc tài tiên sinh, mà tới đây thuyết phục tiên sinh. Chứ còn đánh nhau, thì chúng tôi lấy tính mệnh tiên sinh như trở bàn tay.

Đến đó, bên ngoài trống thúc liên hồi, quân reo dậy đất. Trong thành lửa bốc cháy khắp nơi. Đức-Hiệp vội chạy ra quan sát, rồi trở vào nói:

– Quân Lĩnh Nam đánh thành. Trong thành lửa cháy khắp nơi.

Lê Đạo-Sinh đứng dậy nói:

– Đa tạ Đào vương gia đã dạy dỗ. Tôi cùng đệ tử đi bắt Tô Định.

Y tiến lên đi trước. Đào Kỳ, Phương-Dung theo bên gót. Mọi người ra khỏi dinh. Đào Kỳ đã quen địa thế Luy-lâu. Chàng chỉ:

– Kia dinh Thái thú đang cháy! Thần-ưng lao xuống đánh quân canh.

Quách A thấy có ngựa gần đó, nàng nhảy lên, hướng cửa Nam phi tới. Gặp Sún Đen đang chỉ huy Thần-ưng tấn công quân giữ cổng. Nàng cầm còi thổi lên toe toe. Một lúc sau, đàn ong bầu nhào xuống tấn công. Đám quân bỏ chạy tán loạn. Vừa lúc đó Tô Phương, Trần Khổng-Chúng phi ngựa tới.

Tô Phương leo lên mặt thành hô lớn:

– Đốt lửa lên mau.

Trần Khổng-Chúng nói:

– Đây lửa đây!

Ông đưa lưỡi gươm. Đầu Tô Phương rơi xuống dưới đất. Đám vệ sĩ theo ông mở tung cổng thành. Đào vương phi, vọt ngựa vào đầu tiên. Thấy Trần Khổng-Chúng, bà reo lên:

– Trần sư huynh!

Bà ra lệnh:

– Nghi-Sơn đánh sang Đông mở cửa cho cậu vào. Biện-Sơn đánh sang tây mở cửa cho Trần Năng, Hùng Bảo vào. Ta với Trần sư bá, Quách A, Sún Đen đánh vào Trung ương.

Bà phi ngựa dẫn đầu đoàn quân, tiếp theo là Trần Khổng-Chúng, Quách A, Sún Đen lao vào vòng chiến. Chỉ chớp nhoáng, đã tiến đến dinh Thái-thú, gặp đạo quân cửa bắc của Đào Thế-Hùng vừa tới. Tất cả bao vây dinh Thái thú như thành đồng vách sắt.

Vương phi hỏi Quách A:

– Sư phụ đâu?

Quách A tường thuật mọi chuyện, rồi kết luận:

– Có lẽ sư phụ cùng Lê Đạo-Sinh đang ở trong dinh Thái-thú.

Hoàng Thiều-Hoa ra lệnh:

– Hùng Bảo đem đạo Lục-hải trấn cửa Tây, Bắc. Nghi-Sơn, đem đạo Cửu-chân trấn ở cửa Đông, Nam. Sư thúc Đinh Đại dồn đám tù binh, hàng binh vào giữa thành.

Trong thành, lửa đã dập tắt. Có tiếng quân reo hò vang dội, tiếng cộp rỗng, beo gầm, tiếng voi kêu, tiếng Thần-ưng ré, thì ra Trưng vương cỡi trên bánh voi trắng, cạnh ngài là Trưng Nhị đã vào thành. Lớp thứ nhất vào rồi, tiếp theo anh hùng các lộ. Lớp thứ nhì hơn năm trăm thốt voi. Lớp thứ ba đàn Thần-hổ, Thần-báo. Mỗi Thần-hổ, Thần-báo đều có dây cột cổ, do một Thần-hầu dẫn. Khí thế hùng tráng không thể tưởng tượng được.

Trưng Nhị nói với Thiều-Hoa:

– Sư tỷ dốc chiến giỏi quá. Hơn bọn Đặng Vũ, Mã Viện nhiều. Chỉ khoảnh khắc tiếp thu doanh trại, dồn tù binh về một chỗ mau thực.

Hoàng Thiều-Hoa cười:

– Không phải ta tài. Mà vì quân của Đặng, Mã là bọn ngu dốt, còn quân của ta toàn đệ tử, võ công, kiến thức cao. Ta chưa ra lệnh, họ đã biết rồi.

Thiều-Hoa đốc quân vây chặt dinh thái thú. Anh hùng Lĩnh Nam đều đã vào thành. Chỉ những người có nhiệm vụ chỉ huy quân, mới ở ngoài phòng bắt tù binh chạy ra mà thôi.

Sau cuộc chiến, người ngựa Đào vương phi, Thiều-Hoa nhuộm máu đỏ tươi.

Trưng vương chỉ Hoàng Thiều-Hoa than:

– Ta e vạn đại sau, khắp các nước, cũng không ai tin được rằng thời này, đất Lĩnh Nam có người con gái đẹp đến như thế kia, ngồi trên voi chỉ huy hơn mười vạn anh hùng, chiến tướng, đánh thành. Võ đạo Thiều-Hoa cao hơn ta. Người tuy làm hoàng hậu Lĩnh-Nam, mà vẫn xông pha trận mạc.

Hoàng Thiều-Hoa nói với Đào Thế-Hùng, Đinh Xuân-Hoa:

– Sư thúc, sư mẫu, xin cho quân lui ra. Không cần bao vây nữa. Bằng này anh hùng có mặt ở đây, thêm đội Tây-vu, dù Tô Định có cánh cũng không chạy khỏi.

Các đạo quân Đãng-châu, Văn-lạc, Lục-hải, Lô-sơn, Cửu-chân tập hợp làm năm khu. Tổng số trên vạn người, mà không một tiếng động. Các tướng đứng đầu như Hùng Bảo, Nghi-Sơn, Biện-Sơn, Đinh Bạch-Nương v.v. đều còn trẻ. Uy nghiêm, tư thái nhàn tản, giáp trụ, người ngựa đẫm máu.

Hoàng Thiều-Hoa ra lệnh:

– Quách A, Sa-Giang, Quý-Minh. Ba em dẫn Thần-ngao vào dinh Thái-thú lừa hết mọi người ra đây. Không nên làm chúng sợ hãi.

Ba người vâng lệnh tiến vào. Một lúc Sa-Giang lừa các quan lại phủ Thái-thú, cùng vợ con ra ngoài. Tiếp theo Đào Thế-Kiệt, Đào Kỳ, Phương-Dung, thầy trò Lê Đạo-Sinh. Tô Định bị trói tay. Mặt y cúi gầm xuống. Y trông thấy đầu con trai bị bêu trên cây gậy, buông tiếng khóc thảm thiết.

Quần hùng, quân sĩ, tráng đinh reo hò vang dội.

Giữa lúc đó thám mã báo:

– Có một đạo thiết kỵ vượt biên giới Giao-chỉ, Tượng-quận, phi như bay đang tiến về đây. Xin Trưng vương định liệu.

Các anh hùng ngơ ngác tự hỏi:

– Quân nào nữa? Không lẽ quân Hán?

Đào Kỳ lắc đầu:

– Quân Hán dù có cánh cũng không lọt qua đất Quế-lâm, Tượng-quận, Nam-hải dễ dàng như vậy. Chắc đạo quân của các vị vương vùng Bắc Lĩnh Nam đến tiếp viện Giao-chỉ mà thôi.

Chàng gọi Sún Lé:

– Sư đệ đem đội Thần-tượng, Thần-hổ đón đầu đạo quân ấy xem sao.

Vừa lúc đó thám mã báo:

– Đạo thiết kỵ đó kéo cờ Tượng-quận.

Sún Lé vọt lên ngựa đi liền. lát sau chàng trở lại trình với quần hùng:

– Tượng-quận vương Hàn Bạch, được tin Đặng vương gia tuấn quốc, vội sai Hồ-nha đại tướng quân Đào Hiên-Hiệu, quân sư Phùng Vĩnh-Hoa, và Trấn-Bắc đại tướng quân Chu-Bá đem một vạn kỵ binh tiếp ứng. Các tướng đang ở ngoài chờ lệnh.

Trưng vương hài lòng. Truyền mời ba người vào. Ba người kính cẩn hành lễ trước Trưng vương, Đào vương, ra mắt với các anh hùng. Phùng Vĩnh-Hoa trình với Trưng vương:

– Tượng-quận vương Hàn sư bá tiếp được thư nói Giao-chỉ vương Đặng sư huynh tuấn quốc. Người bưng mặt khóc thảm thiết. Truyền quân, dân Tượng-quận để tang ba ngày. Người lập dàn tế vọng về phương Nam. Thục đế Công-tôn Thuật sư bá được tin cũng lập dàn tế vọng. Công-tôn sư bá gửi thư nói với Tượng-quận vương rằng quân Thục Nam Ích-châu sẵn sàng tiếp cứu Tượng-quận. Vậy Tượng-quận vương nên gửi đội thiết kỵ tăng viện cho Giao-chỉ. Sư bá Hàn Bạch cử Chu sư bá, Đào sư huynh với em lên đường ngay.

Trưng vương mỉm cười:

– Đặng đại ca tuấn quốc, ai cũng buồn. Song tuấn quốc, để sống muôn đời. Đa tạ các anh hùng Thiên-sơn, Tượng-quận.

Phùng Vĩnh-Hoa gặp lại cha là Phùng Đại-Tín, sư phụ là Tiên-yên nữ hiệp mừng chi siết kể.

Đào-hiến-Hiệu gặp lại cha, sư thúc, các sư huynh, sư đệ đồng môn, cười nói vui vẻ. Duy có Chu Bá thì đau xót trong lòng: Vợ tuấn quốc. Con gái đang làm Quý-phi cho Quang-Vũ. Chu Quang, Hoàng Minh-Châu với nhạc phụ Lê Đạo-Sinh, trở thành tội nhân của đất nước.

Ông đến trước mặt Khất đại phu, quì gối hô lớn:

– Đệ tử xin ra mắt sư phụ. Kính chúc sư phụ sống lâu trăm tuổi.

Khất đại phu đỡ Chu Bá dậy:

– Ta làm sao mà sống đến trăm tuổi được? Muốn sống muôn thừa phải theo gương vợ của con, theo gương Thi-Sách, theo gương Cối-giang hầu Nguyễn Trát. Hà! Sư đệ ta... Ta biết làm sao đây?

Đào Hiên-Hiệu gặp lại Đinh Hồng-Thanh. Chàng quên mất rằng mình đang làm Đại tướng-quân, thống lĩnh binh mã cả một vùng rộng lớn. Chàng tiến lại nắm tay Hồng-Thanh.

Đinh Hồng-Thanh, Đào Hiên-Hiệu là sư huynh, sư muội. Khi chưa thành vợ chồng, họ đã kết thành đôi bạn "Thanh mai trúc nhũ". Đào Thế-Kiệt cho họ làm lễ cưới được ít tháng, thì Hiên-Hiệu phải lên đường tòng chinh Trung-nguyên. Suốt thời gian chinh chiến, sau những lúc xông pha trận mạc, chàng lại ngồi mơ màng đến bóng dáng người vợ xinh đẹp.

Trưng vương phán:

– Trưng Nhị, em viết thư sai Thần-ưng đi các nơi, báo cho mọi người biết, đã hạ xong Luy-lâu. Mời Đô Dương cùng các vị vương về họp, hầu đề cử hoàng đế Lĩnh-Nam.

Trời dần dần bình minh. Mặt trời thánh năm chiếu ánh sáng chói chang. Trưng vương truyền làm tiệc khao quân. Dân chúng các nơi nghe nói, dắt trâu, khiêng lợn, chở gà, hoa quả đến mừng. Suốt mấy ngày, quần hùng, tráng đinh, uống rượu, đánh trống, ca hát.

Trong bữa tiệc, Đào Thế-Hùng trình trọng nói:

– Tô-Định là tên tham quan. Y được phong chức Thái thú Giao-chỉ do áp lực của Mã thái-hậu với triều đình nhà Hán. Từ khi đến Giao-chỉ, y gây không biết bao nhiêu tội ác. Dù Hán, dù Việt đều hận y tới xương. Giết y đi cho trăm họ hả lòng.

Trưng vương đứng lên đài cao. Bà hướng vào đám tù người Hán, người Việt đồng dục tuyên cáo:

– Chúng ta vốn người hiệp nghĩa, khởi binh, cứu trăm họ khỏi ách khắc nghiệt của bọn tham quan. Chỉ bọn tham quan, bọn thương gia ác độc, bọn phú gia dựa thế quan lại mới bị tội. Còn nhất thiết được trở về làm ăn. Người Hán, người Việt đều như nhau. Ai phân biệt Hán, Việt sẽ bị xử tội. Tài sản người Hán được bảo trọng. Phàm các quan người Hán vô tội, muốn ở lại Lĩnh-Nam vẫn được trọng dụng. Ai muốn về Trung-nguyên, sẽ cho về với của cải, vợ con.

Ngừng lại một lát Trưng vương tiếp:

– Ta cử ra ba người, xét từng trường hợp một của tội nhân. Người thứ nhất là tiên sinh Đào Thế-Hùng. Người thứ nhì là tiên sinh Phùng Đại-Tín, người thứ ba là thống lĩnh bảy mươi hai động Tây-vu Hồ Đề. Ai muốn tố giác tội ác, hoặc làm chứng điều thiện của tội nhân, đều được đến trước ba vị khai. Ai khai gian, vu vạ cho người, bị bắt làm tội.

Ba hôm sau Đào Thế-Hùng trình bản luận tội các quan lại người Hán, người Việt lên Trưng vương và các anh hùng.

Trưng vương phán:

– Cứ như luận tội này: Lê thái sư thúc, cùng các đệ tử của người, đáng được ân xá. Chỉ có hai chục tên vừa quan, vừa thương gia ác độc, cần xử trảm để nêu rõ đại nghĩa thiên hạ. Phiền tiên sinh Đào Thế-Hùng và Đinh Hồng-Thanh làm giám trảm. Ngày mai giờ ngọ hành hình. Mời anh hùng, dân chúng cùng ra coi. Xin Đào vương gia đề cử đao phủ.

Đào vương đáp:

– Từ trước đến nay Lục trúc tiên sinh và các đệ tử của người theo Hán chống lại Lĩnh-Nam. Khi người bị trúng Huyền-âm độc chưởng, Đào gia chúng tôi nguyện hy sinh tính mạng cứu người. Thế nhưng sau đó người lại nhận chức tước của Mã thái hậu, trở về Lĩnh-Nam gây sóng gió: Cối-giang hầu Nguyễn Trát cùng bốn con, và hàng nghìn tráng đinh tuấn quốc. Nam-thành vương Trần tiên sinh, Giao-chỉ vương Đặng tiên sinh đều vì người mà chết. Nay người đầu hàng, được tha tội chết. Song chúng ta yêu cầu người làm một việc, chúng tỏ dứt khoát trở về: Phiền người với các vị hiền đồ đứng ra xử tử Tô Định và bọn tham quan.

Trưng vương nói với Lê Đạo-Sinh:

– Kính xin Thái sư thúc và các sư thúc ra tay để tỏ lòng trung với Lĩnh-Nam.

Sáng hôm sau... dân chúng các nơi lũ lượt kéo nhau về xem bọn tham quan bị chặt đầu. Số người tới dự lên đến mấy vạn. Giữa bãi đất rộng, một khán đài lớn được dựng lên. Anh hùng các đạo tề tựu đông đủ trên khán đài. Ngoài sân hai mươi một cái cọc, dùng để trói tội nhân. Đúng giờ Ngọ, tiếng loa xướng:

– Giải tội nhân ra pháp trường.

Dân chúng im phăng phắc.

Quách A, đại diện Hồ Đền, tức là một thứ Quan tòa ngày nay. Nàng đi trước, phía sau hai mươi một tội nhân bị trói tay, cổ cột bằng sợi dây thừng, do đười ươi áp tải. Dân chúng vỗ tay reo hò. Quách A hướng vào Đinh Hồng-Thanh hô lớn:

– Xin trao tội nhân cho giám trảm.

Đào Thế-Hùng truyền:

– Yêu cầu đao phủ trói tội nhân vào cọc thụ hình.

Thầy trò Lê Đạo-Sinh, Chu Quang, Hoàng Minh-Châu gồm tám người, lĩnh tội nhân, cột vào cọc. Dân chúng la hét:

– Chém nó đi! Giết nó đi!

Đinh Hồng-Thanh đáp:

– Chưa được đâu! Phải đợi Trưng vương, Đào vương đến đã.

Bỗng tiếng loa xướng:

– Đào vương, Trưng vương, giá lâm.

Dân chúng, anh hùng reo hò rung động trời đất.

Tiếng loa xướng:

– Giám trảm đọc bản cáo trạng.

Đào Thế-Hùng lên đài, lĩnh bản cáo trạng từ tay Trưng vương, đến trước cọc trói Tô Định. Ông với Đinh Hồng-Thanh quay mặt vào tội nhân.

Đào Thế-Hùng nói:

– Xin Lục trúc tiên sinh và các cao đồ đến vị trí hành quyết.

Lê Đạo-Sinh mặt tím, không nói một câu nào. Y chia các đệ tử, mỗi người đứng trước ba tội nhân. Còn y thì đứng trước Tô Định. Đối diện với Đào Thế-Hùng, mắt gườm gườm nhìn ông. Trong lòng y nổi lên biết bao nhiêu chua chát, phẫn hận:

– Bình thường thì thằng Đặng Thi-Sách, con Trưng Trắc, thằng Đào Thế-Hùng này chỉ là một con tép, con tôm. Ta muốn dí chết dưới chân lúc nào chẳng được. Giờ đây ta thất thế. Chúng làm nhục, bắt ta làm đao phủ xử tội nhân.

Đinh Hồng-Thanh tiếp án lệnh đọc lên. Đọc xong nàng vẫy tay. Binh sĩ đánh chiêng, trống. Cứ một tiếng chiêng, tiếp theo một tiếng trống:

– Tung, beng, tung, beng.

Hết ba hồi. Kiểm vung lên, bọn Lê Đạo-Sinh tám người đồng ra tay. Tám cái đầu rơi xuống. Dân chúng hoan hô vang dậy.

– Tung, beng, tung, beng.

Hết ba hồi thứ nhì, tám cái đầu nữa rơi xuống.

– Tung, beng, tung, beng.

Hết ba hồi nữa, bốn tội nhân còn lại, đầu rơi xuống.

Bây giờ tới Tô Định.

Ba hồi trống, chiêng dứt. Lê Đạo-Sinh vung kiếm lên, lưỡi kiếm hướng cổ Tô Định. Thành linh lưỡi kiếm đổi chiều, lia ngang một cái, dứt hết dây trói. Tô Định tung người dậy chạy. Đinh Hồng-Thanh phóng chưởng ngăn y lại. Tô Định phất tay một cái, đẩy chưởng của Đinh Hồng-Thanh sang một bên. Đào Thế-Hùng nhảy vèo đến, phóng chưởng đánh Tô, thì Lê Đạo-Sinh, Phong-châu song quái, Đức-Hiệp cùng hướng kiếm tấn công hai người.

Một mình Đào Thế-Hùng, cũng không thể đấu ngang tay với Lê Đạo-Sinh. Huống hồ nay ông với Hồng-Thanh phải đỡ kiếm của Lê với Song quái, Đức-Hiệp, làm sao chịu nổi? Phụ, phụ, hai thầy trò đồng bị trúng một lúc bốn mũi kiếm ngã xuống đất.

Diễn biến xảy ra đột ngột. Từ khán đài đến pháp trường quá xa. Anh hùng hiện diện đều la hoảng, rời khán đài đuổi bắt. Bọn Lê Đạo-Sinh chạy về phía có dân chúng.

Thành linh năm mũi kiếm từ đám dân chúng lóe lên. Đám thầy trò Lê Đạo-Sinh thấy kiếm phong rít lên vo vo, chiêu số hiểm độc, chúng cùng bật người trở lại. Nhưng năm mũi kiếm theo sát bọn Lê như bóng với hình. Phút chốc dồn sáu thầy trò Lê Đạo-Sinh với Tô Định vào giữa pháp trường.

Bấy giờ mọi người mới nhìn ra: Hoàng Đức, Hoàng Minh-Châu, Chu Quang chống kiếm đứng tần ngần giữa pháp trường, không chạy theo.

Trần Năng chặn Tô Định lại. Hai người thi diễn cuộc đấu. Hoàng Minh-Châu ôm Đinh Hồng-Thanh, Hoàng Đức ôm Đào Thế-Hùng dậy.

Còn năm người vung kiếm đẩy lui thầy trò Lê Đạo-Sinh từng bước, từng bước vào pháp trường chính thị Ngũ-phương thần kiếm.

Khất đại-phu, Trần Năng lo cứu chữa Đào Thế-Hùng với Đinh Hồng-Thanh. Quần hùng bao vây bọn Lê Đạo-Sinh như thành đồng vách sắt. Bàn chung, công lực Ngũ-phương thần kiếm với đám Hoàng Đức ngang nhau. Nếu đấu chưởng, muôn ngàn lần Ngũ-phương thần kiếm không phải là đối thủ của chúng. Song đấu kiếm thì Ngũ-phương nổi tiếng thần. Nên họ làm chủ ngay từ lúc nhập cuộc. Đấu được trên trăm hiệp, các đệ tử Lê Đạo-Sinh bị bắt hết. Còn mình Lê đấu với Hoàng Kiếm ngang tay nhau.

Phương-Dung nghĩ đến thù cha nàng nói lớn:

– Đại ca Hoàng Kiếm. Đại ca nhường tên Lê Đạo-Sinh cho tiểu muội trả cái thù y cắt chân sư tổ, và giết bố của tiểu muội được không?

Hoàng Kiếm nhảy lui lại nói:

– Đào vương phi! Xin nhường vương phi.

Bỗng có tiếng quát:

– Con bé Phương-Dung. Để tên Lê Đạo-Sinh đó cho ta.

Một người chống nạng, từ đám dân chúng, nhấp nhô mấy cái đã đến trước mặt Lê Đạo-Sinh. Quần hùng kêu lên:

– Nguyễn Phan tiên sinh!

Nguyễn Phan tay trái chống nạng. Tay phải rút kiếm. Ánh kiếm lóe lên. Lê Đạo-Sinh bị cắt mất râu.

Lê kinh hoảng vung kiếm đâm Nguyễn Phan, y định để cả hai cùng chết. Song Nguyễn Phan hất tay một cái, người ông nháy lên cao. Lê Đạo-Sinh vọt lên chém vào chân ông. Ông dùng nạng gạt. Từ trên cao xuống đất, hai người đấu với nhau hơn chục chiêu. Nguyễn Phan thì như có như không, còn Lê Đạo-Sinh kiếm chiêu hùng hậu rít lên vo vo.

Bàn chung, nếu Nguyễn Phan đấu chưởng với Lê Đạo-Sinh, giỏi lắm ông chịu được trăm chiêu là cùng. Còn nếu Nguyễn Phan không bị tàn tật, trong khoảng trăm chiêu, ông đã kết thúc tính mệnh Lê.

Hai người đấu với nhau trên hai trăm chiêu, Nguyễn Phan bắt đầu cảm thấy mệt nhọc. Ông lui dần.

HỒI THỨ TÁM MƯƠI BA
Đô kỳ đóng cõi Mê-Linh,
Lĩnh-Nam riêng một triều đình nước ta
(Đại-Nam quốc sử diễn ca)

Phương-Dung đứng ngoài, nàng muốn giúp tổ sư, nhưng không biết làm sao. Bằng như nàng rút kiếm trợ giúp ông, là điều không bao giờ ông chịu.

Cách đây hơn hai mươi năm, Nguyễn Phan nổi tiếng là Lĩnh-nam thần kiếm. Ông đeo kiếm hành hiệp khắp Trung-nguyên, Lĩnh-Nam, bọn tham quan, ác bá, nghe danh ông đều kinh hồn táng đờm. Ông cùng với Khất đại phu Trần Đại-Sinh sang Trung-nguyên kết thân với Thiên-sơn lão tiên. Ba người nổi danh Tiên ông.

Chẳng may, ông bị bọn phản đồ Lê Nghĩa-Nam, Hoàng Đức-Tiết, Mai Huyền-Sương phản bội, đánh thuốc mê bắt ông nộp cho Lê Đạo-Sinh.

Lê Đạo-Sinh mưu đồ làm bá chủ võ lâm Lĩnh-Nam, dần dần tiến tới cầu Hán-đế phong cho chức Thái-thú. Vì vậy y giam Nguyễn Phan, bắt ông cung xưng bí quyết kiếm thuật trấn môn. Lê đem bí quyết đó ra truyền cho đệ tử phái Long-biên, giúp chúng đoạt quyền chưởng môn. Như vậy phái Long-biên nằm trong tay y.

Không ngờ Nguyễn Phan cương quyết không cung khai. Vì hơn ai hết ông hiểu: Cung khai cho Lê, Lê sẽ giết ông. Ông thà chịu nhục, chịu tù, đợi một cơ duyên đến, truyền bí quyết kiếm thuật cho hậu thế, rồi ông tự tử chết.

Ngày nọ Đào Kỳ đột nhập nhà tù Thái-hà trang. Ông nhờ Đào Kỳ học kiếm pháp Long-biên, ra dạy cho người có tâm huyết. Đào Kỳ học, đem dạy lại cho Phương-Dung, cứu ông khỏi nhà tù. Rời nhà tù, ông bí mật dạy Phật-Nguyệt.

Trong đại hội hồ Tây, ông đem bí quyết kiếm thuật trấn môn giảng cho bọn phản đồ. Ông cố ý giảng sai. Bọn phản đồ đứt mạch máu đầu, thành người tàn tật.

Còn Đào Kỳ thì lộ mặt nạ giả nhân giả nghĩa của Lê Đạo-Sinh, định giết y. Nhưng Khất đại phu, là sư huynh Lê, lên đài đánh bại y mà không nỡ giết. Nguyễn Phan nảy ra ý: Phải chính ông giết Lê cho hả mối căm hờn. Cho nên thời gian qua, ông luyện được bản lãnh, chống nạng, xử dụng kiếm. Hôm nay, nhân lúc Lê định trốn chạy, ông bảo Phương-Dung lùi ra, để chính tay ông giết y.

Bỗng kiếm hai người chạm nhau. Cả hai kiếm đều vắng lên không. Lê Đạo-Sinh phóng một chưởng định kết liễu tính mệnh ông. Ông vung chưởng đỡ. Bịch một tiếng. Hai chưởng dính tẹt vào nhau. Hai người thi triển cuộc đấu nội lực.

Khoảng nhai dập miếng trà, mặt Lê dần dần tái mét. Còn mặt Nguyễn Phan đỏ như gấc. Trên đầu hai người đều có khói bốc lên. Chứng tỏ nội lực phát huy đến cùng độ.

Nội công Lê thuộc phái Tản-viên, thuộc Dương cương. Nội công Nguyễn Phan thuộc phái Long-biên thuộc Âm nhu. Xưa Vạn-tín hầu Lý Thân, chế ra nội công âm nhu khắc chế với nội công dương cương của Phò mã Sơn-Tinh. Ông dùng nội công này đánh bại Sơn-Tinh bên bờ sông Hắc-long-giang.

Hôm nay hai đồ tôn thi triển cuộc đấu trước anh hùng thiên hạ. Lê liếc mắt nhìn bên cạnh: Trần Năng đã đánh ngã Tô Định, bằng một Lĩnh-nam chỉ. Các đệ tử y đều bị bắt trói. Duy Hoàng Đức, Hoàng Minh-Châu, Chu Quang được thư thả.

Trong lòng y nổi lên niềm chua xót:

– Khi xưa, lúc ta được đời tôn làm Lục trúc tiên sinh. Chúng nhân thiên hạ, không ai mà không tôn phục. Ta vì cứu Đào Kỳ, bị y khám phá ra việc ta giam Nguyễn Phan, Đặng Thi-Kế, Nguyễn Thành-Công. Ta mất uy tín từ đó. Ta vâng lệnh Nghiêm Sơn tổ chức đại hội hồ Tây, mưu cầu chức thái thú. Tại đại hội hồ Tây ta bị sư huynh đánh bại. Mưu đồ của ta hóa ra hư vô. Ta sang Thục, định phế trưởng lập thứ, cũng thất bại. Ta được triều kiến Quang-Vũ. Quang-Vũ phong ta làm Thứ sử Giao-châu. Coi toàn Lĩnh-Nam, quyền hành hơn Nghiêm Sơn. Điều đến năm mơ ta cũng không nghĩ tới. Bây giờ, ta thất bại. Đệ tử bị bắt hết. Không biết ta có sống được không?

Trưng vương nói với Khất đại phu:

– Thái sư thúc! Xin Thái sư thúc can hai vị ra. Bằng không, thì ngọc vỡ, ngói tan, cả hai cùng thiệt mạng. Chẳng tiếc lắm ư?

Khất đại phu nghĩ, một mình ông không đủ sức đẩy hai người ra. Muốn đẩy hai người ra, phải hợp nội công của ông với Đào Kỳ. Gần Đào Kỳ lâu ông biết chàng ghét cay ghét đắng bọn phản dân hại nước. Bây giờ bảo chàng cùng ông ra tay, chàng sẽ đập chết Lê Đạo-Sinh ngay.

Nghĩ vậy ông tiến ra nói:

– Ông bạn già Nguyễn Phan ơi! Xin ông tha cho sư đệ ta. Y có tội với Lĩnh-Nam, thiếu gì người muốn giết y? Việc gì ông phải phí sức lực với y. Dạy dỗ y làm gì cho hao nguyên khí?

Ông nói lớn:

– Lê hiền đệ! Dù người thắng Nguyễn Phan cũng bị anh hùng ở đây bằm vằm người ra thành chả. Người thu công đi thôi. Nào, hai người đồng thu công lại đi nào. Một... hai... ba.

Nhưng hai người phát huy hết công lực, đầu óc như mê đi, không còn biết gì nữa. Quần hùng đứng ngoài đều lắc đầu, không biết làm cách nào.

Đào vương vẫy tay gọi vương phi, Đinh Đại, Đào Kỳ, Phương-Dung, Thiều-Hoa, Nghi-Sơn, Biện-Sơn vây quanh hai người. Nhược bằng Nguyễn Phan giết Lê Đạo-Sinh thì thôi. Bằng y thắng Nguyễn Phan, Đào gia sẽ bắt y, trả thù cho Đào Thế-Hùng, Đinh Hồng-Thanh, Nguyễn Trát và Nguyễn Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín.

Tiên-yên nữ hiệp bảo Trần Năng:

– Sư muội! Chúng ta phải ra tay mới được. Nào! Chúng ta dùng Thiên-công hóa giải kình lực của hai người. Nào: Một... hai... ba.

Hai người cùng chấp tay như lễ Phật, đẩy vào giữa chưởng hai người.

Hai người rung động toàn người, rồi đứng im. Chưởng của Tiên-yên, Trần Năng dính chặt vào chưởng của hai người.

Anh hùng Lĩnh-Nam đứng ngoài đều là cao thủ bậc nhất, mà không ai hiểu tại sao. Một lát, họ thấy Trần Năng mặt hồng lên, tươi như uống ly rượu, phiêu phiêu hốt hốt. Còn Tiên-yên nữ hiệp thì mặt trắng bệch, tư thái nhàn nhã. Cứ như vậy, bốn người dính vào nhau.

Nguyên nội lực Trần Năng gốc từ phái Tản-viên, thuộc dương cương. Sau được Tăng-Giả Nan-Đà truyền Thiên công thuộc âm dương hợp nhất. Tay nàng chạm vào tay Lê Đạo-Sinh, giữa lúc nội lực y phát đến cho cùng độ, truyền sang cơ thể nàng. Nàng không phản công. Cứ để nội lực đó truyền vào người nàng, cuộn cuộn như nước chảy. Còn tay Tiên-yên nữ hiệp chạm vào tay Nguyễn Phan. Nội lực của ông thuộc âm nhu. Nội lực của Tiên-yên nữ hiệp thuộc phái Sài-Sơn. Cương nhu hợp nhất. Nội lực âm nhu của Nguyễn Phan truyền vào người bà.

Khoảng ăn một bữa cơm, cơ thể Trần Năng, Tiên-yên, đã thu hầu hết nội lực Nguyễn Phan và Lê Đạo-Sinh.

Trần Năng ra hiệu cho Tiên-yên cùng đẩy mạnh. Bốn người bật tung ra bốn phía. Nguyễn Phan chỉ mặt Lê Đạo-Sinh:

- Ta không giết được mi, dù chết cũng khó nhắm mắt.

Ông nháy vào phóng chưởng đánh Lê. Lê vung chưởng đỡ. Hai chưởng lại dính vào nhau.

Hoàng-Kiểm đứng ngoài, thấy vậy nói:

- Quần hùng nghe đây ! Chúng tôi là Ngũ-phương kiếm, không thân Lê, chẳng biết Nguyễn. Hôm nay thấy hai người đấu nội lực đến trình độ cả hai đều mất. Chúng tôi là người cầm công đạo. Chúng tôi giết Lê, để báo thù cho anh hùng Lĩnh-Nam.

Ông rút kiếm vung lên đâm vào cổ Lê-đạo-Sinh. Kiếm của ông thần tốc vô song. Anh hùng hiện diện mỉm cười:

-Hết đời tên ác bá.

Chu Bá nghĩ tình nhạc phụ, lại nhớ lời trời trăn của vợ lúc lâm chung, bất cứ giá nào cũng không để Lê-đạo-Sinh bị giết. Ông rút kiếm đâm vào sau lưng Hoàng Kiếm. Nếu Hoàng Kiếm tiếp tục giết Lê Đạo-Sinh, thì tính mệnh bị nguy. Hoàng Kiếm kinh hoàng, thu kiếm về, nháy lui lại đỡ kiếm của Chu Bá.

Bỗng một luồng kinh phong nhu hòa làm mọi người muốn nghệt thở, hai vật nhỏ bay đến, chạm vào kiếm Chu Bá, Hoàng Kiếm, kêu đến bộp một tiếng. Hai thanh kiếm bay vọt lên trời. Mọi người nhìn lại thì ra ba quả sim màu tím. Sim là loại trái cây nhỏ bằng đầu ngón tay út. Mềm mại. Không hiểu ai mà có công lực mạnh đến độ đánh bay được kiếm hai đệ nhất cao thủ đương thời? Ngay chính Đào Kỳ, Khất đại phu cũng không thể làm được.

Có tiếng nói từ xa vọng lại:

- A Di Đà Phật! Đại hiệp Hoàng-Kiểm. Xin đại hiệp mở lòng từ bi, tha cho Lê lão sư một phen.

Bây giờ mọi người mới biết đó là Tăng-Giả Nan-Đà. Ngài từ đám dân chúng bước ra, lưng khoác tấm áo Cà-sa màu vàng, miệng mỉm cười.

Tiên-yên nữ hiệp, Trần Năng, chạy đến chấp tay:

- A Di Đà Phật, đệ tử kính bái sư phụ! Sư phụ giá lâm thực đại phúc cho đất Lĩnh-Nam.

Hùng Xuân-Nương chấp tay:

- A Di Đà Phật! Đệ tử kính cảm tham kiến sư phụ.

Tiên-yên nữ hiệp, Trần Năng nhìn Xuân-Nương nghĩ:

- Thì ra ngài đã qui y Tam-bảo cho Xuân-Nương. Thế mà mình không hay.

Tăng-Giả Nan-Đà đến trước Nguyễn Phan, Lê Đạo-Sinh, ngài chấp tay xía vào giữa chưởng hai người. Hai người rung động thực mạnh rồi lui lại.

Tăng-Giả Nan-Đà nói:

- A Di Đà Phật! Này Nguyễn tiên sinh! Xin tiên sinh hãy quên thù hằn với Lê tiên sinh được chăng?

Nguyễn Phan nói:

- Quên ư? Y đã cắt gân chân tôi. Giam tôi gần mười năm mà bảo tôi quên ư?

Tăng-Giả Nan-Đà hỏi:

- Từ trước đến giờ, tiên sinh đã giết bao nhiêu người rồi? Tiên sinh có nhớ không? Họ đâu có thù gì với tiên sinh? Khi xưa nữ hiệp Trần Thiếu-Lan khởi binh. Thái thú Nhâm Diên đem quân đến đánh. Tiên sinh cứu Thiếu-Lan, một kiếm giết có hàng vạn người. Nếu thân nhân họ cũng tìm đến tiên sinh trả thù, tiên sinh nghĩ sao? Này tiên sinh ơi! Đó chẳng qua nghiệp chướng. Bần tăng dám khuyên tiên sinh hãy quên đi những gì là thù hằn. Cùng bần tăng ngao du tứ phương, chẳng thú vị lắm ư?

Tăng-Giả Nan-Đà cầm tay Nguyễn Phan:

- Quên hết đi Nguyễn tiên sinh. Nhớ thù hận nào có ích gì.

Một luồng nội lực êm dịu truyền vào người Nguyễn Phan, bao nhiêu mệt mỏi biến mất. Ông trầm tư suy nghĩ.

Nguyễn Phan suy nghĩ một lúc, rồi tiến tới quì gối trước Tăng-Giả Nan-Đà:

-Sư phụ! Đệ tử quên hết rồi! Nhờ sư phụ giác ngộ, lòng đệ tử trong sáng, mở rộng hơn bao giờ hết. Đệ tử nguyện qui y theo Phật.

Tăng-Giả Nan-Đà vuốt tay trên đầu, trên cằm Nguyễn-Phan, râu tóc của ông rụng xuống hết. Ngài nói:

- Từ nay Nguyễn-Phan chết rồi! Ta đặt cho người pháp danh là Trí-Không.

Ngài quay lại nói với Lê-đạo-Sinh:

- Lê tiên sinh mệt lắm rồi. Để bần tăng giúp tiên sinh nghỉ một chút.

Ngài tiến đến, để bàn tay lên đầu Lê. Lê-đạo-Sinh cúi đầu tránh né, gạt tay ngài. Không ngờ cái tránh né, cái gạt tay của đệ nhất cao nhân Lĩnh-Nam, mà không tránh nổi bàn tay Tăng-Giả Nan-Đà. Ngài để tay lên đầu Lê nói:

- Ngủ đi! Lê tiên sinh hãy ngủ đi.

Lạ thay Lê-đạo-Sinh nhắm mắt, dựa lưng vào cột cờ ngủ. Lê ngủ rất say.

Lúc ngủ, Lê thấy mình cùng đệ tử, giết hết anh hùng Lĩnh-Nam. Lê được phong tước Lĩnh-Nam vương. Các đệ tử đều phong thái thú. Vinh hoa tột đỉnh. Lê xua quân chiếm ba quận Giao-Chỉ, Cửu-Chân, Nhật-Nam. Uy quyền hiển hách.

Rồi dân chúng nổi dậy khắp nơi. Lê cùng các đệ tử đánh dẹp. Giết hết lớp này lớp khác tới. Cuối cùng ba thầy trò, xuống một chiến thuyền chạy ra biển, sang Trung-Nguyên yết kiến Quang-Vũ xin quân về báo thù. Quang-Vũ kể tội thầy trò Lê làm mất Lĩnh-Nam. Truyền đem ra chém. Giữa lúc đao phủ sắp hạ thủ, thì Khất đại phu xuất hiện.

Lê gọi lớn:

– Sư huynh cứu đệ với.

Khất đại phu lắc đầu bỏ đi. Lê chợt nhớ đến Tăng-Giả Nan-Đà.

Lê lên tiếng gọi:

– Sư phụ! Sư phụ cứu đệ tử với.

Có tiếng đáp ngay bên tai.

Lê bừng mắt ra, thì không thấy pháp trường đâu. Mà ở trong thành Luy-Lâu.

Tăng-Giả Nan-Đà nói:

– Lê tiên sinh! Khổ hải vô bờ, hồi đầu thị nạn. Công danh, phú quý, chẳng qua là một giấc mơ. Tiên sinh ơi! Tiên sinh mưu đồ công danh, gây ra cảnh núi xương sông máu. Nay con cháu đều chết hết. Trang ấp, của cải không còn. Tiên sinh muốn gì nữa đây?

Lê-đạo-Sinh suy nghĩ rất nhanh:

– Dù Nguyễn-Phan không giết ta, thì đệ tử Đào gia cũng không tha cho ta. Ừ thì Tăng-Giả Nan-Đà khuyên răn, ta hãy tạm ẩn lánh: Hãy giả vờ sám hối, xin qui y. Tăng-Giả Nan-Đà thu ta làm đệ tử, thì ai dám giết ta nữa!

Nghĩ vậy y quì gối xuống trước mặt ngài:

– Đệ tử sám hối, xin sư phụ cho được qui y Tam bảo.

Tăng-Giả Nan-Đà vuốt tay lên đầu Lê-đạo-Sinh, râu tóc của y rụng xuống hết. Ngài nói:

-Phúc thay! Ta đặt cho người pháp danh là Trí-Vô.

Phương-Dung rút kiếm bước ra nói:

– Đại sư! Đại sư qui y cho y là việc của đại sư. Còn y giết cha, giết mẹ, anh em của tôi, y phải trả.

Tăng-Giả Nan-Đà mỉm cười:

– Đào vương phi! Bần tăng đã từng nói với vương phi, những gì xảy ra hôm nay, chẳng qua do bao nhiêu nghiệp kiếp trước tích lũy. Nay, vương phi thử nghĩ lại xem, khi vương phi làm quân sư, cầm quân đánh Thục, trận đánh Võ-Đô, Cẩm-Dương. Người chết hàng vạn, vậy ai sẽ tìm vương phi để trả thù? Biết bao nhiêu đại tướng Hán, chết dưới lưỡi kiếm vương phi. vương phi trả lời sao đây? Trận đánh Trường-An, quân Hán chết trên ba chục vạn, quân Thục chết không dưới mười lăm vạn. Ai sẽ tìm vương phi để trả thù? Bởi vậy bần tăng mới nói: Chẳng qua là cái "nghiệp" từ tiền kiếp mà ra.

Lê-đạo-Sinh nghĩ được một kế:

– Bọn chúng ở đây đông quá. Tăng-Giả Nan-Đà khó cứu ta. Chi bằng ta dùng khổ nhục kế, mới mong thoát nạn.

Y bước ra nói:

– Các vị anh hùng! Một đời Trí-Vô này, vì mưu cầu danh lợi hư vô, mà hại biết bao nhiêu người! Vậy ai thấy cần trả thù, cứ lại giết! Ta không hề oán hận. Có như vậy mới giải được hết nghiệp của ta.

Trần-khổng-Chúng nói:

– Ta giết người để trả thù cho sư huynh ta.

Ông cầm kiếm nhắm cổ Lê-đạo-Sinh đâm tới. Lê nhắm mắt mím cười. Lưỡi kiếm sắp tới cổ Lê thì ông ngưng lại nói:

– Ta là anh hùng! Ta không giết kẻ đã hối lỗi.

Đào-hiển-Hiệu đến trước Lê-đạo-Sinh mắng:

– Đồ hèn hạ! Đồ khốn kiếp! Mi mưu cầu danh lợi, xảo trá, giết cha ta, giết hiền thê của ta. Ta phải giết người.

Đào-thế-Hùng gượng nói:

– Hiển-Hiệu! Không được giết người hối lỗi.

Tăng-Giả Nan-Đà nắm tay Lê-đạo-Sinh, Nguyễn-Phan, thấp thoáng một cái, ba người biến vào đám dân chúng mất dạng.

Quần hùng xúm vào xem thương thế Đào-thế-Hùng, Đinh-hồng-Thanh: Vết thương đâm trúng ngực, sườn bụng. Khất đại phu, Trần-Năng lắc đầu thở dài.

Một lát Đào-thế-Hùng mở mắt tỉnh dậy. Ông liếc mắt nhìn các anh hùng cười lên:

– Các vị đừng lo cho tôi! Cũng đừng vì tôi chết mà buồn. Hãy theo gương Trưng vương: Đặng vương gia tuấn quốc. Trưng vương can đảm cầm quân đánh giặc.

Ông nhìn Đào-thế-Kiệt, Đinh-Đại, Đinh-xuân-Hoa, và đám đệ tử Đào gia:

– Anh chị, Đinh sư đệ! Các con, các cháu. Từ khi ta sáu tuổi, phụ thân mỗi đêm thường khóc thầm, giảng cho ta biết cái nhục của người dân mất nước. Người luôn dặn ta: Hết lòng phục hồi Lĩnh-Nam. Năm ba mươi tuổi, anh Cả sai ta đem vợ con ra Bắc, liên lạc với hào kiệt, phục quốc. Từ đấy đêm ta quên ngủ, ngày ta quên ăn để có hôm nay. Ta vẫn nói: Chỉ cần nhìn ngày đất nước trở về trong tay người Việt, đời ta coi như đủ. Chết sống không nghĩa lý gì. Huống hồ, ta được nhìn Lĩnh-Nam phục hồi đã sáu ngày. Ôi, sướng ơi là sướng. Ta sinh ra để phục quốc. Quốc đã phục rồi! Ta còn mong gì nữa?

Ông mím cười rồi tắt thở.

Đâu đó tiếng sáo thê lương, rít trên không gian, theo mây trời lơ lửng, như khóc, như than, như uất nghẹn. Người cứng rắn nhất như Hồ-Đề mà cũng phải rơi nước mắt. Anh hùng nhìn lại: Thì là tiếng sáo của Sa-Giang. Nàng cùng cha nổi danh tiêu thần. Tiếng sáo của nàng rúc lên từng hồi, khi cao đến mây, khi nhỏ như sợi tơ trời.

Cạnh đó, Đinh-hồng-Thanh nắm gọn trong tay Đào-hiển-Hiệu. Mắt nàng nhắm nghiền. Khuôn mặt vẫn thanh tú, nhu nhã. Nàng thở nhẹ nhàng, ngực nhô lên thụp xuống. Trong cơn mê mê tỉnh tỉnh, nàng luôn miệng gọi tên Hiển-Hiệu.

Khất đại phu nói:

– Cháu Hiễn-Hiệu. Hãy bỏ vợ xuống. Ta dùng Lĩnh-Nam chỉ làm cho vợ cháu tỉnh dậy, từ biệt cháu, rồi ra đi. Còn hơn mê mê tỉnh tỉnh như vậy.

Ông chìa ngón tay chỉ điểm đến “véo” một cái vào huyết Bách-hội, Đinh-hồng-Thanh rung động toàn người, rồi từ từ mở mắt ra. Đôi môi hồng như trái đào, nàng hỏi:

– Hiễn-Hiệu! Bỏ ra sao rồi? Anh ở đâu?

Hiễn-Hiệu nắm chặt tay, như muốn giữ nàng lại:

– Anh đây! Bố chết rồi!

Hồng-Thanh mỉm cười:

– Anh nói sai! Bố là đại anh hùng, đại hào kiệt! Bố không bao giờ chết cả! Lĩnh-Nam còn, người Việt còn, thì bố vẫn còn. Bố chết như thế này chẳng hơn chết già ư? Anh... em dặn anh nhé... em sắp chết rồi. Nếu sau này sáu vị vương hợp lại, để cử hoàng đế Lĩnh-Nam, anh nhớ... thay em, cử Trưng vương. Đừng cử bác cả. Bác già rồi! Để cho bác thành thoi.

Nàng nhắm mắt thiu thiu, rồi mở mắt ra, thấy Trưng vương, Đào vương bên cạnh. Nàng nói:

– Bác Cả ơi! Công phu bác dạy bố, dạy các anh, các chị, dạy chúng cháu, chỉ mục đích duy nhất phục hồi Lĩnh-Nam. Lĩnh-Nam phục hồi rồi, bác vui lắm. Bố chết, mà sống muôn ngàn năm sau. Cháu cũng sắp chết rồi. Cháu sẽ cùng bố gặp vua Hùng, vua An-Dương.

Nàng nắm tay Hiễn-Hiệu:

– Em chết đi chẳng có gì đáng tiếc. Duy có điều em chưa cho anh đứa con. Thôi em đi đây...

Nàng ghé đầu sang một bên, từ từ nhắm mắt lại.

Quần hùng đứng chết lặng giữa hai cái chết của đệ tử Đào gia. Đâu đó tiếng tù và rúc lên từng hồi, thảm não như con mất cha, như vợ mất chồng. Khiến quần hùng không ai cầm được nước mắt.

Hơn nghìn Thần-ưng bay lượn thành vòng tròn trên trời. Cùng cất tiếng kêu bi ai, khắc khoải, rồi kiếm cây, đậu chi chít trên cành. Cúi đầu xuống, ủ rũ. Tiếng tiêu của Sa-Giang vẫn nức nở, nỉ non. Nàng dùng nội lực chuyển vào tiếng tiêu, vọng đi rất xa. Anh hùng các đạo, đều cắn răng, cúi đầu, nhỏ lệ.

Đào-hiễn-Hiệu là một đại tướng tài kiêm văn võ thời Lĩnh-Nam. Tài liệu trong các cuốn phổ đều mô tả ông vốn đa tình ngang với Trần-tự-Sơn, Đô-Dương. Ông được phong tước công, tuổi còn trẻ, thế mà suốt cuộc đời, ông không chú ý đến bất cứ người con gái nào. Ông chôn vợ ở gần nơi trấn nhậm ngoài thành Long-Biên. Mỗi buổi sáng, ông ra bên mộ nàng, tự tay tía cây kiếng. Buổi chiều đích thân ông tưới hoa, rồi ngồi nói chuyện với nàng như nàng ngồi cạnh.

Đào vương cho khâm liệm em với cháu.

Trưng vương hỏi:

– Ý Đào vương định an táng hai vị anh hùng ở đây hay đưa về Cửu-Chân?

Đào vương phi nói:

- Khấp đất nước Lĩnh-Nam, đầu chả của mình? Chôn đầu cũng được. Chúng tôi vốn con cháu thần dân Âu-Lạc, xin được đưa về Cổ-Loa an táng.

Trưng vương truyền các anh hùng tể trước linh sàng Đào-thế-Hùng, Đinh-hồng-Thanh. Ban sắc phong Đào-thế-Hùng làm:

Vũ liệt, hùng huân, Đặng-Châu đại vương.

Ban sắc phong Đinh-hồng-Thanh:

Chí nhu, uyển mị, Hồng-Đức công chúa.

Truyền trăm thớt voi, trăm Thần-ưng và ba trăm đệ tử, tráng đinh đi theo Đào-hiến-Hiệu, hộ tống linh cữu về an táng tại Cổ-Loa.

Tiền đưa linh cữu Đào-thế-Hùng, Đinh-hồng-Thanh đi rồi. Hồ-Đề đứng lên nói với quần hùng:

- Lê-đạo-Sinh đã được Tăng-Giả Nan-Đà cứu. Tuy Lê xám hối, xin chịu tội đã đành. Nay Hoàng-Đức, Hoàng-minh-Châu, Chu-Quang, hối lỗi, chống Lê-đạo-Sinh. Chúng ta tha tội cho ba người. Còn lại Lê-Đức-Hiệp, Ngô-tiến-Hy, Hàn-thái-Tuế, Vũ-Hỷ, Vũ-phương-Anh, chúng giết hại không biết bao nhiêu người. Cần phải xử tử chúng, cho anh hùng hả dạ.

Phương-Dung cũng tiếp:

- Phong-Châu song quái giết cha, mẹ, bốn anh của tôi. Xin cho tôi được đưa hai tên này về Cối-Giang xẻo từng miếng thịt, tế mộ các người.

Trưng vương thở dài:

- Đối với môn qui của phái Tản-Viên. Tôi không có quyền giết người đồng môn. Nhưng nay các đệ tử của thái sư thúc Lê-đạo-Sinh tội quá nặng. Tôi không dám xin tha tội. Vậy xin giao cho ba vị xét xử. Trước kia ba vị gồm tiền bối Đào-thế-Hùng, Phùng-đại-Tín tiên sinh với Hồ-Đề. Nay Đào vương gia tuấn quốc. Tôi xin cử Đinh hầu thay thế. Xin ba vị thu thập tội ác của năm người. Đợi cử hoàng đế Lĩnh-Nam, hãy đem xử tội.

Hơn mười ngày sau, có tin Đô-Dương cùng các đạo anh hùng tề tựu đầy đủ.

Đây là cuộc họp, suy cử hoàng đế Lĩnh-Nam theo thủ tục trước kia các anh hùng Tây-Vu đã cử Thục-Phán lên thống lĩnh hào kiệt đánh vua Hùng, lập ra nước Âu-Lạc. Trưng vương làm Giao-Chỉ vương, đứng ra tổ chức đại hội.

Ngài truyền đắp cái đài thực cao, lát gỗ. Trên đài, bày bài vị thờ các vua Hùng, vua An-Dương. Cạnh còn có bài vị thờ Phù-Đổng Thiên-vương, Sơn-Tinh, Vạn-tín hầu Lý-Thân, Phương-chính hầu Trần-tự-Minh, Trung-tín hầu Vũ-bảo-Trung, Cao-cảnh hầu Cao-Nỗ. Giữa đài để sáu cái đỉnh đồng tượng trưng sáu vùng Nam-Hải, Quế-Lâm, Tượng-Quận, Giao-Chỉ, Cửu-Chân, Nhật-Nam. Trước mỗi đỉnh có chín cái trống đồng, do chín thiếu niên đứng trực, tấu nhạc. Tổng cộng năm mươi bốn cái trống. Đài kết hoa rực rỡ. Khói hương đỉnh đồng bốc lên nghi ngút. Nơi cử hành lễ là đất Mê-Linh, ngay dưới chân núi Tản-Viên.

Từ dưới lên đài bằng sáu con đường gỗ, thoai thoải, mỗi con đường có trăm bậc, tượng trưng xưa Quốc-tổ, Quốc-mẫu sinh trăm con, phong cho mỗi con một vùng, từ

đấy thành họ. Như người con được phong đất "Trần" sau con cháu mang họ Trần. Người con được phong đất Đào, sau con cháu đều mang họ Đào. Cuộc bố phòng, bảo vệ cuộc lễ, giao cho Hồ-Đề và các đệ tử Tây-Vu. Trưng-Nhị được cử làm người xướng ngôn buổi lễ.

Ngày cử hành lễ là ngày mùng 3 tháng 6 năm Kỷ-Hợi (39 sau Tây-lịch), bên Trung-Nguyên nhằm niên hiệu Kiến-Vũ thứ mười hai đời vua Quang-Vũ nhà Đông-Hán. Anh hùng các nơi tụ kéo về đầy đủ. Từ sáng sớm, dân chúng lũ lượt tụ tập đến mấy chục vạn người. Trời thánng sáu, ánh sáng ban mai tỏa chiếu, anh hùng các nơi được cử đứng vào sáu con đường bằng gỗ, theo thứ tự lớn trên, nhỏ dưới.

Đúng giờ thìn, Trưng-Nhị cầm cờ phất. Nhạc công đánh trống, năm mươi bốn cái trống đồng cử lên một lượt. Tiếng vang ngân đi rất xa. Pháo nổ liên hồi.

Trưng-Nhị hô lớn:

– Hoàng đế Lĩnh-Nam giá lâm.

Trần-tự-Sơn từ dưới đài uy nghi bước lên đứng trước sáu vị vương.

Ba hồi chiêng trống, hơn ngàn đệ tử phái Sài-Sơn đồng cử đủ các thứ nhạc khí, bản Động-Đình ca.

Trần-tự-Sơn bước đến trước bàn thờ Quốc-tổ. Hai thiếu nữ đứng bên cạnh các đỉnh đồng đốt lên một bó hương. Trần-tự-Sơn tiếp lấy, cắm vào các bát hương thờ Quốc-tổ và các anh hùng tiên hiền.

Ông quì xuống trước, kể đến sáu vị lạc vương, lạc công, lạc hầu, động chủ, trang chủ, các tướng lĩnh, anh hùng.

Trưng-Nhị xướng:

– Tuyên đọc chiếu chỉ của Quốc-tổ An-Dương.

Trần-tự-Sơn cầm chiếu chỉ của vua An-Dương đọc lớn. Đọc xong, ông hướng xuống đài nói:

– Quốc tổ đã dạy: Người thủ lĩnh hào kiệt, sau khi phục hồi Lĩnh-Nam, tuyệt đối không được giữ bất cứ quyền hành gì. Từ khi ta trở về Lĩnh-Nam với sắc phong Lĩnh-Nam công của nhà Hán, công cuộc phục quốc bắt đầu. Ta được anh hùng hào kiệt tin tưởng, người người góp sức, mà có ngày nay. Hôm đại hội hồ Động-Đình, Lĩnh-Nam coi như phục hồi. Ta tạm ủy quyền cho nghĩa đệ Đô-Dương điều khiển anh hùng, ổn định đất nước. Kể đó Quế-Lâm, Nam-Hải, Tượng-Quận cử lạc hầu, lạc công. Các vùng Giao-Chỉ, Cửu-Chân, Nhật-Nam đã có lạc hầu rồi chỉ việc cử lạc công. Rồi các nơi cử lạc vương. Hôm nay, ta trở lại đây chứng kiến cuộc suy cử hoàng đế Lĩnh-Nam. Thể lệ như sau:

– Các lạc hầu, sáu năm cử lại một lần. Đó là các năm Dần, Thân.

– Các lạc công, bốn năm cử lại một lần, đó là năm Tý, Ngọ, Mão, Dậu.

– Hoàng đế Lĩnh-Nam, sáu năm cử lại một lần vào năm Hợi, Ty. Các vị vương cùng được cử một lúc với hoàng đế.

Hôm nay, các vị cử hoàng đế Lĩnh-Nam. Muốn được cử làm hoàng đế Lĩnh-Nam không phân biệt nam, nữ, miễn là có đạo đức, có kiến thức, có công với đất nước.

– Những ai được cử? Tất cả các lạc hầu, động chủ, châu trưởng, lạc công, lạc vương.

- Quan chức, từ cấp huyện trở lên.
- Các Chương môn nhân võ phái.
- Các tướng cầm quân từ cấp lữ trưởng.

Hôm nay, chúng ta cử hoàng đế. Bây giờ chúng ta cùng im lặng, suy nghĩ. Mỗi vị sẽ được một đồng nam đưa đến cho một miếng giấy. Các vị định cử ai, ghi tên người đó vào, rồi lên bỏ vào thùng gỗ trầm tước bàn thờ Quốc-tổ. Ta với Đô-Dương không được cử, vì vậy các vị đừng cử chúng ta. Nào bắt đầu.

Trên đài khói hương nghi ngút, không một tiếng động. Trời xanh biếc, gợn chút mây tơ, Thần ứng bay lượn vòng tròn, thực nhộn nhịp.

Anh hùng các nơi thứ tự lên bỏ tấm giấy vào thùng gỗ trầm. Đến giờ ngọ, chấm dứt.

Trần-tự-Sơn nói:

- Tôi xin mời một vị đạo cao đức trọng lên chứng kiến. Đạo cao đức trọng nhất Lĩnh-Nam phải kể Thúc phụ Trần-đại-Sinh.

Dân chúng quần hùng nghe đến tên Trần-đại-Sinh, vỗ tay rung động trời đất.

Khất đại phu lên đài, quì trước bàn thờ Quốc-tổ lễ tám lễ. Ông nói lớn:

- Lão phu người Lĩnh-Nam. Lão đề nghị nên mời mấy quý khách cùng kiểm điểm. Không biết các vị có đồng ý không?

Trần-tự-Sơn chấp tay nói:

- Không biết thúc phụ cử ai?

Khất đại phu nói:

- Lão phu xin cử bạn già là Thiên-Sơn lão tiên. Thiên-Sơn lão tiên đang hưởng nhàn ở núi Thiên-Sơn, thế mà người nghe tin Lĩnh-Nam suy cử hoàng đế, cũng đến đây mừng. Xin mời lão tiên lên đài.

Một bóng vàng thấp thoáng vọt lên trời như con hạc, từ từ đáp xuống. Chúng nhân kêu lên một tiếng "ồ", tấm tắc khen:

- Đẹp thực! đẹp thực. Tiên có khác. Đẹp thực. Mặt lão tiên như trái táo, hồng hào, tay chống gậy trúc, râu tóc bạc trắng. Lão quì xuống bàn thờ Quốc-tổ lễ tám lễ.

Khất đại phu nói:

- Lão xin mời bảy quý khách nữa lên đây làm trọng tài. Đó là Lục tiên sinh, hiệu "Khổng tử tái sinh", và Ngũ-phương thần kiếm.

Lục-mạnh-Tân, Ngũ-phương thần kiếm đã ở Lĩnh-Nam hơn mười năm. Một người đem đạo lý Khổng, Mạnh dạy dân. Năm người đem kiếm pháp, trừ diệt bọn quan Hán tham ô. Khắp nơi đều nghe danh. Khi Trần-tự-Sơn xướng đến tên họ, dân chúng lại vỗ tay rung động trời đất.

Khất đại phu tiếp:

- Vị quý khách mà lão phu dám cả gan thỉnh, là Bồ tát Tăng-Giả Nan-Đà từ Thiên-Trúc qua Lĩnh-Nam hoằng dương đạo pháp của đức Thế Tôn.

Bồ tát Tăng-Giả Nan-Đà khoan thai lên đài.

Bấy giờ đạo Phật chưa truyền qua Lĩnh-Nam. Dân chúng không biết ngài là gì. Song thấy Thiên-công của ngài cao cường. Ngài được Tiên-Yên nữ hiệp, Trần-Năng, Hùng-xuân-Nương bái làm thầy. Họ dư biết địa vị ngài không tầm thường.

Khất đại phu nhờ tám quý khách điếm lại phiếu bầu. Sau khi điếm xong. Ông vận khí vào đơn điền nói lớn:

– Con dân Văn-Lang, Âu-Lạc nghe đây: Chúng ta sắp có hoàng đế.

Dân chúng, quần hùng hồi hộp, vỗ tay rung động trời đất.

Khất đại phu xưng lớn:

– Tượng-Quận vương Hàn-Bạch 217 phiếu.

– Quế-Lâm vương Lương-hồng-Châu 231 phiếu.

– Nam-Hải vương Trần-nhất-Gia 315 phiếu.

– Nhật-Nam vương Lại-thế-Cường 124 phiếu.

– Cửu-Chân vương Đào-thế-Kiệt 818 phiếu.

Quần hùng, dân chúng vỗ tay rung chuyển trời đất. Họ cho rằng với số phiếu đó, Đào vương sẽ làm hoàng đế Lĩnh-Nam.

Đào-Kỳ nói với Thiều-Hoa:

– Khổ quá! Quần hùng cử bõ làm hoàng đế. Bõ lại phải lao tâm khổ tứ nữa rồi.

Đợi cho tiếng hô dứt, Khất đại phu tiếp:

– Giao-Chỉ vương Trưng-Trắc 3215 phiếu.

Lập tức tiếng pháo nổ vang động khắp nơi, tiếng trống, tiếng nhạc cử liên tiếp trong nửa giờ. Đoàn Thần-ưng hơn ba ngàn con, chia thành từng đoàn trăm con một, bay lượn khán đài. Mỗi con nhả xuống một chùm hoa. Hoa mưa xuống khán đài, lên đầu các anh hùng.

Trần-tự-Sơn hô lớn:

– Mời Giao-Chỉ vương Trưng-Trắc lên đài.

Trưng vương khoan thai đến giữa đài.

Trần-tự-Sơn hô:

– Trưng-Trắc quì xuống lễ tạ Quốc-tổ.

Trưng vương lễ đủ tám lễ.

Trần-tự-Sơn cầm thanh Thượng-phương bảo kiếm của vua Hùng trao cho Trưng vương nói:

– Tuân chiếu chỉ của Quốc-tổ Âu-lạc, đã phục hồi Lĩnh-Nam. Kể từ giờ phút này, truyền ngôi cho Trưng-Trắc làm hoàng đế Lĩnh-Nam.

Ông trao gươm cho Trưng vương. Hô lớn:

– Anh hùng Lĩnh-Nam, trăm họ Lĩnh-Nam quì gối bái kiến hoàng đế.

Tất cả đồng quì một loạt. Khói hương nghi ngút, tiếng nhạc cử bản “Động-Đình ca”. Đoàn Thần-ưng hơn ba ngàn con bay qua lễ đài, mỗi con ngậm một chùm hoa thả xuống. Mưa hoa xuống rợp trời, lên đầu Trưng vương, Trần-tự-Sơn, và quần hùng.

Vua Trưng quì xuống trước bàn thờ tuyên lời thực lớn:

– Đệ tử, Trưng-Trắc, được trăm họ Lĩnh-Nam suy cử làm hoàng đế. Đệ tử xin thề trước anh linh liệt tổ:

- Nguyện đem tâm trí, tính mệnh bảo vệ đất tổ.
- Nguyện hết sức mình, mưu cầu hạnh phúc cho trăm họ.
- Thương yêu trăm họ, như thương yêu con em.

Dân chúng vỗ tay rung động trời đất.

Thiên-Sơn lão tiên chấp tay nói:

– Từ thượng cổ đến giờ, chưa từng có nước nào, suy cử một nữ hoàng đế. Đất Lĩnh-Nam là đất đầu tiên. Nam, nữ, ai có tài, đều phải góp công, góp sức tạo hạnh phúc, sống hòa hợp với nhau. Lão kính chúc Lĩnh-Nam trường tồn với trời đất.

Tiếp theo Lục-mạnh-Tân, Ngũ-phương thần kiếm đều lên đài chúc tụng Lĩnh-Nam và vua Trưng.

Tăng-Giả Nan-Đà chấp tay xá Trưng đế:

– Phúc đức thay! Khấp thiên hạ, các bậc vua chúa đều do tụ tập đệ tử, tranh dành mà làm vua. Làm vua thì lo củng cố cái “ta”, giữ ngôi cho vững. Chỉ có hoàng đế Lĩnh-Nam được suy cử, lại tuyên thệ mưu cầu hạnh phúc cho trăm họ. Bần tăng mong đất Lĩnh-Nam được yên ổn, trăm họ thái bình.

Trưng Đế cùng các anh hùng tiền Ngũ-phương thần kiếm, Lục-mạnh-Tân xuống đài.

Ngài trở lên, thấy Thiên-Sơn lão tiên, Khất đại phu, ngồi ở mép khán đài. Hai ông rưng rưng trước mọi sự, châm thuốc lào hút. Tiếng điệu kêu lách cách, dòn dã. Thiên-Sơn lão tiên ngửa mặt lên trời nhả khói xanh, thành chữ “Lĩnh-Nam muôn năm. Thuốc lào Lĩnh-Nam trường tồn với non sông”.

Khất đại phu nói:

– Này bạn già. Con cháu hạnh phúc, yên vui, chúng ta lên núi uống nước suối, ăn trái cây, hút thuốc lào. Nào ta đi.

Không đợi Trưng Đế tiễn, hai ông nắm tay nhau, phóng lên núi Tản-Viên. Núi dốc như vậy, mà hai ông chạy lên như bay. Phút chốc mất hút vào đám mây mờ.

Trong khi Quế-Hoa, Quỳnh-Hoa kêu lớn:

– Ông ngoại! Ông ngoại.

Trần-tự-Sơn đến bên Hoàng-thiều-Hoa. Ông cầm tay nàng nói:

– Hơn mười năm trước, gặp em. Anh đã nói: Một ngày kia, trăm họ Lĩnh-Nam hạnh phúc, chúng ta cùng ngao du thắng cảnh hùng vĩ của non sông. Nào bây giờ chúng ta đi.

Hoàng-thiều-Hoa đến trước Đào vương, vương phi quì gối, lạy tám lạy:

– Sư phụ, sư mẫu. Con đã theo chí của sư phụ, sư mẫu, phục được Lĩnh-Nam. Nay con xin theo chồng, để trung, hiếu, tiết, nghĩa vẹn toàn.

Đào vương phi đỡ nàng dậy:

– Con làm được những điều mà sư mẫu không thể tưởng tượng được. Trong các anh hùng Lĩnh-Nam, công nghiệp của con chỉ thua có Trưng Đế mà thôi. Bây giờ con được quyền sống cho con, tạo hạnh phúc cho chồng. Chồng con thành đại anh hùng. Con cũng thành đại hùng.

Trưng Đế hô mọi người quì gối tiến vị cự hoàng đế Lĩnh-Nam. Trần-tự-Sơn với Thiều-Hoa xuống đài. Hai người lên ngựa, phút chốc mất hút vào đám rừng cây xanh lá, hoa phượng nở đỏ thắm, ran tiếng ve kêu.

Cửu-Chân vương Đào-thế-Kiệt nhìn trời cao trong xanh. Này con, này cháu, này đệ tử, này đất nước tươi đẹp. Ông nói lớn:

– Trưng Đế đã thành Lĩnh-Nam hoàng đế. Vậy ai sẽ kế nghiệp người thành Giao-Chỉ vương. Tiểu vương xin hoàng đế bệ hạ ban chỉ, cử Giao-Chỉ vương.

Trưng Hoàng Đế đứng dậy nói:

– Tuân di chiếu của Quốc-tổ An-Dương. Trẫm chứng kiến, các anh hùng, lạc công, lạc hầu, động chủ, trang chủ cử lạc vương Giao-Chỉ. Trẫm kính mời Khúc-Giang Ngũ hùng đứng ra kiểm soát.

Ngài thở dài:

– Trẫm không bao giờ ngờ anh hùng suy cử trẫm. Trước đến nay, trẫm nghĩ đến tiền bối Đào-thế-Hùng. Không ngờ... không ngờ người tuấn quốc, vừa lúc đất nước sạch bóng quân thù.

Đến đây nước mắt ngài chảy dàn dụa:

– Xin các anh hùng chọn lạc vương theo tiêu chuẩn: Nhiều công lao với đất nước. Tài trí, đạo đức.

Quần hùng đưa mắt nhìn Đào-Kỳ, Phương-Dung, Đào-hiển-Hiệu. Đào vương gia vẫy tay nói:

– Kỳ, Dung, gốc là người Cửu-Chân, vì vậy không được suy cử làm lạc vương Giao-Chỉ. Lão phu nghĩ: Lạc vương phải được giao cho người trẻ, đã dày công trong mấy năm qua.

Quần hùng im lặng, bỏ phiếu. Khúc-Giang tứ hùng Trần-tứ-Gia kiểm lại rồi tuyên bố:

– Có tất cả một ngàn sáu trăm ba mươi vị được bầu. Cả một ngàn sáu trăm ba mươi đều hợp lệ. Sau đây, kết quả:

– Nguyễn-thành-Công 125.

– Vũ-trình-Thục 311.

– Nguyễn-thánh-Thiên 234.

– Hồ-Đề 325.

– Trưng-Nhị 825.

Như vậy Trưng-Nhị trở thành lạc vương Giao-chỉ.

Quần hùng vỗ tay rung động trời đất. Trưng-Nhị đứng lên nói:

– Trước đây, trong ngày cầm quân đánh Bạch-Đế, sư bá Lại-thế-Cường đã dạy dỗ tôi: Phàm con cháu Hùng-vương, An-Dương vương, nam nữ như nhau phải nhiệm lạo gánh vác sơn hà. Hôm nay được chư vị anh hùng trao cho trọng trách, tôi xin tuân lệnh.

Lạc vương Nam-Hải Trần-nhất-Gia vuốt râu cười, mặt ông tươi hồng:

– Hôm ở trên đồi Vương-Sơn ngoài thành Trường-Sa, lão phu đã tôn Trưng-Nhị đứng đầu Lĩnh-Nam. Nay cô nương lĩnh chức lạc vương Giao-Chỉ, thực phải. Chúng ta có nữ hoàng đế, có nữ vương.

Đào-Kỳ đứng dậy cung kính:

- Đất Lĩnh-Nam có hoàng đế, sáu lạc vương, bây giờ chúng ta cần phải hợp nhau, thiết lập cơ chế sao cho nước mạnh dân giàu.

Trưng hoàng đế thuận đề nghị của Đào-Kỳ. Ngài sai đắp một đàn thực lớn dưới chân núi Tản-Viên, chọn ngày tốt, làm lễ Quốc-tổ, phong chức tước cho công thần.

Ngày 1 tháng 7, năm Kỷ-hợi, nhằm năm 39 sau Tây-lịch. Bên Trung-Nguyên nhằm niên hiệu Kiến-Vũ thứ mười lăm. Giờ Thìn. Hoàng đế Lĩnh-Nam làm lễ tế liệt tổ Hùng-vương, An-Dương vương xong. Ngài ngồi vào ngai bằng gỗ trầm đặt trên khán đài quay về hướng đông. Mỗi bên của ngài có ba cái ghế nữa, dành cho sáu vị lạc vương.

Ngài đứng lên nói lớn:

- Đất Lĩnh-Nam chúng ta vong quốc hơn hai trăm năm. Nhờ ơn Quốc-tổ, nhờ anh hùng, toàn dân, cùng góp công, góp sức, được phục hồi. Trăm chiếu công lao, tài năng, đức độ, của các anh hùng, phong chức tước. Chức tước trăm phong cho các vị, không phải để hưởng sung sướng trên đầu, trên cổ dân chúng. Cũng không phải riêng trăm ban phát cho các vị. Chức tước có ý nghĩa: Trăm họ Lĩnh-Nam, lao tưởng đến công ơn các vị. Chức tước, để các vị mưu tìm hạnh phúc cho trăm họ.

Ngài ngưng lại cho anh hùng, dân chúng vỗ tay hoan hô rồi tiếp:

- Cách đây mấy ngày, trăm đã cử Nguyễn-phương-Dung, Hồ-Đề, Vũ-trình-Thục, Đào-Kỳ với tiên sinh Lục-mạnh-Tân, chiếu theo cơ chế thời Văn-Lang, Âu-Lạc, nghiên cứu cơ chế các đời trước bên Trung-Nguyên, thiết lập triều đình Lĩnh-Nam sao cho hợp với dân chúng. Sau đây trăm long trọng tuyên cáo với trăm họ.

Cứ như tài liệu rải rác ở các cuốn phổ, tại đền thờ anh hùng thời bấy giờ, tổ chức như sau:

Lãnh Thổ:

Chia làm sáu vùng, gồm Nhật-Nam, Cửu-Chân, Giao-Chỉ, Quế-Lâm, Tượng-Quận, Nam-Hải. Đối chiếu với hiện tại: Tây giáp Thục ngày nay thuộc tỉnh Tứ-Xuyên, Trung-Quốc. Bắc giáp Trung-Nguyên. Đông giáp biển. Nam giáp nước Chiêm-Thành. Tây Nam giáp nước Lão-Qua, tức Ai-Lao. Bao gồm lãnh thổ Việt-Nam ngày nay từ Huế đến biên giới Trung-Quốc. Và lãnh thổ Trung-Quốc gồm các tỉnh Vân-Nam, Quảng-Đông, Quảng-Tây, một phần tỉnh Hồ-Nam. Diện tích 1.127.851 cây số vuông. So với diện tích Việt-Nam hiện tại là 329.566 cây số vuông, thì diện tích Lĩnh-Nam rộng gấp 3,42 lần.

Tổ chức hành chính:

Đế quốc Lĩnh-Nam chia ra sáu vương quốc. Do sáu lạc vương cai trị. Lạc vương được bầu lên sáu năm một lần. Sáu vương quốc đó là:

Nhật-Nam, từ Huế đến Nghệ-An. Diện tích 19.080 cây số vuông. Lạc vương đầu tiên tên Lại-thế-Cường.

Cửu-Chân, gồm Nghệ-An, Thanh-Hóa. Diện tích 34.418 cây số vuông. Lạc vương đầu tiên tên Đào-thế-Kiệt.

Giao-Chỉ, gồm từ Ninh-Bình tới biên giới Trung-Quốc. Diện tích 115.439 cây số vuông. Lạc vương đầu tiên tên Trưng-Nhị.

Tượng-Quận, gồm tỉnh Vân-Nam, Trung-Quốc, diện tích 318.000 cây số vuông. Lạc vương đầu tiên tên Hàn-Bạch.

Quế-Lâm, gồm tỉnh Quảng-Tây, một phần tỉnh Quý-Châu, một phần tỉnh Hồ-Nam. Diện tích 429.000 cây số vuông. Lạc vương đầu tiên tên Lương-hồng-Châu.

Nam-Hải, gồm tỉnh Quảng-Đông. Diện tích 212.000 cây số vuông. Lạc vương đầu tiên tên Trần-nhất-Gia.

Dân Số: Dân số ước khoảng hơn chín đến mười triệu người. Giống Việt chiếm 65%, Hán chiếm 30%, còn lại giống khác 5. Tiếng nói chính thức là tiếng Việt. Lĩnh-Nam dùng văn tự Khoa-đầu, tượng thanh.

Tổ chức triều đình:

Trên hết là hoàng đế Lĩnh-Nam, do các lạc hầu, lạc công, lạc vương, tướng sĩ suy cử, sáu năm một lần. Hoàng đế đầu tiên tên Trưng-Trắc. Hoàng Đế có ba phụ tá cao nhất: tư không, tư đồ, tư mã gọi là tam công. Tư-đồ coi về lương thảo, trị an. Tư-mã coi về quân đội. Tư không coi về học hành, điển chế, lễ nghi.

Dưới tam công có tể tướng. Tể tướng cầm đầu sáu bộ. Mỗi bộ do một thượng thư quản lĩnh: Bộ Binh, bộ Hình, bộ Hộ, bộ Lại, bộ Công, bộ Lễ.

Các lạc vương cũng có tam công, lục bộ giống như hoàng đế.

Theo đề nghị của triều đình, hoàng đế Lĩnh-Nam truyền xây thành Mê-Linh, đóng đô tại đây.

Trưng hoàng đế ban sắc chỉ phong cho anh hùng các nơi, đã có công phục quốc. Đầu tiên phong thần cho tất cả anh hùng đã hy sinh trong thời gian phản Hán phục Việt. Sau đó bàn đến việc phong chức tước cho công thần.

Sắc phong:

Nguyễn-Thành-Công, văn võ toàn tài. Khí hùng trí dũng. Suốt bao năm nắn gai nếm mật, mưu phục quốc. Bị Lê-đạo-Sinh bắt giam mười năm. Vẫn không đổi chí. Khi còn thuộc Hán, trấn nhậm Quế-Lâm, can đảm ban hành pháp lệnh cải cách. Giết tham quan người Hán. Lệnh khởi binh ban ra. Đánh chiếm Quế-Lâm trong hai ngày. Xếp đặt cai trị qui củ. Sắc phong Tương-Liệt đại vương. Lĩnh chức Tư-không (Tương đương với ngày nay là phụ tá Tổng-thống đặc trách Kinh-tế, Tài-chánh, Canh-nông)

Phùng-Vĩnh-Hoa, mưu thần chước thánh. Tuổi mười tám đã cùng Đào-Kỳ, Nguyễn-phương-Dung, Lê-Chân, Đàm-ngọc-Nga, mưu phục quốc ở Đăng-Châu. Kịp đến khi từng chinh Trung-Nguyên, làm quân sư cho Ngô-Hán, đánh chiếm Dương-bình-Quan, Võ-Đô, Kiếm-Các, Cầm-Dương. Khởi đầu cho việc hòa hợp với Thục, chia ba thiên hạ. Làm quân sư cho Đinh-Đại, đem toàn bộ trên ba mươi vạn quân rời Thục về Lĩnh-Nam. Điều hòa được mầm phản loạn của tướng binh Hán trong các đạo Lĩnh-Nam. Lúc khởi binh, thiết kế đánh chiếm Tượng-Quận trong ba ngày. Tổ chức cai trị, khiến trăm họ yên vui. Sắc phong Nguyệt-Đức công chúa. Ăn lộc vùng Tiên-Nha, Yên-lạc. Lĩnh chức tư đồ, cùng trăm lo hạnh phúc cho dân. (Tương đương với ngày nay là Phụ-tá tổng-thống về Văn-hóa, Giáo-dục, Thông-tin).

Đào-Kỳ, giòng dôi trung lương. Mười ba tuổi, lưu lạc cha mẹ. Phiêu bạt phải làm đầy tớ tại trang Thái-Hà. Học được bản lĩnh vô địch thiên hạ. Tại Cổ-Loa, Cổ-Đại, Cổ-Lễ, tuy tuổi ấu thơ, đánh thắng võ sĩ của Tô-Định, khiến giặc tha dân cố đô không chịu Ngũ-pháp. Cùng Phương-Dung, Lê-Chân, Đàm-ngọc-Nga, Phùng-vĩnh-Hoa mưu phục quốc ở Đãng-Châu. Phá vỡ mưu kế giặc trong đại hội hồ Tây. Thống lĩnh ba mươi vạn quân Lĩnh-Nam đánh Thục. Vào Thành-Đô trước được Quang-Vũ phong Hán-Trung vương. Từ chối không nhận. Thản nhiên chịu chết, để cứu mười ba người sống. Chịu chết, bắt Quang-Vũ ban tước đại cáo, cho Lĩnh-Nam phục hồi. Công lao đứng đầu Lĩnh-Nam. Sắc phong Bắc-Bình vương. Lĩnh chức đại tư mã. Thống lĩnh toàn thể binh lực Lĩnh-Nam. Ăn lộc Cổ-Loa, Cổ-Đại, Cổ-Lễ. Trăm hy vọng sáu năm sau, anh hùng sẽ cử Đào-Kỳ làm hoàng đế thay trăm. (Tương đương với ngày nay là Tổng-tư lệnh quân đội).

Ba vị tạ ân, lĩnh mệnh.

Khúc-Giang Trần-tứ-Gia tâu:

– Xưa vua Hùng phong cho chín mươi chín con, ăn lộc chín mươi chín ấp, đều lĩnh tước lạc hầu. Kịp đến khi An-Dương vương thắng vua Hùng, phong có mười hai vị tước hầu. Cao tổ nhà Hán, thống nhất thiên hạ, chỉ phong vương cho mình Hàn-Tín, sau cùng giáng xuống làm Hoài-Âm hầu. Quang-Vũ tranh thiên hạ với Vương-Mãng chỉ phong cho Nghiêm-Sơn tước Lĩnh-Nam công. Sau bắt đặc dĩ phong là Lĩnh-Nam vương, rồi cũng tước bỏ. Lĩnh-Nam ta đất rộng người thưa, đã có sáu vị lạc vương, với sáu mươi chín tước lạc công. Nay bệ hạ phong thêm nhiều vương, công nữa. E mầm nổi loạn tranh dành xảy ra chăng?

Hoàng đế phán:

– Trần tiên sinh biết một mà không biết hai. Trong thiên hạ, hiện giờ, chỉ Hán là mối lo ngại cho Lĩnh-Nam mà thôi. Phàm điều dở của nhà Hán, ta phải tránh. Điều hay, ta phải học. Ta cần chinh đốn binh mã, khuyến khích nông tang. Trong vòng năm năm, chúng ta hùng mạnh. Vĩnh viễn người Hán không dám gây sự với ta nữa.

Ngừng lại một lúc, ngài phán tiếp:

– Xưa vua Hùng, vua An-Dương không phong vương cho công thần, vì nước nhỏ, dân ít. Nay nước Lĩnh-Nam lớn, dân số gấp mười hồi trước, thì quan tước cũng phải gấp mười. Cao-tổ, Quang-Vũ nhờ sức anh hùng, mà được thiên hạ. Song cả hai đều coi thiên hạ như của riêng mình. Không nghĩ rằng thiên hạ sở dĩ được, do sức công thần. Cao-tổ, Quang-Vũ vô tài, bất đức, nghi ngờ mọi người. Vì vậy không phong chức tước cho công thần.

Ngài đứng dậy chỉ vào quần thần:

– Ta khác hẳn Lưu-Bang, Lưu-Tú. Ta được anh hùng các nơi suy cử lên. Họ có yêu ta, có kính ta, có tin ta, mới cử ta. Một điều ta không sợ nổi loạn. Nếu ta có lầm lỗi, sáu năm sau họ suy cử người khác. Hai điều ta không sợ nổi loạn. Vì các anh hùng đều là sư bá, sư thúc, sư huynh, sư đệ, sư muội của ta. Có điều gì bất như ý, họ nói thẳng ra, ta biết mà tự sửa. Họ có tức ta, có ghét ta, họ sẽ mắng ta, đánh ta. Chẳng bao giờ họ phải nổi loạn. Chúng ta dùng võ đạo cai trị dân, không ai tham công danh. Ba điều ta không

sợ nổi loạn... Còn tại sao ta phong vương, công, nhiều? Các anh hùng đều có công. Nhiều người công nhiều hơn ta. Đừng nói phong vương, mà ta còn hy vọng lần sau, anh hùng suy cử họ làm hoàng đế thay ta nữa.

Trần-tứ-Gia bái phục:

– Thần không nhìn xa bằng bệ hạ.

Trưng hoàng Đế phán tiếp:

– Sư muội Nguyễn-phương-Dung, tài kiêm văn võ. Hùng tài, đại lược. Tài dùng binh vô địch Trung-Nguyên, Lĩnh-Nam. Ta mời sư muội giữ chức tể tướng, thay ta mưu hạnh phúc cho dân. (Tương đương với nhà nay là Thủ-tướng).

Phương-Dung khảng khái nhận lời. Nàng tâu:

– Còn sáu Thượng thư, mong sư tỷ... à quên Hoàng đế định đề cử ai?

Ngài phán:

– Ta để sư muội tự ý lựa chọn. Có như vậy mới hợp ý nhau, làm việc không bị bế tắc. À... ta quên chưa chúc mừng sư muội có cháu bé. Cháu tên gì?

Phương-Dung tâu:

– Cháu tên Đào-tử-Khâm. Hôm đại hội hồ Động-Đình, sư tỷ Chu-tướng-Quy có gửi thư mừng. Trong thư dặn rằng nếu đẻ cháu trai, thì đặt tên là Tử-Khâm. Còn đẻ cháu gái thì đặt tên là Tường-Quy. Tiểu muội tuân theo ý, đặt tên con.

Hoàng đế mỉm cười:

– Người Hán, coi cái tên quan trọng đến độ, con cháu không được nhắc đến. Như quần thần nhà Hán viết chữ, nói năng phải kiêng tiếng "Bang" là tên Cao tổ. Người Lĩnh-Nam mình lại không thế. Chúng ta dùng tên gọi nhau cho thân thiện. Ta không muốn gọi sư muội là tể tướng hay Đào vương phi. Ta thích gọi là Phương-Dung. Sư muội cứ gọi ta bằng tiếng sư tỷ Trưng-Trắc nghe ấm áp hơn "Hoàng đế bệ hạ" nhiều.

Ngài vẫy tay gọi Nguyễn-Thánh-Thiên:

– Sư muội! Trong chị em ta. Người có tài dùng binh nhất phải kể Phương-Dung, Trưng-Nhị, Vĩnh-Hoa. Song họ trở thành quân sư đại tài. Chỉ có sư muội, dùng làm tướng văn, tướng võ, quân sư, đều được cả. Ta làm chị giữ ngôi hoàng đế. Sư muội làm em, ta phong sư muội làm Thánh-Thiên công chúa, ăn lộc vùng Ký-hợp. Sư muội lĩnh chức Bình-Ngô đại tướng quân. thống lĩnh binh mã Lĩnh-Nam trấn giữ vùng Nam-Hải. Ta tin với tài sư muội, thì Mã-Viện, Lưu-Long, Đoàn-Chí không xâm phạm Lĩnh-Nam mình. (Tương đương với ngày nay là Tư-lệnh quân khu, kiêm Tư-lệnh biên phòng).

Ngài lại gọi Hồ-Đề:

– Bàn về công lao với Lĩnh-Nam, sư muội đáng đứng đầu. Võ công sư muội không cao. Tài dùng binh không giỏi. Song sư muội giỏi lãnh đạo. Sư muội lại nhiệt thành với đất nước. Ta phong sư muội làm Tây-Vu công chúa. Ăn lộc vùng Tây-Vu. Ta nhờ sư muội lĩnh ấn Trấn-Viễn đại tướng quân, phụ sư đệ Đào-Kỳ, tổng trấn Lĩnh-Nam. (Tương đương với ngày nay là Phó tổng tư lệnh quân đội).

Ngài gọi Vũ-Trinh-Thục:

– Con người cần có mắt mới nhận biết sự vật. Có tai mới nghe được âm thanh. Quân cần có có tế tác. Muốn thắng giặc, phải biết mình, biết giặc. Ta biết mình. Còn biết giặc thì sư muội. Ta phong sư muội làm Bát-Nàn công chúa, lĩnh chức Uy-viễn đại tướng quân, giúp sư đệ Đào-Kỳ, tổ chức hệ thống tế tác. Cùng coi việc an ninh nội trị khắp Lĩnh-Nam. Sư muội ăn lộc vùng Phượng-Lâu. (Tương đương với ngày nay tại miền Nam là Tư-lệnh cảnh sát, kiêm trưởng phòng 2, kiêm Đặc-ủy trưởng trung ương tình báo. Tại miền Bắc là bộ trưởng bộ Công-an, kiêm cục trưởng cục Quân-báo kiêm cục trưởng cục Tình-báo hải ngoại).

Ngài tuyên đọc sắc chỉ phong cho các nữ công thần:

Lê-Chân , xuất thân cùng khó, lấy hiệp nghĩa qui tụ dân thành trang An-Biên. Tự nghĩa, cứu khổn phò nguy. Nổi danh Đông-Triều nữ hiệp. Cùng Đào-Kỳ, Phương-Dung, Phùng-vĩnh-Hoa, Đàm-ngọc-Nga mưu hợp nhau phục quốc. Tòng chinh Trung-Nguyên, thân làm đại tướng quân. Dù Thục, dù Hán đều khiếp phục uy danh. Sắc phong Đông-Triều công chúa. Ăn lộc suốt vùng Đông-Triều. Giao cho lĩnh chức Trấn-Đông đại tướng quân. Thống lĩnh đạo binh Nam-Hải. (Tương đương với ngày nay là Tư-lệnh quân đoàn).

Lê-Thị-Hoa, vợ liệt sĩ Mai-Tiến. Chồng chết, thay chồng nuôi dạy bốn con thơ. Làm lạc hầu trang Thiên-Bản. Cùng tráng đinh chống Hán. Sau dẫn bốn con vào Cửu-Chân, theo lạc vương Cửu-Chân, qui dân, lập ra vùng Nga-Sơn. Khi Đào vương khởi binh đánh chiếm Cửu-Chân. Can đảm cùng bốn con dẫn đầu chiếm bốn huyện, không đổ một giọt máu, không tổn một mũi tên. Sắc phong làm Nga-Sơn công chúa. Ăn lộc vùng Nga-Sơn. Lĩnh chức Bình-Nam đại tướng quân. Phó thống lĩnh đạo binh Cửu-Chân. (Tương đương với ngày nay là Tư-lệnh phó quân đoàn).

Các con đều được phong lạc hầu, lĩnh ấn Trung-Dũng tướng quân.

Hùng-Xuân-Nương , đệ tử phái Tản-Viên. Sau được Bồ-tát Tăng-Giả Nan-Đà cho qui y Tam-bảo, thành đệ tử nhà Phật. Đạo đức, nhân từ. Cùng chồng là Đặng-thi-Bằng trấn nhậm Mê-Linh, trong thời gian trầm vắng nha. Nhận lệnh khởi binh, đánh chiếm Mê-Linh, Chu-Diên. Khí thế hùng tráng, oanh liệt. Sắc phong Thanh-Sơn công chúa. Ăn lộc vùng Thanh-Sơn. Lĩnh chức Tổng-quản quân cơ, cạnh trầm. (Tương đương với ngày nay là Tổng-tham mưu trưởng kiêm bộ Trưởng bộ Kế-hoạch, kiêm Đồng-lý văn phòng phủ Tổng-thống).

Trần-Quỳnh-Hoa, Trần-Quế-Hoa . Xuất thân giòng dõi trung lương. Song thân khởi binh phản Hán phục Việt. Mồ cô từ nhỏ. Được ông ngoại nuôi dạy thành người. Mười tám tuổi làm đại tướng quân. Uy trấn Võ-Đô, Dương-bình-Quan, Kiếm-Các, Cẩm-Dương, làm cho tướng Thục nể sợ. Đại chiến Trường-An, làm Hán tướng kinh hồn động phách. Sắc phong Nghi-Hòa công chúa. Hưởng lộc ấp của ông ngoại để lại. Lĩnh ấn Hồ-Oai đại tướng quân. Thống lĩnh đạo binh Nhật-Nam, trấn thủ bắc Nam-Hải, đề phòng quân Hán. (Tương đương với ngày nay là Tư-lệnh quân đoàn).

Đàm-Ngọc-Nga , ôn nhu, yếu điệu, văn hay chữ tốt. Võ công cao cường. Mười chín tuổi cùng Lê-Chân, Đào-Kỳ, Phương-Dung, Phùng-vĩnh-Hoa mưu phục quốc tại Đãng-Châu. Được dân chúng tặng danh hiệu Đãng-Châu nữ hiệp. Khi nhận được lệnh khởi

binh, đem ba ngàn tráng đinh đánh các đồn từ Thanh-Hoa đến Đăng-Châu. Bắt hơn năm ngàn tù binh. Trong khi chỉ huy, phong thái nhàn tản, rõ ra con nhà đại hiệp nghĩa. Sắc phong Nguyệt-Điện công chúa. Ăn lộc vùng Thanh-Hoa. Lĩnh chức Tả-Đạo đại tướng quân. Phó thống lĩnh đạo Nam-Hải. (Tương đương với ngày nay là Tư-lệnh phó quân đoàn).

Quách-A , giòng dõi trung lương. Song thân chống Hán bị giết. Mồ côi sớm. Được Hồ-Đề nuôi dạy. Mười lăm tuổi cho làm đại tướng trấn thủ Tây-Vu huấn luyện Thần-ưng, phong, tượng, hổ, báo, xà, hươu, ngao, không loại nào không thông. Khi lệnh khởi binh ban ra, cùng Tây-Vu tiên tử đánh chiếm các đồn quanh vùng. Can đảm đi đầu, đánh đâu thắng đó. Lại khi lên đường đánh Long-Biên, khảng khái làm tiên phong. Dùng kế bắt sống Hoàng-minh-Châu, Hàn-thái-Tuế. Giặc cố thủ Long-Biên, không cách gì đánh được. Can đảm nhập thành, đốt kho tàng giặc. Đốt kho tàng, khiến giặc hỗn loạn. Bị giặc bắt, khảng khái chịu chết. Khi đánh Luy-Lâu, can đảm theo Đào vương nhập thành. Chỉ huy Thần-ưng, đánh tan giặc. Mở cửa cho quân từ ngoài vào. Tài, trí, dũng, mưu đều đủ. Sắc phong Khâu-Ni công chúa. Ăn lộc ấp Nhật-Chiêu. Lĩnh ấn tổng trấn Luy-Lâu. (Tương đương với ngày nay là chức Tư-lệnh quân khu thủ đô).

HỒI THỨ TÁM MƯƠI BỐN

Ba thu gánh vác sơn hà

(Đại-Nam quốc sử diễn ca)

– **Lê Ngọc-Trinh** , xuất thân đệ tử danh gia. Ái đồ Khất đại phu. Được sư phụ sai xuất hiện giúp Trần Năng thống nhất ba mươi sáu động Nam Mê-Linh. Thay sư phụ quản trị các trang ấp của Lê Đạo-Sinh. Dùng nhân nghĩa cai trị dân. Được dân chúng kính yêu, tôn là Tiên cô giáng phúc. Theo quân tòng chinh Trung-nguyên, trấn giữ hậu quân. Dùng y đạo cứu trị cho dân. Khắp vùng đóng quân, người người yêu mến. Lệnh khởi binh ban ra, điều động tráng đinh, một đêm đánh chiếm bốn thành, chiếm lại hai mươi ba trang ấp trong tay giặc. Sắc phong Đại tử chí nhu công chúa. Tính thích ngao du, trị bệnh trăm họ, không muốn hưởng lộc trang ấp. Thuận theo ý, không phong thực ấp. Trao ấn Chinh-thảo đại tướng quân. Phó thống lĩnh đạo quân Quế-lâm. (Bà này là thầy thuốc, quá hiền lành, thì tuy có tài, cũng chỉ có thể làm phó thôi. Làm chánh thì giết giặc sao được. Chúc của bà tương đương với ngày nay là Phó Tư-lệnh quân đoàn).

– **Lê Thị-Lan** , xuất thân đệ tử danh gia. Được sư phụ sai đem thư vào yết kiến Đào Thế-Kiệt. Giữa đường gặp Hoàng Đức-Phi. Kháng khái dạy bảo, chí khí được tỏ, tài năng đã phát. Lệnh khởi binh ban ra, suất lĩnh tráng đinh đánh chiếm hai thành, bốn trang ấp. Áp bức giặc đầu hàng, khiến máu không đổ, lương tiền không mất. Sắc phong Nhu-mẫn công chúa. Lĩnh ấn Trấn-tây tướng quân. Phó thống lĩnh đạo binh Hán-trung. (Bà này đúng là nhu, là mẫn. Vì bà quá hiền. Chúc của bà tương đương với ngày nay là Phó tư lệnh quân đoàn).

– **Phật-Nguyệt** , được Lĩnh-nam thần kiếm Nguyễn Phan thu nhận làm đệ tử. Kiếm thuật thần thông. Tính tình nhu thuận, hiền hòa. Văn đã giỏi. Mà tài dùng binh sớm phát. Trận đánh Xuyên-khẩu, Bạch-đế, làm Đô-đốc, thắng thủy quân Thực. Trước sân rồng Quang-Vũ, dùng kiếm thuật trấn áp quần hùng Trung-nguyên. Đánh bại Thái-sơn thần kiếm Hoài-nam vương. Khéo ở chỗ, thắng không kiêu, khiến Hoài-nam vương trở thành bạn tốt của Lĩnh-Nam. Hiện trấn thủ hồ Động-dĩnh, nhiệm vụ trọng yếu. Sắc phong Phật-Nguyệt công chúa. Lĩnh ấn Chinh-bắc đại tướng quân. Vì sớm giác ngộ đạo Phật, bỏ ra ngoài công danh, từ khước hưởng lộc thực ấp. Đạo hạnh thực đáng kính, đáng khen. (Bà này là một trong 12 nữ đại công thần thời Lĩnh-Nam. Tên bà không những được ghi vào sử Việt mà được ghi vào sử Trung-quốc. Bà lĩnh trọng trách tổng trấn khu hồ Động-dĩnh, Trường-sa, tức biên giới Lĩnh-Nam với Hán. Di tích về bà hiện còn rất nhiều : Tại chùa Kiến-quốc thuộc Trường-sa, tại ngôi chùa trên núi Thiên-đài trong ngọn núi Ngũ-lĩnh. Bà là một nữ tướng gây kinh hoàng cho triều Hán nhất).

– **Trần Năng**, có chí phục quốc thời thơ ấu. Được đệ nhất danh nhân thu làm đồ đệ. Võ công vô địch thiên hạ. Tính khí cương trực, kháng khái. Biết hóa giải cừ thù, trao quyền thống lĩnh Lô-sơn cho Đinh Hồng-Thanh. Tòng chinh Trung-nguyên, đánh Xuyên-khẩu, Bạch-đế, vào Thành-đô. Lui về đánh chiếm chín quận Kinh-châu từ tay Hán. Xứng tài đại tướng quân. Sắc phong Yên-lãng công chúa. Ăn lộc vùng Toàn-liệt, Thượng-hồng.

Xét tài trí, lĩnh Long-nhượng đại tướng quân, quản lĩnh Trung-quân, đóng tại Mê-linh. Chồng là Hùng Bảo, chí khí khác thường, thâm trầm, hào phóng. Suốt mấy năm trấn giữ binh quyền Lục-hải, tổ chức thao luyện binh mã. Giữ bờ cõi không bị trộm cướp. Lệnh khởi binh ban ra, suất lĩnh đạo quân Lục-hải, đánh chiếm toàn bờ biển vùng Giao-chi. Tiến về vây Long-biên. Có công đầu tại Long-biên. Thuận thế đem quân đánh Ký-hợp, Luy-lâu. Uy dũng nhất thế. Sắc phong Vũ-kị đại tướng quân, thống lĩnh Ngự-lâm quân. Tước Thượng-hồng công.

(Ông bà này giữ chức vụ nhỏ nhưng tín cẩn. Bà làm Tư-lệnh lực lượng trừ bị quốc gia. Ông là Tư-lệnh lực lượng phòng vệ phủ Tổng-thống. Đây là cặp vợ chồng thuận hòa với nhau nhất. Bà thì ôn ào, vui vẻ, li lắc. Ông thì thâm trầm. Về đời Trần, nhân công chúa Thủy-Tiên, dưỡng nữ của Hưng-Đạo vương được gả cho danh tướng Phạm Ngũ Lão... Hai vị có hành trạng giống Trần Năng, Hùng Bảo, nên thế truyền hai vị tái đầu thai.

- **Trần Quốc**, mồ côi từ nhỏ. Xuất thân đệ tử danh gia. Tự luyện thành bản lĩnh hơn Giao-long. Tuổi mười bảy làm Đô đốc, đánh chiếm Độ-khẩu, Mỹ-cơ. Sau trợ chiến Trưng Nhị, đánh chiếm suốt giải đông Ích-châu. Trận chiến Trường-an, chỉ huy thủy quân đánh chiếm Vị-nam, khiến Quang-Vũ kinh hồn bạt vía. Lệnh khởi nghĩa ban ra, kéo thủy quân trấn nhậm bắc Nam-hải. Sắc phong Gia-Hưng công chúa. Ăn lộc vùng Hoàng-xá, Gia-hưng. Lĩnh ấn Đô-đốc, chưởng quản thủy quân trấn bắc Nam-hải. (Tương đương với ngày nay là Tư-lệnh hải quân. Bà này là một tướng hét ra lửa, mưa ra khói thời Lĩnh-Nam).

- **Trần-gia tam-nương**, xuất thân danh gia đệ tử. Ba chị em lập chiến khu chống Hán. Khi tông chinh Trung-nguyên, đánh chiếm Kiếm-các, Dương-bình quan. Lệnh khởi nghĩa ban ra, đem hai ngàn tráng đinh, đánh chiếm bảy đồn từ Bình-xuyên tới Cổ-loa. Đoạt cố đô Cổ-loa từ tay giặc trở về. Sắc phong Hồng-Nương làm An-Bình công chúa. Thanh-Nương làm Bình-Xuyên công chúa. Đạm-Nương làm Quất-Lưu công chúa. Ăn lộc các vùng này. Giao lĩnh ấn thống lĩnh kị binh Lĩnh-Nam. (Tương đương với ngày nay là Tư-lệnh thiết giáp binh).

- **Nguyễn Quý-Lan**, xuất thân Tản-viên. Văn mô, vũ lược. Lệnh khởi binh ban ra, bày mưu cho Tượng-quận vương, đánh chiếm Tượng-quận từ tay người Hán. Tổ chức cai trị hoàn hảo. Sắc phong Liên-Sơn công chúa. Lĩnh Lễ bộ thượng thư. (Tương đương với ngày nay là Bộ trưởng bộ Văn-hóa giáo dục).

- **Đào Phương-Dung**, xuất thân giòng dõi trung lương. Văn võ song toàn. Ấu thời được phụ thân luyện chí phục quốc. Lệnh khởi binh ban ra. Chỉ huy hai ngàn tráng đinh trang Hiển-minh, chiếm lĩnh tám đồn phía nam Luy-lâu, không đổ một giọt máu, không tổn một mũi tên. Khi giặc cố thủ Long-biên, theo thân phụ đánh thành. Thân đi trước tướng sĩ. Vào được thành, chỉ huy binh tướng tiếp thu. Giặc đánh Ký-hợp, Nam-thành vương tuấn quốc, lại theo phụ thân đánh giặc. Phá tan quân giặc ở Ký-hợp. Uy vũ khiến ba quân kính phục. Sắc phong Đẳng-Châu công chúa. Ăn lộc vùng Đẳng-châu. Lĩnh ấn Trấn-nam đại tướng quân. Thống lĩnh đạo binh Giao-chi. (Tương đương với ngày nay là

Tư-lệnh quân đoàn. Bà là một trong các nữ đại tướng hét ra lửa, mưa ra khói thời Lĩnh-Nam).

– **Đinh Bạch-Nương, Đinh Tĩnh-Nương**, xuất thân giòng dõi trung lương. Văn võ kiêm toàn. Giỏi thủy tính. Khi lệnh khởi binh ban ra, suất lĩnh tráng đinh Đào, Đinh trang, đánh chiếm hai huyện, ba thành của giặc trong hai ngày. Không tổn một giọt máu, một mũi tên. Theo Đào vương bắc chinh, cứu viện Giao-chí. Công hãm Luy-lâu. Sắc phong Đinh Bạch-Nương làm Tam-Sơn công chúa. Đinh Tĩnh-Nương làm Quân-Sơn công chúa. Chị làm Đô-đốc thống lĩnh thủy quân hồ Động-dinh, vùng Trường-sa. Em làm phó. (Hai bà này là hai nữ tướng can trường, cương quyết bậc nhất thời Lĩnh-Nam. Sử Hán liệt hai bà là hai nữ tướng khắc ra lửa).

– **Trần Thị Phương-Chi**, tính thích ngao du sơn thủy, không thích công danh. Sớm ngộ đạo Bồ-đề. Được Bồ tát Tăng-Giả Nan-Đà cho thụ giới Tỳ kheo ni. Kính dâng tôn hiệu Lĩnh-nam Bồ-tát.

– **Trần Thị Vĩnh-Huy**, đệ bát Thái-bảo phái Sài-sơn. Văn mô, vũ lược. Lệnh khởi binh ban ra. Suất lĩnh đệ tử đánh từ Vân-hà đến Long-biên. Hợp quân vây đánh Long-biên. Sắc phong công chúa Vĩnh-Huy. Lĩnh Thượng-thư bộ lại. (Tương đương với ngày nay là bộ trưởng bộ Nội-vụ).

– **Vương Sa-Giang**, xuất thân cành vàng lá ngọc, đệ tử danh gia. Võ công tuyệt thế, sớm nổi tiếng Thiên sơn cầm tiên. Văn tài lỗi lạc. Nhan sắc khó tìm. Vì giữ lời hứa đánh cuộc với Tây-vu Thiên-ưng lục tướng, đem thân thể ngọc ngà sang giúp Lĩnh-Nam. Tài đã trọng, đức càng thêm kính. Sắc phong Lĩnh-nam công chúa. Truyền theo Tây-vu Thiên-ưng lục tướng, tiếp giúp Lĩnh-Nam. *(Bà là một nhân vật lịch sử. Hiện ngoại ô huyện Phong-đô tỉnh Tứ-xuyên có đền thờ bà. Trong những năm làm việc cho Liên-hiệp các viện bào chế châu Âu (Coopérative Européenne Pharmaceutique= CEP, 1977-1999) trước sau tôi vào Tứ-xuyên 4 lần. Lần nào tôi cũng đến đền thờ bà dâng lễ và xin... xâm. Linh ứng kỳ lạ).*

– **Nguyễn Giao-Chi**, xuất thân giòng dõi trung lương, đệ tử danh gia. Tài âm nhạc không thua Trương Chi. Bàn tay tiên hóa phép được những món ăn tuyệt thế. Ôn nhu, văn nhã. Thế mà một tay điều khiển Mai-động ngũ hùng, đội Giao-long binh đánh úp Độ-khẩu. Sau đó đánh Hán-nguyên, Mỹ-cơ. Lại theo đạo Kinh-châu giúp Trưng Nhị đánh úp Quảng-an. Dự trận Trường-an, ra sức đánh Vị-nam trong đêm. Hiện đã kết hôn với Đô Dương, xin đứng ngoài vòng danh lợi. Thuận theo ý muốn. Sắc phong làm Hòa-Huệ công chúa. Ban cho hiệu Mai-Động tiên tử.

– **Tây-vu tiên-tử**, tuổi quá sáu mươi, thay Hồ Đề thống lĩnh Tây-vu. Lệnh khởi binh ban ra, suất lĩnh đệ tử Tây-vu, đánh chiếm huyện Tây-vu, gồm hai thành, mười đồn trong ba ngày. Hợp hàng binh, với đệ tử có sẵn, lập thành quân đoàn Tây-vu. Tài thực đáng trọng, đức càng đáng kính. Sắc phong Thiên-Số công chúa. Ăn lộc suốt vùng núi Thiên-số. Thống lĩnh quân đoàn Tây-vu.

– **Lục Phong-Nữ**, tính tình nhu thuận, hiền hòa. Tuổi chưa quá mười tám, theo quân đánh Trung-nguyên. Trận Xuyên-khẩu, Bạch-đế ra tài, kinh tâm anh hùng đất Bắc. Trận

Trường-an, xung vào muôn nghìn tên, đánh Quang-Vũ, và hai mươi lăm vạn quân, bỏ thành chạy. Sắc phong Thiên-Phong lục công chúa. Truyền lĩnh chức đại tướng quân, theo sáu đạo Lĩnh-Nam phòng vệ đất nước.

– **Ngũ-Long công chúa**, khôn ngoan, sắc sảo. Tuổi chưa quá mười tám. Theo quân tòng chinh Trung-nguyên. Một trận Độ-khẩu, khiến anh hùng Trung-nguyên kinh hồn. Sau đó theo quân đánh Hán-nguyên, vào Thành-đô. Sắc phong Ngũ-Long công chúa. Truyền lĩnh ấn đại tướng quân. Trấn nhậm Bắc Lĩnh-Nam.

– **Hoàng Thiệu-Hoa**, mồ côi từ nhỏ, phải đi chăn trâu. Bị đánh đập khổ sở. Được Đào hầu Cửu-chân đem về nuôi dạy. Văn, võ toàn tài. Ôn nhu, hiếu thuận, sắc nước hương trời. Đào hầu bị Thái thú Nhâm Diên làm cho tan nhà nát cửa. Bị phản đồ Trịnh Quang vu oan. Can đảm chịu đựng. Được Lĩnh-nam công tuyển làm phu nhân. Vẫn không quên chí phục quốc. Dùng uy Lĩnh-nam công phu nhân, che chở cho Trưng Nhị, Đào Kỳ, Phương-Dung, Vũ Trinh-Thục phục quốc. Sát bên cạnh Lĩnh-nam công, giết bọn quan Hán tham ô, cứu người Việt gặp khổ. Lại khi tòng chinh Trung-nguyên, không nghĩ mình là vương phi, cầm quyền đại tướng đánh Độ-khẩu, Hán-nguyên, Phổ-khách, vào Thành-đô. Lĩnh-nam vương bị Quang-Vũ phản. Cầm quyền đại tướng quân đánh Hán. Trận Trường-an kinh tâm động phách Hán đế. Lệnh khởi binh ban ra. Hăm hở cầm quân đánh chiếm Luy-lâu, Long-biên. Công trạng đối với Lĩnh-Nam vào bậc nhất. Nay theo Thái thượng hoàng Trần Tự-Sơn vân du mây nước. Kính dâng tôn hiệu:

Minh từ, chí nhu,

Ôn huệ, thuần chính,

Hoàng thái hậu.

Trưng Đế truyền phong các anh hùng:

– **Cao Cảnh-Minh**, thần tiễn vang thiên hạ. Võ công, hiệp nghĩa khắp Lĩnh-Nam, Trung-nguyên, không ai mà không nghe danh. Tuổi cao, lòng son đối với xã tắc vẫn sáng chói. Đánh Võ-đô, dùng hiệp nghĩa tha anh hùng. Chiếm Dương-bình quan, trở tài thần tiễn. Tính thích ngao du sơn thủy, chẳng ham công danh. Sắc phong Nhân-hiệp nghĩa dũng quốc công.

– **Cao Cảnh-Sơn**, chưởng môn phái Hoa-lư. Thần tiễn kinh nhân. Chế được nỏ thần. Xuất chiến Trường-an. Bắn chết hơn ngàn tướng Hán, bắn ngã mấy vạn binh giặc. Hùng khí Cao-cảnh hầu sống lại. Sắc phong Cao-cảnh công. Lĩnh ấn đại tướng quân. Thống lĩnh Thần-nỏ Lĩnh-Nam. (Như vậy chức ông cụ này tương đương với ngày nay là Tư-lệnh pháo binh).

– **Cao Cảnh-Nham, Cao Cảnh-Khê**, xuất thân đệ tử danh gia. Trung dũng có thừa. Theo thân phụ, đánh trận Trường-an. Khiến Quang-Vũ bay hồn bạt vía. Sắc phong liệt hầu. Lĩnh chức tướng quân, theo cha trấn thủ Bắc Lĩnh-Nam.

– **Đô Thiên**, dùng hiệp nghĩa kết bạn với Lĩnh-nam vương Trần Tự-Sơn. Tước phong tới hầu, lĩnh chức thứ sử Hán-trung. Khi nghe vương bị Quang-Vũ bắt giam. Kháng khái bỏ quan chức, dẫn năm vạn quân, tụ nghĩa hồ Động-đình. Nghĩa khí đáng trọng thay. Sắc phong Động-đình công. Lĩnh ấn Trung-ngĩa đại tướng quân. Thống lĩnh đạo quân

Hán-trung. Tổng trấn Trường-sa. (Ông này là người Trung-quốc, ứng nghĩa theo Lĩnh-Nam. Hiện vùng Lương-Quảng qua rất nhiều miếu, đền thờ ông. Ông là người đại nhân, đại nghĩa, không vợ, chẳng con. Lương tiền có bao nhiêu ông chia cho quân sĩ. Trong khu vực đóng quân, ông cho quân giúp dân làm nhà, trồng cấy).

– **Minh-Giang**, xuất thân đệ tử danh gia. Lĩnh ấn Phấn-uy đại tướng quân. Thống lĩnh đạo binh Quế-lâm đánh Thục. Lệnh khởi nghĩa ban ra, chỉ huy binh tướng nhanh chóng, bức các huyện lệnh, huyện úy đầu hàng. Sắc phong Phiên-ngung công. (Ông cũng là người Hoa, nhưng ghét chế độ tàn bạo của Hán mà theo Lĩnh-Nam. Ông là người cố võ cho tinh thần Hoa-Việt một nhà thời Lĩnh-Nam).

– **Đặng Đường-Hoàn**, tính khí cương trực. Suốt bao năm thống lĩnh nghĩa quân bất phục người Hán. Làm cho Tô Định, Lê Đạo-Sinh lao đao, khổ sở. Dạy được ba đệ tử Đào Chiêu-Hiến, Đào Đô-Thống, Đào Tam-Lang đều là đấng anh hùng. Lệnh khởi nghĩa ban ra, đốc suất đệ tử, tráng đinh, đánh chiếm ba huyện, mười lăm đồn trong hai ngày. Lại có công đánh tan đội binh tà đạo của Lê Hình mười lăm ngàn người. Sắc phong Long-biên công, tổng trấn Long-biên.

– **Đào Chiêu-Hiến, Đào Đô-Thống, Đào Tam-Lang**, đệ tử danh gia, khí phách anh hùng. Văn võ toàn tài. Theo sư phụ, khởi binh chống Hán. Có công đánh chiếm ba huyện, mười lăm đồn, dẹp mười lăm ngàn quân tà đạo Lê-Hình. Sắc phong Liệt-hầu, lĩnh chức Phiêu-kị đại tướng quân. Trấn thủ Độ-khẩu, sẵn sàng tiếp ứng Thục.

– **Nguyễn Tam-Trinh**, hào khí phục quốc từ nhỏ. Văn võ toàn tài. Năm con trai nổi tiếng Mai-động ngũ hùng. Con gái là Nguyễn Giao-Chi, cùng đội Mai-động tòng chinh, đánh chiếm Độ-khẩu, Vị-nam. Mới đây suất lĩnh tráng đinh, đánh bảy đồn, chiếm hai thành gần Long-biên. Sắc phong Mai-động công. Lĩnh chức Đại tư không.

– **Chu Bá**, văn võ toàn tài. Biết chọn nẻo chính, bỏ đường tà. Sắc phong Bắc-đái công. Lĩnh Binh-bộ thượng thư.

– **Vũ Công-Chất**, đệ ngũ Thái-bảo phái Sài-sơn. Văn võ song toàn. Thống lĩnh tráng đinh kháng chiến tại Phượng-lâu. Mười năm làm cho giặc kinh hồn táng đờm. Sắc phong An-định công. Lĩnh Hình-bộ thượng thư.

– **Trần Quốc-Hương**, đệ thất Thái bảo phái Sài-sơn. Khởi nghiệp từ Thiên-trường, khí phách uy nghi. Tô Định bao phen cử ra làm quan từ chối. Lệnh khởi binh ban ra, một đêm chiếm trọn Nam-hải. Sắc phong Thiên-trường công. Tổng trấn Thiên-trường.

– **Quách Lãng**, đệ tử danh gia. Tài kiêm văn võ. Từng chinh đánh Trường-an. Sắc phong Ngọc-đường công. Lĩnh ấn Phấn-oai đại tướng quân. thống lĩnh đạo binh Cửu-chân, phòng vệ nam Lĩnh-Nam.

– **Đào Hiến-Hiệu**, xuất thân giòng dõi trung lương. Trước đã được phong Hồ-nha đại tướng quân, thống lĩnh đạo binh Tượng-quận, đánh chiếm Độ-khẩu, nhập Thành-đô. Dem đạo binh từ Thục về Tượng-quận yên lành. Lệnh khởi binh ban ra. Đánh chiếm Tượng-quận trong ba ngày. Dẹp yên được mầm mống phản loạn của bọn Hán tham tàn. Tước phong Khúc-dương công. Thống lĩnh đạo binh Tượng-quận như cũ.

– **Đào Quý-Minh** , xuất thân giòng dõi trung lương. Lệnh khởi binh ban ra. Suất lĩnh đạo binh Đãng-châu trước bức Luy-lâu. Sau đánh Long-biên. Phá giặc ở Ký-hợp. Sắc phong Ký hợp công. Lĩnh ấn phó thống lĩnh đạo binh Tượng-quận.

– **Vương Phúc** , xuất thân cành vàng lá ngọc. Văn võ toàn tài. Lĩnh chức Bình-nam vương nước Thục. Giữa trận tiền, dùng nghĩa kết bạn với Đào Kỳ. Được Thục đế cử sang giúp Lĩnh-Nam, hiện làm quân sư cho Đô-đốc thủy quân Trần Quốc. Truyền gả Trần Quốc về với Vương Phúc, cho thành đôi thừ hùng. Sắc phong Trấn-nam vương.

– **Tây-vu Thiên-ưng lục tướng** , mồ côi cha mẹ, được Hồ Đề đem về nuôi dạy. Bản lĩnh chỉ huy Thần-ưng siêu việt. Tuổi mười lăm, mười sáu dẫn sáu trăm Thần-ưng tòng chinh Trung-nguyên. Trận Xuyên-khẩu khiến anh hùng đất Thục kinh hồn động phách. Trận Bạch-đế, chiếm thành đầu tiên. Trận Trường-an, đánh Quang-Vũ chạy trên trăm dặm. Tinh khôn, trung liệt, bí mật nhập Lạc-dương cứu sư tử Thiều-Hoa. Kháng khái, hào hiệp, can đảm. Đào Tứ-Gia có tâm Bồ-tát, nguyện hy sinh tính mệnh cứu sư huynh, cho rằng sư huynh cần sống, bảo vệ Lĩnh-Nam. Võ đạo cao như vậy, cổ kim chưa từng có. Nay năm người còn sống, tài đáng đại tướng. Sắc phong cho Đào Tứ-Gia làm: Đại nhân, chí đức, minh nghĩa đại vương.

Truyền xây cất đền thờ ở Tây-vu.

Còn lại năm người, sắc phong:

– **Lĩnh-Nam Thiên-ưng đại tướng quân**, tước Liệt-hầu. Truyền trấn thủ Bắc Lĩnh-Nam.

– **Tây-vu lục hầu tướng** , mồ côi cha mẹ từ nhỏ. Được Hồ Đề đem về nuôi dạy. Tài điều khiển Thần-hầu như đội quân tinh nhuệ. Vượt núi Kim-sơn, vào Thục. Từ cổ không ai làm được. Đấu leo dây với Thanh-Châu, nêu rõ tài Phù-Đổng của thiếu niên Lĩnh-Nam. Trận Trường-an, đột nhập thành, đánh Quang-Vũ đến phải bỏ đất Tần mà chạy. Sắc phong: Lĩnh-Nam Thần-hầu tướng quân, tước Liệt hầu. Truyền trấn thủ bắc Lĩnh-Nam.

– **Tây-vu tam báo tướng** , mồ côi cha mẹ từ nhỏ. Được Hồ Đề đem về nuôi dạy. Tài điều khiển báo, xung phong hãm trận. Dự trận Võ-đô, Dương-bình quan, Kiếm-các, Trường-sa. Lập đại công. Mới đây đánh Long-biên, Luy-lâu. Lưu danh muôn thủa. Sắc phong Lĩnh-nam Tam-báo tướng. Tước Liệt-hầu truyền trấn thủ Bắc Lĩnh-Nam.

– **Hồ Hác**, tài trí hơn người. Điều khiển đoàn Thần-tượng, đánh trận Xuyên-khẩu, Bạch-đế, Quảng-an, vào Thành-đô. Trận Trường-an khiến hai mươi lăm vạn quân Tần bị dẫm nát. Sắc phong Tượng-uy đại tướng quân. Tước Tiên-sơn hầu. Truyền trấn đóng Bắc Lĩnh-Nam phòng giặc.

– **Ngao-sơn tứ lão** , tuổi đã cao. Tâm tính trung hậu. Chỉ huy đội Thần-ngao canh phòng, trinh sát. Khắp các trận Trung-nguyên đều có mặt. Sắc phong Ngao-sơn đại tướng quân. Tước Liệt-hầu. Truyền trấn đóng Bắc Lĩnh-Nam phòng giặc.

– **Mai-động Ngũ-hùng** , **Nguyễn Nhân**, **Nghĩa**, **Lễ**, **Trí**, **Tín**. Giòng dõi trung lương. Tài kiêm văn võ. Dẫn đội tráng đinh Mai-động, đánh úp Độ-khẩu. Sau chiếm Vị-nam. Tài trí đã hơn đời. Trung liệt càng sáng tỏ. Sắc phong Mai-động liệt-hầu. Đội Mai-động được phong làm Thần-kinh Lĩnh-Nam.

- **Thiên-trường Tam-kiệt, Trần Quốc-Dũng, Trần Quốc-Uy, Trần Quốc-Lực** .
Giòng dõi trung lương, con trai lạc hầu Thiên-trường Trần Quốc-Hương. Khi cha trọng
nhậm Nam-hải, thay cha trấn Thiên-trường. Ngày đêm nuôi chí phục quốc. Lệnh khởi
binh ban ra. Ba anh em đánh chiếm ba thành, chín đồn từ Thiên-trường tới Long-biên.
Đem tráng đinh vây Long-biên, đánh Luy-lâu. Chí khí hào hiệp. Sắc phong Trần Quốc-Uy
làm Kiến-xương hầu. Trần Quốc-Dũng làm Giao-thủy hầu. Trần Quốc-Lực làm Trung-
thành hầu. Đồng lĩnh ấn đại tướng quân. Trấn thủ Thiên-trường, Lạc-hải.

- **Thần-nỏ Âu-lạc Tứ-hùng**, xuất thân danh gia đệ tử. Tiễn thủ xuất chúng. Được cử
tòng chinh Trung-nguyên. Trước xuất thủ đánh chiếm Võ-đô, Nam-bình, Bình-võ. Sau
đánh Dương-bình-quan, Kiếm-các. Tại Cẩm-dương, dùng tiễn thủ chinh phục tướng
Thục. Giữa trận kết nghĩa huynh đệ. Dũng, lược, nghĩa, mưu toàn tài. Sắc phong Liệt-
hầu. Truyền lĩnh ấn đại tướng quân, trấn thủ Bắc Lĩnh-Nam.

- **Hợp-phố Lạc-hiệp** , đại nhân, đại nghĩa, đại hiệp. Theo Lĩnh-nam công chinh tiểu
các thái thú tham ô, giết bọn Hán tàn ác. Lĩnh chức Thái-thú, Đô-úy khắp vùng Lĩnh-
Nam. Đâu đâu cũng gây được kính trọng trong dân. Nay Lĩnh-Nam phục hồi. Không
muốn vướng mắc công danh. Thuận cho được ngao du sơn thủy, trao quyền ngang với
Lạc-vương. Thấy tham quan, ác bá bất kể cấp nào, được quyền chém đầu răn chúng.
Đổi tên Hợp-phố lạc hiệp thành Lĩnh-nam lạc hiệp. Riêng Lưu Nhất-Phương tuần quốc,
sắc phong: Nhân dũng, đại nghĩa bảo quốc đại vương.

Truyền cấp hai mươi mẫu đất tốt làm hương hỏa. Quanh năm thờ kính.

Ngoài ra các anh hùng khác đều lĩnh chức tước của các Lạc-vương, không thấy ghi
trong bảng phong công thần.

Sau đây, một vài chi tiết tìm được:

Cứu-chân:

Lạc vương : Đô Dương

Tư-mã: Lạc công Đinh Đại.

Tư-đồ : Nghi-sơn hầu Đào Nghi-Sơn.

Tư-không: Biện-sơn hầu Đào Biện-Sơn.

Giao-chí:

Lạc vương : Trưng Nhị.

Tư mã : Thọ-xương hầu Trần Dương-Đức.

Tư-đồ : Phương-nghi hầu Chu Thổ-Quan.

Tư không : Tân-lĩnh công Đặng Thi-Kế.

Nhật-nam :

Lạc vương : Lại Thế-Cường.

Tư mã : Linh-việt hầu Trương Thủy-Hải.

Tư-đồ : Dương-tĩnh hầu Trương Đăng-Giang.

Tư không : Kiến-bình hầu Trần Khổng-Chúng.

Quê-lâm :

Lạc vương : Lương Hồng-Châu.

Tư mã : Lôi-sơn công Đinh Công-Thắng
Tư đồ: Linh-lãng công Triệu Anh-Vũ.
Tư không : Nam-sơn công Phan Đông-Bảng.

Tượng-quận:

Lạc vương : Hàn Bạch.
Tư mã : Quế-dương hầu Chu Đức.
Tư đồ: Nghi-dương hầu Vương Hồng.
Tư không : Giao-sơn hầu Chu Thanh.

Nam-hải:

Lạc vương : Trần Nhất-Gia.
Tư mã: Khúc-giang công Trần Nhị-Gia.
Tư đồ : Trung-sơn công Trần Tam-Gia.
Tư không : Nhu-sơn công Trần Tứ-Gia.

Còn hai vị, địa vị cao cả, Trưng hoàng đế không phong chức tước, chỉ ban chiếu tôn xưng.

Thứ nhất **Khất đại phu Trần Đại-Sinh:**

Chí nhân, đại từ, thánh y.

Lĩnh-Nam tiên ông.

Cựu hoàng đế Trần Tự-Sơn, được tôn làm:

Ứng càn, ngự cực,

Thần Văn, Thánh Võ,

Long Công, Thịnh Đức,

Nhân Huệ, Chí Minh,

Thái thượng hoàng đế.

Sau khi tuyên đọc sắc chỉ. Ngài hô lớn:

– Các con dân Lĩnh-Nam, quì gối trước bàn thờ Quốc-tổ.

Toàn thể văn thần võ tướng quì gối. Lễ tám lễ.

Tiếp theo các lạc vương chúc tụng Lĩnh-Nam hoàng đế. Người vui nhất là Đào Thế-Kiệt, tức Cửu-chân vương. Ngài cười lớn:

– Từ khi biết nghe, biết nói. Tôi chỉ mơ có ngày hôm nay. Sau ngày phục quốc đến giờ. Nhiều lúc tôi tự hỏi: Mình mê hay tỉnh đây?

Lạc vương Nam-hải Trần Nhất-Gia hỏi:

– Bây giờ Đào vương gia định làm gì?

Đào vương ngơ ngẩn, nhìn Trưng hoàng đế, nhìn bàn thờ Quốc-tổ, nhìn anh hùng các nơi, nhìn vợ nhìn con, nhìn đệ tử. Ngài lắc đầu:

– Làm gì ư? Bây giờ, tôi sướng quá. Hạnh phúc quá... Không... không còn... gì...

Đến đây mắt ngài trợn ngược. Đứng im trên đài. Trần Năng kinh hoàng, vọt người lên. Cầm tay ngài bắt mạch. Gọi lớn:

– Thái sư phụ! Thái sư phụ!

Nhưng đã trễ, mạch không còn nhảy nữa. Bà nói với Đào vương phi:

– Thái sư phụ đã qui tiên rồi!

Trưng hoàng đế nói lớn:

– Các anh hùng nghe đây: Cửu-chân Đào vương, suốt đời ưu tư lo phục quốc. Nay được toại nguyện. Ngài vui quá, mà qui tiên. Đã đành sinh ra, ai cũng phải chết. Song Đào vương chết như thế thực vui sướng mà chết. Đó là phần thưởng quý báu nhất cho người anh hùng suốt đời lao tâm khổ tứ với đại cuộc đất nước. Chúng ta không nên buồn.

Ngài truyền đặt xác Đào vương trước bàn thờ Quốc-tổ. Lệnh anh hùng các nơi đến trước ngài làm lễ, từ biệt. Ngày hôm đó truyền khâm liệm, mang về Cửu-chân an táng. Truyền cả nước để tang.

Ba hôm sau...

Giao-chỉ vương Trưng Nhị hỏi các anh hùng Cửu-chân:

– Nước không nên để một ngày không vua. Đào vương qui tiên. Vậy các anh hùng Cửu-Chân hãy suy cử người thay thế.

Ghi chú của tác giả

Kể từ đây, chúng tôi dùng danh xưng hoàng đế Lĩnh-Nam, Trưng Đế, Trưng hoàng đế để gọi Trưng Trắc. Và Trưng vương, Giao-Chỉ vương để gọi Trưng Nhị.

Khác hẳn với các vùng khác. Anh hùng Cửu-chân, người người đồng một tâm. Họ liếc nhìn Đào Kỳ. Trưng đế biết quần hùng muốn suy cử Đào Kỳ.

Ngài phán:

– Anh hùng Cửu-chân muốn suy cử ai cũng được. Duy Đào tam đệ thì không nên. Đào đệ đã lĩnh chức Bắc-bình vương, lĩnh ấn Đại-tư-mã, hai vai gánh vác sơn hà, quá nặng nề, không thể chịu thêm được nữa.

Đình Đại lên tiếng:

– Anh hùng, đệ tử Cửu-chân nghe đây: Đất Cửu-chân ta ở phía sau Lĩnh-Nam. Giặc Hán có xâm lăng, tất đem thủy quân từ biển đánh vào. Sau đó đánh trở lên. Chức lạc vương Cửu-chân, do sư huynh ta gánh vác thì được. Còn lại từ Đào vương phi, tức chị ta, cho đến ta và các đệ tử không ai gánh vác nổi. Võ đạo, võ công, lòng son chúng ta có. Còn bảo chúng ta lĩnh trọng trách lớn đó, thực không nổi. Ta muốn mời một người không ở Cửu-chân vào thay thế sư huynh. Các người nghĩ sao?

Quần hùng nghĩ: Tài hơn, hoặc ngang với Đào vương chỉ có Trưng đế, Trưng vương, Phương-Dung, Đào Kỳ, Vĩnh-Hoa. Còn ai đâu?

Trần Dương-Đức kính cẩn hỏi:

– Sư thúc, Lĩnh-Nam ta, không biết còn ai có tài ngang với sư phụ, mà chưa lĩnh trọng trách gì?

Đình Đại cười:

– Ta nghĩ đến một người: Võ công đã cao. Tính tình hào sảng. Đánh dư trăm trận. Hiểu biết hết tình hình triều Hán, là bạn của các đại thần nhà Hán. Tài dùng binh, e rằng không đại tướng Hán nào bì kịp.

Đình Tĩnh-Nương lắc đầu:

– Bố ơi! Bố muốn nói đại ca Trần Tự-Sơn hả bố? Đại ca không chịu nhận đâu. Đại ca đang ngao du sơn thủy. Bố bắt đại ca trở về sao?

Đình Đại tát yêu con gái:

– Con lầm rồi! Còn một người nữa. Chứ bố đâu có muốn mời Trần đại ca.

Đào Kỳ, Phương-Dung đồng kêu lên:

– Đô Dương! Đô đại ca! Đúng, đại ca đã xin Trưng để tha cho không phải nhận chức tước gì. Bây giờ chúng ta dùng đại nghĩa, xin Đô đại ca nhận chức Lạc-vương Cửu-chân.

Đô Dương đang ngồi trên khán đài quan khách với Nguyễn Giao-Chi. Ông nghe Đào Kỳ nói vậy, đứng dậy vỗ tay nói:

– Đào hiền đệ! Đa tạ hiền đệ tín nhiệm ta. Song ta đang muốn được thanh thoi, nhàn tản một thời gian đã.

Phương-Dung đến bên ông nói:

– Đô đại ca! Đại ca bỏ Lĩnh-Nam sang Trung-nguyên, vào sinh ra tử bao phen cho nhà Hán. Không lẽ bây giờ đại ca không coi Lĩnh-Nam bằng Hán hay sao?

Đô Dương biết Phương-Dung lợi hại không thể tưởng được. Muốn cãi với nàng, thực khó khăn. Ông nhìn vợ hỏi ý kiến. Giao-Chi nói:

– Giữa Đào gia với Mai-Động có nhiều ơn nghĩa. Bố em trước đây đứng ra gả sư tử Thiều-Hoa cho đại ca Tự-Sơn. Đào lão bá đứng ra gả em cho anh. Hai nhà như một. Vậy anh thay Đào lão bá lĩnh trọng trách mới phải đạo.

Đô Dương thuộc đấng đại trượng phu đa tình. Ông lưu lạc bên Trung-nguyên bao năm trời. Công danh tới thái thú. Vinh dự tới tước hầu. Tiền rừng bạc biển. Ông không cưới vợ. Thường mơ màng một bóng giai nhân, ôn nhu văn nhã, võ công cao, có tấm lòng son với đất nước. Được người như thế, vừa là bạn đồng tâm hiệp lực, vừa là tri kỷ, vừa là người yêu.

Ông gặp Giao-Chi. Giao-Chi còn nhiều đức tính hơn ông mơ tưởng. Nàng có nhan sắc mặn mà vào bậc nhất thời bấy giờ. Từ hôm cưới vợ, nhất nhất phu thê thuận lòng, hợp ý. Đến năm mơ ông cũng không ngờ mình có người vợ như vậy.

Ông sủng ái Giao-Chi cực kỳ. Trên đời, ông chỉ tuyệt đối nghe lời Trần Tự-Sơn, bây giờ thêm Giao-Chi. Ông tưởng Giao-Chi sẽ chối từ. Ông có cố đó, thoát vòng vây của Phương-Dung. Không ngờ Giao-chi với Phương-Dung tri kỷ với nhau từ lâu. Họ yêu chồng, kính chồng, mưu tìm hạnh phúc với chồng... Song có một điều Đô Dương không nghĩ tới: Họ xuất thân giòng dõi trung lương, coi việc nước lớn hơn tính mệnh. Vì vậy Đô Dương mới bị vợ cột chân cứng ngắt. Ông không lấy thế làm buồn, nghĩ trong lòng: Nếu vì Giao-Chi mà chết, ta cũng được chết vì sung sướng. Huống hồ gánh vác việc nước. Ông đứng dậy vỗ tay nói lớn:

– Nếu các anh hùng Cửu-chân, đều tín nhiệm. Đô Dương tôi xin tuân lệnh.

Đình Đại hỏi các anh hùng vùng Cửu-chân:

– Có ai phản đối việc chúng ta suy cử này không?

Quần hùng, đệ tử Cửu-chân đồng loạt hô lớn:

– Tuyệt đối không!

Trưng đế phán:

– Mời Đô đại ca lên đài làm lễ trước bàn thờ Quốc-tổ và trước Linh cữu Đào vương gia.

Đô Dương lên đài, lễ trước bàn thờ Quốc-tổ tám lễ. Ông thề lớn:

– Đệ tử Đô Dương, được anh hùng Cửu-chân suy cử nhận trọng trách lạc vương Cửu-chân. Đệ tử nguyện dùng hết tâm trí, bảo vệ đất nước. Nếu đệ tử sai lời, bị chết dưới muôn ngàn đao, kiếm.

Anh hùng các nơi vỗ tay rung động trời đất.

Trưng đế đến trước linh cữu Đào vương, hành lễ. Tuyên sắc phong:

Long công, thịnh đức,

Chí minh, đại nghĩa,

Cửu-Chân vương.

Ngài nói với các lộ anh hùng:

– Anh hùng các nơi đâu về đó. Đào tam đệ, Phật-nguyệt, Thánh-Thiên, Hiển-Hiệu phải lên đường trấn nhậm ngay. Chậm một ngày, nguy một ngày. Trẫm muốn cùng tam công, tể tướng đi khắp các nơi, thăm dân cho biết sự tình. Cũng để tuyên cáo Lĩnh-Nam đã trở về với người Việt.

Trưng Đế hỏi Tư-không Nguyễn Tam-Trinh, Tể-tướng Phương-Dung:

– Hiện các lạc vương cai trị dân bằng võ đạo. Ta chưa có luật. Vì vậy trẫm muốn cùng sư thúc và các sư muội thăm khắp nơi, để hiểu biết dân tình. Sau đó trở về phiên sư muội soạn ra bộ luật cho Lĩnh-Nam.

Phùng Vĩnh-Hoa tâu:

– Hán có gì hay, ta phải học. Hán có gì dở, ta phải tránh. Hán có luật, có điển chế triều đình, có lịch nêu rõ chính thống. Ta cũng phải soạn lịch. Chẳng nên dùng lịch Trung-nguyên.

Phương-Dung biết Phùng Vĩnh-Hoa xuất thân phái Sài-sơn, uyên thâm văn minh Lĩnh-Nam. Bà hỏi:

– Vấn đề Lịch-số, em có biết qua. Song chưa tường tận. Xin sư tỷ đừng tiếc công chỉ dạy.

Phùng Vĩnh-Hoa lấy trong bọc ra hai cuốn sách nhỏ, đưa cho Phương-Dung:

– Đây, hai cuốn sách, dạy cách làm lịch, tính thiên văn của Lĩnh-Nam từ hơn ngàn năm trước.

Trưng đế ngạc nhiên:

– Ta chưa từng biết qua lịch Lĩnh-Nam. Xin lắng tai nghe sư muội nói.

Phùng Vĩnh-Hoa tâu:

– Đời Hồng-Bàng, Lĩnh-Nam lập quốc từ năm Nhâm Tuất (2879 trước Tây lịch). Quốc tổ ra lệnh làm lịch. Ngài tuyên chiếu chỉ: Lịch là kỷ cương của âm, dương, liên hệ giữa

người với trời đất. Mỗi đời vua đều có quan Thái-sử-lệnh coi việc chép sử. Thiên-văn-lệnh coi xét về mưa nắng, mùa màng. Lịch-quan-lệnh coi về làm lịch.

Phương-Dung tỏ ý hiểu biết:

– Lịch quan làm lịch. Văn-Lang có lịch riêng từ hồi đó. Đến khi Triệu Đà đánh dân Âu-Lạc, dân Việt dùng lịch Trung-nguyên. Không biết lịch Trung-nguyên với lịch Hồng-Bàng có khác nhau không?

– Đại thể giống nhau. Chi tiết khác nhau. Giống nhau vì cùng đặt trên học thuyết Âm-dương, Ngũ-hành. Khác nhau vì ở vào hai vùng khí hậu nóng, lạnh.

Ghi chú của tác giả

Trở lại nguồn gốc, sử sách Trung-nguyên, Lĩnh-Nam đều ghi. Đời Hồng-Bàng, năm thứ 527 bên Trung-nguyên, niên hiệu vua Nghiêu thứ năm (2353 trước Tây-lịch). Vua Hùng muốn Trung-nguyên biết về văn minh Văn-Lang, truyền sai chép cách làm lịch vào lưng một con rùa cực lớn, đem cống. Lưng con rùa lớn tới ba thước (0,96 mét). Vua Nghiêu sai chép lấy, gọi là Qui-lịch.

Điều mà bà Phùng Vĩnh-Hoa nêu lên Trưng-đế là đúng. Sử Việt đã ghi. Trong bộ "Khâm-định Việt-sử thông giám cương mục" của Quốc-sử quán triều Nguyễn, phần Tiền-biên có ghi chép sự kiện này. Sử Trung-quốc chép tương tự. Sách Thống-chí của Trịnh Tiều (1104-1162) chép đầy đủ. Trịnh Tiều còn nhấn mạnh rằng: Đó là nguồn gốc lịch Trung-quốc sau này. Như vậy điều Tư-đồ Lĩnh-Nam Phùng Vĩnh-Hoa nêu lên Trưng đế không phải truyền thuyết nữa, mà là sự kiện lịch sử.

Phùng Vĩnh-Hoa tiếp:

– Lịch Hồng-Bàng chia ngày làm một trăm khắc. Khắc chia làm một trăm phân. Phân chia làm một trăm giây. Năm dài 365,2425 ngày. Độ dài của mỗi tuần trăng bằng 29,53059 ngày. Khi Phò-mã An Tiêm, bị tội, đày ra đảo Hải-nam. Ngài ngồi ngắm nhật, nguyệt chuyển vận, sửa chữa lịch Hồng-Bàng. Hết hạn lưu đày, ngài dâng lịch lên vua Hùng. Được vua khen ngợi, truyền sao phát cho các lạc hầu, dân chúng dùng. Lịch Hồng-Bàng có cơ sở vững chắc tự đó.

Ghi chú của tác giả

Con số một năm dài 365,2425 ngày, so với con số ngày nay chỉ sai có hai mươi sáu giây. Tuần trăng dài 29,53059 so với ngày nay chỉ sai có 2% giây. Đây là lý thuyết. Chứ trên thực tế, ngày nay người ta cũng dùng con số 29,53059.

An Tiêm là Phò-mã của vua Hùng-Vương. Được vua thương yêu, ngài thường nói:

– Ta sở dĩ được thế này do phúc đức tổ tiên để lại. Do trời thương ta.

Vua Hùng nổi giận phán:

– Đã vậy ta đày Phò-mã An Tiêm cùng vợ con, tội tớ ra đảo Hải-nam.

Đảo Hải-nam hồi đó còn hoang dã chưa có người ở. Vợ, con, tôi tớ đều lo sợ không biết sẽ sống ra sao.

Phò mã phán:

– Trời sinh voi, ắt sinh cỏ.

Bỗng đàn quạ từ một bãi xa bay lên kêu quang quác, đánh rơi xuống mấy hạt dưa. Ngài cầm lên coi phán rằng:

– Dưa này quạ ăn được. Tất người ăn được.

Phò mã cùng tôi tớ tới bãi đất phía tây đảo coi, quả có nhiều dưa mọc đầy trái, truyền cắt dưa ăn, mùi vị ngon ngọt. Từ đấy, cùng vợ con, tộc thuộc trồng trọt sống rất sung túc. Ít lâu sau vua Hùng hồi hận. Cho người ra đảo thăm Phò-mã An Tiêm. Thấy Phò-mã sống sung túc. Sứ về tâu lại, vua truyền cho ngài trở về lục địa. An-Tiêm coi như tổ sư dân vùng đảo Hải-nam. Dưa ngài trồng hồi đó, đặt tên Tây-quạ. Kỷ niệm con quạ bay từ phương tây lại. Tên Việt gọi dưa hấu.

Phùng Vĩnh-Hoa tâu tiếp:

– An Tiêm đặt ra dụng cụ tên Trắc thời đồ phân chia giờ, quan sát thiên hà. Còn bên Trung-nguyên, thời Nghiêu dùng Quy-lịch. Họ cũng sáng chế, thêm thắt vào. Đến đời Xuân-Thu (770-476 trước Tây-lịch) và Chiến-Quốc (476-255 trước Tây-lịch) mỗi nước dùng một thứ lịch khác nhau. Song căn bản vẫn rút từ Qui-lịch. Nhà Tần (255-207 trước Tây-lịch) dùng lịch Chuyên Húc. Đến đời Hán. Niên hiệu Thái-sơ (104 trước Tây-lịch) ban hành lịch Thái Sơ. Lịch Thái Sơ được dùng một trăm tám mươi tám năm. Đến cuối đời Tây-Hán, Lưu Hâm sửa đổi lại một lần nữa. Lịch Quang-Vũ hiện dùng do Lưu Hâm làm.

Trưng Đế mừng lắm hỏi:

– Không ngờ Phùng sư muội lại bác học đến thế. Bây giờ sư muội định dùng lại lịch Hồng-Bàng hay làm lịch mới?

Phùng Vĩnh-Hoa tâu:

– Thời gian bị Hán cai trị. Liệt tổ phái Sài-sơn vẫn tiếp tục nghiên cứu lịch số, chiêm nghiệm Thiên-văn, chia một năm làm hai mươi bốn tiết khác nhau. Bởi mỗi tiết có loại khí khác nhau. Căn cứ vào đó mà đặt tên để dân chúng biết thời tiết, mà làm ruộng, trồng cấy.

Phương-Dung không biết về Lịch-số. Nhưng bà thông minh quán thế. Hỏi:

– Như vậy các tổ Lĩnh-Nam mình căn cứ vào sự chuyển động của mặt trời, đặt ra hai mươi bốn tiết khí. Mỗi tiết khí ứng với một phần hai mươi bốn (1/24) năm. Cứ đến một khí, khí hậu thay đổi. Người dân biết đó mà lo trồng cấy, chăn nuôi. Thầy thuốc biết mà ước tính bệnh.

Phùng Vĩnh-Hoa gật đầu:

– Đúng thế! Mùa Xuân có các tiết:

Lập-xuân, Vũ-thủy, Kinh-trập,
Xuân-phân, Thanh-minh, Cốc-vũ.

Mùa hạ có các tiết:

Lập-hạ, Tiểu-mãn, Mang-chủng ,
Hạ-chí, Tiểu-thử, Đại-thử.

Mùa thu có các tiết:

Lập-thu, Xử-thử, Bạch-lộ,
Thu-phân, Hàn-lộ, Sương-giáng.

Mùa đông có các tiết:

Lập-đông, Tiểu-tuyết, Đại-tuyết,
Đông-chí, Tiểu-hàn, Đại-hàn.

Mỗi tiết dài hơn mười lăm ngày. Hai tiết dài hơn một tháng.

Trưng Đế suy nghĩ một lúc. Ngài hỏi:

– Ta có một thắc mắc: Lịch Hồng-Bàng, lịch An Tiêm đều căn cứ vào tuần trăng. Mỗi tuần trăng dài 29,53059. Không lẽ mỗi tháng dài hai mươi chín ngày rưỡi?

Phùng Vĩnh-Hoa vỗ tay vào vai ngài. Tay mới đưa đến nửa chừng vội giụt lại. Bà chợt nhớ rằng bây giờ ngài không còn là sư tử Trưng-Trắc nữa. Mà trở thành một vị hoàng đế kính yêu của hơn mười triệu người. Trưng Đế thấy vậy, càng vui hơn. Ngài phán:

– Sư muội! Chúng ta vẫn giữ tình chị em như xưa mà.

Phùng Vĩnh-Hoa chấp tay:

– Đôi khi em quên mất. Đúng như bệ hạ nghĩ. Liệt tổ đặt ra một tháng ba mươi ngày gọi là tháng đủ. Một tháng hai mươi chín ngày, gọi là tháng thiếu. Lịch An Tiêm còn gọi ngày không trăng tức mồng 1 là ngày Sóc. Ngày trăng tròn là ngày Vọng.

Phương-Dung xuất thần, tính toán một lúc. Hỏi:

– Như thế một năm ta có sáu tháng đủ. Sáu tháng thiếu. Cộng ba trăm năm mươi bốn ngày. Trong khi đó một năm dài 365,2425 ngày. Vậy một năm dư tới 11,2425 ngày. Thì những ngày đó đi đâu?

Phùng Vĩnh-Hoa gật đầu:

– Có, lịch Hồng-Bàng đã định điều đó. An Tiêm tìm ra rằng cứ mười chín năm, mặt trăng, mặt trời, lại giao hội nhau tại đúng thời điểm cũ. Khoảng cách mười chín năm đó, An Tiêm gọi là một Chương. Một chương có hai trăm ba mươi lăm tháng (235), gồm một trăm mười (110) thiếu, trăm hai mươi lăm (125) tháng đủ. Cộng sáu ngàn chín trăm bốn chục ngày (6940). Những năm thứ ba, thứ sáu, thứ chín, thứ mười một, thứ mười bốn, thứ mười bảy, và thứ mười chín là năm nhuận tức có mười ba tháng.

Trưng Đế hiểu rõ. Ngài phán:

– Phiền sư muội làm một cuốn lịch, đặt tên Lĩnh-Nam đại lịch, khởi từ năm tới. Vì bây giờ đã gần hết năm rồi, cố hoàn tất trước tháng chín, cho sao làm nhiều bản. Ta sẽ làm lễ Tiến-lịch trước bàn thờ Quốc-tổ, rồi gửi tới các Lạc hầu.

Phùng Vĩnh-Hoa hỏi:

– Theo phương pháp chép sử Khổng-Tử, năm tới, mới được kể là niên hiệu thứ nhất của sư tử. Năm vừa qua dù sư tử đã lên ngôi vua từ tháng bảy, vẫn chưa được gọi là năm thứ nhất. Chẳng hay sư tử có sửa đổi không, hay vẫn theo Khổng-Tử.

Trưng Đế phán:

- Khổng-Tử có lý. Ta lên làm vua từ tháng bảy, năm nay, là năm Kỷ-Hợi (39). Có nghĩa là bảy tháng đầu chưa phải của ta. Năm tới là năm Canh-Tý (40), mới được kể. Sự muội cứ ghi trên các văn kiện năm nay vẫn thuộc Âu-Lạc. Từ ngày 1 tháng giêng năm tới hãy ghi niên hiệu ta: Trưng Đế nguyên niên.

Phùng Vĩnh-Hoa tuân chỉ. Bà cho lập tòa Thiên-văn-giám. Truyền cứ đầu mỗi giờ đánh ba tiếng trống, ba tiếng chiêng, đổi cờ một lần. Giờ tý cờ đen. Giờ Sửu cờ vàng. Giờ Dần cờ xanh. Giờ Mão cờ tím. Giờ Thìn cờ vàng. Giờ Tỵ cờ đỏ. Giờ Ngọ cờ hồng. Giờ Mùi cờ vàng. Giờ Thân cờ ngà. Giờ Tuất cờ vàng. Truyền mỗi huyện mỗi trang đều làm theo.

Vua tôi thời Lĩnh-Nam thường không câu nệ gọi nhau bằng chức tước khách sáo, mà sống như chị em. Trưng Đế theo đề nghị của Phương-Dung ban chiếu chỉ xuống các lạc hầu. Ai có ý kiến gì phục hưng đất nước, được gửi biểu tấu về triều đình. Dân chúng có ý kiến, được đạo đạt lên lạc hầu, lạc công, lạc vương hoặc triều đình.

Tìm lại nền nội trị, cứ theo các cuốn phổ ghi chú tiểu truyện của các anh hùng Lĩnh-Nam thời đó. Dân Việt được hưởng cảnh yên vui chưa từng có, hơn cả thời Hồng-Bàng, Âu-Lạc. Vụ lúa mùa tháng mười năm Kỷ Hợi (39 sau Tây lịch). Khắp Lĩnh-Nam trúng mùa.

Phải hơn một tháng phủ Đại-tư-đồ mới soạn xong lịch. Công chúa Nguyệt-đức Phùng Vĩnh-Hoa ra lệnh khắc bản in, rồi trình lên vua Trưng. Ngài truyền triệu tập tất cả các vị lạc vương, đại tướng quân các đạo, cùng tam công, tể tướng, lục vị thượng thư, thiết đại triều duyệt xét, trước khi tế Quốc-tổ, Quốc-mẫu, ban hành vào đầu năm. Phải mất hơn tuần trăng, anh hùng các nơi mới tề tựu đầy đủ về thủ đô Mê-Linh.

Buổi họp khai mạc tại điện Kinh-dương. Cử tọa theo thứ bậc ngồi trước bàn thờ Quốc-tổ, Quốc-mẫu. Vua Trưng đứng dậy tóm lược ý nghĩa việc ban hành lịch để nêu rõ chính thống dân tộc. Lịch để cho nhà nông biết thời tiết mà trồng trọt. Thầy thuốc biết các khí thay đổi, hầu trị bệnh. Ngài nhấn mạnh:

- Ngoài việc ban hành lịch, buổi hội cần có ý kiến các vùng để soạn thảo bộ luật Lĩnh-Nam. Chúng ta, nhân vì cái nhục vong quốc, cùng nhau đứng dậy, đòi lại đất tổ. Đòi lại được rồi, chúng ta phải giữ gìn. Giữ gìn không đủ. Chúng ta cần có bộ luật, là cơ chế tổ chức nền nội trị sao đem lại ấm no, hạnh phúc cho dân. Chứ dành lại được đất, mà khiến cho trăm họ đói khổ, điêu linh, thì chúng ta chẳng khác gì bọn Hán cướp nước. Cuộc khởi binh vừa qua, là một sự lấy bạo tàn thay bạo tàn.

Đầu tiên nói về việc ban hành lịch.

Công chúa Phùng Vĩnh-Hoa thuyết giảng về diễn tiến khoa lịch số từ thời Hồng-Bàng đến bây giờ, cùng chi tiết việc soạn lịch. Lục Mạnh-Tân được phong chức Thượng-tân khanh sĩ. Thượng nghĩa là ở trên hết. Tân là khách. Thượng-tân khanh sĩ tức vị khách quý, cố vấn triều đình. Ông hỏi:

- Bên Trung-quốc, mỗi vua đều đặt niên hiệu riêng. Không biết Hoàng đế bệ hạ có đặt niên hiệu không?

Vua Trưng phán:

– Không! Trẫm không dùng niên hiệu riêng.

Đại tư-không Nguyễn Tam-Trinh giải thích:

– Hoàng đế bệ hạ đã cùng triều đình bàn định kỹ lưỡng về việc này. Vua Lĩnh-Nam do quần hùng suy cử chứ không phải như Trung-quốc gọi vua là thiên tử tức con của trời.

Ông nhấn mạnh về vua ở Trung-quốc:

– Vua được trời ủy nhiệm cai trị dân gian. Dân chúng phải tôn phục. Tuy vậy không phải cái ý đó lúc nào cũng tồn tại. Như cách đây hơn hai trăm năm năm. Tần Thủy-Hoàng vô đạo. Anh hùng các nơi nổi dậy như ong. Nhân sĩ Trung-quốc coi đất nước, dân chúng như con hươu. Tần Thủy-Hoàng đánh mất. Anh hùng tranh nhau ngôi vua, ví như đuổi hươu. Bởi vậy mới có câu: Tần thất kỳ chính, quần hùng trùng lộc nghĩa rằng: nhà Tần mất chính trị. Anh hùng thi nhau đuổi hươu. Cuối cùng các anh hùng đều bại, chỉ có Lưu Bang với Hạng Vũ. Lưu Bang thắng, tức bắt được hươu, chứ chẳng phải con trời, con đất gì cả.

Vua Trưng phán với các anh hùng:

– Thời vua Hùng, quốc hiệu là Văn-Lang. Đến vua An-Dương, quốc hiệu là Âu-Lạc. Nay chúng ta đã dùng quốc hiệu Lĩnh-Nam. Vì vậy khi làm lịch, công chúa Nguyệt-Đức mới gọi năm tới là Lĩnh-Nam nguyên niên. Còn trẫm thì cứ gọi hoàng đế Lĩnh-Nam đệ nhất. Sáu năm sau quần hùng suy cử người kế tiếp. Vị đó sẽ là hoàng đế Lĩnh-Nam đệ nhị.

Ngài quay lại nói với đại tư không Nguyễn Tam-Trinh:

– Trong các vị đây, chú là người nghe nhiều, hiểu rộng. Văn tài lại lỗi lạc. Đúng là đức bác thánh văn. Vậy xin chú đừng tiếc công nói cho trẫm với các vị hiện diện hôm nay về nguồn gốc tư tưởng con trời của Trung-quốc.

Nguyễn Tam-Trinh cảm động nhìn vua Trưng, muốn rơi nước mắt. Nguyên từ khi lên ngôi vua. Đối với người không thân thiết, ngài thường gọi bằng chức tước. Thân hơn chút nữa, ngài dùng lối xưng hô trong võ đạo. Còn đối với người quá thân thiết, ngài thường dùng những danh từ bình dân, như trong gia đình. Hôm nay, trước mặt quần thần. Ngài gọi ông là chú, hỏi sao ông không cảm động.

Ông đứng dậy, nói lớn:

– Trung-quốc có Tứ thư và Ngũ kinh. Ngũ kinh gồm Thi, Thư, Lễ, Nhạc và Xuân-Thu. Quan niệm của họ thì kinh là những khuôn vàng thước ngọc, không thể sửa đổi. Trong Kinh-thư có thiên Vũ-cống, bày tỏ đầy đủ quan niệm về đất nước, vua chúa.

Ông móc trong túi ra bộ Kinh-Thư rồi tiếp:

– Kinh-thư thiên Vũ-cống gọi thế giới là phía dưới của trời, tức thiên hạ. Thời cổ, lãnh thổ Trung-quốc không bằng một phần trăm ngày nay. Nhưng vì các văn nhân không đi ra ngoài, tưởng đâu thế giới chỉ có một mình Trung-quốc. Vì vậy Trung-quốc là thiên hạ. Thiên hạ là Trung-quốc. Thiên hạ ở giữa, bốn phía là biển. Cho nên Trung-quốc còn gọi là hải nội. Nước khác là hải ngoại.

Bình-ngô đại tướng quân, công chúa Thánh-Thiên, hiện thống lĩnh binh mã vùng Nam-hải xen vào:

– Lúc đầu, người Hoa họ dùng danh xưng hải nội, hải ngoại để phân biệt Trung-quốc với nước khác. Danh xưng đó ngày nay người Việt mình cũng dùng. Trong nước Lĩnh-Nam mình thì gọi là hải nội khi sang Trung-quốc thì gọi là ra hải ngoại.

Nguyễn Tam-Trinh tiếp:

– Văn bộ Kinh-Thư, thiên Vũ-Cống chia thiên hạ làm chín châu. Người Trung-quốc dùng khoảng cách chia xã hội thành năm cõi gọi là Ngũ phục. Mỗi cõi rộng năm trăm dặm. Đông, tây, nam, bắc, cách nhau năm trăm dặm. Năm cõi có tên gọi là Điện-phục, Hầu-phục, Tuy-phục, Yêu-phục, Hoang-phục.

Trần-viễn đại tướng quân, Tây-vu công chúa Hồ ĐỀ ngắt lời Nguyễn Tam-Trinh:

– Thưa bác, như vậy người Hoa họ tự coi mình là trung tâm thiên hạ. Cho nên nước họ mới xưng là Trung-quốc tức nước ở chính giữa. Còn bốn bên đông, tây, nam, bắc, đều có Điện-phục. Nghĩa là có tới bốn cõi Điện-phục. Cõi Điện-phục ở ngoài kinh thành nhà vua năm trăm dặm.

– Đúng thế! Ngoài Điện-phục là Hầu-phục. Cõi Hầu ở ngoài cõi Điện năm trăm dặm. Trong năm trăm dặm cõi Hầu, thì khoảng cách trăm dặm gần phong thái ấp cho quan khanh đại phu. Tiếp theo hai trăm dặm nữa phong cho các vương có tước Nam. Còn lại hai trăm dặm phong cho chư hầu.

Hồ-oai đại tướng quân, thống lĩnh đạo binh Nhật-nam Trần Quế-Hoa bật cười:

– Với lối phân chia lăm chẩm của một văn gia thời thượng cổ bên Trung-quốc, không ngờ ngày nay lại thành kinh. Người Hán triệu bộ óc như một, đều coi là không thể sửa đổi.

Nguyễn Tam-Trinh tiếp:

– Công chúa Nghi-Hòa nói thực phải. Tất cả những gì là thiên hạ, thiên tử... đều do mấy văn gia nghĩ, rồi đặt ra cả... Tôi xin tiếp: kể đó là cõi Tuy. Cõi Tuy ở ngoài cõi Hầu năm trăm dặm. Trong ba trăm dặm gần là nơi truyền bá văn chương, giáo hóa quần chúng. Còn hai trăm dặm, để hưng thịnh võ bị bảo vệ quốc gia.

Uy-viễn đại tướng quân Vũ Trinh-Thục hỏi:

– Thưa sư bá, nguồn gốc trọng văn khinh võ của Nho gia phát xuất từ sự phân chia này, có phải không?

Nguyễn Tam-Trinh đưa mắt nhìn Thượng-tân khanh sĩ Lục Mạnh-Tân. Ý muốn để ông trả lời. Lục Mạnh-Tân hướng vào Vũ Trinh-Thục:

– Thưa công-chúa Bát-Nàn, đúng thế. Các vua thời Đông-chu, Chiến-quốc vì nhu cầu chiến tranh, đều trọng võ hơn văn. Đến đời Hán. Sau khi thắng Hạng Vũ, vua Cao-Tổ trở lại trọng văn. Vì võ chỉ để dẹp giặc, khi giặc yên, cần dùng văn, hầu tổ chức cai trị.

Nguyễn Tam-Trinh mỉm cười tỏ ý cảm ơn Lục Mạnh-Tân rồi tiếp:

– Tiếp đến là cõi Yêu. Cõi Yêu ngoài cõi Tuy năm trăm dặm. Trong ba trăm dặm gần cho dân mọi rợ phương đông ở. Còn hai trăm dặm kế tiếp cho người có tội bị đày.

Đại đô-đốc Lĩnh-nam Trần Quốc bật cười:

– Thưa sư bá! Như vậy thì từ kinh đô của Hoàng-đế đến quê hương của đức thánh Khổng cách nhau gần hai nghìn dặm. Vậy Khổng-Tử cũng là mọi rợ sao?

Nguyễn Tam-Trinh lại liếc nhìn Lục Mạnh-Tân. Lục Mạnh-Tân cười:

- Thưa công-chúa Gia-Hưng đây là Kinh-thư nói. Kinh-thư đâu có hoàn toàn đúng. Và lại chính Khổng-Tử còn tự xưng mình ở đất Đông-di. Tức mọi rợ phương đông.

Nguyễn Tam-Trinh cũng mỉm cười:

- Cõi cuối cùng là cõi Hoang. Cõi Hoang ngoài cõi Yêu năm trăm dặm. Trong ba trăm dặm gần cho mọi rợ phương nam ở. Còn hai trăm dặm cạnh đây dùng để đầy những người mắc tội nặng. Đây, tất cả năm cõi theo lối phân chia bệnh hoạn của văn gia thời khởi thủy. Kinh-Thư được coi là kinh, xâm nhập sâu xa vào tư tưởng người Hán. Cũng ví như chúng ta, Quốc-tổ có tên là Lạc-Long-Quân. Phải hiểu chữ long ở đây có ý nghĩa tượng trưng. Chứ đâu có phải Quốc-tổ là loài rồng?

Thuần-Chính hoàng thái-hậu Hoàng Thiệu-Hoa liếc nhìn Bắc-bình vương Đào Kỳ rồi hỏi Nguyễn Tam-Trinh:

- Thưa bác. Cách đây hơn mười năm. Khi Đào trang bị đánh tan nát. Cháu cùng tiểu sư đệ theo sư bá Phạm Bách đi từ Cửu-chân ra Hoa-lư. Dọc đường sư bá dẫn cháu vào hang Địch-lộng, cùng viếng đền thờ Quốc-tổ. Cháu thấy tượng Quốc-tổ, đầu giống đầu rồng. Còn Quốc-mẫu thì giống chim âu. Lối tượng trưng tiên, rồng này như thế nào?

Nguyễn Tam-Trinh chỉ công chúa Vĩnh-Huy, lĩnh chức Lại-bộ thượng thư nói:

- Tâu thái-hậu. Trong phái Sài-sơn của chúng tôi có tám anh chị em. Được người Việt gọi là Tám vị thái bảo. Mỗi người một sở trường. Đại sư tỷ Nam-hải nữ hiệp chuyên về đạo đức. Trong cuộc chiến vừa qua tuần quốc tại Phiên-ngung. Nam-thành vương chuyên về chính trị đã tuần quốc tại Ký-hợp. Còn sư muội Vĩnh-Huy chuyên về triết lý, lịch sử. Xin sư muội trả lời dùm:

Công-chúa Vĩnh-Huy nghiêm trang nói:

- Tâu Thái-hậu. Nói về nguồn gốc dân Việt mình, cần phải trở về thời vua Hùng. Thế giới chúng ta ở được gọi là vũ trụ. Vũ trụ phân âm dương. Âm dương là đạo tự nhiên của trời đất. Có ngày ắt có đêm. Có nước ắt có lửa. Có nam ắt có nữ. Mỗi dân tộc tìm lấy một biểu tượng. Dân Lào lấy biểu tượng là con voi. Dân Chiêm lấy biểu tượng là con cạp. Dân Hán lấy biểu tượng là con rồng. Tất cả chỉ có một. Còn dân Việt mình lại có hai, rồng tượng trưng cho cha, cho trời, cho nam, cho dương. Tiên Âu-Cơ tượng trưng cho mẹ, cho đất, cho nữ, cho âm. Âm-dương là lẽ biến hóa của trời đất. Cũng như truyện bánh chưng, bánh dày vậy.

Vua Trưng hỏi Đại tư-đồ Phùng Vĩnh-Hoa:

- Nay Vĩnh-Hoa! Thế nguồn gốc tư tưởng nói về vua là con trời, chép ở sách nào bên Trung-quốc?

Công chúa Nguyệt-Đức tâu:

- Tâu bệ hạ, nguồn gốc tư tưởng đó cũng phát xuất từ Kinh-thư, thiên Thái-thệ nói rằng:

*Trời sinh ra dân,
Đặt ra vua, ra thầy,*

*Đều để giúp thượng đế,
Vỗ về dân bốn phương.*

Trong sách Tả-truyện. Tả Khâu-Minh cũng viết Trời làm chủ thiên hạ. Vua nổi trời mà cai trị. Kẻ chịu mệnh trời thống trị thiên hạ là Thiên tử. Sách Mạnh-tử thiên Ly-lâu nói: Thiên hạ là quốc gia. Gốc của thiên hạ ở quốc. Gốc của quốc ở gia.

Lục Mạnh-Tân tiếp lời công chúa Nguyệt-Đức:

– Đến thời Chiến-quốc, thì người Hán không còn tin vào Kinh-thư mà cho rằng thiên hạ là Trung-Quốc nữa. Trong bộ Sử-ký của Tư-mã Thiên, quyển thứ bảy mươi bốn Mạnh-tử, Tuân-Khanh liệt truyện, chép Trâu Diên đã nhận xét rằng Cái mà người ta gọi là Trung-quốc chỉ chiếm một phần tám mươi một của thiên hạ. Tuy vậy bọn vua chúa vẫn cứ ôm lấy Kinh-thư để bảo vệ ngôi vua cho giòng họ mình. Như thời Tây-Hán, các đời Tuyên-đế, Thành-đế, Bình-đế thực là con chồn, con cáo ngồi trên đầu trăm họ. Vì vậy, hôm nay các vị anh hùng Lĩnh-Nam tề tựu. Cần soạn lấy bộ luật sao đem lại hạnh phúc cho dân.

Vua Trưng hướng Lục Mạnh-Tân xá một xá:

– Đa tạ Lục tiên sinh. Trẫm cũng đang nghĩ thế. Vua không phải để ngồi trên đầu trên cổ trăm họ. Vua phải là người vì trăm họ, đứng ra mưu tạo hạnh phúc. Ý nghĩ, việc làm của vua không phải lúc nào cũng hay, cũng đúng. Dường như Mạnh-Tử có nói Dân mới quý, sau đến xã tắc. Vua thì coi nhẹ thôi.

Lục Mạnh-Tân nhắc lại nguyên câu văn:

– Dân vi quý, xã tắc thứ chi. Quân vi khinh.

Bắc-bình vương Đào Kỳ bàn:

– Dĩ nhiên luật Lĩnh-Nam phải lấy căn bản từ luật vua Hùng vua An-Dương. Song nếu thấy Trung-nguyên có gì hay, ta cũng nên thu thái. Họ có gì dở, ta cũng phải tránh. Bây giờ hãy bàn thêm về những gì dở của Trung-quốc đã.

Nói đến đó Vương liếc nhìn thầy là Lục Mạnh-Tân. Hai thầy trò cùng mỉm cười, tỏ ý tương thông. Nguyễn Tam-Trình đứng lên thuyết trình tiếp:

– Tôi xin trở lại với Cửu châu và ngũ phục. Trong năm cõi trên, thì cõi Điện là vùng bao quanh trung tâm Thiên hạ. Phía trong cõi Điện là Giao. Trong Giao một trăm dặm là Quốc. Trong Quốc có thành gọi là Đô. Đó là nơi vua ở. Vì vậy họ mới xưng là Trung-quốc. Tức nước ở giữa thiên hạ. Ngày nay chúng ta có danh từ Trung-quốc, Trung-nguyên, Trung-hoa. Còn danh từ Hoa hạ có nghĩa là Trung tâm của thiên hạ, đẹp đẽ nhất. Tức chỉ văn minh Trung-quốc. Những người Hán chịu ảnh hưởng sách vở cổ, nêu ra lý thuyết Nội Hoa-hạ ngoại Di-địch nghĩa rằng trong là Trung-quốc. Ngoài Trung-quốc đều là Man-di, mọi rợ.

Ông nhìn Lục Mạnh-Tân:

– Xin Lục tiên sinh giải thích rõ hơn về danh xưng Hoa-hạ. Chữ Hoa ở đâu mà ra?

Lục Mạnh-Tân đứng dậy đáp:

– Thời cổ tộc của Trung-quốc cư ngụ ở vùng lưu vực sông Hoàng-hà. Xung quanh là các sắc dân kém văn minh. Vì họ tự hào có lễ, nghĩa, văn minh hơn các tộc khác. Họ xưng nước là Hoa-hạ. Họ nói rằng:

*Miền phục thái chương viết hoa,
Đại quốc viết hạ .*

Nghĩa là:

*Áo mũ đẹp để viết Hoa.
Nước lớn viết Hạ.*

Khổng-Tử nói Di bất loạn Hoa Nghĩa là các dân tộc Man-di tức những người ở cõi Yêu nói trên, không được xâm phạm đất văn minh tức Hoa-hạ. Bọn người hủ lậu nhân đó gọi các tộc xung quanh bằng danh từ xấu như Di, Địch, Khuyển, Nhung, Man, Mạch v.v. Cứ như chữ viết, Man là loại sâu bọ. Địch là loại chó. Ngay trong bộ Kinh-lễ đã định hẳn danh xưng cho từng vùng. Ở giữa là Hoa-hạ. Xung quanh đều là Di-Địch cả. Thiên Vương chế nói:

- Đông phương viết Di. Nghĩa rằng: Đông phương gọi là Di.
- Tây phương viết Nhung. Nghĩa rằng: Tây phương gọi là Nhung.
- Nam phương viết Man. Nghĩa rằng: Nam phương gọi là Man.
- Bắc phương viết Địch . Nghĩa rằng: Bắc phương gọi là Địch.

Giòng giống Bách-Việt ở phương Nam, bị họ gọi là Nam-man. Sự thực Trung-quốc khởi từ châu Ung, Lương, đông-nam là Hoa-âm, đông-bắc là Hoa-dương, tới Hoa-sơn là giới hạn. Vì vậy tên nước lấy chữ Hoa. Sau vì có văn minh, họ chiếm dần các đất xung quanh, rồi mới có danh từ chín châu như trong Kinh-thư. Hoa là tên nước, không phải tên chủng tộc. Tên Hạ thực do vì sông Hạ-thủy mà có, vốn gốc ở Ung-lương. Do tên nước Hạ-thủy lấy làm tên tộc. Không phải danh hiệu quốc gia. Đến đời Lưu Bang dựng nghiệp nhà Hán ở đất Hán-trung. Đối với Hạ-thủy thì cùng đất đối với Hoa-dương thì đồng châu. Vì vậy mới có tên là Hoa-hạ.

Triều đình Lĩnh-Nam gồm những người văn mô vũ lược. Dù văn minh Trung-quốc, Lĩnh-Nam, họ đều thông hiểu. Song vì mỗi người xuất thân một phái, có cái học khác nhau. Vì vậy họ chỉ đồng tâm về việc phục quốc, mà không đồng kiến thức về Trung-quốc, Lĩnh-Nam. Trước đây, vì Nhâm Diên, Tích Quang chủ tâm đồng hóa đất Lĩnh-Nam với Trung-quốc bằng văn hóa. Vì vậy các anh hùng thấy văn hóa Trung-quốc sinh thù hận. Bây giờ họ mới hiểu, tư tưởng Trung-quốc phát xuất từ những văn gia cổ thời. Vì không đi xa quá vùng cư trụ, nên các văn gia mới viết những điều hủ lậu. Rồi bọn vua quan, muốn duy trì quyền hành, đã ôm lấy những điều đó, coi là kinh.

Vua Trưng hướng vào Đại tư đồ Phùng Vĩnh-Hoa:

– Công-chúa Nguyệt-Đức. Bây giờ em hãy trình bày về luật pháp dưới đời vua Hùng như thế nào?

Phùng Vĩnh-Hoa kính cẩn tâu:

– Trước hết nguồn gốc của người Việt chúng ta. Đầu tiên triều đại Phục-Hy rồi tới Thần-Nông. Hai vị đều là Quốc-tổ của Trung-quốc lẫn Lĩnh-Nam. Đến đời vua Đế-Minh,

cháu ba đời vua Thần-Nông, đi tuần thú phương nam, đến núi Ngũ-lĩnh, kết hôn với một nàng tiên, sinh hạ Thái tử Lộc-Tục. Ngài lập đàn tế cáo trời đất, rồi phong con trưởng làm vua phương Bắc tức vua Đế-Nghi (2889 trước Tây-lịch), Lộc-Tục làm vua phương nam tức vua Kinh-Dương (2879 trước Tây-lịch). Vậy vua Kinh-Dương lên làm vua lúc mười tuổi. Sau này đổi hiệu là Lục-Dương vương. Vua Kinh-Dương, kết hôn với con gái vua Động-Đình, sinh ra thái tử Sùng-Lãm. Thái tử Sùng-Lãm lấy công chúa Âu-Cơ, con vua Đế-Lai sinh ra trăm con.

Trần-viễn đại tướng quân Hồ Đề hỏi:

- Nay Nguyệt-Đức. Chị nghĩ đầu là thời cổ đi chăng nữa, làm sao Quốc-mẫu sinh ra được trăm con? Không lẽ mỗi năm sinh mười người? Không lẽ Quốc-mẫu đẻ như gà?

Câu hỏi của Hồ Đề làm mọi người cười ồ lên.

Phùng Vĩnh-Hoa mỉm cười:

- Chị hỏi vậy thực phải. Theo luật Lĩnh-Nam hồi đó thì, một người đàn ông có quyền lấy nhiều vợ. Con cái sinh ra đều gọi người vợ cả là mẹ, còn gọi mẹ đẻ ra mình là dì, cô, đôi khi bằng chị. Quốc-tổ có chính cung hoàng hậu Âu-Cơ, nhiều phi tần. Ngài có trăm con. Sử không ghi rõ Quốc-mẫu Âu-Cơ sinh ra bao nhiêu người.

Giao-chỉ vương Trưng Nhị hỏi:

- Sử Lĩnh-Nam chép từ Quốc-tổ Lạc-Long-Quân, Quốc-mẫu Âu-Cơ. Tại sao không chép từ thời Phục-Hy. Hay từ khi lập quốc là vua Kinh-Dương là Quốc-tổ? Em cần giải thích rõ ràng hơn.

Công chúa Phùng Vĩnh-Hoa trình trọng bưng ra chiếc hộp bọc gấm. Bà để xuống, mở nắp. Trong hộp có một trăm cái thẻ bằng vàng. Trên các thẻ khắc chữ chẳng chịt. Bà nói:

- Sử Lĩnh-Nam chép thời kỳ lập quốc khởi từ Quốc-tổ Lạc-Long-Quân, Quốc-mẫu Âu-Cơ. Vì dù vua Kinh-Dương lên làm vua, tuyên bố quốc hiệu. Song điển chế, luật pháp vẫn giữ y nguyên của triều đại Thần-Nông phương Bắc. Khi Quốc-tổ Lạc-Long-Quân còn là thái tử Sùng-Lãm. Ngài chu du khắp đất nước. Bắc tới hồ Động-đình, qua Nam-hải, đến Nhật-nam, sưu tầm phong hóa, tục lệ của từng vùng. Sau khi lên ngôi vua, ngài mới nhân đó ban hành bộ luật mang tên Nam-Thiên bách tộc đại luật. Thường gọi tắt là Nam-luật. Tại sao lại một trăm tộc? Vì kể từ bắc xuống nam. Từ đông sang tây, đất Lĩnh-Nam có trăm bộ tộc. Mỗi bộ tộc có luật lệ, phong tục khác nhau. Ngài lại có trăm con, phong mỗi con làm vua một bộ tộc. Cho nên chúng ta có danh xưng Bách-Việt. Mỗi bộ tộc có tên khác nhau. Dân chúng trong vùng đó, dùng tên bộ tộc làm họ. Nên chúng ta có trăm họ. Như tôi họ Phùng, vì tổ tiên ở đất Phùng.

Bà ngưng một lát cho cử tọa theo kịp rồi tiếp:

- Sử gia Lĩnh-Nam cho rằng thời Kinh-Dương chưa có luật lệ, điển chế. Vì vậy chưa thể coi là một quốc gia hoàn toàn. Đến Lạc-Long-Quân, có luật lệ, điển chế, triều nghi, mới coi là một nước. Vì vậy sử gia Lĩnh-Nam coi Lạc-Long-Quân, Âu-Cơ là hai vị tổ dựng nước.

Lục Mạnh-Tân cầm một thẻ vàng trong bộ Nam-luật lên coi, rồi lắc đầu:

– A! Chữ Khoa-đầu của Lĩnh-Nam. Tôi không học, thành ra không đọc được. Không biết chữ Khoa-đầu có tự bao giờ?

Nguyễn Tam-Trinh nói:

– Có từ thời Lạc-Long-Quân. Chính ngài chế ra chữ Khoa-đầu. Tất cả người Việt đều học chữ này. Thời gian Triệu Đà cai trị, cho đến Nhâm Diên, Tích Quang đều cấm không cho học. Nhưng các gia, các phái vẫn dạy con em. Vì nếu người Việt không biết chữ Khoa-đầu coi như văn minh gần ba nghìn năm của Lĩnh-Nam mất hết. Kinh điển, thư tịch, luật lệ, điển chế cùng tư tưởng, văn học không ai đọc được nữa, đất nước sẽ trở thành man mợi.

Lục Mạnh-Tân hỏi:

– Chữ Khoa-đầu với chữ Hán khác nhau thế nào?

Nguyễn Tam-Trinh đáp:

– Chữ Hán viết theo lối tượng hình. Như chữ mộc thì giống như một cây, có cành, có rễ v.v. thành ra học rất khó khăn. Phải mất từ ba tới năm năm mới đọc được sách. Còn chữ Khoa-đầu tượng thanh. Chỉ cần học ba tháng là đọc thông thạo ngay.

Ghi chú của tác giả

Văn tự Khoa-đầu mà Nguyễn Tam-Trinh nói, đối với chúng ta hoàn toàn xa lạ. Song thời Lĩnh-Nam, vẫn còn thịnh hành. Triệu Đà đánh Âu-Lạc, muốn đồng hóa dân Việt thành dân Hán. Y đã cấm học chữ Khoa-đầu, cưỡng bách dùng Hán-văn trong công văn, thư tín.

Song phép vua, thua lệ làng. Người Việt vẫn lén lút dạy con cháu. Xét các cuộc khai quật từ Quảng-nam, Thanh-hóa, đến Hòa-bình, Vân-nam, Trường-sa, thì văn minh Bách-Việt rực rỡ như Trung-nguyên. Nào kinh, nào triết, nào văn, nào sử, như trăm hoa đua nở vào thời các vua Hùng. Đến đời vua An-Dương càng rực rỡ thêm.

Thế nhưng Triệu Đà đã thu tất cả thư tịch cổ đốt đi, cùng với lệnh cấm học văn tự Khoa-đầu. Triệu Đà bị Hán diệt. Các thái-thú đời Hán càng tiếp tục đàn áp bằng văn hóa. Một mặt đem văn minh Trung-quốc bắt dân Việt học theo. Đem chữ Hán, sách Hán cưỡng bách học.

Sau khi vua Trưng tuấn quốc. Các quan lại người Hán bắt dân chúng lập đền thờ Nhâm Diên, Tích Quang. Mồng một, ngày rằm bắt đến đền thờ lễ bái. Lại còn viết sách nói rằng trước đó dân Việt vốn mọi rợ, chỉ biết lễ nghĩa từ khi có Nhâm Diên, Tích Quang sang. Các sử gia vô trách nhiệm sau này, cứ theo đó thuật lại. Chỉ độc giả Anh hùng Lĩnh-Nam, Cẩm-Kê di hận mới biết rõ mà thôi.

Hơn một thế kỷ trước, học giả Trương Vĩnh-Ký đã viết như sau:

Những chữ dân ta dùng thời đó là những loại chữ ghi âm, mà hiện nay còn di tích trên nhiều bản ghi khác. Trong số đó có một tấm bia đá dựng trên núi Đá-bia. Sau khi chiếm nước ta. Một trong những công việc đầu tiên của viên tướng Trung-quốc là bắt buộc dùng chữ Hán trong công văn chính thức, cũng áp dụng những biện pháp nghiêm khắc

để ngăn cấm thứ chữ ghi âm mà dân ta vẫn dùng trong thời kỳ ấy. Do đó chữ Hán hiện nay dùng trong nước vốn từ người Hán dùng sức mạnh cưỡng bắt dân ta phải theo.

(P.J.B Trương-vĩnh-Ký, trong bộ Abrégé de grammaire annamite do Saigon imprimerie Impériale in năm 1867 trang 7-8).

Vĩnh-Hoa tiếp:

– Bộ Nam-thiên bách tộc đại luật áp dụng trong suốt từ năm Nhâm-Tuất (2879 trước Tây lịch) đến năm Quý-Mão (258 trước Tây lịch), trải hai ngàn sáu trăm hai mươi hai năm. Khi vua An-Dương đánh vua Hùng lập nước Âu-Lạc, ngài vẫn cho dùng bộ Nam-luật. Bộ Nam-luật áp dụng đến năm Quý-Tỵ (208 trước Tây-lịch) tức thêm năm mươi năm nữa. Cộng lại hai ngàn sáu trăm bảy mươi hai năm (2672). Khi Triệu Đà đánh Âu-Lạc. Y xuất thân là chức quan của Tần Thủy-Hoàng, vì vậy y cho áp dụng luật đời Tần bên Trung-quốc. Luật Trung-quốc thì tôi không rành cho lắm.

Triều đình cùng đưa mắt nhìn Lục Mạnh-Tân. Ông cũng lắc đầu. Chỉ có Hoàng Thiệu-Hoa mỉm cười:

– Mấy năm nay, tôi từng đến Lạc-dương vấn an Hàn thái-hậu. Nhân nhàn rỗi, tôi có nghiên cứu về luật Trung-quốc. Có thể nói tất cả luật lệ, điển chương Trung-quốc đều ở điện Gia-đức. Chỉ có hoàng đế, thái tử, công chúa cùng tam công, tể tướng, thượng thư được đọc mà thôi. Tôi phải nhờ Hàn thái-hậu với Chu Tường-Quy mượn cho đọc. Nhân đó tôi cho sao chép đây đủ.

Bà lấy trong bọc ra mấy bộ sách, để trước mặt:

– Trung-quốc có luật cùng thời với Lĩnh-Nam. Tức luật Thần-Nông. Đến đời Hoàng Đế (2550 trước Tây-lịch) cũng từng ban hành luật. Đời Hạ (2140-1711 trước Tây-lịch), Thương (1711-1066 trước Tây-lịch), Chu (1066-255 trước Tây-lịch) đều có luật lệ. Đến nay các bộ luật trên không còn nữa.

Bà đưa ra tập sách mỏng tiếp:

– Đây là bộ luật nước Trịnh, do Tử Sản soạn (536 trước Tây-lịch). Bộ luật nước Tần do Triệu Dương-Hoán soạn, khắc vào đỉnh (513 trước Tây-lịch). Bộ luật Trúc-hình do Đặng Tích soạn cho nước Trịnh (501 trước Tây-lịch) khắc vào thẻ trúc.

Bà đưa ra tập sách thứ nhì:

– Đến đời Chiến-Quốc (403-232 trước Tây-lịch) Lý Khôi soạn ra bộ Pháp-kinh. Bộ Pháp-kinh chia làm sáu thiên:

1. Đạo pháp (tội trộm).
2. Tặc pháp (tội cướp).
3. Tư pháp (hình phạt tù).
4. Bộ pháp (thủ tục).
5. Tập pháp (luật linh tinh).
6. Cư pháp (định nghĩa).

Khi soạn ra bộ Pháp-kinh, Lý Khôi đã tham khảo các bộ luật đương thời của nước Ngụy, Trịnh về hình luật, nước Tần về thủ tục. Nước Chu về trộm cướp, định nghĩa. Bộ

Pháp-kinh Lý Khôi soạn cho Ngụy Văn-Công (424-387 trước Tây-lịch). Song các pháp gia đời Thủy-Hoàng, đời Tây-Hán cho đến nay đời Đông-Hán đều lấy đó làm căn bản.

Nói về luật lệ là vấn đề khô khan, tẻ lạnh. Song một là Hoàng Thiệu-Hoa đẹp như tiên. Hai là tiếng của bà trong, ngọt như cam thảo. Nên dù người ít đọc sách như Trấn-viễn đại tướng quân Hồ Đề, mà cũng theo dõi kịp.

Thiệu-Hoa tiếp:

– Đến đời Cao-tổ nhà Hán (206-194 trước Tây-lịch). Thừa-tướng Tiêu Hà sửa đổi luật Lý Khôi, thêm vào ba chương nữa là:

1. Hộ luật, nói về kiểm tra dân số, giá thú, gia tộc.
2. Hưng luật, nói về thuế khoa, triều cống.
3. Khái luật, nói về quân đội, chuyên chở, chuồng voi, chuồng ngựa v.v.

Bộ Pháp-kinh có sáu thiên. Nay thêm ba thiên nữa thành chín thiên. Vì vậy người ta gọi luật thời Hán Cao-tổ là luật Tiêu Hà hay Cửu chương luật.

Bà đưa ra tập sách nữa:

– Kịp khi vua Quang-Vũ trung hưng nhà Hán. Giữa lúc đại ca Tự-Sơn đem quân đánh Kinh-châu. Quang-Vũ thấy đại nghiệp sắp thành, mới sai sứ đến Kinh-châu hỏi về việc canh cải luật. Đại ca Tự-Sơn đề nghị sửa chữa, thêm bớt một số điều. Nhất là định rõ quyền hạn, tổ chức hậu cung, hầu tránh nạn Vương Mãng. Song bản chất vẫn giữ nguyên như bộ Cửu-chương luật.

Tổng trấn Luy-lâu Quách A hỏi:

– Không biết nội dung bộ Nam-luật như thế nào?

Nguyễn Tam-Trinh đáp:

– Khác nhiều lắm. Thứ nhất về nguyên tắc, thứ nhì về tổ chức. Về nguyên tắc thì bộ Nam-luật đặt trên căn bản tục lệ và nhân trị. Bộ Pháp-kinh đặt căn bản trên uy quyền và pháp trị. Tục lệ là gì? Khi một số người sống chung với nhau, lâu ngày tự nó có những giao ước không thành văn, dần dà biến thành tục lệ. Quốc-tổ đã chu du thăm trăm khu vực khác nhau. Sưu tầm phong tục, luật lệ của họ, về thu lại thành bộ luật chung. Còn bộ Pháp-kinh đặt trên uy quyền. Vua muốn thế nào, thì cứ ban luật, dân chúng phải tuân theo.

Bắc-bình vương Đào Kỳ hỏi:

– Điều này cháu đã nghe biết qua. Khi vua chúa ngồi trên, đặt ra luật, trái với tập tục, bắt dân tuân. Dĩ nhiên họ không tuân, thế là họ bị bắt tội. Do vậy bên Trung-quốc hay xảy ra cảnh dân làm loạn. Thưa bác thế còn nhân trị, pháp trị là gì?

Nguyễn Tam-Trinh tiếp:

– Luật đặt căn bản nhân trị, mục đích giáo hóa dân chúng hơn là dùng hình pháp bắt tuân theo. Vua phải biết tu thân, làm gương cho người trong nhà theo. Đó là đạo tề gia. Gia đình mình làm gương cho lân bang, cho cả nước bắt chước. Đó là đạo trị quốc. Nước mình thanh bình, vua tôi đạo đức, khiến thiên hạ hưởng về. Đó là đạo bình thiên hạ. Những điều này chép đầy đủ trong sách Đại-học.

Bắc-bình vương Đào Kỳ nhìn Lục Mạnh-Tân. Vương chấp chờn sống lại thời thơ ấu, phải phiêu bạt làm tôi tớ tại Thái-hà trang. Được Lục Mạnh-Tân yêu thương, tận tâm dạy dỗ. Lục còn dặn Vương:

– Với chí khí của con, sau này con sẽ thành đại nghiệp. Đại nghiệp thành, con nên dùng nhân đức trị dân. Chớ đừng dùng hình pháp như nhà Tần, nhà Hán bên Trung-nguyên.

Vì vậy Vương đỡ lời Nguyễn Tam-Trinh:

– Phò-mã An Tiêm đã từng nói: Người ta sinh ra vốn chưa biết gì cả. Khi lớn lên, tiêm nhiễm thói xấu, thành ra phạm tội. Cần phải giáo hóa. Bên Trung-quốc, sau đó gần hai nghìn năm, Mạnh-Tử nói Nhân chi sơ tính bản thiện. Cũng như nước chảy chỗ trũng. Từ đời Chu (1066-770 trước Tây-lịch) cũng dùng nhân trị. Cho đến thời Chiến-quốc, các pháp gia như Hàn-Phi, Thương Ưởng, Lý Tư mới đưa ra pháp trị. Bộ Pháp-kinh soạn theo nguyên tắc pháp trị.

Nguyễn Tam-Trinh cầm bộ Nam-luật đưa ra:

– Bộ Nam-luật có mười thiên. Khác xa với luật Trung-nguyên. Luật Lĩnh-Nam hoàn toàn đặt trên nguyên tắc nhân trị. Nội dung có mười chương như sau:

1. Quốc-cương, nói về tổ chức triều đình, quan chế, hậu cung, sự truyền ngôi.
2. Bách-hầu, định rõ tổ chức, ranh giới, quyền hạn của các lạc hầu, lạc tướng.
3. Điển-lệ, định ra lễ nghi triều đình, cách tế lễ của vua cho tới thứ dân. Phương cách cúng giỗ tổ tiên.
4. Giá-thú, định việc cưới hỏi, tổ chức gia tộc. Bôn phận mỗi người trong gia tộc, cùng tang chế.
5. Hình-pháp, hình luật áp dụng trên toàn quốc. Tuy nhiên trong chương này còn dự trù, mỗi địa phương có thể tăng hay giảm tùy theo tục lệ.
6. Khái-khố, tổ chức thuế khóa, công khố, ấn định giá cả.
7. Binh-luật, tổ chức binh bị. Phương cách thăng chức, tước. Hình phạt trong quân.
8. Hình-chế, định rõ thủ tục bắt giam, xử án, cùng các hình phạt đặt ra.
9. Tranh-tụng, thủ tục kiện thưa, bồi thường.
10. Phong-thần, định rõ thể lệ thờ cúng các thần. Những công lao được phong thần. Tài sản các đình chùa để cúng tế thần.

Công chúa Thánh-Thiên bàn:

– Như vậy bộ Nam-luật chi tiết hơn Cửu-chương luật nhiều. Có điều một số khoản không hợp với tình thế Lĩnh-Nam hiện tại. Như chương thứ bảy về Binh-luật. Thời vua Hùng, quân trừ bị quốc gia rất ít. Lại nữa chỉ có nam tướng, nam binh. Hội hội binh ở Phiên-ngung bàn về tổ chức binh bị, Bắc-bình vương đã có kế hoạch đầy đủ. Kế hoạch đó hiện đang thi hành. Tôi thấy tổ chức binh bị như vậy kiện toàn nhất. Chúng ta cần tu bổ bộ Nam-Luật, chớ không nên sửa đổi binh chế của Bắc-bình vương. Bởi chúng ta tiến hơn nhiều. Nam cũng như nữ, đều có trách vụ với đất nước. Trong các trang, lạc hầu đều cưỡng bách nam, nữ từ mười ba tuổi phải tập võ, học binh sự. Từ mười tám, nam nữ

đều được xung vào quân của lạc vương hoặc quân quốc gia. Hiện các nữ tướng đông hơn nam tướng.

Công chúa Phùng Vĩnh-Hoa tiếp:

– Tôi đồng ý với công chúa Thánh-Thiên. Về binh luật, phải sửa hoàn toàn. Những gì Bắc-bình vương cho tổ chức, coi như thành luật rồi. Không cần phải thêm bớt nữa.

Triều đình thông qua mọi khoản. Cuối cùng quyết định cử một ủy ban tu bổ. Ủy ban do Đại tư-không Nguyễn Tam-Trinh cầm đầu. Trong ủy ban có Phùng Vĩnh-Hoa, Nguyễn Phương-Dung, Đào Hiến-Hiệu, Nguyễn Thành-Công, Phan Đông-Bảng, Vũ Công-Chất, Lê Chân, Hồ Đề, Lục Mạnh-Tân, và Nguyễn Quý-Lan.

Vua Trưng ban chỉ dụ:

– Xét như các bộ luật Trung-quốc. Từ bộ Hình-thư của Tử Sản, đến bộ Cửu-chương luật. Trẫm thấy các luật gia Trung-quốc quá câu nệ cổ nhân. Những gì của Hình-thư, nay không hợp thời, thế mà vẫn giữ nguyên. Vậy các vị tu bổ Nam-luật, thành bộ luật Lĩnh-Nam cần nhắm vào bằng này điều:

* Một là những gì thành truyền thống, tục lệ của tổ tiên. Tuyệt đối không được sửa đổi.

* Hai là trọng quyền địa phương, tức tục lệ. Khoản nào thấy có sự trái ngược với phong tục địa phương, cần phải có một điều châm chước. Như Nam-luật bắt con gái phải kín cổng cao tường. Trong khi đó các sắc dân Mường, Mán, Thái v.v. đêm đêm thiếu nữ thường ra suối cùng tắm với nhau. Phong tục sắc dân đó như vậy. Cần phải có một điều khoản dự trừ, sao cho không xáo trộn.

* Ba là tránh tập trung tài sản vào một số nhà giàu. Ấn định rõ, nhà giàu nhất chỉ được ba mươi mẫu ruộng. Còn lại xung công. Cũng tránh không nên để một người dân nào không có ruộng đất.

* Bốn là kể từ nay. Người nào có tài, có đức thì giữ quyền cai trị. Bỏ hẳn lối cha truyền con nối.

* Năm là duy trì chế độ một vợ, một chồng. Chế độ đa thê, đa phu bãi bỏ hẳn. Luật cũng nên dự trừ điều khoản đã rồi cho những người đa thê, đa phu.

* Sáu là cưỡng bách học tập. Văn tự chính thức là Khoa-đầu. Các khóa thi được tổ chức cả văn lẫn võ.

Ghi chú của tác giả

Trong bộ Hậu Hán-thư của Phạm Việp, quyển hai mươi bốn (từ trang 727 đến 854) và quyển bảy mươi sáu (từ trang 2457 đến 2464) do Trung-hoa thư cục hương cảng xuất bản 1978 có nhắc tới việc sau khi Mã Viện đánh chiếm được đất Giao-chi. Viện làm bản trần tấu về triều rằng sự khác biệt của luật Lĩnh-Nam với luật Trung-quốc đến mười điểm. Sự thực là gần như khác hoàn toàn. Tiếc rằng hiện nay, không còn tìm ra được bộ luật đó nữa. Buồn quá! Mà dù có tìm ra được, thì với loại chữ Khoa-đầu, cũng chỉ để ngắm nhìn tiếc thương mà thôi.

Vào một buổi trưa, Trưng Đế đang cùng tam công, tể tướng, đại thần nghị sự. Hoàng môn quan vào tâu:

– Tâu bệ hạ có một lão bà đến trước cổng thành, đánh ba tiếng trống. Xin vào yết kiến bệ hạ. Thần cất vấn hỏi lý do. Lão bà không chịu nói. Xin tâu để bệ hạ định liệu.

Trưng Đế truyền chỉ cho vào.

Lát sau, một bà già tuổi khoảng sáu mươi, mặt mũi lem luốc, đầu bù tóc rối, quần áo dơ bẩn, bước vào đại điện. Bà liếc nhìn quần thần, rồi ngửa mặt lên trời mà cười.

Lễ-bộ thượng thư Nguyễn Quý-Lan hỏi:

– Lão bà tên họ là gì? Xin yết kiến triều đình có việc chi muốn nói.

Lão bà, bưng mặt cười khúc khích, rồi lại khóc hu hu nói:

– Than ôi! Trời đất tuy rộng bao la. Mà không một bóng người!

Nguyễn Quý-Lan quát:

– Ở đây có Hoàng-thượng, có triều thần trên trăm người. Sao lại bảo không có ai? Là dân Lĩnh-Nam, lão bà phải biết lễ kính. Tội bất kính đối với triều đình, đáng đem ra chặt đầu.

Lão bà càng cười:

– Hoàng đế họ Trưng, xuất thân nghĩa hiệp. Tam công đều xuất thân nghĩa hiệp. Tể tướng con nhà danh gia. Lễ-bộ thượng thư, là đệ tử phái Tản-viên. Thế mà cũng hăm đem người ta ra chặt đầu hay sao? Thôi ta đi đây. Thế mới biết nghe không bằng thấy. Ta chả thèm nói với bọn mi nữa.

Lão bà thủng thẳng bước đi. Nguyễn Quý-Lan vẫy tay. Hai nữ võ sĩ tới bắt giữ lão bà. Lão lạnh người tránh khỏi. Thân pháp cực kỳ thần tốc. Phương-Dung kêu lên một tiếng kinh ngạc:

– Úi chà!

Nguyên lão bà xử dụng thân pháp của phái Long-biên. Quách A hiện giữ chức tổng trấn Luy-lâu. Nàng lạnh người đến chụp lão bà. Lão đứng nguyên chờ Quách A chụp. Quách A chụp vai bà. Các ngón tay của nàng như chụp phải phiến đá. Nàng nháy lùì lại kêu lên một tiếng:

– Úi chà, đau quá!

Nàng vừa đứng dậy, lão bà đã ra khỏi điện. Quách A chạy theo. Nàng cầm tù và thổi. Đoàn Thần-ưng hơn mười con bay đến tấn công. Lão bà cười nhạt một tiếng. Hai tay vung lên trời, như hai chiếc hoa sen nở. Thần-ưng thứ nhất lao xuống. Bị bàn tay của lão hút vào. Lão liệng ra xa. Thần-ưng thứ nhì lao xuống, lại bị lão dùng chưởng hút mất. Phút chốc cả mười Thần-ưng đều bị bắt. Lạ thay, mười Thần-ưng bị áp lực bàn tay lão bà, không sao bay được.

Trưng Đế thấy vậy. Vẫy tay bảo Quách A:

– Sư muội, không được động thủ.

Binh-bộ thượng thư Chu Bá đứng ngoài nhìn thấy dáng dấp lão bà rất quen thuộc. Trong nhất thời ông không nhớ ra đã gặp lão ở đâu. Ông hỏi:

– Xin cao nhân cho biết phương danh, quý tính.

Bà-lão cười nhạt:

– Các người tự nhận nghĩa hiệp, mà ta đánh trống xin vào trình bày kế sách. Các người không được lời chào hỏi. Cũng chẳng kéo ghế mời ta ngồi. Vì vậy ta mới bảo trời đất rộng. Mà chẳng có ai.

Bà lạng mình, chỉ thấy bóng trắng thấp thoáng, bà đã rút được kiếm đeo phía sau Quách A. Uốn cong người, nhảy vọt lên không, bà lão quay đến năm vòng liền, đáp xuống trước mặt Phương-Dung. Ánh kiếm đã loé lên đưa vào cổ nàng, Phương-Dung nhảy lùi liền bốn bước, tay nàng rút kiếm phản công. Song bà lão cũng nhảy theo, mọi người chỉ thấy hoa mắt lên, Phương-Dung với lão bà đã chiết được trên mười chiêu.

Trưng Đế hỏi Chu Bá:

– Sư thúc! Người nghe nhiều, biết rộng! Có thấy nói trong phái Long-biên còn nữ cao nhân nào khác ngoài Nguyễn Phan tiên sinh không?

Chu Bá ngơ ngẩn xuất thần, một lúc rồi nói:

– Thần chưa từng nghe qua.

Quách A, Trần Năng sợ lão bà là gian tế, truyền dẫn Thần-hổ, Thần-báo, Thần-ưng bao vây kín như thành đồng vách sắt.

Giữa vòng vây, lão bà với Phương-Dung quấn lấy nhau như hai quả cầu bạc. Không ai đủ nhãn lực phân biệt được kiếm của người nào. Trưng Nhị nói với Trưng Đế:

– Kiếm pháp hai người cùng một môn hộ. Phương-Dung tuổi trẻ, thông minh. Lão bà kinh nghiệm, nội lực thâm hậu. Nếu đấu trong vòng ba trăm hiệp, khó biết ai thắng, ai bại. Còn đấu ngoài ba trăm hiệp, e Phương-Dung thua vì nội lực kém hơn.

Chu Bá ngơ ngẩn một lúc nói:

– Long-biên kiếm pháp, chỉ người chưởng môn mới học được hết tinh hoa. Tôi tưởng hiện trên thế gian này, chỉ có Đào Kỳ, Phương-Dung, Phật-Nguyệt biết xử dụng mà thôi. Không ngờ lão bà này lại cũng biết xử dụng. Không biết bà là ai? Cứ như tuổi tác, ắt bà ngang vai với nhạc phụ của tôi.

Trần Năng ghé tai Chu Bá:

– Sư huynh coi kìa! Lão vừa xử dụng nội công Tán-viên, vừa xử dụng nội công Long-biên. Lão khéo léo hợp hai thứ làm một. Cho nên kiếm chiêu khi âm, khi dương.

Hai người đấu được trên bốn trăm hiệp. Trưng Nhị sợ một trong hai người bị tử thương, Lĩnh-Nam thiết mất một kiếm khách. Bà bảo Trần Năng:

– Sư thúc vào can hai người ra đi.

Trần Năng vận Lĩnh-nam chỉ, chĩa lên không:

– Xin hai vị ngừng tay!

Miệng nói, bà phóng hai chỉ, véo, véo vào giữa kiếm hai người. Hai người bị chỉ lực Thiên-công mạnh như vũ bão, đẩy kiếm lệch ra ngoài. Cả hai cùng lùi lại.

Phương-Dung chắp tay hướng lão bà:

– Đa tạ tiền bối nương tay.

Lão bà cười nhạt:

– Nương với chả nương! Ta cố gắng mà không thắng được mi.

Lão chỉ Trần Năng:

– Con nhỏ kia! Nội công của mi rõ ràng của Tản-viên, tại sao lại pha lẫn thứ nội công kỳ lạ. Dường như của phái Liêu-đông?

Câu nói vừa dứt, lão phóng chưởng đánh Trần Năng. Cả triều đình đều kêu lên kinh ngạc. Vì chiêu bà phát ra tên Ngư hổ tranh phong của Tản-viên. Công lực mạnh như núi lở băng tan.

Trần Năng không dám khinh thường. Bà vận khí ra Thủ-tam-dương kinh đỡ. Bình, lão bà tóc dựng ngược, mắt lộ vẻ kinh khủng. Còn Trần Năng lui lại đến hai bước. Thắng bại đã phân.

Chu Bá đứng ngoài lược trận, kinh hãi nghĩ:

– Công lực sư muội hơn ta nhiều. Mà đối chưởng với lão bà này, còn bị sút kém. Ta tưởng trên đời chỉ có Đào Kỳ với sư phụ, có thể thắng được sư muội mà thôi. Lão là ai mà hết xử dụng kiếm pháp Long-biên đến xử dụng chưởng Tản-viên?

Lão bà cười nhạt:

– Khá lắm! Thì ra lão già chưa chết Trần Đại-Sinh đã dốc túi truyền cho mi bản lĩnh một đời của lão. Hãy đỡ chưởng nữa của ta.

Lão bà vung tay ra chiêu Ngư tẩu như phi. Chưởng phong không có gió lộng. Đúng là chưởng âm nhu. Trần Năng không dám coi thường. Bà vận Thiên-công Vô ngã giả tướng, cũng phát chiêu Ngư tẩu như phi. Chưởng không có gió. Hai chưởng gặp nhau, sùỵ một tiếng. Cả hai đều lùi lại.

Lão bà ngơ ngẩn, tay ôm chưởng xuất thần suy nghĩ. Mắt mơ màng nhìn vào không gian xa vời.

Phương-Dung vẫy mọi người lùi lại.

Lúc đầu thấy lão bà dùng thân pháp Long-biên. Phương-Dung tưởng bà là cao nhân bản phái. Sau khi chiết trên bốn trăm chiêu. Bà mới thấy kiếm chiêu của lão bà không hoàn toàn giống Long-biên. Đôi khi còn pha thêm nội lực Tản-viên vào nữa. Kiếm pháp của bà nhiều chỗ sai lạc. Song lão bà kinh nghiệm chiến đấu, nên mới chống nổi.

Lão bà nói với Trần Năng:

– Ta lầm! Lúc đầu thấy chỉ lực của mi làm mất nội lực của ta. Ta cho rằng mi xử dụng nội công Liêu-đông. Song qua chưởng vừa rồi, dường như mi xử dụng một thứ nội công quang minh chính đại, hóa giải chưởng lực của ta. Nội lực mi tới trình độ này, ta e hơn cả Lê Đạo-Sinh. Ai dạy mi nội công đó.

Trần Năng lễ phép:

– Người dạy tiểu nữ không biết võ công. Ngài người Tây-Trúc, pháp danh Tăng-Già Nan-Đà.

Lão bà khách khí hơn:

– Ta muốn lĩnh giáo mấy chiêu nữa của người.

Bà phát chưởng tấn công Trần Năng. Chưởng của bà thuộc Tản-viên. Tay trái xử dụng âm kinh, tay phải xử dụng dương kinh.

Trần Năng vận Thiên-công, xử dụng Phục-ngưư thần chưởng. Bất cứ lão bà xuất chiêu nào, bà đều hóa giải được.

Trương Nhị lược trận nói với Trương Đế:

– Lão bà này học được cả nội công âm nhu của phái Long-biên. Nội công dương cương của phái Tản-viên. Bà lại xử dụng Phục-ngưư thần chưởng, cả cương lẫn nhu giống như Đào Kỳ. Em nghĩ có lẽ Đào Kỳ liên hệ tới bà. Hai ít ra y đã truyền tất cả sở học của y cho bà.

Hai người đấu với nhau đến chưởng thứ hai trăm, lão bà nháy lùi lại:

– Ta phục ngươi. Ta nhận thua ngươi!

Lão bà ôm mặt khóc thảm thiết.

Trần Năng hỏi:

– Thưa tiên bối. Có lẽ tiểu bối ra tay nặng quá chăng?

Lão bà càng khóc lớn:

– Ta khổ công luyện võ bấy lâu, hy vọng tìm lão già chưa chết Trần Đại-Sinh trả thù. Không ngờ... không ngờ, đến học trò y, mà ta không thắng nổi, còn mong gì trả thù nữa.

Trần Năng lễ phép hỏi:

– Thưa bà, sư phụ tôi suốt đời chỉ biết lấy y đạo cứu thế. Đôi khi phải ra tay, chẳng qua để cứu người mà thôi. Ngay trong trận Cẩm-dương, người bị đối thủ lừa dối, đánh trọng thương. Người cũng không nỡ giết. Không hiểu người đã làm gì để bà thù hận người? Ở đây có sư huynh Chu Bá với tôi đều là đệ tử người. Sư phụ chúng tôi hiện vân du thiên hạ. Vậy bà có thể đánh, có thể mắng, có thể chửi chúng tôi. Chúng tôi xin gánh chịu cho sư phụ. Không biết có được không?

Lão bà nhìn Trần Năng, rồi nhìn Chu Bá. Bà ngơ ngẩn xuất thần rồi hỏi:

– Ngươi họ Chu phải không? Người được Lê Đạo-Sinh gả con gái cho. Vậy ngươi có biết cha, mẹ ngươi là ai không?

Chu Bá nghe lão bà hỏi bằng giọng kẻ cả. Ông đoán có lẽ bà biết tông tích của ông cũng nên. Ông nhũn nhặn:

– Chu-Bá này suốt đời có một mối hận, vì không biết gốc tích mình. Nếu lão bà biết, xin chỉ dạy. Hậu bối nguyện không quên ơn.

Lão bà cười:

– Dĩ nhiên ta biết. Ta biết ngươi như ta biết ta vậy.

Chu Bá càng kính cẩn hơn:

– Trước đây, cha mẹ tôi khởi binh đánh đuổi giặc Hán, đều tử trận cả. Tôi được một tỳ nữ của cha tôi đem đến trang Thái-hà ở, nuôi tôi khôn lớn. Tôi được Lục trúc tiên sinh thu làm đệ tử, còn cho làm rể. Nhiều lần gặng hỏi nhũ mẫu tên cha mẹ tôi, người nhất định không chịu trả lời. Chỉ bưng mặt khóc. Vì vậy tôi không dám hỏi thêm. Nhũ mẫu qua đời rồi, mà tôi vẫn không biết cha mẹ tên gì? Gốc tích thân thế ra sao.

Vua Trưng an ủi Chu Bá:

– Anh hùng đâu quản xuất thân. Chu sư thúc, người đã thành đại anh hùng Lĩnh-Nam, thì dù song thân thế nào chẳng nữa, chúng tôi vẫn kính trọng sư thúc.

Lão bà cười nhạt, hỏi Trưng hoàng đế:

– Các người tự xưng anh hùng, mà tiếp đãi hiền tài như thế này ư?

Trưng đế bảo Phương-Dung:

– Lỗi ở ta. Sư muội. Hãy kéo ghế mời lão bà an vị.

Phương-Dung nhìn thân pháp, võ công của lão bà, biết lão có liên hệ với phái Long-biên. Bà vội kéo ghế mời lão bà ngồi, truyền rót nước, đem bánh trái kính cẩn:

– Xin cao nhân cho biết quý tính phương danh.